

Ngày Mai Không Hẹn Trước

Contents

Ngày Mai Không Hẹn Trước	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	10
3. Chương 3	20
4. Chương 4	29
5. Chương 5	39
6. Chương 6	48
7. Chương 7	57
8. Chương 8	68
9. Chương 9	77
10. Chương 10	86
11. Chương 11	95
12. Chương 12	106
13. Chương 13	116
14. Chương 14	124
15. Chương 15	133
16. Chương 16	142
17. Chương 17	151
18. Chương 18	160
19. Chương 19	169

Ngày Mai Không Hẹn Trước



Giới thiệu

“Thậm chí những độc giả khó tính nhất cũng sẽ tích cực ủng hộ những phụ nữ trong câu chuyện tràn

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ngay-mai-khong-hen-truoc>

1. Chương 1

Grace Sherman đang ngồi trong văn phòng luật sư, trân trối nhìn tờ đơn xin ly hôn. Cô con gái lớn Maryellen đi cùng chị để xem có giúp gì được cho mẹ không. Grace tự nhủ rằng chuyện này cần phải giải quyết một cách thẳng thắn và cởi mở, thế là chị đi đến quyết định. Chị đã sẵn sàng chấm dứt cuộc hôn nhân này, sẵn sàng bù đắp lại những khoảng thời gian đã mất. Mọi thứ sẽ bắt đầu lại từ đầu... Vậy mà đến khi cầm bút lên, chị lại thấy tay mình ngập ngừng.

Thật lòng mà nói, Grace không mong muốn chuyện này xảy ra, thế nhưng Dan đã không cho chị một lối thoát nào khác.

Cách đây năm tháng, khoảng tháng Tư gì đó, người chồng đã chung sống với chị gần ba mươi sáu năm tự nhiên mất tích. Ngày hôm trước mọi chuyện vẫn còn yên lành, nhưng hôm sau anh ta đã đi biệt dạng. Rõ ràng Dan đã có sự lựa chọn từ trước nên không để lại một lời nhắn nhủ hay giải thích nào. Thậm chí cho đến giờ phút này, Grace vẫn thấy khó mà tin nổi tại sao người chồng mà mình đã cùng đầu ấp tay gối, người đàn ông mà chị vô cùng yêu thương, và đã có chung hai mụn con gái lại nở lòng hành động tàn nhẫn đến như vậy. Ví thử không còn được Dan yêu thương nữa thì Grace lại có thể chấp nhận được. Chị sẽ giải thoát cho anh mà vẫn có thể ngẩng cao đầu với vẻ tự hào và sự độ lượng mà không hề cảm thấy cay đắng. Ví như Dan vật vờ khổ sở trong mối quan hệ hôn nhân này, Grace cũng vui vẻ giải phóng cho anh tự do đi tìm hạnh phúc với người phụ nữ khác. Nhưng điều Grace không thể tha thứ chính là nỗi đau Dan đã chất đầy lên vai những người trong gia đình, cho những cô con gái đáng yêu của họ, đặc biệt là Kelly.

Dan đã biến mất ngay sau khi Kelly và Paul báo tin mừng cho cả nhà. Trải qua bao nhiêu năm mong đợi mỗi mòn, cuối cùng Kelly cũng đã mang bầu. Dan xúc động biết bao, và Grace cũng thế. Đứa trẻ này sẽ là đứa cháu đầu tiên của họ sau ngần ấy tháng ngày chờ đợi.

Kelly lúc nào cũng gần gũi với bố. Vậy mà bỗng dưng Dan biến mất, đúng vào thời khắc quan trọng trong cuộc đời con bé và khiến nó đau khổ thế này. Kelly đã khấn nguyện Grace hoãn lại vụ ly dị, cô cố thuyết phục mẹ rằng bố sẽ trở về trước khi bé Tyler ra đời. Rằng khi ấy, chắc chắn Dan sẽ có lý do chính đáng và sẽ giải thích ngọn ngành mọi chuyện.

Nhưng Dan vẫn bất vô âm tín, chẳng hề có tin tức gì hết, khiến Grace rơi vào trạng thái đầy rẫy nghi ngờ, bồn khoăn thắc mắc và cả giận dữ điên cuồng trong những tuần liên tiếp sau đó.

Khi không thể chịu đựng thêm được nữa, Grace đã thuê Roy McAfee, một cảnh sát đáng tin cậy hiện đang hành nghề thám tử tư, Roy đã lập tức tiến hành việc tìm kiếm. Anh ta tin chắc Dan phải để lại dấu vết gì đó trên các giấy tờ và anh ta đúng. Tình tiết mà Roy tìm thấy đã gây cho Grace một cú sốc mạnh. Một năm trước, Dan mua một chiếc xe moóc và thanh toán bằng tiền mặt. Grace không hiểu Dan kiếm đâu ra số tiền này và cũng chẳng biết gì về chiếc xe đó cả. Chị chưa bao giờ nhìn thấy nó và cũng chưa hề nghe chồng đã động đến lần nào. Dan giấu giếm chiếc xe trong suốt ngần ấy tháng trời mà Grace chẳng biết gì, và bây giờ nó ở đâu chị cũng không biết.

Trước những bằng chứng liên tiếp như vậy, Grace càng có lý do để củng cố nghi ngờ của mình. Chị nghi Dan đã dùng chiếc xe này lên lút trốn đi với một người đàn bà khác. Hồi cuối tháng năm, đã có người trông thấy anh ta. Grace linh cảm rằng chính chồng mình đã dần dựng màn xuất hiện ngăn ngui đó, như thể che giấu, thách đố chị tìm ra anh ta. Đó là một ngày tồi tệ nhất trong cuộc đời Grace.

Một đồng nghiệp ở chỗ Dan làm đã phát hiện ra anh ta ở bến thuyền. Maryellen biết và đã lao đến thư viện để đón mẹ đi. Lúc Grace tìm được đến bến thì Dan đã rời khỏi đó rồi. Anh ta ra đi bằng chiếc xe ấy và người cầm lái là một phụ nữ. Từ hôm đó chẳng ai trông thấy hay nghe nói gì về anh ta nữa. Nhớ lại những ngày trước đây, Grace đã tưởng rằng Dan chính là bến đỗ đích thực của đời mình. Chị không thể tìm được lời giải thích cho cái lý do bí ẩn khiến anh ta phải xuất hiện ở một nơi đông đúc nhất trong thành phố như thế. Vì làm vậy, anh ta rất dễ bị phát hiện và nhận dạng. Grace làm việc ở thư viện cách đó chưa đến hai toà nhà. Rõ ràng Dan không đủ can đảm để nói cho chị biết anh ta đang có người khác. Thay vào đó, anh ta đã chọn cách tàn nhẫn hơn: đó là muốn vợ phải bề mặt trước bàn dân thiên hạ. Chẳng cần nói Grace cũng biết mọi người ở vịnh Cedar này đều cảm thấy thương hại chị như thế nào.

Sự việc đó đã làm thay đổi suy nghĩ của Grace. Tình yêu chị dành cho Dan đã chết ngay từ chiều hôm ấy.

Đến lúc này, chị vẫn không muốn tin có kẻ thứ ba nhảy vào cuộc hôn nhân của mình. Ngay cả khi người bán đồ trang sức mang đến một hoá đơn thể tín dụng ghi một khoản phí khá lớn mà Grace vẫn chối đây đẩy việc chồng chị dính líu đến một người đàn bà khác. Dan không thể là loại đàn ông không chung thủy được. Chị đã từng tin tưởng anh ta. Nhưng đến nước này thì không thể tin được nữa rồi.

“Mẹ ơi, mẹ có sao không thế?”. Maryellen nín tay mẹ hỏi.

Tay Grace vẫn đang nắm chặt chiếc bút. “Mẹ ổn mà, không sao đâu”. Chị buột miệng nhưng ngay sau đó lại lấy làm ân hận vì giọng nói của mình. Chị không có ý định để giọng mình lộ vẻ bồn chồn đến thế.

Cô con gái quay nhìn ra chỗ khác. Grace tập trung vào những giấy tờ cho thủ tục ly dị. Chị bần khoản một lúc rồi sau đó lóng ngóng ký tên mình vào tờ đơn.

“Tôi sẽ cân nhắc xem có thể sắp xếp được ngay cho bà không”, Mark Spellman nói.

Grace ngả lưng ra ghế và thư giãn một lúc. Đây là tất cả những gì chị phải làm ư?

“Đúng vậy đấy. Kể từ khi bà không còn nhận được tin tức gì từ ông Daniel trong năm tháng vừa qua, tôi cho rằng bà không còn ràng buộc pháp lý nào với ông ấy nữa. Vụ ly dị này sẽ được hoàn tất trong vài tuần tới”. Ba mươi lăm năm chung sống bị quăng ra ngoài cửa sổ như một vật đáng vứt đi. Bao nhiêu hạnh phúc, bao nhiêu đắng cay, rồi lúc khó khăn về tài chính, họ đã cùng nhau chắt chiu, thắt lưng buộc bụng. Họ cũng giống như nhiều đôi lứa khác, cũng gặp biết bao rắc rối phiền toái trong cuộc sống. Nhưng cho dù có những rắc rối đó, họ vẫn duy trì được cuộc hôn nhân của mình. Vậy mà giờ đây lại ra nông nỗi này.

“Mẹ à?”, tiếng Maryellen thì thầm.

Grace bất ngờ gật đầu, chị ngạc nhiên vì cảm xúc đã làm mình thấy nghẹt thở và trở nên lơ đãng như thế. Chị khóc oà lên như thể chưa bao giờ được khóc vậy. Suốt những tháng ngày Dan mất tích, Grace đã vô cùng đau đớn vì để tuột khỏi tay cuộc hôn nhân và người đàn ông mà chị nghĩ mình đã thực sự thấu hiểu. Thực tế cho thấy chị chẳng còn sự lựa chọn nào khác, ly dị là điều không thể tránh khỏi. Điều quan trọng là chị phải bảo vệ được những lợi ích về mặt tài chính. Theo như viên luật sư thì sau khi ly hôn, chị có thể sống một cách vương giả và xa xỉ mà không cần phải làm việc.

Chuyện ly hôn trước pháp luật chỉ là một vấn đề nhỏ và rồi Grace sẽ giải quyết được. Nhưng những vương vấn về tình cảm vẫn còn làm chị đau khổ nhiều. Dù chị có quyết tâm đến đâu, nỗi đau vẫn chẳng thể vơi bớt đi được. Những hành động bêu riếu lộ liễu và cố ý của Dan vẫn còn đeo đẳng làm chị không sao quên được. Mọi người trong cái thị trấn này đều biết đến hoàn cảnh của chị, biết chuyện chồng chị đã bỏ vợ ra sao.

Grace chậm rãi đặt bút sang bên.

“Vậy tôi sẽ chờ thông tin của ông”. Chị nói với luật sư rồi đứng dậy. Maryellen cũng đứng lên theo mẹ.

Viên luật sư là một thanh niên tuổi còn rất trẻ, có lẽ cũng chỉ gần tuổi Maryellen, anh tiễn họ ra cửa. Anh ta định nói gì đó, nhưng sau đó chỉ nhìn xuống và lẩm bầm lời chào tạm biệt ngắn gọn.

Bên ngoài văn phòng nhỏ đặt tại nhà anh ta, bầu trời như ngả sang màu xám chì u ám. Grace cảm thấy nỗi buồn đè nặng tâm can; chị biết cuộc gặp gỡ này chẳng dễ dàng chút nào, chị không ngờ là mình lại phải trả giá đắt vì quá tự tin như thế.

Maryellen liếc đồng hồ đeo tay. “Con cần phải quay lại phòng tranh bây giờ”.

“Mẹ biết rồi”, Grace nói. Con gái chị đã tình nguyện đi cùng mẹ đến cuộc hẹn này chỉ để an ủi và động viên mẹ. Mặc dù Grace biết ơn con nhưng chị nghĩ Maryellen chẳng cần thiết phải làm thế. Vậy mà bây giờ chị lại thấy Maryellen đã đúng.

Con gái chị cũng đã từng ly hôn. Maryellen cưới chồng từ lúc tuổi còn trẻ và bông bột. Cuộc hôn nhân kéo dài chưa đầy một năm thì tan vỡ. Từ đó trở đi Maryellen có thành kiến với đàn ông. Và chị đã tránh xa không quan hệ với đàn ông kể từ dạo ấy. Grace đã cố gắng thuyết phục Maryellen rằng vào một ngày nào đó cô sẽ tìm được một người đàn ông tuyệt vời, một người đàn ông đang chờ đợi một người con gái giống hệt như Maryellen. Maryellen đã suy nghĩ về những điều ngây thơ đó và không nghe lời. Bây giờ thì Grace đã hiểu tại sao. Ly dị thật là đau đớn, sự đau đớn vô bờ bến ấy có thể giày vò tận sâu tâm can mỗi người.

Grace thấy mình như mất thăng bằng và cả hối hận nữa, như thể chị bị thất bại vậy. Dù sao thì lỗi cũng tại chị cả. Maryellen hiểu chuyện này là thế nào bởi chính cô đã từng trải qua những cảm xúc giống như vậy. Mặc dù lúc ấy cô còn trẻ hơn và chưa đủ khôn ngoan hay trưởng thành về nhận thức như mẹ mình bây giờ.

“Mẹ sẽ không sao chứ?”, Maryellen hỏi mẹ, vẻ lưỡng lự chưa muốn rời đi.

“Không sao đâu con”, Grace đáp, miễn cưỡng nở một nụ cười. Chị buộc phải cảm thấy nhẹ nhõm sau tất cả mọi chuyện. Cuối cùng chị cũng đã dứt khoát. Chị đã tạo cho Dan mọi cơ hội, thậm chí chị còn tự đưa ra cho mình nhiều tối hậu thư và thời hạn nữa. Lẽ ra anh ta đã phải quay về khi con của Kelly ra đời. Hoặc phải về vào ngày mừng Bốn tháng Bảy. Hoặc phải về vào ngày kỷ niệm đám cưới của họ chứ. Thời hạn thứ nhất, rồi thời hạn tiếp theo, cứ thế cho đến khi chị phải đương đầu với sự thật là anh ta sẽ không bao giờ quay về nữa. Nếu đến giờ phút này mà chị vẫn chẳng có tin tức gì của chồng, thì điều đó đồng nghĩa với việc chị không nên chờ đợi điều kì diệu nào có thể xảy ra. Dan không hề có ý định về nữa rồi.

“Mẹ có quay lại văn phòng không ạ?”. Maryellen hỏi.

“Không con ạ”, Grace đáp và không muốn để con phải thương hại mình nên nói thêm, “Mẹ sẽ đi ăn trưa”.

“Mẹ đi ăn trưa ạ? Hơn 4 giờ chiều rồi còn gì. Thế buổi trưa mẹ không ăn gì sao?”.

“Không”. Grace không muốn nói thêm rằng chị chẳng có cảm giác ngon miệng từ nhiều ngày nay khi cuộc hẹn với viên luật sư ngày càng đến gần. Sau đó, biết con gái sẽ rất lo lắng nên chị nhấn mạnh. “Mẹ sẽ ổn thôi, Maryellen ạ”.

Maryellen nhìn xuống quả đồi dốc hướng về phía bến cảng, nơi có những con thuyền đang nhẹ nhàng bập bênh trên sóng nước ở khu neo trú của vùng vịnh nhỏ này. Tàu bè đang qua lại khu phố Harbor. Chúng đi sát bên nhau hàng nối tiếp hàng. Những công nhân của xưởng đóng tàu Bremerton đều đã về hết. Đường phố tấp nập xe cộ, những ông bố và những người chồng đang hối hả về với gia đình mình. Đã có thời Dan cũng như họ.

“Con rất giận bố, mẹ ạ. Con chẳng biết nếu bố quay về nhà thì con sẽ cư xử với ông ấy thế nào nữa” Maryellen chua chát.

Mặc dù vậy, Grace biết rằng Maryellen muốn mẹ mình sẽ không nặng lòng vì những chuyện mà Dan đã làm nếu có ngày anh ta quay về nhà. Còn Kelly nữa, cô con gái út của họ thế nào chẳng hét toáng lên vì sung sướng và nói rằng người ta đều hiểu nhầm hết về ba mình. Cô sẽ chạy ào vào lòng bố, với vòng tay rộng mở, háo hức chờ một lời thanh minh về tất cả mọi chuyện.

“Mẹ không sao đâu”, Grace vẫn nói. “Thật mà”.

Maryellen vẫn do dự. “Con chẳng muốn xa mẹ chút nào”.

“Mẹ sẽ vượt qua chuyện này thôi”, Mặc dù vậy Grace cảm thấy khó mà làm được điều đó. Nhưng chị đã rút kinh nghiệm từ cuộc sống và tầm quan trọng của việc giữ cân bằng. Sự mất mát nào cũng có đền bù, và chị tự nhắc nhở bản thân hãy giữ gìn những gì tốt đẹp mình đang có. “Mẹ cũng có rất nhiều điều phải biết ơn cuộc đời này. Đó chính là con và Kelly, rồi bây giờ là cháu ngoại nữa. Mẹ rất tiếc phải kết thúc cuộc sống với bố con như thế này, nhưng mẹ sẽ mạnh mẽ hơn bao giờ hết”. Ngay khi đang nói những lời này, Grace đã cảm thấy được sự thực đúng là như vậy. Cảm giác mất mát là quá lớn, nhưng chị chắc chắn sẽ lấy lại được cân bằng và niềm vui sẽ lại đến với chị.

Đã đến giờ nghỉ ăn trưa của Justine Gunderson. Bây giờ cô chỉ muốn chạy ù về nhà và kiểm tra hòm thư. Cô đã chẳng nghe được tin tức gì của Seth gần một tuần nay rồi. Đúng thế, mới có năm ngày thôi nhưng mỗi ngày qua đi cô cảm thấy như dài bằng cả một năm vậy. Chồng cô phải ở Alaska hơn một tháng, đánh bắt tại những khu vực có nhiều cua cá của biển Bering. Khi được vợ đưa ra sân bay, Seth đã báo trước với cô rằng có thể anh sẽ phải làm việc tới mười sáu tiếng một ngày. Anh cũng quả quyết anh yêu cô đến phát điên và chắc chắn sẽ quay về nhà trước khi cô kịp có thời gian để nhớ anh.

Seth đã sai. Justine vô cùng khổ sở. Họ mới cưới nhau, như câu châm ngôn cũ của phương tây thì họ đã thực sự “phát sốt”. Nghĩa là khi đã quyết định, họ không thể trì hoãn đám cưới thêm một giây một phút nào nữa. Chẳng nói một lời với bố mẹ hai bên, họ phi xe đến Reno, lấy giấy phép kết hôn, tìm một cha đạo và sau cùng là lao thẳng vào một phòng khách sạn.

Hai người còn trẻ và rất mạnh khỏe, lại yêu nhau thắm thiết Justine đã biết Seth gần như từ lúc mới sinh. Anh là bạn thân nhất với Jordan, người anh song sinh của cô, cho đến lúc Jordan chết đuối lúc mới mười ba tuổi. Justine và Seth đã học cùng lớp ở trường trung học phổ thông. Mười năm sau đó, anh đã đến sống ở vịnh Cedar nhưng họ không liên lạc gì với nhau. Cho đến thời gian gần đây, họ gặp lại nhau khi cả hai đều miễn cưỡng tham gia vào ban tổ chức hội lớp.

Lúc ấy, Justine còn đang hẹn hò với Warren Saget, một doanh nhân và cũng là một thợ ảnh trong thị trấn. Warren lớn hơn Justine rất nhiều tuổi, thực sự là anh ta chỉ trẻ hơn bố cô vài tuổi thôi. Warren thích có được một cô gái trẻ đẹp để yêu và Justine làm anh thấy hài lòng. Cô cũng đã giữ được một bí mật nhỏ cho anh - anh rất thành công trong phòng trắng ảnh nhưng trong phòng ngủ thì năng lực lại hạn chế. Khi ở bên nhau, Justine dành trọn cả đêm trong căn nhà sang trọng bên sườn đồi của anh để nhìn ra ngoài vịnh. Chỉ thế thôi, hoàn toàn không có chuyện gì khác. Cô cũng có một phòng ngủ riêng trong nhà của Warren. Justine biết rõ mọi người nghĩ gì về chuyện này nhưng cô cũng chẳng thêm quan tâm cho lắm.

Tuy nhiên, mẹ cô thì có quan tâm. Olivia Lockhart cũng suy nghĩ như nhiều người về mối quan hệ của Justine với Warren và đưa ra những ý kiến này nọ Justine cũng chẳng cần phải thanh minh với mẹ vì đó không phải là việc của bà ấy. Sự bất hòa giữa họ đã tạo nên không khí căng thẳng trong mối quan hệ của hai mẹ con. Mặc dù bà Charlotte, bà ngoại của Justine cũng không mấy hài lòng nhưng bà gần như không bao giờ tỏ ra công khai phản đối chuyện này. Tuy nhiên, bà luôn mong muốn tách được Justine ra khỏi Warren. Bà động viên Justine thử gặp gỡ với Seth xem sao. Vậy mà bà vẫn bị sốc khi Justine gọi điện cho bà và sôi nổi báo tin là cô sẽ làm đám cưới với Seth vào một ngày gần nhất. Cuộc hôn nhân thực sự là bất ngờ lớn đối với cả Justine cũng như gia đình cô. Sau một cuộc cãi vã không tránh khỏi với Warren, Seth đã bỏ đi. Justine không thể để mọi chuyện kết thúc như thế, ít nhất cô cũng không muốn mất Seth, nên cô chạy theo anh để giải thích mọi chuyện. Cũng không hẳn là họ đã khắc phục được những điểm khác biệt giữa hai người, nhưng họ thực sự cảm thấy không thể sống thiếu nhau.

Sau đám cưới, cặp vợ chồng trẻ chỉ có mỗi một tuần dành cho nhau vì sau đó Seth phải quay về Alaska. Nhiều tuần sau, thỉnh thoảng cô cũng nghe được tin của anh nhưng hầu như anh không gọi điện - cũng không nhận điện thoại của cô - thế nên trong lúc anh đang đi biển, họ chẳng liên lạc được với nhau là mấy. Justine liếc nhìn đồng hồ, băn khoăn không biết có nên lái xe về nhà và kiểm tra hòm thư hay không nữa. Nếu như lại chẳng có bức thư nào, cô sẽ cảm thấy chán nản suốt cả buổi chiều. Nhưng nhớ ra Seth gửi cho cô một tin nhắn thì sao, chắc cô sẽ như đi trên mây trong nhiều ngày mất. Cô cần một lá thư, một cú điện thoại, hoặc bất cứ thứ gì cũng được, miễn là nó nhắc nhở rằng cô đã có một sự lựa chọn đúng đắn khi lấy Seth làm chồng. Cưới chồng có lẽ là việc làm bốc đồng duy nhất mà Justine làm trong suốt cuộc đời hai mươi tám năm của mình.

Cô muốn cuộc sống của mình phải theo một nguyên tắc nhất định và chính xác trong mọi chuyện. Cô luôn luôn làm chủ được lý trí trước mỗi sự lựa chọn - cho tới khi gặp và yêu Seth.

Luôn sống theo nguyên tắc là lý do khiến cô rất hợp với công việc tại ngân hàng quốc gia số một, và nhanh chóng vươn lên vị trí Giám đốc. Những con số thật ý nghĩa; chúng được cộng lại với nhau gọn gàng ngăn nắp; thật rõ ràng, rành mạch. Cô thể hiện năng lực hết mình và đó cũng là phong cách sống của cô - chắc chắn, mạnh mẽ và chính xác, rất ít khi cô nói chuyện tầm phào và tỏ ra bốc đồng trong bất cứ chuyện gì.

Bất thần Justine nhìn ra cánh cửa làm bằng kính đúp của ngân hàng đang mở và chợt thấy Warren Saget bước tới đây về tảo bạo. Anh ta bước thẳng tới chỗ bàn cô, trông rất tự tin. Justine đã không gặp anh ta kể từ sau đám cưới đột ngột của mình. Chẳng may họ đã không có lí do chia tay hợp lí nhất. Warren đã vô cùng tức tối khi biết Justine lấy Seth và đã có những lời nhận xét xấu xa đầy hằn học. Thật ra Justine chưa bao giờ dám xuất hiện để chạm trán lần thứ hai với anh ta.

Cô đứng bật dậy khỏi ghế. Với chiều cao 1m77 cộng thêm cả đôi giày cao gót nữa, trông cô cao ngang Warren. Mái tóc dài nâu và thẳng của cô được rẽ đôi, kiểu tóc cô vẫn để từ hồi trung học càng làm cô trông cao hơn. Lúc đứng lên cô như muốn thăm thông báo với anh ta rằng cô sẽ không cho phép anh ta đe dọa được cô - và rằng cô chỉ định nói chuyện thật ngắn gọn. Cô hoàn toàn không cho phép anh ta tạo ra một màn kịch nào trước mặt nhân viên và khách hàng của cô. Zach Cox, một kế toán người gốc ở thị trấn này đã gặp đầu với cô rồi rời khỏi ngân hàng. Justine ra hiệu đã hiểu ý anh ta và quay sang Warren.

“Chào anh, Warren”.

“Justine”. Anh ta bắt gặp ánh mắt cô và vẻ mặt của anh ta cho cô thấy rằng sự sợ hãi của cô là không có căn cứ.

“Anh đến để xin lỗi em”, anh ta nói. “Anh vẫn nợ em một lời xin lỗi”.

“Vâng, đúng thế”. Cô khoanh tay và xoay chân chuyển thể đứng trông có vẻ rất nôn nóng.

“Anh mời em đi ăn trưa được không?”, Warren hỏi rồi nhanh chóng nói thêm. “Đó là điều tối thiểu anh có thể làm. Anh đã nói những điều lẽ ra không nên nói, và từ hôm đó anh rất ân hận về chuyện ấy”.

“Em nghĩ là chúng ta không nên đi với nhau nữa”.

Đôi mắt màu nâu nhạt của Warren lộ vẻ thất vọng. “Anh hiểu rồi” anh ta nói và đành phải chấp nhận lời từ chối của Justine. Cô ngạc nhiên thấy anh ta ngồi xuống chiếc ghế sát bàn cô.

Không chắc chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo nên Justine đành ngồi xuống ghế của mình.

“Seth thế nào rồi?”. Anh ta hỏi, “vẫn ở Alaska à?”.

Cô gật đầu. “Mấy tuần rồi mà anh ấy vẫn chưa về”. Chính xác là hai mươi tám ngày nếu mọi chuyện xảy ra theo đúng như dự định. Đêm nào cô cũng xóa những ngày qua đi trên cuốn lịch bàn rồi bò lên giường ngủ, cảm thấy vô cùng cô đơn và lẻ loi. Họ đã chẳng nói gì đến tương lai; bởi chẳng có đủ thời gian để nói đến chúng. Chỉ có một điều chắc chắn rằng Justine ghét ý nghĩ phải xa chồng mỗi năm vài tháng. Cô đã từng lo sợ cho mùa thu năm tới, dự định sẽ bắt đầu vào tháng năm.

“Trông em khá rồi đây”. Warren nói với một chút thán phục.

“Cám ơn anh”, Justine đáp mà không cười.

Warren thở dài. “Anh biết em không tin anh, nhưng tất cả những gì anh muốn là em được hạnh phúc”.

Warren đã từng cưới vợ và ly dị ba lần. Anh ta đã từng nhiều lần hỏi cô làm vợ. Justine luôn luôn từ chối. Lấy Warren đối với cô chẳng có gì thú vị cả. Warren biết rằng sự cuốn hút của Seth đối với Justine ngày càng lớn hơn nên anh ta đã mua một chiếc nhẫn kim cương khá lớn với hy vọng Justine thay đổi quyết định mà quay lại với anh ta. Justine không hề muốn thú nhận rằng sức hấp dẫn của chiếc nhẫn kim cương đó cũng đã một thoáng làm cô xao lòng. Cô biết Warren rất muốn đeo chiếc nhẫn lên tay cô và coi cô như một thứ tài sản riêng biệt của anh ta vậy. Người đàn ông đã từng chiều chuộng cô nay đang bị tổn thương và rất ân hận. Anh ta đang cầu xin cô tha thứ cho phản ứng giận dữ của anh ta ở đám cưới của cô.

“Hay có lẽ chúng ta đi ăn trưa cũng được anh ạ”. Justine nói và biết mình quyết định đúng khi thấy khuôn mặt Warren bừng sáng trong phút chốc. Cô bật cười khi thấy anh đứng bật dậy khỏi ghế, chẳng cần che giấu cảm xúc đầy hào hứng của mình. Chắc Seth cũng chẳng bận tâm nếu thấy cô đi cùng với một người mà giờ đây đối với cô chỉ còn là quan hệ xã hội; Justine chắc chắn điều đó. Anh ấy tôn trọng sự độc lập và tin vào tình cảm của cô. Anh ấy đã từng công nhận là cô chưa bao giờ lợi dụng lòng tin này.

“Em muốn đến chỗ nào?”. Anh hỏi, “em muốn đến bất cứ nơi nào cũng được, em chọn quán đi”.

“Quán D.D trên vịnh được không?”, cô gợi ý và chọn quán anh vẫn thích.

“Mỹ mãi luôn”. Anh mỉm cười tán thành.

Justine với tay lấy ví tiền và đi theo anh ra cửa trước, nơi Warren đã mở sẵn cho cô. “Chúng ta đi bộ anh nhé?”, cô hỏi. Thực ra quán D.D cũng chỉ cách đó hai tòa nhà nhưng Warren vẫn thích lái xe hơn.

“Được thôi”, anh ta đáp. Warren đang cố gắng hết sức để cô hiểu rằng anh ta xuề xòa dễ tính. Cô nhận ra là anh ta không nắm tay cô nữa và cô thấy mình biết ơn anh vì điều đó. Cô nhớ lại chuyện với Warren. Phải, anh ta đã mắc lỗi, nhưng anh ta vẫn có thể là bạn tâm giao tốt và là người có trí tuệ. Giữa họ từng có một câu chuyện, một câu chuyện về tình bạn nhiều hơn tình yêu. Anh đã yêu cô theo cách riêng của mình và cô cũng đã quan tâm chăm sóc anh cho dù nó không giống như cách cô quan tâm Seth. Với chồng, cô thấy hấp dẫn ở thể xác và sự mạnh mẽ. Bởi thế nên trong vài ngày họ ở bên nhau trước khi Seth đi Alaska, họ không có thời gian để nói chuyện nhiều lắm. Cơn thèm khát nhau đến mãnh liệt đã lấn át hết thời gian của cả hai người Justine chẳng cần lời lẽ để diễn tả tình cảm của Seth. Cách làm tình mạnh mẽ và liên tục của anh cho thấy anh yêu cô đến nhường nào.

Ngày cuối tuần đó giờ đây như một giấc mơ, và cô băn khoăn những gì họ đã khám phá có phải là thật hay không.

Bước vào quán ăn, Warren và Justine tìm chỗ ngồi bên ngoài. Sảnh ngồi cũng không mở cửa lâu hơn nữa. Mùa thu đã về rồi nhưng Warren vẫn chọn ăn ở ngoài trời thay vì chọn một cái bàn ăn trong nhà, anh biết cô rất yêu thích ánh nắng mặt trời.

“Anh hi vọng chúng mình vẫn có thể là bạn”, Warren nói, miệng mỉm cười khi người bồi bàn mang thực đơn ra cho họ.

“Thế là tốt anh ạ”. Cô lại tự nhủ rằng một bữa ăn trưa cũng chẳng khiến chồng cô bận lòng. Seth không phải là loại đàn ông hay ghen tuông, nhất là chỉ ăn trưa thôi thì cũng chẳng phải ghen làm gì.

Justine và Warren đều có chung sở thích về tài chính. Thế nên họ có rất nhiều chuyện để bàn luận. Câu chuyện của họ trong suốt bữa trưa đã trôi đi êm đẹp và đến lúc họ đứng lên thì nỗi đau trong tim Justine đã vơi bớt đi nhiều. Cô vẫn đau đáu nhớ Seth nhưng không còn cảm thấy cô đơn và mất mát nhiều như những ngày trước đây. Warren không đề nghị gặp lại cô khi nào, cũng không hề gây áp lực gì cho cô cả. Sau bữa trưa, họ chào nhau bên ngoài ngân hàng. Cô cảm ơn vì anh đã mời ăn trưa và họ chia tay nhau.

Vào lúc chiều muộn khi đang lái xe đi về nhà, Justine cảm thấy tinh thần phấn chấn vô cùng, hơn hẳn nhiều ngày trong suốt tuần qua. Thế nhưng khi tới gần dãy hòm thư bên ngoài khu chung cư, cô vẫn thấy do dự, cô hồi hộp lo lắng không biết có lá thư nào của Seth không.

Cô cần anh khẳng định tình yêu với cô. Nỗi lo sợ lớn nhất trong cô chính là anh đã hối hận vì đám cưới vội vàng của họ. Trái tim cô như muốn nhảy ra ngoài khi cô mở khóa hòm thư và tìm thư bên trong.

Chẳng có bức thư nào cả.

Cô xem xét và lọc ra những tờ quảng cáo, những thư từ vợ vẫn khác và hai hóa đơn, cô lọc đi lọc lại hai lần để chắc chắn không có thư của Seth. Lại một đêm thứ Sáu cô đơn trước màn hình tivi, cô tự nhủ. Cô muốn gọi điện cho mẹ, nhưng Olivia có lẽ đang có hẹn với Jack Griffin của tờ Bản tin vùng vịnh Cedar và thế nào cũng bận rộn. Justine thấy mình như kẻ bại trận. Cô bước vào căn hộ và quảng đồng thư từ báo chí lên quầy bếp, hất đôi giày cao gót ra khỏi chân.

Chỉ cách đây vài tuần thôi, lẽ ra cô có thể dành một đêm thứ Sáu cho riêng mình. Warren lúc nào cũng có kế hoạch cho họ. Nhưng tất cả những thứ đó bây giờ có ý nghĩa gì đâu. Dù cô cảm thấy nuối tiếc cho bản thân thì cũng chẳng ích gì. Nếu có nhớ Seth thì cô nên làm một việc gì đó để cảm thấy mình được ở gần anh hơn.

Con tàu của anh ngay lập tức hiện ra trong tâm trí cô. Con tàu Mỹ nhân bạc đã đậu ở bến và Seth đã trao chìa khóa cho cô. Khi không đi đánh cá ở Alaska anh vẫn hay ở luôn trên con tàu này. Hoặc ít nhất là anh đã ở trên tàu cho tới khi cưới cô. Thậm chí họ còn chưa nói tới chuyện mỗi khi anh trở về họ sẽ sống ở đâu. Điều đó có thể chờ đợi được, nhưng ngay lúc này cô thấy mình có nhu cầu được thoát mái trong ngôi nhà của anh, giữa những gì anh có. Nếu cô có thể dành một đêm ở đó, cô sẽ cuộn mình trong chiếc chăn ấm, ngủ vùi trong bộ quần áo của anh và hít đầy hơi ấm từ anh. Cô đã ngủ ở đó vài lần rồi và lần nào cũng cảm thấy sung sướng lạ kỳ.

Hài lòng với ý nghĩ của mình, Justine thay bộ đồ công sở, xỏ quần Jeans và áo len ngắn tay cô nhặt một cuốn tiểu thuyết, một chiếc đĩa CD để nhét vào đầu đĩa Walkman và rũ sạch quần áo để sáng mai mặc đi làm. Cô sẽ đi ăn tối trên đường ra bến tàu.

Khi vừa tới bến tàu thì cô chợt nhận ra rằng mình đã để quên điện thoại di động ở nhà. Nhờ Seth gọi cô theo số đó thì sao. Cô lao ngay trở lại căn hộ, cô mở khóa cửa và đẩy cửa bước vào chỉ để nghe hồi chuông điện thoại cuối cùng rồi sau đó tắt ngấm hẳn. Cô cuống lên, vội vàng nhấn nút loa.

“Alô, alô!. Cô gào lên, “anh Seth? Có phải anh đấy không hả Seth?”.

Chỉ còn tiếng tút dài đáp lại lời cô. Rất nhanh tay, cô kiểm tra lại mã cuộc gọi - số điện thoại này rất lạ, mặc dù vẫn bắt đầu bằng mã 907 của Alaska. Cô bấm lại đợi tận mười tiếng chuông rồi mới bỏ cuộc.

Mím môi tuyệt vọng, Justine đổ vật xuống sô-pha và lùa chặt các ngón tay vào tóc. Đó là Seth; chỉ có thể là Seth mà thôi. Anh đã gọi cho cô từ một bến tàu nào đó bằng điện thoại thẻ.

Vậy là chỉ một thời khắc ngắn ngủi rời chiếc điện thoại, cô đã để nhỡ mất cơ hội được nói chuyện với chồng.

“Anh về đến nhà rồi đây”. Zach Cox luồn ra phía sau ga-ra và bước vào phòng bếp. Anh mím chặt môi vì nhìn thấy một đồng hồ luộm thuộm ngổn ngang trong bếp đang chào đón mình. Bồn rửa thì chất đầy bát đĩa, sữa và ngũ cốc từ buổi sáng vẫn còn trên nóc quầy.

“Ai đã bày sữa thế này không biết?”, anh hỏi.

Hai đứa con đã chẳng nghe thấy tiếng của anh. Cô bé Allison mười lăm tuổi đang ngồi trước máy tính trong phòng làm việc của gia đình, đang lướt mạng.

Còn thằng Eddie chín tuổi thì đang nằm bò toài ra tắm tắm phòng khách trước chương trình tivi vô bổ.

“Mẹ đâu hả con?”. Zach hỏi, đứng ngay trước mặt thằng con trai. Eddie giơ tay chỉ ra phía phòng may mà chẳng nói chẳng rằng. Zach nhẹ nhàng tiến về phía phòng tắm. “Chào em, Rosie, anh vừa về đây”

Anh cất tiếng chào cô vợ đã chung sống với anh mười bảy năm. “Tối nay có món gì vậy em?”

“Ôi, chào anh yêu”, Rosie đáp, ngược mắt lên khỏi chiếc máy khâu. “Mấy giờ rồi anh nhỉ?”

“Sáu giờ rồi”, Zach đâm bực. Anh chẳng nhớ lần cuối cùng bữa tối được chuẩn bị sẵn sàng khi anh về đến nhà là lúc nào nữa. Anh lầm bầm “Lại quên sữa bên ngoài kia kìa”, lòng thầm nghĩ cứ để nó ở nhiệt độ trong phòng hàng mười tiếng đồng hồ như thế thì chỉ có đổ đi thôi chứ dùng gì được.

“Lúc Eddie đi học về, nó đã ăn một bát ngũ cốc rồi anh ạ”. Anh nghĩ thôi đành, có lẽ sữa vẫn có thể dùng được.

Rosie sắp lại chỗ vải đen bóng thành hàng và cho chạy qua máy khâu rất nhanh, lúc vải chạy gần đến kim, cô đưa tay ra nhổ những cái ghim.

“Em đang may gì thế?”, anh hỏi.

“Một bộ trang phục đi lễ hội Halloween anh ạ”, cô lầm bầm nói, vẫn mắmmôi nhổ bốn năm cái ghim. “Này tiện thể em nói chuyện luôn này”, cô dừng lại nói và nhả mấy cái ghim ra, “trường của Eddie sẽ tổ chức tiệc chiêu đãi vào tối nay đây. Anh có đi được không?”.

“Tiệc chiêu đãi á?”, anh lặp lại. “Em không đi được à?”.

“Em không đi được”, cô gằn giọng. “Em ở trong đội hợp xướng rồi”.

“Ồ”. Anh đã có cả một ngày dài mệt mỏi ở cơ quan và đã hi vọng là sẽ được nghỉ ngơi cả buổi tối ở nhà. Vậy mà anh lại sẽ phải tham gia vào sự kiện sẽ diễn ra ở trường của thằng con. Anh lại hỏi, “thế ăn tối bằng món gì đây?”.

Vợ anh nhún vai. “Anh gọi một cái bánh pizza đi, được không?”.

Đó là lần thứ ba trong hai tuần vừa rồi họ đã phải ăn pizza vào bữa tối. “Anh chán pizza lắm rồi”.

“Thế anh đã bao giờ gọi nhà hàng Trung Quốc mới đem đồ ăn đến cho mình chưa?”.

“Chưa”. Thực ra là anh biết vì anh vừa mới ăn ở nhà hàng đó chiều nay. Janice Lamond, một nhân viên mới của văn phòng đã chọn cho anh một món tôm chua ngọt. “Hơn nữa, anh đã ăn trưa ở nhà hàng đó rồi em ạ”.

“Thế thì anh muốn ăn gì nào?”. Rosie hỏi, vẻ như cô đang rất bận rộn với chiếc áo choàng của bộ trang phục Harry Potter mà Eddie đòi mặc.

“Một ổ bánh mì kẹp thịt, khoai tây nghiền, ngô bắp và một đĩa salad”.

Rosie cau mày lại và nói. “Em nghĩ là có bánh mì kẹp thịt trong tủ lạnh đấy”.

“Bánh mì kẹp thịt nhà mình làm chứ” Zach sửa lại.

“Xin lỗi anh, tối nay thì không thể được”.

“Thế khi nào thì được?”, anh hỏi, giọng đã trở nên cáu kỉnh. Đòi hỏi vợ anh phải chuẩn bị bữa tối cho anh thì có gì là quá đáng đâu cơ chứ. Là một kế toán, Zach đã kiếm được đủ tiền để bảo đảm cho cuộc sống của vợ con, để Rosie có thể ở nhà chăm sóc lũ trẻ. Sự xếp đặt này cũng là điều mà cả hai đều mong muốn khi mới xây dựng gia đình với nhau mà.

Zach đã từng nghĩ rằng khi Allison và Eddie đi học thì Rosie có thể đi làm ở văn phòng với anh cũng được. Công ty Smith, Cox và Jefferson lúc nào chẳng cần thêm người làm. Rosie lại rất muốn kiếm việc làm ở bên ngoài, nhưng điều đó dường như chẳng thể xảy ra. Trường học của bọn trẻ cần nhân viên tình nguyện. Và khi Allison lên tám chín tuổi nó phải tham gia câu lạc bộ Chim non, còn bây giờ lại là Câu lạc bộ Hướng đạo sinh của Eddie. Rồi các sự kiện thể thao, các câu lạc bộ ngoài giờ, các buổi học khiêu vũ... Rõ ràng bọn trẻ càng lớn càng đòi hỏi Rosie dành nhiều thời gian hơn cho chúng. Cả hai vợ chồng đều hiểu rằng nhu cầu của bọn trẻ phải được ưu tiên hàng đầu, nên họ quyết định Rosie chẳng nên đi làm lại nữa.

“Anh mệt lắm rồi”. Zach nói với vợ. “Anh cũng đói nữa. Mong có được một bữa tối với gia đình mình cũng là điều vô lý hay sao?”.

Rosie thở dài, như thể đã phải rất cố gắng để giữ được sự kiên nhẫn. “Anh ạ, Eddie có tiệc chiêu đãi tối nay ở trường nó, Allison thì phải đi cùng với em để còn tập trong dàn hợp xướng dành cho những người mới. Mà em còn phải may cho xong bộ trang phục cho lễ hội Halloween trước ngày thứ Sáu này. Eddie đòi phải có bộ trang phục để mặc trong buổi tiệc của đội bóng. Em chỉ đủ sức làm đến thế thôi”.

Anh có thể cảm thấy sự giận dữ trong giọng nói của vợ và không dám hỏi thêm xem vợ anh đã làm gì suốt cả ngày trong thời gian anh đi làm Rosie nhìn chồng một cách bức bối rồi nói. “Nếu anh muốn em dừng tất cả mọi việc đó lại và chuẩn bị bữa tối cho anh thì em sẽ làm ngay. Nhưng em cũng nói để anh biết rằng em nghĩ anh mới là người đang rất vô lý đấy”.

Anh để ý đến lời lẽ của cô, và cảm thấy mình là người thua cuộc thật. Rồi với một chút ân hận, anh nói. “Thôi được, anh sẽ gọi pizza”.

“Anh nhớ bảo họ đừng cho hạt tiêu xanh vào”, Rosie nói rồi lại quay ra tập trung vào bộ đồ đang may dở.

“Anh thích hạt tiêu xanh”, anh lầm nhảm mà không nhận ra là Rosie đã nghe thấy.

“Nhưng Eddie và Allison thì lại ghét hạt tiêu xanh, chúng nó thích hạt ô liu đen đấy. Anh biết thế rồi mà. Thôi bây giờ anh đừng làm khó cho người khác nữa”.

“Được rồi, anh sẽ đặt xúc xích với một nửa có ô liu và một nửa có hạt tiêu xanh vậy”.

Vợ anh trợn mắt lên. “Anh thừa biết là chính em cũng không thích hạt tiêu xanh còn gì”.

Vì vậy bên cạnh sự vô lý anh còn tỏ ra mình ích kỷ nữa. Ít ra thì anh cũng đang rất yếu thế so với vợ con. Cuối cùng anh nói. “Thôi được, anh sẽ gọi xúc xích và ôliu đen”.

“Tốt”. Anh tiến lại chỗ điện thoại để nơi phòng bếp, nhớ lại số điện thoại của nhà hàng bán pizza của Pete. Anh đặt đồ ăn và tiến về phía phòng ngủ lớn.

“Anh đi đâu bây giờ thế?”. Rosie hỏi khi anh đi ngang qua phòng khâu vá. “Đi tắm và thay quần áo”.

“Có bắt buộc phải làm thế không?”, cô cần nhàn.

Anh hỏi. “Có vấn đề gì à?”.

Cô đẩy chiếc máy khâu ra và đứng dậy. “Em nghĩ anh có thể mặc bộ vét này đến buổi tiệc chiêu đãi cũng được”.

“Tại sao?”. Anh đã phải chờ cả buổi chiều để mong được giải thoát khỏi cái ca-vát rồi.

“Nếu cô giáo của Eddie mặc vét thì anh cũng nên mặc vét cho ấn tượng hơn. Cô Vetter sẽ nghĩ anh thuộc giới công sở”. Rosie mỉm cười mơn trớn, rồi với tay phủi một sợi vải còn vương trên vai áo anh và vuốt lại nếp nhăn. “Anh mặc vét trông thật là bánh dày anh yêu ạ”. Cô nói rồi mỉm cười, “nhưng dù sao thì anh cũng phải cạo râu đi”.

Zach đưa tay xuống mặt, cảm giác những sợi râu cứng làm rát cả lòng bàn tay anh. Cô ấy nói đúng. “Nếu anh đi tắm và cạo râu, anh sẽ thay bộ vét này ra đây”.

Rosie nhướn lông mày. “Em không hiểu tại sao anh lại có thể khó bảo đến thế cơ chứ”.

“Nếu anh được ăn một bữa tối tử tế thì có lẽ anh sẽ làm theo những gì em bảo đấy”, Zach bật ngón tay. Anh không thể quên việc mình hài lòng thế nào khi được ăn bữa trưa với Janice. Cô ấy mới bắt đầu công việc từ đầu tháng, vậy mà cô đã chứng tỏ được khả năng của mình. Cô là một nhân viên học nhanh nhẹn, có trình độ và tinh thần hợp tác cao. Đã hai lần cô quên mình chỉ để ưu tiên cho anh được ăn trưa những món anh thích. Chỉ có một buổi chiều duy nhất cô muốn lái xe đến nhà hàng. Ông Wok để ăn món tôm mà thôi. Ngồi trên chiếc giường ngủ cỡ lớn, Zach cởi phắt chiếc áo khoác rồi quẳng sang bên cạnh. Cởi nút ở cổ tay áo, Zach xắn tay áo sơ mi và lao vào phòng tắm.

Anh đang dùng nước nóng để cạo râu thì Rosie bước vào phòng. “Anh có đủ tiền để trả cho anh chàng mang pizza đến không?”

“Anh nghĩ là đủ”, anh nói. “Em xem trong ví của anh”.

Vợ anh bắt gặp ánh mắt của anh trong gương. “Em xin lỗi vì bữa tối”.

“Em cũng rất bận rộn đấy thôi”.

“Hôm nay thì bận kinh khủng anh ạ”, Rosie nói rồi ngồi xuống mép bồn tắm Jacuzzi. Họ đã mua chiếc bồn này khi mới xây căn nhà ba năm về trước và phải mất cả tháng trời người ta mới mang nó đến được. Rosie đã chán nản đến mức chẳng muốn lát đá ở hành lang và nền bếp nữa. Zach đã phải chọn đá lát sàn nhưng anh không thể từ chối vợ sự xa xỉ nho nhỏ này được. Vậy mà anh chẳng nhớ được là lần cuối Rosie dùng cái bồn tắm này là khi nào nữa. Cũng giống như anh, cô nháo nhào tắm vòi sen, rồi lại vội vã với hết việc nọ việc kia. Cô vẫn tiếp tục nói chuyện với anh về một ngày của cô, về những cuộc gặp mặt với ban tổ chức, về cuộc hẹn với nha sĩ cho Allison và một số công việc của thư viện nơi cô đồng ý hợp tác. “Em chẳng biết bằng cách nào những bà mẹ đi làm bên ngoài có thể xoay sở được hết mọi việc chứ”.

“Anh cũng không biết”, Zach nói, mặc dù anh cho rằng những bà vợ của các đồng nghiệp dưới quyền của mình thế nào chẳng dọn sẵn bữa tối cho chồng họ trong khi vẫn cố gắng làm việc bốn mươi tiếng một tuần ấy chứ. Anh cũng tin rằng cũng còn nhiều bà vợ khác biết sắp xếp gọn gàng hơn Rosie nhà anh nữa.

“Tối mai em sẽ nấu ăn cho anh”, cô hứa.

Zach phủ rộng kem cạo râu lên mặt. “Làm món bánh mì ổ với thịt nhé, và cá khoai tây nghiền nữa được không?”. Anh cũng chẳng hi vọng nhiều nhưng nghe được vợ hứa như thế anh cũng thấy mừng hơn.

“Vâng, anh muốn ăn món gì cũng được, đồ hấu ăn ạ”.

Mặc dù vẫn còn đang giận anh cũng vẫn nhe răng ra cười. Có lẽ anh đã vô lý thật.

2. Chương 2

C Cliff Harding khẳng định rằng cái thẻ tín dụng này chắc chắn là của người phụ nữ ngồi đối diện với anh trong nhà hàng hôm thứ hai tuần trước. Lẽ ra anh cũng chẳng để ý đến chị đâu, nhưng rốt cuộc anh vẫn phải tìm cách báo cho chị biết. Họ là hai người duy nhất trong quán Pancake Palace vào chiều hôm ấy. Đám đông đến ăn trưa ở quán đó cũng đã về hết, mà nếu cho rằng người cầm thẻ nằm trong đám khách đến ăn chiều thì lại càng không thể bởi lúc ấy sớm quá.

Người phụ nữ ấy khá hấp dẫn và chỉ xấp xỉ tuổi anh. Thế nhưng chị có vẻ hơi bối rối mỗi khi bị anh bắt gặp đang mải mê đuổi theo những suy nghĩ của mình. Anh sẽ rất ngạc nhiên nếu chị còn nhớ được anh cũng đã ở đó. Họ đã thanh toán bữa trưa cùng một lúc và việc đã xảy ra như trời định trước vậy. Hoá đơn của anh thì chính xác nhưng chính cái thẻ tín dụng của Grace Sherman mà anh đã nhét nhanh vào ví mình thì lại không. Đương nhiên là chị đã cầm thẻ của anh.

Suốt cả tuần bận rộn với hàng núi công việc khiến Cliff đã quên hẳn việc mình cầm thẻ tín dụng của người khác. Nếu một nhân viên chu đáo ở hiệu thuốc không chỉ cho anh biết thì có lẽ còn lâu anh mới nhận ra việc đó. Ngay khi về đến nhà, anh tìm ngay số điện thoại của Grace Sherman trong danh bạ nhưng chẳng may anh không tìm được số của chị. Tuy nhiên, anh đã tìm thấy trong danh sách ấy có một cái tên D & G Sherman ở căn nhà số 204 Rosewood, khu vịnh Cedar. Tiếng thoại ở máy trả lời tự động là giọng một phụ nữ nên anh đã để lại lời nhắn và chờ chị gọi lại cho anh. Vậy mà chẳng có ai gọi cả và anh nghĩ là mình đã gọi điện nhầm cho người cũng có tên Sherman đó. Bây giờ việc anh phải làm là nên đưa lại tấm thẻ tín dụng đó cho chủ quản lý nhà hàng Pancake Palace và yêu cầu ông ấy lấy lại thẻ tín dụng giúp anh. Sau đó, Cliff đã tìm thấy lý do để lái xe đến khu vực vịnh Cedar. Bà Charlotte Jefferson đã gọi điện cho anh hồi tháng Sáu và nói với anh về một người ông mà anh chưa một lần gặp mặt. Cliff chẳng có một ấn tượng tốt đẹp nào về Tom Harding, ngay cả khi biết ông là một nghệ sĩ cao bồi có khả năng đổi giọng nổi tiếng từ cuối những năm ba mươi đến giữa những năm năm mươi. Tom Harding đã bỏ rơi bà nội Cliff và bố anh để chạy theo tiếng gọi của danh vọng. Vào cuối cuộc đời mình ông ta bỗng cảm thấy ân hận vì đã gây ra nỗi đau khổ cho gia đình mình. Nhưng lúc ấy thì đã quá muộn rồi. Cliff chính là thằng cháu nội duy nhất của ông và - ít nhất là theo lời bà Charlotte Jefferson - thì ông già kia đã có ý định liên lạc với anh.

Bà Charlotte đã ở tuổi thất thập rồi. Thế nhưng bà lại là một người phụ nữ đầy sức sống và nhân hậu. Bà đối xử rất tốt với ông của Cliff. Đó là khi bà tình nguyện làm việc ở Trung tâm An dưỡng ở vịnh Cedar. Bà đã gặp và lập tức yêu quý ông già này. Charlotte kể rằng họ là những người bạn tốt của nhau.

Ông già Tom đã mất khả năng giao tiếp sau một trận đột quỵ. Thế nhưng rõ ràng là bà Charlotte vẫn có thể nói chuyện được với ông. Bà kể với Cliff rằng ông Tom đã trao cho bà một chiếc chìa khoá lúc làm chung. Sau khi tìm hiểu, bà khám phá ra nhiều kỷ vật cá nhân của ông trong phòng kho và đi đến kết luận ông Tom là một ngôi sao điện ảnh đóng phim cao bồi trên truyền hình một thời.

Cliff là người họ hàng duy nhất còn sống sót của ông Tom nên anh đã có quyền được trao lại những kỷ vật này.

Lúc đầu, Cliff định sẽ chẳng dính dáng gì với ông già này cả. Thế nhưng bà Charlotte không nghe. Bà vẫn đảm đương nhiệm vụ cao cả của mình đối với ông Tom, rằng tất cả những tấm áp phích quảng cáo, những kịch bản phim đã được đánh máy và cả khẩu súng lục của ông nữa - đều phải được giao lại cho Cliff, bất chấp Cliff có muốn giữ hay không.

Khi Cliff gặp bà Charlotte, anh đã hiểu tại sao ông nội anh lại cảm thấy rất thoải mái bên người phụ nữ già nua lớn tuổi hơn và tại sao chỉ qua có một mùa hè thôi, họ đã thân thiết nhau đến vậy.

Anh đã tạo thói quen ghé thăm bà hoặc gọi điện cho bà theo định kỳ hai tuần một lần. Có vẻ như bà cũng rất thích những chuyến viếng thăm này. Bà đã rất tự hào khoe hai đứa con của mình và các cháu bà nữa. Con trai bà, William đang sống ở miền Nam, nếu như bà nhớ chính xác, còn cô con gái Olivia là một thẩm phán toà án dân sự ở ngay vịnh Cedar này. Cliff chưa gặp Olivia nhưng anh băn khoăn tự hỏi không hiểu trên đời có người phụ nữ nào lại thật sự tuyệt vời như những gì mẹ họ hay nói về họ không.

Giờ thì Cliff cũng đã dành thời gian nghiên cứu những kỷ vật mà bà Charlotte đã lôi ra từ phòng kho rồi. Và anh thấy biết ơn bà vì những gì bà đã làm. Anh nghĩ mãi vẫn chưa ra có cách gì hơn để cảm ơn bà. Tốt nhất vẫn là tặng lại cho bà những tấm áp phích quảng cáo phim mà anh đã cắt công làm viền và đóng khung cho chúng. Bà Charlotte đã thật lòng yêu mến ông Tom và chuyện đó xảy ra trước khi bà biết ông là ngôi sao điện ảnh cơ mà.

Cliff đỗ chiếc xe tải ở dốc đối phía trên khu vịnh nhỏ, hướng bánh xe về sát lề đường. Tay cầm theo tấm áp phích công kênh, anh bước lên mấy bậc tam cấp dẫn vào gia đình lớn của bà. Cũng như mọi khi, chú mèo “gác cổng” Harry vẫn đang cuộn tròn bên cửa sổ phòng khách. Thậm chí trước khi Cliff bấm chuông anh đã nghe thấy tiếng bà Charlotte vặn khoá cửa.

Anh chưa bao giờ có dịp đếm xem nhà bà Charlotte có bao nhiêu cái khoá. Nhưng anh nghĩ rằng Houdini lẽ ra không nên ở bên trong. Anh không chắc bà muốn giấu một điều gì quan trọng, anh biết rằng vật gì quý giá thế nào cũng được chôn giấu trong một đồng quần áo lót như bà đã từng làm. Anh cũng biết rõ là trong câu chuyện của anh với bà Charlotte, bà ấy muốn khai thác ở anh một điều gì đó.

“Ôi Cliff đến đây à”, bà vui mừng reo lên, tay đẩy chốt để mở khoá hết khoá thứ nhất rồi đến khoá thứ hai.

“Ngạc nhiên làm sao. Thế mà cháu chẳng báo trước cho ta là cháu sẽ rẽ qua. Thế nào ta cũng sẽ nướng cho cháu một ít bánh bích quì”.

Đó chính là lý do mà anh không gọi điện trước. Bà lão này rõ là đang muốn làm cho anh béo lên đây. Về điểm này thì anh đâu cần sự giúp đỡ của ai - anh đã phát tướng từ lúc tuổi còn trung niên và phải tốn công lắm mới giảm được. Đến bây giờ anh cũng đã tiêu được mười cân so với hồi đầu năm, anh thề rằng thà róc đá còn dễ hơn thế này. Cho tới khi về hưu thì anh chẳng còn phải lo chuyện cân nặng của mình nữa.

“Cháu mang đến cho bác cái này hay lắm”, anh nói khi bà mở cánh cửa bình phong cho anh. Harry ngẩng đầu lên, nhìn chăm chú vào Cliff và nhận ra anh là người bạn của gia đình nên nó lại nhắm mắt và quay lại với giấc ngủ trưa của mình.

“Cháu ngồi đi, bác sẽ đi pha trà cho cháu”, bà Charlotte đơn dả mời Cliff. “À, ta có mấy cái bánh nghiền cho cháu đây”.

“Không phải phiền phức thế đâu”. Cliff biết phản đối thế cũng chẳng ăn thua gì nhưng dù sao vẫn muốn nói. Anh chỉ muốn ở lại đó trong vài phút thôi. Sau khi rời khỏi nhà bà Charlotte, anh còn phải mang tấm thẻ tín dụng của Grace Sherman đến quán Pancake nữa. Có thể anh phải hỏi bà Charlotte xem bà có biết ai là Grace không. Vì bà cũng là người già cả ở vịnh Cedar này mà. Có lẽ bà quen biết hầu hết mọi người ở đây cũng nên.

“Chắc cháu đói lắm rồi”, bà Charlotte nói, giọng có vẻ xót xa pha chút giận dỗi vì anh từ chối lời mời của bà.

“Bác Charlotte này”, anh nói giọng tha thiết, “bác mở quà ra đi”. Món quà không được gói ghém cẩn thận nhưng cửa hàng đã đóng khung lại và cho nó vào một hộp bìa các tông kín.

Bà Charlotte ngược nhìn anh vẻ ngạc nhiên. “Cháu tặng ta đây ư?”

Anh mỉm cười gật đầu, cảm thấy thú vị vì bà Charlotte phản ứng bằng vẻ bối rối đầy cảm động.

Bà Charlotte là tuýp phụ nữ lúc nào cũng cảm thấy thoải mái và vui vẻ khi cho ai bất cứ cái gì nhưng lại thấy áy náy khi nhận quà của người khác.

Bà mở chiếc hộp, Cliff giúp bà tháo khung. Anh dựng tấm áp phích lên và nghe tiếng bà thở gấp khi nhận ra đó là món quà gì. Bà vọt lấy tay che miệng, đôi mắt màu xám bạc đã ngấn đầy nước mắt.

“Ôi Cliff, lẽ ra cháu không nên làm thế này”, bà nói mắt vẫn mở to vì kinh ngạc. “Món quà này quá quý giá đối với ta”.

“Bác đừng nói thế. Cháu chắc rằng ông nội cháu rất muốn bác giữ nó mà. Nếu không mang nó đến cho bác thì cháu cũng chẳng thể giữ nổi cái nào nữa”. Cliff cũng không biết gì về ông nội của anh cả, ngoài mấy điều sơ sơ qua lời ba anh kể lại. Bây giờ anh không còn nhìn ông Tom như một người ích kỷ chỉ biết chạy theo danh vọng mà chỉ thấy đó là một ông già đã ăn năn hối hận muốn trở lại những năm tháng xưa, để chọn con đường khác đúng đắn hơn.

“Cháu đúng là bướng bỉnh”, bà Charlotte cau mày ngắt ngang dòng suy nghĩ của anh.

Anh không thể phủ nhận điều đó. Bà đã rất kiên định để gọi điện và viết thư. Nếu Cliff không tới bậc cửa nhà bà, anh nghĩ bà cũng sẽ đích thân mang tất cả mọi thứ trả lại cho anh bằng cách phiêu lưu trên một chiếc xe mà anh chắc rằng chưa bao giờ được lái với vận tốc quá bốn mươi dặm một giờ.

Bà Charlotte với chiếc khăn mùi xoa bằng đăng ten được gấp nếp gọn gàng trong túi chiếc tạp dề và hỉ mũi rất to vào đó. “Ta chẳng biết phải nói gì nữa Cliff à”.

“Bác có muốn cháu treo nó lên không ạ?”.

“Ừ ừ, cháu treo lên giúp ta đi”.

Anh đã nghĩ trước đến việc phải giúp bà Charlotte treo tấm áp phích lên. Bỗng bà hỏi anh. “Cháu có nghĩ là treo ở trong phòng ngủ của ta thì sẽ rất hợp không?”

“Cháu nghĩ đó là một sáng kiến hoàn hảo đấy bác ạ”. Anh khẳng định với bà như vậy. Anh đi dọc hành lang dài theo chân bà đến phòng ngủ chính ở tít cuối căn nhà. Chiếc giường đôi kê sát tường một bên thành cong cong uốn lượn. Một chiếc bàn trang điểm cổ điển với một tấm gương lớn được kê phía đối diện trong căn phòng. Một chiếc ghế êm ái với đệm bọc màu xanh rất đẹp và một cái bàn với chiếc đèn đọc sách khá xinh xắn. Mất hướng về chồng sách cao trên bàn, anh đoán rằng chắc bà toàn đọc sách ở đó.

“Treo ở đây có được không nhỉ?”, bà Charlotte hỏi, tay chỉ về phía khoảng tường trắng trống trơn phía đầu giường.

Phía trên chiếc bàn trang điểm treo rất nhiều tranh ảnh. Thế nhưng Cliff vẫn không có dịp chiêm ngưỡng chúng. Tuy nhiên mắt anh chợt dừng lại ở một bức ảnh. Bà Charlotte thấy anh chăm chú vào bức ảnh đó thì tiến lại và giải thích. “Đó là Olivia hồi sáu tháng tuổi đấy”. Bà nói và chỉ vào bức ảnh của cô bé và nói thêm. “Hồi ấy nó là một đứa trẻ phi thường”.

Cliff mỉm cười. Cô bé Olivia sáu tháng tuổi đang mút đầu ngón chân và há cái miệng không răng cười toe toét. Anh không thể tưởng tượng được nữ thẩm phán sẽ nói gì nếu như biết anh đã nhìn thấy bức ảnh này của cô ta.

“Mẹ ơi?”, khi đang ngắm bức ảnh cô con gái của bà Charlotte, anh bỗng nghe tiếng một phụ nữ gọi với từ phòng khách. “Mẹ vẫn ổn đâu chứ? Con thấy cửa trước mở và...”.

“Ôi con đấy à...”, bà Charlotte lao ra khỏi phòng ngủ. “Olivia về đấy hả con?”.

“Con thấy mẹ không khoá cửa, mà mẹ có bao giờ...”. Olivia bỏ lửng câu nói khi nhìn thấy bà Charlotte ở hành lang. Chị ngừng lời ngay lập tức khi thấy Cliff bước ra khỏi phòng ngủ của bà.

Olivia hết nhìn mẹ lại sang Cliff.

“Xin chào cô”, anh lên tiếng trước, cảm thấy thú vị trước cái nhìn bối rối ấy. Olivia đã trưởng thành và là một phụ nữ khá hấp dẫn. Có lẽ bây giờ không phải lúc hỏi xem chị có còn đủ lạnh lẽo để nâng được chân cho lên miệng mà mút nữa không. Dù vậy, anh vẫn không nén nổi buồn cười. Hai mẹ con bà Charlotte giống nhau nhất là ở đôi mắt. Nếu không biết trước Olivia là một thẩm phán, có lẽ anh vẫn đoán chị đang đảm đương một chức vụ đáng kính nào đó bởi cách nhìn nghiêm nghị và đạo mạo. Chị cao vừa phải, chắc cũng ở độ tuổi của anh, và mái tóc thì vẫn ẩn hiện một màu nâu rậm rĩ.

“Tôi tên là Cliff Harding”, anh tự giới thiệu rồi bước lên phía trước và đưa tay ra.

Bà Charlotte vội giải thích. “Anh ấy là cháu nội của ông Tom con ạ. Anh ấy đang giúp mẹ treo tấm áp phích mà anh ấy đã tặng mẹ”.

Olivia cau mày lại khi bắt tay Cliff. “Ôi Chúa ơi, anh đúng là Cliff Harding rồi”.

“Thì mẹ cũng vừa giới thiệu với con đấy thôi”, bà Charlotte lẩm bẩm.

“Anh ấy cầm tấm thẻ tín dụng của Grace”.

Thực ra Cliff chỉ biết là Grace đang cầm thẻ tín dụng của anh mà thôi. “Cô biết Grace Sherman à?”

Olivia gật đầu. “Bọn tôi là bạn bè thân từ nhiều năm nay rồi. Cô ấy định bụng tối nay sẽ trả thẻ lại cho anh”.

Bà Charlotte chẳng hiểu mô tê gì, bà nhìn hết người này đến người kia, cứ như thế những gì bà vừa nghe thấy chỉ là một trò đùa vậy.

Cliff kể lại sự việc một cách chi tiết nhất cho bà nghe.

Bà Charlotte khuyên anh. “Cháu nên giải quyết việc này ngay đi. Bác thì chẳng bao giờ dùng thẻ tín dụng cả. Dùng thẻ đó chẳng khác gì đem tiền cho bọn cướp”.

Anh nói. “Thì cháu cũng đang mong lấy lại được cái thẻ của cháu lắm chứ. Bác có nghĩ là cháu nên đến nhà Grace không ạ?”

“Cô ấy làm việc ở thư viện cháu ạ”. Bà Charlotte bảo anh. “Cháu đỗ xe ở đây rồi đi bộ đến đó cũng được. Chỉ cách đây có vài đoạn đường thôi mà. Và ta không nghĩ còn nhiều buổi chiều nắng tươi đẹp như thế này nữa đâu”.

“Tôi nghĩ là anh nên gặp Grace”. Olivia khích lệ anh, và quay đi không nhìn chăm chăm vào anh nữa. Cliff bỗng cảm thấy như anh vừa bỏ lỡ điều gì rất thú vị trong ánh mắt của Olivia.

“Ừ đúng đấy”. Bà Charlotte tán thưởng. “Olivia nói đúng đấy cháu ạ. Cháu nên gặp Grace. Cô ấy nên gặp một người bạn trai sau khi Dan đã xử sự với cô ấy như thế”.

“Dan là chồng cô ấy, à, đã từng là chồng cô ấy. Tự nhiên hồi đầu năm anh ta lại mất tích”.

Hai người phụ nữ quay ra bàn tán về người chồng tên Dan đó và cả những phán đoán của họ nữa, rằng anh ta bỏ trốn theo người đàn bà khác.

“Grace đã làm thủ tục ly dị hôm thứ hai tuần trước”, Olivia kể cho anh nghe. Hoá ra lại trùng với cái ngày có chuyện xảy ra với chiếc thẻ tín dụng. Không nghi ngờ gì nữa, có lẽ lúc đó cô ấy buồn chán quá mà đâm ra lơ đãng chẳng. Hẳn là cô ấy đã rất cô đơn nữa. Mặc dù vậy, Cliff vẫn có thể nhận ra dù cô có lẫn vào đám đông đi chẳng nữa.

Cliff thấy Grace Sherman giống như một bông hoa dại của núi rừng. Thường thì anh cũng chẳng thích thơ văn anh cũng không hiểu tại sao mình lại đi lồng ghép Grace vào hình ảnh và lời lẽ bay bướm như vậy, nhưng thực sự là hình ảnh ấy cứ quanh quẩn trong đầu anh. Đó là một bông hoa tươi thắm, nở rộ giữa trời bất chấp bão táp, gió mưa và gian khổ. Anh cố gắng không nghĩ đến nữa, nhưng hình ảnh Grace cứ mãi ám ảnh anh, làm cho anh không nguôi nhớ đến. Đã quá lâu rồi anh chẳng ngắm nhìn người phụ nữ nào giống như kiểu anh đã từng ngắm Grace.

Anh lẩm bẩm. “Cháu sẽ đi bộ đến thư viện bác ạ”.

Olivia mắt sáng lên tán thưởng. “Hay quá”.

Con gái bà Charlotte có vẻ ủng hộ việc anh đi đến đó. Cũng có thể là cô ta đang muốn khích lệ anh gặp bạn mình. Nếu đúng vậy thì Cliff chẳng cần phải có sự khích lệ hay cố gắng nào cả, bản thân anh cũng rất muốn điều đó. Sau khi tạm biệt bà Charlotte và Olivia, anh rời khỏi căn nhà và lao xuống dốc hướng về phía bến tàu. Đây là lần đầu tiên anh đến thư viện này. Anh dừng lại để ngắm nhìn những bức tranh được khắc họa bên ngoài tường thư viện. Cũng có vài bức tranh tường trong thị trấn khiến anh ngưỡng mộ này.

Grace Sherman đứng ngay ở bàn đầu khi Cliff bước vào thư viện. Chị nhìn anh rất nhanh khi anh tiến lại quầy. “Tôi giúp gì được anh ạ?”

“Tôi là Cliff Harding đây, anh nói và chờ xem chị phản ứng ra sao.”

Cũng phải mất một khoảng khắc cái tên của anh mới gây ấn tượng. “Ồi chào anh. Hoá ra anh là người đã cầm thẻ tín dụng của tôi và tôi lại cầm thẻ của anh à? Tôi xin lỗi nhé. Lẽ ra tôi đã phải nhận ra anh ngay mới phải. Anh chờ tôi một lát được không, tôi vào lấy cái ví đã nhé”. Grace hít một hơi thở thật sâu rồi quay ra bảo anh. “Tôi còn đang định tối nay sẽ gọi điện cho anh đây”.

“Tôi cũng thấy Olivia bảo vậy”.

“Anh biết Olivia à?”.

“Chúng tôi gặp nhau ở nhà bà Charlotte hồi chiều”.

Lại một thoáng do dự, cứ như thể Grace phải cần thời gian để ghép các chi tiết của câu chuyện lại. “Anh là cháu của ông Tom Harding đấy à? Lúc nào bà Charlotte cũng nhắc đến anh. Tôi xin lỗi nhé, tôi chẳng nhận ra anh ngay. Phiền anh đợi tôi một chút”.

“Không sao cả”.

Grace biến mất sau cánh cửa một căn phòng nhỏ ngay phía sau quầy mượn sách và nhanh chóng quay lại với chiếc ví trên tay. Tấm thẻ tín dụng của anh được cất trong một cái phong bì nhỏ màu trắng. Họ đối thẻ cho nhau, cùng phá lên cười vì sự nhầm lẫn của mình rồi đứng nhìn nhau đầy bối rối trong vài giây. Hoặc là bây giờ, hoặc sẽ không bao giờ cả. Cliff nghĩ nhanh và quyết định “Tôi nghĩ có lẽ chúng ta sẽ có dịp nói

chuyện trong một bữa tối nào đó”. Đã nhiều năm nay anh không hẹn hò với một người phụ nữ nào cả. Vậy nên anh cảm thấy hơi khó khăn khi mở lời. Không thấy Grace trả lời, anh nghĩ có lẽ mình đã thất bại.

“Ăn tối ă? Chỉ có hai chúng ta thôi ư?”. Cuối rừng thì Grace cũng lên tiếng.

Cliff nói nhanh. “Tôi đã ly hôn được năm năm rồi. Từ lúc vợ tôi bỏ đi, tôi chưa bao giờ hẹn hò với người phụ nữ nào khác. Tôi nghĩ có lẽ đã đến lúc tôi phải tìm lấy một người bạn”.

“Tôi hiểu”, chị trả lời, lại nhìn anh lần nữa. “Ý tôi là...” Chị dừng lại và hít một hơi thở thật sâu nữa. “Cảm ơn anh”. Chị đưa tay lên sờ vào cổ. “Anh không biết là anh đã làm tôi vui thế nào khi anh đề nghị điều đó. Nhưng đỡ một nỗi tôi chưa sẵn sàng”.

Đó là một câu trả lời thật lòng. “Thế theo cô thì khi nào sẵn sàng được?”.

“Bây giờ tôi chưa thể nói được. Tôi mới làm thủ tục ly dị. Tôi không muốn hẹn hò gấp gáp ai cho đến khi tôi thật sự được tự do về pháp lý để làm điều đó”. Chị nhìn đi nơi khác. “Tôi đoán là anh đã nghe nói về chồng tôi rồi đúng không?”.

Cliff chậm rãi gật đầu. “Tôi sẽ đợi, Grace, tôi đủ kiên nhẫn mà”. Đôi mắt chị gặp ánh mắt anh và anh cảm nhận được một ánh cười trong đó. Đó là điều anh hết lòng mong mỗi sẽ được thấy lại ở chị trong lần nói chuyện tới. Chắc sẽ không lâu nữa. Anh tin như vậy.

“Tốt hơn hết em hãy kể cho anh biết là đã có chuyện gì xảy ra”. Jack nói, hai bàn chân vẫn còn đi tắt gác lên chiếc ghế nệm dài trước tivi màn hình rộng của Olivia. Đêm thứ Ba bao giờ cũng là đêm hò hẹn của họ. Olivia đã mời anh đến ăn tối và xem phim Những thám tử mới trên kênh truyền hình Discovery. Đã lâu họ cứ thay phiên mời nhau ăn và tuần này đến lượt của Olivia. Chị làm món gà nướng nổi đất, nó thực sự rất xứng đáng để được gọi là món quà ẩm thực. Nói chung Jack thường hay mua đồ ăn đem về nhà.

“Anh nói có chuyện là nghĩa là sao?”, chị gắng hỏi.

“Bởi suốt cả tối đến giờ em chỉ mới nói được mỗi một câu thôi”.

Olivia khẽ thở dài, ngả đầu vào vai anh. Đó là một ngày may mắn của anh, ngày của buổi sáng cách đây chín tháng kể từ khi Jack đến liên hệ công việc ở toà án của chị. Tất cả mọi thứ đều mới mẻ với anh, cả thị trấn vịnh Cedar và toà báo. Anh đã ghé vào dự phiên toà xử ly hôn hôm ấy, trong lòng một nỗi sợ vì đã từng trải qua chuyện đó, nhưng anh vẫn muốn được nghe lại chuyện mình đã từng trải qua.

Thế nhưng Olivia thì khác hẳn. Đôi vợ chồng trẻ, Ian và Cecilia Randall đang đứng trước mặt chị cùng cả luật sư của họ nữa. Lại một vụ ly hôn nữa. Hai người mang hai trái tim tan vỡ vẫn cố tỏ ra rằng họ chẳng thấy đau khổ gì. Nhưng từng cử chỉ và ánh mắt của họ đều toát lên một điều rằng họ đang vô cùng đón đầu bởi sự tan vỡ này. Jack thấy thế và anh tự hỏi những người khác không biết có cùng suy nghĩ với mình không. Anh cho rằng những người làm trong ngành toà án thường lạnh lùng và chẳng cảm nhận được sự đổ vỡ vốn thường diễn ra trong những cuộc phán xử như thế này. Đôi vợ chồng bước vào, trái tim đập liên hồi và cõi lòng thì tan nát. Những người chồng, người vợ khổ đau vẫn giáng cho nhau những cú sốc tình cảm như thế.

Jack nhớ rằng gia đình Randall đã mất một đứa con gái lúc mới sinh. Và họ đã nhờ Olivia huỷ bỏ bản thoả thuận tiền hôn nhân để có thể tiến hành thủ tục ly hôn. Olivia đã bác bỏ lời thỉnh cầu này và quan trọng hơn là chị bác luôn cả đơn ly hôn của họ. Ngày cuối tuần đó Jack đã viết một bài báo khen ngợi sự dũng cảm của chị.

Olivia không thích những sự soi mói không đáng có. Nhưng chị vẫn bỏ qua cho anh. Rồi một thời gian sau anh hiểu rằng mình có cảm tình với Olivia Lockhart. Họ đã đến bên nhau, và anh bắt đầu hi vọng mối quan hệ của họ sẽ dẫn đến một tương lai tốt đẹp.

“Em có định nói cho anh biết không?”. Jack hỏi Olivia, lòng bồn chồn không hiểu anh sẽ đọc được thêm điều gì trong sự im lặng của chị. Chiều nay anh cũng đã có những phiên toái của riêng mình rồi, nhưng anh vẫn chưa sẵn sàng để tìm hiểu xem nó là gì.

“Em lo cho Justine anh ă”. Olivia lên tiếng sau một lúc im lặng.

“Sao thế?”. Theo như Jack biết thì con gái của Olivia đang yêu say đắm người chồng làm nghề đánh cá.

“Em nghe nói là nó đã ăn trưa với anh chàng Warren Saget vào thứ Sáu tuần trước”.

“Warren á?”. Jack không hiểu được con gái của Oliver nhìn thấy điều gì hay ho ở cái anh chàng chủ thầu xây dựng ấy chứ. Hơn nữa, Justine đã làm đám cưới với Seth rồi còn gì. Và anh cũng hi vọng là Warren sẽ chuyển sang gặm cỏ ở những đồi cỏ xanh non hơn - có nghĩa là anh ta đã chuyển sang yêu những cô gái trẻ đẹp hơn rồi chứ.

“Em nghe người ta nói hay chính Justine nói với em?”.

“Em nghe người ta nói anh ạ”, Olivia trả lời, cắn môi dưới vẻ dăm chiêu, “Justine chẳng mấy khi tâm sự với em”. Chị nhìn anh với đôi mắt mở to lo lắng. “Em nghĩ nó ăn hận vì đã lấy Seth”.

Jack bỏ chân xuống khỏi chiếc đi văng và ngồi thẳng dậy. Điều này đúng là đáng lo thật. Anh cau mày, cố nghĩ ra một điều gì đó để có thể an ủi Olivia. Nhưng anh đúng là một chuyên gia tồi trong mối quan hệ cha mẹ con cái. Bản thân quan hệ giữa anh và thằng con trai anh cũng đầy chông gai, nhưng lý do của nó lại rất đặc biệt. Thằng Eric nhà anh bị bệnh bạch cầu từ nhỏ. Nên Jack quay sang tìm vui trong rượu. Rồi anh triền miên bỏ bê vợ con. Sau khi vợ chồng anh ly dị, Eric chẳng muốn dây dưa gì với anh cả, nó nhất định không giữ liên lạc với anh. Jack chẳng trách gì con. Mặc dù vậy lòng anh đau đớn lắm. Bây giờ sau nhiều năm cai rượu, lại được sự động viên của Olivia, anh đã quyết tâm sẽ cải thiện mối quan hệ này.

Olivia và con gái cô đã cũng chẳng hợp nhau, nhưng lại ở cấp độ khác hẳn mối quan hệ của bố con anh

“Thì em cứ hỏi thằng con bé xem. Biết đâu nó lại muốn kể cho em nghe thì sao”. Anh khuyến.

Một cái lắc đầu bác bỏ ngay ý kiến của anh. “Em không thể... Justine sẽ lại bức tức cho mà xem. Em không dám nói nếu như nó không tự bộc bạch trước với em. Hơn nữa, em không muốn nó biết là em đã nghe thấy người ta đồn nó đi ăn với Warren. Thế nào nó cũng bảo em là thừa hơi để nghe bọn ngồi lê đôi mách”. Olivia buông chân xuống và cúi người về phía trước. Chị nói tiếp. “Em chẳng biết thế nào nữa. Em luôn đưa ra những lời phán xét hợp lý trong phòng xử án. Vậy mà lại chẳng thể nói chuyện cởi mở chân thành với chính đứa con gái mình dứt ruột đẻ ra”.

Đó cũng chính là câu hỏi Jack tự đặt cho mình trong mối quan hệ của anh với con trai. Tuần nào Jack cũng viết một bài xã luận đăng trên tờ Bản tin vùng vịnh Cedar. Bao giờ anh cũng thành công khi muốn diễn đạt suy nghĩ của mình. Thế nhưng nói chuyện với cậu con trai thì anh lại không thể tự tin được. Anh rất sợ phải nói quá nhiều với nó, hoặc là nói không đủ lời với nó, anh sợ sự suy xét phán đoán và sự cả sự thờ ơ lạnh lùng của con.

“Chiều nay thằng Eric có gọi điện cho anh”. Jack nói buồn bã. “Nó có vẻ chán nản lắm mà anh thì chẳng biết phải nói thế nào với nó. Anh là bố nó, nó gặp vấn đề rắc rối nên mới gọi anh. Vậy mà anh chẳng giúp gì được cho nó cả”.

“Nó gặp rắc rối gì thế hả anh?”. Cũng giống như Jack, Olivia biết rằng phải có một điểm bút phá trong mối quan hệ khó khăn giữa anh và Eric thì nó mới gọi điện cho anh như thế.

Thấy anh không trả lời, Olivia liền đưa tay xoa dọc lưng anh và thì thầm, “anh Jack”.

“Cô bé mà nó đang sống cùng đã mang bầu rồi em ạ”.

“Chúng nó không dùng biện pháp phòng ngừa nào à?”.

“Không. Chắc bởi vì nó nghĩ chuyện có thai là viễn tưởng đối với nó”.

Olivia khẽ rười. “Em không thể hiểu tại sao nhiều đôi lại không muốn ngừa thai”

Jack xoay mặt lại nhìn Olivia. “Vì Eric biết rằng nó bị ung thư từ lúc nhỏ, lại phải dùng bao nhiêu là thuốc và với phương pháp trị liệu đó thì vô sinh là chắc chắn. Bác sĩ đã nói với bọn anh từ nhiều năm nay rồi”.

Olivia cau mày lại. “Vậy ý anh là đứa bé không phải con nó à?”

Jack lấy tay lau mắt. “Không thể là con nó được em ạ. Eric biết điều đó mà”.

“Ôi anh yêu”.

Jack đã muốn nói gì đó để an ủi Eric nhưng anh chẳng nghĩ ra được lời nào hoặc khuyên gì cho con cả. Anh đã cúp máy với tâm trạng nặng nề và lại cảm thấy mình thất bại trước con trai một lần nữa.

Phòng trưng bày mỹ thuật phố Harbor lúc này thật yên tĩnh. Nhân lúc được nghỉ ngơi, Maryellen lên vào gian phòng nhỏ phía sau để thưởng thức một tách cà-phê. Những ngày làm việc trôi qua thật chậm chạp, nhất là vào mùa thu. Vào những tháng mùa hè, phòng tranh của cô là điểm hấp dẫn khách du lịch và lúc nào cũng chật ních người ra vào. Maryellen rất thích khoảnh khắc yên tĩnh mà mùa thu mang đến, đặc biệt là khi mùa Giáng sinh đang về rất nhanh. Tất cả mọi người đều đang hối hả chuẩn bị cho mùa Giáng sinh mới. Hôm nay thế nào cũng có lúc Jon Bowman sẽ rẽ qua. Cô gặp anh lần cuối vào hồi tháng Sáu và cô vẫn nhớ như in lần gặp gỡ đầy bối rối ngưỡng ngưỡng ấy. Jon là một người đàn ông kín đáo dè dặt, có phần hay xấu hổ nữa. Anh ít khi hứng thú với những chuyện tâm sự riêng. Ước gì cô có thể lôi anh vào những cuộc nói chuyện của mình; nhưng thay vào đó cô lại huyên thuyên về đủ thứ chuyện trên đời. Đến lúc anh ra về cô chỉ muốn tự sỉ vả vì đã biến bản thân thành nạn nhân của chính nỗi đam mê của mình.

Vừa rót xong cà-phê vào tách, cô đã nghe thấy tiếng bước chân trên thềm phòng trưng bày bên ngoài. Nhấp thật nhanh một ngụm cà-phê cho tỉnh táo cô đặt chiếc cốc sang bên và lao ra, chuẩn bị chào đón khách hàng của mình. “Xin chào mừng...”, cô nói, khuôn mặt bừng sáng khi nhận ra người khách, “anh Jon, em đang nghĩ đến anh”. Những bức ảnh nghệ thuật của anh luôn làm cô thích thú, thích hơn cả những đồ vật mỹ thuật khác được bán ở đây. Phòng trưng bày của cô còn đảm nhiệm trưng bày cả các tác phẩm nghệ thuật khác nữa: các bức tranh sơn dầu và màu nước, các tác phẩm kiến trúc bằng cẩm thạch và bằng đồng, những bức tượng nhỏ bằng sứ, và những tác phẩm bằng gốm độc nhất-vô-nhị nữa. Jon là nhiếp ảnh gia duy nhất có ảnh trưng bày ở phòng trưng bày mỹ thuật Harbor này.

Những bức ảnh của anh gồm những bức ảnh màu và ảnh đen trắng. Anh chụp cả phong cảnh hoặc những chi tiết của thiên nhiên, ví dụ như anh chụp cận cảnh những nốt rỗ trên một viên đá ở bãi biển, hay trên một kiểu vỏ cây nào đó. thỉnh thoảng anh lại tập trung máy vào chủ đề con người. Ví như anh chụp một chiếc thuyền chèo hay túp lều của một người đánh cá. Chẳng mấy khi anh dùng hình ảnh con người trong bố cục các bức ảnh của mình. Maryellen rất ấn tượng với phong cách giản dị mà anh thể hiện qua các bức ảnh phong cảnh khá phức tạp, khiến cho người xem cảm nhận được những hình ảnh độc đáo và đường nét rất đẹp trong đó - và cả cách anh hóa giải sự phức tạp đa dạng bằng những chi tiết rất nhỏ nhưng thật giản dị. Anh thực sự là một nghệ sĩ có phong cách riêng không thể bị nhầm lẫn với bất cứ ai khác. Điều đó khiến tâm hồn cô xao động mỗi suy nghĩ về anh.

Cô biết đến Jon chỉ qua công việc. Là người phụ nữ đã thất bại trong hôn nhân nên Maryellen luôn e dè khi tiếp xúc với đàn ông; còn Jon thì vốn là người ít nói. Nên những câu chuyện giữa họ cũng chỉ xoay quanh đề tài những bức ảnh của anh. Những bức ảnh cũng là lý do khiến cô muốn tìm hiểu nhiều hơn về anh. Và chỉ có vậy thôi. Ngay cả khi anh có ngoại hình hết sức hấp dẫn và gợi cảm...

Jon là chàng trai khá cao với dáng thể thao, có lẽ cao trên một mét tám. Mái tóc dài của anh luôn được buộc gọn gàng phía sau kiểu như đuôi ngựa. Anh không hẳn là người hấp dẫn như những người đàn ông khác; đường nét trên mặt anh khá sắc sảo cái mũi hơi to so với khuôn mặt nhỏ và hẹp kiểu điều hâu. Cách ăn mặc thì xuề xòa đơn giản, thường thì anh hay mặc quần Jeans và áo sơ mi kẻ ca-rô.

Cách đây ba năm anh bắt đầu mang tác phẩm của mình đến phòng trưng bày mỹ thuật này, nhưng thường cách quãng, đôi khi anh còn nghỉ một thời gian dài. Maryellen đã làm cho phòng Mỹ thuật này đến mười năm nay rồi. Cô biết rõ về các nghệ sĩ sống quanh đây. Cô hay giao tiếp và hoà nhập với họ, nhưng với Jon ngoài công việc ra thì cô hiếm khi nói chuyện.

Cô nhận thấy thật ngỡ ngàng khi người nghệ sĩ cô yêu thích lại muốn từ chối làm bạn với mình.

Anh cất tiếng. “Anh mang thêm mấy bức ảnh vừa chụp được”.

“Em hi vọng là anh sẽ đến đây. Em bán hết tất cả những bức ảnh anh mang đến từ hồi tháng Sáu rồi”.

Nghe vậy Jon nở một nụ cười khe khẽ. Nụ cười của Jon cũng hiếm hoi như những câu chuyện của anh vậy.

“Nhiều người thích ảnh của anh lắm đấy”.

Những lời khen ngợi của cô làm cho anh thấy lúng túng. Anh vẫn hay từ chối những lời mời gặp gỡ từ các khách hàng yêu thích tranh ảnh của mình. Anh không giải thích gì, nhưng cô cảm nhận được rằng có lẽ anh

nghĩ công chúng nên tập trung vào tác phẩm nghệ thuật chứ không phải là tập trung vào người nghệ sĩ.

“Chờ anh lấy những tấm ảnh đã”. Anh nói một cách cộc lốc và biến mất ra cửa sau.

Khi quay lại, Jon mang theo một ô tô các bức ảnh đã được lồng khung với nhiều kích cỡ khác nhau. Anh mang chúng vào phòng trong và đặt tất cả trên bàn làm việc của Maryellen.

“Em đãi anh một tách cà-phê nhé?”, cô hỏi. Trước đây cô cũng đã từng mời anh và lần nào anh cũng từ chối.

“Được thôi”.

Maryellen chắc chắn rằng mình đã hiểu nhầm anh. Cô tự bảo mình rằng thật vớ vẩn khi cảm thấy phẫn khởi bởi cuối cùng anh đã nhận lời uống cà-phê. Cô rót cho anh một tách và ra hiệu xem anh có cần đường hay kem không. Anh lắc đầu.

Họ ngồi trên hai chiếc ghế đối diện nhau, cả hai đều rơi xuống nhìn vào tách cà-phê của mình. Cuối cùng thì Maryellen lên tiếng trước. “Các tác phẩm của anh càng ngày càng nổi tiếng đấy”.

Jon giả tảng như không nghe thấy lời bình của cô. Anh đột ngột hỏi thẳng. “Em ly dị rồi phải không?”.

Câu hỏi làm Maryellen thức tỉnh. Cô đã tưởng anh là người ít chuyện. Vậy mà câu hỏi lại dường như quá thẳng thắn, thậm chí hơi thô lỗ. Dù sao thì cô vẫn quyết định trả lời câu hỏi của anh - rồi quay ngược vấn đề sang anh. “Đã mười ba năm nay rồi anh ạ”. Mỗi khi đề cập đến cuộc hôn nhân đã tan vỡ, cô lại cảm thấy sao mà khó khăn thế. Hồi ấy cô vẫn còn trẻ trung bông bột lắm. Và cô đã phải trả giá rất đắt cho lỗi lầm của mình. Ngay khi vụ ly dị kết thúc, cô đã lấy lại tên thời con gái của mình và để lại đằng sau một quá khứ chẳng mấy ngọt ngào. “Thế còn anh thì sao?”.

Jon rõ ràng đã sắp đặt sẵn những câu trả lời của anh, vì khi nghe cô hỏi vậy, anh chỉ trả lời bằng một câu hỏi ngược lại. “Em cũng không hẹn hò nhau nhiều lắm đúng không?”

“Không, thế anh thì sao?”.

“Cũng vài lần hẹn hò”.

“Anh có vợ rồi ư?”.

“Không”.

“Hay anh đã ly dị?”. Cô đoán là chưa.

“Không”.

Hiển nhiên là anh chẳng thấy khó chịu khi chia sẻ những bí ẩn đời tư của mình với cô. Anh cũng chẳng hề thấy ép buộc khi trả lời những băn khoăn thắc mắc của cô.

“Sao em không yêu ai đó đi?”, anh lại hỏi.

Maryellen nhún vai, không trả lời anh mà chỉ im lặng thay cho một lời giải thích mà cô nghĩ sẽ rất dài.

Jon uống một ngụm cà-phê rồi hỏi. “Em không thích ai à?”.

“Ồ, có chứ”. Cô vốn là một người thích tiệc tùng và các hoạt động xã hội. “Tại sao lại quan tâm? Thế anh có ý định mời em đi chơi không?”. Cô mạnh dạn đề nghị. Nếu anh mời cô thì chắc thể nào cô cũng bị cám dỗ. Nhưng biết đâu cô lại nhầm. Những người đàn ông bí ẩn và ngăm đen thường là nguy hiểm, bởi cô đã có một bài học quý giá trong đời rồi.

“Anh ta đã làm gì em?”. Jon nhấn mạnh câu hỏi.

Maryellen đứng dậy rời chiếc ghế, lòng cảm thấy bức bối khi thấy anh đang tránh né những câu hỏi của cô bằng cách hỏi ngược lại cô. Mỗi câu hỏi như xoáy vào tâm can cô khiến vết thương lòng tưởng đã lành nay lại bị khoét sâu hơn, đào bởi cái quá khứ cô đã từ lâu muốn nó ngủ yên mãi mãi.

“Anh kể về anh đi. Về những điều em chưa bao giờ biết ở anh”. Cô nhìn anh đầy thách thức.

“Anh là một bếp trưởng”.

“Ý của anh anh thích nấu ăn?”.

“Không, anh nói anh là bếp trưởng của quán Andre”. Đó là nhà hàng hải sản trên đường Tacoma.

“Em... em không biết”.

“Thì hầu hết mọi người có ai biết đâu. Anh phải làm thêm thì mới có tiền để thanh toán các hóa đơn chứ”.

Có tiếng của Kelly vang lên ngoài phòng trưng bày. “Có ai ở đây không nhỉ?”

Em gái cô không thể chọn một thời điểm khác tồi tệ hơn để ghé thăm hay sao chứ. Maryellen tiếc rẻ nhìn ra ngoài phòng. “Chắc là em gái em đến”.

“Anh phải đi đây”. Jon uống nốt tách cà-phê rồi đặt cốc xuống.

“Anh đừng đi vội”. Cô hấp tấp tiến lại gần anh, nắm lấy cánh tay anh. “Em với anh chỉ vừa mới nói chuyện thôi mà”.

“Em hãy đến quán Andre vào hôm nào đó đi. Anh sẽ làm cho em một món đặc biệt”.

Maryellen không chắc chắn là ý anh muốn cô đến đó một mình hay đi cùng một anh chàng nào đó. Nhưng hỏi lại thì bất tiện quá. “Được rồi, em sẽ đến”. Cô nói khi Kelly bước vào căn phòng phía sau. Em gái cô đứng sững lại, khuôn mặt đầy ngạc nhiên và chợt bừng sáng lên khi cô phát hiện ra chị gái mình đang đứng cùng với một người đàn ông.

“Chào. Tôi là Jon Bowman”. Anh nói và tiến về phía trước. “Anh để bọn em nói chuyện với nhau nhé. Rất vui gặp lại em Maryellen”.

“Tạm biệt anh”, cô nói với cảm xúc lẫn lộn chen giữa sự ngạc nhiên và nuối tiếc. Thâm tâm cô phải tự thú với mình rằng cô rất hi vọng vào lần gặp sau. Và những xúc cảm này cô đã không có được trong nhiều năm nay rồi.

Kelly nhìn theo anh. Ngay khi Jon đi khuất và chắc rằng anh không còn có thể nghe được, cô hỏi. “Anh chàng đặc biệt của chị đấy à?”.

“Chỉ là một nghệ sĩ làm cho bọn chị thôi mà”, Maryellen quay lại, chẳng bịa thêm được điều gì về anh.

Kelly kêu lên, kéo chiếc ghế Jon vừa mới rời khỏi. “Làm sao mà mẹ mình lại có thể vượt qua được sự cô đơn nhỉ?”

“Thậm chí còn tốt hơn rất nhiều so với những dự đoán của chị”. Cuộc gặp đầu tiên với tiên luật sư đã rất khó khăn, nhưng mẹ cô rất quyết tâm.

“Chị biết không, thể nào ba cũng quay về”. Kelly nói.

Maryellen không tranh luận gì với em, từ lâu cô đã mất hi vọng rằng ba sẽ trở về. “Chị không tin em à?”. Kelly hỏi cứ như thách thức.

Thực tế, Maryellen đã đầu hàng. Cho dù lý do là gì đi chăng nữa thì ba cô cũng đã biến mất rồi. Khi nói về đàn ông, cô chẳng mấy kỳ vọng ở họ, kể cả đó là người đã sinh ra cô.

Liệu Jon có phải là một người đàn ông khác với họ? Cô quyết định sẽ chẳng nghĩ đến điều đó bây giờ làm gì.

“Ba sẽ về”. Kelly khẳng định lại khi thấy Maryellen chẳng hề quan tâm đến câu hỏi của cô.

“Thời gian sẽ trả lời, em gái ạ”. Maryellen nói rồi với lấy cốc cà-phê đang uống dở.

3. Chương 3

Justine cảm thấy mình như sắp phát điên, cô quyết định bước lên chiếc máy bay vận chuyển ở vịnh King, bang Alaska. Đã hai tuần kể từ hôm cô nghe được điện thoại của Seth và cô không thể chịu đựng sự chờ đợi mỗi mòn ấy thêm một ngày nào nữa.

Cô đã liên hệ với nhà máy đồ hộp, nơi Seth và ba anh thường bán cua và cá nhưng họ không biết gì và cũng chẳng có thông tin gì về lịch ra khơi của các đoàn thuyền đánh cá. Justine đành để lại lời nhắn qua cô thư ký trông dáng điệu mệt mỏi ấy, mặc dù chẳng có gì bảo đảm là Seth sẽ nhận được tin nhắn. Cô nhắn qua người phụ nữ ấy nhờ báo cho Seth biết cuối tuần này cô sẽ bay tới Alaska. Cô chỉ hy vọng anh nhận được tin nhắn về chuyến thăm sắp tới của cô.

Justine bước chậm rãi và cẩn thận xuống bậc thang của chiếc máy bay mười chỗ ngồi. Cô phóng mắt ra xa, lòng khát khao được nhìn thấy Seth và cầu mong cho anh đang ở cái sân bay bé nhỏ này và chờ đợi cô. Gió quất vào mặt khiến cô co người lại vì giá buốt. Đó là một ngày cuối tuần tháng Chín. Trời đất như đang báo hiệu một mùa đông đã về trên đất Alaska lạnh giá.

“Có ai đón cô chưa, thưa cô?”. Anh phi công cất tiếng hỏi khi Justine bước lại chỗ túi hành lý trong khoang chở bên ngoài máy bay.

“Tôi nghĩ là chồng tôi sẽ đón”. Nhưng Seth đã không ở đó như cô mong mỏi. Cô bắt taxi vào thành phố, chẳng mấy chốc đến anh chàng lái xe cứ ba hoa nói về cuộc sống ở vùng biển này. Anh ta thả cô ở một khách sạn gần bến tàu với tấm biển được thắp bằng đèn nê-ông đề rõ chữ TEL.

Căn phòng thật nhỏ bé và cũ kỹ được trải tấm thảm len màu be vẫn hay thấy ở nhiều nơi. Những tấm rèm cửa và khăn trải giường được may bằng loại vải hoa đã bạc màu vốn chẳng hấp dẫn được ai kể cả khi chúng còn mới. Justine ngồi lên mép đệm, lòng thấy buồn khổ và mất mát ghê gớm. Đến đây là một quyết định điên rồ và chỉ chứng tỏ rằng cô thật sự tuyệt vọng mà thôi. Giờ đây cô đã tới Alaska, cô phải chấp nhận thực tế rằng chuyến đi này có thể là vô ích. Mới vài tuần trước đây thôi, cuộc sống vợ chồng của cô mới tuyệt vời và mỹ mãn làm sao. Nhưng giờ đây lòng cô tràn ngập nỗi nghi ngờ. Cô thực sự không tin mình đã cưới Seth. Cô thờ dãi, nghe trái tim mình tan nát. Thật đơn giản, cô chỉ muốn biết anh có thật lòng yêu cô không. Và kể từ lúc tự tức từ anh thừa dãi, cô bắt đầu nghĩ anh không còn yêu cô nữa, và rằng tình yêu của anh cũng chỉ là nỗi đam mê nhất thời, rằng anh đã thỏa mãn.

Cô có thể hoặc là nghỉ cả ngày cuối tuần ở trong phòng này để tiếc nuối ân hận và thương hại cho bản thân mình, hoặc là đi tìm tung tích của anh. Và rồi với quyết tâm tìm cho được người chồng yêu thương, Justine mặc bộ quần áo ấm nhất và hỏi Betty, người phụ nữ ngồi ở quầy trước xem đường nào đi ra nhà máy đồ hộp. Cô đi bộ vì từ khách sạn cô ở đến bến tàu cũng chỉ mất một đoạn đường ngắn. Gió vẫn không thôi lùa vào mái tóc thốc hơi lạnh vào mặt Justine khi cô đi về phía cảng. Cô giấu kỹ hai tay trong túi áo. Đã là cuối vụ đánh cá, nên có khá nhiều tàu thuyền đang neo đậu trên cầu tàu.

Justine bắt chuyện với vài người đánh cá. Bọn họ đều rất quen với cái tên Seth và ba anh nhưng chẳng ai cho cô được mẫu thông tin hay đầu mối nào cả.

Cô quay trở về khách sạn, trái tim đau đớn gấp bội phần.

Khi chuẩn bị quay về, cô bỗng nhận ra có một con tàu đang chuẩn bị cập cảng, cánh buồm đang rộng vươn lên trời. Cánh buồm nhỏ hơn căng ra trông như cánh tay thép bé nhỏ bên sườn con tàu. Một người đàn ông lực lưỡng với mái đầu màu be đang đội một chiếc mũ lưỡi trai màu xanh đang quay lưng về phía cô; trông dáng vẻ hơi giống với Seth. Có thể là anh ấy không nhỉ? Liệu cô có phải là người may mắn trong chuyến đi này hay không?

Justine sải bước thật nhanh về phía bến tàu, hướng tới chiếc thuyền đánh cá kia. “Seth!”. Cô cất tiếng gọi thật to nhưng gió đã đánh loãng tiếng gọi của cô vào không trung. Tuy nhiên người đàn ông kia vẫn quay lại bởi anh đã nghe thấy. Đó chính là chồng cô. Khi nhìn thấy vợ, anh nhảy bước lớn từ con tàu xuống mặt đất để hai chân chạm vào bến.

Justine chạy như bay xuống cầu tàu bằng gỗ và hét lên vì vui sướng, cô bổ nhào vào vòng tay đang rộng của Seth. Anh ôm chặt lấy cô bằng vòng tay rắn chắc, nâng bổng cô lên khỏi mặt đất. Rồi anh hôn cô bằng

nụ hôn điên dại khiến bao ưu phiền và ngờ vực trong cô đều tan biến.

Justine nghe thấy nhiều tiếng rười rềnh khe khẽ đằng sau. Nhưng cô chỉ vừa mới nhận thấy và cả Seth cũng vậy.

“Em làm gì ở đây thế này hả em yêu?”. Anh hỏi và đưa tay vuốt những sợi tóc lòa xòa trên mặt Justine để được nhìn rõ cô hơn. Đôi mắt anh chan chứa tình yêu. “Làm sao em biết là bọn anh sắp quay về?”.

“Em không hề biết gì - em chỉ cầu trời là anh ở đây thôi”.

Seth lướt xuống môi cô lần nữa và thầm thì điều gì đó về lời cầu nguyện tưởng như đã không thể biến thành sự thật. Rồi môi anh tóm trọn lấy đôi môi chín mọng của cô.

“Em đang ở trong một phòng khách”, cô nói nhỏ với anh.

Seth ngoái nhìn lại. “Đợi anh ở đây nhé”, Nói rồi anh băng băng lao trở lại con tàu, nhảy phắt lên boong và nhanh chóng biến vào khoang ngầm. Justine còn đang băn khoăn không hiểu chuyện gì xảy ra thì đã thấy Seth xuất hiện trở lại, trên vai khoác một cái túi màu đen. Phải công nhận rằng dù chưa kịp cạo râu và tắm rửa nhưng anh vẫn là người đẹp trai nhất, gợi cảm nhất và đáng yêu nhất trong số những người đàn ông mà cô đã gặp.

“Chúng ta có bao nhiêu thời gian nữa hả em yêu?”, anh hỏi.

“Hai ngày nữa anh ạ”. Justine khoác tay chồng và âu yếm ngả đầu vào vai anh. “Chúng mình cần nói chuyện, Seth à”.

“Được”, anh hứa, nhưng sẽ chẳng có câu chuyện nào sau đó, bởi vì cô đã đọc được chính xác những điều mà ánh mắt anh đang nói trong lúc này.

“Tôi biết thế nào cô cũng tìm thấy chồng cô mà”. Betty nói khi thấy họ trở về nhà khách.

“Đúng vậy cô ạ. Tôi đã tìm thấy anh ấy đây rồi”. Justine nói, giọng nói chứa chan hạnh phúc. Khi họ tới phòng Justine, cô lấy chìa khóa mở cửa, Seth bế thốc cô trên tay ngay khi cánh cửa bật tung ra. Anh bế cô vào trong rồi búng nhẹ công tắc tắt đèn. Bao nhiêu phiền muộn đau khổ của thời khắc một tiếng trước đều tan biến đâu hết cả, giờ đây chỉ còn lại những nồng nàn say đắm như thưở trăng mật của đôi vợ chồng.

Người chồng đặt vợ trên một chiếc thảm đã xước nhiều chỗ. Đôi tay anh lùa vào mái tóc mềm mại của cô rồi như muốn nuốt lấy môi cô. Họ hôn nhau say sưa tưởng như chẳng còn cần gì hơn thế trên đời này. Họ chìm trong nụ hôn say đắm và mê mải đến tận cùng. “Anh cần phải tắm em yêu ạ”, đang lúc cao trào thì anh làu bàu thiếu kiên nhẫn. “Đợi anh ở đây nhé”.

“Vâng anh yêu”, cô thì thầm, đôi mắt nhắm nghiền, vẫn đang còn say sưa bởi nụ hôn dài thế kỷ của anh.

“Em có đói không?”, anh hỏi.

Justine mở mắt và nhìn vào đôi mắt chồng. Seth đang cởi bỏ áo choàng và tháo từng chiếc khuy áo sơ mi. “Em sắp chết đói rồi anh ạ”, cô nói. Nhưng cả hai đều hiểu là cô không đói vì thức ăn.

“Ôi Justine ơi, anh cũng thế”.

Anh là người duy nhất dám gọi cô bằng tên đó.

“Anh không thể tin được là em lại đến đây”, anh nói. Anh nhanh chóng cởi bỏ quần áo, ngồi xuống mép giường để cởi bỏ nốt đôi ủng. Anh đứng lên và cô giúp anh kéo khóa chiếc quần lót. Anh nôn nóng vứt toẹt bộ quần áo lên ghế.

Rồi cứ thế trần truồng bước vào phòng tắm.

Chiếc vòi tắm hoa sen được mở hết tốc lực. Justine cũng cởi bỏ đôi giày và cởi chiếc áo len chui cổ. Cô đang bắt đầu rờ tay lên cởi khuy chiếc áo sơ mi thì đã thấy anh trở lại. Đôi mắt anh rực lửa đam mê làm đôi tay cô chợt dừng lại như đóng băng trước chiếc khuy áo cuối cùng. Thật buồn cười vì cô thấy hơi ngượng ngùng trước anh. Họ đã cưới nhau và sống đời sống vợ chồng đầy huy hoàng và khó quên vào cái ngày nghỉ cuối tuần ấy. Nhưng đã nhiều tuần trôi qua, nó lâu quá và xa quá đến nỗi Justine tưởng chừng như đó chỉ là một giấc mơ.

Cảm nhận được tâm trạng của Justine nên Seth hình như đã đoán được cô đang nghĩ gì và hiểu sự e dè trong cô. Bằng một cử chỉ dịu dàng khiến cô chùng gối xuống, Seth nhẹ nhàng kéo cô vào lòng. Miệng anh thật ấm và ướt, anh muốn hôn lên khắp người cô. Chẳng mấy chốc chiếc áo sơ mi đã được lột bỏ và nằm im lặng cạnh chiếc áo len chui cổ.

Nụ hôn đắm đuối và dài đen vô tận làm cho cả hai như mềm người ra. Anh ngã xuống chiếc giường, kéo theo cô trong vòng tay rắn chắc khỏe mạnh. Thế rồi anh hôn lên bụng cô, và dần dần dịch lên phía trên, cởi bỏ hẳn chiếc áo lót để có thể tha hồ du ngoạn trên bầu ngực căng tròn và chắc nịch. Anh bật rên lên khe khẽ. Cô lùi dần xuống để môi cô lại đón nhận đôi môi đang say sưa của anh.

Chẳng bao lâu sau, anh ép cô xuống giường. Họ bị cuốn vào cảm giác mê mê tột độ của niềm đắm say hoan lạc. Cứ thế cho đến khi Justine bỗng thấy mình thăng hoa trong cảm giác hạnh phúc đến nghẹt thở. Rồi cuộn tròn trong vòng tay yêu dấu của chồng, chỉ có mỗi một miếng chăn mỏng phủ nhẹ trên đôi chân hai người, cô tựa má đầu lên ngực Seth và vòng tay ôm lấy eo anh đầy mãn nguyện.

Seth hơi dựa lưng vào đầu giường, anh lùa tay vào mái tóc cô vuốt nhẹ nhàng. Justine nhắm mắt lại nhưng chẳng phải vì buồn ngủ. Cô muốn tận hưởng giây phút ngọt ngào tuyệt vời này, đặc biệt là nếu cô phải xa anh vài tuần nữa thì cô sẽ vẫn cảm nhận được anh bên cạnh bởi những dư âm tuyệt diệu mà anh đã mang lại cho cô.

“Anh không hiểu điều gì đã đưa em đến đây nữa”. Seth thăm thò. “Nhưng bất kể là điều gì thì anh vẫn thấy biết ơn vô cùng em yêu ạ”.

“Em cần phải biết Seth ạ”, cô nói bằng hơi thở ấm áp chứ không phát ra tiếng nữa. “Em cần phải biết là anh có ân hận vì chúng ta đã làm đám cưới không”.

“Không bao giờ”. Anh trả lời bằng giọng chắc chắn. Rồi nâng cằm cô lên, anh nhìn sâu vào mắt người vợ yêu dấu của mình và hỏi. “Còn em, em có hối hận không?”

Nụ cười dần rạng rỡ trên khuôn mặt cô. Lòng cô cảm thấy mãn nguyện vô cùng nên chẳng ngại ngần mà đưa ra câu trả lời anh đang chờ đợi. “Em yêu anh vô cùng. Tình yêu em dành cho anh nhiều khi khiến em phát điên mất. Em muốn chúng mình luôn ở bên nhau Seth ạ. Em không muốn anh xa nhà chút nào”.

“Với anh việc phải xa em cũng chẳng dễ dàng chút nào cả”. Đôi tay anh vẫn tiếp tục lướt trên những vùng nhạy cảm. “Anh lúc nào cũng yêu công việc đánh bắt của mình, nhưng từ lúc chúng mình xa nhau, trái tim anh đã luôn thuộc về em”.

Justine vuốt ve mơn trớn đôi vai trần của anh, tận hưởng làn da chắc bóng. “Em chẳng nói cho ai ở nhà biết việc em làm. Bởi em biết nếu nói cho mẹ hay bà là em bay đến đây tìm anh, thế nào họ cũng bảo em đó là điều không tưởng, rằng em đang tìm kim đáy bể mà thôi”.

“Em lúc nào cũng có một giác quan rất chuẩn về thời gian”, Seth trêu vợ.

“Em ấy à?”. Justine cọ cọ má vào bộ ngực cuộn cuộn của chồng, lòng trào dâng cảm xúc yêu thương tràn trề với người đàn ông yêu dấu này. Cô gác chân lên anh.

“Khi nào em phải về?”, anh hỏi.

“Chiều tối ngày chủ nhật anh ạ”.

Anh lại lùa tay vào mái tóc dài của cô. “Nếu thế thì chúng mình phải bù lại thời gian đã mất, em có đồng ý không?”

Justine hoàn toàn đồng ý.

Sáng thứ hai, Grace dậy rất sớm, lòng thấy khoan khoái vì đã có một thời gian nghỉ ngơi dài. Con Buttercup, người bạn vàng tri kỷ ngủ trên sàn nhà giờ đang quẩn quít bên chân chị, nó vẫy đuôi vui vẻ khi nhìn thấy Grace gấp chăn gối và ra khỏi giường.

“Chào buổi sáng tốt lành, người yêu của ta”. Grace nói và bước lại gần nó. Chị tự hỏi không biết Dan sẽ nghĩ gì khi biết chị đã thay vị trí của anh ta bằng một con chó.

Con Buttercup quanh quẩn theo chân Grace vào bếp rồi sau đó đi ra ngoài bằng cửa dành riêng cho thú nuôi trong nhà. Khi con chó đang làm công việc quen thuộc vào mỗi buổi sáng của nó thì Grace đã đun xong một ấm nhỏ cà-phê nóng. Khẽ thì thầm với mình, chị tắm và chọn một chiếc áo sơ mi màu đỏ mặc cùng với quần jeans để đến thư viện. Chị xỏ chân vào đôi giày đỏ cho hợp với màu áo sơ mi và cho hai lát bánh mì bằng bột mì nguyên cám vào lò nướng chuẩn bị cho bữa sáng.

Đến giờ phải đi, con Buttercup cứ theo chân Grace ra tận xe. Chị cọ nhẹ vào đôi tai người bạn thân tình, thầm cảm ơn nó vì biết rằng thể nào nó cũng chờ đón chị mỗi khi đi làm về.

Con Buttercup là một người bạn hoàn hảo bởi nó biết yêu thương, biết vâng lời và rất đáng tin cậy. Ngay khi Grace đi khỏi nhà, nó liền quay trở lại vào bếp

qua chiếc cửa dành cho chó. Và khi Grace trở về nhà nó sẽ lại vui mừng ra chào đón chị.

Mặt trời đã lên cao quá ngọn cây, nhưng đài lại báo chiều sẽ mưa. Grace rất thích mùa thu; chị vẫn còn nhớ như in ngày Dan ở cùng mình, anh cũng có chung những cảm xúc ấy. Gần cả cuộc đời làm nghề đốn gỗ, lúc nào Dan cũng gần gũi với rừng núi. Chỉ những năm gần đây, khi đất đai trong rừng bị cấm khai thác thì Dan mới chuyển sang làm dịch vụ cây cối ở trong thị trấn. Chẳng mấy khi chị thấy chồng phàn nàn về công việc. Nhưng chị biết rằng anh rất ghét việc đó và trong lòng vẫn mong mỗi được trở về nơi rừng núi.

Nỗi buồn bỗng đâu lại ập đến với Grace. Chị ép mình phải nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa anh ta sẽ chỉ được gọi là chồng cũ của chị mà thôi. Bây giờ dù Dan đang ở đâu và với ai đi chẳng nữa, chị vẫn mong anh được hạnh phúc. Chị đã không có khả năng mang lại hạnh phúc cho Dan ngay từ những ngày đầu thành chồng thành vợ. Họ lấy nhau lúc cả hai còn rất trẻ. Grace đã có mang Maryellen lúc họ vừa học xong phổ thông. Chị đã cưới Dan trước khi anh tòng quân đi lính ở Việt Nam. Vậy mà người đàn ông trở về từ cuộc chiến ấy đã không còn là con người trước đây. Gần bốn mươi năm sau cuộc chiến, Dan vẫn còn gặp những cơn ác mộng và giữ những kỷ niệm đau buồn không thể chia sẻ cùng ai. Chị không bao giờ hiểu được chuyện gì đã xảy ra trong những khu rừng tối tăm ở Việt Nam. Và Dan cũng nói là tốt hơn chị không nên biết.

Như lệ thường thì sáng thứ hai thư viện vẫn vắng độc giả, bởi họ đã có nhiều hoạt động bận rộn vào ngày cuối tuần rồi. Grace quyết định thay đổi bằng tin và mang ra một túi đựng, bên trong có một con búp nhện, một con mèo đen và một miếng bí ngô. Tất cả đều là những mảnh bìa cát tông được cắt ra cho mỗi mùa lễ và kỳ nghỉ. Sắp đến lễ Tạ ơn, tiếp theo là lễ Giáng sinh. Đang bận rộn chuẩn bị, chợt chị nghe tiếng đàn ông phía sau lưng.

“Tôi muốn làm thẻ thư viện”. Cliff Harding nói với trợ lý của chị, chị Loretta Bailey.

“Tôi có thể giúp anh làm thẻ”. Loretta lôi ra một tờ mẫu để điền và đặt trên quầy. Cô ngừng lại khi nhìn thấy Grace đắm đắm nhìn mình vẻ không hài lòng.

Cliff ngoái lại. “Xin chào Grace”.

“Chào anh”, Grace hy vọng giọng nói của mình không để lộ ra vẻ khó chịu mà chị đang mang trong người.

“Tôi nghĩ đã đến lúc tôi phải làm một cái thẻ thư viện, vì thực ra thì tuần nào tôi cũng phải đến vịnh Cedar mà”.

“Nếu tính theo đầu người của bất kỳ thành phố lớn nhỏ nào ở bang Washington này, thì thư viện chúng tôi có tỉ lệ độc giả dùng thẻ lớn nhất đấy anh ạ”. Loretta tự hào nói với Cliff khi đưa bút cho anh.

“Tôi thấy khá ấn tượng đấy”. Cliff nói nhưng đôi mắt vẫn nhìn về phía Grace.

Chị cố gắng phớt lờ ánh mắt đắm đuối của Cliff đang hướng về phía mình nhưng dường như không thể. Ngay lập tức chị cảm thấy mình lông ngóng vụng về và chỉ muốn ngã lăn ra sàn. Cúi xuống để cố gắng lấy lại bình tĩnh, chị gần như va đầu vào Cliff Harding khi anh cũng đang cúi xuống. Hôm nay anh mặc một bộ đồ u như hôm trước, và trông anh thật hoàn hảo trong chiếc mũ cao bồi cùng giày cao cổ. Thậm chí chị còn nghĩ rằng mình phát hiện ra mùi hương thơm của cỏ khô toát ra từ người anh nữa.

“Em đã sẵn sàng đi ăn tối với anh chưa?”, anh hỏi thăm khi cả hai còn đang cúi.

Grace ngược nhìn Loretta có vẻ đang chăm chú xem mấy thứ giấy tờ, nhưng Grace không hề ngốc chút nào. Người đồng nghiệp của chị rõ ràng rất thích câu trả lời của Grace, có lẽ còn hơn cả Cliff.

“Em nghĩ là... chưa anh ạ”. Chị cảm thấy mặt mình nóng bừng. Ý muốn của anh làm chị mất tự nhiên và thậm chí còn trở nên hơi vô duyên nữa. Cuộc hẹn hò cuối cùng của chị là với Dan và nó đã xảy ra từ lúc cả hai chỉ mới xấp xỉ đôi mươi. Cũng phải gần bốn thập kỷ trôi qua rồi - lại còn ở thế kỷ khác nữa. Bây giờ thì thời đại đã khác hẳn.

“Vậy mình đi uống cà-phê với nhau nhé”? Cliff đề nghị.

Trước khi Grace có thể đáp lời, Loletta đã đứng kiễng chân, dựa vào quầy và mỉm cười với cả hai. “Chị cứ nghỉ ngơi đi nếu như chị muốn”.

Grace âm ừ kịch liệt phản kháng lời thúc giục đó.

“Đến quán Pancake Palace nhé?”. Cliff gợi ý, miệng nở một nụ cười rất đàn ông. Có vẻ như anh rất biết ơn lời động viên của Loretta ngay cả khi Grace không thích điều đó.

“Năm giờ vậy”, Grace đáp, cả hai đều không quá vui.

Cliff mỉm cười rồi đứng dậy. “Được, anh sẽ đợi em ở đó”.

Grace quay trở về chỗ và liếc nhìn qua quầy thấy Loretta. Trong khi đó Cliff bắt đầu bước về phía cửa ra vào.

Chợt như nhớ ra, chị gọi to. “Này thế còn cái thẻ thư viện của anh thì sao hả?”

Cliff vẫn tiếp tục bước đi. “Lần sau anh sẽ đến điền đơn xin”, anh đáp. Lúc năm giờ chiều, Grace vẫn không chắc thực sự mình có nên gặp Cliff Harding hay không nữa. Chị có vẻ hồi hộp trước cuộc hò hẹn này. Nhưng chị đã đồng ý sẽ đến đó mà. Thế nên Grace cho rằng mình cần phải giữ lời.

Cliff đứng dậy khi thấy Grace bước vào quán. “Anh không dám chắc là em sẽ đến”, anh nói nhỏ.

“Tôi cũng không chắc lắm”, Grace thú nhận và tiến lại chiếc ghế bọc đệm đỏ đối diện với anh. Chị lựa một chiếc tách bằng gốm màu be.

Cliff gơ tay vẩy cô hầu bàn.

“Thưa ông tôi đến đây ạ”, Goldie nói to từ phía sau quầy. Người hầu bàn lớn tuổi này đã làm ở Pancake Palace rất lâu rồi, Grace nhớ là hình như từ hồi chị còn đang học phổ thông. Nhưng không phải Goldie mà là một người mới đến làm việc đã trả nhầm hai chiếc thẻ tín dụng.

Mang chiếc ấm cà-phê bằng thủy tinh vào, Goldie rót cà-phê vào tách của Grace trước rồi mới chuyển sang tách của Cliff. “Anh chị có định ngồi lâu không?”. Bà hỏi Grace. “Hôm nay gia đình Chamber có đặt ăn tối ở đây”.

Đó là cách tế nhị mà Goldie muốn nhắc cho Grace biết rằng nếu chị không muốn chuyện trò lâu với người đàn ông này thì cũng có cơ để nhanh chóng cắt ngắn cuộc nói chuyện.

Grace muốn được hôn tay người phụ nữ già vì sự tế nhị ấy. “Chúng tôi sẽ không ngồi lâu đâu”.

“Tùy anh chị thôi”, Goldie nháy mắt đảm bảo.

“Cảm ơn bà”, Cliff nói.

“Vâng cảm ơn bà, bà Goldie”.

Bây giờ thì anh đã có thể được Grace chú ý đến, Cliff nhìn xuống tách cà-phê của mình để tránh ánh nhìn của người phụ nữ. “Anh cảm nhận được điều em đang nghĩ đấy”.

Grace thật sự nghi ngờ. “Anh ư?”.

“Em có vẻ hồi hộp lo lắng, có một chút xúc động, và trong lòng thiếu sự tin tưởng. Anh nói thế có đúng không?”

Thực sự anh nói đã rất trúng. “Tương đối đúng đấy. Sao anh đoán được?”

“Bởi vì anh cũng đang có những cảm giác như vậy”.

“Anh nói anh đã ly dị được năm năm rồi, phải không?”. Chẳng hiểu câu hỏi có ngụ ý gì đến sự căng thẳng của một câu chuyện giữa đôi nam nữ thường thấy không nhỉ?

“Đúng vậy, anh ly dị được năm năm rồi”.

“Anh có muốn nói về chuyện đó nữa không?”. Giá mà câu hỏi này do anh đặt ra thì tốt bởi chính Grace cũng không có ý khơi gợi lại chuyện cũ của chính mình.

“Nếu không quá chi tiết”.

“Còn bọn trẻ thì sao?”.

“Anh chỉ có một con gái. Nó đã lấy chồng và sống ở khu vực Bờ Đông. Tuần nào hai bố con anh cũng gọi điện trò chuyện một lúc. Mỗi năm anh bay đến đó một đôi lần thăm nó”.

Ít ra là anh vẫn còn liên lạc với con anh. Chứ chẳng giống như Dan của chị. Dan đã bỏ rơi cả chị và bọn trẻ.

“Susan, vợ cũ của anh, đã đem lòng yêu một đồng nghiệp cùng cơ quan”. Cliff bắt đầu kể. Bàn tay anh cầm chặt chiếc cốc và Grace nhận thấy cơ cầm anh đang giật giật. “Theo như lời cô ấy nói lúc đó, cô ấy chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc với anh”.

“Thế bây giờ cô ấy có hạnh phúc không?”.

“Anh chẳng biết nữa. Sau khi ly dị anh cũng về hưu và chuyển nhà đến Olalla”, Cliff nhắc đến một khu dân cư cách vịnh Cedar khoảng mười dặm về phía nam.

“Người địa phương họ gọi là Ou-la-la”. Grace bảo anh.

“Anh biết là sao người ta lại gọi thế rồi. Vùng đất thật là đẹp. Anh có khoảng bốn mươi mẫu ruộng và nuôi mười lăm con ngựa ở đó”.

“Thật tuyệt”.

“Đúng thế, mọi thứ đều tuyệt vời trừ một điều”. Đôi mắt anh dán chặt vào mắt Grace. “Anh rất cô đơn.” Đó là điều mà Grace thấu hiểu vô cùng. Cuộc hôn nhân của chị chưa bao giờ là hoàn toàn hạnh phúc, nhưng nhiều năm qua Grace và Dan cũng đã hòa hợp được với nhau. Có nhiều điều ẩn chứa trong sự hài hòa đó - những câu chuyện trong bữa tối, một đêm đi xem phim ở rạp, những lần sẻ chia kinh nghiệm và giúp đỡ nhau. Khi chị đi làm về thì lúc nào Dan cũng đã ở nhà và ra chào đón vợ một cách vui vẻ. Vậy mà giờ đây chỉ còn mỗi con Buttercup.

“Anh muốn tìm một người bạn”, Cliff tiếp lời. “Người có thể cùng anh đi nghe một buổi hòa nhạc vào mỗi tối, người có thể cùng anh chia sẻ buồn vui trong cuộc sống bây giờ và mãi mãi. Có vậy thôi”.

Grace cũng hé lộ ý nghĩ đó của mình. “Được vậy thì tốt quá” .

“Anh hi vọng là em cũng có cùng ý nghĩ giống anh”. Giọng anh nhẹ nhàng và khích lệ.

“Nhưng em chỉ có thể làm được điều đó sau khi vụ ly dị được giải quyết xong”, Grace nói.

“Được thôi”, Cliff nói.

“Và còn điều này nữa”. Grace bắt gặp ánh mắt dịu dàng của anh một lần nữa, “Lần sau em sẽ là người gọi cho anh. Được không?”

Anh thoáng ngập ngừng. “Ừ, nhưng liệu có phải anh không được phép đến thư viện?”.

“Anh luôn được chào đón”, Grace nói với anh. “Nhưng chỉ trong giờ làm việc của thư viện thôi nhé”.

“Được”. Cliff với tay nhắc cốc cà-phê và đặt lên miệng nhưng trước đó Grace đã kịp nhìn thấy nụ cười nở trên khóe môi anh.

Ý nghĩ anh có thể sắp là người khách thân thuộc thường xuyên của thư viện thoáng len lỏi trong tâm trí chị.

Mọi chuyện dường như trở nên căng thẳng giữa Rosie và Zach kể từ đêm lễ hội ở trường Eddie. Rosie luôn phàn nàn chống cô vì chuyện đó. Còn Zach thì đơn giản là không hề thấy biết ơn vì những việc vợ anh đã làm. Hình như anh vẫn nghĩ rằng cô chỉ có mỗi việc là quanh quẩn trong nhà và suốt ngày xem những bộ phim truyền hình dài tập nhằm chán tlong khi anh vẫn phải đi làm. Anh chẳng hiểu là cuộc sống của cô cũng phức tạp không kém. Cô bận rộn đến nỗi thỉnh thoảng phải đi ra ngoài trước khi anh đi và trở về nhà lúc trời đã khá muộn vào buổi tối. Giờ đây điều duy nhất anh mong mỏi là vợ nấu cho mình một bữa tối có bốn món. Cô nghĩ mà thấy giận anh quá.

Cô đã yêu cầu anh đi dự buổi lễ ở trường của Eddie. Nhưng sau đó vài ngày vẫn thấy anh còn bực bội. Eddie cũng là con trai của Zach và việc gặp gỡ với giáo viên của con chỉ là chuyện nhỏ. Vậy mà Zach cần nhàn suốt cả buổi tối hôm ấy. Lúc đầu là kiểm chuyện về việc đặt bánh pizza cho bữa tối, rồi sau đó lại móc máy chuyện hạt tiêu xanh, và lại cả chuyện anh muốn mặc áo vét cũ để đi đến dự cuộc gặp mặt nữa, vân vân và vân vân. Tối ấy khi đã muộn, bất chấp sự cố gắng của Rosia nhưng mối bất hòa giữa họ đã nổ bùng thành một cuộc cãi vã om sòm.

Nhiều ngày trôi qua mà họ vẫn chưa thể giải quyết được vấn đề rắc rối ấy. Sau chuyện ngó ngẩn đó hai tuần, một trong hai người đã có một động tác làm lạnh. Một buổi tối, bất chấp việc phải thức đến qua nửa đêm để soát lại báo cáo cho hội phụ huynh học sinh, Rosie vẫn dậy lúc mới bình minh và rán món trứng thịt muối. Cô vẫn là người thích dành thời gian để nấu một bữa sáng thật ngon cho cả nhà. Cô hi vọng là Zach sẽ nhận ra là cô đang cố gắng để hàn gắn và điều đó sẽ khiến anh nguôi giận.

Rosie đập trứng vào chảo và nghe tiếng Allison bắt đầu náo loạn. Bây giờ bọn trẻ có thời khóa biểu khác nhau vì Allison đang học bậc trung học. Điều đó càng khó khăn cho việc có một bữa sáng được đông đủ cả nhà. Nhưng nếu sự sum họp quan trọng với chồng cô đến vậy thì cô cũng sẽ dành cả nửa buổi sáng để ngồi trước lò nướng trong bếp, chỉ để nhằm mục đích giữ hòa khí trong gia đình.

“Mẹ làm trứng rán cho con đây”, cô bảo con gái khi thấy Allison bước chân vào cửa bếp.

“Con ghét ăn trứng lắm mẹ ơi”. Allison đáp, lảng chiếc ba lô lên bàn.

“Con ghét trứng từ bao giờ thế hả?”

Con gái cô ngược mắt nhìn Rosie như thể mẹ nó có vấn đề về thần kinh. “Từ lâu rồi mẹ ạ”.

“Ôi thế mà mẹ quên mất”, Rosie lơ mơ nhớ lại những cuộc tranh cãi xảy ra đã lâu về chuyện bữa sáng. “Thế còn thịt muối thì sao hả con?”.

“Cũng tạm tạm mẹ ạ”. Cô con gái mở tủ lạnh và lôi ra một chai sô đa.

“Con đừng dùng sô đa bây giờ”. Rosie hoảng sợ ngăn lại.

“Sao lại không ạ?”. Allison nhìn mẹ một cách khinh khỉnh. “Sáng nào con chẳng dùng. Sao bây giờ lại không được?”.

“Được thôi, nếu con muốn”. Thật không đáng để tranh luận một chuyện cỏn con như vậy. Rosie đã đọc rất nhiều sách về việc nuôi dạy con ở tuổi dậy thì và cô rất cẩn thận khi có xích mích xảy ra. Đầu hàng một chai sô đa thì có đáng gì đâu so với việc để Allison được có cảm giác đã xỏ mũi mẹ.

Rosie tắt bếp lò và đổ những quả trứng đã rán ra hai cái đĩa ăn và đặt cùng với những lát thịt muối nguội. Bước chân xuống sảnh cô gõ cửa và mở phòng ngủ của Eddie. Phòng nó đúng là một khu thảm họa. Cô ngoảnh đi để khỏi phải nhìn sự bừa bộn ấy. Thằng con trai đang nằm ườn ra cạnh giường trong chiếc chăn bông trên nền nhà.

“Con có muốn ăn sáng không?”, cô hỏi.

Eddie ngóc đầu dậy và chớp mắt nhìn mẹ. “Mẹ đây à?”.

“Con có định ăn sáng không thế?”, cô lặp lại.

Nó ngồi dậy, bất ngờ mở bừng mắt “Có chứ mẹ”, nó nói với vẻ rất hào hứng.

“Con thích sô-cô-la mẹ ạ”.

“Sô-cô-la gì?”

“Pop-Tarts”.

“Mẹ đã rán trứng và thịt muối cho con rồi”.

Eddie nhăn mũi lại cứ như thể mẹ nó vừa bảo nó ăn cám vậy. “Không, cám ơn mẹ, con không ăn đâu”.

Nó lại lăn ra gối và với tay kéo chiếc chăn bông trên nền nhà. Được thôi, thế là quá đủ rồi. Rosie rảo bước về phòng ngủ lớn, cô thấy Zach đang sắp sửa bước ra khỏi cửa phòng. Anh đã mặc xong veston và thắt cà-vát.

“Em đã nấu xong bữa sáng rồi”, Rosie nói, hơi ngượng ngập. Anh gật đầu ra ý đã biết.

“Thế anh có ăn không?”.

“Bây giờ thì anh không thể”, anh nói, nhìn xuống đồng hồ đeo tay. “Anh có một cuộc hẹn vào đầu giờ sáng nay”.

Điều đó thật tuyệt, trời đất! Chẳng ai thêm mảy may để tâm hay biết ơn vì những nỗ lực của cô, hoặc ít ra hiểu được rằng cô đã phải lao động quần quật mà chỉ ngủ chưa được nổi năm tiếng đồng hồ mỗi ngày. Quanh quẩn một lúc, cô quay lại phòng bếp và đổ hết cả thịt muối đông lạnh và trứng vào thùng rác. Rồi vùng vằng mở máy rửa bát. Cô ấn hết chỗ đĩa vào máy.

Zach đã bước vào phòng bếp. “Anh phải đi đây”.

“Chúc anh một ngày tốt lành”, cô làu bàu trong hơi thở dồn dập vì bực tức.

“Em cũng thế nhé”.

Chồng cô đã dừng lại ở cửa trước dẫn ra ga ra để xe. “Trưa nay em có muốn bọn mình đi ăn trưa không?”.

Chắc là Zach đã nhận ra rằng Rosie đã cố gắng thể hiện thiện chí bằng những việc làm của cô. Thế nên anh cũng muốn nhượng bộ. “Em nghĩ đó là một ý kiến tuyệt vời anh ạ”. Và cô nở một nụ cười vẻ biết ơn. Anh cũng mỉm cười với cô.

“Lúc mười một rưỡi em nhé?”.

Rosie gật đầu tán thành và anh bước về phía vợ, hôn lên má cô. “Bố ơi”. Tiếng Allison gọi lớn, nó chạy bổ vào bếp. “Bố cho con đi cùng xe nhé?”.

“Nếu như con đã muộn thì có thể đi cùng”.

“Bố đợi con một phút nhé”.

“Ừ, bố đợi con ở chỗ để xe”.

Allison nhảy bổ vào phòng ngủ của nó và quay trở lại chỉ sau hai giây, trên tay cầm chiếc áo len, nó chộp lấy chiếc ba lô trên bàn và chạy đi.

“Con đã có tiền ăn trưa chưa đấy?” Rosie hỏi.

“Gì ạ? À, tất nhiên là con có rồi”. Allison hôn lên má mẹ tạm biệt giống như Zach đã làm và biến mất sau cánh cửa.

Họ đi được một lát thì Eddie xuất hiện trước cửa bếp. “Mẹ ơi, món sô-cô-la Pop-Tart của con xong chưa ạ?”

“Gần xong rồi con ạ”, cô lăm bằm và với tay mở tủ bếp tìm cho đến khi sờ thấy hộp đồ ăn sáng yêu thích của con trai.

Một tiếng sau thì Eddie đã ngồi trên xe buýt đến trường. Còn Rosie thì dọn dẹp phòng bếp, bật chiếc máy rửa bát. Vẫn đeo chiếc tạp dề cũ đã dùng mười năm, cô đi vào phòng ngủ và mở ngăn kéo tủ quần áo để lấy ra bộ đồ lót sạch. Sau khi vào phòng tắm một lúc, cô bỗng nhớ ra hôm nay phải đến trường Eddie để dự một bữa trưa tình nguyện ở lớp của nó. Cô lăm bằm và ngửa mặt lên để mặc nước chảy trên khuôn mặt một lúc. Tối nay cô cũng phải đi nữa. Zach chẳng bao giờ tán thành việc cô làm hội trưởng hội phụ huynh

cả. Cô mới chỉ đảm đương cương vị này được hơn một năm nay và đã hứa sẽ phục vụ không quá một nhiệm kỳ. Nhưng tháng sáu năm ngoái, chẳng có ông bố bà mẹ nào xung phong làm cả. Thế là Rosie chẳng còn sự lựa chọn nào khác là phải nhận tiếp nhiệm vụ này.

Cô mặc quần áo vào và chuẩn bị gọi điện cho Zach thì nghe tiếng chuông điện thoại. Nửa tiếng sau, cô lao như bay ra cửa, giải quyết một việc khẩn cấp liên quan đến bộ áo choàng đồng phục mới của dàn hợp xướng ở nhà thờ. Đơn đặt hàng của họ bị tráo đổi với đơn đặt hàng của nhà thờ khác ở đâu đó trong bang Florida. Những chiếc áo choàng bắt buộc phải có trong buổi trình diễn trước ngày cuối tháng. Tới nhà thờ, cô bực bội tháo bỏ những chiếc áo choàng đó, nhắc điện thoại gọi đến gần chục cú và chuyển những hộp đựng áo đến bưu điện để trả lại cho công ty may. Mãi đến mười một rưỡi cô mới nhận ra là chưa gọi lại cho Zach. Lôi điện thoại di động ra, cô bấm số máy văn phòng của chồng.

“Công ty Smith, Cox và Jefferson nghe đây ạ”, tiếng một giọng phụ nữ trẻ và lạ ở đầu dây bên kia.

Rosie dừng lại chỗ đèn đỏ. “Alô, tôi là Rosie Cox. Làm ơn cho tôi nói chuyện với chồng tôi một chút”.

“Chào bà Cox. Tôi là Janice Lamond. Có lẽ chúng ta chưa gặp nhau nhỉ?”.

“Chắc là chưa đâu”, cô nói. Đèn đã chuyển sang tính hiệu xanh và cô tăng tốc lao về phía trước.

“Xin lỗi bà nhưng ông Cox đã rời văn phòng rồi ạ. Tôi tưởng là ông đi gặp bà cơ mà?”

Họ đã không hẹn trước là sẽ gặp nhau ở đâu, ít nhất là không theo như cô nhớ. Thế thì Zach đi quá đâu được nhỉ? Nghĩ đi, nghĩ đi cô ra lệnh cho mình.

“Thế anh ấy có mang theo điện thoại di động không?”.

“Ồ, rất tiếc là ông ấy lại không mang rồi”.

Rosie lầm bầm. “Thế anh ấy có nói với cô là đi đâu không?”.

Người đàn bà do dự một lúc rồi trả lời. “Tôi tin là ông ấy đến nhà hàng D.D ở khu vịnh”.

Tất nhiên rồi. Đó là nhà hàng mà cô thích nhất và Zach luôn dẫn cô tới đó để kỷ niệm sinh nhật cô.

“Bà sẽ đến muộn ạ?”. Janice hỏi. “Để tôi gọi điện cho nhà hàng và báo cho ông ấy biết nếu bà muốn”.

“Tôi không thể đến ăn trưa với anh ấy được”, Rosie nói, trong lòng thực sự thấy tiếc. Zach chắc sẽ không tha thứ cho cô. Đặc biệt là nếu anh biết cô hủy cuộc gặp với anh chỉ vì một bữa trưa với nhóm tình nguyện.

“Tôi có giúp gì được bà nữa không?”. Zach không bao giờ đề cập với cô về người nhân viên mới này nhiệt tình với công việc đến mức độ nào. Rosie thấy thích cô gái này. Cô lao xe vào khu đỗ xe của trường và tắt máy.

“Cô không thấy phiền khi gọi điện cho anh ấy giúp tôi chứ?”.

“Rất sẵn lòng, thưa bà”.

“Cảm ơn cô rất nhiều”.

“Bà có muốn tôi nói cho ông ấy biết là ông ấy có thể tìm bà ở đâu không ạ?”. “Không cần đâu”, cô nói nhanh, không mong Zach gọi điện cho cô vào giữa lúc đang diễn ra hoạt động tình nguyện. “Cô chỉ cần bảo anh ấy là tôi sẽ giải thích mọi chuyện sau khi tôi về nhà”.

“Tôi sẽ làm ngay đây”. Janice đáp.

Rosie rất biết ơn cô trợ lý mới của công ty đã tỏ ra gần gũi thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ cô như vậy.

Nếu như Zach có thực sự thất vọng bởi vợ đã trốn không ăn trưa với mình thì anh cũng sẽ không tỏ vẻ gì khi anh bước chân vào nhà tối hôm ấy. Rosie đang làm nóng ham bơ gơ trong lò vi sóng để làm món mì ống spaghetti, món ăn mà Eddie rất thích cho bữa tối thì chồng cô trở về. Như thường lệ, cô chạy ngay ra cửa đón anh.

Cô cố gắng đoán tâm trạng của chồng. “Em rất xin lỗi vì bữa trưa”, cô nói.

Zach nhún vai và búng ngón tay vào phong thư. “Không sao đâu”.

“Lẽ ra em nên kiểm tra lịch của em nhưng em quên mất. Thế cô trợ lý có gọi được cho anh không?”.

“Thực ra cô ấy đã đến ăn cùng anh”.

“Anh ăn trưa với thư ký của anh à?”. Rosie không chắc là mình thích nghe điều này.

“Janice không phải là thư ký. Cô ấy là trợ lý của anh”, Zach quay lưng đi và nhẹ nhàng giải thích. “Anh rời văn phòng sớm bởi vì anh muốn chọn một bàn cạnh cửa sổ. Khi Janice gọi điện báo tin cho anh là em không đến được, anh bèn nói nếu hủy cái bàn ấy thì cũng hơi ngượng. Anh cũng chỉ gợi ý đùa, bảo cô ấy đến cùng vì em không đến được. Thế mà cô ấy đến thật”.

“Ôi thế à”. Rosie lặng yên một lúc. “Thế anh đã có một bữa trưa ngon lành chứ?”. Cô nhai một thanh kẹo và hỏi anh.

“Bình thường thôi”, Zach nói nhỏ và lao về phòng ngủ để chuẩn bị tắm, thế nhưng vợ anh đã nhận ra rằng anh huyết sáo rất vui vẻ.

“Tuần sau em có thể đi ăn trưa với anh vào ngày nào cũng được”, cô nói với theo chồng.

“Xin lỗi em yêu”, anh đáp khi đi ngang qua cô. “Anh đã có lịch hết cả rồi”.

4. Chương 4

Cứ cách tuần Maryellen lại có một thú vui xa xỉ là ra hiệu sửa sang móng tay. Mặc dù việc sơn sửa móng tay rất tốn kém nhưng cô vẫn không chịu bỏ thói quen này. Hơn nữa Maryellen còn khoái kết bạn với “những cô gái” ở hiệu sửa móng nữa. Họ gần ở tuổi cô và vẫn còn độc thân cả, nhưng khác Maryellen, họ muốn có đàn ông trong cuộc đời mình.

Cứ hai tuần một lần vào mỗi sáng thứ tư, Maryellen lại lắng nghe họ than thân trách phận. Cô vẫn hay giải trí bằng những câu chuyện mưu ma chước quỷ mà họ vạch ra để gặp gỡ những người đàn ông. Thật tình, cô không làm sao hiểu được tại sao Rachel, thợ sửa móng cho cô, lại không tìm được người đàn ông tử tế nào. Maryellen thấy cô ấy rất hấp dẫn và khôn khéo nữa.

Thứ Tư tuần thứ ba của tháng Mười, Maryellen tới theo lời hẹn trước. Như thường lệ, Rachel đã sẵn sàng để làm móng cho cô. Ngay khi Maryellen ngồi xuống ghế, Rachel đã lấy ra miếng gạc bông trong bộ cắt móng và cầm lấy tay Maryellen.

“Tình hình thế nào rồi?”, Rachel hỏi.

“Tuyệt, thế còn cậu thì sao? Cuối tuần trước có gặp anh nào không?”

“Ước gì tớ gặp được một anh”, Rachel lại thở dài “Chắc tớ chẳng bao giờ gặp được người nào trẻ tuổi đâu”.

Maryellen biết rằng Rachel đặt mục tiêu tìm một người chồng tầm tuổi ba mươi, và sinh nhật cô cũng chỉ cách đó vài tháng.

“Tuần này tớ đọc được một thứ hay lắm nhé”, Maryellen kể. “Chuyện về một thành phố ở Ailen có tên là Lisdoonvarna. Cứ vào tháng Chín và tuần đầu tiên của tháng Mười, nhiều người đàn ông chưa vợ xuống thành phố để tìm vợ. Rõ ràng đó là một phong tục đã có từ nhiều đời nay”.

“Cậu đùa đấy à?”, Terri hỏi với từ phòng bên cạnh.

“Không, tớ thề là chuyện có thật mà”.

“Thế những người phụ nữ đó từ đâu đến?”, Rachel hỏi

“Từ khắp nơi trên thế giới chứ. Theo như bài báo đó nói có một người phụ nữ bay đến đó từ tận nước Úc xa xôi chỉ để tìm một người chồng - và cô ta đã tìm được”.

“Làm sao tớ đủ tiền mà đi Ailen cơ chứ”, Rachel lẩm nhẩm.

“Không phải đến đó. Chúng ta có thể mở một lễ hội tương tự ở đây”. Terri gợi ý.

“Các cậu có thể làm được mà”, Maryellen nói. Cô cũng muốn khuyến khích các cô gái khác nữa. Bản thân cô lại không muốn tham gia vào đó, nhưng cô hi vọng rằng đội ngũ nhân viên của hiệu sửa móng lại có thể thực hiện được ý tưởng này,

“Gọi là Lễ hội kén chồng các cậu nhỉ?”, tiếng Terri vút lên nghe rất hào hứng.

“Ồ, nhưng mà có những ai dự nhỉ?”, Rachel lại hỏi. “Bây giờ thì tớ cũng chưa thể biết được. Bọn mình sẽ làm những cái tí tít thật lớn bởi vì bọn mình sẽ tổ chức một bữa tiệc để có thể gặp gỡ những người chồng tương lai. Mà phải có nhiều chứ không phải chỉ mỗi một người xuất hiện được”.

“Có lẽ cậu nói đúng”, Terri nói với một tiếng thở dài thất vọng. “Nếu tớ muốn thoát ra khỏi một mối quan hệ thì tớ chỉ việc nói đến từ hôn và tớ sẽ cho rơi như đánh rơi một củ khoai tây nóng”. Rachel cau mày khi cô tập trung vào chiếc móng ngón tay cái của Maryellen.

“Cậu nói đúng đấy”. Jane, một thợ sửa móng khác chen vào. “Đàn ông ở nước Mỹ này làm điều đó quá tốt”. Có tiếng tán thành của cả mấy cô gái. “Tớ đã bỏ một Hoàng tử Dị dạng. Tớ sẽ chỉ hạnh phúc khi gặp một anh chàng biết chải lông ngựa thôi”, Rachel nói.

Maryellen mỉm cười, và Jane xinh đẹp tóc hoe cũng cười theo. “Nói thật nhé, quên phát cái anh chàng chải lông ngựa của cậu đi”. Rachel tiếp tục, “tớ sẽ tìm một anh biết thay dầu cho xe ô tô của tớ”.

“Tớ hẹn hò với một anh như thế rồi”, Terri kể. “Larry lúc nào cũng chúi đầu vào mui xe ô tô. Anh ta khoái nghe tiếng rừ rừ của động cơ ô tô hơn là nghe tiếng tớ. Thật là tiếc bởi vì về cơ bản đó vẫn một anh chàng tốt”.

“Thế sao các cậu lại tan vỡ?”.

“Anh ta làm bắn dầu nhớt lên chiếc áo sơ mi trắng của tớ”.

“Cậu chia tay chỉ vì anh ta làm hỏng chiếc áo sơ mi của cậu thôi sao?” Terri gật đầu. “Thì tớ biết nói gì? Cái áo sơ mi đó đáng giá bảy mươi đôla, còn Larry hình như nghĩ rằng nó chẳng đáng bao nhiêu cả. Điều tớ nhận ra là nếu một người đàn ông không thấy giá trị của một chiếc áo sơ mi bảy mươi đôla thì tớ chẳng có gì phải bàn cãi với anh ta cả”.

“Tớ muốn gặp một người đàn ông có cái đầu thoang thoang về chuyện tiền bạc”, Jane tâm sự. “Tất cả những người đàn ông mà tớ đã từng hò hẹn đều tính toán chi li vì lúc nào họ cũng túng thiếu”.

“Còn tớ đã gặp một người giàu có rồi. Nhưng anh ta vô cùng buồn tẻ”, Jeannie nhảy vào câu chuyện. “Bọn tớ cũng hẹn hò được ba tháng, rồi tớ chia tay bởi vì về nhà gọi đầu còn vui hơn là hẹn hò với anh ta”.

“Thế nào tớ cũng sẽ đưa được một anh chàng buồn tẻ nào đó như vậy vào trồng cho mà xem”, tiếng Jane đáp.

“Còn cậu, Terri?”, Maryellen hỏi. Terri ăn mặc khá táo bạo bằng những gam màu sáng, thân hình khá cao và to xương nhưng có đôi mắt giàu tâm hồn. “Cậu thích tuýp đàn ông thế nào?”.

“Tớ muốn một người đàn ông biết đánh giá cao những món ăn và không sợ tuýp phụ nữ thích ăn uống”. Cô nói không chút do dự, “tớ chán ngấy những anh chàng chỉ thích phụ nữ gầy. Tớ muốn một người thích đưa tớ đến nhà hàng và bảo tớ gọi một món ăn khai vị thật ngon rồi gợi ý tớ dành chỗ cho món tráng miệng. Nhưng mà lý tưởng hơn cả vẫn là anh ta có thể tự nấu nướng được”. Cô nhìn quanh cửa hàng. “Có cậu nào quen một anh chàng như thế không?”

Bỗng tất cả im lặng làm gián đoạn cuộc nói chuyện đang sôi động. “Ồi, thực ra thì tớ cũng quen người biết nấu ăn đấy”, Maryellen chậm rãi nói khi nhớ đến Jon Bowman. “Jon là bếp trưởng của một nhà hàng tuyệt vời”.

“Tại sao cậu chia tay anh ấy?”, Rachel hỏi.

“Thực ra bọn tớ đã bao giờ hẹn hò với nhau đâu. Và cũng sẽ không bao giờ cả, bất chấp sự tò mò hay mong muốn của cô. Maryellen yêu các tác phẩm của Jon và quan hệ giữa họ cũng chỉ đơn thuần là công việc. Nhưng điều thu hút cô không phải là tình yêu lãng mạn. Trong đời cô sẽ chẳng có người đàn ông nào, cho

dù có hấp dẫn đến mấy đi chăng nữa: đó là quy định Số Một của cô rồi. “Tớ sẽ giới thiệu anh ta cho cậu nhé Terri. Tất nhiên nếu cậu đồng ý”.

“Thật hả?”. Tiếng người con gái vút lên hào hứng.

“Tiếp theo chúng ta phải làm gì nhỉ?”. Rachel lại hỏi, mắt vẫn nhìn quanh cửa hàng. “Có vẻ như mọi người trong chúng ta đều đã từng hẹn hò yêu đương với một người mà xét ở chừng mực nào đó cũng đáp ứng được các tiêu chí của người khác. Điều đó cũng tuyệt nhưng thực sự chẳng giúp gì được chúng ta”.

“Chúng ta có thể tổ chức một bữa tiệc”, Jeannie nói. “Kiểu cơm nguội nhà mình lại là đặc sản thẳng cha láng giềng đây mà”.

“Một hội chợ rao bán tình nhân cũ”, Terri đề xuất. Khách hàng của cô cười phá lên và thế là những người phụ nữ khác trong cửa hàng cũng tham gia vào. “Tớ sẽ mặc một chiếc sơ mi màu đen”, Rachel nói vẻ như đã quyết. “Tớ chẳng quan tâm xem Larry có làm hỏng nó không nữa. Sau đó, cô nhìn sang Maryellen rồi thì thầm thêm. “Tớ cũng chẳng có đủ tiền mà kén chọn nữa. Cái xe của tớ cũng nát rồi”.

Jane gỡ lịch ra xem. “Chúng ta có thể tổ chức tại bữa tiệc lễ hội Halloween cũng được”, cô tuyên bố. “Các cậu nghĩ sao hả?”.

Theo điều tra tại chỗ, một bữa tiệc Halloween là ý kiến được tán đồng nhiều nhất.

“Chỉ còn hơn hai tuần để chuẩn bị cho những ý tưởng hay ho này thôi. Chúng ta cùng tổ chức nhé”.

“Đồng ý”.

“Các cậu nhớ đấy”.

“Tớ tham gia với”. Maryellen không biết được chuyện đó sẽ xảy đến như thế nào, nhưng bất chấp sự lưỡng lự ban đầu, cô vẫn thấy mình cần tham gia.

“Làm thế nào mà chúng ta mời được những người đàn ông đến nhỉ?”. Jane, người có vẻ hăng hái nhất nhóm lên tiếng hỏi. “Tớ không nghĩ rằng Floyd sẽ lại thích thú chuyện hẹn hò với tớ đâu”.

“Còn theo như tớ biết thì Larry có thể cũng đã cười vợ rồi”

“Hỏi thử chứ sao”, Maryellen nói. “Và có lẽ cậu sẽ là người phải đối diện với anh ta. Để mà giải thích cho anh ta rằng cậu đang đưa anh ta đến dự một bữa tiệc với tư cách là khách mời, nhưng anh ta sẽ gặp gỡ những người phụ nữ khác khi anh ta đến dự”.

“Tớ sẽ nói cho Larry biết rằng có người đang sắp chết vì muốn gặp anh ta”, Terri nói.

“Tuyệt!”, Rachel nói giọng rất vui.

Khi Maryellen rời khỏi hiệu sửa móng thì đầu cô cũng trở nên quay cuồng. Cô thật sự không hề muốn tham gia vào trò này chút nào cho dù chính cô là người khơi mào cho câu chuyện.

Cô không biết những người khác đặt kế hoạch giải quyết chuyện này ra sao. Nhưng cô chắc chắn sẽ không đợi đến phút cuối mới giải thích cho Jon về bữa tiệc được. Khi Terri nói chuyện về việc muốn gặp một người đàn ông thích ăn uống thì đầu cô nghĩ ngay đến anh. Thành thật mà nói thì Maryellen rất tiếc đã nói tên anh ra với các bạn. Cô chẳng biết điều gì đã thôi thúc cô làm như vậy. Có lẽ là bởi vì anh đã ngự trị trong tâm tư cô kể từ lần gặp cuối cùng của họ. Đợt ảnh mới nhất mà anh vừa gửi đúng là những tác phẩm đẹp nhất từ trước tới giờ của anh và cô cảm thấy rất tiếc khi phòng trưng bày lại bán hết chúng nhanh đến thế.

Maryellen nghĩ rằng vì đã gợi ý cho những cô gái kia cách tiếp cận trực tiếp với người mà họ định mời, cô bắt buộc phải theo gợi ý đó. Cô đợi khoảng một tuần rồi mới nhắc điện thoại lên bấm số máy lưu trong hộp danh bạ Rolodex. Đầu dây bên kia đã thấy Jon nhắc máy, chỉ sau hai hồi chuông. “Alô”.

“Chào anh Jon. Em là Maryellen Sherman đây”. Cô cảm thấy do dự một chút và có ý chờ xem anh có nhận ra cô không. “Em là người quản lý của Phòng trưng bày nghệ thuật phố Harbor đây”, cô nói thêm.

“À, anh nhớ rồi”.

Cô thề là giọng nói của anh nghe rất vui vẻ, điều đó làm cô xao xuyến thêm.

“Em vừa được mời đến dự tiệc tại lễ hội Halloween”, cô nói và vội vàng giải thích lý do liên quan đến cuộc nói chuyện điện thoại này. “Mọi người ai cũng định mang theo người yêu - chắc, cũng không hẳn là người yêu. Có điều chỉ mới thoả thuận là phải mang ai đó theo, và phải là đàn ông, để giới thiệu cho người khác. Em có một người bạn rất thú vị và đáng yêu. Cô ấy lại thích chuyện ăn uống”. Cô nhấn nhó nghĩ sao mà thằng cha này đàn độn thế. Nhưng dù sao thì cô cũng phải tiếp. “Cô bạn em rất thích đồ ăn và mong ước lớn nhất của cô ấy là được gặp và kết bạn với một người đàn ông thích nấu nướng và tự nhiên em nghĩ đến anh”. Cô bỗng nhận ra là mình đang huyền thuyên quá nên vội vàng dừng ngay.

Vậy mà không thấy tiếng anh trả lời.

“Anh có muốn tham dự vào bữa tiệc đó không?”, cuối cùng Maryellen hỏi thẳng. “Anh không bắt buộc phải nhận lời đâu”. Cô muốn anh hiểu điều đó. “Cơ bản là anh giúp em một việc thôi mà”.

“Giúp em bằng cách gặp bạn của em à?”.

“Vâng”.

“Cái cô bạn thích ăn ngon ấy à?”.

“Vâng. Tên cô ấy là Terri. Cô ấy vui tính lắm. Em nghĩ là anh sẽ thích cô ấy”.

“Em có đi cùng không?”.

Maryellen thở dài. “Tất nhiên em sẽ đi rồi. Em còn phải giới thiệu anh cho Terri mà. Anh nghĩ sao?”

“Anh trả lời em sau được không?”, Jon hỏi sau một chút ngập ngừng

“Tất nhiên là được”. Cô đồ rằng mình lại cảm thấy được động viên vì anh đã không từ chối cô ngay lập tức

“Thế thì anh sẽ gọi lại cho em”.

“Tốt quá”.

“Nhưng này em nghe đây, trước khi em cúp máy, cho anh hỏi em đã xem các bức ảnh của anh chưa?”

“Ồ em xem rồi chứ. Chúng vẫn rất tuyệt vời anh ạ! Em đã bán hết số ảnh đó rồi. Em hy vọng anh sẽ mang đến cho em một số bức nữa”.

“Anh đang làm đây”.

“Thế thì tốt rồi”. Đây có lẽ là cuộc hội thoại dài nhất và cuốn hút nhất trong ba năm họ quen biết nhau.

“Em vẫn chưa đến nhà hàng Andlé đâu nhé”. Jon nói. “Anh vẫn mong được nấu cho em ăn đấy”.

“Em cảm ơn anh vì lời mời. Thực ra em đã đến rồi, thế nhưng em lo là mình sẽ khiến anh hiểu lầm. Như em từng giải thích, em đã ly dị và em sẽ không lấy ai làm chồng nữa. Buổi tiệc này cũng chỉ là cho bạn bè mà thôi... nếu anh đến được thì rất tuyệt bởi vì em muốn anh gặp Terri.Ồ, em đã đề cập đến chuyện bọn em sẽ tổ chức tiệc ở quán bar nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng chưa nhỉ?”. Cô cố gắng thở một hơi dài, thoát khỏi cảm giác đó. “Vào đêm Halloween ấy mà”, cô nói thêm.

“Anh sẽ gọi cho em sau nhé”.

Maryellen nghĩ thế cũng đủ lắm rồi.

Sau hai ngày đêm tận hưởng hạnh phúc ngọt ngào cùng chồng, Justine không còn mảy may nghi ngờ gì về cuộc hôn nhân của cô nữa. Cô đắm say trong tình yêu nhiều hơn và thấy mình như đang mơ.

Cô đã bắt chuyến bay tới Alaska trong hoàn cảnh bắt buộc, chẳng cần hẹn hò sắp đặt gì, điều đó có vẻ hết sức phi lý, vậy mà cô đã tìm được Seth. Justine xem đó là một tín hiệu của tình yêu, Seth rõ ràng sinh ra là để dành cho cô, để làm chồng cô.

Vài tuần nữa anh sẽ về nhà và họ có thể nói về tương lai tươi sáng. Họ sẽ cùng nhau bàn bạc những kế hoạch cần thiết cho cuộc sống chung. Có quá nhiều câu hỏi cô muốn đặt ra cho chồng. Nhưng khi bên nhau, chẳng ai trong hai người lại thấy đó là quan trọng cả. Việc duy nhất cô cần làm chỉ là nằm trong vòng tay anh và thoải mái yêu đương cho bỏ những tháng ngày xa cách. Justine thề rằng nếu Seth có khi nào đưa ra

lời đề nghị cô hãy theo anh sống cuộc sống vợ chồng nơi biển khơi trên con tàu của anh, thì chắc chắn cô sẽ đồng ý sống với anh nốt phần đời còn lại ở nơi đó. Nhưng cô tin rằng có lẽ anh muốn sống cuộc sống trên bờ với cô. Sống trong căn hộ của cô chắc chắn thực tế và ấm áp hơn là sống ngoài bến tàu rồi.

Cô kể cho anh nghe về chuyện ngủ trên con tàu của anh lúc cô rơi vào trạng thái tuyệt vọng nhất. Bởi cô chỉ mong tìm kiếm được hơi ấm của anh, muốn được gần gũi anh. Thấy phản ứng của anh, cô biết anh cũng cảm nhận được nỗi sợ hãi mơ hồ mà cô đã phải chịu đựng suốt những ngày qua. Anh đã đền cho cô những nụ hôn sâu bất tận khi nghe cô kể lại cô đã phải sống trong nỗi nghi ngờ thế nào. Bên tai cô chỉ còn những lời thầm thì âu yếm, những lời hứa ngọt ngào rằng sẽ không thể có những chuyện như thế xảy ra với cô nữa. Thế rồi Justine rời khỏi Alaska, trong lòng tràn ngập tình yêu.

Đêm thứ Sáu hôm sau, Justine rẽ qua nhà mẹ cô trên đường Lighthouse. Cô không muốn tránh mặt Olivia nhưng cũng không muốn tìm mẹ. Lúc Justine đứng trước cửa ngôi nhà hai tầng có mái hiên che rất rộng, mẹ cô đã ở cửa chờ cô từ bao giờ rồi.

“Con chào mẹ”.

“Justine đây à? Gặp con mẹ vui quá”, Olivia nói và ôm con gái vào lòng thật chặt. “Lâu quá rồi con không về nhà đây”.

“Con bận quá mà mẹ - thực ra thì cuối tuần trước con đã bay đến Alaska để gặp anh Seth”.

“Con đã đi Alaska ư? Lẽ ra con phải cho mọi người biết chứ”. Trước thái độ phản đối của mẹ, Justine chọn giải pháp lờ đi, coi như không nghe thấy. “Mẹ nói đúng, lẽ ra con phải báo cho ai đó thật”. Cô nhẹ nhàng đồng ý. Cô có đến đây để tranh cãi với mẹ đâu.

“Con vào nhà đi Justine”. Olivia báo, tay quàng cho con gái chiếc áo len thật khít. “Tối nay cũng đỡ lạnh rồi”.

Justine ngoan ngoãn bước theo mẹ vào nhà. Phòng bếp là nơi thoải mái nhất và hình như cô có cảm giác tự nhiên hơn khi ngồi ở đây. Olivia hỏi “Con uống trà không?”. Đó là một trong những thói quen họ đã có từ lâu lắm rồi.

“Vâng ạ”.

Mẹ cô quay lại để đặt nước lên bếp đun. “Seth thế nào hả con?”.

“Tuyệt lắm mẹ ạ. Ít lâu nữa thôi anh ấy sẽ về nhà. Con nhớ anh ấy lắm. Thế nên con đã phải bay đến Alaska - xa anh ấy con không sao chịu đựng nổi. Và con đã sắp xếp mọi việc qua thẻ tín dụng của con. Con gọi hãng hàng không, đặt một chỗ trên máy bay và cất cánh - thậm chí con chẳng cần biết là có tìm được anh ấy hay không nữa. Con ngại là nếu nói với mẹ việc con làm thì thế nào mẹ cũng lo sợ và ngăn cản để con thay đổi quyết định cho mà xem”.

“Con trải qua tất cả những điều đó chỉ để được gần với chồng con sao?”, mẹ cô hỏi.

“Ồ vâng. Con yêu anh ấy vô cùng mẹ ạ”.

Justine muốn mẹ cô nghe tin này một cách rõ ràng rành mạch như bà vẫn mong. Nhưng thay vào đó, Olivia lại nhúu mày.

“Sao thế ạ?”, Justine hỏi.

Olivia kéo ghế và ngồi cạnh con gái. “Thế Seth có biết là con đã ăn trưa với Warren không?”.

Thế là đã rõ. Mẹ cô đã biết chuyện cô đi ăn trưa với Warren. Mẹ cũng như Seth vậy, trong khi đó anh ấy có bảo cô không được gặp lại Warren nữa đâu, nhưng cô biết anh không hài lòng khi cô nhận lời mời đi ăn trưa với Warren. Justine cũng hơi ngạc nhiên vì điều này, nhưng chuyện đó sẽ không lặp lại nữa.

“Warren có đề nghị con quay lại với anh ta không?”, Olivia hỏi khi thấy cô chưa trả lời ngay.

“Con có nói cho mẹ biết là Maryellen Sherman và con có hẹn nhau đi ăn trưa vào đầu tuần này không nhỉ?”, Justine cố ý chuyển chủ đề câu chuyện. Hành động này của cô con gái khiến Olivia càng thấy lo ngại. “Chị ấy muốn chúc mừng Seth và con”.

Mẹ cô đặt chiếc bát đựng trà túi vào giữa bàn và nói. “Vậy là con không muốn nói đến Warren nữa đúng không”.

“Đúng thế mẹ ạ”.

Olivia vỗ vai con và gật đầu chắc chắn. “Vậy thì chúng ta sẽ không nói đến nữa. Hãy kể cho mẹ nghe về Seth. Khi nào nó về?”.

Justine kể cho mẹ nghe từng chi tiết. Cô càng nói thì Olivia càng cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng - và Justine hiểu tại sao. Cuối cùng thì mẹ cô đã hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu của cô dành cho Seth. Bây giờ Olivia đã biết rằng cho dù Warren có nói gì và làm gì đi chăng nữa cũng không thể thay đổi được tình cảm của con gái mình dành cho chồng.

“Maryellen thế nào?”. Olivia hỏi khi rót thêm cho mỗi mẹ con một tách trà. “Mẹ gặp bác Grace hàng tuần ở lớp thể dục nhịp điệu nhưng hiếm khi bọn mẹ được nói chuyện với nhau”. Chị cười. “Thực ra mẹ và bác ấy cần thở một chút thì đúng hơn. Thế Maryellen có kể cho con nghe là bác Grace đã làm thủ tục ly dị rồi không?”

Justine gật đầu. “Mà mẹ này, mẹ có biết chuyện gì xảy ra với cuộc hôn nhân của Maryellen không?”. Cô chưa bao giờ hỏi đến chuyện này. Bởi lúc ấy cô mới chỉ có mười bốn tuổi. Cô chỉ nhớ rằng mẹ cô và bác Grace, người bạn thân thiết nhất của mẹ, đã nói chuyện với nhau qua điện thoại về một vụ gì đó khá to tát. Maryellen đã chuyển về nhà mẹ một thời gian rồi sau đó lấy lại họ thời con gái của mình, cứ như thể cô ấy chẳng bao giờ muốn lấy chồng lần hai vậy.

Olivia khuấy đều đường trong cốc trà cho con. “Mẹ nghĩ chắc chẳng có ai biết ngọn ngành đâu, kể cả bác Grace con ạ. Khi Maryellen lấy chồng, mẹ vẫn nhớ bác Grace còn tâm sự với mẹ là bác ấy có linh cảm Clint Jorstad không phải là người hợp với con gái bác ấy”.

“Rõ ràng là bác ấy đã đúng”, Justine nói. Rồi bỗng một ý nghĩ chợt làm cô lo sợ. “Mẹ thấy anh Seth và con thế nào ạ?”, cô hỏi, ngược đời mắt tròn đầy hi vọng lên nhìn mẹ, lòng chứa chan niềm tin vào lời phán xét và sự khôn ngoan của mẹ.

“Ồ Justine, mẹ nghĩ đến cuộc sống, đến thế giới của Seth. Với hai con mẹ không thể hài lòng hơn được Seth thật là lý tưởng đối với con”.

Justine mỉm cười hạnh phúc. “Con cũng nghĩ thế mẹ ạ. Thật sự đấy”. Lần đầu tiên cô chợt nhớ đến anh trai cô. Seth và Jordan là bạn thân thiết nhất của nhau. Jordan đã chết đuối vào mùa hè mà cả hai chỉ mới bước sang tuổi mười ba. Hồi ấy Seth sống ở Alaska với bố và chẳng được hay tin dữ về người bạn của mình. Mãi đến khi về quê anh mới biết. Justine đã ở suốt bên người anh xấu số vào buổi chiều tháng Tám ác nghiệt ấy. Cô đã ôm xác anh trai suốt cho đến khi đội cứu thương đến. Jordan là anh em sinh đôi với cô, là người bạn thân thiết, người anh trai tuyệt vời nhất. Cả thế giới đã thay đổi đối với cô vào mùa hè ấy. Sau đó vài tháng, bố mẹ cô bỏ nhau và cũng chỉ sau đó một thời gian ngắn đến bất ngờ, bố cô lấy vợ khác. Em trai cô, James, dường như trở thành một người khác, nó dần dần xa lánh mọi người. Justine cảm nhận được điều đó và vẫn cố gắng quan tâm đến em mình hơn.

“Con nghĩ gì thế?”, mẹ cô hỏi, hơi chau mày đắm chiêu.

Justine lắc đầu. “Chẳng có gì quan trọng đâu mẹ ạ”, cô nói dối. Nhưng cô không muốn khơi lại kỉ niệm đau buồn tưởng như không bao giờ nguôi ấy. Cái chết đó đã khiến mẹ cô đã phải rất khó khăn mới hồi phục. Uống nốt ngụm trà còn lại trong chén, cô mang tách và chén cho vào bồn rửa và nói “Có lẽ con nên về nhà thì hơn mẹ ạ”.

“Cảm ơn con đã rẽ qua”. Olivia đưa tay vuốt má con. “Thật sự là mẹ rất cảm động trước tình cảm của con và Seth”.

“Con rất hạnh phúc mẹ ạ”. Justine nói và ôm mẹ thật chặt. “Lần sau con sẽ không để lâu mới đến thăm mẹ đâu”.

“Thế thì được,” Olivia tiễn con ra ngõ và vẫy theo xe Justine cho đến khi cô đã khuất.

Khi Justine quay về khu chung cư, cô nhìn thấy một tờ giấy nhắn của người quản lý dán vào cửa. Bà ta nhắn là thay mặt Justine, bà đã nhận hàng hộ cô. Sau khi thả tờ giấy xuống, cô lao vội đến phòng người quản lý khu chung cư và được biết có người gửi cho cô một lẵng hoa rất to. Chiếc bình pha lê lớn đã được cắm đầy hoa các loại: hoa cẩm chướng, hoa li li màu hồng tươi, hoa i-rit yêu kiều và cả bó to các loài hoa khác nữa mà cô không biết tên. Rồi vô vàn những chồi non xanh mơn mớn trông rất đẹp mắt nữa. Chỉ có thể là hoa của Seth gửi cho cô thôi.

Justine khó có thể đợi lâu hơn được. Cô đọc tấm thiệp. Seth yêu cô, nhớ cô và người chồng tuyệt vời, tình yêu ngọt ngào của cô hẳn đã nhận ra rằng cô cần một biểu hiện tình cảm để vững vàng chờ đợi trong những tuần tiếp tới đây. Justine phát hiện ra ngay rằng mình đã nhầm. Chỉ vền vẹn có một chữ trên tấm thiệp.

Warren.

Cô rên lên thất vọng và ném phăng tấm thiệp lên quầy bếp. Cô vùng vằng đặt lọ hoa lên bàn, càng nhìn nó cô lại càng thấy mình co rúm lại vì thất vọng. Một giờ sau, trong khi cô đang xoay xở quanh chiếc tủ lạnh để tìm xem có cái gì dễ ăn cho bữa tối thì chuông cửa reo vang.

Cô ra mở cửa và thấy Warren Saget đã ở đó. Anh ta mặc một chiếc áo vét có lẽ giá đến hàng ngàn đôla và mỉm cười. “Chào em, Justine”.

“Chào anh Warren”, cô nói vẻ hồ hởi.

“Em nhận được hoa anh gửi chưa?”

Cô chẳng muốn mời anh ta vào nhà nữa. “Em nhận được rồi, nhưng lẽ ra anh không nên làm thế”.

“Anh muốn cảm ơn em vì đã ăn trưa với anh thôi mà”.

Cô vẫn muốn đoán xem có gì nhiều hơn thế không. “Thật là có suy tính đấy”.

Anh bắt gặp ánh mắt cô, sau đó nhìn xuống quả nắm cửa, anh hỏi. “Anh vào nhà được không?”

Cô lắc đầu. “Em nghĩ có lẽ không nên anh ạ”. Nếu mẹ cô đã biết chuyện cô đi ăn trưa với Warren thì Justine nghĩ không biết bao nhiêu người khác cũng biết chuyện đó nữa. Mà cô không có ý định tạo điều kiện cho những kẻ mách lẻo thêm một cơ hội bàn tán về chuyện Warren đến thăm cô tại nhà.

“Thôi được”, Warren nói. Trông anh có vẻ đau khổ và một chút bối rối nữa. “Anh cũng không có ý ép buộc gì em đâu”.

“Không phải là anh ép, đó chỉ là vì...”, cô chợt dừng lại không nói thêm gì nữa. Warren chẳng đủ thông minh để hiểu được lời nói giữa chừng của cô, mà cô lại không có ý định làm nó dễ hiểu hơn.

Warren đợi cô nói nốt và khi thấy cô không có ý tiếp tục anh hỏi. “Tối nay em có kế hoạch rồi à?”.

Chắc chắn cô không thể nói cho anh biết kế hoạch thú vị nhất của cô là chuẩn bị xem lại bộ phim Những cây cầu vùng Nash. “Sao thế?”.

“Anh hy vọng là em sẽ cùng ăn tối với anh. Anh không ép. Anh chỉ nghĩ một điều là em đang cô đơn vì Seth đã bỏ đi nhiều tuần rồi. Anh tưởng là em sẽ thích một đêm ngoài thị trấn”.

“Không, cảm ơn anh Warren”.

Anh ta nhún vai. “Hỏi thì cũng chẳng hại gì mà”, anh ta nói với nụ cười gượng gạo.

“Thực ra em nghĩ cũng có thể đi được”. Anh ta dướn lông mày vẻ như ngạc nhiên vì câu nói.

“Nhưng hai chúng ta không nên gặp nhau nữa. Điều đó không... hợp lý tạo nào. Thực ra em rất biết ơn nếu như anh đừng tìm gặp em nữa - kể cả ở nhà và ở cơ quan”.

Anh ta lại nhìn cô với vẻ đau khổ trên nét mặt. “Justine, em không nghĩ là anh đang cố tình làm gì đó để phá hoại mối quan hệ của em với Seth đấy chứ?”

“Em nghĩ gì cũng không quan trọng. Anh Warren, ý em là anh hãy tránh xa em ra”.

“Em đã kể cho anh ấy nghe rồi à?”, mắt Warren tối sầm lại. “Cái thằng cha Thụy Điển dần dần ấy thế nào chẳng ghen”. Anh ta cười, tiếng cười chẳng phải của một kẻ hài hước.

Cô không bảo vệ Seth, cũng chẳng thanh minh gì cho anh cả. Chồng cô rất khó chịu với việc cô gặp Warren và chuyện đó đã chấm dứt. Mọi tình của cô với Warren chỉ còn là chuyện quá khứ từ lâu lắm rồi, nếu không tính đến chuyện

mới đây họ đã ăn trưa cùng nhau. Dù anh ta có nói gì, làm gì đi chăng nữa cũng chẳng thể thay đổi được tình yêu cô dành cho chồng.

“Để anh đoán điều này nhé”, anh ta nói một cách cay đắng. “Chắc là cái thằng dần đó đã làm em có thai đúng không?”.

“Em xin anh Warren”. Cô gọi hẳn tên Warren, chỉ nhằm cho hẳn hiểu là câu chuyện đang làm cô phát ngán. “Hãy đi khỏi đây đi”. Cô không hề muốn đứng mãi ở cửa và tranh cãi với hẳn. Cô bắt đầu đóng cửa nhưng những lời của hẳn đã làm cô khựng lại.

“Em đã có thai đúng không. “Em không thấy là anh ta đã làm hại em à?”.

“Warren...”.

“Đừng để điều đó xảy ra, Justine. Anh hy vọng em sẽ vẫn còn tỉnh táo trước khi...”.

Cô nghe hẳn nói xong thì đóng sập cửa, để lại một tiếng vang sau lưng. Justine dựa lưng vào cửa, lòng cảm thấy như trút được gánh nặng. Hẳn đã bỏ đi. Cô thật là ngu ngốc vì đã bằng lòng đi ăn trưa với hẳn. Bây giờ cô nhìn nhận lại chuyện đó như là sự phản bội đối với Seth, hơn nữa, Warren khó mà có thể trở thành một người bạn được, như cô từng nghĩ. Hơn thế, vịnh Cedar lại chỉ là một thị trấn nhỏ bé, và nhận thức của con người ta cũng chỉ ở chừng mực nào đó thôi. Cô không thể mạo hiểm làm bê mặt chồng mình bằng việc để cho kẻ khác nhìn thấy cô đan díu với Warren - người yêu cũ của cô - sau lưng chồng cô được.

Mặc dù vậy, Warren đã vừa đưa ra một ý kiến rất hay. Có thai. Ngay sau khi Jordan qua đời ít lâu, bố mẹ cô bỏ nhau. Và Justine quyết định là cô chẳng muốn có con chút nào. Nhưng bây giờ cô đã lấy chồng, cô nhận ra quan điểm của mình đã thay đổi. Cô hi vọng là Seth cũng có chung cảm xúc giống cô.

Jack Griffin xoa một chút dầu giữ ẩm lên đôi má đã cạo râu nhẵn nhụi và nhắm mắt nhìn vào chỗ xước. Anh nhìn thấy phản ứng của mình trong chiếc gương mờ và ngọ nguậy đôi lông mày hai lần.

“Đêm nay”, anh nói to, tự nhắc nhở mình rằng đêm nay sẽ là đêm đầy quyến rũ của anh và Olivia Lockhart. Họ sẽ lên giường và làm tình với nhau ở nhà anh. Mọi tình của họ ngày càng tiến triển tốt đẹp - rất đẹp nữa là khác. Nhưng cả hai đều là người có tuổi đã trưởng thành, và nhìn lại những năm tháng đã qua thì đúng là họ đã rất bền chí. Đó là một kiểu thận trọng rất có lý do. Họ chẳng còn ở cái tuổi mười chín đôi mươi nữa để mà bông bột. Thế nhưng anh vẫn là một người đàn ông theo đúng nghĩa ở mọi khía cạnh. Và anh chẳng thích gì hơn là làm cho quan hệ chần chừ của họ được tốt đẹp. Sẽ không thể chỉ dừng lại ở những nụ hôn và vuốt ve. Anh đã sẵn sàng cho một cuộc giao hoan và anh hi vọng Olivia sẽ đồng ý.

Người thẩm phán của những vụ ly hôn gia đình không hề giống với những người phụ nữ khác mà anh biết. Olivia rất có đẳng cấp và có văn hóa, còn anh vốn chỉ là một kẻ nát rượu vô nghĩa chẳng mấy khi trong tình trạng tỉnh táo cho đến khi gặp được Olivia.

Grace Sherman đã bật mí cho anh biết ngày sinh nhật của Olivia sắp đến gần. Và anh rất biết ơn vì điều đó. Đây chính là dịp hiếm có mà anh đã trông mong từ lâu. Một cơ hội để anh thể hiện hết mình rằng anh quan tâm đến Olivia nhiều như thế nào. Jack đã lùng sục khắp nơi để tìm ra được một món quà sinh nhật mà anh thấy hài lòng. Mong muốn của anh là tìm một món quà thật ý nghĩa tặng giúp anh bày tỏ được lời trái tim. Phải là một món quà hợp với người phụ nữ vừa tinh tế vừa khiêm nhường như Olivia. Chắc chắn chiếc vòng tay bằng kim cương này sẽ làm chị thích.

Chọn một chiếc áo sơ mi sạch, anh cầm chiếc hộp nhung màu xám lên và gỡ chiếc vòng ra xem. Anh tự nhủ chiếc vòng thật tuyệt. Anh chưa bao giờ mua được cái gì đẹp như thế này, thậm chí cho cả người vợ cũ của anh. Người bán đồ trang sức đã đưa cho anh xem một món đồ có chất lượng, và sau đó lại còn bóp thêm mười phần trăm giá trị chỉ vì Jack đã thể hiện quá thích món đồ đó. Anh nghĩ thực tế cũng chẳng sao cả. Khoản tiền nếu không phải trả thêm ấy thì rồi cũng vào một bữa tối ngon lành ở nhà hàng Bếp Truyền

Trường. Anh đang cố tưởng tượng xem Olivia sẽ vui như thế nào khi mở chiếc hộp này. Anh gói đi gói lại đến hai lần, sau đó vì muốn chắc chắn nó vẫn tuyệt vời như anh đã thấy nên anh lại mở ra, chỉ để nhìn hé nó một tí rồi gói lại.

Jack huyết sáo vui vẻ và mặc xong quần áo. Đêm nay, anh lại nghĩ về đêm nay. Anh thấy như máu mình nóng lên khi tưởng tượng ra Olivia nằm trong vòng tay mình.

Bỗng có tiếng động ngoài phòng khách. Anh ngó đầu ra khỏi phòng ngủ để xem ai.

“Ai ở ngoài vậy?”.

Không có tiếng trả lời.

Jack cau mày, rồi kiểm tra lại lần nữa.

“Bố ới”.

Jack lặng người đi. Chẳng nhẽ Eric lại đến đây? Sao lại là lúc này cơ chứ?

“Eric đấy à?”. Jack bước ra khỏi phòng ngủ và nhận rằng thằng con trai hai mươi sáu tuổi của mình đang đứng giữa phòng khách với vali trong tay.

“Bố định đi ra ngoài à?”, Eric hỏi.

“Không, con cũng biết là đã lâu bố không được ai chờ đón mà”, Jack trấn an con. Cậu chàng trông khổ sở, nước da tái đi vì đau đớn. Đôi vai gập xuống, nỗi đau đớn như hiển hiện trên khắp cơ thể cậu. “Có chuyện gì thế con?”. Eric nhún vai.

Kinh nghiệm cho anh biết chỉ có đàn bà mới làm cho đàn ông phải khổ khổ như thế này. “Con và Shelly cãi nhau à?”.

Eric lại khịt mũi cố tỏ vẻ hài hước. “Bố nói thế cũng được”.

Liếc nhìn xuống chiếc va li hành lý của trong tay con trai, anh đoán chuyện có lẽ còn trầm trọng hơn cả một cuộc bất hòa bình thường. “Nó đá con ra ngoài à?”.

Eric gật đầu trả lời.

Cậu thả người xuống ghế sofa và nhìn Jack như năn nỉ. “Bố có thời gian để nói chuyện không, bố?”.

Mối quan hệ của bố con anh khá mong manh. Trong suốt cuộc đời mình, Eric đã sống với mẹ. Ngay cả khi Jack không còn uống rượu nữa, Eric đã bác bỏ tất cả những nỗ lực mà anh bỏ ra để thiết lập mối quan hệ tốt đẹp hơn. Mùa xuân năm nay, lần đầu tiên Eric đồng ý gặp gỡ Jack. E rằng mình có thể nói năng hồ đồ hoặc làm gì để tổn thương con trai nên trong lần gặp gỡ ấy, Jack đã phải mời Olivia đi cùng. Họ đã cùng ăn tối với nhau ở khu bến cảng Seattle. Nhờ có cuộc gặp gỡ suôn sẻ đó mà Jack và Eric đã dần dần gặp gỡ nhau mỗi tháng một lần.

Jack rất cảm động vì triển vọng của mối quan hệ với cậu con trai duy nhất. Anh đã chứng tỏ được rất nhiều điều, với cả Eric và với bản thân anh. Anh không muốn bất cứ điều gì có thể làm tổn hại đến sự khởi đầu mong manh này.

“Tất nhiên là bố nói chuyện được chứ. Con kể cho bố xem con đang vướng phải chuyện gì nào”. Jack ngồi xuống bên cạnh con, sát bên cậu và Eric hiểu rằng đúng là bố muốn nói chuyện và thực sự quan tâm đến mình. “Đó là chuyện Shelly và cái thai của cô ấy”, Eric nói. Jack đoán được từ trước nhưng anh không nói ra.

“Đứa bé không thể là của con được bố à. Con nói điều đó với Shenya và cô ấy đã chửi rửa con. Cô ấy bảo nếu như quả thực con nghĩ rằng cái thai là của người khác thì con nên cuốn xéo khỏi cuộc đời cô ấy”.

“Bố chắc chắn rằng cô ta không có ý nói thế đâu con ạ”, Jack nói. “Phụ nữ thường nói như thế khi họ buồn và tức giận mà”.

“Cô ấy nói thật đấy ba ạ, nên cô ta đã ném con ra khỏi nhà”. Một bài học khôn ngoan, Jack trầm ngâm. Anh tự rửa mình cũng chẳng thông minh hơn con là bao.

Eric trông như thể sắp khóc. “Cô ấy còn nói không bao giờ muốn nhìn thấy mặt con nữa”.

“Bố chắc với con là cô ấy không có ý thế đâu”.

“Con con nghĩ là có đấy”.

“Có lẽ cô ấy nghĩ thế lúc nói ra miệng thôi. Nhưng cô ấy sẽ thay đổi cảm xúc”. Jack thấy sợ vì sự liên tưởng của mình. “Chẳng lâu nữa đâu con ạ”, anh nói thêm. “Cô ấy sẽ lại gọi con quay về thôi”.

“Con cũng hy vọng thế”, Eric nhấn mạnh. “Căn hộ đó bọn con thuê dưới tên con, nhưng con không muốn Shelly chuyển đi đâu cả. Cô ấy có thể sử dụng nó nếu như cô ấy muốn. Thế còn bố? Bố định đi đâu bây giờ?”

Eric do dự, sau đó liếc nhìn bố thăm dò. “Bố có thấy phiền không nếu con đến ở đây? Chỉ là tạm thời trong lúc này thôi”.

“Bố ư?”. Jack nói to, và ngay lập tức thấy ân hận. “Ồ với bố à, bố nghĩ là chúng ta sẽ chẳng va chạm gì với nhau đâu, nếu như con chỉ ở vài ngày”. Nhưng điều dành cho buổi tối lãng mạn với Olivia có thể dễ sau cũng được, chắc là sẽ chẳng lâu nữa đâu.

“Có lẽ sẽ không kéo dài đâu bố ạ”, Eric nói với vẻ hy vọng.

“Tất nhiên là không rồi”. Jack đồng tình, giọng anh đầy tin tưởng. “Bố đoán là thế nào ngày mai Shelly cũng gọi cho con để gọi con trở về”.

“Bố nghĩ thế ạ?”. Đôi mắt Eric sáng bừng lên

“Chắc chắn đấy”.

Eric lắc đầu khó hiểu. “Con nghĩ chưa chắc đâu bố ạ. Trước hết là vì con đã không nói cho cô ấy biết là con đến chỗ bố, hai nữa là...”. Cậu dừng lại và đưa tay xoa mặt. “Bố có nghĩ là bác sĩ họ đã chẩn đoán nhầm về con không?”. Nỗi đau hiện lên trong mắt cậu

“Ý con nói là khả năng làm bố ư?”.

“Vâng. Có thể nhầm được không ạ?”.

Jack nhìn con đắm chiêu. “Chuyện xảy ra đã nhiều năm nay rồi. Cũng có nhiều cách để tìm hiểu chuyện này con ạ”.

“Vâng, nhưng Shelly nói rằng...”, cậu lại thở dài. “Con không nghi ngờ cô ấy ngủ với người đàn ông khác, nhưng cách đây không lâu cô ấy có hay kể chuyện về một gã làm cùng cơ quan. Và xem ra họ có vẻ như một đôi bạn thân thật sự. Họ đã cùng nhau làm việc ngoài giờ rất nhiều - và bây giờ thì cô ấy lại mang thai. Con biết tin vào điều gì bây giờ?”.

Jack liếc nhìn đồng hồ. Olivia vẫn đang chờ anh đến đón trong năm phút nữa.

“Bố phải đi rồi đúng không ạ?”, Eric hỏi. “Bố cứ đi đi”. Cậu giục nhưng nghe giọng có vẻ còn tồi tệ hơn cả lúc mới đến.

“Để bố xem có giúp gì được cho con không”, Jack nói, trái tim anh cũng như muốn lắng xuống thật nhanh. Anh không nở rời xa Eric lúc này. Cậu con trai đang bị tổn thương ghê gớm và cần được tâm sự với anh. Anh đã mất nhiều năm mới được con chấp nhận, và anh không muốn đánh mất tình cảm với con một lần nữa.

“Để bố gọi cho cô Olivia nhé. Cô ấy sẽ hiểu thôi”.

“Bố có chắc không?”, Eric hỏi.

“Tất nhiên là bố chắc”. Lòng chán nản, Jack đứng lên, đi vào phòng ngủ và gọi điện cho Olivia.

“Anh phải hoãn cuộc hẹn của chúng mình thôi”.

“Cuộc hẹn của bọn mình tối nay á?”. Giọng Olivia lộ rõ thất vọng, không khác gì Jack.

“Eric đang ở đây em ạ”, Jack vội giải thích

“Ồ vâng”.

“Shelly đã đá nó ra khỏi nhà và nó phải đến chỗ anh. Nó cần nói chuyện với anh. Và nó sẽ chỉ ở đây vài ngày thôi em ạ”. Jack thở dài. “Anh không muốn làm thế này với em, nhưng mong em hiểu cho anh, em nhé?”.

“Vâng tất nhiên rồi”, giọng chị đã trở nên mềm mại. “Nó là con trai anh mà”.

“Cảm ơn em yêu. Anh rất lấy làm tiếc”.

“Em sẽ gọi cho mẹ và vẫn giữ chỗ đã đặt. Em muốn ăn tối với anh hơn nhưng em hiểu anh không thể đến được. Con cái - cho dù ở tuổi nào đi nữa - thì cũng phải được ưu tiên hàng đầu anh ạ. Tin em đi. Cảm ơn anh đã báo cho em, Jack ạ. Chúc anh may mắn”.

Jack biết Olivia rất muốn anh chuyện trò với con trai - và cả với chị. Chỉ có một điều khiến chị cảm thấy ghét nhất trên đời, đó là những lời nói dối, một bài học anh rút ra trong mối quan hệ của họ khi anh cố che giấu sự thật là anh đã uống rượu trở lại.

“Chúng mình nói chuyện sau nhé”. Olivia nói

“Ừ, nói chuyện sau vậy”. Jack lặp lại và sau đó vì chợt nhớ ra, anh nói thêm “Olivia này”.

“Gi cơ?”.

“Chúc em sinh nhật vui vẻ”.

5. Chương 5

“Cậu có kế hoạch cho tối nay chưa?”. Grace gọi điện cho Olivia vào chiều tối thứ Sáu tuần sau đó. Đó là một ngày mát trời bởi đã vào cuối tháng Mười. Olivia vẫn chờ điện thoại của Jack kể từ sau cuộc gọi hôm sinh nhật chị.

“Kế hoạch à? Ước gì tớ có kế hoạch...”, Olivia nói. “Cậu có gợi ý gì hay không?”, chị hỏi với vẻ nhiệt tình hơn một tí.

“Hay đi xem đá bóng đi?”, Grace nói. “Sau đó chúng ta sẽ đi ăn tối. Đã lâu quá rồi chúng mình chẳng có dịp ngồi với nhau”.

Olivia rất vui vì Grace gọi điện cho chị. Trong suốt những tháng ngày Dan bỏ nhà ra đi, Grace đã khép lòng mình lại với hầu hết mọi người. Chị luôn nói chuyện ngắn gọn và lạnh nhạt, rõ ràng chị không muốn động chạm đến ngọn ngành của nỗi đau buồn vốn ăn sâu trong cuộc đời mình. Hết lần này đến lần khác, chị cứ trì hoãn các cuộc viếng thăm và nhiều hoạt động xã hội. Chị luôn quan tâm đến Olivia, nhưng chị tôn trọng nhu cầu cá nhân của bạn mình. Chẳng có gì đáng chê trách hay phàn nàn về tình bạn lâu bền và vững chắc giữa họ. Grace đang giải quyết việc hôn nhân của mình. Còn Olivia vẫn luôn bên bạn, động viên khích lệ bạn bằng những tin nhắn và cuộc điện thoại thường xuyên chỉ để duy trì mối tâm tình giữa hai người. Và cũng là để Grace biết rằng chị sẽ luôn ở bên cạnh. Đây là lần đầu tiên sau một thời gian dài, Grace mới gọi điện lại và rủ bạn ra ngoài.

“Tớ thích tham gia vào một trò chơi nào đó”. Olivia nói với bạn.

“Tớ nghĩ là cậu nên đi”, Grace nói. “Thế Jack gọi lại cho cậu chưa?”

“Chẳng một lời nào”.

“Khỉ thật”.

Grace có quyền nói thế. Olivia chán phải thanh minh cho anh lắm rồi, ngay cả với tự bản thân chị nữa. Cả tuần anh vắng bóng, không gọi điện cũng chẳng ghé qua cho dù họ đã hẹn cứ thứ Ba là phải ở bên nhau, tuần nào cũng vậy. Chị không thể không thất vọng khi anh phải hủy cuộc hẹn hôm thứ Bảy đó; dĩ nhiên là

chị hiểu lý do. Nhưng lúc đó chị hy vọng anh sẽ gọi lại, hay ít ra là, nhắn một lời ngắn gọn cho chị biết tình hình Eric như thế nào - và nói là anh nhớ chị biết bao. Lẽ ra anh đã phải gọi điện để lên kế hoạch cho tuần tới hay thậm chí là tuần sau nữa cũng được. Vậy mà anh đã phớt lờ chị.

“Mình gặp nhau ở sân bóng lúc bảy giờ nhé.” Grace hẹn.

“Tớ sẽ đến”.

Olivia rất muốn đến một nơi nào đó hoặc làm một việc gì đó. Đặc biệt là cùng với người bạn thân nhất, người đã dứt chị ra khỏi nỗi cô độc mà chị bắt mình phải chịu đựng. Đã vài tháng nay, cuộc sống xã hội của chị chỉ quay quanh Jack. Gần như họ thường xuyên dành cả ngày cuối tuần cho nhau. Lúc bảy giờ, Olivia và Grace gặp nhau bên ngoài hàng rào sân vận động bóng đá của trường trung học vịnh Cedar. Cả sân được thắp sáng bằng những ánh đèn điện và chỗ ngồi ở cả hai bên đã nhanh chóng chật ních người xem. Grace mặc một chiếc áo choàng len màu xanh và một chiếc khăn choàng len sọc xanh. Chị đội một chiếc mũ trên mái tóc dày màu hạt tiêu và nó rất hợp với chị.

Dan luôn thích vợ để tóc dài ngang vai như cái thuở còn học trung học, nhưng bây giờ Grace chẳng cần phải làm vừa lòng Dan nữa.

“Trông cậu tuyệt lắm”, Olivia bình luận khi họ đứng vào hàng mua vé. “Tất nhiên rồi. Đạo này cậu chỉ trông thấy tớ suốt mồ hôi lúc tập aerobic thôi mà”.

Olivia mỉm cười vì điều đó quá đúng.

“Cậu còn nhớ là hồi còn trung học bọn mình hay đi xem và cổ vũ cho đội bóng không?”. Grace hỏi khi những người xếp hàng đang dần tiến về phía quầy bán vé.

“Tớ nhớ chứ. Bob Beldon và Dan là hai người hùng của bọn mình còn gì...”, Olivia ngừng lại. Chị thấy ân hận vì mình lại nhắc đến Dan trong câu chuyện.

Grace nắm cánh tay bạn. “Tớ cũng đang nghĩ về điều đó. Dan đúng là một vận động viên tuyệt vời lúc anh ấy còn trẻ. Tớ vẫn còn nhớ cái năm anh ấy ghi được bàn thắng quyết định giúp cho đội vịnh Cedar của chúng ta giành được chiến thắng lần đầu tiên trong thập kỷ”.

“Tớ cũng nhớ chuyện đó”. Olivia nói, mắt liếc nhìn bạn. “Nói chuyện về Dan không làm cậu đau lòng đấy chứ?”.

Grace nhìn vào khoảng không. “Cũng không hẳn vậy. Nhưng những năm trước, trước khi anh ấy đi Việt Nam thì dễ dàng với tớ hơn”. Rồi chị im lặng một lát. “Tớ chẳng biết tại sao anh ấy lại rời bỏ tớ theo kiểu ấy. Tớ nghĩ về điều đó hàng ngàn lần mà chẳng thể tìm ra câu trả lời. Tớ không hiểu sao anh ấy hành động như thế được. Tớ nhận ra rằng tớ sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi đâu. Tất cả những gì tớ có thể nói, là sự lựa chọn đó là của anh ấy. Tớ cũng có sự lựa chọn của riêng tớ. Và tớ vẫn phải sống tiếp cuộc sống của tớ đấy thôi”.

“Cậu luôn là một phụ nữ mạnh mẽ”, Olivia nói, không che giấu được vẻ ngưỡng mộ bạn mình, “nhưng bây giờ cậu còn mạnh mẽ hơn bất cứ lúc nào”.

“Ước gì điều cậu nói là sự thật”, Grace lẩm bẩm và sau đó chuyển sang chủ đề khác, mắt ngược lên bầu trời đêm. “Trong cả năm thì thời điểm này làm tớ thích nhất đấy”.

“Tớ cũng vậy”. Thời tiết ở Tây bắc Thái Bình Dương đã thay đổi trong hai tuần vừa rồi. Chẳng bao lâu nữa, những cơn mưa thu sẽ bắt đầu, và những buổi tối trời trong veo sẽ biến thành những cơn gió bão hòa cùng những cơn mưa phùn liên tiếp.

Trả tiền vé xong, họ mua tờ chương trình của một thành viên đội dự bị đang bán rong những cuốn sách nhỏ ngay trong sân cỏ. Đi hướng về phía khán đài, Olivia chợt dừng lại để xem còn chỗ nào trống không.

“Olivia ơi! Grace ơi!”, tiếng bà Charlotte gọi toáng lên từ bên sân của đội nhà.

Olivia nhìn quanh cho đến khi nhận ra mẹ vẫy tay ở phía trên đầu. Bà Charlotte đang ngồi cạnh Cliff Harding ở khoảng giữa lối đi. Bà bận áo có vạt xếp nếp với một dải khâu màu đỏ. Còn Cliff thì mặc một chiếc áo khoác da có tua rua và đội chiếc mũ cao bồi đã cũ.

“Bạn có ngại ngồi gần mẹ tớ không hả Grace?”. Olivia hỏi, mặc dù ngụ ý của chị là muốn ám chỉ đến việc ngồi cạnh Cliff Harding.

“Không, chả ngại đâu”, Grace liếc nhìn Cliff và chậm rãi nở nụ cười với anh. Bây giờ, thật đúng là một bước tiến triển thú vị, Olivia nghĩ khi họ bước lên bậc tam cấp.

Olivia ôm bà Charlotte khi đi ngang qua chỗ mẹ. Dịch xuống phía dưới, chị để lại khoảng trống cho Grace. Cliff ngồi bên ngoài của dãy ghế, ngay cạnh cầu thang.

“Thật là ngạc nhiên đến hài lòng khi nhìn thấy hai con ở đây”, bà Charlotte nói, giọng nghe rất vui vẻ. “Cliff chưa bao giờ xem một trận bóng nào ở vịnh Cedar cả. Cột báo của mẹ tuần này là để hỗ trợ thanh niên đâu các con biết chưa?”

“Con đọc rồi mẹ ạ, đó là một mục tuyệt vời”. Mẹ chị đã trích phần nhuận bút viết báo cho trang người cao tuổi của tờ Bản tin vùng vịnh Cedar cho trận đấu này.

“Cliff cũng đọc nó rồi. Và mẹ bảo là cậu ấy chưa thể hòa nhập với khu dân cư ở đây nếu như cậu ấy chưa đi cổ vũ cho đội bóng của chúng ta”.

Cliff đang xem tờ chương trình và dường như rất ấn tượng với việc tất cả những quảng cáo về cộng đồng ở đây đã ủng hộ cho đội bóng. “Lần cuối cùng cháu tham gia vào đội bóng của một trường trung học cũng là lúc bản thân cháu vẫn đang học trung học đấy bác ạ”.

“Thị trấn này rất mê bóng đá”, Olivia kể cho anh nghe.

“Tôi nhìn là thấy rồi”. Trận đấu sắp sửa bắt đầu rồi. Chỗ ngồi đã chật kín, chỉ còn chỗ đứng mà thôi. Bên cạnh đội bóng còn có ban nhạc của trường, đội ngũ cổ động viên và đội quân dự bị cũng có mặt.

“Hai người đã có kế hoạch gì sau khi xem xong trận đấu chưa?”. Cliff hỏi, nhưng Olivia nhận ra rằng anh chỉ muốn hướng câu hỏi về phía Grace thôi.

“Olivia và em sẽ đi ăn tối ở ngoài”, Grace giải thích.

“Cliff cũng mời mẹ đi ra ngoài ăn tối đấy”, bà Charlotte lên tiếng. “Sao hai con không tham gia cùng chúng ta nhỉ?”. Rồi bà đưa mắt nhìn lần lượt cả hai người.

“Thế thì vui quá còn gì”, Olivia nói. Thấy phản ứng của Grace hướng về phía Cliff, Olivia biết rằng bạn mình sẽ không phản đối.

Trận đấu đã khép lại, và vào giữa hiệp đã có tỉ số. Olivia lại một lần nữa ngạc nhiên vì mẹ mình quen biết khá nhiều người. Mỗi lúc lại có một người đi qua chào bà. Cột báo hàng tuần bà viết bài đã làm bà ngày càng nổi tiếng thêm và được yêu mến hơn với các hoạt động từ thiện, cả những công việc tình nguyện bà làm ở trung tâm dưỡng bệnh, nơi bà đã gặp gỡ ông Tom Harding.

Trường trung học vịnh Cedar đã chiến thắng vào năm giây cuối cùng của trận đấu. Tâm trạng của cả bốn vẫn còn như ngày hội ngay cả khi sân vận động đã hết người xem. Cliff nghĩ quán Pancake Palace sẽ nhất định rất đông sau trận thắng này, nên anh gợi ý cả nhóm ra nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng ở khu vực cuối thị trấn.

Họ gặp nhau ở đó và nhanh chóng chọn một cái bàn cho bốn người. Olivia nhận ra rằng Cecilia Randall vẫn còn làm phục vụ ở đây nhưng không có nhiều thời gian để nói tán gẫu với cô vợ hải quân trẻ tuổi đó. Khi họ đã ngồi vào bàn ăn, câu chuyện trở nên nhẹ nhàng cả trước và sau khi họ gọi món. Olivia nhận ra rằng suy nghĩ của mình lại quanh quẩn hướng về Jack, và điều đó làm chị mất tập trung. Không hề tỏ ra cho ai biết, chị đã tìm kiếm anh trong suốt trận đấu. Anh thường hay viết những bài báo thể thao cho các đội bóng trung học, đơn giản vì anh yêu thích những trận đấu ấy. Olivia đã đầu hàng việc đêm xem bao nhiêu sự kiện thể thao mà họ đã cùng tham gia. Nhưng nếu anh ấy có đến trận đấu tối nay thì chắc chị cũng không thể nhìn thấy anh.

Tất nhiên chị có thể gọi điện cho anh. Xét cho cùng thì họ có cãi nhau đâu, mặc dù vậy chị vẫn phải băn khoăn là tại sao anh lại không gọi điện lại cho mình. Có lẽ Eric vẫn còn ở với anh, nhưng con trai anh không thể lấy hết từng giây từng phút của anh đến thế. Olivia bắt đầu thấy giận Jack. Câu chuyện tạm ngưng lại khi người bồi bàn mang thức ăn ra. Và rồi sau đó lại tiếp tục. Họ chuyển đề tài từ trận đấu bóng sang

tình hình kinh tế địa phương. Thỉnh thoảng Olivia đã phải bình luận thêm khi thưởng thức món sa-lát cua. Thế nhưng tinh thần của chị chẳng hào hứng được như họ và chị phải tự tranh đấu với bản thân để tách suy nghĩ của mình ra khỏi Jack. Mặc dù thỉnh thoảng có hẹn hò kể từ sau khi bỏ chồng, vẫn chưa gần gũi với ai như đã gần với Jack. Tuy tính cách của họ, hoàn cảnh của họ khác nhau nhưng anh đã mang lại sự cân bằng và sự thoải mái phù hợp với lịch làm việc căng thẳng của chị. Bên anh chị được tự do cười đùa và có thể gạt bỏ những thói quen nhàm chán đã ăn sâu vào cuộc sống của mình kể từ khi chị được bầu vào làm việc tại tòa án. Jack không cổ hủ, anh khá hài hước và vui tính - và tệ nhất là chị lại nhớ anh đến da diết mới khổ chứ.

Hóa đơn đã được mang ra, và trước khi mọi người tranh nhau thì Cliff đã vớ lấy nó. “Để tôi khao, thưa các quý bà quý cô”, anh khẳng khái. Olivia phản đối. Chị không bao giờ đồng ý đi ăn nếu biết Cliff sẽ trả tiền.

“Tôi không để cho anh làm việc đó đâu”, chị nói.

“Này cô, một người đàn ông liệu có bao nhiêu lần trong đời có cơ hội ngồi cùng bàn với ba người phụ nữ xinh đẹp hả?”.

“Cháu nói hay lắm”, bà Charlotte nhận xét và vỗ tay tán thưởng, ném cho Olivia một cái nhìn sắc bén. Olivia thờ dãi chấp nhận và chị khẽ đáp lời cảm ơn anh.

Grace đùa. “Anh chắc là anh không dùng thẻ tín dụng của tôi để thanh toán đấy chứ?”.

Họ phá lên cười vui vẻ và sau một chén cà-phê, họ chia tay nhau ra về vì trời đã gần chuyển sang đêm.

“Mọi chuyện ổn chứ?”. Grace hỏi khi họ đi bộ xuống khu để xe cạnh thư viện. “Tối nay sao cậu ít nói thế”. Olivia đã hi vọng có được ít phút để nói chuyện riêng với Grace nhưng vì mẹ và Cliff xuất hiện nên chuyện đó không thành.

“Ai mà dám chen lời với mẹ tớ chứ?”, Olivia đùa.

“Chuyện giữa cậu và Jack có ổn không?”. Làm sao Grace có thể quan tâm đến những bản khoản trong lòng bạn khi chính cuộc sống của chị cũng đầy biến động.

“Tớ cũng nghĩ là ổn”, Olivia bảo, rồi sau đó nói thêm “tớ hi vọng là ổn”.

“Tớ cũng hi vọng thế”.

Họ chia tay nhau và hứa sẽ sớm gặp nhau để tâm sự tiếp. Olivia lái xe về nhà. Khi vào phòng khách, chị thấy ánh đèn nhấp nháy trên điện thoại báo rằng có tin nhắn trong hộp thoại tự động. Chị nhìn xuống với vài giây hi vọng. Ấn nút để nghe chị chờ đợi và được thưởng bằng giọng nói của Jack.

“Olivia à. Anh xin lỗi vì đã không liên lạc thời gian qua, nhưng anh đã quá bận rộn với thằng Eric. Anh hi vọng em ở nhà để chúng ta có thể nói chuyện. Em không đi chơi với anh chàng nào khác đấy chứ?”. Liên đó là một tiếng cười gượng gạo. “Em nghe này, anh thật sự rất lấy làm tiếc vì tuần trước. Nhưng anh đã mong ước biết bao được gặp em. Em gọi cho anh nhé? Anh có một món quà sinh nhật rất đặc biệt dành cho em đấy. Chúng mình sớm gặp nhau được không em?”.

Olivia nhìn đồng hồ. Gần mười một giờ đêm rồi và nếu gọi lại cho anh giờ này thì muộn quá. Dù sao thì anh đã bắt chị đợi chờ cả tuần rồi, chị sẽ để anh phấp phỏng cho đến sáng mai cũng chẳng sao. Khi nằm dài ra giường, Olivia mỉm cười sung sướng.

Maryellen muốn đá cho mình một cái vì phải tham dự cái ý tưởng “trao đổi đàn ông” kỳ cục này. Chỉ tại cô ngây thơ đề cập đến cái bài báo nói về thị trấn ở Ai Len mà cô đọc được. Điều tiếp theo là cô đã trở thành người tham gia lên kế hoạch cho bữa tiệc. Khi đến sửa móng tay lần sau, mọi người lại bàn tán việc tự tập tại lễ hội Halloween và cô quên mất không đếm xem có bao nhiêu người tham gia.

“Cậu vẫn nhớ là sẽ mang theo anh chàng bếp trưởng bạn cậu chứ?”, Terri hỏi. Maryellen vừa mới ngồi xuống thì Terri đã bắt đầu tra tấn cô bằng các câu hỏi về Jon mà cô chẳng thể trả lời hết được.

“Thì như tớ đã nói rồi, anh ấy chỉ là một người bạn thôi - à không”, cô sửa lại, “Jon chỉ hơn là một người quen qua công việc thôi. Còn anh ấy cũng chưa khẳng định là có tới được hay không nữa”.

“Ôi thế à”. Terri thốt lên vẻ thất vọng. “Thế cậu cũng không biết là anh ấy có đến được hay không à?”.

“Tớ không thể chắc chắn được”. Sau câu chuyện mở đầu từ tuần trước, cô đã nói chuyện lại với Jon đâu. “Nếu anh ấy không đến, tớ bảo đảm sẽ giới thiệu cho cậu vào dịp khác”.

Đôi mắt đen láy của Terri sáng bừng lên. “Tuyệt đấy”.

Đêm hôm sau - đêm lễ hội Halloween - Maryellen đứng ở góc tối nhất, khuất nhất của quán bar đã được trang trí rất đẹp với một hình nộm con nhện lúc lắc đu đưa từ trên trần nhà thả xuống chỗ cô đứng. Hơn bao giờ hết, cô quả quyết rằng mình đã phạm một sai lầm khi đến đây. Căn phòng đông đúc và chật cứng với hàng trăm thanh niên nam nữ, người thì mặc trang phục hóa trang, người thì không.

Thế rồi không hẹn trước, và vì không nhìn thấy Jon đi vào nên Jon đứng ngay bên cô lúc nào mà cô không biết. Anh đang cầm trên tay cốc bia lạnh, “chào em”, anh lên tiếng trước, mắt nhìn về phía căn phòng đông đúc. “Anh đến đấy à”. Bây giờ thì mọi thứ sáng sủa rồi. Cô chẳng biết nói sao nữa “Ý em là... anh đã không gọi điện trước cho em. Em không thấy anh nói gì nên em tưởng anh không đến”.

”Lẽ ra anh nên gọi điện trước cho em, nhưng anh muốn chắc chắn xem mình có thể nghỉ vào buổi tối hôm nay không đã”.

“Có gì đâu - anh chẳng phải xin lỗi làm gì”. Anh ấy đã không xin lỗi nhưng...

“Với nhà hàng và công việc chụp ảnh, anh phải làm nhiều giờ quá. Thỉnh thoảng anh không thể chủ động được giờ giấc của mình nữa”.

Thói quen làm việc của nghệ sĩ thì Maryellen chẳng lạ gì. “Em hiểu mà”.

Anh hợp một ngụm bia. “Để anh lấy gì cho em uống nhé?”

“Em không cần đâu, cảm ơn anh”. Rồi cô nhìn quanh văn phòng và bắt gặp Terri đang trong trang phục của Cleopatra, mắt trang điểm rất đậm và mang bộ tóc giả màu đen. “Kia là người em muốn giới thiệu với anh”.

“Được rồi”, Jon bảo và đi theo tay cô vẫy qua đám đông.

“Terri”, Maryellen cất tiếng gọi làm gián đoạn câu chuyện dở dang của Terri với một người khác - đàn ông hay đàn bà nhỉ - đang mặc bộ áo choàng rộng thùng thình của phù thủy. “Đây là anh Jon, người mà tớ đã kể cho cậu nghe rồi đấy”.

“Xin chào anh, Jon”. Terri quay lại, như thể cô đã chờ đợi cả cuộc đời chỉ để có được giây phút này. Anh chàng phù thủy, khi không được cô chú ý nữa thì đã bỏ đi từ bao giờ.

“Rất vui được gặp em, Terri”, Jon nói.

“Em nghe nói anh là bếp trưởng” Terri tiến lại gần anh hơn, và Maryellen có thể thấy rằng Terri đã uống quá đủ rồi. Cô cắn môi, nghĩ xem làm thế nào để gợi ý cho họ gặp nhau lần khác là tốt nhất. “Em cũng biết vào bếp đấy. Muốn khuấy cái nọ với cái kia ấy mà?”

“Nghe cũng vui đấy”. Jon lại uống một ngụm bia nữa, và Maryellen thấy rằng anh đang cố gắng để che đi một nụ cười.

“Em nghe Maryellen nói anh còn chụp ảnh nữa, đúng không”.

“Việc tay trái thôi mà”.

Nghe vậy Maryellen vội chen vào giải thích, chữa lại những gì anh tự nói về mình. “Thực ra anh Jon là một nghệ sĩ nhiếp ảnh xuất sắc”. Không muốn huyền thuyên chen vào chuyện của hai người nên Maryellen quyết định đi lang thang quanh quán trong phòng và cuối cùng lại tìm về cái góc an toàn lúc này. Nhưng chẳng mấy chốc Jon đã lại đến bên cô. “Vậy Terri là cô gái mà em muốn anh kết bạn đấy à?”, anh hỏi.

“Anh đã bao giờ làm điều gì phải hối tiếc chưa?”, cô hỏi. “Em e rằng đây là một trong những tình huống như vậy”.

Jon gật đầu, nhưng không đáp lại lời nào. Và họ cứ đứng yên lặng như thế trong vài phút.

Ai đó đã cho một nắm xu lẻ vào máy hát tự động, thế là nhạc nổi lên. Vài đôi đã đưa nhau ra sàn để khiêu vũ. Jon làm bộ khoát tay. “Chúng ta nhảy nhé?”.

Jon không để cho cô có cơ hội từ chối. Anh đặt cốc bia sang bên cạnh và nhẹ nhàng kéo cô trong vòng tay ôm của mình.

Anh cảm thấy mạnh mẽ và rắn rỏi khi được chạm vào người cô. Thế nhưng Maryellen chẳng có xúc cảm gì hết. “Em nghĩ chúng ta dừng nên như vậy”, cô nói về cứng nhắc. Cô không muốn Jon ôm cô càng không muốn mối quan hệ này đi xa hơn trừ công việc. Nhưng cô cũng nhận ra rằng chính mình đã phá lệ khi nhắc máy gọi điện mời anh đến đây - và nhận ra rằng cô cũng bị Jon Bowman hấp dẫn.

“Em hãy thử giãn đi”, anh thì thầm vào tai cô.

“Em không thể”.

“Tại sao lại không thể?”.

Cô thở dài. “Đó là cả một câu chuyện dài, Jon ạ. Em nói nghiêm túc đấy, chẳng có gì hay ho”. Nếu từ chối thì thật là vô duyên. “Thôi được”, cô đồng ý, nhưng miễn cưỡng. Maryellen cố gắng giữ khoảng cách với Jon dù rất khó bởi cô đã ở trọn trong vòng tay ôm chặt của anh, và buộc phải tiến gần sát với anh. Bản nhạc thuộc loại cổ điển và điệu nhảy trở nên chậm. Đó là bản “Hoa anh đào” và cô không thể không bị cuốn hút theo. Nếu như Jon không dịu dàng, nồng ấm và quan tâm thì có lẽ cô đã dễ dàng giữ được sự kín đáo của mình. Cô bắt đầu cảm thấy thoải mái dần trong tay anh.

“Tốt hơn, tốt hơn nhiều rồi đấy em ạ”, anh thì thầm và dẫn cô ra giữa sàn nhảy. Anh đỡ lưng cô trong một động tác thân mật và chậm làm cho nhịp tim cô đập rộn lên. m nhạc đã tắt từ bao giờ mà mãi cô mới dừng lại được.

“Không tồi chút nào, đúng không em?”, Jon hỏi.

Cô ngược mắt nhìn anh, không nhận ra rằng mình đã nhắm mắt suốt từ nãy. “Không”. Hơi sợ nhưng thật tuyệt vời, cả hai cùng thấy thế. Cô thật sự không muốn cảm nhận điều này chút nào. Những tiếng chuông báo động lại vang lên trong đầu cô. Tuy nhiên, khi bản nhạc tiếp theo nổi lên ngay cả trước khi Jon đề nghị - cô đã trượt vào vòng tay anh, ôm cổ anh và xoay tròn cùng anh.

Jon chẳng nói được lời nào, nhưng cô cảm nhận được nụ cười của anh. Và cô bỗng ngạc nhiên thấy mình cũng mỉm cười.

Họ nhảy hết bản nhạc này đến bản nhạc khác trong nhiều giờ đồng hồ. Không nói chuyện gì cả, nhưng mối giao lưu tâm tình giữa họ thì rất rõ ràng. Cái cách anh ôm chặt cô vào lòng chứng tỏ cho cô thấy rằng anh thật sự quan tâm và muốn gần gũi cô. Còn cách cô đáp lại sự đụng chạm của anh cũng cho anh thấy những tác phẩm sáng giá và đẹp đẽ của mình đã hấp dẫn được cô - với cả hai tư cách: một người nghệ sĩ và một người đàn ông.

Cô muốn biết lý do làm sao mà anh luôn trả lời các câu hỏi bằng một câu hỏi khác. Hay là anh có những bí mật? Cô nghĩ là anh có bí mật thật. Thì bản thân cô cũng có bí mật đấy thôi. Những bí mật đã từng được đào sâu chôn chặt ngay từ những ngày đầu của đời sống vợ chồng. Chẳng ai biết, ngay cả mẹ cô. Em cô cũng không biết nốt. Có lẽ bởi nguyên do ấy mà cả hai đã xích lại gần nhau. Có lẽ anh đã linh cảm được điều này ở cô và cô cũng cảm thấy ở anh. Maryellen chỉ chắc chắn được một vế. Bí mật thật nguy hiểm.

Lễ hội Halloween đã khép lại. Jon muốn đưa cô ra chỗ để xe. Maryellen đồng ý. Vì biết trước thế nào bãi đỗ xe cũng đông nên Maryellen đã đỗ xe ngay phía sau phòng trưng bày nghệ thuật của của mình. Trời tối và vắng. Cô thấy mừng vì Jon đã tự nguyện thấp tùng cô như thế.

“Anh đã có buổi tối thật vui vẻ”, anh bảo cô khi cả hai bước vào con hẻm.

“Em cũng vậy đấy”. Chỉ cách con phố chưa đầy nửa mét, bóng tối đã nuốt chửng họ.

“Anh tha thứ cho em vì cái tội định đá anh cho bạn em đấy”.

Khuôn mặt Maryellen chột bưng đỏ, và cô thấy biết ơn bởi trời không đủ sáng để Jon nhận ra. “Đó chỉ là hiểu nhầm thôi mà anh”.

Anh đùa. “Nếu em nói thế thì anh tin”

Khi Maryellen lục tìm ví để lấy chìa khóa xe ô tô, Jon ngăn cô lại. “Anh đã muốn tìm hiểu nhiều hơn về em từ mấy năm nay rồi, em biết không”, anh nói với giọng trầm lắng.

Maryellen không thể nói thêm lời nào, tất cả đang phụ thuộc vào câu trả lời của cô. Cô tưởng tượng mình sẽ cảm ơn anh theo kiểu thẳng thừng, có thể là khiếm nhã, sau đó sẽ nhanh chóng mở cửa xe. Nhưng thay vào đó, cô lại đứng như mọc rễ tại chỗ và nhìn anh không chớp. Anh tiến lại thật gần, rồi cúi xuống hôn cô. Không thể xảy ra chuyện này được, đơn giản là cô không thể cho phép mình. Vậy mà ý định muốn phản kháng chỉ lướt qua rất nhanh trong đầu cô rồi bay biến đi đâu hết. Cô nhận ra mình đang chậm chạp - loại bỏ những giới hạn - và dần dần dựa vào anh. Cô ngẩng đầu lên, mắt khẽ nhắm lại.

Khi đôi môi anh chạm vào môi cô thì như không thể chờ đợi thêm được nữa, nụ hôn bỗng trở nên gấp gáp và say mê. Jon nâng bổng cô lên khỏi vĩa hè cho đến khi cô chỉ còn đứng bằng mũi bàn chân. Miệng anh như gấp cơn đói, gấp gáp và thêm muốn. Đôi môi anh nuốt trọn lấy môi cô. Cô nhắm nghiền mắt, nằm trọn nỗi đam mê của anh khi lưỡi anh lùa trong miệng mình, cô nuốt lấy những tiếng rên rỉ của anh, cứ như thế cho đến khi cô chắc chắn mình sắp ngất vì choáng ngợp trước nụ hôn ấy.

Chưa có người đàn ông nào, kể cả chồng cũ của cô trước đây, hôn cô say mê và đắm đuối đến thế.

Khi Jon dừng lại, Maryellen như nghẹt thở, không nói được lời nào. Anh buông cô ra, cô đổ nhào xuống mặt đất.

“Ôi không”. Cô cố gắng nói gì đó nhưng chỉ bật ra được hai tiếng như vậy.

“Không?”. Jon hỏi.

“Ôi... không”.

“Anh có miếng băng ở đây, để anh băng lại chỗ bầm này cho em. Em không thể làm tốt hơn thế được sao?”.

“Anh Jon”. Phải mất một lúc cô mới lấy lại được bình tĩnh. “Đó là...”.

“Khỉ thật, giá em bảo trước với anh”.

“Vâng...”. Maryellen không sao mở lời để giải thích cho anh lý do cô không nói trước.

“Anh đã muốn làm thế trong suốt cả buổi tối nay đây”, Jon nói với giọng thỏa mãn.

Vặn vẹo hai bàn tay, Maryellen ngồi thụp vào trong xe. Cô vẫn rất khó thở, và vì lý do nào đó, cô cảm thấy như mình sắp sửa khóc. “Em nghĩ chúng ta cần nói chuyện”.

“Chúng ta sẽ nói chuyện”, Jon hứa và lại cúi xuống hôn cô. Maryellen nửa như phản kháng nửa như chờ đợi, và mặc dù cô đã lường trước sự việc nhưng khi anh đụng vào, cô như bừng tỉnh, cô thở hổn hển vì bất ngờ và cả hài lòng nữa.

“Chẳng lâu nữa đâu em ạ”, anh nói khi rời đôi môi của cô. “Em đồng ý không?”.

“Được ạ”, cô nói giọng đã khản đặc, mặc dù cô không thể gọi tên được cái gì sẽ diễn ra ở cái thời điểm “chẳng bao lâu nữa” ấy.

Khi đã an toàn trong xe, Maryellen đặt tay lên vô lăng. Cô thấy tay mình run khùng khiếp, đến nỗi cô không thể tra chìa khóa vào ổ cắm để nổ máy nữa. Cô đã làm gì thế này? Tại sao cô lại buông thả bản thân như thế?

Trong trang phục áo sơ-mi và quần jeans để bắt đầu đi ra ngoài, Grace ngó quanh căn nhà và ga-ra để xe. Đã sắp vào tiết đông, không thể trì hoãn việc sửa sang căn nhà được nữa. Đan thường hay chăm chút cho những việc vặt; bây giờ, lần đầu tiên từ lúc kết hôn, Grace phải tự mình làm cho xong những việc mà cô vốn chẳng quen trước đây.

Nhờ trời, Paul vẫn đến mỗi khi chị cần giúp đỡ. Cậu ta chỉ cho chị cách thay bình lọc của lò sưởi cách chữa vòi nước bị rò rỉ và chữa cái máy sấy. Nhưng Grace không thể tiếp tục dựa dẫm vào con rể được nữa. Chị phải học cách tự mình đương đầu với những tình huống đó thôi.

Việc đầu tiên chị làm là nhìn vào cửa ga-ra đang mở. Trong hai tuần vừa rồi, cánh cửa tự động đã không nhúc nhích được tí nào. Grace đã cố gắng mở bằng tay, nhưng tối hôm qua nó lại bị tắc ở đúng chỗ mở. Cần phải sửa cái cửa này trước khi có kẻ nào đó nhìn thấy bởi điều ấy chẳng khác nào mời hắn ta đến cướp xe của mình.

Grace cứ đứng trước cửa ga-ra, tay đeo đôi găng mà Dan vẫn hay đeo, hai tay chống hông. Chị xem xét nhà để xe cứ như thể có một con rồng sắp sửa gầm rú và phun lửa vào mình vậy.

“Phải nắm thật chặt mới được”, chị nói trong hơi thở. “Mình có thể làm được điều này mà. Mình đã làm tất cả những việc khác - thì chắc chắn mình sẽ phải xử lý được một cái cửa ga-ra chứ”. Được rồi, đầu tiên chị phải kiểm tra bộ đồ dụng cụ cần thiết đã. Dan vẫn hay tự hào về những túi đồ nghề của anh. Anh có đủ các loại dụng cụ có thể tưởng tượng ra. Nhưng khi ra đi anh không mang theo một cái nào cả. Cũng như sự biến mất của anh, điều này làm chị thấy lúng túng. Liệu người đàn bà kia có quá phi thường, có đáng khâm phục đến mức đáp ứng được mọi yêu cầu của anh? Hay những thứ trước kia có ý nghĩa với anh nay chẳng là gì nữa? Anh để lại quần áo, những dụng cụ làm việc, và cả nhẵn cười nữa. Anh chẳng mang gì ngoài bộ quần áo trên người.

Grace không biết tìm hướng dẫn sử dụng ở đâu. Chị nghĩ chắc Dan để nó cùng với các quyển sách hướng dẫn khác trong một cái hộp ở ngay ga-ra thôi.

Chị nhìn thấy một loạt hộp được xếp đồng dưới thùng đồ nghề, và lật nắp lên. Bò ra sàn bê tông, chị mở nắp. Thay vì quyển hướng dẫn sử dụng, chị tìm thấy một chiếc áo len đã mua cho anh hồi Giáng sinh năm ngoái. Chị nâng nó lên và thở hổn hển. Chiếc áo đã bị xé nhỏ. Xem ra Dan đã lấy kéo cắt cho nó mấy nhát liềm và cắt một cách có hệ thống chiếc áo giá năm mươi đôla ra thành những mảnh vụn. Duy chỉ còn cổ áo và cửa tay áo là nguyên vẹn.

Grace vẫn nhớ đã có lần hỏi Dan về chiếc áo. Chị vẫn nhớ được anh trả lời đó là chiếc áo anh yêu thích nhất, nhưng thực ra chưa bao giờ chị thấy anh mặc.

Sau một thời gian, chị cũng dần cho ra khỏi đầu chuyện đó.

Một chiếc hộp khác đã hé lộ điều ngạc nhiên tột bậc thứ hai Kelly đã tặng cho Dan một quyển sách rất quý về chiến tranh Thế giới thứ hai vào hôm sinh nhật bố nó. Anh đã cảm ơn con rất nhiều và nói rằng chắc chắn sẽ đọc. Nhưng thực tế là chưa bao giờ anh đọc cả. Bởi cuốn sách cũng bị hủy hoại, các trang đã long ra khỏi gáy sách. Grace còn nhận ra hai hộp nữa. Cứ như thể anh đã có ý xếp chúng ở đây để cho chị tìm thấy vậy. Dan không thể hét toáng lên sự căm ghét của mình khi đứng trực tiếp trước mặt vợ.

Lắc đầu để quay về với thực tại, Grace quăng những chiếc hộp vào thùng rác và ngồi phệt xuống bậc tam cấp nơi cửa sau. Phản ứng đầu tiên chị nhận ra là mình vô cùng giận dữ. Tại sao anh dám làm những việc đó. Tại sao dám cơ chứ! Chị thấy nổi uất ức nghẹn lên, bật thành tiếng khóc. Nước mắt tràn đầy, và chị cứ để cho chúng chan chứa trên mặt. Chị không thể cho chồng cái quyền hạ nhục mình, biến mình thành một kẻ nhu nhược hèn nhát và đạo đức giả được. Con Buttercup vẫn quanh quẩn bên chủ, hình như nó cảm nhận được nỗi buồn khổ của Grace.

“Cái gì đã khiến anh ta xử sự như vậy?”, chị hỏi người bạn vàng tri kỷ của mình.

Nó ngược nhìn Grace với đôi mắt có hồn và rộng mở.

“Ta cũng không biết được chừng ọ. Ta không sao hiểu được”. Grace bỗng có nhu cầu được ôm ai vào lòng. Chị quàng tay quanh cổ Buttercup và vùi mặt vào ông con chó.

Chị không biết mình đã ngồi đó trong bao lâu, trong lòng đầy giận hờn, hối tiếc và tình cảm bị dồn nén. Một lúc sau chị cất bước ra khỏi ga-ra. Cửa ga-ra vẫn chưa được sửa.

Trong lúc đào bới để rồi phát hiện ra mấy cái hộp ấy, cuối cùng chị cũng tìm được hướng dẫn sử dụng chiếc cửa tự động. Chị lật nhanh từng trang sách và tìm ra thông tin. Cuốn sách đã đưa ra những gợi ý khi chiếc cửa gặp vấn đề rắc rối.

Grace đã nghiên cứu những chi tiết đó. Chị nhắc đi nhắc lại nhiều lần với bản thân là phải tự chữa được chiếc cửa này.

Grace vừa mới đặt chiếc thang lên thì nghe có tiếng chiếc xe tải đến gần. Nhận ra Cliff chị hơi do dự, bàn chân đặt lên nấc thang thứ tư run run. “Chào em”, Cliff vừa gọi Grace vừa bước ra khỏi chiếc xe. Con Buttercup lao ra chào đón anh. Thường thì cho dù có tỏ ra thân thiện nhưng người bạn tri kỷ luôn bảo vệ Grace này không thích cho người lạ vào sân nhà. Grace rất ngạc nhiên khi thấy nó chào đón Cliff cứ như thể anh là thành viên trong gia đình vậy.

“Chào anh”, chị cất tiếng chào lại, trong lòng ước gì mình mặc chiếc quần jeans mới hơn và chiếc áo thì đừng phai màu thế này.

“Bà Charlotte bảo rằng em gặp vấn đề rắc rối với cánh cửa ga-ra ô-tô”, anh nói và cúi xuống cọ nhẹ đôi tai con Buttercup.

Grace chớp mắt, không hiểu tại sao mẹ của Olivia lại biết chuyện cái cửa bị hỏng. Nhưng cũng chẳng lạ, bởi bà Charlotte luôn tìm ra cách khám phá mọi thứ.

Cliff đứng thẳng dậy và dường như đợi một lời mời của Grace. “Anh đến xem có giúp gì được em không?”.

Lúc này, Grace chẳng thể từ chối sự giúp đỡ. “Nếu anh xem giúp thì em cảm ơn anh lắm. Em đã đọc hướng dẫn sử dụng nhưng vẫn chưa có cách nào kiểm tra cơ chế hoạt động của nó cả”.

“Anh có sở trường với những rắc rối kiểu này đây, Cliff liếc nhìn xung quanh. “Anh chuyên đi dọn dẹp bãi chiến trường mà”.

Grace cười. “Anh đúng là thiên thần đội lốt”.

“Anh chẳng nghĩ thế. Anh giúp chị leo xuống thang. Ngay trước khi Grace vào nhà để đun được một ấm cà-phê thì anh đã làm cho chiếc cửa ga-ra hoạt động trở lại.

“Có vấn đề gì với cái cửa thế?”, chị hỏi, ngạc nhiên vì anh lại sửa nó dễ dàng và nhanh đến vậy.

“Các bánh lăn chạy ra khỏi đường trượt. Anh chỉ lắp lại thôi mà. Chẳng có gì đâu”.

Trong khi Cliff mang chiếc thang vào nhà thì Grace vớ lấy cái cào và bắt đầu vun lá sỏi lại thành một đồng to. Khi chị làm xong, anh giúp chị nhét chúng vào những túi nhựa.

“Anh sẵn sàng uống cà-phê chưa?”, Grace hỏi khi họ đã buộc chặt chiếc túi nhựa cuối cùng.

“Tuyệt đấy”.

Chị đưa anh vào phòng bếp và bày ra hai chiếc cốc to. “Em chẳng biết phải cảm ơn anh thế nào”.

Cliff nhìn chị dò xét một lúc, sau đó nở một nụ cười rất đàn ông. “Anh sẽ nghĩ sau”, anh trêu.

“Em thách anh tìm được đấy”. Grace cười - và bỗng nhận ra rằng chỉ hai tiếng trước đó thôi, chị đã phải chan chứa nước mắt. Sự tương phản ấy càng rõ ràng hơn khi chị chứng kiến con Buttercup chào đón anh nồng nhiệt thế nào.

“Con Buttercup nhà em chẳng bao giờ tỏ ra thân thiện với người lạ đâu”, chị bảo anh.

Cliff âu yếm con chó. “Có lẽ nó nghĩ thấy mùi ngựa”.

Grace chống khuỷu tay lên mặt bàn. “Em quên mất là anh còn nuôi được cả mười lăm con ngựa?”.

“Chúng là một phần lớn của cuộc đời anh. Em có biết cưỡi ngựa không?”. Họ nói chuyện phiếm với nhau một lúc, câu chuyện lúc trầm lắng lúc lên cao nhưng khá tự nhiên. Hiếm khi Grace cảm thấy thoải mái với một người đàn ông như vậy. Đã mấy lần chị tự nhắc nhở mình rằng về mặt pháp lý chị vẫn là vợ của Dan. Trong khi anh chạy theo một người đàn bà khác - hay ở mức độ nào đó là bỏ trốn - thì chị định sẽ vẫn giữ lời nguyên.

Khi Cliff chuẩn bị ra về, Grace thấy anh nhìn về phía phòng khách. Một bức ảnh chụp cả gia đình được đóng khung và đặt trên giá sách. “Có phải Dan đó không?”, anh hỏi.

Grace gật đầu.

Cliff bước về phía giá sách và cầm tấm ảnh lên xem. Bức ảnh này được chụp từ gần hai mươi năm về trước. Cả hai chị con gái còn đang ở tuổi vị thành niên và Kelly thì vẫn còn mặc quần dây. Cái nhìn của Dan trông rất buồn khi anh chiếu thẳng vào ống kính ca-mê-ra, chẳng hề để lộ chút tình cảm nào.

Sau khoảnh khắc khá lâu, Cliff đặt lại tấm ảnh đã nhạt màu xuống. “Em không biết tại sao anh ấy ra đi”.

Grace thì thầm. “Em không hề biết”.

Cliff chẳng nói lời nào.

“Không biết thì thật đáng sợ”.

“Em chỉ có thể tưởng tượng ra thôi”.

Chị vuốt nước bọt một cách khó nhọc.

Cliff đưa tay vén tóc khỏi má Grace. “Anh không muốn em cảm thấy tội lỗi vì sự có mặt của anh chiều nay. Đây không phải là hẹn hò em ạ”.

Grace mỉm cười run rẩy.

“Nếu em phải khổ sở và đau đớn vì hối hận thì em hãy quan tâm đến chuyện ngay lúc này đây, anh muốn ôm em trong vòng tay anh như thế nào. Nếu em thấy tội lỗi, thì em cứ việc có cảm giác ấy đi, còn anh sẽ phải chịu đựng sự đau

khổ khủng khiếp vì không được hôn em”.

Grace nhắm mắt lại, bởi biết rằng nếu chị nhìn anh, Cliff sẽ nhận ra đó cũng là điều chị muốn.

Cliff thở dài và đưa tay lên vuốt má Grace rồi ra về. Chị vẫn nhắm mắt và nghe thấy tiếng anh mở cửa bỏ đi.

6. Chương 6

Janice Lamond là nguồn bổ sung quý báu cho đội ngũ nhân viên văn phòng của Zach Cox. Càng ngày cô càng đảm đương nhiều việc hơn và đã tạo mối quan hệ tốt với khách hàng của anh. Anh thật sự đánh giá cao thái độ làm việc và đạo đức nghề nghiệp của cô. Khi đến thời điểm đánh giá năng lực cho cô sau sáu tháng, Zach cho gọi cô vào văn phòng.

“Cô ngồi đi, Janice”, anh nói, ra hiệu cho cô ngồi vào chiếc ghế cạnh bàn anh.

Janice ngồi xuống mép ghế và bắt gặp ánh mắt anh với nụ cười thân thiện, cô rất hồi hộp về chuyện anh sắp nói.

“Cô đã làm cho công ty đến nay đã được sáu tháng rồi đó”.

“Như thế đã thật sự lâu chưa ạ?”

Nghe như thế là cô luôn luôn thuộc đội ngũ nhân viên của văn phòng anh vậy. Cô cũng được rất nhiều nhân viên khác yêu quý. Lòng đầy hứng khởi trong công việc, cô không nhanh chân ra về khi công ty hết giờ làm việc. Anh đánh giá cao nỗ lực của cô trong việc tạo cho khách hàng đến thăm văn phòng một tâm trạng vui vẻ thoải mái vì được chào đón.

“Như cô biết đấy, chúng ta phải kiểm điểm năng lực nhân viên một năm hai lần”.

Janice kẹp hai tay giữa hai đầu gối. “Tôi có phải rút kinh nghiệm, để nâng cao ở điểm nào không ạ?”

Nếu có thì Zach cũng chẳng biết là điểm nào nữa. Cô là một nhân viên hoàn hảo nhất mà anh có thể tìm thấy. “Không, không. Cô đã hoàn thành công việc một cách xuất sắc”.

“Cảm ơn ông”. Đôi mắt cô sáng lên trước sự khen ngợi của anh. “Mỗi ngày đi làm tôi đều thấy rất vui. Tôi rất yêu thích công việc của mình”.

Chính cô cũng tạo cho Zach sự hài lòng mỗi khi đến văn phòng. Janice là người biết cách tổ chức sắp xếp tốt. Bàn làm việc của cô bao giờ cũng gọn gàng ngăn nắp. Cô quản lý các cuộc hẹn và họp hành theo đồng hồ công việc. Khi anh đến văn phòng vào mỗi sáng, Janice đều đã có mặt ở đó để chào đón anh. Cà-phê đã được pha sẵn và thư từ đã được lọc và để trên bàn ngay ngắn cho anh đọc. Thật trái ngược với cuộc sống ở nhà của anh. Rosie có quá nhiều cuộc hẹn với hội phụ huynh nên cô thường hay để lại bát đĩa của bữa tối ngay trên bàn hoặc ngâm trong bồn rửa cho đến tận sáng hôm sau. Nhà cửa thì lúc nào cũng bừa bộn, và thậm chí những công việc thường ngày nhất cũng không bao giờ được hoàn thành. Nhưng Rosie vẫn là vợ anh và anh yêu cô ấy.

“Tôi muốn thưởng cho cô tăng lương mười phần trăm. Zach nói với Janice. “Những người khác đều tán thành”.

“Mười phần trăm cơ à?” Janice nhắc lại như thể vừa nghe nhầm. “Chỉ sau sáu tháng thôi à?”.

“Chúng tôi biết nếu muốn giữ nhân viên tốt thì cần thưởng xứng đáng cho họ. Chúng tôi rất hài lòng với công việc của cô ở công ty Smith, Cox và Jefferson này. Chúng tôi hi vọng cô sẽ là nhân viên đặc lực trong nhiều năm tới”.

“Tôi rất mong muốn được như thế thưa ông”.

Zach không còn nói thêm được gì nữa. Anh đứng dậy và Janice cũng đứng lên theo. Anh tiễn cô ra tận cửa.

“Tôi không biết phải cảm ơn ông thế nào nữa”, cô nói.

“Tôi mới là người phải cảm ơn cô”.

“Tăng lương mười phần trăm”. Janice lặp lại một cách phấn khởi, đưa cả hai tay lên bưng miệng. “Điều này thật kì diệu biết bao”. Trước khi anh kịp phản ứng thì Janice đã quàng tay quanh cổ anh và ôm anh thật chặt. Khi nhận ra việc mình làm, cô hơi ngượng và vội vàng đi ra Zach nghĩ đó chỉ là cử chỉ bốc đồng của một người phụ nữ phóng khoáng có tình cảm nồng nhiệt.

Nhưng Zach thấy thích thú vì cái ôm đó, và sao đó anh nhận ra mình mỉm cười suốt mấy phút liền.

Lúc năm giờ ba mươi phút, khi ngày làm việc đã qua anh vẫn còn ở lại sau để làm nốt một số giấy tờ. Đạo này anh cũng chẳng vội về nhà làm gì. Rosie thường bận rộn với dự án tình nguyện hoặc việc này việc khác còn Allison và Eddie thì tụ tập bạn bè với các hoạt động của chúng. Sáu giờ, anh bước ra khỏi văn phòng, đúng lúc thấy Janice đang tắt máy tính.

“Tôi không biết là cô vẫn còn ở đây”. Anh nói, mắt nhìn đồng hồ đeo tay.

“Tôi muốn xem lại những con số một lần cuối trước khi điền báo cáo gửi thư cho công ty Mullens”.

Anh mỉm cười với cô. Đây chính là yếu tố cần và đủ để cất nhắc chuyện tăng lương của cô. “Chúc buổi tối tốt lành, Janice”.

“Chúc ông một buổi tối tốt lành, ông Cox. Một lần nữa, xin cảm ơn ông”. Khi Zach rẽ lên đường Lighthouse và lái xe hướng về đường Pelican, nụ cười trên môi anh chợt tắt ngấm. Giờ này chắc gì Rosie đã thu xếp xong bữa tối. Có lẽ cô ấy còn đang chuẩn bị cho một sự kiện nào đó bên ngoài. Cô ấy chẳng bao giờ lên kế hoạch trước cho những sự kiện như thế. Kết quả là cô đâm ra lo lắng và thấy đại khái một món gì đó lên bàn ăn cho bữa tối. Hầu như bữa nào cũng có đồ đóng gói mà cô đã mua ở cửa hàng thực phẩm, hay một món trộn được chế biến sơ sài chẳng mất bao nhiêu thời gian. Có vài buổi cô mang đồ ăn tối về cho cả nhà từ nhà hàng của Ấn Độ. Chẳng có đồ ăn gì ra hồn ngoài mấy món Trung Quốc mà cả chiều đã bày khắp bàn ăn. Món gà quay kiểu deli cũng không đến nỗi lắm nhưng anh phát ngán vì đã ăn pizza rồi.

Zach đỗ xe trong ga-ra và nới lỏng ca-vát khi bước chân vào bếp. “Anh về muộn thế”. Rosie nói và chạy ra chỗ lò vi sóng đặt giữa bàn. “Bữa tối xong rồi anh ạ”.

“Mình ăn gì thế em?”

Cô vớ lấy một hộp đồ ăn trên nóc thùng rác và đọc nhãn hiệu. “Lasagna anh ạ”

“Có phải món này đang được nấu không?”. Món khai vị cuối cùng vẫn còn đang đông lạnh ở phần giữa.

“Chắc thế. Em để nó trong lò vi sóng được hai mươi phút rồi”. Sau đó vẫn không ngời tay, cô quay đầu và gào bọn trẻ. “Xuống ăn tối đi các con!”.

”Em lại đi đấy à?”.

“Thì sáng nay em chẳng nói với anh là buổi tối em họp câu lạc bộ đọc sách còn gì”.

“Em đọc sách à?”.

“Lấy đâu ra có thời gian. Nhưng em muốn nghe người khác nói”. Có một cái gì đó trong giọng nói của cô như thể không bằng lòng vì anh đã lục vấn việc cô tham gia vào các hoạt động xã hội.

Zach nhật đồng thư từ lên và lướt qua chúng, sau đó dừng lại ở phong bì có hóa đơn tín dụng mà anh đã thanh toán xong từ một tháng trước. Anh lách ngón tay mở chiếc phong bì và choáng người khi nhìn thấy khoản tiền ba trăm đôla do công ty Willows, Weeds và Flowers đòi.

Anh quay hỏi Rosie xem có biết gì về khoản này không.

“Ồ vâng, em quên mất không nói với anh. Em đã dùng thẻ để mua hoa cho bữa trưa của các bà các cô trong bệnh viện”.

“Mua hoa mà những ba trăm đôla cơ à?”.

“Nhưng rồi ủy ban họ sẽ hoàn lại cho em mà”.

“Khi nào?”.

“Dừng nói với em cái giọng đấy, Zach”, cô cáu, chắc chắn em sẽ nhận được séc vào cuối tuần này”.

“Cái thẻ đó chỉ để cho những trường hợp khẩn cấp thôi”.

Rosie lườm chồng, hai tay vẫn chống trên hông. “Đây là trường hợp khẩn cấp còn gì. Người ta mang hoa đến cho buổi tiệc, nhưng thủ quỹ vẫn chưa đến. Phải trả tiền cho người ta chứ. Em chắc là anh phải hiểu điều đó”.

“Chính em đã tình nguyện trả chứ gì?”. Zach không biết rằng vợ anh thấy điều đó là cần thiết để cứu rỗi thế giới này.

“Thì phải có ai tình nguyện chứ. Sao anh lại thành kiến với em về chuyện ấy?”

“Đó không phải chỉ là chuyện tình cờ”. Zach nói. “Thế đấy. Anh chán những bữa ăn tối em cứ làm qua quýt lấy lệ để lại vội vã đi đến chỗ này chỗ kia. Chán cả việc em cứ lao ra khỏi nhà vào mỗi tối. Chán cái nhà bừa bộn luộm thuộm này nữa”.

Nước mắt đã ngấn đầy đôi mắt Rosie, hai má cô đỏ bừng lên. “Anh không hề đánh giá đúng những việc em đã làm cho cái nhà này”.

Zach nhìn ngay ra sau. “Tất cả những việc em làm ư? Em nói đi, chính xác em làm được gì suốt cả ngày cơ chứ, trừ cái việc em dùng tiền của người này để trả cho người khác. Trong khi đó gia đình của em thì chỉ ăn toàn rác. Nhà rửa luộm thuộm kinh khủng và anh chẳng gặp em được hơn mười phút một tuần”.

“Ý anh nói là em chăm sóc các hội phụ huynh của em hơn là gia đình đúng không?”

“Anh chẳng ngụ ý gì cả. Anh nói thẳng ra là như thế đấy”.

“Anh không công nhận, đúng không?”.

“Sai rồi”, anh hét lên, “anh nhận thấy rõ ràng, cả bọn trẻ cũng vậy. Bố con anh chỉ là mối quan tâm thứ hai trong cuộc sống của em thôi. Em dành toàn bộ thời gian cho các công việc tình nguyện để được cảm thấy mình quan trọng và giá trị. Còn anh, nói thẳng nhé, anh chán chuyện đó đến tận mang tai rồi”. Đúng lúc đó Zach nhận ra Allison và Eddle bước vào bếp rồi đứng chết lặng giữa cửa ra vào. Zach rất ghét việc cãi cọ trước mặt bọn trẻ nhưng không kiềm chế nổi những cảm xúc tồi tệ đã và đang gặm mòn tâm trí anh.

Rosie nhìn lại chồng như thể anh vừa đánh đập cô vậy, đoạn bật khóc như mưa và lao về phòng ngủ.

Mất một lúc choáng váng, Zach cứ đứng nguyên chỗ cũ, bọn trẻ vẫn nhìn anh như nhìn tội phạm. Anh không hiểu tại sao mà cuộc sống gia đình lại trở nên náo loạn đến thế này. Suy nghĩ rất nhanh, anh thấy mình thích ở văn phòng làm việc với môi trường gọn gàng ngăn nắp hơn.

Cho rằng cần phải có thời gian để đầu óc tỉnh táo lại Zach cởi ca-vát và đi nhanh về phía ga-ra để xe.

“Bố đi đâu thế?”. Eddie hỏi với theo anh.

Zach chẳng biết nữa. “Ra ngoài”.

Cả hai đứa chẳng nói thêm điều gì để giữ ba chúng lại. Và thật sự Zach không muốn bị giữ lại thêm một phút nào nữa. Khi đã ngồi yên trong xe, anh lái một vòng loanh quanh cho đến khi bụng sôi ùng ục. Bữa trưa đã từ bao giờ rồi còn gì. Bây giờ mà quay về nhà để ăn mấy cái món nửa nóng nửa lạnh thì chẳng còn hấp dẫn gì nữa.

Đồng hồ chỉ gần tám giờ tối. Zach dừng lại ở quán Taco Shack ven ngoại ô thành phố. Đến một nhà hàng Mexico còn ngon hơn là mấy cái quán ăn nhanh này. Nhưng bây giờ anh cũng chẳng quan tâm nhiều đến điều đó nữa. Zach quyết định anh sẽ gọi hai chiếc bánh thịt chiên giòn Mexico và mang lên xe để ăn.

Khi bước lên chỗ quầy bán, anh nhận ra một phụ nữ đang ngồi một mình ở bàn ăn. Anh cũng không để tâm lắm cho đến khi nhận ra người ấy trông rất quen. Anh quay lại nhìn cô xem sao.

“Janice đấy à?”.

“Ồ ông Cox đấy ạ, ông làm gì ở đây thế? Ý tôi là, tôi không biết ông cũng ăn tối ở đây”.

“Tôi vẫn hay đến đây mà”, anh nói. Cô gái trẻ đang đứng quầy nhanh nhẹn lấy đồ ăn cho khách. Zach kiểm tra thực đơn và quyết định chọn món tiêu sọ nhồi thịt kiểu Chi-lê và một đồ uống anh. Trong khi đợi họ lấy đồ ăn cho mình, anh thơ thẩn bước lại chỗ Janice đang ngồi.

“Cái gì đưa cô đến quán Taco Shack vào một tối thứ Ba thế?”. Trông Janice rất dịu dàng và xinh đẹp khi mỉm cười trả lời anh. “Tôi đang ăn mừng vì được tăng lương”.

“Chỉ có mình cô thôi à?”.

Cô gật đầu. “Chồng cũ của tôi thường gặp con trai chúng tôi vào các buổi tối thứ Ba, và tôi quá vui nên cũng chẳng muốn về nhà vì lại phải ngồi một mình trước tivi thôi”.

Vài phút sau, người ta mang đồ ăn ra cho Zach và anh nhận lấy. “Cô có thấy ngại không nếu tôi ngồi cùng cô ở đây?”.

“Không đâu ạ. Tôi rất vui lòng là đằng khác”.

Zach cứ nấn ná lại sau bữa tối. Ăn xong cả hai gọi cà-phê. Trạng thái căng thẳng suốt cả buổi tối đã biến mất, Zach nhận ra là mình đã vui cười và thích thú vì cuộc gặp gỡ tình cờ này.

Cuối cùng, khi Zach quay về nhà thì cũng đã gần mười giờ đêm. Rosie đã lên giường, giả vờ như đã ngủ. Cô nằm về một bên, quay lưng lại phía chồng. Anh liếc nhìn vợ một lúc và đấu tranh với bản thân xem có nên xin lỗi không. Không được, anh tự nhủ, anh phải chấm dứt chuyện xin lỗi với vợ. Cô ấy mới là người cần phải chững đốn lại. Và nếu cô ấy muốn lạnh lùng với anh thì điều đó cũng chẳng sao cả.

Jack ngồi bên bàn làm việc tại toà soạn báo Bản tin vùng vịnh Cedar và nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính. Con trỏ nhấp nháy như nhắc anh quay trở lại với màn hình vẫn đang trống trơn. Bài báo về chuyện các cam kết dành cho công viên của thành phố lẽ ra phải được viết xong từ cách đây hai ngày. Jack có nhiều ý kiến về chủ đề này. Anh có rất nhiều điều cần phải nói, và anh sẽ viết ra đúng với những suy nghĩ của mình. Vậy mà tâm trí anh chỉ theo đuổi mãi những ý nghĩ về Olivia.

Kể từ hôm hủy bỏ bữa tối kỷ niệm sinh nhật Olivia đến nay cũng đã gần một tháng. Ba mươi ngày này thật là dài kinh khủng trong cuộc đời anh. Việc Eric đến sống chung đã làm phức tạp mọi chuyện. Những thói quen của anh, sự thanh thản trong đầu anh, năng lực của anh, tất cả đã tiêu tan xuống địa ngục.

Đây là điều mà đôi lúc Jack băn khoăn ân hận trong cuộc đời mình. Anh muốn làm một người cha tốt của Eric; anh muốn đền bù cho nó những năm tháng đã qua, và đây chính là cơ hội. Thật không may, thời điểm này lại không hề thuận lợi.

Tự nhiên Eric quyết định cần đến với ba vào đúng cái lúc Jack đem lòng yêu và muốn dành từng giây phút với Olivia Lockhart. Tuần đầu tiên Eric ở với ba, Jack đã dành hàng giờ ngồi nghe con giải bày nỗi khổ tâm của cậu. Cứ như thể Eric đã phải chịu đau đớn từ mười lăm năm nay rồi và bây giờ cậu cần trút bỏ hết. Jack đã kiên nhẫn lắng nghe và anh cũng đã đưa ra những lời khuyên và an ủi con.

Cuối cùng Jack cũng có một cơ hội. Anh gọi điện cho Olivia, mong mỗi được gặp chị, mong được thoát ra một lúc khỏi những rắc rối của thằng con trai. Anh hi vọng một hoặc hai tiếng ở bên Olivia sẽ làm tinh thần anh khá lên. Chẳng may khi anh gọi điện Olivia lại không có nhà. Anh đã đợi cả đêm để nghe chị gọi điện lại. Nhưng Olivia đã không gọi cho đến mãi sáng hôm sau. Mà lúc đó thì anh lại phải đi dự hội chợ bán hàng từ thiện Giáng sinh cho mục Những người hàng xóm của tòa báo.

Cuối cùng họ cũng liên lạc được với nhau vào đầu tuần sau đó. Jack bỗng nhận ra rằng những tình cảm của Olivia dành cho anh như lạnh lùng đi. Nó không còn được như những lời chị nói. Con rể của chị đã từ Alaska trở về, và chị đang cùng với bà Charlotte chuẩn bị một buổi chiêu đãi dành cho Seth và Justine.

Kể từ lúc đó, mỗi lần nói chuyện với Olivia, anh đều thấy chị bận rộn. Bận đến mức không gặp được anh. Vả cả những giao ước trước đây là cứ thứ Ba hai người lại hò hẹn cùng nhau cũng bị hủy bỏ. Một cuộc chiêu đãi đám cưới thì có gì là quan trọng nhỉ? Hình như Olivia luôn luôn cần phải chạy đến chỗ này chỗ kia hoặc nói chuyện với người này người khác. Mà những người đó lại không phải là Jack.

Đẹp nguyên nhân về cái buổi chiêu đãi đám cưới rất linh đình và đông đủ sang một bên, điều Jack lo lắng bây giờ là thái độ thay đổi của Olivia dành cho anh. Rõ ràng chị đã có vẻ lạnh nhạt hơn. Cứ khi nào họ cố gắng nói chuyện được với nhau, Jack đều bị giằng co trong tư tưởng của mình, nửa như mong chị tuyên bố chia tay. Cái linh cảm Olivia đang tìm cách nói rõ cho anh biết anh nên ra đi đã làm, Jack không muốn trao cho cô bạn chiếc vòng nữa. Anh sợ chị sẽ xem món quà đắt tiền đó là phương tiện để lôi kéo mình. Thế là anh cứ trì hoãn mãi mà chẳng biết phải làm gì khác.

Con trở vẫn nhấp nháy trên màn hình. Jack xoay chiếc ghế một vòng và đắm chiêu nhìn ra ngoài cửa sổ. Không thể tiếp tục như thế này. Anh cần tham dự một cuộc họp của Hội người cai rượu và gặp gỡ với nhà tài trợ của anh.

Anh có một cuộc họp gần Bangor, nhưng vì anh không quen với vùng này, nên anh ngồi ngay cuối khán phòng và lắng nghe bài phát biểu của một người đã có hơn hai mươi năm cai được rượu. Vào cuối buổi họp, cả nhóm đứng lên, nắm tay nhau nguyện lời cầu của Chúa và sau đó là lời cầu bình an. Giọng Jack vang lên hòa cùng những người khác. Những người này đối xử với nhau như người trong gia đình. Họ có thể là người lạ nhưng tất cả đều cùng sẽ chia một vấn đề mà chính nó đã gắn kết họ lại với nhau.

Trên đường quay về văn phòng, Jack dừng lại ở nhà nghỉ Thym và Tide, nhà nghỉ ngủ-và-ăn-sáng nằm trên đường ra bến cảng do nhà tài trợ và cũng bạn anh, Bob Beldon và vợ Peggy làm chủ sở hữu.

Bob đang bận sửa chữa gì đó trong ga-ra với một trong những công trình đồ gỗ của mình thì thấy Jack lái xe vào. Bob bước ra khỏi ga-ra để chào anh.

“Tình hình thế nào?” Jack hỏi, không để cập đến lý do đến đây. “Tốt thôi, câu ổn chứ?”

Jack nhún vai.

Bob mỉm cười ra chiều đã hiểu. “Tớ nghĩ nếu cậu mà đến gặp tớ vào giữa ngày như thế này thì hẳn là phải có vấn đề rồi. Cậu muốn nói chuyện đó không?”

Jack thở dài, biết ơn bạn vì đã không cần anh dẫn dắt dài dòng mới vào được câu chuyện. “Cậu có vài phút không?”

“Đương nhiên là có. Vào nhà đi, Peggy đi thăm chị gái, nhưng tớ chắc là vẫn còn cà-phê trong ấm”.

Jack thấy biết ơn. Anh đang cảm thấy bất an, và thậm chí sau mười năm không uống rượu, thì bây giờ anh bắt buộc phải uống, đặc biệt vào những lúc như thế này. Những cuộc họp cũng có ích, nhưng nói chuyện

với Bob sẽ mang lại cho anh cảm giác hi vọng vào tương lai hơn. Đã lâu lắm rồi anh không thêm rượu nữa.

“Chuyện của thằng Eric thế nào rồi?”. Bob hỏi và đi vào bếp. Anh dừng lại ở cổng sau và cởi chiếc áo len ra treo lên mắc gần đó. Sau đó anh đưa bạn vào căn phòng rất rộng và thoáng. Cho dù rất lớn nhưng phòng bếp vẫn rất ấm cúng và ngăn nắp. Trong phòng có kê một chiếc bàn bằng gỗ sồi. Sàn nhà bóng lộn trải thảm dệt. Bậu cửa sổ phơi những bó rau thơm.

“Thằng Eric vẫn đang ở cùng tớ. Nó cũng chẳng thích thú gì, nhưng nó vẫn chết tắc mà chưa tìm ra được giải pháp để thoát khỏi bất hoà giữa nó và Shelly”.

“Thế chuyện của hai đứa đến đâu rồi?”

Ước gì Jack biết được cái địa ngục ấy. Theo lời gợi ý của Jack, Eric đã gọi điện cho Shelly hai lần. Jack đã lẩn tránh, nhưng phải tâm thần thì mới không nhận thấy những cuộc nói chuyện ấy chẳng có tiến triển tốt đẹp gì. Chỉ vài phút là đã nói xong, và nó chỉ khiến Eric tuyệt vọng hơn mà thôi.

“Tớ đến không phải để nói chuyện về Eric”. Jack bảo bạn. “Tớ gặp vấn đề rắc rối với Olivia”.

“Có chuyện gì thế?” Bob lặng lẽ rót cà-phê cho bạn nhưng Jack từ chối không uống. Thế là Bob ra tủ lạnh lấy cho bạn một lon sô-đa vì nghĩ có thể sẽ làm Jack khá hơn. Nhưng rồi Jack cũng từ chối nốt.

“Tớ phát điên vì Olivia mất thôi” Jack thú nhận, mặc dù điều này chẳng phải mới mẻ đối với Bob. Chính anh là người động viên khích lệ cho mối tình này ngay từ những ngày đầu.

“Tớ biết rồi”. Bob mở lon sô-đa và dựa vào quầy bếp để đợi Jack nói tiếp. Jack vẫn cứ đứng như thế. Một lúc sau anh bắt đầu đi đi lại lại. “Tớ cứ nghĩ cô ấy cũng có tình cảm với tớ giống như tớ có với cô ấy”.

“Cái gì làm cho cô ấy thay đổi vậy?”

“Vấn đề là ở chỗ đó”. Jack nói “Tớ không hiểu. Tớ đã phải hủy cuộc hẹn ăn tối với Olivia vào đúng hôm sinh nhật cô ấy vì Eric xuất hiện bất ngờ. Hình như cô ấy hiểu và thông cảm, nhưng sau đó thì...”. Anh lắc đầu, không chắc được mình phải dùng từ ngữ nào để diễn tả những gì anh cảm nhận. “Tớ vẫn nghĩ là trái tim cô ấy đã thay đổi và đang tìm thời cơ hợp lý để bảo tớ hãy ‘bay nhảy’ đến một thảo nguyên nuôi bò nào đó” đi”.

Bob thấy cần thận trọng với những lời sắp nói. “Vì vậy mà cậu cứ chờ đợi và bắn khoả, rồi tự làm mình phát điên lên. Lại còn tự nghĩ là sẽ kết thúc - ngay cả khi cô ấy chưa nói lời nào về chuyện đó”.

“Ừ, thì tớ đoán thế”. Jack thừa nhận.

“Sao cậu không tìm hiểu xem cô ấy đang nghĩ gì có phải là hơn không?” Jack cứ để câu hỏi của bạn quanh quẩn mãi trong đầu và quyết định rằng, thành thật mà nói thì đúng là anh chưa làm. Anh muốn trì hoãn gặp Olivia càng lâu càng tốt bởi vì, tếu ngao thật, anh lại yêu Olivia tha thiết. “Cô ấy đang quá bận rộn với buổi tiệc chiêu đãi của Justine”, anh nói và tỏ ra muốn thanh minh.

“Cậu chưa trả lời câu hỏi của tớ. Thực ra cậu đang chối quanh và tớ biết tại sao rồi. Cậu không muốn đối diện sự thật, nếu nó quả thực là những cái mà cậu không muốn nghe”.

Ừ đúng thật, anh cũng cho rằng như thế.

“Có thể cô ấy muốn chia tay, mà tớ thì lại không muốn tí nào. Như trước đây tớ đã nói với cậu, tớ nghĩ tớ yêu cô ấy”.

“Cậu nói đúng - Olivia có thể quyết định chấm dứt. Nhưng nếu cô ấy làm thế, cậu sẽ phải đương đầu với nó thôi”.

Bob tin vào bạn còn hơn là Jack tin vào chính mình. “Tớ không muốn mất cô ấy”.

“Cậu đi tìm hiểu xem thế nào thì còn tốt hơn là cứ ngồi đây mà nghi ngờ”.

Ừ đúng. Anh lại cho rằng thế. “Có lẽ vậy”, anh đáp. Cách duy nhất để tìm ra vấn đề là phải hỏi thẳng Olivia. Có thể anh sẽ không thích câu trả lời, như Bob đã nói, nhưng anh khó lòng chịu đựng trạng thái pháp phủng ngờ vực này lâu hơn nữa. Nếu Olivia từ chối thì anh sẽ phải quen dần với chuyện đó. “Thôi được rồi. Tớ sẽ nói chuyện với Olivia”. Jack dừng bước và gật đầu với bạn. “Cảm ơn cậu nhé”.

Bob nghiêm nghị gật đầu đáp lại rồi uống nốt chỗ sô-đa và đưa Jack ra xe. Giờ đây đã quyết, Jack định bụng phải thực hiện ngay. Anh nhìn đồng hồ: mới bốn giờ ba mươi. Giờ này chắc Olivia đã từ tòa án về nhà. Anh lái xe thẳng đến ngôi nhà trên đường Lighthouse. Anh không gọi điện cho chị suốt cả tuần nay vì sợ điều chị sẽ nói ra; mà chị cũng chẳng gọi cho anh. Đỗ xe ngay trước cửa nhà, Jack rửa thầm sự hèn nhát và nỗi sợ hãi của bản thân. Điều này sẽ dễ dàng hơn nếu anh không quá quan tâm đến nó lắm. Nhưng có một điều anh chắc chắn, là dù chuyện của anh và Olivia có trở nên tồi tệ đến thế nào, thì anh cũng sẽ không bao giờ chìm đắm trong nỗi đau cùng với men rượu như ngày xưa nữa.

Jack nhấn chuông và chờ đợi.

Tưởng như cả thiên niên kỷ trôi qua. Cho đến khi Olivia ra mở cửa. Chị đang nghe điện thoại nhưng mỉm cười ngay khi nhìn thấy Jack. Chị mở chốt cửa bình phong và ra hiệu cho anh vào nhà trong lúc vẫn tiếp tục câu chuyện.

“Em rất tiếc vì Marge không thể đến được, Stan ạ. Nhưng em nghĩ là Justine sẽ hiểu thôi mà”.

À, thì ra là chị ấy đang nói chuyện với chồng cũ. Jack đã gặp Stan vài tháng trước đây, ngay trước khi chuyện lủng củng với Olivia bắt đầu. Anh ta là một tên khoe mẽ nhất mà Jack biết.

“Anh có thể đến đây trước ba giờ được không?”, Olivia mỉm cười với Jack như biết lỗi. Jack ngồi xuống sô-pha.

“Tất nhiên là dì Louise của anh cũng được mời rồi”. Olivia ngược mắt lên và đưa tay làm một cử chỉ ý nói muốn chồng nhanh cúp máy. “Em phải cúp máy đây - em có bạn... anh Jack. Anh nhớ Jack không? Không nhớ à?”.

Đồ dối trá Jack nghĩ. Stan thừa biết anh là ai ấy chứ.

Olivia cười, nhưng Jack không thể coi đó là chuyện đáng cười được. Không nghi ngờ gì nữa, thằng cha Stan già đã có những nhận xét vớ vẩn về anh. “Em phải cúp máy đây, Stan”, Olivia nhắc lại, lần này nói to hơn. “Em sẽ gặp anh vào cuối tuần tới với dì Louise. Cho em gửi lời hỏi thăm Marge. Tạm biệt”.

Gần như cùng lúc, chị nhấn vào nút tắt trên chiếc điện thoại cầm tay và đổ phịch xuống sô-pha bên cạnh Jack. “Chiều nay bọn mình hẹn gặp nhau à?”.

“Không, nhưng anh không gặp em lâu rồi mà. Anh nhớ em lắm”.

“Em cũng nhớ anh. Em thề là buổi chiều đãi này sẽ làm em kiệt sức. Nhưng Justine là đứa con gái duy nhất của em, em muốn nó và Seth hạnh phúc”. Chị hơi nhăn mặt. “Anh nhận được giấy mời chưa?”.

Jack gật đầu. Anh bắt đầu cảm thấy khá hơn. “Trông em phờ phạc quá”, anh nhận xét. Có thể Olivia nhận ra rằng anh chỉ quan tâm đến tình cảm của anh thôi, nhưng anh đã không lôi Eric vào giữa họ. Chỉ là chuyện của anh và Olivia chứ không dính gì đến gia đình anh hay một cam kết ràng buộc nào khác.

“Đúng là em đang mệt mỏi”, Olivia thừa nhận. “Em không hình dung nổi một buổi tiệc chiều đãi đám cưới đơn giản sẽ tốn mất bao nhiêu thời gian và công sức để tổ chức nữa. Em hi vọng anh và Eric cũng sẽ đến”.

Được mời thật thú vị. “Nếu em muốn thế”.

“Tất nhiên là em muốn anh đến dự chứ. Em cần tất cả những hỗ trợ về mặt tinh thần”. Chiếc điện thoại trong tay Olivia lại reo. Chị nhấn nút trả lời và đưa ống nghe lên tai. “Mẹ, xin lỗi mẹ, con đang trên đường. Vâng vâng, mẹ cứ bảo những người mang đồ ăn là mười phút nữa con có mặt ở đó”. Chị lại tắt điện thoại, rồi đứng bật dậy khỏi sô-pha và đi về phía bếp.

“Em bận lắm nhỉ”, Jack đứng lên, nghĩ có lẽ tốt nhất là anh nên đi.

“Em xin lỗi, Jack”. Olivia quay lại để được đối diện thẳng với anh. “Bọn mình gặp nhau sau được không?”.

Trái tim anh như lắng xuống. “Tối nay anh phải đi họp hội cai rượu”. Olivia gật đầu nhưng anh ngờ rằng chị chưa nghe thấy lời anh.

“Đợi đã”, Jack nói và nắm hai vai Olivia.

Chị hơi giật mình nhưng mỉm cười khi nhận ra anh định hôn mình. Chị vòng tay quanh cô anh và môi họ gặp nhau.

Rất chậm rãi, Jack rời khỏi môi người yêu sau một nụ hôn dài. “Anh cần em”.

Olivia nhanh chóng gục đầu vào vai anh. “Em cũng vậy”.

Kiệt sức nhưng vui sướng, Justine mở cửa căn hộ, trong khi đó Seth dỡ hộp quà cưới cuối cùng ra khỏi xe hơi. Buổi chiều dài thật tuyệt vời. Cô không thể tin là mẹ và bà đã tổ chức thành công đến thế. Buổi chiều hoàn hảo hết như cô từng tưởng tượng. Đồ ăn ngon, âm nhạc quyến rũ, không khí linh đình như ngày hội. Cô đã gặp cả những người họ hàng bên nhà Seth và anh cũng gặp họ hàng bên nhà cô. Những người thân của anh cũng thật dễ hòa nhập với đám đông. Họ là những người Thụy Điển cao lớn vạm vỡ và rất hướng ngoại còn họ hàng của cô lại tương đối dè dặt và thích ngồi nhóm với nhau.

“Em không hiểu sao mà bà và mẹ lại tổ chức thành công được như thế”. Justine nói, ngồi trên chiếc sofa màu xanh bạc và tì vào bàn chân trên chiếc ghế để chân. “Em nghĩ hôm nay đúng là một ngày thần tiên trong đời em, thậm chí còn tuyệt hơn cả ngày cưới của chúng mình nữa”. Cô nhận ra chuyện đi tìm anh lãng mạn đến diệu kỳ.

“Em thấy mình được mọi người yêu mến quá”. Cô thì thầm bên anh.

Seth vòng tay quanh người vợ. “Anh không biết là anh có nhiều họ hàng đến thế”, anh nói nhỏ.

“Nhiều năm rồi em không gặp dì Louise của bố em đấy”. Seth hôn lên cổ cô và kéo cô sát vào người mình. “Em có hối hận không?”

Justine mỉm cười. “Không bao giờ. Thế còn anh?”.

“Không”. Seth thề. “Anh chỉ yêu vợ anh thôi”.

Seth đã trở về từ Alaska được gần ba tuần nay. Cuộc sống của họ quay cuồng kể từ khi anh đặt chân xuống máy bay. Để chuẩn bị cho buổi tiệc chiêu đãi, họ đã mất rất nhiều thời gian. Việc điều chỉnh cho cuộc sống của nhau được hoà hợp đã trở nên khó khăn hơn cô tưởng. Seth làm việc ở bến tàu và tuần nào cũng thay đổi giờ làm. Anh dần dần chuyển những vật dụng cá nhân đến căn hộ của cô. Cuộc sống chung liên quan đến những chuyện ăn ở sinh hoạt, vài việc thì vui vẻ dễ dàng, vài việc lại khó khăn hơn bởi cả hai đều chưa từng chia sẻ những quyết định và thói quen của nhau trước đây.

Mỗi lần Justine thức giấc và nhận ra người đàn ông nằm cùng trên giường là chồng mình, cô đều cảm thấy choáng váng vì hạnh phúc nên chẳng thể quay lại ngủ tiếp được. Vào đầu giờ sáng, cả hai đều tìm cách làm cho nhau vui vẻ. Và thế là cô lại phải làm việc thêm nhiều giờ ở ngân hàng. Lúc nào cô cũng về nhà trong tâm trạng kiệt quệ sức lực, đôi mắt thâm quầng vì thiếu ngủ.

“Cái ông đi cùng với bác Grace Sherman là ai thế hả em?” Seth hỏi.

“Đó là Cliff Harding”. Justine bảo chồng và cười khúc khích, “bác ấy cứ bảo em là sẽ chẳng có chuyện yêu đương hẹn hò giữa họ, nhưng mà em thấy bác ấy sai rồi. Chắc chắn là họ đã hẹn hò với nhau”.

“Có tin tức gì từ bác Dan không?”.

“Em không nghe thấy ai nói gì cả. Mẹ bảo vụ ly dị của bác ấy sẽ được giải quyết xong xuôi vào hôm thứ hai trước Lễ Tạ ơn đấy”.

“Tức là tuần tới”.

“Em biết rồi”.

Cuộc ly hôn của ba mẹ đã ảnh hưởng đến suy nghĩ của Justine. Ba cô đã đến dự buổi chiêu đãi, nhưng Marge thì không. Cô băn khoăn không biết đã có chuyện gì xảy ra với ba và người vợ hai của ông. Nếu có chuyện, cô cũng chẳng muốn biết làm gì. Có lẽ Marge cố tình tránh mặt bởi nhận ra rằng sự có mặt của mình sẽ trở nên bất tiện. Jack Griffin là một trong những người đến đầu tiên đã đứng phía sau khi cả ba và mẹ cô đều bước lên trung tâm sân khấu. Hẳn là với ông ấy chuyện này cũng khó khăn lắm vì Olivia chẳng mấy khi có được một khoảnh khắc dành cho ông.

“Em đang nghĩ gì à?”

Justine nhìn chồng và chỉ thấy tình yêu vô bờ bến. Cô không muốn điều đó thay đổi, không bao giờ muốn. “Em hi vọng anh sẽ yêu em mãi mãi, Seth à”, cô thì thầm.

“Jussie ơi, sao em có thể nói thế?”, anh hỏi. “Anh sẽ yêu em đến khi trút hơi thở cuối cùng”.

“Anh hứa nhé?”

“Lời hứa từ trái tim anh đây”. Anh nói và âu yếm ôm cô vào vòng tay.

“Em không muốn chuyện xảy ra với ba mẹ em lại xảy đến với chúng mình”.

Seth hôn lên lông mày của vợ. “Không bao giờ. Chúng mình sẽ không để điều đó xảy ra”.

Bố mẹ cô ly dị đã lâu lắm rồi; tuy nhiên, ấn tượng tồi tệ về sự việc ấy vẫn khắc sâu trong tâm trí Justine. Cô biết mình lo lắng pha lẫn khát khao tình cảm. Rồi cô lại nghĩ chắc do mình quá mệt mỏi nên mới có cảm giác đó. Nhìn ba mẹ bên nhau, nói cười và tán gẫu với những người khách ở buổi tiệc chiêu đãi,

Justine bỗng nhớ về thời kỳ hạnh phúc mà cả gia đình cô đã trải qua từ khi Jordan vẫn còn sống.

“Em thấy nhớ gia đình mình quá”. Justine thì thầm.

“Anh rất tiếc là James đã không ở đây”.

Em trai cô ở trong hạm đội hải quân, đóng quân ở San Diego và không thể về dự buổi chiêu đãi được. “Em ước gì nó có thể về.”

“Nhưng James không phải là người mà em muốn đề cập đúng không?”

“Vâng. Em mong mọi chuyện quay lại thời gian trước mùa hè năm 1986”. Cô dừng lại và nuốt khan. “Em nhớ em đã giận dữ như thế nào khi đến chỗ anh Jordan để đọc nhật ký vào buổi sáng hôm ấy. Và... và buổi chiều hôm đó người anh sinh đôi của em đã mất, còn ba mẹ thì... cả gia đình em chẳng bao giờ được như trước nữa”, Justine quay sang nhìn chồng, mắt ngấn đầy nước. “Chẳng ai trong gia đình em vượt qua được chuyện đó”.

“Anh hiểu”. Seth dùng ngón tay cái vuốt nhẹ má vợ. Anh dịu dàng lau nước mắt cho cô và ôm ái siết cô vào lòng. “Anh sẽ luôn yêu thương em”, anh lại hứa. Ngẩng đầu lên, cô tìm môi anh. Nụ hôn nhanh chóng trở nên da diết và gấp gáp đến quên thuộc.

Seth nâng bổng vợ lên trong vòng tay một cách mạnh mẽ, cứ như cô nhẹ tựa lông hồng vậy. Anh bế cô vào phòng ngủ và giúp cô thoát khỏi bộ váy áo trước khi anh cởi hết quần áo của mình.

Họ làm tình thật chậm rãi và nhẹ nhàng. Đến tận khi cả hai đã lên đến đỉnh điểm của miền hoan lạc họ vẫn còn dính sát vào nhau một lúc thật lâu. Justine hôn lên vai chồng và hỏi. “Sẽ mãi tuyệt như thế này đúng không anh?”.

“Anh hi vọng thế”. Seth trêu vợ.

“Seth này”.

“Sao em?”

“Anh nghĩ thế nào về trẻ con?”.

“Trẻ con à? Ý em là chúng mình sẽ có em bé ấy à?”.

“Vâng”. Đó chính xác là điều cô muốn nói.

“Bây giờ ư?”.

“Vâng... sớm thôi mà”

“Sớm thế nào?”, anh hỏi.

Cô ngừng một lúc để đoán chừng câu hỏi của anh. “Em hi vọng là rất sớm, có thể sau chín hay mười tháng nữa chẳng hạn. Nếu như anh đồng ý”. Cô gác một chân mềm mại và thon thả lên người anh.

“Đã lần em bảo là em không muốn có con cơ mà”.

“Em đổi ý rồi anh ạ. Anh cảm thấy thế nào nếu chúng ta sinh được một vài đứa con?”.

“Anh sẽ rất cảm động, nhưng nếu em chắc chắn là như thế”.

“Em chắc chắn mà”.

Seth lại hôn lên cổ cô và cứ để cho đôi môi du ngoạn khắp vùng cổ, rồi dần dần dịch xuống thấp hơn, thấp hơn nữa. Justine uốn cong lưng lên hưởng ứng. Cho đến khi anh nhẹ nhàng mút chặt lấy nụ hoa thì cô không thể chịu đựng thêm được nữa và khẽ bật ra tiếng rên rỉ từ đôi môi xinh đẹp.

Seth lại chuyển sang hôn bầu vú bên kia và dừng lại ở giữa. “Anh hỏi em một câu nhé”.

“Anh hỏi gì cũng được”. Cô thâm thì, hổn hển trong hơi thở gấp và sẵn sàng để anh đi sâu vào trong cô một lần nữa.

“Nhà em rất hay sinh đôi phải không?”. Justine bật cười.

“Đời nào cũng có anh ạ”.

Seth nói trong hơi thở dồn dập. “Anh sợ điều đó”.

“Biết đâu chúng ta sẽ sinh một cậu con trai thì sao...”. Cô thâm thì khi anh tiếp tục khám phá cơ thể của mình. Cô đưa tay ôm đôi vai rộng dài của anh và thở nhẹ trước những cảm giác tuyệt vời mà cô đã trải qua.

“Ôi..”.

“Em muốn đặt tên cho nó giống như tên anh trai em”.

Seth ngẩng đầu lên, bốn mắt họ gặp nhau trong căn phòng sáng đầy ánh trăng. “Anh cũng thế”.

“Em nghĩ Jordan sẽ rất sung sướng nếu con chúng ta lấy tên của anh ấy”. Đôi mắt Seth sáng long lanh. “Anh nghĩ chúng ta nên bắt đầu sinh con từ bây giờ, em nghĩ thế không?”

Một lúc sau, anh nằm lên người Justine. Và cô mở thật rộng lòng mình, mở rộng cả trái tim mình để đón nhận tình yêu của anh. Cuộc đời cô sẽ không bao giờ phải quay lại cái buổi chiều cách đây mười sáu năm nữa. Lần đầu tiên kể từ cái ngày khủng khiếp đó, cô cảm thấy mình được thực sự tự do tạo dựng niềm hạnh phúc mới. Cho cô và cho Seth.

7. Chương 7

Bây giờ khi buổi tiệc đám cưới của Justine và Seth kết thúc, Olivia đã có thể tập trung vào Lễ Tạ ơn. Ngồi trong văn phòng dành cho thẩm phán, sau một ngày làm việc để tìm ra những giải pháp pháp lý ở tòa án gia đình, chị lật những trang lịch làm việc và chán nản nhận ra kỳ nghỉ đã sát gần quá rồi. Thời gian trôi nhanh vậy sao? Chị chẳng nhớ được lần cuối cùng gặp Jack là khi nào nữa. Đó phải chăng là lỗi của chị, hay là - không, anh ấy là người tránh mặt mình cơ mà, Olivia khẳng định rồi lắc lắc đầu; chị không muốn đeo đẳng mãi mối tình lúc thăng lúc trầm này với Jack Griffin nữa.

Có tiếng gõ cửa nhẹ. Olivia mau chóng nhận ra đó là tiếng gõ cửa của mẹ. Bà Charlotte rất thích ngồi với con gái trong văn phòng ở tòa án. Bà kể là đã đan xong được cái áo trong lúc nghe Olivia phân xử. Hiếm khi bà đến thăm Olivia lúc chị đang làm việc bởi vì một lần sau đó bà tỏ ý kiến khá mạnh mẽ về vụ xử án của con gái. Bà Charlotte luôn đưa ra những quan điểm của mình một cách trực tiếp và có lập trường rõ rệt.

“Mẹ vào đi”. Olivia gọi.

“Sao con biết là mẹ?”. Bà Charlotte vừa hỏi vừa bước vào phòng. Bà mang theo cả túi đan len, nó to và rộng gấp đôi cái ví của bà. Hà nhìn chăm chú vào chiếc giá sách bằng gỗ màu gụ với vẻ hài lòng.

Olivia nở một nụ cười. “Mẹ nghĩ gì thế ạ?”.

Bà Charlotte đặt túi len lên chiếc sô-pha bọc da màu xanh lá cây và ngồi xuống đệm. “Con có biết là sắp đến ngày Lễ Tạ ơn không?”.

“Con vừa mới biết. Con thì là con không biết chuyện gì đã xảy ra trong tháng này nữa”.

“Mẹ nghĩ năm nay chúng ta nên mời Jack đến. Con thấy thế nào?”. Thực ra Olivia thấy thế cũng tốt. Chẳng cần quan tâm đến chuyện ai tránh mặt ai, một lời mời đến dự Lễ Tạ ơn biết đâu có thể hàn gắn lại những rạn nứt vừa xuất hiện giữa hai người. “Đó là một ý kiến tuyệt vời mẹ ạ”.

Charlotte nở bừng nét mặt lộ vẻ hài lòng.

“Con trai anh ấy vẫn đang ở cùng đây mẹ ạ. Có khi chúng ta mời luôn cả Eric nữa”. Olivia nhắc mẹ.

“Tất nhiên rồi”. Bà Charlotte hoàn toàn nhất trí.

“Thế còn Cliff Harding thì sao? Chẳng lẽ mời anh ta đến một mình à?” Bà Charlotte nhắc chiếc túi len lên và quàng vào đầu gối. “Mẹ mới nói chuyện với cậu ta hôm nọ rồi, cậu ấy bảo sẽ bay đến Bờ Đông để dự Lễ ở nhà con gái và gia đình cô ta”.

“Thế thì tốt”. Olivia thấy quý mến Cliff. Và chị thấy thích thái độ kiên nhẫn của anh khi nói chuyện với bà Charlotte - và với Grace nữa. Chị rất vui vì anh nhận lời đến dự chiêu đãi đám cưới của Justine và Seth. Sự có mặt của anh rõ ràng đã làm cho Grace cười nhiều hơn, đặc biệt là cả buổi chiều hôm đó anh đã luôn ở bên cô ấy. Hình như Grace thấy yêu đời hơn khi có Cliff ở bên cạnh. Cách cô ấy đáp lại sự chú ý của đàn ông thật là duyên dáng. Khi Dan biến mất, Grace đã từ cho rằng hẳn là mình khiếm khuyết gì đó. Nhiều tháng sau, cô ấy vẫn tự trách mắng bản thân, mặc dù Olivia chắc chắn rằng lỗi lầm không phải là từ bạn mình.

“Mẹ sẽ làm bánh táo”, bà Charlotte nói. “Thịt xay, táo, bí ngô và lê. Mẹ yêu vô cùng món bánh táo ngon tuyệt ấy”.

“Thế còn món cuốn cho bữa tối thì sao hả mẹ?”. Olivia hỏi với vẻ hi vọng. Món cuốn mà bà Charlotte tự tay làm ngon đến khó tin.

“Đương nhiên là phải có rồi”.

Thế là họ đã lên xong thực đơn và sắp đặt xem ai sẽ mang đến cái gì. Olivia chịu trách nhiệm về món gà tây, áo mũ và tất cả các loại cắt tỉa. Olivia sẽ bảo Justine cung cấp món sa lát hoa quả và bất kỳ món gì khác mà nó muốn đóng góp. Jack và Eric sẽ là khách mời của họ.

Khi mẹ đã đi khỏi, Olivia cầm điện thoại lên và bấm số văn phòng Jack. Chị được nối ngay đến đường dây của anh.

“Griffin nghe đây”, anh nói to, nghe có vẻ bận rộn lắm.

“Lockhart đây”, Olivia trả đũa.

“Olivia đây à”. Giọng anh trở nên mềm mại hơn. “Chào em”.

“Chào anh. Anh đang làm gì thế?”

“Nói cho anh biết hôm nay em mặc đồ gì đã”. Cái giọng đùa cợt lại trở về.

“Jack! Em đang ở tòa án”.

“Thôi được rồi. Thế em mặc gì dưới váy thế?”

“Anh đừng đùa được không”.

Anh thở dài như thể đã kiểm chế từ lâu. “Có chuyện gì? Nhớ anh à?”.

“Em gọi để mời anh và Eric đến dự Lễ Tạ ơn và bữa tối với mẹ, Justine, Seth và em”.

“Thế à? Anh thì chắc chắn rồi. Anh sẽ đến. Tuyệt lắm. Anh rất thích”.

“Anh không có kế hoạch gì khác đây chứ?”.

“Không”. Jack trả lời. “Ồ, anh sẽ đi mua một con gà tây đóng hộp ở bách hóa đồ đông lạnh và nướng nó lên. Đây mới là món được ưa thích đây. Sẽ còn hoàn hảo hơn nếu như...”. Anh do dự.

“Nếu sao hả anh?”, chị hỏi.

“Em có mời được một người nữa không?”

“Mời ai cơ?”

“Có một người phụ nữ mà anh hẹn hò được vài tuần rồi. Cô này vẫn cô đơn và...”.

“Jack!”

“Em không tin anh à?”.

“Lúc này thì không”. Suýt nữa, Olivia cười phá lên. Chị đã lo lắng về mối tình của họ. Vậy mà giờ đây mọi thứ lại trở lại bình thường như trước.

“Anh bảo mời người khác là nghiêm túc đây”, Jack nói, giọng không còn đùa cợt nữa. “Em có thấy phiền lắm không nếu như anh bảo cả Shelly Larson cùng tham gia dự?”

“Bạn gái của Eric hả? Cái cô mà con trai anh nghĩ là có thai với người đàn ông khác phải không?”. Olivia nhún mày.

“Anh đã tuyệt vọng vì tưởng rằng chẳng nổi chúng nó lại được với nhau đây”. Jack kể. “Thằng con anh đau khổ vô cùng khi thiếu cô gái đó. Nó yêu Shelly lắm, và anh nghĩ nếu chúng nó đã có nền tảng tình yêu thật sự thì thể nào chúng cũng hàn gắn được mọi rạn nứt. Ừ, anh phải điều chỉnh Eric dần dần, nhưng chắc chắn nó sẽ sẵn sàng nếu Shelly cũng như thế”.

Olivia không muốn liên quan đến câu chuyện này. Nhưng chị nhận ra rằng Jack đang bế tắc, Eric và Shelly rõ ràng là không còn lối thoát - và Eric chẳng tỏ ra là sẽ đi khỏi nhà Jack.

“Em có mời được không, Olivia?”. Jack nài nỉ. “Hãy làm điều đó vì anh đi”.

Và vì mối tình của họ nữa chứ, Olivia thầm nghĩ. “Với một điều kiện nhé”, chị nói. “Em nghĩ sẽ là không hay nếu mình nói cho Eric hay Shelly biết việc này. Anh phải nói với Eric là em mời cả cô bé ấy nữa”.

“Xong luôn”, anh hứa. “Nhưng em sẽ nói chuyện với Shelly hộ anh nhé? Làm ơn đi em. Anh không muốn mang tiếng là can thiệp vào chuyện của chúng nó”.

“Nhưng rõ là anh đang can thiệp vào rồi còn gì?”. Olivia nói thẳng.

“Ừ, nhưng anh không còn sự lựa chọn nào khác cả. Chúng không thể tự giải quyết vấn đề này”.

“Thôi được rồi. Cho em số điện thoại của cô bé đi Olivia nói và thở dài. Chị ghi lại số điện thoại và dùng bút vẽ vòng quanh nó trong khi tiếp tục câu chuyện.

“Tối nay em có làm gì vui vui không?”. Jack hỏi đầy ẩn ý.

“Em không biết. Anh có ý tưởng nào à?”

“Văn phòng Thương mại tổ chức tiệc ngoài trời. Em có muốn đi không?”. Giọng Jack gợi mở về một đêm làm tình mê say, chứ không chỉ là một sự kiện công việc đơn thuần.

“Em vừa mới cho sự kiện đó vào lịch hoạt động xã hội đầy bận bịu đây thôi”.

“Anh đón em lúc bảy giờ nhé?”

“Bảy giờ cũng tốt”.

“Mặc đồ mát mát vào em nhé”.

“Để dự tiệc của Văn phòng Thương mại?”.

“Không, Olivia”, Jack nói dịu dàng, “mặc cho anh”.

Nụ cười vẫn còn vương mãi trên đôi môi của cả hai người sau khi câu chuyện kết thúc.

Ngay khi về tới nhà, Olivia gọi cho Shelly Lar-son. Sau một hồi giải thích dài dòng rằng mình là ai và tại sao lại gọi điện cho cô bé, chị yên lặng đợi câu trả lời.

“Anh Eric biết chưa hả cô?”. Shelly hỏi.

Giọng cô bé thật mềm và rõ. Olivia cố gắng ghép giọng nói ấy vào bức ảnh của cô bé mà Eric đã có lần đem ra khoe. Theo như chị nhớ thì cô bé là người có nước da ngăm ngăm đen, từng làm việc cho hãng quảng cáo ở Seattle. Cô bé đã sống chung với Eric được gần hai năm rồi.

“Jack gợi ý là cô nên mời cháu”. Olivia nói. “Cô đã đồng ý với điều kiện cả hai đứa không được bước vào cái ngõ cụt này nữa. Chú ấy hi vọng cháu và Eric có cách giải quyết ổn thỏa mọi mâu thuẫn”.

Shelly không đáp lại; rõ ràng là cô bé vẫn đang cân nhắc về lời mời. “Cháu có gia đình ở quanh đó không?”. Olivia hỏi vì muốn biết xem có ai hỗ trợ giúp đỡ Shelly không.

“Không ạ. Mẹ cháu mất từ lúc cháu lọt lòng và ba cháu thì chưa bao giờ xuất hiện trong cuộc đời cháu. Bà ngoại đã nuôi cháu khôn lớn nhưng bà đã mất được ba năm rồi cô ạ”.

“Vậy là cháu phải sống một mình?”

“Vâng”. Hình như cô bé không muốn nói thêm về chuyện đó nữa. Cô đột ngột bật khóc. “Cháu không biết tại sao anh Eric lại không tin là cháu đang mang thai đứa con của anh ấy. Đó là một điều sỉ nhục với cháu và với tất cả những gì cháu phải chịu đựng”.

Olivia chắc chắn không muốn đứng về phía nào. Theo như lời Jack kể thì con trai anh không thể làm bố được, nhưng điều kì lạ đã xảy ra. “Đàn ông thỉnh thoảng vẫn ngốc như thế mà cháu”. Chị an ủi, hy vọng giọng mình đầy sự cảm thông với cô bé.

“Cháu rất biết ơn vì cô đã mời cháu đến dự bữa tối”. Shelly nói, giọng đã mạnh mẽ và chắc chắn hơn, “nhưng cháu phải từ chối cô ạ. Chuyện của cháu và anh Eric đã chấm dứt rồi”.

“Không thể chấm dứt nếu cháu đang mang đứa con của nó trong bụng”. Olivia nhắc nhở. “Nếu đúng là như vậy thì mối quan hệ của các cháu còn tiến xa hơn nhiều”.

“Chẳng quan trọng đâu cô ạ. Anh Eric không tin tưởng cháu, và theo như cháu biết, các tòa án có thể giải quyết chuyện này. Cháu không muốn làm Lễ Tạ ơn của cô mất vui - như thế thật không công bằng cho cô, chú Jack và những khách mời khác nữa. Chú Jack thật là chu đáo khi nghĩ đến việc mời cháu, nhưng điều đó cũng không ích gì đâu cô ạ”.

Olivia cảm thấy không thoải mái khi kết thúc câu chuyện như thế, nhất là khi đã biết cô bé hoàn toàn đơn độc trên cõi đời này. “Nếu cháu không thấy phiền thì cô sẽ liên lạc lại với cháu, được không hả Shelly?”

“Cháu nghĩ là được ạ. Chú Jack có quyền biết về cháu nội của chú ấy mà”. Họ gác máy. Nhưng Olivia vẫn đứng đó và suy nghĩ về cuộc nói chuyện vừa rồi. Theo chị thì cô gái trẻ đã tỏ ra khôn ngoan khi từ chối lời mời dự tiệc. Chị có thể hiểu được cô bé sẽ cảm thấy tồi tệ thế nào khi tham gia vào những cuộc vui mang tính chất gia đình như vậy. Cô bé đã từ chối bởi biết rằng những người khác sẽ không thoải mái khi biết tình hình giữa mình và Eric.

Jack đến đúng bảy giờ. “Tốt chứ hả em?”, anh hỏi đầy hi vọng. “Em đã nói chuyện được với Shelly chưa?”

“Em nói rồi. Nhưng cô bé từ chối anh ạ”.

“Không”. Jack găm lên và lùa cả mười ngón tay vào vò đầu bứt tóc trong tâm trạng thất vọng khôn khổ.

“Eric có nói gì không hả anh?”

“Nó nói sẽ có mặt nếu như Shelly đến. Bằng không nó sẽ đi Kirkland với mấy thằng bạn để làm việc”.

“Có lẽ thế là tốt nhất anh ạ”. Olivia nói.

“Không tốt cho anh”. Jack bật khóc.

Olivia tự nhủ. “Và không tốt cho cả hai ta nữa”.

“Chán quá, thế mà anh cứ đinh ninh sẽ có tin tốt lành hơn”. Jack thả mình xuống ghế, rồi thò tay vào túi áo khoác. “Anh đã mua cái này mấy tuần nay rồi. Và anh cứ đợi thời điểm hợp lý để tặng cho em”. Anh lấy ra một gói giấy màu xám bạc. “Đây là quà sinh nhật của em đây”.

Olivia nhìn anh vô cùng kinh ngạc.

“Em mở nó ra đi”, anh giục.

Olivia nhận lấy món quà, ngồi xuống cạnh Jack và mở dần sợi dây ruy băng. “Anh xin lỗi đã tặng em muộn thế này”. Anh nói, hồi hộp theo dõi. Olivia bóc lớp giấy gói và nâng chiếc hộp nhung màu xám. Ngay lập tức chị thở hổn hển khi nhìn thấy chiếc vòng bằng kim cương.

“Em có thích không?”, anh hỏi.

“Ôi Jack, em không biết phải nói gì nữa”.

“Anh muốn em biết em quan trọng với anh như thế nào, Olivia ạ”

“Jack...”. Chị muốn diễn tả để anh biết là chị cảm động đến thế nào. Sau đó chị quyết định lời lẽ chẳng cần thiết nữa. Bằng một cử chỉ nâng niu trân trọng, chị đặt chiếc hộp sang một bên, rồi âu yếm vòng tay quanh cổ Jack và hôn anh bằng một cái hôn khiến Jack thấm thía cả người vì nỗi xúc động của chị.

Lễ Tạ ơn là một ngày yên ả đối với Grace bởi chỉ có Maryellen dự cùng. Vụ ly hôn đã được công bố dứt khoát vào hôm thứ hai vừa qua. Chị không cần phải xuất hiện ở tòa án; Mark Spellman đã gọi điện báo tin cho chị vào buổi chiều hôm đó. Ông ta nói mọi chuyện thế là ổn. Vậy là kể từ buổi chiều hôm thứ hai, Grace không còn là vợ của Dan nữa. Tất cả giấy tờ thủ tục đã được ký, đóng dấu và công chứng. Chị lại trở thành người phụ nữ độc thân.

Vào buổi sáng Lễ Tạ ơn, Grace dậy thật sớm. Lễ Tạ ơn năm trước chị đã mua một con gà tây nặng chín cân. Trong khi chị loay hoay chuẩn bị quay con gà thì Dan vẫn còn cười đùa với chị, rồi anh đi ra ngoài chặt củi. Sau đó Kelly và Paul đến dự bữa tối với cả nhà Maryellen cũng vậy. Đó là một ngày vui, là một ngày của cả gia đình, nó đầy ắp tiếng cười và không khí ấm cúng.

Năm nay, Kelly và Paul đi về nhà bố mẹ Paul. Dan thì không về nên con gà tây nặng chín cân được thay bởi một cái ức gà và một chiếc bánh bí ngô mua ở siêu thị.

Grace nhận ra rằng khó có thể diễn tả hết được tâm trạng cô đơn của mình lúc này. Chưa bao giờ chị thấy căn nhà rộng lớn và trống trải đến thế. Đường như biết chủ đang có tâm sự nên con Buttercup cứ theo sát Grace khi chị đi lòng vòng từ phòng này sang phòng khác một cách vô thức.

Chẳng bao lâu, sau khi vụ ly hôn được giải quyết dứt khoát, Grace đã dọn dẹp căn phòng của người chồng cũ. Mặc dù trước đây đã cô bối tìm trong đồng quần áo của Dan nhưng chị vẫn chẳng tìm ra được dấu vết gì cho thấy anh đã bỏ đi và đi đâu chị đã phải lục từng chiếc sơ mi và cả túi áo túi quần đến hai ba lần cũng không thấy. Sau đó, chị đã gấp hết chỗ quần áo đó và gói ghém lại để chuẩn bị hiến cho hội từ thiện. Chúng được xếp thành đồng trong những chiếc túi và hộp. Grace đã tống tất cả vào một trong những phòng ngủ bỏ không.

Chuông điện thoại reo vang, Grace nhìn đồng hồ và thấy gần bảy giờ.

“Alô”, chị nhắc máy bấm khoản không biết ai lại gọi điện sớm như thế này. Chỉ có sự im lặng trả lời Grace.

“Alô”, chị lặp lại, lần này thì to hơn. Một cảm giác bất an chạy qua đầu chị khi ở người đầu bên kia đột ngột cúp máy. Grace gác điện thoại lên nhưng vẫn cảm ông nghe vài giây. Lạ thật đấy... Đây chỉ có thể là kiểu cư xử cộc cằn của Dan thôi. Lạy Chúa trên thiên đàng, liệu có thể là anh ta được sao?

Hay là anh ta đang ở nơi nào đó và cũng đang nghĩ lại Lễ Tạ ơn của một năm về trước nhỉ? Có lẽ anh ta nhớ chị chẳng, hay anh ta đã đọc tin về vụ ly hôn trên mục công bố pháp luật của báo chí? Lạy Chúa, điều này thật điên khùng! Hoàn toàn vô lý. Chị đã phải đi Dan ra đi, chị đã phải thôi không suy nghĩ về anh ta nữa. Cuộc hôn nhân đã chấm dứt, và chị phải đi tiếp quãng đời còn lại của mình chứ.

Maryellen về nhà lúc trời đã ngả sang trưa. Lúc này, Grace đang chuẩn bị luộc khoai tây và cái ức gà tây đang quay đã ngả sang màu nâu trông rất ngon mắt. Chị định nghiền khoai tây với tỏi và chuẩn bị món sa

lát trộn cải xanh. “Mẹ ơi, ở đây thơm quá”. Maryellen nói khi bước vào cửa bếp.

Cô đặt một chậu hoa cúc nhỏ màu đồng vào giữa bàn và hôn lên má mẹ. Grace nói. “Mẹ làm món nước sốt bằng cam và quýt mà con thích đấy”.

“Ôi mẹ, tuyệt vời quá. Không có món nước sốt đó thì còn gọi gì là Lễ Tạ ơn nữa mẹ nhỉ”. Cô mở tủ lạnh và ngó vào. “Trời ơi, mẹ làm nhiều thế?”.

“Chỉ theo đúng công thức yêu cầu mà thôi”. Câu hỏi của Maryellen như xoáy vào nỗi đau trong lòng Grace bởi năm nay chỉ còn có hai mẹ con ở nhà.

“Được rồi, Maryellen đi đi lại lại xung quanh. Mẹ có cần con giúp gì không ạ?”.

“Mọi thứ đều ổn rồi con ạ”.

Cô con gái bước ra hành lang, tới chỗ đã từng là phòng ngủ riêng của cô trước đây. Hai phút sau cô quay lại. “Con thấy mẹ gói ghém đồ đạc của bố”.

Grace nuốt nước mắt xuống cổ họng đắng ngắt. Chị gật đầu. “Chuyện ly dị của mẹ đã xong xuôi hôm thứ hai rồi”.

“Con biết”. Maryellen nhẹ nhàng ôm lấy cánh tay mẹ. “Mẹ định sẽ thế nào ạ?”.

“Thì cũng giống như con đã làm khi ly dị thôi”. Maryellen thở một hơi dài.

“Tôi lắm ạ”.

Grace nhìn đi chỗ khác, quyết không cho phép ngày Lễ Tạ ơn trở thành ngày của buồn đau và giận dữ.

Chuông điện thoại lại reo vang, Grace ra hiệu cho Maryellen nghe điện, chị e rằng nếu bây giờ phải nói gì, giọng cô sẽ vỡ òa ra mắt.

“Alô”. Maryellen nói, sau đó nhíu mày lại. “Alô, Alô?”. Sau một lúc, cô gác ống nghe lên. “Thật kỳ quặc. Chẳng ai nói gì ở đầu dây bên kia mẹ ạ”.

“Sáng sớm nay mẹ cũng nhận được một cú như thế”. Grace nói. “Cũng chẳng có ai trả lời cả”.

Maryellen đột ngột nhìn mẹ. “Mẹ có nghĩ... đó là bố không?” Grace đã đoán thế, nhưng không có cách nào khẳng định chắc chắn được cả. Việc giảm chi phí là quan trọng nên sau khi Dan ra đi, chị yêu cầu hủy bỏ dịch vụ hiện số người gọi và một số các chức năng dịch vụ khác mà công ty điện thoại cho sử dụng.

“Tại sao ba phải làm như thế nhỉ?”. Maryellen hỏi, giọng đã trở nên giận dữ. “Tại sao ba không bước ra khỏi cuộc sống của chúng ta luôn đi mà phải chơi cái trò nhạt toẹt này?”

“Mẹ cho rằng ông ấy nhớ chúng ta”. Grace nói. Đó là lý do duy nhất chị có thể nghĩ đến.

“Nếu như bố nhớ chúng ta nhiều như thế thì tại sao không chịu về nhà?”. Maryellen hét toáng lên. “Con sẽ nói cho ông ấy biết điều đó”. Cô nhấc điện thoại và nhấn số.

“Con gọi ai thế?”. Grace hỏi.

“Ngôi sao 69”.

“Chẳng ích gì đâu”. Grace nói với giọng căng thẳng. “Mẹ không thể trả tiền cho những dịch vụ gia tăng... Dan biết điều đó. Ông ấy biết rằng mẹ không thể tìm ra ai gọi”. Chị nhắm mắt với mong muốn vô ích rằng mình sẽ lấy lại được trạng thái cân bằng về tình cảm. “Đôi khi mẹ cảm thấy căm thù ba con vì đã đối xử với chúng ta thế này”.

“Mẹ, rồi sẽ ổn thôi mà. Chúng ta không thể để ông ấy phá hủy ngày này được...”.

“Bố con và mẹ đã là vợ chồng hơn ba mươi lăm năm nay”. Chân run lấy bẫy và Grace đổ vật xuống chiếc ghế trong bếp.

Chuông điện thoại lại reo vang.

“Đừng nghe nữa con ạ”. Grace nói. “Đừng để cho ông ta hài lòng. Cứ để điện thoại kêu, kêu nữa cũng được”.

Vào hồi chuông thứ năm thì máy trả lời tự động bật sáng, và lại một lần nữa âm thanh duy nhất họ nghe được là sự tĩnh lặng đến ngẹt thở. Maryellen kéo ghế ra ngồi xuống cạnh Grace. Cô cầm tay mẹ, nắm chặt chúng trong tay mình. “Không biết vì sao bố lại bỏ đi nhỉ”, cô lẩm bẩm, “nhưng dù lý do là gì đi nữa thì cũng không phải là tại những việc mẹ đã làm hay không làm. Mẹ là người mẹ tuyệt vời và là người vợ tốt mà bất cứ người đàn ông nào cũng mong muốn”.

Grace gục đầu xuống, mặc cho nước mắt chảy xuống chiếc lót cổ bằng vải bông. “Cảm ơn con, con yêu của mẹ”. Chị ước gì mình có thể tin lời Maryellen. Nhưng chị nghĩ đàn ông sẽ chẳng chạy trốn khỏi cuộc hôn nhân của mình nếu họ hài lòng với nó.

Cuối cùng chị hỉ mũi và cố gắng gạt bỏ những cú điện thoại ra khỏi đầu. Maryellen buông tay mẹ ra, lấy một tờ giấy ăn để lau nước mắt cho mẹ. “Con ước gì chú Cliff Harding ở đây”. Maryellen nói dứt khoát. “Chú ấy sẽ rũ ba ra khỏi đầu óc mẹ. Ba sẽ được đối xử thích đáng nếu có một người là đàn ông trả lời điện thoại”.

Grace mỉm cười. “Đúng vậy”.

Nước luộc khoai tây đã bắt đầu sôi. Grace đi đến và vặn nhỏ bếp. Chị tận dụng mấy giây đó để trấn tĩnh và khi quay trở lại bàn, chị đã mỉm cười.

“Mẹ này”. Maryellen do dự. “Mẹ với chú Harding thế nào rồi? Thủ tục ly dị đã xong, hai người bắt đầu hò hẹn chưa?”.

Grace đã nghĩ đến điều này mấy tuần nay nhưng chưa thể đi đến một quyết định dứt khoát. Thực ra thì chị đã tạm quên Cliff. “Có lẽ là không con ạ” chị bảo con gái.

“Mẹ nên hẹn chú ấy đi” Maryellen giục giã. “Con thích chú ấy. Con biết là Kelly khó lòng chấp nhận được một người đàn ông khác yêu mẹ, nhưng nó sẽ phải quen dần với chuyện đó”.

“Kelly nói gì cũng không phải là lý do con ạ - kể cả con hay một người nào khác cũng thế thôi”. Grace thú nhận, “Đừng hiểu nhầm mẹ. Mẹ quý chú Cliff, nhưng chưa sẵn sàng để bước vào chuyện yêu đương lần nữa”.

“Nhưng mà mẹ...”.

“Vẫn còn quá sớm con ạ. Mẹ cảm thấy còn quá vội vàng cho chuyện này. Mẹ nghĩ...và hi vọng là mẹ sẽ tìm được một vài người gần gũi thân thiết khi chuyện ly dị xong xuôi, nhưng mẹ thấy rằng có lẽ điều đó không xảy ra nữa. Mẹ phải tìm hiểu, Maryellen ạ. Mẹ phải có câu trả lời đã. Ba con ở đâu? Tại sao ông ta không nói lý do cho sự chạy trốn đó và ông ta đi đâu? Có một bí mật đen tối và sâu xa nào đó đằng sau câu chuyện này”.

Grace hiểu rất rõ rằng không phải lúc nào cũng có đáp án cho mọi vấn đề trên đời. Có lẽ một ngày kia chị sẽ thấy thanh thản trong lòng. Nhưng giờ đây thì không thể. Thay vào đó, mối nghi ngờ, sự giận dữ và nỗi đau xót đến tuyệt vọng lại còn cào trong lòng chị, nó mạnh mẽ như những ngày đầu Dan bỏ đi. Chị cảm thấy mình không thể hạnh phúc, chị đã không gặp nhiều may mắn từ cuộc sống, chị như người bị bỏ rơi khỏi cõi đời này. Cô có con cái, bạn bè, công việc, nhưng...

“Mẹ phải yêu đi mẹ ạ. Mẹ phải yêu mới được”. Maryellen nói bằng giọng khẩn khoản đến nỗi Grace không biết phải trả lời ra sao. “Nếu mẹ không chịu thì con e là mẹ lại có một kết cục giống như con”.

“Con thì có vấn đề gì đâu?”. Grace hỏi nghiêm nghị.

“Mẹ nhìn con đi”. Maryellen khóc. “Con đã ba mươi lăm tuổi rồi. Con sợ phải yêu lại một lần nữa. Con không tin vào sự phán xét của bản thân mình. Con thực sự sợ hãi khi thấy một người con trai muốn hôn mình. Con sợ cả những điều sắp xảy ra nếu như con từ chối người đàn ông muốn gần gũi con. Con nhìn vào Kelly và Paul. Chúng nó dường như rất hạnh phúc và đời sống vợ chồng cũng bình dị như bao người khác. Vậy mà có gì cuộc hôn nhân của con lại ra nông nổi ấy?”

“Ôi Maryellen...”. Grace không biết phải an ủi con thế nào. Maryellen hiếm khi tâm sự chuyện vợ chồng với mẹ nên chị thấy bối rối không biết nên khuyên con bé thế nào.

“Con yêu bé Tyler rất nhiều. Nhưng con sẽ không bao giờ có được một đứa con của riêng mình cả”.

“Con đừng nói thế. Con vẫn còn trẻ”. Grace khẳng định.

Maryellen lắc đầu. “Mẹ đừng để cho sự đổ vỡ này làm hại mẹ như con đã từng chịu đựng”. Cô nhắc lại. “Con xin mẹ đấy. Mẹ vẫn còn nhiều thời gian phía trước. Nếu mẹ có cơ hội để yêu một người khác thì hãy cố gắng nắm lấy cơ hội đó. Hãy hứa với con là mẹ sẽ mở lòng - và mẹ sẽ hạnh phúc. Nếu không con sẽ chẳng thể tìm được sự thanh thản trong lòng mình”.

Lễ Tạ ơn với hai mẹ con bỗng trở thành ngày buồn nhất trong đời Maryellen. Cô nghĩ khi mở cửa phòng trưng bày vào buổi sáng thứ Sáu. Cô vẫn còn cảm thấy mệt mỏi vì chuyện đó. Nếu hôm nay được nghỉ thì cô đã nghỉ rồi. Nhưng cô lại phải chờ đón khách hàng bởi theo truyền thống thì hôm nay sẽ là ngày mua sắm lớn nhất trong năm.

Rất nhiều khách ghé vào phòng tranh. Phải gần hai giờ chiều Maryellen mới có thời gian để ăn chiếc bánh xăng-uych kẹp gà tây còn lại từ hôm trước. Lý do duy nhất để có được khoảnh khắc này là nhờ người trợ lý bán hàng, Lois Habbersmith, đã đồng ý làm việc vào buổi chiều với Maryellen. Người chủ vắng mặt của phòng trưng bày, nhà Webbers, thì lại đang sống ở California và chỉ tin tưởng vào Maryellen trong việc giải quyết các công việc kinh doanh ở đây.

Ngồi trên một chiếc giá trong căn phòng phía trong, Maryellen bắt chéo chân và chỉ mới cắn miếng xăng-uych đầu bên đã nghe tiếng Jon Bowman bước vào phòng.

“Jon...”, cô không biết là anh sẽ đến hôm nay. Trái tim cô đập rộn ràng khi nghe tiếng anh. Jon đã gọi điện cho cô hai lần kể từ sau lễ hội Halloween và cô đã cố tránh nói chuyện với anh cả hai lần đó.

“Vẫn trốn hả em?”, Jon hỏi.

“Em không hiểu anh định nói gì?”, cô đánh trống lảng.

Anh cười và bảo rằng cô không thể coi anh là thằng ngốc được. “Em có muốn lấy mấy bức tranh nữa không?”

“Có chứ”, cô trả lời, lòng đầy hào hứng với những tác phẩm anh sắp đưa. “Mấy bức trước đã bán hết sạch rồi anh ạ”.

“Tối nay anh mang cho em được không?”.

Cô băn khoăn không biết tại sao anh không mang luôn bây giờ mà phải chờ buổi tối. “Vâng. Thế cũng được. Mấy giờ ạ?”.

“Bảy giờ nhé”.

Phòng tranh thường hay đóng cửa lúc sáu giờ. “Em có thể đợi anh ở đây”, Maryellen nói. Cô sẽ treo luôn những bức ảnh ấy để ngày mai còn kịp bán.

“Anh muốn em đến lấy chúng ở nhà anh”, Jon nói nghiêm túc. “Anh đảm bảo em sẽ thấy công sức bỏ ra là xứng đáng”.

Maryellen nhú mày suy nghĩ. Anh ta thật thông minh khi biết cô không thể đưa ra lời giao ước trước. “Thực ra em muốn anh mang đến đây hơn là em đến nhà anh lấy”. Trước đây họ vẫn sắp đặt như thế mà.

“Anh biết là em sẽ nói thế, nhưng lần này thì không. Anh sẽ nấu bữa tối cho em. Nếu em muốn những bức ảnh đó thì mình gặp nhau ở nhà anh lúc bảy giờ nhé”.

Maryellen muốn tranh luận, để nói cho Jon biết là cô sẽ không bị tống tình, nhưng anh đã không cho cô cơ hội làm điều đó. Nói xong anh bỏ đi ngay. Nếu muốn cãi nhau, cô sẽ phải chạy theo anh ra chỗ phòng tranh đang đóng người. Và anh biết là cô không thể hành động như vậy.

Buổi chiều hôm đó, đã hai lần Maryellen tự đặt câu hỏi về công việc của Jon. Cô bỗng nhận ra mình đã tự hứa là ngày hôm sau những bức ảnh ấy phải có mặt ở phòng trưng bày này. Những bức tranh của anh cứ treo lên tường là y như rằng sẽ bán hết veo. Nếu cô muốn có chúng, thì như anh đã mặc cả, cô phải đến và tự nhận chúng về.

Đồng hồ điểm đúng bảy giờ tối, vừa đi vừa lầm bầm, Maryellen lái xe xuống khu phố khá tối. Cô nháy đèn ô tô để xem lại địa chỉ trên hòm thư và tìm đường đến chỗ Jon ở. Cuối cùng cũng tìm được đúng lối, cô rẽ vào con hẻm bẩn thỉu và tăm tối rồi đi tiếp một đoạn dài nữa. Đến lúc sắp sửa bỏ cuộc, cô bỗng nhìn thấy ngôi nhà hai tầng trong tầm mắt.

Maryellen đỗ xe vào sau nhà, bước ra khỏi xe và dừng lại để quan sát những ánh đèn nhảy múa của vùng Seattle đang nhấp nháy bên kia bờ khu Puget Sound. Nhà anh hẳn là gần với bến cảng. Xa xa có một chiếc phà còn sáng ánh đèn vẫn đang chạy trên mặt nước.

“Anh tự hỏi không biết em có đến được không”. Jon nói từ một góc nào đó trong bóng đêm. Anh chui ra từ một khoảng tối và chào mừng Maryellen.

“Anh không cho em sự lựa chọn nào khác”. Cô không được vui cho lắm và cô muốn anh biết điều đó.

“Đúng là như vậy”, anh thừa nhận. “Vào nhà đi em”.

“Em không thể ở lại ăn tối được đâu. Em hi vọng anh không vì điều đó mà gây phiền toái cho em”.

“Anh sẽ gây phiền toái lớn cho em đấy. Anh muốn em ở lại. Mời em vào nhà đi”.

“Nhưng...”. Anh không cho cô lựa chọn nào khác ngoài việc phải đi theo anh vào nhà.

Maryellen nhận ra rằng bên trong căn nhà, nội thất mới chỉ hoàn thiện được một phần. Đồ nội thất được kê ngay trên sàn nhà trống không. Hầu hết các bức tường được kẻ khung nhưng vẫn chưa sơn xong. Căn bếp được lắp đặt các thiết bị mới, mặt quầy bar ốp màu trắng nhưng chỉ ốp phần mặt gỗ dán. Một chiếc bàn được trải tấm khăn phủ vải lanh cùng với những cây nến nhỏ kê ở chỗ đáng ra phải là phòng khách. Ánh đèn mờ nhẹ hắt ra từ hai chiếc đèn bàn nhỏ và toả sáng ra khắp phòng bếp. Những khung cửa sổ cỡ lớn mở ra một quang cảnh tuyệt đẹp của bầu trời Seattle.

“Để anh giúp em cởi áo khoác ngoài nhé”. Jon đề nghị

Maryellen muốn kháng cự lại và quả thật đã làm thế. Cô tự cởi áo khoác. Jon cầm lấy và mang treo lên một chiếc móc trong tủ quần áo không có cả cánh cửa.

“Em có muốn tham quan nhà anh không?”.

Cô gật đầu. “Ai xây nhà này cho anh?”.

“Anh tự xây lấy”, anh nói với giọng chua chát, “anh tự làm mọi việc em ạ”. Cô vẫn nhớ anh đã bảo Terri rằng anh là một người đa tài. Giờ thì cô hiểu chính xác câu đó nghĩa là gì rồi. Anh dẫn cô đi khắp căn nhà. Phòng duy nhất có cửa là phòng tắm. Phòng ngủ chính thì ở trên gác và có ban công nhìn ra khu bến cảng.

“Anh vẫn hay ngồi ở đó để uống cà-phê sáng vào mùa hè”. Jon nói với cô.

Maryellen có thể tưởng tượng ra cảnh ấy - sự thanh bình và yên tĩnh, bầu trời trong xanh và vẻ đẹp tươi sáng của khu Puget Sound vào lúc sáng sớm. “Anh có hai mẫu đất ở đây”, anh tiếp tục giới thiệu. “Trước khi em thắc mắc làm sao anh đủ tiền để tậu được một cơ ngơi thế này thì anh xin nói rõ rằng mảnh đất này là của ông nội anh. Ông đã mua nó từ những năm 50 và thực ra chẳng để làm gì. Khi mất đi, ông đã để lại nó cho anh”. Một âm thanh hèn giờ vang lên từ phòng bếp. “Bữa tối đã sẵn sàng”.

Jon giúp Maryellen đi xuống tầng, dẫn đường và nắm tay cô trong tay anh. Khi đã quay về phòng chính của căn nhà anh dìu cô ra chỗ bàn ăn và kéo ghế cho cô.

“Em có thể giúp gì anh không?”, cô hỏi.

“Không”, anh quả quyết.

Trước hết anh thấp sáng những ngọn nến. Sau đó anh rót rượu, một loại rượu cay có nhãn hiệu Gewurztraminer. Rồi anh bày sa-lát - rau diếp với lê tươi thái lát, pho mát bào Roquefort và những quả hồ đào nướng phủ mật ong ngọt ngào.

Bên ngoài là nước sốt dầu giấm với quả mâm xôi trông thật hấp dẫn.

“Ôi trời”. Maryellen thốt lên sau khi nếm thử. “Không thể tin nổi”.

“Đây mới chỉ là bắt đầu thôi”, Jon hứa hẹn.

Họ uống một cốc rượu với sa-lát và một cốc nữa trước khi món đầu tiên là cá hồi nướng dùng với sốt kem được mang ra. Maryellen nhắm mắt lại để thưởng thức miếng đầu tiên, Cuối cùng họ tráng miệng bằng món bánh nướng táo.

Giữa bữa, Jon lại rót đầy rượu vào cốc của Maryellen và mở tiếp chai thứ hai. Khi dùng xong bữa tối, Maryellen đã thấy nóng người và hơi chóng mặt. Jon dìu cô ra ghế sofa khá rộng và thoải mái. Một đĩa CD nhạc cổ điển được bật lên - Maryellen nhận ra đó là bản nhạc “Bốn mùa” của Vivaldi được chơi làm nhạc nền.

“Em cần uống cà-phê”, cô nói. “Anh đã pha xong rồi”.

Maryellen ngửi thấy một mùi hương quyến rũ. Tâm trạng phấn chấn và hài lòng, cô dựa đầu vào lưng ghế sofa và nhìn ra khung cảnh đẹp đến kinh ngạc ngoài kia. Xa xa có những ánh đèn nhấp nháy trông như những chú thiêu thân, mặt nước về đêm phản chiếu ánh trăng vẫn chưa tròn hẳn. Jon tắt đèn nên bóng cô không còn được phản chiếu trong gương nữa. Không gì có thể phá vỡ được cảnh đẹp này.

Jon ngồi xuống bên cô. “Không đến nỗi tồi lắm, phải không em?”. Dường như sợ Maryellen chưa hiểu rõ câu hỏi của mình, anh lại bổ sung. “Ý anh là khi ở bên anh ấy mà”.

“Cũng khá... thú vị”.

“Thú nhận rồi nhé. Anh cũng không đáng sợ lắm đúng không?”

Cô xoay hướng ngồi lại và nhìn anh mỉm cười. “Có thể lắm chứ”.

“Khi nào?”.

“Khi anh hôn em”. Có lẽ đó là lời của rượu nhưng lại là sự thật. Jon cầm tay cô lên và phát hiện ra những ngón tay cô rất dài và thon. “Điều này có thể làm anh ngạc nhiên. Nhưng đúng là nụ hôn của anh sẽ làm em sợ thật đấy”.

“Anh làm cho em sợ ư?”, câu hỏi không làm Maryellen ngạc nhiên mà lại thấy thích thú.

Như để chứng minh lời nói của mình, anh trườn về phía trước và ghé miệng để hôn cô. Đó là một nụ hôn nhẹ nhàng, không hề đòi hỏi nhưng lại hứa hẹn nhiều hơn thế.

“Em thấy chưa?”, anh nói với giọng nho nhỏ, nghe như không phải tiếng nói của mình. Anh đặt tay cô lên ngực anh. “Em có cảm nhận được trái tim anh không?”.

“Có... Trái tim anh đang đập mạnh”. Tim cô cũng như run lên. Muốn khám phá những nụ hôn anh dành cho mình nên cô tựa vào Jon và đặt một nụ hôn lên môi anh. Nụ hôn mỗi lúc một sâu lắng hơn, dài lâu hơn và cuốn hút hơn. Lúc rời khỏi môi anh thì đầu Maryellen như đang quay cuồng. “Anh hãy lắng nghe trái tim của em đi”, cô thì thầm mời gọi.

Jon đặt bàn tay rộng lên ngực cô. Nhưng rồi không thể kìm nén được, anh bóp lấy đôi bầu vú thon chắc của cô. Anh ngừng lại một giây để xem cô có chống cự anh không, nhưng cô đã không làm thế. Cảm xúc cô dâng lên mãnh liệt khi anh tạo ra sự đụng chạm ấy. Quá đối cảm dỗ. Những ngón tay anh lần rờ từng chiếc khuy áo sơ mi của cô trong khi miệng anh vẫn dán chặt lên môi cô. Trước khi anh cởi xong hàng khuy thì cô đã lần ra sau lưng tự cởi nút chiếc áo lót khiến đôi bầu vú căng tròn nở bung ra đàng trước. Jon ôm trọn chúng trong cả hai tay và khe khẽ kêu lên khi cô dựa sát vào người anh, rồi dùng lưỡi mơn man vành tai anh khiến anh để mê tột độ.

Thế rồi, mọi thứ bỗng trở nên nhanh chóng hơn. Maryellen chẳng còn biết ai cởi quần áo cho ai nữa. Tất cả những gì cô biết bây giờ chỉ là cô và Jon đang trên một chiếc sofa rộng và anh chuẩn bị làm tình với cô. Đôi mắt anh đầy thôi miên khi anh nằm đè lên người cô.

“Em có muốn chuyện này không?”, anh hỏi.

Cô nhắm mắt lại và gật đầu, cơn thèm muốn cháy bỏng đến mức cô phải ôm chặt lưng anh trong vòng tay của mình và kéo anh về với nụ hôn điên dại.

“Em nói đi”, anh khấn khoản.

“Vâng, em rất muốn”.

Và rồi rất nhẹ nhàng từ tốn, anh đi vào trong cô, thật chậm và thật lâu. Cảm xúc thật tuyệt vời, không giống những lần cô đã từng trải qua trước đây. Không biết từ lúc nào trong đêm ấy, họ đã đi lên gác và ngã vào chiếc giường của anh.

Kiệt sức, Maryellen chìm vào giấc ngủ sâu cùng với Jon đang cuộn tròn bên cô, tay anh đặt lên eo, kéo cô nằm sát vào mình.

Chỉ ít lâu trước khi ánh bình minh lên, trời chuẩn bị sáng dần, Maryellen bỗng thức giấc. Cô giật mình nhìn ra xung quanh, tỉnh ngủ hẳn và hoàn toàn lo lắng. “Mình ở đâu thế này?”, cô hỏi.

“Em đang ở nhà anh”. Jon nói và kéo cô trở lại vòng tay anh. Anh lại hôn cô và xoa mặt cô về phía mình.

Họ lại làm tình với nhau một lần nữa. Cô ngồi lên phía đầu anh, mái tóc dài chảy xuống bờ vai thon và phủ cả xuống đôi bầu vú.

Đến khi trời sáng hẳn, Maryellen thức dậy trước và lặng lẽ trở mình trong vòng tay anh nhớ lại những gì đã xảy ra. Jon Bowman đã cảm dỗ cô. Anh đã chuốc rượu, cho cô ăn uống rồi quyến rũ cô ngay trên giường của anh - và cô đã để cho anh làm điều đó. Cô đã tham gia vào trò chơi với niềm khát khao vô thức mà không hề nghĩ đến chuyện tránh thai hay biện pháp phòng ngừa gì. Thật điên khùng.

Cẩn thận để không làm Jon thức giấc, Maryellen lặng lẽ trườn ra khỏi giường, cảm thấy nhục nhã khi nhận ra mình hoàn toàn khóa thân. Cô kiễng chân đi xuống gác và nhặt từng chiếc quần cái áo để che ngực. Cô đang mặc đồ lót và chuẩn bị mặc nốt chiếc quần len thì nghe tiếng Jon ở bậc thang đầu của tầng trên, anh vẫn chưa mặc áo.

“Em định chạy trốn à?”, anh hỏi.

Maryellen không trả lời. Thái độ của cô đã rõ ràng, và chắc chắn sẽ không có một bữa sáng chung trước khi uống cà-phê và đọc báo nữa. “Lẽ ra chuyện này không nên xảy ra”.

“Nhưng đã xảy ra rồi mà. Em định tự lừa dối là chưa bao giờ có chuyện đó à?”.

Khuôn mặt cô ửng đỏ. “Đúng vậy”.

“Maryellen, em vừa phải thôi chứ”.

“Không thể được. Chúng ta chỉ quan hệ với nhau trong công việc. Không thể khác được”.

“Tại sao không?”.

Cô không đưa ra câu trả lời nào nữa bởi nhận ra rằng cô không muốn giải thích gì thêm. “Bởi vì không thể. Em xin lỗi, nhưng bắt buộc phải thế”.

“Em nợ anh hơn thế đấy”.

“Em chẳng nợ anh cái gì cả”. Cô vẫn tiếp tục mặc quần áo thật nhanh, và kéo khóa quần lên. “Anh đã lên kế hoạch để dụ dỗ em. Nào rượu, nào bữa tối, và cả âm nhạc nữa...”.

“Anh chẳng lên kế hoạch cho cái quái gì hết. Em cũng thèm muốn anh như anh thèm muốn em. Nếu em tức giận thì cứ việc tức đi, nhưng ít ra em cũng phải thành thật chứ”.

“Đúng, đúng là em muốn anh. Nhưng em sẽ không bao giờ ngủ với anh nếu như anh không bày trò tổng tình bắt em phải đến đây. Anh đã sắp đặt hết mọi thứ - ngay khi anh cho em uống những ba cốc rượu đúng không?”. Cô giận dữ hất mái tóc ra sau và chộp lấy chiếc áo sơ mi. Cô xỏ mạnh cánh tay vào áo và nhanh chóng cài khuy rồi đi đến tủ tường để vợ lấy áo khoác. Cô giật mạnh chiếc áo làm mắc áo lúc lắc mãi.

“Maryellen”, anh nài nỉ. “Đừng bỏ đi như thế. Đừng lừa dối anh, và đừng lừa dối bản thân em nữa. Anh không hề sắp đặt những chuyện đã xảy ra đâu”.

“Rõ ràng là anh có sắp đặt”. Cô nhớ lại lúc còn trẻ, còn ngây thơ và trong trắng, chính Clint đã dùng rượu và những lời hứa hẹn để dụ dỗ cô lên giường với anh ta. Họ đã rất bối rối và bất trách với chuyện có thai,

cũng giống như bây giờ. Vậy là sau bao nhiêu năm kể từ khi kết hôn, rồi ly hôn, rõ ràng cô chẳng rút ra được bài học nào hết.

“Thôi được rồi”, anh buông xuôi. “Em hãy tin vào những điều em nghĩ, nhưng anh biết sự thật và em cũng biết”.

Maryellen lao vút đi, và mãi đến khi đã đi được nửa đoạn đường về nhà, cô mới nhớ tới những bức ảnh chưa kịp lấy.

8. Chương 8

Jack tự hỏi anh còn phải chứa Eric ở nhà mình bao lâu nữa. Căn nhà chật hẹp của anh. Sáng hôm ấy, khi làm xong bữa sáng, anh phát hiện ra bao bánh mì đã hết. Eric đã ăn chiếc cuối cùng. Đó là hành động thiếu suy nghĩ gần đây nhất của con trai anh. Anh bắn khoăn không hiểu vì sao Shelly chịu đựng được cái thói lộn xộn cầu thả của Eric. Anh rửa thậm khi nhét đồng bát đĩa và chén vào máy rửa bát.

Jack cố gắng cao độ để có thể kiềm chế cơn giận. Anh quyết định đi làm mà không mang theo bữa sáng. Điều này có khi lại thay đổi vòng bụng của anh cũng nên. Tuy nhiên tâm trạng của Jack cứ trượt dốc dần khi anh phát hiện ra Eric đã sử dụng hết chỗ nước nóng trong vòi tắm hoa sen mà anh định tắm, sau đó nó còn vứt rác vào bồn nữa.

Vì không biết bình nóng lạnh hết nước nóng nên Jack cứ bước vào bồn đứng và mở vòi. Dĩ nhiên là anh đã nhận hắt một trận nước lạnh như băng trút xuống người. Jack kêu oai oái và mở cửa bồn tắm đánh sầm, bò lăn ra ngoài và giặt vội cái khăn lau người. Chẳng may cái khăn tắm lại bị ướt. Thằng con trai anh đã cố tình sử dụng cả hai khăn tắm, thế nên chẳng còn cái nào khô dành cho Jack cả. “Thế đấy!”, anh quát ầm lên, quẳng chiếc khăn xuống đất. Khi Eric đến, những ngày đầu nó chỉ định sẽ ở vài ngày thôi. Bây giờ đã nhiều tuần trôi qua rồi. Và Jack phải chấm dứt chuyện này mới được.

Trạng thái tinh thần của anh nhanh chóng chuyển từ tức giận sang cảm giác muốn si sụp trong lúc mặc quần áo, toàn thân vẫn ướt đầy nước lạnh. Hai lần anh phải dừng lại và hít thở thật sâu để kìm nén trái tim như giông bão của mình. Anh thấy ngay hình ảnh Eric và Shelly đang ở vào tình thế bế tắc. Chẳng đứa nào chịu nhượng bộ lẫn nhau. Jack đã hi vọng là chúng có thể hàn gắn và dẹp mọi chuyện rắc rối vào hôm Lễ Tạ ơn ở nhà Olivia. Vậy mà Shelly đã từ chối lời mời đến dự.

Eric cố che giấu tình cảm của nó, nhưng mọi thứ đều quá rõ ràng. Con trai anh đã nuôi hi vọng được gặp Shelly vào ngày nghỉ Lễ Tạ ơn và sự từ chối của Shelly khiến nó choáng váng. Bây giờ thì nó lại càng tin rằng Shelly đã dạn dĩ với người đàn ông khác. Khi đó Jack đã thuyết phục Eric đến khám ở một bệnh viện chữa vô sinh. Sau lần khám, Eric đã rơi vào tình trạng tuyệt vọng hơn kéo dài nhiều ngày sau.

Jack chẳng biết làm gì khác nữa. Anh đành cho rằng anh nên nhận rắc rối đó về phía mình. Lúc đến tòa soạn, anh lên kế hoạch hành động. Anh sẽ tự mình gọi điện cho Shelly.

May thay anh có số của cô bé ở nơi làm việc. Khi đã thông đường dây, anh ngỏ ý mời cô bé đi ăn tối. Shelly đồng ý và họ hẹn giờ gặp nhau, chọn một địa điểm ở khu bến cảng Seattle. Mọi chuyện phải thay đổi càng chóng càng tốt. Vì lợi ích của con trai anh... và cả của anh nữa.

Lúc sáu giờ ba mươi chiều hôm đó, Shelly gặp Jack ở một nhà hàng hải sản sang trọng. Cô đã chọn được chỗ ngồi và đang đợi anh. Jack chưa từng gặp cô bé và anh lợi dụng khoảnh khắc đó để suy đoán về cô Shelly là một cô gái đẹp, nhỏ nhắn và rất mảnh dẻ, đặc biệt là trong thời điểm này. Jack rất ngạc nhiên khi thấy cô mặc đồ bầu. Nhìn là đủ biết cô đang mang thai.

“Chào cháu, Shelly”, anh nói và hôn lên má cô trước khi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh.

“Chào chú Griffin”.

“Cháu cứ gọi chú là Jack”.

“Vâng, thế cũng được”. Cô nhìn xuống dưới, rõ ràng đang xem thực đơn. Nhưng Jack có cảm giác là cô đã muốn gọi món gì rồi. Anh cũng muốn gọi món đó. Bánh cua ở đây ngon tuyệt hảo. Nhưng buổi gặp mặt này không phải là để ăn bánh cua hay một món gì khác trong thực đơn.

“Chú có thể tưởng tượng ra là cháu bắn khoăn thế nào khi chú gọi cháu”. Jack nói và đặt thực đơn sang bên.

“Cháu cho rằng lý do là vì Eric”. Thế rồi, như thể không kiềm chế được, cô bé hỏi luôn. “Anh ấy có khỏe không chú?”.

“Không được tốt lắm”. Jack kể cho cô nghe. “Nó rất nhớ cháu”.

Shelly nhìn về phía cầu tàu, mặt nước đã ngả sang màu u tối nhá nhem. “Cháu cũng rất nhớ anh ấy”. Giọng cô bé thật mềm mại.

“Con trai chú luôn là một kẻ vụng về và ngốc nghếch phải không cháu?” Jack tung ra câu hỏi hi vọng làm tâm trạng nhẹ nhõm hơn. Eric có thể đến đây một cách ngẫu nhiên. Tính bữa bọn của anh không gây phiền toái gì cho anh lắm nhưng thói quen bữa bọn lუმ thuom của Eric làm anh phát điên lên. Ngoài ra, Eric còn vượt xa anh nếu như anh và nó tỉ thí xem ai là người lúi thôi nhất.

“Đúng vậy chú ạ”, Shelly nói và bắt đầu mỉm cười. “Cháu là người có tổ chức, luôn gọn gàng ngăn nắp. Thế anh ấy ăn uống có ổn không hả chú?”

Có lẽ không hay khi thú nhận với cô bé là con trai anh thường ăn ở ngoài chứ không về nhà. “Về khoản đó thì nó cũng được. Thế còn cháu thì sao?”

Shelly lại mỉm cười tươi hơn một chút và Jack nhận ra nước da cô bị tái. “Cháu lúc nào cũng đói. Cháu chưa bao giờ có cảm giác ăn ngon như thế này trong đời cả. Cháu ăn sáng và vào giữa buổi cháu lại đói cồn cào ruột gan. Thế là cháu lại ăn bữa sáng nữa”.

Điều đó giải thích cho nguyên nhân tại sao mà trông bụng cô đã thấy lúm lúm. Cô bé tội nghiệp đã chuyển những rắc rối vào món ăn để có thể vượt qua được lúc khó khăn này. Jack ước sao mình có thể nói được gì đó hữu ích với cô bé.

“Vừa rồi cháu đã nói chuyện với Eric chưa?”, anh hỏi và thấy cần thận trọng để tiếp cận chủ đề.

“Chưa ạ... chúng cháu không nói chuyện với nhau từ trước Lễ Tạ ơn một tuần chú ạ”.

“Thế thì cháu không biết rồi”. Tim Jack đập rộn. Vậy là Eric chưa nói cho cô ta biết.

“Biết gì ạ?”.

“Chú đã thuyết phục Eric đến khám ở một bệnh viện chuyên trị chứng vô sinh và người ta đã lấy tinh trùng của nó để xét nghiệm. Cháu nói đứa con trong bụng cháu là con của nó, còn Eric thì cứ nhất mực không tin bởi vì bố con chú đã được bác sĩ thông báo về một điều ngược lại từ cách đây nhiều năm”.

Khuôn mặt Shelly chợt sáng bừng. “Thật là một ý kiến tuyệt vời. Thế thì anh ấy sẽ biết đứa trẻ là con anh ấy”.

“Thật không may là không thể cháu ạ”. Jack liếc nhìn xung quanh, ngạc nhiên vì mãi không thay người bồi bàn nào đến. Jack ra hiệu cho người đàn ông phía trước. Anh gọi cà-phê và bánh cua; Shelly gọi sa-lát rau vườn có thêm lau phủ xung quanh, món mì ống rau diếp thịt gà với kem, cộng thêm bánh mì bơ tỏi. Jack tin rằng nếu có đồ tráng miệng trong thực đơn thì thế nào cô cũng gọi tiếp.

“Chú giải thích cho cháu chuyện của Eric xem. Nếu như anh ấy đã đến bệnh viện, thì anh ấy phải biết mình là bố đứa bé chứ”. Shelly nhấn mạnh. Cô trải chiếc khăn ăn lên đùi và vuốt chúng ngay ngắn, cứ như thể một nếp nhăn cũng tổ cáo một hành động vô kỷ luật vậy. Khuôn mặt cô trở nên căng thẳng vì lo lắng.

“Theo như kết quả xét nghiệm, thì khả năng sinh con của Eric là gần như không thể. Jack rất ghét là người phải báo tin buồn cho ai đó, nhưng anh cứ tưởng Eric đã nói cho con bé biết rồi.” Anh nhớ lại cuộc nói chuyện cuối của hai bố con, không hẳn là chỉ về kết quả xét nghiệm - nguyên nhân sự tuyệt vọng của con trai anh. “Chú đã tự mình đọc kết quả xét nghiệm đó. Tinh trùng của nó rất yếu. Cũng có một khả năng ngoại lệ để nó có thể sinh con, nhưng người ta không tìm thấy điều đó qua xét nghiệm. Tất cả những gì nó nhìn thấy chỉ vền vện có ba từ khó sinh con”.

Shelly cụp mắt xuống và Jack thấy rõ là cô bé đang cố gắng để không bật khóc. “Điều đó giải thích tại sao anh ấy lại trả tiền cho cháu”, cô bé thầm thì.

“Hả?”. Jack không có chủ ý tọc mạch gì, nhưng cô bé đã tình nguyện kể. “Cháu đã hiểu tại sao anh ấy không gọi điện cho cháu rồi. Anh ấy không tin đó là con anh ấy. Rõ ràng anh ấy nghĩ cháu lừa anh ấy, và cháu đã cãi lại. Sự thiếu lòng tin của anh ấy làm cháu đau đớn lắm, chú Jack ạ”. Cô cúi nhìn xuống mặt bàn và nói tiếp. “Nhưng bất chấp tất cả những chuyện đó, anh ấy vẫn trả tiền thuê nhà cho cháu. Anh ấy biết với cháu không thể nào trang trải được khoản đó với đồng lương ít ỏi của mình”.

Jack muốn hét thật to. Trong khi biết ơn trời vì Eric là đứa phóng khoáng, thì anh cũng giác ngộ ra rằng có lẽ phải nhiều năm nữa thằng con trai mới chuyển đi khỏi nhà anh được. Jack thật sự thấy bẽ tắc.

“Cháu bảo anh Eric không cần phải làm thế, rằng cháu sẽ tự trả tiền, nhưng anh ấy vẫn cứ trả khoản thuê nhà”. Shelly ngừng lại, lắc lắc đầu. “Cháu rất biết ơn anh ấy. Cháu không biết xoay xở ra sao nếu phải trả tiền thuê và các khoản khác nữa”.

“Cháu hãy tha lỗi cho chú vì đã vô ý ở đây”. Jack nói. “Nhưng chú cần biết sự thật. Có đúng Eric là cha đứa trẻ không?”

Lần đầu tiên Shelly nhìn thẳng vào mắt anh. “Đứa trẻ này là con của con trai chú. Ngay khi nó được sinh ra, cháu sẽ chứng minh để không ai nghi ngờ được nữa. Nhưng từ giờ đến lúc đó, cháu nghĩ cháu và Eric không nên gặp nhau làm gì”.

Câu nói đó đã trả lời luôn một câu hỏi khác Jack chuẩn bị đặt ra cho cô. “Chú hiểu”.

“Cảm ơn vì sự quan tâm của chú”, cô lặng lẽ nói. “Cháu rất cảm kích về điều đó. Nhưng bệnh viện có nói gì với Eric thì cũng chẳng thành vấn đề. Bởi cháu biết sự thật là khác hẳn. Cháu sẽ sinh con để chứng minh sự thật ấy trong chưa đầy năm tháng nữa”.

Cuối bữa ăn, Jack thấy mình vẫn chưa tìm ra được giải pháp nào cả. Khi anh về tới nhà, Eric đang ngồi trước ti-vi ăn một túi khoai tây chiên thật to.

“Bố về muộn thế”. Con trai anh nói, mắt vẫn dán vào ti-vi.

“Bố đi ăn tối với Shelly ở Seattle”.

Eric vớ ngay cái điều khiển ti-vi và tắt nó đi. “Bố đi ăn với Shelly à?”. Cậu nhú mày nhìn Jack như có ý chờ bố thuật lại câu chuyện. “Cô ấy gọi điện cho bố à?” cuối cùng cậu hỏi.

“Bố gọi cho cô ấy”. Jack giữ sạch chiếc áo mưa và cố tìm ra cách tốt nhất để tiếp cận với tình thế khó xử này.

“Bố có nói cho cô ấy biết về xét nghiệm tinh trùng không?”. Eric hỏi. Lúc này con trai anh đã đứng hẳn dậy, sự xúc động mạnh hiện lên trong mắt cậu. “Sáng nay bố thấy không còn một mẩu bánh mì nào”. Jack nói, “và nước nóng trong bình cũng đã được dùng hết. Hai cái khăn tắm đều ướt và...”.

”Bố tiết lộ bí mật của con cho cô ấy chỉ vì con đã ăn hết miếng bánh thiêu cuối cùng trong nhà à? Bố định nói với con như thế chứ gì?”.

“Không phải... Bố hi vọng rằng nếu bố nói lý do cho Shelly biết, chúng ta sẽ kết thúc vấn đề này ở đây và mãi mãi”.

“Nếu bố muốn con ra khỏi đây, thì tất cả những gì bố cần làm là bảo con một câu”. Eric lao về căn phòng trước đây là phòng trống.

“Bố không nói là bố muốn con chuyển đi”, Jack nói, nhưng lời nói của anh chẳng có chút thuyết phục nào.

“Không vấn đề gì, bố ạ”. Eric nói, một phút sau đã lao ra khỏi phòng với chiếc túi đồ đựng trên vai. Quần áo xổ tung ra xung quanh túi. “Con sẽ đi khỏi đây. Bố không xứng làm bố cho lắm khi một đứa con như con cần đến bố. Con không biết cái gì đã làm cho con nghĩ giờ đây bố đã khác hơn xưa”.

Jack gằm lên trong thất vọng. Anh đã đảo tung mọi thứ thành một mớ lộn xộn trong khi anh chỉ muốn cố gắng làm cho cuộc sống của chúng nó trở lại bình thường. “Eric, nghe bố nói đã, bố xin lỗi con”.

“Xin lỗi ư?”. Eric nhắc lại như thể vừa nghe thấy một lời nói kỳ cục nhất từ trước đến giờ. “Muộn rồi bố ạ. Bố đừng lo, con sẽ không làm phiền bố nữa”.

Nói xong cậu bỏ đi. Jack tự hỏi liệu bao lâu nữa anh mới lại nghe được tin tức từ con trai mình.

Vịnh Cedar là một địa điểm tuyệt vời cho mùa Giáng sinh. Maryellen thăm nghĩ khi mở cửa phòng trưng bày vào buổi sáng thứ Sáu đầu tiên của tháng Chạp. Những cành cây xanh trải dài dọc hai bên phố Harbor. Những thỏi kẹo to chào mừng ngày lễ được treo trên mỗi chiếc đèn trên phố. Phòng tranh của Maryellen được trang trí bằng những chiếc đèn nhỏ màu trắng. Những nhành hoa mỏng manh thanh tao của cây vân sam lúc nào cũng tỏa hương thơm ngát. Đối với Maryellen thì đó là mùi hương của ngày lễ Giáng sinh, mùi hương luôn gợi cô nhớ về những kỳ nghỉ của thời thơ ấu - với ba cô. Bỗng nhiên cô nhớ đến một kỷ niệm về ba, đó là hình ảnh ông mang một cây thông Nô-en về nhà, chân dậm dậm trước rửa để rũ bỏ tuyết bám. Maryellen chớp mắt thấy mình đã khóc từ bao giờ.

Chẳng hiểu vì lý do gì mà cô thấy mình lại nghĩ đến Jon. Từ buổi gặp anh đến nay cũng đã hai tuần rồi. Nhưng cô cho rằng là chẳng bao lâu nữa đâu anh ấy sẽ lại tới phòng tranh, để mang những bức ảnh đến cho cô, những bức ảnh cô đã không mang được về từ hôm ấy. Maryellen đã cố hết sức để chuẩn bị về mặt tâm lý tình cảm cho buổi đối mặt sắp tới với anh. Cô không được phép để chuyện đó xảy ra một lần nữa vì nó sẽ phá hoại mối quan hệ công việc của hai người. Từ đêm đó, Maryellen tự xỉ vả mình hàng ngàn lần vì đã đầu hàng trước bản năng vốn mạnh mẽ của cô. Cô đưa ra rất nhiều lý do để biện hộ cho hành động của bản thân, nhưng sự thật hiển nhiên lại đánh gục những lý do đó. Chẳng phải bởi rượu hay ánh trăng lung linh nào cả, cũng chẳng phải Jon đã cố tình cám dỗ cô. Cô mới là người chịu trách nhiệm hoàn toàn trong chuyện này.

Cứ như thể linh tính được Maryellen đang nghĩ đến mình, Jon bỗng xuất hiện ngay sau khi phòng tranh chính thức mở cửa hoạt động. Maryellen đang bận với một người khách thì anh bước vào phòng tranh rộng lớn. Cô nhận ra rằng anh mang theo hai bức ảnh đã đóng khung và cố đoán xem có còn bức nào trên xe của anh nữa không.

Maryellen vẫn đứng cạnh người khách đang xem tranh khi Jon làm chuyển thứ hai rồi chuyển thứ ba mang tranh vào phòng sau.

“Tôi sẽ xem xét thêm về bức này cô ạ”. Bà Whitfield nói.

Phải một lúc sau Maryellen mới hiểu được rằng bà vợ bác sĩ đang thích bức tranh màu nước và bà muốn mua tặng cho chồng nhân ngày lễ Giáng sinh. “Vâng, thế cũng được ạ”. Maryellen nói. Sau đó, chẳng chút nghi ngờ, cô đã ở một mình trong phòng sau cùng với Jon.

“Chào anh”, cô nói một cách cứng nhắc, cố hết sức để duy trì sự thân mật và lịch sự. Trước khi rời khỏi nhà anh, cô đã nhấn mạnh rằng mối quan hệ của họ từ lúc đó trở đi sẽ không có gì hơn ngoài công việc. Cô sẽ phải xử sự cho đúng như vậy.

“Chào em”. Đôi mắt anh nhìn cô đắm đuối, Maryellen vội quay đi chỗ khác.

“Sáng hôm nay thật đẹp trời phải không anh?”, cô nói nhỏ.

“Bầu trời đang u ám xám xịt thế kia, chắc sắp mưa rồi em ạ”.

Cô mỉm cười yếu ớt. Rõ ràng là câu chuyện con con đó thật vô thưởng vô phạt, nhưng biết nói gì hơn với người đàn ông này. “Anh vừa mang cho em thêm mấy bức tranh nữa phải không?”

“Đó là những bức em để quên ở nhà anh. Nếu như lúc đó em đừng vội đi như thế...”.

“Cám ơn anh đã mang đến cho em”, cô nói, chặn ngay lại trước khi Jon gợi mở câu chuyện nhắc cô nhớ về buổi tối hôm đó.

“Anh đến vì lý do khác”, Jon nói. Anh đút tay vào túi sau của quần bò. Cử chỉ của anh làm cho cô hồi hộp, và sau đó cô nhận ra rằng anh cũng hồi hộp không kém. Anh bắt ngờ dừng lại. “Chiều chủ nhật em có rảnh không? Anh luôn mong muốn sẽ tổ chức được một bữa tiệc chiều dài vào buổi tối. Anh hi vọng em sẽ đồng ý là khách mời của anh”.

Đây đúng là những gì mà Maryellen lo sợ sẽ xảy ra. Cô nín thở thật lâu đến nỗi phổi bắt đầu đau, rồi nói. “Cảm ơn anh, nhưng không được”.

”Không ư?”. Giọng anh đau đớn và bối rối.

“Em muốn nhắc lại những điều đã nói trước đây. Mọi quan hệ của chúng ta không thể là mối quan hệ của những chuyện riêng tư”.

Anh cau mày. “Muộn rồi em ạ”.

Maryellen vờ như không nghe thấy nhận xét đó. “Em không muốn gặp gỡ anh ở chỗ nào khác ngoài phòng tranh”. Cô thấy thật khó khăn để giải thích điều đó rõ ràng hơn.

“Chính em đã mời anh đến dự lễ hội Halloween”.

“Em biết, và đó là sai lầm của em. Sai lầm đầu tiên trong số nhiều sai lầm. Anh nghe đây, Jon, tất cả những chuyện đó thật đáng xấu hổ. Xin anh hãy quên tất cả những gì đã xảy ra”.

Mắt anh tối sầm lại. “Em muốn thế thật à?”.

“Đúng vậy”.

Có vẻ như Jon muốn cãi nhau với cô, nhưng sau đó anh lắc đầu. “Anh không có sự lựa chọn nào khác, đúng không?”

“Em hiểu điều mình đang nói. Một lần nữa xin lỗi anh”. “Chẳng sao, cho dù điều đó là gì đi nữa”.

Maryellen viết một tờ biên nhận cho những bức ảnh và đưa nó cho Jon. Một cảm giác khó chịu ập đến trước khi anh cất bước quay đi và ra khỏi phòng tranh. Khi anh vừa đi khỏi, Maryellen nhắm mắt lại, thở dài thật sâu và nhẹ nhõm trút bỏ sự căng thẳng. Cô đổ sụp xuống chiếc ghế và cố gắng trấn tĩnh lại.

“Đợi một phút đã”, Jon nói và lao trở vào phòng. “Anh không thể làm tốt cái việc nói dối ấy. Em có thể quên những gì đã xảy ra, nhưng anh thì không. Trời đất Maryellen, những gì chúng ta đã có với nhau là tốt đẹp. Chẳng lẽ em không thấy thế sao?”.

“Không, em chẳng thấy gì cả. Anh đừng làm mọi thứ phức tạp hơn nữa”. Lẽ ra cô phải biết là thế nào anh cũng sẽ không dừng lại.

“Không phải anh là người làm phức tạp vấn đề - chính em đấy. Chúng ta hãy gặp mặt và thảo luận cho thoải mái. Em quyết định xem gặp ở đâu và khi nào đi”.

“Chẳng có gì để thảo luận nữa”.

“Anh không hiểu nổi em”. Jon nói, đi đi lại lại. Chiếc nền nhà cũ nghe cọt két dưới chân khi anh bước xung quanh chiếc bình sứ màu xanh trắng lệ mà cô đang định trưng bày. “Nếu em chối bỏ thì, ừ, điều đó đã không xảy ra, cũng được thôi hãy làm khách mời của anh. Nhưng anh không thể. Anh đã mong sao quên được em nhưng vô ích, bởi mọi ý nghĩ của anh đều hướng về em, về chúng ta...”.

“Nghĩ ngợi sẽ làm em quên được mọi chuyện”.

Anh phá lên cười, nhận ra rằng câu nói ấy đã chứng tỏ cô đang tự dối mình. “Nếu em cho cả hai ta một cơ hội”, anh gắng thuyết phục, “thì em sẽ phát hiện ra rằng những gì chúng ta có với nhau là đáng trân trọng”.

“Em nghi ngờ điều đó”, Maryellen cố giữ giọng dịu dàng để mong anh hiểu rằng câu chuyện đang làm cô phát chán. “Em e là anh đã nhìn nhận sai mọi chuyện”.

Anh nhìn cô chăm chú. “Em vẫn thường xử sự như thế này à?”. Maryellen cảm thấy ê chề và xấu hổ, nhưng cô vẫn cười, hi vọng tiếng cười của mình sẽ làm không khí khá hơn. “Không, thỉnh thoảng thôi. Anh Jon, em rất tiếc rằng anh đã hiểu sai những gì xảy ra đêm đó, nhưng...”.

“Anh biết, anh biết”, anh nói và giơ tay lên ngăn cô nói tiếp, “anh hiểu mà”.

Cô thành thực hi vọng anh đã hiểu.

“Mọi quan hệ của chúng ta tuyệt nhiên chỉ là công việc”.

Cô gật đầu, ép mình phải mỉm cười. Nhưng nụ cười giống một điệu bộ nhún nhó hơn.

Jon chậm rãi nhìn quanh căn phòng. “Nếu vậy, anh sẽ không làm phiền em nữa”.

“Em rất biết ơn anh vì điều đó, Jon”. Cô chần chừ đáp lại. Khi nào em bán xong những bức ảnh thì gửi séc tiền công cho anh qua bưu điện nhé?” Jon dặn.

Maryellen chưa thể nhận thức ngay vấn đề. “Gửi séc ư? Anh định sẽ không đến đây nữa à?”

“Anh thấy chẳng ích gì cả”, Jon quả quyết đáp.

“À...”. Đến lượt Maryellen dậm bụng vì lỗi hành xử của Jon. “Đó chính là lý do tại sao em muốn tách biệt chuyện riêng và công việc! Cũng không nhất thiết phải chấm dứt quan hệ công việc, đúng không? Ý em là những bức ảnh của anh thật tuyệt vời thật sự tuyệt vời và... Anh sẽ nhờ ai đó mang chúng đến đây, đúng không?”.

Câu hỏi cứ lửng lơ giữa hai người, và chẳng ai lên tiếng trong vài giây căng thẳng. Trong lúc chờ đợi Jon xem xét lại quyết định, Maryellen nắm chặt tay sau lưng. Đây là điều cô không hề muốn. Cô rất tự hào vì được trưng bày những bức ảnh của anh. Những tác phẩm ấy đã đưa khách hàng đến cho cô và phòng tranh cũng trả công anh hậu hĩnh. Hai bên cùng có lợi trong mối quan hệ này.

Một mối quan hệ đơn thuần công việc.

Jon nhìn thẳng vào mắt cô. Trong ánh nhìn của anh, cô đọc thấy sự giận dữ và nuối tiếc.

“Anh nghĩ đã đến lúc anh phải chuyển sang làm với phòng tranh khác”, Jon nhún vai hững hờ.

Maryellen không muốn buông ra những lời khiến Jon phải đắn đo việc đi hay ở. Cô nói nhẹ như hơi thở. “Nếu anh thích thế hơn thì em chỉ có thể chúc anh lời tốt đẹp nhất”.

“Anh không thích thế hơn”, Jon thẳng thừng. “Đó là điều em muốn. Tạm biệt em, Maryellen”.

Cổ họng cô nghẹn lại khi Jon quay đi. Đây là lần thứ hai anh định đi. “Ôi, khi thật”, anh lầm bầm và ngoảnh lại, đoạn bước nhanh tới chỗ cô đứng. “Đừng lo”, anh nắm lấy vai cô. “Như anh hứa, anh sẽ không làm phiền em nữa. Nhưng anh muốn có một kỷ niệm cuối cùng trước khi từ biệt”.

“Kỷ niệm gì?”, cô hỏi, giọng run rẩy trước sự dụng dâm của anh.

“Kỷ niệm này”, Jon nói với giọng khản đặc, rồi hôn cô. Nụ hôn tưởng như là điều duy nhất có trong đầu anh kể từ giây phút cô chạy ra khỏi nhà anh. Nụ hôn mải miết, nóng bỏng và chậm rãi đến mức không thể chịu đựng được. Lúc anh rời môi ra, máu như dồn hết lên tai Maryellen.

Cô gái cố gắng kiềm chế bản thân để không đồng lõa với anh. Nhưng khi anh buông cô ra thì cô lảo đảo lùi lại hai bước và thở hổn hển. Theo bản năng, cô đưa tay lên sờ vào cổ.

Jon lăm nhăm điều gì đó mà cô nghe không rõ, và bỏ đi, lần này Maryellen hiểu như thế là tốt. Đôi chân không còn đứng vững được nữa, cô thấy mình sắp sửa khóc. Cố gắng đi đến chỗ ấm cà-phê, cô rót cho mình một cốc và kính ngạc vì tay mình quá run.

Jon đã hôn cô bởi muốn cô phải nhớ đến anh, nhớ cái đêm họ đã trao thân cho nhau. m mưu của anh rất có hiệu quả. Maryellen nhắm mắt, hồi tưởng cảnh hai người làm tình, thật chậm rãi và quyến rũ. Cô nhớ anh đã vuốt ve mình như thế nào, nhớ sự mạnh mẽ đàn ông, nhớ bàn tay nóng hổi mà anh dùng để khám phá cơ thể cô, nhớ những ngón tay mơn trớn và nhớ cả chiếc lưỡi của anh nữa. Cảm xúc về đêm ân ái của họ tái hiện trong cô, rõ ràng đến từng chi tiết.

Cô khó lòng phủ nhận được là mình thêm muốn anh ghé góm.

Maryellen không định làm tổn thương Jon, nhưng thực tế cô đã hành động như vậy. Đồng thời, cô cũng tự làm tổn thương mình. Jon không hiểu vì sao cô từ chối anh và sẽ chẳng bao giờ hiểu. Cô xua đuổi anh vì một lý do đã được chôn chặt từ lâu trong tim.

Cô đã từng sa chân lỡ bước trên con đường tình cảm, những lần sẹo vẫn còn đó. Đôi khi những vết thương lòng còn khó hàn gắn hơn cả những vết thương trên da thật, thậm chí chẳng bao giờ có thể hàn gắn được.

Sáng ngày thứ bảy, khi Zach thức dậy thì những bóng đèn trên cây thông Nô-en đang toả sáng khắp phòng khách.

“Chào bố”. Eddie lên tiếng khi Zach xuất hiện vừa đi vào bếp vừa ngáp. Con trai anh ngồi ngay giữa những ánh đèn, nó đang sắp xếp mọi thứ lại cho ngăn nắp và sử dụng những dải băng để trang trí cho lưng ghế sofa. “Con định làm gì với những thứ ấy?”, Zach hỏi. Rosie muốn chăng những bóng đèn Nô-en ngoài hiên, nhưng Zach luôn cho rằng việc đó là rầy rà phiền phức. Anh nhìn đồng hồ và thấy đã gần bảy giờ sáng. Giờ này chắc Rosie đã thức.

“Mẹ mang chúng ra đây mà”. Eddie giải thích và cắm phích vào ổ điện. Những bóng điện bật sáng làm Zach chói cả mắt.

Anh đoán rằng Rosie muốn anh treo những dây đèn vào buổi sáng hôm nay. Tuyệt, điều đó thật là tuyệt. Chắc là cô ta định đề cập đến chuyện này với anh từ trước, nhưng mấy hôm nay họ chẳng hòa thuận với nhau cho lắm. Họ đã xích mích với nhau suốt Lễ Tạ ơn, và chiến tranh đe dọa sẽ diễn ra cả trong những ngày Giáng sinh. Tuy nhiên, họ cũng đã chịu đựng nhau được đến nay mà chưa để xảy ra trận cãi cọ ầm ĩ nào, có lẽ bởi Rossie mất gần như hết buổi chiều trong bếp với cô em gái nên không còn thời gian cằn nhằn anh nữa.

“Mẹ đâu?”, anh bực bội hỏi.

“Mẹ đi rồi”.

“Đi rồi à?”. Zach xem lại đồng hồ. “Bây giờ còn đi đâu nữa?”.

“Dự hội chợ bán hàng từ thiện Giáng sinh ở trường trung học”.

“Mẹ con làm gì ở đó hả?”.

Eddie nhún vai. “Mẹ không nói với con. Chúng ta đến nhà hàng McDonald ăn sáng bố nhé? Con chán cái món Pop-Tarts lắm rồi”.

Zach nhìn con trai. Thằng bé chín tuổi này đã thật sự tin là chỉ có một bữa ngoài quán mới có thể thay thế được món Pop Tarts của nó. Rosie thật thiếu trách nhiệm làm vợ làm mẹ, đến nỗi mấy đứa con của họ chẳng còn hiểu được rằng hầu hết các gia đình cần phải sum họp với nhau quanh bàn ăn vào mỗi bữa cơm gia đình.

“Bố?”. Eddie thành linh hét lên, cắt ngang suy nghĩ của Zach. “Bố nhìn kia!” nó chỉ ti-vi, “con muốn có cái kia vào lễ Giáng sinh”.

Zach nhìn lên màn hình ti-vi và thấy một chiếc xe quý có điều khiển từ xa đang đẩy đi đẩy lại trên một mô đất lớn bẩn thỉu và găm rú đến điếc tai.

“Mẹ đồng ý mua nó cho con đấy”.

“Mẹ nói thế à?”. Zach muốn bàn với Rosie về điều đó. Anh không hề muốn tiêu hơn hai trăm đô la cho một thằng bé với thứ đồ chơi ngu ngốc ấy. Anh đi đi lại lại trong bếp và nhận ra rằng chưa có ai hâm nóng cà phê, vợ anh chỉ để lại một lời nhắn cộc lốc bên cạnh chiếc ấm điện ngắt tự động.

Làm việc ở hội chợ bán hàng từ thiện cho đến bốn giờ. Nhớ treo trùm đèn ra bên ngoài, được không? Allison đi dự bữa tiệc trại và cần đến lúc về. Nếu tiện thì anh mua một cây thông Nô-en nhé? Hẹn gặp lại sau. Roise.

Vợ anh đã quên đề cập đến chuyện cô đang làm ở hội chợ bán hàng từ thiện. Thế là có thể đoán được rồi. Nhưng anh hi vọng rằng thế nào vợ chồng anh cũng phải có được một ngày bên nhau mà không có những chuyện cãi cọ về sự ràng buộc hay nghĩa vụ. Việc mua cây thông Nô-en cũng là sự kiện của cả nhà từ trước tới nay, đến lúc đó họ sẽ ngồi với nhau và ai cũng phải nói một lời. Trang trí cây thông là việc khá vui vẻ có cả âm nhạc làm nền và bóng ngô nổ lách tách, lại còn cả rượu táo uống nóng nữa. Những ngày này mà mới đi mua cây thông và tia tốt cho nó thì thật là một ý nghĩ quá muộn, là một sự ngớ ngẩn dở hơi rất hợp với tài sắp xếp lịch làm việc lúc nào cũng bị quá tải của Rosie.

“Chúng ta đi ăn sáng ở McDonald bố nhé?”. Eddie hỏi lần nữa. Zach chẳng mảy may ừ hử.

“Bố?”.

“Được”, anh nói, và vẫn nhớ rằng trong tủ lạnh chẳng còn tí sữa hay tí rau nào. Rosie đã quên bằng trách nhiệm của mình, và chỉ nhớ để lại cho chồng một danh sách các công việc cần làm.

Cả buổi sáng Zach cau có vì thái độ thờ ơ với gia đình của Rosie. Bên tai anh vang lên câu chuyện mà Janice Lamond kể về ngày thứ bảy đặc biệt cô dành cho con trai mình. Cô ấy đúng là một mẫu người mẹ lý tưởng luôn ưu tiên con cái.

Sau bữa sáng tại nhà hàng McDonald, Zach đón Allison ở chỗ bạn nó, và sau đó với sự trợ giúp của Eddie, anh giải quyết xong việc treo đèn Nô-en. “Hôm nay chúng ta sẽ mua cây thông chứ bố?”. Eddie hỏi khi Zach vẫn còn đứng trên thang gắn những chiếc đèn dọc theo hiên mái nhà. Anh nhìn xuống thằng con. Thằng bé ngược lên, lo lắng chờ câu trả lời của anh.

“Hỏi xem chị con có muốn đi không”. Zach bảo.

“Vâng ạ”. Eddie chạy bổ vào nhà. Chưa đến mười lăm giây nó đã quay lại. “Allison bảo chị ấy sẽ đi nếu như bắt buộc phải đi. Chúng ta không cần chị ấy đi cùng bố nhỉ?”

“Bảo chị con là bố con mình cần chị ấy đi cùng”.

Eddie chăm chăm nhìn bố, khuôn mặt tỏ rõ sự không tin tưởng và sự băn khoăn. Zach không thể nhịn được cười. Anh ấy náy nhận ra rằng từ sáng đến giờ anh mới nở nụ cười đầu tiên. Chẳng phải lỗi của bọn trẻ. Chính là bởi Rosie đã sẵn sàng dành cả ngày lễ với những người lạ hơn là gần gũi chồng con, Zach định bụng lúc Rosie về nhà, anh sẽ nói chuyện nghiêm túc với vợ.

Mua phải một cây thông Nô-en không ưng ý khiến một ngày vốn đầy bận rộn nhanh chóng trở nên tồi tệ hơn. Khi ba bố con về đến nhà, bọn trẻ đã đói mềm và chỉ chóc cãi nhau.

Zach đưa xe vào ga-ra thì thấy xe của Rosie đã ở đó.

“Chúng ta có cây thông rồi mẹ ơi”. Eddie vừa chạy vào bếp vừa thông báo.

“Chào em”, Zach lên tiếng, quyết tâm tỏ ra vui vẻ trước mặt bọn trẻ cho đến khi tìm được khoảnh khắc riêng chỉ có hai vợ chồng. “Hôm nay em thế nào?”.

Rosie ngồi trên ghế sofa và gác chân lên. “Em mệt nhoài. Mọi việc ở nhà ra sao?”

“Tuyệt mẹ ạ”. Eddie nói. “Hai bố con đã treo đèn Nô-en, sau đó đi ăn sáng ở nhà hàng McDonald và dừng lại mua sữa ở cửa hàng bách hóa”.

“Anh có mua rau không?”. Rosie hỏi với cái nhìn nhẹ nhõm. “Chỉ có sữa và bánh mì”.

Lại một lần nữa Eddie trả lời. “Bố nghĩ chúng ta sẽ làm món súp cà chua và bánh xăng-uych pho mát nướng cho bữa trưa, thế nên chỉ cần mua như vậy”.

“Nghe chừng mấy bố con đã có một ngày vui vẻ đấy”.

“Tối nay chúng ta có trang trí cho cây thông không?”. Allison hỏi, vẻ mặt chán chường.

“Chắc chắn là có chứ”. Zach trả lời

“Không phải là tối nay, anh yêu ạ”. Rosie phản đối ngay lập tức.

Allison lăm lăm nhìn hết bố đến mẹ.

“Hôm nay em đã đứng suốt chín tiếng đồng hồ”. Rosie nói. “Và không muốn làm mình mệt mỏi hơn bằng việc trang trí một cây thông? Chúng ta sẽ tiến hành việc đó vào ngày mai, sau khi đi lễ ở nhà thờ về”.

“Không được”. Allison cầu nài. “Câu lạc bộ tiếng pháp của con có hoạt động ngoại khóa bán đồ nướng ở triển lãm mà, mẹ không nhớ à?”.

“Thôi được rồi”. Rosie lấy tay dụi mắt. “Mẹ không phải hỗ trợ gì, đúng không?”.

“Vâng mẹ...”. Giọng cô con gái nghe rất ảm ức, như thể muốn cãi nhau.

“Thôi được thôi được rồi”. Rosie kêu lên.

“Vậy bữa tối thế nào nhỉ?”. Zach hỏi.

Tuần này họ đã ăn bánh pizza một bữa rồi. Và một bữa KFC. Zach nhận ra rằng dạo gần đây anh cực kỳ bận rộn, nhưng anh vẫn muốn một tuần ít nhất phải có một bữa cả gia đình sum họp bên nhau quanh bàn ăn tối.

“Ai muốn ăn gì nào?”. Rosie hỏi.

“Con ăn pizza”, Eddie kêu to.

“Con không đói”. Allison nhất định không muốn ăn.

Zach nhăn mặt.

“Em cho rằng anh muốn ăn bánh mì thịt và khoai tây nghiền đúng không?”. Rosie nói to đủ cho Zach nghe thấy.

“Được đấy”, anh nói và thêm, “chỉ một lần thôi”.

Allison lại hỏi. “Tóm lại là chúng ta có trang trí cây thông không ạ?”, và lẩn quay ra ghế sofa bên cạnh mẹ.

“Hiển nhiên là không rồi”. Zach nói

“Thế thì tùy”. Hai mẹ con cùng cất tiếng, lại một lần nữa họ đồng thanh. Allison đứng dậy và đi nhanh ra hành lang. “Bố mẹ cứ bàn bạc rồi quyết định xem muốn làm lúc nào, rồi bảo con một câu. Con đi về phòng đấy”. Như thể đoán được sắp có cuộc chiến diễn ra, Eddie cũng biến luôn về phòng nó. Giữa hai vợ chồng chỉ còn lại một thoáng im lìm đáng sợ. “Lẽ ra em phải bảo cho anh biết là em định đi vắng cả ngày chứ”. Zach nói và thấy mình không thể kiềm chế nổi cơn tức giận.

“Em đã báo đấy thôi”. Rosie cãi lại.

“Bao giờ?”.

“Tối hôm thứ hai ấy, anh nhớ chưa?”.

”Nếu anh nhớ thì anh còn hỏi làm gì, đúng không?”.

Rosie đứng phắt dậy khỏi ghế sofa và bước về phòng bếp. “Em không muốn cãi nhau về chuyện này nữa”.

“Tốt, bởi vì anh cũng không hề muốn cãi nhau. Nhưng anh chán lắm rồi, Rosie”.

“Anh chán cái gì mới được chứ?”, cô vợ hỏi chồng và nói thêm. “Chúng ta không thể tiếp tục trò chuyện được”.

”Tất cả những gì anh muốn nói là anh không nhớ em đã báo đi vắng cả ngày khi nào”.

“Nhưng em đã báo rồi”.

“Anh đã nghe thấy”. Zach nổi cáu. “Lẽ ra em phải nhắc lại cho anh nhớ”.

“Tại sao, còn có gì mà em phải nghe anh phàn nàn về chuyện đó nhỉ?”. À, vậy ra là thế. Cô ta bảo anh là người hay phàn nàn. Cô ta đã chỉ tay về phía anh.

“Anh sẽ lên một danh mục những việc em phải làm”, Zach cầm bút và giấy lên, “đầu tiên, chúng ta cần mua rau”.

“Anh đã đi cửa hàng bách hóa. Lẽ ra anh phải mua nhiều thứ hơn là sữa và bánh mì. Anh biết rõ rồi còn gì”.

“Anh phải làm việc bốn mươi tiếng một tuần”.

“Còn em thì không phải làm chắc?”, Rosie gào lên.

“Em hãy nhìn xung quanh đi và tự trả lời câu hỏi của em xem. Em bảo em làm việc, vậy chính xác là em đang làm cho ai hả? Không phải cho gia đình. Không phải cho anh. Càng không phải cho các con chúng ta. Một hội chợ bán hàng từ thiện đối với em quan trọng hơn ngày thứ bảy ở nhà với gia đình. Một buổi bán đồ nướng ở triển lãm đáng giá hơn việc trang trí cây thông Nô-en”.

Rosie ném cân thịt chá đông lạnh vào lò vi sóng. “Anh đừng tự nghĩ mình là người hi sinh thiệt thòi trong cuộc sống gia đình này, Zachary Cox ạ. Nếu anh nghĩ anh quá hoàn hảo, thì hãy bắt đầu làm việc ở đây để giúp người khác đi. Ai dám bảo trách nhiệm của em là phải mua rau? Có lẽ anh nghĩ thế bởi vì em không khép mình vào một việc làm công ăn lương từ năm giờ sáng đến năm giờ chiều, và anh cho rằng anh có thể kiểm soát thời gian của em. Anh phải hiểu là em cũng có cuộc sống riêng của mình chứ”.

“Đừng cãi nhau nữa!”. Eddie hét lên. “Đừng cãi nhau thêm làm gì”. Thằng bé đứng ngay cửa bếp, nước mắt vòng quanh, hai tay bịt chặt tai.

“Eddie, mẹ xin lỗi, rất xin lỗi con”. Rosie nấc lên, gần như nức nở. Cô cúi xuống ôm lấy con trai và ném một cái nhìn buộc tội về phía Zach. “Hãy xem anh đã làm gì đi!”.

“Anh ư?”, thật nực cười vì bây giờ mọi chuyện quay lại đổ hết lỗi lên đầu anh.

Zach đợi cho đến khi bữa tối xong xuôi - một xoong thốt được dồn vào nhau trong khoảng hai mươi phút, nhưng vẫn còn tiến bộ hơn những bữa trước trước khi tiến lại gần vợ, “rõ ràng là chúng ta có nhiều vấn đề cần phải bàn bạc”. Anh bắt đầu khi cô chuẩn bị xem lại bộ phim “Buffy - hắc tinh của ma cà rồng”.

“Nhiều vấn đề”, cô nhắc lại. “Anh nói cứ như thể anh là luật sư luận tội không bằng ấy”.

“Đúng thế, anh là luật sư. Chúng ta sẽ giải quyết chuyện này sau kì nghỉ. Bọn trẻ đang bị tổn thương”.

“Em cũng thế, Zach”.

“Đúng ra bản thân anh cũng không vui vẻ gì khi phải thế này”. Zach bước ra khỏi phòng và đi về phòng ngủ. Cái ti-vi thứ hai được bật lên. Anh mở kênh Lịch sử và cố gắng tập trung xem một bộ phim tài liệu về Napoleon.

Một tiếng sau Rosie theo vào. “Anh có muốn nói chuyện cho ra nhẽ không?”.

Anh nhìn cô và thực sự thấy tranh cãi chẳng có ý nghĩa gì. “Không một chút nào”.

Cô im lặng một lúc. “Em cũng nghĩ vậy. Hãy nhớ rằng em đã cố gắng, anh Zach. Em đã thực sự cố gắng. Nhưng anh thì không”.

Lẽ ra những cố gắng của cô phải dành cho gia đình, cho tổ ấm của mình chứ. Zach nghĩ vậy và tự nhủ không thể đầu hàng. Rosie là người có lỗi và anh không muốn bỏ cuộc cho đến khi cô nhận ra sai lầm của mình.

9. Chương 9

Từ sau Lễ Tạ ơn, Grace thường xuyên trần trọc về đêm. Càng nhớ đến những cú điện thoại ấy, chị càng tin tưởng rằng đó là Dan gọi. Vì một lý do vô vị nào đó, chồng cũ của chị đã thấy rằng cần phải gọi điện để phá hủy nốt chút thanh bình nhỏ nhoi mà mãi chị mới tìm lại được kể từ khi anh mất tích. Grace ngờ rằng có ai đó cung cấp thông tin cho anh ta về những chi tiết cuộc sống của chị. Thế nên anh ta mới gọi vào thời điểm đó.

Suốt ba tuần qua, lúc nào chị cũng thức dậy lúc bốn giờ sáng, khi bầu trời bên ngoài vẫn còn tối như bưng. Chị không thể ngủ lại được, cứ nằm đó mà suy nghĩ về mặc cảm tội lỗi, nỗi lo sợ và đau đớn. Chị cũng cảm thấy giận hờn khi cứ tưởng tượng ra anh đang ở đâu, cùng ai và tưởng tượng rằng hai người đó đang cười vào mũi mình. Dần dần, những ý nghĩ đó mờ nhạt đi và chị quay ra biện hộ cho hành động của Dan. Giờ

đây, sau những cú điện thoại lạ lùng ấy, tình hình càng tồi tệ, tồi tệ như những tuần đầu tiên khi anh mất tích.

Grace đến thư viện vào buổi sáng thứ hai, với đôi mắt cay xè vì thiếu ngủ và vì tinh thần vẫn ở trong trạng thái chán nản. Cảm xúc tích cực nhất mà chị được là những ngày nghỉ vừa qua với thằng cháu ngoại. Bé Tyler đã gần bốn tháng, nó là ánh sáng của cuộc đời chị. Nghĩ đến thằng bé, chị thấy bao phiền muộn đều tan biến cả.

Cliff Harding đến thư viện lúc gần trưa. Grace cảm nhận được sự xuất hiện của người đàn ông trước cả khi nhìn thấy anh. Cliff mang trả một quyển sách và tự nhiên đi về phía bàn Grace. Anh mỉm cười, một nụ cười trẻ nãi trên môi làm chị thấy lòng mình xao xuyến và ấm áp lạ.

Miệng Grace tự nhiên khô khốc, và lòng bỗng thấy bức tức. Chị biết anh đi thăm con gái ở Bồ Đông, và bất tin anh luôn từ hôm ấy, chị cảm thấy mừng vì điều đó.

“Nếu anh mời em đi ăn trưa, em có đi cùng anh không?”, Cliff dựa vào bàn, hỏi nhỏ. Grace chưa kịp trả lời, Cliff đã nói thêm, “Bác Charlotte bảo anh rằng chuyện ly dị của em đã hoàn tất vào tuần Lễ Tạ ơn”.

“Đúng thế anh ạ”. Grace khó nhọc nuốt khan, chẳng thể nói cho anh biết chắc chắn điều gì đang diễn ra trong trái tim mình. Chị chưa sẵn sàng để bắt đầu một mối quan hệ mới. Và chị không biết đến bao giờ mới có thể sẵn sàng được. Vụ ly dị đã xong, nhưng những câu hỏi, những nghi vấn và cả nỗi sợ hãi vẫn còn tiếp tục đeo bám chị. Về mặt pháp lý, chị là người tự do, nhưng về mặt tình cảm, chị vẫn còn là người của quá khứ.

“Ăn trưa nhé?”, Cliff nhắc lại.

“Em không nghĩ là nên... em xin lỗi”.

“Hay đi dạo ở khu bến cảng vậy? Mặt trời đã ló rạng và một cuộc đi dạo nhẹ nhàng sẽ tốt cho cả hai chúng ta”.

Grace đồng ý, dường như điều đó chính là sự hòa hợp giữa hai người. “Để em hỏi Loretta xem đã”.

Cô trợ lý rất sẵn lòng đổi giờ ăn trưa. Grace nhặt chiếc áo khoác ngoài và gắng tay rồi ra chỗ Cliff. Anh đang đứng trước cửa thư viện, ngắm nghía bức tranh tường thì thấy chị đi ra. Đó là bức yêu thích của Grace, người họa sĩ đã miêu tả lại phong cảnh của bến cảng vào cuối thế kỷ XIX, trên nền tranh là hình ảnh một gia đình đang dạo chơi ngoài trời.

“Chuyến thăm của anh tới chỗ cháu Lisa thế nào?”, Grace hỏi. Qua những lần nói chuyện trước, chị biết con gái anh đã hai mươi tám tuổi và lấy một người chồng làm cố vấn tài chính ở Maryland.

“Tuyệt lắm. Nó hỏi anh đã yêu ai chưa”. Anh nhìn chị đầy ẩn ý.

“Thế anh trả lời ra sao?”. Grace hỏi. Chị giấu đôi tay vào túi chiếc áo khoác len dài và bước cùng nhịp với anh về phía vụng lâu và khu đi dạo. Thị trấn cảng này có một sân khấu lớn, nơi người ta thường tổ chức hòa nhạc vào mỗi tối thứ Năm trong suốt cả mùa hè. Bây giờ đã là giữa tháng Mười hai, cả công viên đều vắng vẻ và trống trải. Chỉ còn vài con mòng biển lang thang quanh quần tìm thức ăn thừa. Tiếng kêu âm ỉ và chói tai của chúng vang vọng khắp bến cảng.

“Anh kể với Lisa là chưa có ai yêu cả, nhưng anh đã gặp một người phụ nữ. Cliff lại nhìn Grace thăm dò. “và đang chờ người ấy bật tín hiệu”. Bật tín hiệu cho anh ấy ư? Grace suýt phì cười. Bật tín hiệu cho Cliff, được thôi. Nhưng bước chân chị như khựng lại khi nghĩ đến cuộc hôn nhân trước, chị chưa có ý muốn lao vào một đời sống hôn nhân mới.

“Em định để cho anh chờ đợi bao lâu nữa hả Grace Sherman?”. Ước gì chị có thể cho anh một câu trả lời. “Thôi em đừng nói vội”. Cliff bảo. “Anh hứa sẽ không thúc giục em đâu”. Anh thở mạnh làm cho hơi lạnh từ miệng phả tan bầu không khí. “Em đã hỏi anh về chuyến thăm tới chỗ Lisa nên anh sẽ kể cho em một chuyện đã xảy ra”.

“Chuyện gì vậy?”.

“Cái hôm anh tới đó, đã có một trận bão tuyết”.

“Hôm ấy em cũng nghe bản tin thông ‘báo’, Grace nhớ lại tin tức về trận bão tuyết đã đổ về Bờ Đông vào đúng tuần Lễ Tạ ơn. “Thế khu đó có bị mất điện không?”.

“Mất ngay giữa lúc đang nấu bữa tối mừng Lễ Tạ ơn. Thành ra con gà tây chín có một nửa. Anh bảo mọi người là ăn tạm món gà tây sushi nhưng chẳng ai thích cả”.

“Thế cuối cùng anh phải làm thế nào?”.

“Làm theo tinh thần của những người dám làm thôi. Con gà tây được đem ra nướng ngoài trời giữa cơn bão tuyết bùng bùng”.

Grace cười phá lên, hình dung ra Cliff đã vất vả như thế nào với con gà nướng giữa gió và tuyết vùn vụt xung quanh.

“Lễ Tạ ơn của em thì thế nào?”, anh hỏi.

“Hơi buồn, có em và Maryellen thôi”. Chị cần môi dưới, bắn khoăn không biết có nên kể cho Cliff nghe về những cú điện thoại của Dan không. Cuối cùng, cô quyết định không kể. Thế rồi, cảm thấy có lỗi và khó khăn vì những gì phải nói cho anh nghe, chị ngồi phịch xuống bên lề đường khu dạo chơi. “Anh nghe này Cliff, có lẽ sự việc không hay cho lắm”.

“Em nói gì? Ý em nói việc chúng ta đi dạo ư?”.

“Không phải... Con gái anh có vẻ lo lắng cho chuyện yêu đương của anh và hình như anh cũng đã sẵn sàng. Em muốn anh bắt đầu, nhưng em nghĩ rằng với em thì không được”.

Cliff cau mày như thế Grace không hiểu ý anh. “Rõ ràng em chẳng hiểu anh, Grace ạ. Người phụ nữ duy nhất anh muốn gần bó chính là em đấy”.

Grace lắc đầu. “Thôi nào Cliff em không tin điều đó. Anh hỏi bác Charlotte xem có thể giới thiệu cho anh người khác không. Bác ấy quen hầu như tất cả mọi người trong thị trấn, một khi anh gặp được vài người phụ nữ khác thì thế nào anh cũng có quyết định đúng đắn. Tất nhiên là nếu như anh vẫn cảm thấy muốn yêu”.

Cliff lại cau mày nhăn nhó. “Em không phải loại người hay ghen, anh đoán thế đúng không?”.

Cách đây một năm Grace sẽ bật ngay ra câu trả lời. Trong người chị chẳng có lấy một mẩu xương ghen tuông nào, chị sẽ nói vậy. Thế nhưng bây giờ chị không thể khẳng định được điều đó nữa. Mãi cho đến mấy tháng trước đây, chị mới nhận ra mình là người thích sở hữu. Biết Dan bỏ đi với một người đàn bà khác, chị tức nghẹn ngào đến nỗi xé nát phòng ngủ của anh và quăng hết cả từ quần áo ra ngoài. Quần áo của Dan đã bị quăng ra hành lang và sân trước.

“Em không biết điều đó”, chị đáp. “Em nghĩ hầu hết mọi người đều biết ghen. Dù sao thì em muốn anh hứa sẽ cân nhắc vài đám khác xem sao. Điều đó sẽ tốt cho anh đấy, Cliff ạ”. Và có lẽ tốt cho cả chị nữa.

Anh bước đến giữa chỗ vụng lấu, đứng đó một hồi rồi quả quyết quay lại. “Thôi được. Anh sẽ cân nhắc”.

Grace cười vui vẻ, lắc lắc đầu. “Anh không nghiêm túc đúng không?”.

“Đâu, anh nghiêm túc đấy chứ”. Cliff ngồi xuống bên cạnh Grace. “Anh không muốn gặp gỡ những người phụ nữ khác, Grace à. Anh sẽ đợi em. Như anh đã nói với em rồi, anh là người kiên nhẫn. Đừng lo, anh sẽ không gây áp lực gì cho em đâu. Nhưng có thể thỉnh thoảng anh sẽ nhắc nhở em”.

Grace không hiểu tại sao anh lại kiên định như vậy. Chị đã chẳng cho anh một sự động viên khích lệ nào. Và cho đến nay thì cũng mới chỉ có chị là người được lợi từ mối quan hệ này - chị và chiếc cửa ga-ra.

“Một hôm nào đó, anh sẽ giới thiệu với em về ngôi nhà của anh”. Cliff nói. “Em và bà Charlotte có thể đến cùng nhau. Thực ra anh rất vui nếu như em đến được. Ở đó hoàn toàn không có gì phải sợ cả”. Anh nói với một nụ cười tủm tỉm, “nếu muốn em có thể mang con Buttercup theo”.

Grace nghĩ về điều đó. Chị hình dung ra quang cảnh ngôi nhà của anh, và tò mò muốn khám phá xem thực tế có giống với những gì chị mong đợi không.

Chị gật đầu, “em rất thích được tham quan nhà anh”.

“Khi nào em đến được, con Brownie sẽ dạy cho em mọi thứ em cần biết. Nó rất hiền lành, nó là con ngựa hoàn hảo đối với một người chưa cưỡi ngựa bao giờ đấy”.

“Nó có đồng ý việc đó không?”.

“Tất nhiên là có chứ”. Đôi mắt Cliff nhấp nháy. “Vậy chúng ta sẽ tổ chức dã ngoại trong tháng này nhé?”.

Lịch làm việc trong tháng chạp thường chặt chẽ, nhưng trong đầu Grace bây giờ, cô vẫn chưa có tâm trạng để tham gia các hoạt động xã hội. Lời mời đến thăm nơi Cliff ở đã cuốn hút cô một cách mạnh mẽ.

“Chiều thứ bảy em rồi đấy, không biết bác Charlotte có rồi không”.

Cliff vui hẳn lên. “Anh sẽ hỏi bác ấy và liên lạc lại với em nhé”.

“Anh bảo con Buttercup cũng có thể đi cùng em à?”. Con chó là một phần quan trọng trong cuộc đời Grace và chị thích cái ý tưởng có người bạn tri kỷ đi cùng mình đến đó.

“Tất nhiên rồi”.

Cliff nắm lấy bàn tay đeo găng của Grace, siết chặt chúng trong tay mình. Mắt họ gặp nhau và anh mỉm cười. “Anh vẫn muốn nói với em rằng anh là người rất kiên nhẫn Grace ạ. Điều đó là có thật. Anh sẽ đợi cho đến khi đạt được điều anh muốn”. Sau đó anh lật tay người phụ nữ ra và hôn vào đó.

Grace nhắm mắt lại để cảm nhận trọn vẹn khoảnh khắc tuyệt diệu này. Chị cũng muốn được như thế, cũng nhiều như Cliff vậy - thậm chí còn nhiều hơn nhưng việc đầu tiên là phải gạt Dan ra khỏi trí óc, ra khỏi cả trái tim chị nữa. Bởi vì, bất chấp mọi chuyện, anh ta vẫn làm chị đau đớn.

Chẳng cần phải làm xét nghiệm thai, Maryellen biết được điều mà cô đã quá rõ. Ngồi lên gờ chiếc bồn trong phòng tắm, cô nhìn chăm chăm vào chiếc que thử thai màu xanh, và cảm thấy chân tay mình tê liệt hoàn toàn. Bây giờ cũng đã được gần một tháng rồi. Maryellen gắng hết sức để quên đi những dấu hiệu đang ngày càng trở nên rõ rệt.

Lấy cùi tay chống lên trán, cô nhắm mắt lại. “Đồ ngu xuẩn, ngu xuẩn, ngu xuẩn”.

Nỗi sợ hãi lớn dần lên trong mình cho đến khi cô tưởng mình có thể ngất đi được. Cô cố gắng hết sức để lấy lại cân bằng cho những cảm xúc của mình. Khi đã bình tĩnh trở lại, cô đứng dậy và ngắm nhìn mình trong chiếc gương gần đây. Trông da dẻ cô thật tái và nhợt nhạt. Điều đó giải thích cho lời nhận xét của một người mấy hôm trước. Một khách hàng thường xuyên của phòng tranh đã ghé đến, nhìn Maryellen rất lâu và hỏi thăm xem cô có bị cúm hay không.

Giá mà bị cúm thật thì vẫn còn dễ chịu hơn việc phải đối đầu với sự thật này. Biết làm gì bây giờ? Câu hỏi cứ quanh quẩn mãi trong đầu Maryellen như một con ong bị nhốt vào hộp thiếc. Khó khăn lắm cô mới cố gắng để tự lừa dối rằng chẳng có vấn đề gì phiền toái cả. Nhưng chỉ được một lúc, sau khi cho món ăn đông lạnh vào xả đá trong lò vi sóng rồi ngồi xuống bàn ăn trong bếp, cô lại cảm thấy vô cùng lo lắng.

Một điều chắc chắn là cô sẽ không nói cho Jon Bowman biết. Cô không muốn để anh liên quan đến chuyện này. Chẳng có lý do gì để nói cho anh ấy biết cả. Những tác phẩm của Jon giờ đây đang được bày bán ở nơi khác. Anh sẽ không bao giờ biết tới cái thai này cho đến khi đứa trẻ ra đời. Sau đó anh ấy sẽ nghĩ nó là con của người đàn ông khác, đó là điều Maryellen mong muốn.

Cô không chấp nhận nổi ý nghĩ, Jon cũng có quyền được biết về đứa trẻ. Còn trách nhiệm của anh ấy với đứa con này thì sao nhỉ? Không. Cô gạt ngay tư tưởng đó ra khỏi đầu.

Một mối lo ngại khác là: cần phải giữ kín thông tin này đối với bạn bè và gia đình, càng lâu càng tốt. Một năm trước đây, Kelly cũng có bầu, em gái cô đã chẳng mấy khoe cho ai biết cả. Ngay cả đến khi mang bầu được bảy tháng, Kelly vẫn còn mặc quần áo như người bình thường. Maryellen hi vọng rằng có lẽ cô cũng có thể giấu được bụng cho đến lúc đó. Cô sẽ mặc quần áo rộng và sẽ kiểm lý do để tránh những buổi phải mặc áo nghi lễ. Giấu được cái thai là chuyện rất khó khăn nhưng cô sẽ cố gắng làm ở mức có thể.

Maryellen cần phải chuẩn bị về mặt tâm lý và nhiều thứ khác nữa để sẵn sàng đón đứa trẻ ra đời. Cái thai không nằm trong kế hoạch này là một cú sốc mà cô sẽ phải nhanh chóng điều chỉnh. Đôi lúc cô có ý nghĩ

là mình đang có cơ hội mà trước đây chưa bao giờ có được. Đứa con này, đứa con của cô, sẽ được tạo hình trong bụng cô, và có lúc cô tưởng như mình choáng váng vì vui sướng.

Để rồi sau đó sự thật lại quay về xóa nhòa mất niềm vui thoảng qua ấy. Vậy là còn chưa đầy tám tháng nữa, Maryellen sẽ làm mẹ. Cuộc đời lại cho cô cơ hội thứ hai. Lần này cô sẽ không mắc lại sai lầm như trong quá khứ nữa.

Lần này cô sẽ không cho phép bất cứ một người đàn ông nào được quyền quyết định cuộc sống của cô và của con cô.

Bị căng thẳng bởi những tình cảm và những kế hoạch nửa vời, Maryellen nhận ra rằng cứ ngồi nhà cũng sẽ chẳng giải quyết được vấn đề gì. Mùa mua sắm cho lễ Giáng sinh đang vẫy gọi, và vì thế cô cần phải có một đêm được vui chơi xả láng. Đêm ấy chính là đêm nay.

Cô lái xe đến khu mua sắm trên đại lộ vịnh Cedar, gần nhà hát. Khu hội chợ được tổ chức bởi nhiều doanh nghiệp nhỏ, một siêu thị Wal, một cửa hàng thủ công lớn, và một cửa hàng bán phần cứng tin học. Chỗ đỗ xe gần như đã chật cứng. Maryellen đi bộ về phía rạp chiếu phim và liếc nhanh những thứ hàng hóa chọn lọc được bày bán, nhưng chẳng món nào thu hút cô.

Loanh quanh tìm kiếm ở cửa hàng bán đồ thủ công cũng vô ích vì cô không thích món đồ nào cả. Đang đi bộ đến chỗ đỗ xe cô chợt nhìn thấy Jon đi ngược lại phía mình. Theo bản năng, Maryellen đứng khựng lại. Jon nhìn thấy cô và anh cũng dừng bước. Hình như cả hai đều có ý chờ đợi xem người kia có đi tiếp không.

Maryellen thức tỉnh trước Jon và thậm chí cố gắng mỉm cười khi bước tiếp về phía anh. “Chúc mừng Giáng sinh, Jon”.

“Chào em, Maryellen”. Ánh mắt anh có vẻ đề phòng. Anh nói tiếp. “Em đi mua sắm cho Giáng sinh à?”

“Em chỉ lướt qua thôi”. Chuyện mua sắm của cô đã chấm dứt từ hàng tháng nay rồi.

Jon nhẹ nhàng gạt đầu.

“Em biết là anh đã mang những bức ảnh sang Seattle”. Có người đã nhanh chóng mang tin đồn đến cho cô rằng ảnh của anh giờ đây được trưng bày tại một phòng tranh lớn ở Seattle. Đó là một sự táo bạo của anh và cô rất lấy làm mừng khi nghe điều đó, cho dù phòng trưng bày phố Harbor của cô sẽ mất một khoản lợi nhuận nhờ những tác phẩm của anh mang lại.

Anh lại gạt đầu.

“Chúc mừng anh, Jon”. Cô thật lòng nói điều đó với anh.

“Cảm ơn em”.

Có lẽ không cần phải đứng giữa khu đỗ xe. “Thôi, gặp anh là vui rồi”. Điều này là không thật, nhưng cô biết nói gì hơn để giữ phép lịch sự? Cô bắt đầu đi qua anh thì Jon ngăn cô lại.

“Maryellen này”.

“Sao ạ?”, cô nghe giọng mình không được kiên nhẫn lắm.

“Về đêm hôm ấy”.

Maryellen nhắm mắt lại, không muốn nghe thêm điều gì nữa. “Chúng ta đã chẳng nói xong rồi hay sao?”

“Anh không dàn xếp những chuyện đã xảy ra đêm ấy”.

“Thì anh đã nói thế rồi mà”. Cô không dám nhìn thẳng vào anh.

“Ý anh muốn nói là anh đã không dùng biện pháp bảo vệ nào cho em, nếu em hiểu ý anh”. Anh nhún vai khi cô không thể đáp lại được gì. “Em có cần anh nói rõ hơn không?”

“Không đâu”. Điều cuối cùng cô cần là một lời giải thích.

“Em vẫn ổn đấy chứ? Ý anh muốn nói là có thể nào em... em hiểu ý anh rồi đấy”. Sự quan tâm của anh biểu hiện qua cái nhíu mày.

Cô buộc phải nở một nụ cười. “Anh đừng lo về điều đó”.

“Anh thật sự lo đấy”. Mắt Jon tối lại. “Anh cần phải biết chắc chắn điều đó”.

Thoảng một giây hốt hoảng, Maryellen lo sợ anh đã đoán ra. “Em ổn mà Jon. Em rất cảm ơn anh đã lo lắng nhưng tình hình vẫn còn kiểm soát được anh ạ”.

Anh thở phào nhẹ nhõm, đôi vai chùng xuống. “Em có chắc chắn không?”.

“Rất chắc”.

Anh bắt gặp ánh mắt cô một vài giây, rồi đột ngột quay đi hướng khác. Giờ đây Maryellen đã có thể thư giãn được rồi. Cô thở mạnh một hơi và lao thật nhanh về cửa hàng đồ thủ công Tulips.

Vào thứ Sáu, đúng năm ngày trước lễ Giáng sinh, Maryellen đến ăn trưa ở nhà hàng Potbelly Deli, nơi có các loại súp ngon tuyệt và những chiếc bánh xăng-uych đầy sáng tạo. Nhà hàng này được người dân nơi đây rất yêu thích. Maryellen cố gắng đến đây thật thường xuyên. Cô đang ngồi một mình nơi góc quán thưởng thức một bát cháo hải sản và đọc một tờ tạp chí mỹ thuật thì thấy mẹ mình bước vào.

“Mẹ nghĩ thế nào cũng gặp con ở đây”. Grace lên tiếng. “Mẹ ngồi cùng con được không?”.

“Con rất vui nếu được như vậy”. Mặc dù họ sống và làm việc trong cùng một thị trấn nhưng có khi cả tuần trôi qua hai mẹ con cũng không có cơ hội gặp hay nói chuyện với nhau.

Grace gọi một bát súp cà chua và một tách cà-phê, sau đó ngồi xuống ghế cạnh con gái. “Cách đây không lâu mẹ có một người khách”.

Maryellen chẳng mất nhiều thời gian cũng đoán được. “Chú Cliff Harding hả mẹ?”

Hơi ngượng ngịu, Grace gật đầu. “Chú ấy mời mẹ và con Buttercup đến thăm đồn điền và trại nuôi ngựa của chú ấy. Mẹ đã đến đó hôm thứ Bảy”.

Khuấy đều bát súp và vẫn không ngẩng lên, chị nói tiếp. “Bà Charlotte lúc đầu định đi cùng mẹ, nhưng sau đó bà ấy không được khỏe nên cuối cùng chỉ có mẹ, chú Cliff con Buttercup cùng những con ngựa của chú ấy”. Sau một lúc tạm dừng, Grace lại kể tiếp và đưa ra những nhận xét về gia đình, và ngôi nhà hai tầng và những mẫu đất - cả thảo nguyên, một khu rừng nhỏ và thậm chí cả một con suối nữa.

Maryellen không thể nhớ đã bao lâu rồi cô không nhìn thấy mẹ vui vẻ và tràn đầy hạnh phúc như thế này nữa. “Nghe tuyệt thật đấy mẹ ạ”. Đúng là một bước đi có chiều hướng tốt đẹp khi mẹ cô đồng ý đến thăm Cliff.

Grace nếm món súp, bẻ một mẫu bánh sò và nhúng bánh vào súp. Khi ngẩng đầu lên, chị nhìn Maryellen chăm chú một lúc, đôi mắt nheo lại. “Trời ơi trông da con tái nhợt đi kìa, con có ốm không thế?”

“Con ư?”, Maryellen cố gắng giả vờ như bây giờ mới biết. “Trông con như bị thiếu máu vậy”.

“Con có làm sao đâu mẹ”.

Grace nhìn kỹ hơn vào mặt con gái, hơi nhíu mày. “Con hãy hứa sẽ đi gặp bác sĩ để họ khám xem sao”.

“Con không cần gặp bác sĩ đâu mẹ ạ”.

Maryellen muốn cười to để khóa lấp nỗi lo âu của mẹ. “Vả lại, con biết thế nào mẹ cũng sẽ giảng giải một hồi về chuyện ăn uống theo cái cách mà bà Jefferson vẫn làm cho mà xem”.

Grace lại ăn thêm một thìa súp đấy nữa. “Nếu con không chịu gặp bác sĩ, thì mẹ sẽ hẹn cho con. Mẹ không nhớ đã bao lâu rồi mẹ không nhìn thấy con xanh tái đi như thế này. Nếu mẹ không thể nghĩ gì hơn thì mẹ cho rằng con đã có thai”.

Những lời của mẹ làm cho Maryellen giật mình đến mức đánh rơi cả súp. Cô ho và khó nhọc thở, nước mắt chực trào ra khỏi bờ mi. Còn mẹ cô thì đứng bật dậy và vỗ mạnh vào lưng con.

“Con có sao không?”.

Maryellen cầm lấy cốc nước và uống một hơi. “Con ổn thôi... con nghĩ vậy”. Một vài phút trôi qua, Maryellen cảm thấy như mẹ đang soi xét mình rất kỹ. Rồi cuối cùng Grace nói, giọng cô trở nên trầm hơn. “Ba con luôn gần gũi với Kelly nhất. Con là người mẹ dễ ợt nhất. Chúng ta hơi giống nhau. Con có nhận thấy thế không, con yêu? Màu tóc của mẹ thì đích thị là giống màu tóc của con. Đôi mắt mẹ cũng một màu nâu sẫm như mắt con vậy”.

Maryellen không biết cuộc nói chuyện này sẽ dẫn đến đâu, nhưng cô bắt đầu nghi ngờ, “Mẹ là mẹ của con mà. Tất nhiên con phải giống mẹ rồi”.

Giọng người mẹ trở nên trầm thì. “Lúc mẹ biết mình có thai con thì mẹ mới chỉ sắp tốt nghiệp phổ thông trung học”.

Maryellen nuốt khan một cách khó nhọc. Những chi tiết của lần sinh ra cô chưa bao giờ được tiết lộ công khai, mặc dù hồi mười hai tuổi cô cũng đoán được là mẹ cô đã mang bầu cô lúc vẫn còn học trung học. “Mẹ đã báo tin cho Dan biết. Và cả hai vẫn chẳng biết phải làm gì. Quan trọng là ba mẹ định sẽ đợi sau khi tốt nghiệp mới báo cho gia đình hai bên. Vậy mà bà ngoại đã biết. Mẹ chưa phải kể gì về con cho bà nghe, vậy mà bà vẫn biết. Con có hiểu vì sao không?”

Maryellen vẫn chan hòa nước mắt và cô lấy chiếc khăn ăn vò nát trong tay. “Bởi vì mẹ đã xanh xao quá đúng không ạ?”.

Mẹ cô gật đầu. “Mẹ cũng bị thiếu máu. Mặc dù mẹ còn trẻ và khỏe mạnh, nhưng cái thai đã vắt kiệt sức của mẹ. Trông mẹ xanh xao vô cùng. Đó không phải là trường hợp nghiêm trọng, nhưng đủ để cho mẹ phải cần một đơn thuốc bổ sung viên sắt”. Rồi chị không nói thêm gì nữa, cũng không hề cần vịn hay thúc giục Maryellen mà chỉ chờ đợi.

“Vậy là mẹ biết rồi”. Maryellen nói sau một giây im lặng, cố gắng một cách khó nhọc để khỏi phải khóc nơi công cộng.

“Bố đứa bé thì sao?”

“Không liên quan gì mẹ ạ”, cô trả lời, không muốn nhắc đến tên Jon.

“Ôi, Maryellen...”.

“Con sẽ ổn thôi mẹ ạ”, cô quả quyết và cố tỏ ra can đảm. “Thật đấy mẹ ạ. Con đã gần ba mươi sáu tuổi rồi. Con có thể tự chăm sóc bản thân được mà”.

“Nhưng...”.

“Cũng sẽ phải điều chỉnh dần, nhưng bây giờ con phải chấp nhận điều đó. Con vẫn hạnh phúc mẹ ạ”. Lúc này niềm vui đã biến mất, chỉ còn hai hàng nước mắt chảy dài trên má cô.

“Chúng ta vẫn luôn có một mối tâm giao với nhau mà, Maryellen”, Grace nói “Mẹ hiểu. Dù sao mẹ cũng rất hiểu”.

“Không phải chúng ta luôn như vậy đâu mẹ”.

“Ý con nói là sao?”. Grace nhìn con thắc mắc.

“Nếu chúng ta luôn có mối tâm giao với nhau từ cách đây mười lăm năm thì lẽ ra mẹ cũng phải biết...”.

Người mẹ nhìn con gái với đôi mắt mở to kinh ngạc.

Ra thế - một sự thật mà nó tưởng có thể chôn vùi mãi mãi là như vậy. Tội lỗi, sự đau đớn và mặc cảm là những điều mà con chị đã phải mang theo trong suốt bao năm.

“Vậy trước đây con đã từng có thai à?”.

Cổ Maryellen như nghẹn lại, cô chỉ có thể trả lời mẹ bằng một cái gật đầu.

“Em để cho anh đấy. Em đã đợi anh đến phút cuối cùng rồi mới dựng cây thông lên”. Olivia trêu Jack khi anh lấy túi đựng những quả bóng trang trí đầu tiên từ cái túi mua đồ. Thực ra Olivia nghĩ đó là cử chỉ ngọt ngào của Jack. Eric đã nhanh chóng bỏ nhà đi nhưng rồi lại quay về, điều đó làm Jack thấy nhẹ nhõm đi

nhiều. Anh đã mua một cây thông Nô-en để nâng cao tinh thần thẳng con trai vào những ngày nghỉ. Olivia đã đồng ý giúp anh trang trí cây thông đó. Vậy là họ đi mua đèn và những vật trang trí, bởi Jack chẳng quan tâm lắm đến Giáng sinh kể từ khi ly hôn với người vợ trước.

Vào những ngày cận kề lễ Giáng sinh, vấn đề của Eric càng trở nên trầm trọng. Jack đã làm tất cả để kéo con trai ra khỏi sự sầu muộn ấy, nhưng vô ích. Hai ngày trước lễ Giáng sinh, anh mời Olivia đến trang trí cây thông Nô-en trong khi Eric đi ra ngoài. Họ hi vọng khi trở về nó sẽ ngạc nhiên và vui vẻ phần khởi hơn về mặt tinh thần.

“Một cây thông khá bé nhỏ”. Jack nói, bước lùi ra sau ngắm nghía. Tất cả các cành hình như đều túm tùm về một bên, trong khi bên kia thì lại trống trơn. “Đó chắc chắn là cây thông của Charlie Brown”. Theo ý kiến của Olivia thì đó là cái cây tệ nhất trong khoang chứa. Thế nhưng chị vẫn đồng ý mua vì dù sao nó vẫn có sức hấp dẫn nhất định. Chị đã mang theo một ít đồ trang trí còn sót lại, cùng với một đĩa CD có nhạc đêm Nô-en, và tất cả đều phải mua mới có được.

Giọng Andy Williams khe khẽ ngân nga cùng ngọn lửa nhỏ bập bùng trong lò sưởi. “Thế sao nhỉ?”. Jack hỏi, sắp xếp lại dây đèn chùm nhấp nháy màu trắng. “Sau vụ này em có kế hoạch gì đặc biệt không?”.

“Em đang nghĩ đến việc anh đưa em đi ăn tối”.

“Ở nhà hàng Taco Shack nhé?”.

Olivia thở dài. Mười lần thì đến chín lần Jack chọn nhà hàng này. “Họ nợ anh một món tiền quảng cáo nào à?”

“Hai mươi năm nữa anh vẫn sẽ thích ăn ở đây”.

“Em sợ chỗ đó”.

Jack treo một hình nhân bằng nhựa lên cây thông đang ủ rũ. “Em thích nhà hàng Mexico đúng không?”.

“Đương nhiên rồi, nhưng em thích có bạn hơn”.

Jack khoái chí ra mặt. Anh ôm vòng quanh eo Olivia và chuẩn bị hôn. Olivia liền ngã vào vòng tay của anh, nhưng đột nhiên cửa bật mở, Jack dừng lại ngay lập tức. Anh nói lỏng vòng tay ôm và Olivia suýt ngã lặn ra sàn, may mà anh đỡ kịp.

“Eric”, Jack nói với giọng giật mình. “Bố tưởng hai tiếng nữa con mới về”. Con trai anh đi vào phòng, trông buồn bã kinh khủng. Cậu không muốn xuất hiện để nhận ra rằng Olivia và Jack đang sắp sửa hôn nhau.

“Con lấy được thư rồi à?”.

Eric gật đầu.

“Có chuyện gì vậy cháu?”. Olivia hỏi.

Cậu ta hình như bị sốc. Eric buông thông vai về phía trước và thả phong thư lên bàn cà-phê. “Con đã nghe tin của Shelly”.

“Cô ấy viết cho con à?” Jack hình như muốn khích lệ với bước tiến triển này.

“Không...”. Eric hai tay ôm lấy mặt. “Cô ấy gửi cho con một tấm ảnh bố ạ”.

“Một bức ảnh ư?”. Jack nhú mày. “Ảnh chụp gì?”.

“Đứa bé”. Eric kể lại. Sau đó cậu vuốt thẳng tấm ảnh và nhìn lại cả hai khuôn mặt giống nhau như đúc.

“Con xin đính chính là hai đứa bé. Shelly chữa song sinh bố ạ”.

“Song sinh à?”. Jack ngã ngồi xuống ghế sô-pha.

Eric với tay nhặt lấy chiếc phong bì trên cùng và đưa cho anh tấm ảnh. “Bố xem đi”.

Jack lê bước đến gần. Anh ngắm nghía bức ảnh. Olivia liếc nhìn qua vai anh. Vậy là chắc chắn rồi. Bức ảnh mờ mờ chụp hai bào thai rõ ràng. Chúng nằm ở vị trí rất dễ nhận biết giới tính. “Cả hai đều là con trai”. Jack thông báo.

“Shelly không kèm thêm một tờ nhắn nào với kết quả siêu âm à?”.

“Không ạ”. Eric trả lời. “Nhưng khi con nhận được cái này, con nghĩ chúng con nên nói chuyện, thế nên con đã lái xe thẳng về căn hộ cô ấy ở...”.

“Và rồi sao...?”. Jack hỏi như thúc giục

Eric đưa tay xoa mặt và hình như không biết phải bắt đầu từ đâu. “Có một điều là con yêu Shelly. Những tháng ngày vừa qua thật là khủng khiếp. Nó giống như địa ngục khi cả bọn con phải xa nhau thế này”.

“Cũng là điều kinh khủng với bố, con ạ”. Jack nói nhỏ và Olivia huých khuỷu tay anh.

“Vậy cháu đã có cơ hội nói chuyện với Shelly đúng không?” Olivia hỏi đầy cảm thông.

“Cháu nói cho cô ấy biết sự thật”. Eric kể, “cháu yêu cô ấy lúc nào cháu cũng yêu cô ấy. Cháu chẳng thèm quan tâm xem đứa trẻ - à không, nhưng đứa trẻ đó có phải là con của cháu hay không, cháu chỉ muốn ở bên cô ấy”. Cậu lại xoa mặt lần nữa. Olivia nghĩ có lẽ cậu sắp khóc mất. “Cháu không thể làm gì tốt hơn được đúng không? Cháu đã trao cả trái tim mình cho cô ấy. Cháu cũng tha thứ cho cô ấy. Vậy cháu còn phải làm sao nữa bây giờ?”.

Olivia ngắt lời. “Cô ấy không cần sự tha thứ của cháu Eric”.

“Đó không thể là các con của cháu được”. Eric khóc òa lên. “Nhưng cháu có thể coi chúng như những đứa con của cháu nếu như cô ấy cho phép”.

“Thế cô ấy từ chối à?”. Jack rõ ràng bị xúc phạm. “Con bé đó cần phải biết điều chứ. Mà con thì cũng hạ mình vừa thôi, không việc gì phải thế”.

“Jack!”, Olivia nhắc nhở Jack, “con trai anh giờ đây không cần thêm một lời mắng mỏ khiến trách nào nữa; nó đã chán nản quá rồi. Không cần thêm một lời phê bình hay chỉ trích nào trút lên đôi vai nặng nề của nó nữa. “

“Shelly đã không thèm nói chuyện với con. Cô ấy đuổi con ra ngoài”.

“Ra khỏi chính ngôi nhà của con à?”, Jack gầm lên. “Con bé đó nó tưởng mình là bánh hoa quả chắc”.

“Jack!”. Olivia lại huých khuỷu tay anh. Anh đang làm cho vấn đề nghiêm trọng hơn trong khi thực tế lại đang có chiều hướng tốt đẹp lên. “Hãy để con kể lại chuyện theo cách của nó”

“Anh xin lỗi”, nhưng giọng anh chẳng hề tỏ ra hối hận.

“Con định nói mọi chuyện với Shelly. Con muốn cô ấy biết rằng con không quan tâm ai là bố của những đứa bé ấy. Con, thằng cha đồng nghiệp mới của cô ấy, hay bất cứ thằng nào trên phố là cha của chúng đều không thành vấn đề gì”. Khuôn mặt cậu đàn lại. Olivia nhận ra rằng dù miệng cậu nói những lời đó, nhưng thực tế cậu đang rất đau đớn.

“Và nó vẫn đuổi con ra ngoài à?”. Giọng Jack vang lên vẻ khó chịu.

“Shelly khóc quá nhiều, vừa khóc vừa nói nên con chẳng thể hiểu cô ấy định nói gì nữa. Nhưng cô ấy đã nói một điều rõ ràng”. Eric lầm bầm. “Rằng cô ấy muốn con ra khỏi nơi đó”.

“Đàn bà thật là...”. Jack lẩm nhẩm, “không thể sống có họ, mà cũng không thể sống thiếu họ”.

“Anh có thôi đi không”. Olivia ra lệnh. “Anh bớt lời đi và đừng nói những câu nhận xét thiếu tính xây dựng như vậy nữa!”

Jack nhìn chệch, ra ý xin lỗi.

“Shelly còn bảo tốt nhất là con nên ra hẳn khỏi cuộc đời cô ấy. Eric nói với giọng buông xuôi, sự đau khổ của cậu làm trái tim Olivia muốn vỡ vụn.

“Vậy còn những đứa trẻ thì sao?”, chị hỏi.

“Cô ấy nói đã quá muộn rồi”.

“Quá muộn ư? Nghĩa là sao?”. Jack hét lên.

“Cô ấy chẳng muốn liên quan gì đến con nữa”. Mắt Eric đỏ hoe, “Ít nhất là con đoán được điều đó”.

“Lẽ ra nó phải nói điều gì khác chứ”. Jack nói về thất vọng, “hay là con không hiểu...”.

“Con chỉ biết cô ấy đã đóng sầm cửa trước mặt con”. Eric kể tiếp. “Thế là hết, bây giờ thì con đã hiểu rồi”.

“Đừng vội nghĩ vậy”, Jack nói. “Hãy...”.

“Eric, cháu ngồi xuống đi”. Olivia nói như ra lệnh, phớt lờ cả Jack. “Cô sẽ đi pha một ấm cà-phê, và ba chúng ta sẽ thảo luận về chuyện này”.

“Có gì phải thảo luận đâu?”. Eric hỏi, nhún vai về thất vọng.

“Thực ra là có đấy. Bởi vì những đứa trẻ đó cần phải có bố và...”, cô dừng lại, nhìn thẳng vào Jack, “...và ông nội nữa”.

“Cháu biết làm gì hơn bây giờ?” Eric hỏi, đi theo Olivia vào bếp.

“Cháu đừng lo”, chị nói về tin tưởng và kéo cậu lại gần. “Cuộc sống sẽ luôn mang lại cho chúng ta những điều tốt đẹp. Nếu mẹ cháu có mặt ở đây thay vì ở thành phố Kansas, mẹ cháu cũng sẽ nói với cháu như vậy. Bây giờ thì có vẻ đau đớn, nhưng hãy kiên nhẫn. Cuối cùng Shelly sẽ trở về bên cháu. Cô ấy cần cháu, Eric ạ, và cô ấy muốn cháu quay lại với cuộc sống của cô ấy”.

“Cô nghĩ thế sao?”. Giọng Eric hào hứng và đầy tin tưởng làm cho vẻ mặt dễ bị tổn thương và đau khổ của cậu càng trở nên tội nghiệp.

“Đúng thế”. Olivia gật đầu, thành thật trong lời nói của mình. Theo kinh nghiệm của chị, một người đàn bà nếu không muốn liên quan đến một người đàn ông thì không thể làm những việc như Shelly đã làm - ăn tối cùng Jack, gửi những bức ảnh siêu âm. Những điều cô bé nói với Jack cho thấy cô và Eric sẽ gặp nhau sau khi sinh con, tất cả những lời Olivia nói đều đầy hứa hẹn.

“Thật vậy à?”. Jack hỏi. “Em nghĩ chuyện đó sẽ mất bao lâu nữa?”

“Đúng đấy”, giọng Eric vang lên. “Bao lâu nữa hả cô?”

“Lúc này cô không thể trả lời được”, Olivia muốn đá cho Jack một cái vì đã hỏi như thế.

“Cô là một nhà thông thái”. Eric nói, nhìn Olivia đầy ngưỡng mộ. Có vẻ như cậu thấy nhẹ nhõm đôi chút.

“Cô ấy tuyệt vời đấy con ạ”. Jack tán thành.

“Bây giờ, chúng ta sẽ trang trí cho cây thông Nô-en của Charlie Brown nhé?”. Olivia giục.

Eric lưỡng lự một giây và trao cho cô một nụ cười thật tươi. “Đồng ý ạ”. Tự sâu thẳm trái tim mình, Olivia mong muốn mọi chuyện rồi sẽ ổn thỏa với Shelly, Eric và hai đứa trẻ - bất kể bố chúng là ai.

10. Chương 10

Nhiều năm qua, Olivia thường phải đi phát biểu ở nhiều nơi. Chị luôn có ý né tránh những lần phát biểu, nhưng ở địa vị của một đại biểu dân bầu thì Olivia khó lòng thoát được những việc như thế. Đây là lần đầu tiên chị được mời phát biểu tại Trung tâm người cao tuổi Henry M.Jackson, và chị phải thú nhận là mình khá hồi hộp.

Những buổi tiệc trưa dành cho người cao tuổi được tổ chức vào thứ Hai đầu tiên của mỗi tháng. Tháng Sáu năm ngoái, Mary Berger đã đề nghị Olivia làm người phát ngôn của tháng Giêng. Sáu tháng trôi qua thật nhanh. Olivia đã viết vào lịch làm việc của mình về cuộc hẹn này với đầy ý thức trách nhiệm, nhưng rồi sau đó lại quên bẵng nó đi. Mãi đến khi gỡ lại quyển lịch hẹn để xem những việc cho năm mới thì chị mới giật mình nhớ đến.

Mẹ chị - người luôn gọi Olivia một cách đầy âu yếm và tự hào, “con gái tôi, thẩm phán”, đã rất hào hứng kể với bạn bè của bà về buổi nói chuyện này của Olivia. Biết mẹ rất kỳ vọng vào mình nên chị phải chuẩn bị trước cả tháng. Olivia rất biết ơn mẹ vì sự ủng hộ của bà, nhưng chị cũng thấy bà tự hào hơi quá về mình, và điều đó khiến chị hơi ngượng. Bà Charlotte luôn tranh thủ mọi cơ hội để khoe với bạn bè và cả những người lạ rằng cô con gái duy nhất của bà là một thẩm phán, tệ hơn, bà còn định kể chi tiết những vụ xử án khác nhau của chị, và không quên kèm theo những lời nhận xét bình luận của riêng bà.

Đang đứng trong phòng riêng thay trang phục chuẩn bị cho buổi tiệc trưa, Olivia bỗng dừng lại và cau mày khi nghĩ đến mẹ. Bà Charlotte đã làm quá nhiều vào kỳ nghỉ này, nào nướng bánh cho bạn bè, nào thăm hỏi và giám sát các sự kiện ở Trung tâm người cao tuổi, lại còn viết cho mục Người cao tuổi của tạp chí vào mỗi tuần nữa.

Đến ngày lễ Giáng sinh, bà Charlotte đã kiệt sức. Thường thì chẳng có gì khiến bà suy sụp được. Lần đầu tiên, Olivia nhận ra rằng mẹ mình đã già thật sự. Bà Charlotte không giống như bà của thường ngày, mặc dù vẫn cố gắng kiên cường che giấu sự mệt mỏi đang phải chịu đựng.

Buổi chiều hôm lễ Giáng sinh, khi cả gia đình tề tựu đông đủ ở nhà bà Charlotte, trông bà đã nhợt nhạt và mệt mỏi lắm. Ngay khi họ dùng xong bữa tối, Olivia khẩn khoản mời mẹ lên phòng nghỉ ngơi. Tất nhiên bà Charlotte chẳng muốn nghe lời con. Olivia tự hỏi không biết làm cách nào để thuyết phục mẹ mình sang năm ít tham gia vào các hoạt động hơn để giữ sức khỏe. Olivia chọn cho mình một chiếc váy mềm màu mỡ cừu tai tái và một chiếc khăn quàng nâu xen lẫn vàng để tới Trung tâm Người cao tuổi. Vẫn còn sớm vài phút. Bà Charlotte và bạn thân nhất của bà là Laura đã đứng sẵn ở cửa chờ chị từ bao giờ. Charlotte mỉm cười rạng rỡ và ôm ngay Olivia vào lòng, cứ như thể hàng tháng - chứ không phải mới có mấy ngày họ chưa được gặp nhau vậy. “Con vẫn nhớ cô Laura đấy chứ?”, bà cụ hỏi một câu hơi thừa, rồi kéo Olivia vào một căn phòng lớn xếp đầy những chiếc bàn dành cho tám người, một không gian cho tiệc đứng và một sân khấu hơi cao, bọc phát biểu kê hơi sát bàn đầu.

“Tất nhiên là con nhớ chứ mẹ”. Olivia trả lời, mỉm cười ấm áp với người bạn đan len của mẹ mình. Bà Charlotte và bà Laura là những người chịu trách nhiệm thu hút hội viên nhằm phát triển hội đan len của những người cao tuổi. Bà Laura đầy nhiệt huyết ấy là một thợ đan len có tiếng. Olivia luôn tự hỏi không biết bà ấy có thuyết phục được cả thế giới này cầm những cây kim đan thay vì cầm súng hay không.

“Tôi rất vui vì cô đã nhận lời mời của chúng tôi”. Mary Berger, Giám đốc chính thức của Trung tâm nói khi tiến lại gần Olivia. “Chúng tôi đang nóng lòng muốn nghe bài phát biểu của cô đây”.

Olivia mỉm cười dịu dàng. Chị đã hồi hộp và hi vọng có thể phát biểu trôi chảy mà không vấp vấp và cũng không cần dựa vào những ý đã chuẩn bị sẵn.

Chị không thể làm bẽ mặt bản thân và cả mẹ mình được.

“Bà có muốn Olivia - khách mời danh dự của chúng tôi ngồi cạnh bà không ạ?”. Mary hỏi bà Charlotte. Cô đứng dựa sát vào Olivia và hạ thấp giọng, “mẹ cô có ý muốn những người phát biểu mà bà quen biết phải ngồi cùng bà và bạn bè của bà thay vì ngồi ở bàn đầu đấy”. Cô ta muốn ám chỉ chuyện năm ngoái bà Charlotte đã giành giật Jack và kéo anh ngồi cạnh đám bạn đan len của mình.

Olivia nhớ là Jack Griffin đã phát biểu với những người cao tuổi vào năm ngoái, và mẹ cô đã túm được anh. Tuy nhiên, bà đã trả tiền khi Jack định thuyết phục bà đóng góp cho mục Người cao tuổi của tờ Bản tin vùng vịnh Cedar số ra hàng tuần.

“Mẹ này, mẹ có muốn con ngồi cạnh mẹ, cô Laura và bạn bè của mẹ không?”. Olivia hỏi.

Bà Charlotte chờ người ra một lúc rồi nghiêng đầu nghĩ ngợi; như thể đó là một câu hỏi rất khó trả lời, “mẹ nghĩ là con nên ngồi ở bàn đầu”.

“Cháu cũng nghĩ vậy”. Mary nói nghiêm nghị. Nói xong cô quay đi và bước dứt khoát về phía sân khấu. Olivia định đi theo thì bà Charlotte túm tay lại. “Hãy lấy món tráng miệng của con cho sớm đi”, bà thì thầm thật to.

“Món tráng miệng ấy ạ?”.

“Nếu con không lấy ngay thì mọi thứ sẽ hết veo trước lúc chúng ta xếp hàng chờ ăn búp-phê đấy. Vậy nên chúng ta phải ăn tráng miệng trước. Ở đây mọi người vẫn làm thế. Mẹ luôn muốn con được thưởng thức mỗi món một ít, nhưng có phải ai ở đây cũng nghĩ như mẹ đâu”.

“Thế cũng được mẹ ạ”, Olivia cũng thăm thì đáp lại.

Mary chỉ cho chị chỗ ngồi trên bàn đầu. Olivia với lấy chiếc đĩa đựng đồ tráng miệng như mẹ chị đã bảo. Những chiếc bàn bày la liệt các loại đồ ăn trông thật ấn tượng. Olivia chọn một miếng bánh xốp chanh và mang về ghế ngồi trong khi Mary nói lời phát biểu chào mừng. Khi bà Charlotte đi ngang qua, người giám đốc xã hội của Trung tâm Người cao tuổi này đã bộc lộ thái độ hơi khó chịu.

“Mẹ cô có lẽ không tán thành thông lệ ở đây, nhưng không thể ngăn được bà ấy tuân theo nó, đúng không?”. Mary nói cạnh bực phát biểu.

“Mẹ tôi bảo nếu không lấy nhanh đồ tráng miệng thì lát nữa sẽ chẳng còn lại gì để ăn đấy”. Olivia nói một cách bình thản, tay đặt miếng bánh xốp chanh sang bên cạnh cái đĩa trống.

Olivia cố nhin cười. Mẹ chị nhiều khi hay nổi loạn, nhưng lại là kiểu nổi loạn rất đáng yêu. Nhiều hôm bà Charlotte làm chị phát điên lên được, nhưng cùng lúc ấy chị lại thấy cực kỳ ngưỡng mộ và nể phục bà. Bà Charlotte luôn quan tâm đến cuộc sống của con cái. Bà nghĩ ra nhiều hoạt động mang tính sáng tạo và luôn dành tâm huyết cho những hoạt động vì lợi ích của người khác. Olivia hi vọng hai mươi năm nữa mình sẽ được như mẹ. Nhưng bây giờ, một Charlotte không biết đến chiến bại đường như đang mất dần sức lực khiến mọi người trong gia đình vô cùng lo lắng. Olivia nói với mẹ rằng chị phải gọi bác sĩ đến khám cho bà.

Khi những người dự tiệc ngồi gần bờ tường nhất rời khỏi bàn ăn để xếp thành hàng dài lấy đồ ăn búp-phê thì Olivia nhìn thấy Justine và Seth ở cuối phòng. Con gái và con rể chị đến để nghe mẹ phát biểu. Bà Charlotte là người đầu tiên bước đến chỗ đôi vợ chồng trẻ mới cưới và nhanh chóng đưa họ về bàn mình. Olivia quan sát mẹ giới thiệu đôi trẻ với bạn bè của bà, những người rõ ràng là đang thấy rất vui, đặc biệt là bởi sự hài hước của Seth. Chẳng mấy chốc, chỗ ngồi quanh bà Charlotte được sắp xếp lại, và đôi vợ chồng trẻ ngồi xuống. Bà Laura lát sau đã bắt Seth đứng lên, đưa anh ra chỗ bàn bày đồ búp-phê để lấy thật nhiều đồ ăn cho anh và cô vợ trẻ.

Justine và Seth chẳng phải là những khách thăm bất ngờ duy nhất. Olivia thấy Jack lên vào cuối phòng ngay khi chị bước lên bục phát biểu để bắt đầu cuộc nói chuyện của mình. Khi nhận ra anh, chị dừng lại và nhận được sự khích lệ của anh với một nụ cười tươi rói và một cái nháy mắt tinh nghịch. Chị cũng mỉm cười và bắt đầu bài nói chuyện - chủ đề về khả năng sáng tạo của những người già và họ đã cống hiến cho xã hội nhiều như thế nào.

Sau đó, Olivia không thể nhớ được mình đã nói gì, nhưng rõ ràng những điều chị nói đều rất có ý nghĩa bởi khi chị kết thúc bài nói chuyện thì dưới khán đài rộ lên một tràng pháo tay thật to để tỏ lòng cảm ơn và khen ngợi. Rồi Mary thông báo rằng Bob Beldon, chủ nhà nghỉ Thyme and Tide có lẽ sẽ là người phát biểu của tháng Hai. Cô cũng đưa ra một số thông báo khác có vẻ “nước chủ nhà”. Sau đó, cuộc nói chuyện kết thúc. Olivia vô cùng ngạc nhiên khi thấy một nhóm khán giả chạy ủa lên bàn đầu để cảm ơn chị vì đã đến tham dự và phát biểu hôm nay.

Bà Charlotte vòng qua bàn đi thật nhanh tới chỗ Olivia và đứng cạnh con gái, bắm vào khuỷu tay chị và bảo với mọi người rằng Olivia là con gái bà - cứ như đó là một tin tức mới vậy! Mary đã giới thiệu điều này từ trước rồi, nhưng rõ ràng là vẫn chưa làm mẹ của Olivia thỏa mãn.

Justine và Seth đợi cho đến khi những người hâm mộ Olivia rút khỏi. “Mẹ nói chuyện rất hay đấy”, Justine nói, “giờ thì con hiểu tại sao bà ngoại lại tự hào về mẹ rồi”.

Đây đúng là lời khen ngợi hiếm hoi của cô con gái. Phải mất một lúc, Olivia cảm động đến mức không thể nói được gì. Mỗi quan hệ của chị với Justine vẫn thường không suôn sẻ, mặc dù có Chúa biết chị đã cố gắng đến thế nào để cải thiện nó. Chị phát hiện ra rằng điều khó nhất của việc làm mẹ một đứa con trưởng thành là phải biết nín nhịn. “Thật là tuyệt vời vì con và Seth đã đến đây”.

Con rể của chị, Seth, đứng cao hơn mọi người trong phòng hẳn một cái đầu. “Thanh công xuất sắc, mẹ Olivia”. Anh nói với cái gật đầu thần phục.

“Bọn con rẽ qua đây để mời mẹ đến ăn tối hôm nay đây ạ”. Justine nói. “Và con sẽ tự nấu bữa tối”.

Đây là lời mời đầu tiên của Justine từ trước đến giờ. Và Olivia không biết đích xác điều gì đã tạo nên sự thay đổi kỳ diệu đó. “Cảm ơn con. Mẹ rất sẵn lòng”. Sau đó chị nghĩ lại và mong muốn rằng hẳn là có một lý do nào đó đằng sau lời mời này nên gặng hỏi, “có lý do gì đặc biệt không?”

Seth đùa, “Mẹ đừng lo, bọn con không đề nghị mẹ cho vay tiền hay cái gì đâu”.

“Tin mẹ đi. Mẹ không lo gì cả. Chỉ là... tò mò thôi”. Olivia vô cùng xúc động khi thấy con gái hạnh phúc như vậy. Có lẽ Justine sẽ được bình yên hơn chị trong những năm sắp tới, và Olivia thấy rõ ràng là cuộc hôn nhân này thực sự làm con gái mình mãn nguyện. Chị không biết đã có chuyện gì xảy ra với Warren Saget, nhưng chị biết rằng anh ta đã thực sự ra khỏi cuộc đời con gái chị rồi. Điều đó chẳng làm Olivia mấy may áy náy.

“Mẹ sẽ đến nhé?”.

“Đương nhiên rồi, con yêu”.

Khi bà Charlotte tiến họ ra đến cửa, bà nói. “Bà Laura và mẹ sẽ đến cửa hàng sợi Silverdaleotte chiều nay”. Bà Charlotte cần thêm nhiều sợi cũng như sa mạc cần thêm nhiều cát vậy. Nhưng Olivia không có ý chê trách gì mẹ mình. Nếu mua được sợi với nhiều màu và khối lượng khác nhau mà có thể làm cho mẹ vui sướng thì chị cũng sẽ tán thành mà thôi.

“Tôi sẽ đưa mọi người ra xe”. Jack đánh tiếng, anh đã xuất hiện ở phía sau từ bao giờ. “Chào bác Charlotte”. Anh hôn lên má bà mẹ, lối khoác vai Olivia. “Bài nói chuyện của em thật xuất sắc. Anh đã ghi lại được khối thứ đấy”.

“Jack!”, Olivia nhăn nhó. “Anh không định viết báo về bài của em đấy chứ?”.

“Chắc chắn anh sẽ viết”.

“Không, cháu không được viết”, bà Charlotte cắt ngang một cách nghiêm nghị làm cả hai ngạc nhiên, “mà chính tôi sẽ viết. Olivia là con gái tôi và tôi sẽ viết cho mục Người cao tuổi. Đừng vớ vẩn lẩn tránh của tôi. Tôi không quan tâm đến việc anh có là biên tập báo hay không, nhưng câu chuyện này là của tôi”.

“Thôi được, bác Charlotte, cháu đồng ý”. Jack giơ cả hai tay lên hàng, nhưng mắt lại nhấp nháy đầy hài hước. Jack khoác vai Olivia, đưa chị ra ngoài. “Bây giờ em đã thấy ổn chưa?”.

“Rồi anh ạ”. Olivia nói, “nhưng em thấy mệt”.

Jack xem đồng hồ và nhăn mặt. “Thôi chết, anh muộn giờ báo cáo trong cuộc họp Hội đồng Thành phố rồi. Anh gọi lại cho em sau nhé?”.

“Vâng, anh đi đi”.

Jack hôn Olivia không phải bằng một nụ hôn tạm biệt ngắn ngủi, mà là một nụ hôn dài đầy ngọt ngào. Anh nói anh rất nhớ chị, nhớ những buổi hẹn hò cùng ăn tối vào mỗi thứ Ba. Olivia nói chị cũng rất nhớ anh. Thật ngạc nhiên là chỉ cần một nụ hôn thôi cũng đủ xoá nhoà mọi giận hờn.

Họ chia tay, Jack lưỡng lự một lúc rồi lao xuống phố nơi đỗ chiếc xe thể thao của mình. Olivia không muốn nhìn thấy anh đi. Chị thở dài, và quay lại tòa án để xử phiên buổi chiều.

Tối hôm ấy, khi lái xe đến nhà Justine và Seth, Olivia lại thấy lòng dấy lên mối băn khoăn về lý do của lời mời bất ngờ này. Hay là có chuyện gì cần phải công bố nhỉ?

Con gái chị ra mở cửa. Trông cô hạnh phúc và rạng rỡ đến nỗi Olivia phải nhìn con chăm chú. Trước đây chị mới đến căn hộ này có một lần, khi nó còn chật cứng những món quà cưới và hộp đồ mọi người tặng tại buổi chiêu đãi tân hôn thì đang nằm la liệt khắp nơi. Con gái chị đã làm một việc tuyệt vời khi kết hợp sắp đặt một cách khéo léo những đồ dùng của Seth trong một căn nhà hoàn toàn của phụ nữ thế này, và biến nó cũng thành nhà của cậu ấy luôn.

Seth mang ra một chai rượu lấp lánh trong khi Justine giúp Olivia treo áo khoác.

“Chúng ta có chúc mừng hay kỉ niệm gì không hả các con?”. Olivia hỏi sau khi yên vị trong chiếc ghế mềm mại bọc đệm chấm nhỏ.

“Chúng con có tin mừng”. Justine nói, mỉm cười ấm áp và liếc nhìn chồng. Seth đặt chai rượu lên quầy bếp, sau đó ngồi xuống cạnh Justine trên ghế sofa. “Khi con trở về từ lần đi biển trước, Justine và con đã quyết định hai đứa không muốn xa nhau đến nửa năm như trước nữa”.

“Điều đó khó thực hiện được với cả hai chúng con mẹ ạ”. Justine thêm vào.

Chẳng nhẽ đây lại là tin mừng?

“Thế con bỏ nghề đi biển hả Seth?”. Olivia hỏi. Điều đó đã ngấm vào máu của Seth rồi. Gia đình Gunderson có cả một bề dày lịch sử trong nghề đánh bắt cá. Có lẽ phải đến bốn năm thế hệ.

“Seth và con sẽ mua một nhà hàng”, Justine thông báo. “Nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng được rao bán hai tháng nay và bọn con đã trả giá. Ông chủ nhà hàng đã chấp nhận giá đó”.

Được rồi, đây chưa chính xác là điều mà Olivia mong được nghe nhưng cũng không đến nỗi tồi lắm. “Thế thì tuyệt quá!”

“Bọn con chưa quyết định đổi tên nhà hàng là gì”, Justine nói, “nhưng chúng con rất mừng mẹ ạ”. Cô liếc nhìn chồng và anh nắm lấy tay cô.

Olivia thấy nhẹ nhõm. “Mẹ mừng cho các con. Công việc chắc chắn sẽ vất vả đấy, nhưng chắc các con đã lường trước rồi”.

“Anh Seth đã uống nhiều năm trong ngành nhà hàng, mẹ ạ”. Lại một lần nữa con gái chị tỏ ra tự hào về chồng nó. “Tạm thời con vẫn giữ công việc hiện nay, nhưng sau này con cũng sẽ làm việc ở nhà hàng đó”.

“Thế các con định giữ nguyên nhân viên cũ hay tuyển người mới?” Olivia hỏi, băn khoăn không biết Cecilia Randall - cô nhân viên vân hay làm bán thời cho nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng có bị ảnh hưởng không.

“Bọn con vẫn chưa biết nhân viên nào”, Seth trả lời. “Việc này vẫn còn rất mới mẻ. Thực ra chúng con chỉ nhận được tin ông chủ nhà hàng chấp nhận giá của bọn con cách đây một tiếng thôi”.

“Bọn con mời mẹ đến ăn tối trước khi nghe tin của nhân viên nhà đất báo”.

“Thế ư? Ý con nói là có một tin vui nữa à?”.

“Mẹ yêu”, Justine nói, ngồi thẳng người và nắm lấy cả hai tay Olivia. Con gái chị chỉ xưng hô thân mật như thế khi nó rất xúc động; Olivia đã không được nghe tiếng gọi ấy nhiều năm nay rồi. Đôi mắt xanh đẹp tuyệt vời của Justine bỗng ngấn đầy nước, cô mỉm cười với Olivia. “Chúng con sắp có con”.

Olivia để mặc cho nước mắt tuôn tràn vì hạnh phúc, chị đứng bật dậy. Justine và Seth cũng đứng dậy theo. Olivia ôm chầm cả hai người trong vòng tay. Đây mới chính là cái tin chị mong đợi và muốn nghe nhất.

Cliff Harding ngồi xoải chân một cách thoải mái, mắt vẫn dán chặt vào màn hình ti-vi. Loại phim sit-com này làm anh phát chán, nhưng anh chẳng chê trách kịch bản hay nhân vật bao giờ. Cả ngày anh có được yên lúc nào đâu. Đúng là một buổi tối thứ Sáu chết tiệt. Việc duy nhất anh muốn làm hiện giờ là gặp gỡ Grace. Anh cố tình không nói chuyện với chị từ trước lễ Giáng sinh ít bữa. Anh mệt mỏi vì luôn luôn phải là người gọi cho chị trước, lần này anh đã quyết định rồi, Grace sẽ phải là người gọi cho anh. Mới có mười ngày đầu năm mà anh cảm thấy dài như mười đời người vậy, chỉ quyết tâm của anh ngày một mòn dần. Anh cứ nhắc đi nhắc lại mình là người kiên nhẫn, nhưng sự thật lại không hề như vậy. Anh có khả năng kiên nhẫn. Nhưng anh chẳng hề thích thú với chuyện đó cho dù chỉ là một chút.

Có lẽ Grace đã đúng. Cliff nên tìm hiểu thêm vài ba người phụ nữ khác nữa. Nhưng vấn đề là ở chỗ chẳng có ai làm anh thích thú quan tâm dù chỉ bằng nửa phần anh quan tâm đến Grace. Anh yêu mọi thứ ở chị: điệu cười quyến rũ, tiếng cười thoải mái, phong thái dịu dàng với trẻ em và các con vật nuôi. Grace có vẻ đẹp rất cổ truyền, và cũng rất quý phái. Anh yêu cả mái tóc màu xám bạc của chị, anh rất thích kiểu tóc cắt ngắn như thế, nhưng nếu chị để tóc dài như trong tấm ảnh chụp cùng gia đình thì anh còn thích hơn. Mặc dù từ đó đến nay Grace cũng già đi nhiều, nhưng tuổi tác làm cho dung nhan chị sâu sắc và trưởng thành hơn.

Cliff tin vào lòng chung thủy - niềm tin đã được minh chứng qua lần ly hôn trước - và anh chẳng hề muốn yêu một người phụ nữ dễ dàng quay lưng lại với anh sau ba mươi lăm năm chung sống. Nhưng Dan mất tích đã chín tháng nay, và mọi bằng chứng đều cho thấy chính anh ta đã lựa chọn giải pháp ra đi ấy. Những chuyện anh nghe được đều nói lên một thực tế rằng người chồng cũ của Grace đã đan dúi với một người đàn bà khác. Cái buổi chiều Grace ở bên trang trại của anh, chị đã chia sẻ với anh cảm xúc của mình trong những tuần đầu sau khi Dan biến mất. Khi nhắc đến chuyện tìm thấy chiếc nhẫn mua ở cửa hàng trang sức, Grace đã khóc như mưa. “Rõ ràng Dan đã sắm một chiếc nhẫn và dùng thẻ tín dụng để thanh toán. Bản sao kê chi tiêu cuối cùng của chiếc thẻ đã ghi lại số tiền mua và nhẫn đó, và nó đã được cơ quan anh ta gửi về cho Grace.

Điều làm Grace đau lòng là ngoài cái dải băng vàng mộc mạc mà Dan tặng cho vợ hồi cưới nhau, chồng chị chưa bao giờ mua một chiếc nhẫn nào cho chị cả. Vậy mà anh ta đã mua nhẫn cho một người đàn bà khác. Điều này khiến trái tim Grace tan nát như bị dao cắt.

Cliff bước vào văn phòng và cầm lấy một cuốn tiểu thuyết đó là câu chuyện cảm động mới nhất của một tác giả mà anh đặc biệt yêu thích. Nhưng thậm chí trước khi quay về phòng khách và mở cuốn sách ra, anh biết trước là cũng chẳng ích gì. Tâm trí anh chỉ nghĩ về Grace, chứ không phải về một kiểu giải trí bằng phim sit-com trên truyền hình trống rỗng nào hết, càng chẳng phải những huyền bí của một vụ giết người trong truyện.

Tuần lễ Giáng sinh là lần cuối cùng anh gặp Grace. Ồ, cứ như trời xui đất khiến, anh lại nghĩ đến chị rồi. Sau chuyến đi đến trang trại của anh, chị đã viết cho anh một bức thư ngắn gọn, vắn vắn chỉ có ba dòng. Một lời cảm ơn đơn giản, còn anh thì cứ lật qua lật lại tờ thiệp để tìm xem có thông điệp bí mật chị muốn gửi cho anh, hay một lời khích lệ động viên nào mà chị muốn gửi cho anh không, nhưng anh không phát hiện được gì cả.

Cliff đã chờ đợi cho đến trước lễ Giáng sinh rồi mới rẽ qua thư viện vịnh Cedar, mang theo một món quà. Cũng chẳng có gì là đắt đỏ hay sáng tạo. Chỉ là một vật kỷ niệm nhỏ, đủ để Grace hiểu là anh đang nghĩ đến chị. Nhận được bức thư ngắn của Grace, anh biết chị đã dùng chiếc bút máy đó. Bản thân anh cũng rất thích nhưng chiếc bút máy. Anh đã lựa cái bút đó trong bộ sưu tầm bút của anh, mang ra cửa hàng nhờ họ gói ghém cẩn thận, sau đó chuyển luôn đến cho Grace đang ở thư viện. Chị rất ngạc nhiên và biết ơn anh nhưng cũng hơi ngượng ngùng vì chẳng có gì để tặng anh cả.

Grace không thể đủ tiền mua chiếc bút này và Cliff nhận ra điều đó. Người chồng cũ mất tích rõ ràng đã để lại những gánh nặng về tài chính cho chị, trước đây chị làm việc trong tình trạng có hai nguồn thu nhập và bây giờ chỉ còn một nguồn. Câu chuyện của họ cũng ngắn gọn, cái hôm anh gặp chị ở thư viện, nhưng anh có thể dễ dàng đọc được điều ẩn sâu giữa những dòng ấy. Đây là một Giáng sinh đầy khó khăn với Grace, không chỉ đơn thuần bởi vì nó là Giáng sinh đầu tiên sau vụ ly hôn.

Cliff vẫn hy vọng rằng Grace sẽ mời anh đến dự bữa tiệc buổi tối lễ Giáng sinh, nhưng chị lại tổ chức cùng con gái. Anh phấp phỏng mong Grace sẽ gọi điện cho mình vào đêm Giao thừa, có lẽ chỉ để hẹn gặp nhau đi uống cái gì đó.

Nhưng điều đó cũng chẳng xảy ra.

Giờ đây Cliff bắt đầu nghi ngờ bản thân - và nghi ngờ cả Grace nữa. Có lẽ chẳng bao giờ chị quên được Dan. Ngay cả khi họ đã chính thức ly dị, anh vẫn sợ rằng chị sẽ luôn luôn thương nhớ về Dan. Có lẽ tốt nhất là anh nên chạy trốn và quên đi chuyện đã gặp và yêu người phụ nữ ấy.

Điều đó thì không hề khó. Họ chưa bao giờ hôn nhau. Thật ra anh chỉ hôn Grace mỗi một lần vào má. Họ cũng chỉ đôi lần nắm tay nhau, nhưng những chuyện đó không thể tạo nên một tình cảm sâu sắc. Cliff là người chứ đâu phải thánh, và bất cứ lúc nào họ ở bên nhau thì sự thèm khát được ôm Grace vào lòng và hôn chị, một nụ hôn thật sự theo đúng nghĩa nụ hôn của hai người yêu nhau, lại dồn lên mãnh liệt trong anh.

Chuông điện thoại reo vang làm Cliff giật mình tỉnh mộng. Anh chưa bao giờ là người thích những cuộc điện thoại kéo dài. Giọng nói cộc cằn thiếu thiện cảm của anh luôn làm cho những người buôn chuyện thấy chán mà bỏ cuộc, anh coi chuyện này như một ưu điểm trời cho để thoát khỏi những cú điện thoại vô vị.

“Harding nghe đây”, anh gắt lên.

Không có ai nói gì ở đầu dây bên kia. Cliff đang chuẩn bị gác máy thì bỗng nghe giọng Grace rụt rè chào anh. Anh giật lại tai nghe và hỏi.

“Grace đây à?”

“Chào anh Cliff. Em hi vọng anh không thấy phiền khi em gọi điện bất ngờ thế này”.

“Chào em Grace”. Anh cố kìm giọng mình để khỏi tỏ ra quá vui mừng.

“Em muốn cảm ơn anh vì chiếc bút máy. Em rất thích những đường nét của chữ viết bằng cây bút này.”

Cliff chợt hiểu ra vấn đề rắc rối của anh chính là vì anh quá chờ mong Grace gọi cho nên mới nghĩ ra chuyện đợi-xem-sao mà chẳng liên lạc gì suốt từ hôm Giáng sinh đến giờ. Nếu như anh đỡ nhiệt tình hơn một chút, có thể chị đã cảm thấy nhớ anh hơn và nhìn nhận mối quan hệ giữa họ rồi. Đương nhiên là kế hoạch của anh đã phát huy tác dụng - cho dù chỉ vài giây trước anh đã sẵn sàng quên hẳn mối tình này. Một Cliff Harding lạnh lùng mới đúng là con người thật của anh.

“Hôm anh rẽ qua thư viện, anh có gợi ý là hôm nào đó chúng ta sẽ đi ăn tối với nhau”.

“Thế à?” Cliff hỏi với giọng thờ ơ, nhưng anh biết rõ là mình từng nói như thế.

“Vâng”, giọng Grace thật mượt mà. “Em đang nghĩ em sẽ mời anh đi ăn -nếu như anh vẫn thích”.

Chắc chắn là anh thích chứ. Bây giờ thì anh cảm thấy khó mà che giấu được tình cảm của mình. “Bao giờ hả em?”.

“Em... em không biết. Lúc nào thì tiện cho anh?”.

“Để anh xem lại lịch đã nhé”. Cliff giở sọt soạn những trang sách, giả vờ như đang xem một quyển sổ ghi lịch làm việc chật ních của mình. “Tối mai, bây giờ được không?”.

Grace thở phào, như trút được gánh nặng. “Được đấy anh ạ”. Suốt cả ngày thứ bảy, Cliff ở trong trạng thái hồi hộp phấp phỏng. Đến tối, mới có sáu giờ anh đã cạo râu, tắm rửa và thay đồ xong xuôi. Nếu bây giờ đi, thì đường phố buổi tối xe cộ thường vắng nên anh sẽ chỉ mất khoảng mười lăm phút từ trang trại của anh sang nhà Grace. Mặc dù vậy, thà anh đến sớm còn hơn cứ quanh quẩn ở nhà mà chẳng biết làm gì.

Như dự đoán, Cliff đến nơi sớm hơn giờ hẹn nửa tiếng. Anh sợ rằng việc mình đến sớm sẽ khiến Grace nhìn thấu được cảm xúc của mình. Nhưng rồi anh thấy ngạc nhiên thú vị và cả hài lòng nữa khi phát hiện ra chị cũng hồi hộp không kém gì anh. Chị cũng đã chuẩn bị xong xuôi cho buổi hẹn.

“Anh nghĩ chúng ta nên đến Tacoma”, Cliff nói. Anh muốn Grace cảm thấy thoải mái, bởi anh không chắc liệu chị có còn lo ai đó trông thấy họ đi với nhau hay không nữa. “Có một nhà hàng ý rất ngon mà anh thích nằm ở bên kia cầu”. Cầu ở đây là cây cầu Narrows nối liền khu dân cư Kitsap Peninsul và Tacoma. “Em rất thích đồ ăn Ý”.

Cliff đã gọi điện trước và đặt bàn ở một góc kín đáo. Trên đường đi cả hai đều thấy thư thái, câu chuyện của họ được xen giữa bằng những khoảng lặng dễ chịu. Họ mất gần hai liếng quanh quẩn với bữa tối và rượu, rồi sau đó lại cà-phê và đồ tráng miệng. Cliff vẫn nấn ná chẳng muốn về nhưng nhà hàng thì đông quá và việc họ muốn giữ bàn ăn đó cả buổi tối là không ổn.

Quay trở về vịnh Cedar, họ đi lên cầu Narrows. Cliff cho xe đi chậm lại, anh liếc nhìn Grace. Chị đang ngả đầu ra lưng tựa ghế, mắt nhắm nghiền.

“Em có hài lòng về buổi tối hôm nay không?”. Cliff hỏi.

“Em cảm thấy rất tuyệt”, chị dừng lời rồi tiếp “thật là một buổi tối hoàn hảo”. Đồ ăn quá ngon, anh nhớ nhất món chim quay, nhưng thật ra anh hi vọng Grace muốn ám chỉ đến chuyện hẹn hò chứ không phải là bữa ăn. “Em cảm thấy... tự do”, Grace nói, mắt vẫn nhắm, “em đã nghĩ rằng nếu đồng ý ăn tối với anh, cả đêm em sẽ mất ngủ vì mặc cảm tội lỗi”.

“Nhưng có gì đâu mà em phải mặc cảm tội lỗi”.

“Không ư?”. Grace ngẩng đầu dậy nhìn anh.

“Anh sẽ hôn em, Grace”. Cliff nói nhanh, mắt vẫn dán chặt xuống đường. “Và khi anh làm điều đó, em sẽ cảm thấy nụ hôn ấy có thể lan xuống cả những ngón chân đấy”.

“À...”.

“Sẽ là một nụ hôn làm em choáng váng... và sau đó là...”

“Cliff, em...”.

“Em có phản đối không?”, anh hỏi, giọng vẫn ngập ngừng với nỗi lo sợ bị từ chối.

“Chỉ có một điều là...”.

“Là gì hả em?”.

“Là anh hãy dừng xe và bắt đầu đi”. Cliff cảm thấy vui sướng ngập tràn.

Rosie và Zach vẫn căng thẳng với nhau trong suốt kỳ nghỉ Giáng sinh. Đã sang năm mới rồi mà mọi chuyện vẫn chưa khá lên được chút nào. Thực lòng Rosie cảm thấy mình nỗ lực rất nhiều, nhưng Zach thì ngày càng lăm đòi hỏi hơn và vô lý hơn.

Họ liên tục cãi nhau những chuyện vặt vãnh không đâu. Nhiều lúc Rosie thấy lấy chồng là một điều sai lầm. Zach không muốn có một người vợ, anh chỉ muốn có một bà giúp việc. Rosie cố gắng đáp ứng những gì chồng mong muốn, nhưng khi cô cố gắng thu xếp thời gian biểu vốn bận rộn để thực hiện những công việc vụn vặt của một người vợ thì chẳng ai thèm hưởng ứng. Bữa sáng là một ví dụ. Rõ ràng anh muốn cô phải dậy nấu ăn sáng cho cả nhà, nhưng thực tế thì chẳng ai thích cách nấu ăn của cô hết.

Gần đến lễ Giáng sinh, Rosie có tâm trạng muốn hoà giải với chồng. Cô làm bánh mì nhân thịt và khoai tây nghiền cùng với nước sốt. Eddie rất ghét món bánh mì thịt, còn Allison thì lúc nào cũng cần nhằn khi phải ăn khoai tây. Rosie có thể chịu đựng được sự bất mãn của bọn trẻ nếu như Zach tỏ ra xúc động một chút vì những nỗ lực của vợ. Đáng này, anh lại còn chỉ trích là món khoai tây ngon thì chẳng bao giờ là khoai tây hộp cả, và rằng mẹ anh không bao giờ cho anh ăn nước sốt đóng hộp nữa kia. Rosie lập tức bảo cô có phải là mẹ anh đâu. Zach lăm bầm, “Em dám nói thế hả?”. Rosie nghe ra sự sỉ nhục trong lời nói của anh và nó đã xúc phạm cô ghê gớm.

Hôm nay mọi chuyện lại càng trở nên phức tạp. Sáng hôm ấy Zach quên vali ở nhà. Trên đường đi họp với ban thư viện nhà thờ, Rosie đã tiện thể mang nó đến văn phòng cho anh.

Cô như bừng tỉnh khi thấy Janice Lamond ở bên Zach. Thế này thì làm gì anh chẳng chán cuộc sống gia đình. Zach và người đàn bà ấy đã đan dúi với nhau. Rosie không dám chắc là họ đã công khai quan hệ chưa, nhưng chắc chắn phải có cái gì đó giữa hai người.

Rosie quanh quẩn mãi với ý nghĩ đó trong suốt cuộc họp. Cô bỏ đó cuộc họp với hội tình nguyện ở trường vào buổi chiều cùng hôm. Suốt cả ngày cô cứ sôi lên, đứng ngồi cũng không yên. Với tâm trạng khó chịu như muốn nổ tung, cô dọn dẹp lau chùi nhà cửa, hút bụi và giặt giũ đến năm lượt quần áo. Cô hầm một nồi thịt trên bếp xong thì Zach về đến nhà.

Đứng ở cửa bếp, Rosie chống nạnh nhìn chồng.

“Có chuyện gì thế?”, Zach hỏi khi mới bước được hai bước vào nhà. “Chúng ta cần phải nói chuyện”.

“Về việc gì?”. Zach nói lỏng ca-vát, vẻ mệt mỏi. “Em muốn hỏi anh về Janice Lamond”.

“Cô ấy thì có liên quan quái gì ở đây?”. Zach vặc lại.

Cứ làm như anh không có tình ý gì với cô ta vậy. Đi qua đi lại trong phòng, Rosie quăng một chiếc đĩa vào máy rửa bát. “Em nghĩ tốt nhất là chúng ta nên nói chuyện này sau khi bọn trẻ đã đi ngủ”.

Zach rút lui chùng năm phút, rồi anh quay lại, “nếu em có vấn đề gì thắc mắc, anh muốn nghe bây giờ”.

“Được thôi”. Rosie giật mình nấp ngăn kéo bằng bạc và lấy dao đĩa chuẩn bị cho bữa tối. “Sáng nay em đã đến văn phòng anh, nếu như anh còn nhớ”.

“Đúng”. Anh khoanh tay và dựa lưng vào quầy bếp. “Thế thì sao?”.

“Em thấy cái kiểu nhìn của cô trợ lý dành cho anh - và cách anh nhìn cô ta”.

Zach nhăn mặt. “Em lại tưởng tượng rồi đấy”.

“Tưởng tượng cái quái gì”. Càng nghĩ đến điều đó Rosie càng muốn nổi đóa lên. Suốt cả ngày hôm nay cô cứ tự hỏi không biết có chuyện gì đang xảy ra giữa chồng cô và người đàn bà kia. Cô bực bực tức tức giận, thấy bị tổn thương và không thể không nghĩ đến chuyện đó.

“Giữa anh và Janice chẳng có gì hết”. Zach nói sau một vài giây im lặng

“Được. Em muốn anh đuổi cô ấy”.

“Cái gì?”. Zach gần như phát điên vì yêu cầu vô lý của vợ.

“Nếu những gì anh nói là sự thật...”, mà nói đúng ra là cô nghi ngờ anh đang nói dối, ”... thì anh ngại gì mà không tuyển một cô trợ lý mới”.

“Bởi vì em cứ mắc bệnh ảo tưởng. Anh không thể đuổi cô ấy được”. Mỗi lần tỏ ra ngang ngạnh cảm anh lại bạnh ra như thế. “Em cứ hay ghen vô cớ..”.

“Em có mắt, anh Zach. Em đã thấy cách cô ta nhìn anh”.

“Để anh nghĩ đi Rosie”. Hai tay anh nắm chặt.

“Không nghi ngờ gì nữa, anh luôn không hài lòng với mọi thứ ở em. Mấy tháng nay anh chẳng quan tâm gì đến em hết. Em không phải là người chăm nom gia đình tốt như anh muốn, những bữa ăn em nấu lúc nào cũng không đạt tiêu chuẩn anh đặt ra. Chỉ vì những điều đó thôi, đúng không?”

“Anh không bao giờ cho rằng em giỏi tưởng tượng như vậy”. Anh nói với lời lẽ bình thường, nhưng giọng điệu thì chứa đầy khinh miệt. “Em đã đi quá xa rồi, thật là tiếc”. Anh đi vòng quanh bàn làm như anh không thể chịu đựng được chuyện này nữa.

“Em muốn cô ta ra khỏi văn phòng của anh”.

Zach chộp lấy chiếc ghế bằng cả hai tay, những khớp ngón của anh trắng bệch ra “Quên chuyện đó đi”.

Rosie tức nghẹn họng, cô cũng đứng sau một chiếc ghế và bắt chước hành động của anh. Cô lườm chống qua bàn, đôi mắt nheo lại. Còn khuôn mặt anh méo mó vì giận dữ. Cô tự hỏi có phải Zach không có chút tình cảm nào với cô trợ lý hay không. Chưa bao giờ cô tưởng tượng được một ai đó sẽ xen vào giữa cuộc hôn nhân của mình.

“Tóm lại anh từ chối đuổi cô ta. đúng không?”.

“Anh không điên mà đuổi cô ta. Trước hết, đây không phải việc của em. Thứ hai, Janice Lamond là một nhân viên làm việc rất hiệu quả và có tổ chức. Cô ấy luôn yêu thích công việc của mình. Anh không bao giờ đuổi cô ta chỉ vì vợ anh là một người ghen tuông vô lý. Nếu có thể, em nên học tập cô ta đi, về cái cách giữ cho nhà cửa luôn được gọn gàng và ngăn nắp ấy”.

Những lời Zach nói giống như quả tạ giáng xuống đầu Rosie. “Nếu anh cảm thấy nên như thế”. Cô nói, ngạc nhiên khi thấy giọng mình lạnh nhạt và lạnh lùng quá mức.

“Đó chính xác là những gì anh nghĩ đấy”.

“Tốt hơn là chúng ta nên ly thân”.

Zach sững sờ nhìn vợ. “Em muốn như thế hả Rosie? Mẹ kiếp, em nên chắc chắn về những điều mình nói đi”.

“Em không thể chịu đựng được chuyện ngoại tình”. Cô muốn xác minh xem điều đó có thật không.

“Anh nói lần cuối cùng với em, anh không ngoại tình với Janice Lamond và chuyện em bịa ra như thế là một sự xúc phạm đối với cả Janice và anh”.

“Có lẽ anh chưa ngoại tình về mặt thể xác, nhưng tình cảm của anh với cô ta là có thật. Anh nghĩ em không biết à? Anh nghĩ là em mù nên không thấy được những gì đang xảy ra ngay trước mắt, đúng không?”.

”Anh bắn khoăn tự hỏi em có đủ khả năng để nhận biết sự thật hay không nữa”.

Rosie cắn môi ”Chính anh mới không đủ khả năng. Em muốn cô ta thôi việc”.

Zach cười ngạo nghễ, “Anh đã nói rồi, điều đó còn lâu mới xảy ra”.

“Ý anh là thà để mất cuộc hôn nhân, mất vợ và các con và gia đình của anh còn hơn là mất một cô trợ lý hả? Cô ta quan trọng với anh quá nhỉ? Đoán xem điều đó chứng tỏ cho em thấy cái gì, anh Zach”.

Allison bỗng xuất hiện và đứng ngay ở cửa bếp. “Bố mẹ lại cãi nhau đấy à?”

“Không”. Rosie trả lời, giọng mềm mỏng trở lại.

“Đúng đấy, bố mẹ đang cãi nhau”. Zach phủ nhận lời vợ, anh gần như hét lên vì tức giận, đôi mắt lạnh lùng đến tàn nhẫn.

Rosie chẳng thèm quantâm; cô không đáp lại lời nào của chồng. Anh đang cố tình gây mâu thuẫn, cố gắng khiến cho câu chuyện trở nên căng thẳng hơn và âm ỉ hơn.

“Em không muốn cãi nhau trước mặt các con”. Rosie nói thẳng. “Em đã gây sự và chúng ta sẽ kết thúc chuyện này ở đây, ngay bây giờ”. Anh đập tay xuống bàn, làm rung cả khay đồ bạc.

“Mẹ? Bố?”. Eddie đứng cạnh chị gái từ bao giờ.

Rosie quay lại và nói. “Bữa tối sẽ xong trong mười phút nữa. Các con đi rửa tay đi”.

Cả hai đứa trẻ đứng nguyên tại chỗ. “Làm theo lời mẹ nói đi các con”. Zach ra lệnh.

Hai đứa miễn cưỡng đi ra khỏi bếp. Rosie nghe chúng nói gì đó với nhau. Mặc dù cô không đoán được chúng nói gì nhưng từ lý dị thì cô nghe rất rõ.

“Đây là những gì em muốn đúng không?”. Zach hỏi

“Là những gì anh muốn thì có. Anh hãy ném gia đình của mình vào sọt rác, rồi lấy cô trợ lý cho sướng”.

Zach lờ đi câu mỉa mai của vợ. ”Ly thân có lẽ không phải là một ý kiến tồi. Anh không muốn bọn trẻ phải chịu đựng chứng hoang tưởng của em”.

Rosie cố gắng nuốt cục tức đầy ứ trong họng.

“Nếu em muốn điều tồi tệ như thế, thì anh gợi ý em nên tham vấn một luật sư nào đó”. Zach lạnh nhạt nói.

“Em sẽ gặp luật sư”, cô trả đũa ngay, nhưng trái tim chết lặng, toàn thân cô run lên vì xúc động. Một cách vô thức, cô nắm chặt cái ghế đến nỗi móng tay bấm cả vào gỗ.

Zach đứng đó một lúc, sau đó quay đi và với lấy chiếc va-li. Anh bước ra cửa, đi về phía ga-ra ô tô.

“Anh đi đâu thế?”, Rosie cất tiếng hỏi.

Zach do dự một giây rồi đáp. “Nếu chúng ta định ly thân, thì anh phải đi tìm một căn hộ”. Nói xong anh bước thẳng ra ngoài.

Rosie vẫn đứng ở đó, nghẹn ngào, cô không tin nổi cuộc hôn nhân của mình lại ra nông nỗi này.

11. Chương 11

K hi Bob và Peggy Beldon chuẩn bị đi ngủ thì gió vẫn còn gào thét và mưa vẫn trút nước quanh ngôi nhà của họ. Đêm mùa đông trôi đi thật chậm chạp. Đã ba ngày nay không có ai đến thuê kể từ khi người khách cuối cùng của họ trả phòng. Đây là công việc lúc về hưu của họ, nhưng Bob lại không quan tâm việc khan

hiếm khách trọ. Vì không có khách, anh và Peggy lại có thời gian mà nghỉ ngơi và thưởng thức không khí gia đình bên nhau.

Gió vẫn gào thét qua những cành lá mùa đông trơ trụi bên cửa sổ. Bob tắt tivi sau khi bản tin mười một giờ chấm dứt. Những ánh đèn điện vẫn lung linh bên ngoài khung cửa. “Xem ra chúng ta đã hoàn toàn ở trong bóng tối rồi”, anh nói “tốt hơn là có vài cái đèn pin trong tay”.

Peggy gạt đầu, nhặt những chiếc cốc cà-phê và đi vào trong bếp. Bob chuẩn bị đi lên gác sau thì nhận ra có ánh đèn pha đăng trước. Một chiếc ô tô rẽ vào con đường nhà họ. “Chúng ta có hẹn khách nào đâu nhỉ?”. Mặc dù biết rõ câu trả lời, anh vẫn hỏi Peggy vì biết đâu cô đã hẹn rồi sau đó quên mất. “Cuối tuần chúng ta mới có khách mà”. Peggy vẫn giữ hai chiếc cốc trong máy rửa bát, dừng lại trả lời anh.

“Có vẻ như ai đó đang đến nhà mình đây”.

Vợ anh kéo rèm và vươn người qua bồn rửa để nhìn ra ngoài cửa sổ. “Hình như không phải là khách quen anh ạ”.

“Mưa thế này thì biết làm sao được có phải là khách quen hay không. Nhưng anh chưa nhận ra cái xe này”. Bob gần ra đến cửa thì chuông cửa reo vang. Anh bật chiếc đèn ngủ và mở khóa. Một người đàn ông mặc áo mưa và đội mũ bẻ cong vành xuống. Anh ta mang một chiếc va-li nhỏ trong tay. Đầu cúi gằm, khuôn mặt chìm vào bóng tối càng làm cho người ta khó nhận ra anh ta hơn. “Trên đường tôi nhìn thấy ánh đèn. Ông có còn phòng nào cho thuê đêm nay không?”, anh ta hỏi với giọng trầm và khàn khàn.

“Chúng tôi có đấy”. Bob bảo anh ta và mất một lúc để đoán tuổi người lạ. Người đàn ông trạc khoảng năm mươi tuổi, anh đoán thế, nhưng khó lòng khẳng định chắc chắn được. Anh ta khom khom người và hơi lao về phía trước khi bước vào nhà. Bob nghĩ, trông anh ta rõ ràng là rất quen. Peggy lúc nào cũng tỏ ra nồng hậu và ấm áp khi đón khách. Chị dẫn người khách vào trong bếp, nơi có mẫu đăng ký thuê phòng. Người đàn ông liếc nhìn tờ đơn Peggy đưa. “Tôi sẽ trả tiền bây giờ”. Anh ta nói, rút luôn tiền mặt trong túi.

“Chúng tôi cần anh điền vào thẻ thông tin”. Bob nói. Anh có một cảm giác rất lạ về người khách này, mặc dù anh không thể đoán được anh ta là ai.

“Tôi là Bob Beldon”, anh nói, “có thể anh thấy hơi ngớ ngẩn nhưng hình như chúng ta gặp nhau ở đâu rồi thì phải?”.

Người đàn ông lạ vẫn không trả lời.

“Anh à, đừng hỏi khách làm gì. Mất thời gian của họ”. Peggy thì thầm. Bob hơi bực nên anh cau mày một chút. Anh không thể không băn khoăn xem vì sao người lạ này lại chọn một nhà trọ xa xôi, chỉ phục vụ phòng ngủ và bữa sáng thay vì chọn một nhà khách nào tiện đường hơn.

“Tôi lấy cho ông một cái gì ấm ấm để uống nhé”. Peggy hỏi

“Không, cảm ơn bà”. Giọng anh ta nghe chẳng mấy thân thiện.

“Sao anh lại đến đây vào một đêm như thế này?”. Bob vẫn cố lục vấn “Nhà chúng tôi có nằm trên trục đường chính đâu”.

“Bây giờ thì những thứ đó có quan trọng gì”. Peggy nói, mắt nhìn Bob. Anh biết chị đã bực vì thái độ của anh. Nhưng anh thật sự cảm thấy có một chút gì đó không thoải mái.

Người đàn ông lạ chẳng đếm xỉa đến câu hỏi của Bob. “Tôi sẽ rất biết ơn nếu ông chỉ giúp tôi phòng của tôi”.

“Tất nhiên rồi”. Peggy dẫn đường dọc theo hành lang dài xuống bếp. “Anh có thể lựa chọn. Chúng tôi có phòng Chim sẻ vàng và...”

“Phòng đó được rồi”. Anh ta có vẻ thiếu kiên nhẫn và sẵn sàng chấp nhận mọi căn phòng. “Tôi sẽ điền vào mẫu đăng ký cho bà vào sáng mai”. Anh ta mở cửa và mang va-li vào trong, sau đó quay lưng lại với họ và nói “tôi hi vọng ông bà không thấy phiền nếu tôi đi nghỉ bây giờ chứ. Tôi đã đi suốt cả một ngày dài rồi”.

Bob định nói với anh ta rằng việc giấy tờ thủ tục cần phải làm trước đã nhưng Peggy đã ngăn anh lại. “Bữa sáng được phục vụ từ tám đến mười giờ sáng. Chúc ông ngủ ngon”.

“Cảm ơn”. Người khách đóng cửa và họ nghe thấy tiếng anh ta khóa bên trong.

Bob đợi cho đến khi cả hai vợ chồng lên gác mới lên tiếng, “Anh không thích cái kiểu nhìn của anh ta”.

“Anh đừng có kỳ cục như vậy”. Peggy nói khi đi vào phòng tắm lớn để tẩy trang. “Anh ta là khách thuê phòng. Anh không cần phải thích anh ta. Em đoán là sáng mai anh ta sẽ đi sớm và thế là xong chuyện”.

“Có lẽ thế. Bob nói nhỏ nhưng chẳng hiểu sao anh lại có cảm giác nặng nề rằng sẽ không phải như vậy.

Cơn mưa bão vẫn tiếp tục ngoài hiên. Bob đứng ở cửa sổ phòng ngủ nhìn ra khu cảng tối om của thị trấn Cedar. Xa xa vẫn còn vài ngôi nhà sáng ánh đèn.

Rất nhiều lần, anh băn khoăn về việc kinh doanh của mình. Đó là một nghề bắt buộc phải cho khách lạ vào nhà. Anh không thích người đàn ông trong căn phòng dưới gác kia, mặc dù anh không biết chính xác lý do tại sao mình không thích. Bản năng của anh mách bảo người đàn ông này có thể gây rắc rối.

Peggy là người phụ nữ có tâm hồn và trái tim nhân hậu. Thế nên cô chỉ nhìn thấy hoàn cảnh khó khăn của một người bị mắc kẹt giữa cơn mưa bão, đang muốn tìm chỗ trú thân qua đêm. Bob ước gì mình cũng có cảm giác như vợ. “Anh có định đi ngủ không thể”? Peggy hỏi, trải chiếc chăn bông và nằm dài xuống chiếc khăn trải giường sạch sẽ thơm tho.

Có lẽ Peggy đúng. Nói chung từ trước đến nay chị luôn đúng. Người đàn ông dưới căn phòng kia chỉ là khách qua đường mà thôi. Sáng mai anh ta sẽ trả phòng và họ sẽ không bao giờ gặp lại anh ta nữa. Người đàn ông lạ này đã trả tiền đầy đủ, và nếu anh ta lưỡng lự không muốn điền vào thẻ thông tin thì đó là quyền của anh ta thôi.

Sáng hôm sau, lúc Bob thức dậy thì mặt trời đã lên cao tự bao giờ. Anh giật mình mở choàng mắt, ngạc nhiên thấy trời đã sáng quá rồi. Peggy đã đi xuống gác anh có thể nghe thấy tiếng vợ hát theo chiếc đài trong khi đang nướng món bánh xốp dâu tây xanh. Đó là món bánh đặc biệt của chị, và những quả dâu tây xanh ấy cũng là do họ trồng được ở một khoảng đất nhỏ ngay cạnh vườn rau thơm - niềm tự hào của Peggy. Mùi hương quyến rũ của cà-phê bốc lên tận gác. Bob xoa tay lên mặt, nhớ lại những dư âm về một cơn ác mộng của đêm qua. Cơn ác mộng đến với anh không phải bằng những hình ảnh mà bằng những cảm giác, những ấn tượng, và chúng không hề dễ chịu. Sau khi trèo lên giường, lúc đầu còn thiu thiu sau đó anh chìm vào giấc ngủ sâu từ lúc nào, và đó là khi cơn ác mộng kéo đến. Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng anh vẫn không thể nhớ những giấc mơ đã trải qua lúc ấy.

Thường thì anh vẫn là người dậy sớm hơn Peggy và pha cà-phê. Cảm thấy áy náy vì dậy muộn nên Bob nhanh nhẹn mặc quần áo. Suy nghĩ một lát, anh bước nhanh đến bên cửa sổ. Chắc chắn rồi, chiếc xe Ford màu trắng vẫn còn đậu bên dưới. Vậy là người khách lạ lừng kia vẫn chưa chuồn mất như Bob đã nghĩ ngờ - và cả hi vọng rằng anh ta sẽ làm như vậy. Có lẽ sáng nay ta sẽ cảm thấy dễ chịu hơn đêm hôm trước, anh tự nhủ. Và Bob sẽ tìm ra được một số điều gì đó về anh ta. Bởi Bob luôn có cảm giác mình đã từng gặp người khách này rồi.

Peggy mỉm cười khi thấy chồng. “Chúc anh buổi sáng tốt lành. Đã lâu rồi em không thấy anh ngủ muộn thế này đấy”.

“Anh biết. Anh cũng chẳng hiểu tại sao nữa”.

Vợ anh hơi do dự. “Anh lại gặp ác mộng à”.

“Thực sự anh không nhớ gì nữa...”.

“Sáng nay anh thấy có ổn không?”. Peggy nhìn chồng, khuôn mặt nhăn nhó vì lo lắng.

“Anh vẫn ổn”, Bob lầm bầm, “anh đã dậy thật chưa ấy nhỉ?”. Trong năm nay đã hai lần Bob thức dậy ở một nơi khác ngoài phòng ngủ. Cách giải thích duy nhất là anh bị chứng mộng du.

“Lúc tỉnh dậy thì anh vẫn đang ở trên giường đấy chứ?”, Peggy trêu anh. Bob gật đầu và bỗng thấy nhẹ nhõm hẳn. Anh ôm vợ rồi rót cà-phê vào cốc cho mình. Dùng “phương pháp” của Hội cai rượu, anh bước ra phòng tắm nắng và thả mình xuống chiếc ghế tựa rồi đọc sách. Anh đã bỏ lại sau lưng hai mươi năm say khướt, nhưng đôi lúc anh vẫn muốn uống một chút. Anh đã từng bị say khi chỉ uống có một cốc rượu và

sau đó không ngày nào anh không tự nhắc nhở mình về chuyện ấy. Hai mươi phút sau Peggy mang bánh xốp nướng ra khỏi lò.

Thói quen mỗi sáng của họ là thế. Đến tận gần mười giờ sáng thì vợ anh mới nhận ra rằng họ chưa nhìn thấy người khách đâu, cho dù ô tô của anh ta vẫn đậu ở sân. Trí tò mò xui khiến Bob đi ra bên ngoài và nhìn qua cửa sổ của chiếc xe. Một tấm bản đồ được trải ra trên ghế dành cho khách và một chai nước đã uống dở một nửa đựng trong hộp đồ uống. Nói chung mọi thứ đều có vẻ bình thường. “Em đã nói với anh ta là bữa sáng sẽ từ tám đến mười giờ, đúng không?”, Peggy hỏi chồng khi anh quay vào nhà.

“Có lẽ anh ta vẫn đang ngủ. Anh ta nói là đã vất vả cả ngày mà”.

“Để sau mười một giờ”. Peggy lầm bầm hơi muộn.

“Anh ta đúng là một con vẹt vớ vẩn”. Bob vẫn muốn giữ nguyên ý kiến của mình.

Nửa tiếng sau, Peggy lại băn khoăn. “Có lẽ chúng ta phải kiểm tra xem khách có ổn không anh ạ”.

“Để anh ta ngủ”. Bob bảo vợ, “biết đâu anh ta đang làm việc trong phòng thì sao. Anh ta cũng mang theo máy tính thì phải?”.

“Em cũng chẳng nhớ nữa”.

Theo như cách nghĩ của Bob, nếu người đàn ông lạ kia muốn có tự do cá nhân thì Bob sẽ để anh ta được hài lòng.

Vợ anh quăng cho chồng một cái nhìn đầy hoài nghi, sau đó nhún vai và quay lại chỗ để tấm chăn bông mà chị vừa bắt đầu gấp cho gọn lại. Bob đi sang xưởng ga-ra; khi về hưu anh đảm đương luôn công việc làm mộc với những thiết bị đồ gỗ gia đình. Nhiều năm qua, anh đã khéo léo tự chế được nhiều sản phẩm rất đẹp mắt. Anh vừa làm xong một bộ ngăn kéo và rất tự hào vì tính cần cù của mình. Sau khi đánh nốt một lớp nước áo véc-ni thì anh đi vào nhà. Bây giờ đã là mười hai rưỡi rồi. Nhìn qua cửa sổ, anh phát hiện ra chiếc xe của người đàn ông lạ lùng kia vẫn còn đỗ ở nguyên chỗ cũ.

Bob tự kẹp dăm-bông vào bánh mỳ xăng-uych và tiếp tục lang thang quanh ga-ra. Mấy phút sau, Peggy tìm được anh.

“Em nghĩ chúng ta phải đi lên đó xem sao”, vợ anh bảo, “em đã gõ cửa nhưng chẳng có tiếng trả lời cũng không ai mở cửa”.

Bob quyết định nghe lời Peggy. Đi theo vợ lên căn phòng của người khách đó, anh đẩy mạnh vào cánh cửa phòng ngủ.

“Anh gì ơi, anh đã dậy rồi đấy chưa?”. Bob gọi rất to.

“Chẳng cần phải hét lên như thế đâu anh ạ”. Peggy nói thầm. Trông chị rất hồi hộp và thật sự là Bob cũng bắt đầu có chung cảm giác đó với vợ. Mặc dù họ kinh doanh được hơn mười năm nay, nhưng đây là lần đầu tiên họ gặp phải chuyện rắc rối này, và đây cũng là người khách kỳ lạ đầu tiên của họ.

“Em có chìa khóa”. Peggy bảo chồng khi không thấy tiếng trả lời từ bên trong.

“Được”.

“Chúng ta có nên gọi cho Troy Davis không anh?”. Cô hỏi. Viên Cảnh sát trưởng là một người bạn tốt của hai vợ chồng Bob, nhưng Bob chưa muốn mất thời gian của Troy nếu chưa có một lời giải thích lô-gíc nào

“Chưa cần đâu”.

“Nhưng có gì đó không ổn lắm”.

“Em đừng có vội kết luận như thế, Peg ạ”. Bây giờ anh ước gì mình nghe theo cảm tính của mình đêm trước và bảo người đàn ông lạ mặt này đi tìm chỗ trọ khác.

Peggy đưa chìa khoá cho chồng. Bob lưỡng lự một giây rồi tra chìa vào ổ. Rất chậm rãi, anh vặn tay nắm cửa và mở hần ra. Người khách trọ đang nằm ngủ giữa giường. Chiếc áo khoác treo trong tủ quần áo, còn chiếc mũ thì được đặt ngay ngắn ở trên giá. Va-li hành lý thì mở tung trông như là một bác sĩ phẫu thuật

đã đóng đồ vào đó vậy. Mọi thứ đều được gấp gọn gàng ngay ngắn. Chiếc va-li chẳng có biểu hiện gì là bị lục lọi cả.

“Có lẽ anh ta ốm rồi”. Peggy nói, bám chặt cánh Bob nghi ngờ điều đó. Anh nhận ra rằng mùi của người khách và da dẻ của anh ta đều gợi lại những kỷ niệm về cuộc chiến tranh trong rừng xảy ra khoảng bốn mươi năm về trước. Cảnh chết chóc ấy khiến người ta không dễ dàng quên đi nhanh chóng. Mục đích của người lạ này đến vịnh Cedar để làm gì thì cho đến giờ vẫn còn là một điều bí ẩn.

Bob lại gần chiếc giường và nhìn vào mặt anh ta. Đêm hôm trước, khuôn mặt anh ta bị che khuất vì anh ta kéo chiếc mũ xuống rất thấp. Bây giờ không còn bị che nữa nên trông anh ta trẻ hơn rất nhiều. Trẻ hơn và hoàn toàn thanh thản.

“Anh ta... chết rồi à?”. Peggy hỏi, khuôn mặt chị đầy lo sợ. Mặc dù biết rõ câu trả lời, nhưng Bob vẫn sờ vào nhịp mạch đập nơi cổ anh ta. Chẳng có gì cả. “Anh nghĩ đến lúc mình phải gọi Troy rồi”, anh nói. Mười lăm phút sau, sân nhà Bob đã đầy xe cấp cứu. Các nhân viên y tế, vài sĩ quan cảnh sát và bác sĩ khám nghiệm tử thi đã tụ tập khắp nhà. Bob trả lời hết câu này đến câu khác, nhưng anh không thể cung cấp nhiều thông tin cho Troy hoặc Joe Mitchell, bác sĩ khám nghiệm tử thi.

“Có lẽ phải mổ xác thôi”. Troy nói.

“Các ông sẽ đưa anh ta đi khỏi đây sớm chứ?”. Peggy hỏi. Vợ anh bị chấn động mạnh vì chuyện này. Sự thật phải được làm sáng tỏ, anh cũng nghĩ vậy.

Bác sĩ khám nghiệm ra khỏi phòng và tháo bỏ đôi găng tay nhựa. “Ông có biết làm sao anh ta chết không?”. Bob hỏi.

“Giờ thì chưa thể biết được”. Joe nói, đôi mày nhíu lại. “Bằng lái xe của anh ta cho biết tên anh ta là Whitcomb. James Whitcomb, quê ở Florida. Cái tên đó có gợi cho ông điều gì không?”

“Không”. Bob khẳng định, bất chấp thực tế tối hôm qua anh có linh cảm thấy người này quen quen. “Tôi chưa bao giờ gặp người này”.

Joe tiếp tục nhíu mày. “Anh ta phẫu thuật thẩm mỹ khá nhiều”. Bob khó mà biết được thông tin đó có nghĩa gì.

“Có một cái gì đó rất khác thường trong chuyện này”. Joe nói, chân bước theo sau chiếc băng ca chở xác người đàn ông ra khỏi phòng.

Uy tín của Maryellen ở hiệu sửa móng tay xem ra đã suy giảm sau bữa tiệc Halloween. Rachel, cô thợ sửa móng, đã gặp người bạn trai thích ô tô bị bỏ rơi của Terri. Mọi chuyện giữa hai người có vẻ tiến triển được một thời gian. Suốt cả tháng Một và tháng Mười hai, Rachel cứ ríu rít khen ngợi Larry và những gì anh ấy làm cho chiếc xe của cô. Đầu tiên, anh ta thay bộ phanh trượt cho xe, mà chi phí chỉ bằng một phần rất nhỏ nếu mang ra ngoài cửa hàng để làm. Sau đó, anh lại sửa luôn bộ đèn bên trong xe cho chúng hoạt động trở lại. Thậm chí anh còn cố gắng chữa lại sàn xe cho cô nữa. Rachel hàm ơn anh vì điều đó và cố thuyết phục bản thân là phải yêu anh đến phát điên lên. Tại sao cô lại không thể yêu một người đàn ông đã tiết kiệm cho cô hàng trăm đô la được cơ chứ?

Thế rồi bộ truyền điện xe cô bị hỏng. Đó là một lần sửa chữa lớn và quan trọng. Người hùng của Rachel rất tin tưởng rằng anh ta sẽ chữa được nó. Tất cả những gì cô phải làm là mua bộ truyền điện mới cho xe. Không may Larry lại hơi quá đáng trong việc dự đoán khả năng của mình. Chẳng những anh làm hỏng thêm mà Rachel còn phải đưa xe ra tận cửa hàng để sửa. Tất nhiên cô phải trả tiền lần thứ hai cho chuyện sửa chữa đó. Đã thế, Larry còn chìa cho cô tờ hoá đơn đòi thanh toán tất cả những chi phí sửa chữa cộng với công sức anh ta bỏ ra từ trước đến nay cho chiếc xe của cô. Chẳng cần phải nói, mối quan hệ đó không thể tiến xa hơn được nữa.

Trường hợp của Jane cũng chẳng khá khẩm gì hơn. Cô muốn tìm một anh chàng biết tiêu tiền. Jeannie đã từng yêu một người làm cổ vắn tài chính nhưng anh chàng này rất buồn tẻ nên đã chia tay và cô giới thiệu anh này cho Jane hôm lễ hội Halloween, Jane và Geoff ngay lập tức đã bắt hồn nhau. Jane khẳng khái rằng Geoff không hề buồn tẻ như Jeannie nói. Nhưng sau đó, Geoff đã nói cho cô biết một thủ thuật để chơi chứng khoán nóng mà chỉ những người nội bộ mới biết được thông tin này. Thấy chắc chắn, Jane liền đầu

tư toàn bộ tiền tiết kiệm và ngay lập tức chứng khoán bị giảm xuống tám phần trăm. “Cái mà tớ học được sau tất cả những chuyện này là”, Rachel nói khi làm xong công việc đánh bóng móng tay cho Maryellen, “nếu như một trong số chúng ta đánh gục được một anh chàng nào, thì đó chỉ có thể là một người đáng nguyên rủa”.

“Cậu nói lại xem nào”. Jane có vẻ đồng tình.

“Thế còn người đàn ông của cậu thì sao?”. Jeannie hỏi Maryellen. Maryellen nhấp nháy mắt, giả vờ như không hiểu câu hỏi của Jeannie. “Tớ có gặp ai đâu”.

“Cái anh chàng cứ bám dính lấy cậu như là keo ăy.” Terri kêu lên từ bên kia cửa hàng, nơi cô đang làm móng cho một người lớn tuổi hơn. “Tớ đã để mắt đến anh ta suốt đấy, nhưng anh ta chẳng nói chuyện gì với tớ cả”.

“Tớ chắc chắn là cậu tưởng tượng ra thế thôi”. Người cuối cùng cô muốn đề cập đến với các bạn chính là Jon Bowman.

“Không hề nhé”. Terri nói nhỏ, vẫn đứng đánh bóng móng tay cho khách. Cô nhắc một cái chai và đọc tên ở đáy chai. “Em dùng loại ‘Không chỉ là nữ bồi bàn’ có được không hả chị?”, cô hỏi vị khách.

May quá, thế là cô ta không chú ý đến Maryellen nữa mà chuyển sang vị khách kia.

“Cậu đã đi chơi với anh ta à?”. Rachel hỏi, cô lại tiếp tục tấn công Maryellen bằng câu hỏi của mình. “Có lẽ cậu không nhận ra là anh chàng đó thích cậu như thế nào, chỉ có chúng tớ biết thôi”.

“Tớ không gặp lại anh ta từ trước Giáng sinh. Nhưng nếu gặp, cậu có muốn tớ cho cậu số điện thoại của anh ấy không?”. Đây là cách duy nhất để thuyết phục Rachel rằng cô không thích thú gì chuyện yêu đương cùng Jon.

“Chẳng ích gì. Tớ đã từng ở cùng những anh chàng mà tâm hồn chỉ hướng tới những người con gái khác. Những gì cậu vừa nói chỉ là một liều thuốc xoa dịu nếu như cậu biết ý tớ muốn nói gì”. Vừa tô màu cho chiếc móng tay cuối cùng, Rachel hẹn giờ và vặn nhỏ đèn sấy những chiếc móng tay cho Maryellen để chúng sẽ có một màu hồng hoàn hảo.

Khi những chiếc móng tay đã khô, Maryellen đi nhanh ra khỏi cửa hàng. Cô hẹn gặp mẹ vào bữa tối nay ở nhà hàng Pancake Palace. Toàn bộ lịch làm việc của cô đã kín đặc, đã thế cô còn phải tham dự một cuộc họp bất ngờ với những người chủ phòng tranh. May mà, Rachel đã sắp xếp làm móng cho cô vào lúc chiều muộn thế này.

Sợ sẽ bị hỏi han nhiều, Maryellen tránh gặp gỡ gia đình. Kelly vẫn luôn bận rộn với bé Tyler. Kelly luôn sẵn sàng tin lời thanh minh của cô, nhưng với Grace thì không dễ nói dối như thế. Chẳng còn cách nào khác, Maryellen đành hẹn gặp mẹ ở quán Palace, nơi có nhiều loại thức ăn rất ngon và rẻ. Lúc Maryellen tới nơi thì mẹ cô đã ở đó rồi. Cô ngồi vào ghế cạnh mẹ và cầm lấy thực đơn.

“Con cảm thấy thế nào?”, mẹ cô hỏi ngay.

“Tuyệt vời mẹ ạ”. Đó là một lời nói dối. Nhưng Maryellen không muốn Grace quá lo lắng cho tình hình của cô. Lúc này đây, chỉ có mỗi mình mẹ cô biết chuyện cái thai; cô chưa sẵn sàng tiết lộ cho Kelly hay bạn bè, đặc biệt là lúc này, khi cô cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Ngày nào Maryellen cũng phải thức dậy vì cơn buồn nôn cuộn lên trong bụng. Và lần nào cũng vậy, mặc dù vừa nôn xong nhưng chỉ một lát sau cô lại gục đầu trong toa-lét. Cô không kể cho Kelly nghe những triệu chứng của thời kỳ thai nghén. Hồi trước, khi em gái cô phải chịu đựng chuyện ốm nghén vào buổi sáng, Paul thường ở bên vợ để yêu thương, động viên khích lệ và sau đó đưa cho vợ một cái khăn lau. Maryellen cảm thấy mình thật cô đơn.

Grace đặt quyển thực đơn sang bên. “Vây là con hoàn toàn khỏe đúng không? Mẹ không tin đâu”.

“Mẹ à”, Maryellen nói, gắng hết sức để giữ bình tĩnh. “Mẹ đừng như thế mà, con xin mẹ đấy”.

“Đừng cái gì mới được chứ?”. Grace hỏi, sau đó nghĩ lại và đổi giọng. “Chúng ta hãy bắt đầu lại con nhé?”.

“Con xin mẹ. Hãy nói với con xem mẹ có chuyện gì. Chứ đừng khuấy đảo lòng con lên bằng những câu căn vặn, con xin mẹ đấy. Con không muốn trả lời”. Cô cắn môi và cầu cho mẹ chịu nghe mình.

Grace nhìn con chăm chú, rõ ràng là không vui chút nào về đề nghị của con gái. "Thôi được rồi", chị chậm rãi nói, "có rất nhiều chuyện khác mà chúng ta cần phải bàn bạc".

"Chuyện gì thế ạ?". Maryellen hỏi, lòng đầy biết ơn vì mẹ đã chuyển chủ đề. "Thứ nhất là", Grace nói, xoay cốc nước bằng cả hai tay. "Mẹ đã đi chơi với Cliff Harding tối thứ bảy vừa rồi".

Đây mới là tin mà Maryellen chờ đợi. "Chú Cliff gọi mẹ à?", theo cô thì Cliff là người rất kiên nhẫn.

Nét mặt mẹ cô ửng đỏ. Grace nhìn xuống quyển thực đơn. "Thực ra là mẹ gọi cho chú ấy". Chị nói điều này với vẻ ăn năn như thể mình đã vi phạm nghiêm trọng lễ giáo vậy.

"Mẹ, điều đó thật tuyệt!".

"Trong đời mình, mẹ chưa bao giờ gọi điện cho một người đàn ông nào". Thậm chí cho đến bây giờ Grace vẫn chưa chắc chắn hành động của mình có đúng đắn không.

"Cái gì đã thôi thúc mẹ làm như vậy?".

"Cô Olivia", Grace nói không do dự. "Và hai cốc rượu. Cô ấy đã thuyết phục mẹ rằng chú Cliff sẽ hết quan tâm nếu mẹ cứ tiếp tục bỏ rơi chú ấy - mà mẹ thì lại đang cô đơn và khổ sở quá".

Maryellen nhướng mày. "Rượu luôn làm cho con người ta can đảm hơn mẹ ạ". Cô là người biết rất rõ điều đó, vì cô đã từng trải qua.

"Cô Olivia sẽ tổ chức ăn mừng", Grace giải thích. "Seth và Justine cũng sắp có con. Và con có biết là hai vợ chồng nó đã mua được một nhà hàng không? Chúng nó có quá nhiều tin vui".

"Vâng, con có nghe nói, là nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng. Con chắc chắn rằng hai đứa sẽ quản lý tốt và con...".

Một cô gái hầu bàn trẻ tuổi bước đến bên họ ghi thực đơn. Maryellen đợi cho đến khi cô gái đi khuất không nghe được chuyện của họ thì mới tiếp, "Mẹ không nói gì về chuyện của con với Justine đấy chứ?".

"Không con ạ", Grace nói nhỏ "nhưng mẹ mong được nói".

"Không ai được quyền biết chuyện của con, mẹ ạ".

"Nhưng tại sao chứ...?".

"Con có lý do của con".

"Mẹ muốn nói với con điều này, Maryellen, bởi mỗi lần định nói thì con cứ khép chặt lòng mình và tỏ ra phòng thủ. Mẹ là mẹ của con. Con nghĩ là mẹ không biết rằng con đang lẩn tránh mẹ à? Mẹ muốn biết tại sao".

Mẹ cô nói đúng. "Ước gì con đừng cho mẹ biết... Con rất ân hận và bây giờ cũng vậy".

"Không phải chỉ là chuyện cái thai", Grace thì thầm, "mà là chuyện con trong bữa trưa hôm nọ ấy".

"Xin mẹ đừng hỏi con nữa". Có cái gì đó cứ nghẹn ứ dần lên trong cổ Maryellen. "Mẹ đừng hỏi nữa. Con không thể đề cập đến chuyện ấy được".

"Con nói trước đây con đã từng có thai. Mười lăm năm trước, con đã nói thế. Điều đó xảy ra trước đám cưới hay là...".

Maryellen lắc đầu, từ chối không muốn nói về quãng thời gian đau khổ nhất cuộc đời cô. "Bữa tối của mẹ hôm nọ thế nào, mẹ kể đi". Cô đánh trống lảng.

Grace nhìn con chăm chú, đôi mắt như mờ đi vì buồn bã, "Một ngày nào đó con sẽ kể cho mẹ nghe chứ?".

Maryellen không tìm ra cách nào để tránh khỏi câu hỏi của mẹ. Cả cuộc đời cô đã thay đổi bởi cái thai ngày ấy. Người đàn bà hôm nay trong cô là kết quả của việc mang bầu đứa con của Clint Jorstad, và sẽ luôn là như vậy. Nếu không chẳng bao giờ cô cưới anh ta, chẳng bao giờ đi con đường mà giờ đây cô biết là sai lầm như thế nào. Nhưng hề muốn trách móc người chồng cũ thì cô lại càng nhận thức rõ được sự thất bại của

minh. Nói thì dễ thôi, và để biện bạch cho những việc mình làm cũng lại càng dễ. Cô có thể thanh minh rằng hồi đó mình còn quá trẻ và dễ bị tổn thương, lại rất ngây thơ khờ khạo nữa.

“Con sẽ kể cho mẹ nghe vào một hôm khác chứ?”, Grace nhắc lại câu hỏi.

“Có lẽ vậy”. Lần có mang này là cơ hội thứ hai của Maryellen, dù đó là một cơ hội không mong đợi. Lần này cô sẽ làm theo lời trái tim mách bảo.

“Con có nói cho em Kelly biết chuyện không?”. Grace vẫn tiếp tục đưa ra các câu hỏi mà Maryellen không muốn trả lời.

“Chưa mẹ ạ. Nhưng con sẽ nói sau”.

“Khi nào?”.

“Mẹ à... con sẽ nói cho Kelly biết khi nào con sẵn sàng”. Maryellen rất quý em gái, nhưng đơn giản là Kelly không biết giữ bí mật. Nó mà biết tin này thì cả thị trấn sẽ biết.

“Mẹ kể cho con nghe chuyện ăn tối với chú Cliff đi Maryellen lại nói, lòng cảm thấy hứng khởi với sự tiến triển về cuộc hẹn hò chính thức đầu tiên của mẹ kể từ khi ly hôn.

”Bọn mẹ đã ăn ở một nhà hàng ý rất tuyệt bên Tacoma”.

“Để tránh xa những con mắt soi mói tò mò”. Maryellen gạt đầu. “Mẹ và chú tính toán giỏi ra phết đấy. Thế chú ấy có hôn mẹ không?”.

Một màu hồng ấm áp lan tỏa trên khuôn mặt mẹ cô chính là câu trả lời. “Có”. Grace ngượng ngùng cầm đĩa lên và giả vờ sắn soi nó một cách cẩn thận.

“Mẹ này, mẹ đang thẹn đấy”.

“Thì người đàn ông duy nhất hôn mẹ trong ba mươi lăm năm qua là bố con mà. Tất nhiên là tính đến hôm thứ bảy đó”.

“Mẹ thấy thế nào ạ?”. Maryellen biết là không nên tỏ ra thích thú khi mẹ mình ngượng ngập thế này. Cô cố gắng kiềm chế để khỏi phải cười phá lên, nhưng cô cực kỳ vui vì Cliff đã tạo được một buổi tối lãng mạn, và vì cả phản ứng đầy nữ tính của mẹ cô nữa.

“Nụ hôn thật tuyệt con ạ. Rất tuyệt là đằng khác”.

“Mẹ sẽ gặp lại chú ấy chứ?”. Maryellen hỏi tiếp.

“Con cũng tồi như cô Olivia vậy”.

“Ồ, mẹ sẽ gặp lại chú ấy chứ?”, cô nhấn mạnh.

“Có lẽ vậy’ mặc dù chú ấy chưa đề nghị”.

Cô hầu bàn đã mang ra món sa-lát Cobb. Cô hỏi “Quý khách có dùng thêm gì không ạ?”, và để tờ hóa đơn của họ lên bàn trước khi họ kịp trả lời.

Maryellen nhìn cô gái đi ra. “Con đoán là mình sẽ không dùng thêm gì nữa đâu”.

“Mẹ e là con và cô Olivia nói về Cliff nhiều hơn bình thường đấy”. Grace rũ chiếc khăn ăn ra.

“Nhưng mẹ sẽ đi nếu chú ấy mời mẹ lần nữa chứ?”.

“Đó mới chỉ là một bữa tối và bọn mẹ vẫn chưa hẹn lại với nhau”.

“Vâng, con hiểu. Hẹn hò yêu đương làm con sợ. Ai cũng nghĩ rằng đó là quyền của mỗi người, nhưng nếu đúng như vậy, thì tại sao con lại luôn cảm thấy tội lỗi một cách khủng khiếp”.

“Con đừng nên như vậy. Con đã ly dị rồi mà”. Grace thở dài. “Cả con và cô Olivia đều động viên mẹ gặp gỡ chú Cliff, nhưng mẹ không chắc chắn được là mình có nên làm thế hay không...”.

“Tại sao lại không ạ?”.

“Ồ, con yêu, con không biết thật à?”. Khuôn mặt mẹ cô đầy lo lắng. “Mẹ muốn biết chuyện gì đã xảy ra với bố con. Trong lòng mẹ thấy một mối ràng buộc, một nút thắt không thể gỡ bỏ kể từ lúc bố con mất tích”. Chị bắt đầu lấy giấy ăn. “Sau khi mẹ đi ăn tối với chú Cliff về, mẹ thấy đỡ hơn. Kiểu như được giải phóng ấy. Tự do. Nhưng cũng không được lâu. Tối đó mẹ đã rất khó ngủ”.

“Mẹ đã ly dị rồi. Mẹ là người tự do mà”

“Có lẽ về mặt pháp lý là như vậy, nhưng mẹ vẫn cảm thấy như mình đang có chồng. Mặc dù đã ly dị, mẹ vẫn thấy mẹ thuộc về bố con. Mẹ không biết điều đó có thay đổi hay không nếu mẹ tìm được bố con ở đâu và biết được điều gì đã khiến bố con phải ra đi như vậy”.

“Mẹ”. Maryellen nắm chặt tay Grace. “Có lẽ chúng ta chẳng bao giờ biết được”.

“Mẹ hiểu, nhưng cũng chẳng thể thay đổi được cảm xúc của mình”.

Bà Charlotte ngồi trong phòng đợi của bác sĩ Fred Steven, tay vẫn đan len một cách cẩu kính khi thấy từng phút trôi qua chậm chạp. Bà đã khám ở đây từ hai mươi năm nay và bà đặt niềm tin tuyệt đối vào bác sĩ Fred. Ông là bác sĩ của Clyde và chồng bà cũng rất tin tưởng vào ông bác sĩ này.

“Bác sĩ có thể khám cho bà được rồi đây, bà Charlotte”. Pamela Johnson ra thông báo ở bậc cửa dẫn vào phòng khám.

Bà Charlotte thu kim đan và nhét vào túi rồi đi theo cô y tá. Khi dừng lại ở cái cân, bà bỏ giày ra và đứng lên, mắt nhắm lại và nín thở. Có một số thông tin mà tốt hơn là không nên biết.

“Bà sút mất hơn hai cân rồi đây”. Pamela tuyên bố.

“Thật sao?”. Điều đó rất đúng bởi nhiều tuần nay bà ăn uống mà không có cảm giác ngon miệng. Lúc đầu bà nghĩ rằng nguyên nhân có thể do bà căng thẳng quá bởi những sự kiện quanh ngày nghỉ lễ. Sau đó bà nhận ra rằng cứ cuối ngày bà lại cảm thấy cạn kiệt sức lực. Cuối cùng là cảm giác tim như bị bóp lại lúc leo lên gác, tất cả những vấn đề đó đều cần phải giải quyết bằng cách nhanh chóng tìm phòng để nằm nghỉ.

Pamela dẫn đường cho bà vào phòng khám đầu tiên. Cô ta đưa ra vài câu hỏi cơ bản và đo huyết áp cho bà. Sau khi viết gì đó lên một tờ giấy, cô để nó vào một cái khe bên ngoài cửa.

Bà hãy thay quần áo và mặc áo choàng vào”. Cô y tá ra lệnh cho bà rồi bỏ đi.

Bà Charlotte kiểm tra tờ giấy xanh mềm trên cùng. Thật là nực cười và ngớ ngẩn khi nghĩ rằng một thứ như thế có thể cứu được bà. Hiếm khi bà phải đi khám bác sĩ hàng năm cho nên bà chẳng nhớ được phải mặc chiếc áo choàng bệnh nhân với đường mở khuy ở đằng trước hay sau lưng nữa. “Chào bà Lottie”, bác sĩ Fred bước vào phòng chỉ sau năm phút. Chẳng mấy ai gọi bà Charlotte bằng cái tên đó, nên bà cũng ngớ ra một lúc. Tự nhiên bác sĩ Fred lại gọi như thế là. Giống như cách gọi của Clyde khi còn sống.

“Chào bác sĩ Fred”.

Bác sĩ ngồi trên ghế và xem biểu đồ của bà, trong lúc đó bà ngồi thẳng lưng trên bàn khám và hai chân trần du đưa. Nhìn xuống móng chân, bà thấy ngỡ ngàng vì lẽ ra phải đi sơn móng và đánh bóng lại. Ôi Chúa ơi, thật đáng xấu hổ. Bà cố gắng lấy chân nọ đè lên chân kia.

“Dạo này bà có cảm thấy điều gì bất thường không?”, bác sĩ Fred hỏi. Rõ ràng là ông chẳng để ý đến những ngón chân của bà.

Bà Charlotte bắt đầu tả lại những triệu chứng của mình cho bác sĩ nghe. Bà giải thích sự mệt mỏi, cảm giác ăn không ngon miệng và kiệt sức là do vấn đề rắc rối với đường ruột. Càng nói, bà càng cảm thấy vấn đề của mình là nghiêm trọng. “Theo ý bác sĩ thì có vẻ như tôi phải đến đây từ mấy tuần trước”.

“Tôi đồng ý với điều đó”. Bác sĩ Fred gật đầu tán thành.

“Tôi đã rất bận rộn với các buổi lễ, sau đó lại còn Giáng sinh...”, giọng bà kéo dài đầy tư lự. Những lý do bà đưa ra chỉ là sự biện minh, ngay cả bà cũng không chấp nhận nổi.

Sau khi khám cho bà, bác sĩ Fred và Pamela lấy ra mấy lọ máu nhỏ. Xong xuôi, ông bác sĩ quay trở lại phòng khám. May là bà Charlotte đã thay xong quần áo và chuẩn bị nghe kết luận.

“Không có vấn đề gì, phải không bác sĩ?”, bà hỏi nhỏ và tin chắc vào điều ấy. Có lẽ bác sĩ sẽ kê những viên thuốc sắt và bà có thể quay trở lại cuộc sống bình thường.

“Bây giờ tôi chưa thể kết luận được. Phải chờ kết quả xét nghiệm máu đã”.

“Ông có nghi ngờ gì không ạ?”, bà hỏi và muốn ông trả lời.

“Tôi có một vài nghi ngờ, nhưng tôi phải đợi mới dám khẳng định”.

“Ông cũng làm như thế với Clyde”. Bà nói một cách nóng nảy.

“Nếu tôi tự cho phép mình suy đoán thiếu căn cứ thì có phải tôi là người vô trách nhiệm không?”

“Ồ vâng. Ông nói đúng”. Bà nói lưỡng lự.

Bác sĩ Fred đùa. “Tôi đoán nhé, bà lại mang theo món thịt xay cà chua xanh cho tôi phải không?”.

“Ông thật vô duyên”.

“Vâng, tôi vô duyên”. Ông thò tay vào túi đạn len của bà.

Bà Charlotte đập vào tay ông bác sĩ và lôi ra một bình Mason cao đổ đầy nước táo yêu thích của ông.

“Bà đúng là trái tim ngọt ngào của tôi”.

“Lúc nào được ăn ông cũng nịnh nọt thế à?”. Bà Charlotte nói và mỉm cười.

“Tôi sẽ gọi điện cho bà chừng nào có kết quả xét nghiệm máu”. Fred nói khi tiễn bà ra cửa.

Mặc dù chưa nhận được câu trả lời, nhưng bà sẽ cảm thấy dễ chịu hơn trong mấy ngày tới. Đã lâu rồi bà chẳng quan tâm gì đến sức khỏe của mình. Còn bây giờ chỉ cần tìm ra nguyên nhân sự mỗi mệt là ở đâu. Tinh thần bà dần trở nên vui vẻ.

Văn phòng của bác sĩ Fred sẽ gọi điện cho bà vào đầu tuần tới; ông đã đặt trước một loạt xét nghiệm. Một trong các xét nghiệm đó là nội soi ruột kết, bệnh nhân phải đi đến bệnh viện Harrison ở Bremerton mới làm được xét nghiệm. Không muốn cho Olivia biết nên bà đã bảo bạn bà là Laura đưa đi.

“Tôi đã từng làm cải thủ tục này rồi”. Bà Laura bảo khi đến đón Charlotte. Cả hai người bạn Bess và Evelyn cũng đi theo để động viên bà. “Chúng tôi sẽ hỗ trợ bà”. Bess nói từ ghế sau.

“Mọi người cứ làm như tôi đã già lắm rồi ấy”. Charlotte phản đối, nhưng không dám nói quá to. Thực ra thì bà thấy biết ơn những người bạn vì đã đi cùng mình đến đó.

Bà Evelyn cười khúc khích. “Này Charlotte, để tôi bảo cho bà biết, chúng ta là những ông già bà cả hết rồi. Bây giờ thì bà đừng nói gì và cũng đừng phàn nàn gì nữa”.

Mặc dù đã được gây tê nhưng bà Charlotte vẫn cảm nhận được phần nào quá trình xét nghiệm. Bà vẫn nghe tiếng những nhân viên y tế thì thầm với nhau, tiếng họ gọi bác sĩ í ới và chỉ ra vùng bệnh trên màn chiếu. Bà không biết chắc những điều đó có ý nghĩa thế nào và lo lắng chờ bác sĩ đến kết luận. Khi bác sĩ Fred cùng cộng sự đến, bà có thể thấy được trong ánh mắt ông một điều gì đó nghiêm trọng. Khi bác sĩ nói, bà chỉ nghe được đúng một từ, nhưng nó đủ để làm cho thế giới điên đảo trong mắt bà.

Các bà bạn của Charlotte tán gẫu với nhau trên đường về nhà, nhưng đầu bà vẫn quay cuồng bởi những gì đã nghe được. Bà thấy sợ vì điều đã nghe. Laura đưa bà vào trong nhà.

“Bà có muốn tôi gọi cho Olivia không?”, Laura hỏi.

Charlotte lắc đầu ra điều không cần. “Không... tôi không muốn làm phiền nó. Nó bận lắm”.

“Nhưng nó cần phải biết”.

“Để tôi nói cho nó biết sau cũng được”. Bà hứa.

Laura hỏi thăm bà bạn già một lúc, vì đã thân thiết và quá hiểu tính cách của Charlotte, bà biết bạn muốn ở lại một mình. Bà ôm hôn bạn rồi ra về. Ngồi trên ghế và ôm con Harry vào lòng, Charlotte mông lung nghĩ về cuộc đời của mình. Bà không mong gì được sống mãi mãi, cuộc đời đã cho bà đủ mọi thứ rồi. Cuối

cùng thì bà cảm thấy thoải mái hơn và đã sẵn sàng để nói chuyện với ai đó. Nhưng bà không gọi cho Olivia mà lại gọi cho thằng con trai, Will, đang sống ở Atlanta.

“Mẹ à”, Will rõ ràng rất ngạc nhiên khi thấy mẹ gọi. “Mẹ có khỏe không ạ?”

“Rất khỏe”, bà nói dối, “mẹ tưởng con đang bận khoản xem tại sao mẹ gọi điện đến cơ quan của con vào giữa giờ trưa, trong khi cái gì lúc này cũng đất đổ chứ?”

“Thực ra con cũng đang có ý nghĩ đó trong đầu”. Will nói. Giọng nói của anh, người kỹ sư hạt nhân, rất giống giọng của Clyde. Sao mà bà tự hào về anh và Olivia thế chứ. Đột nhiên, bà nhận ra mình đang run sợ.

“Mẹ à, có chuyện gì vậy?”.

Will luôn luôn đoán được có gì đó bất ổn với mẹ. “Mẹ đã đi khám ở chỗ bác sĩ Fred tuần trước”.

Một vài giây yên lặng. “Lúc con nói chuyện với Olivia, cô ấy có nói với con là dạo này mẹ mệt lắm”

“Đúng đấy. Mẹ khá mệt mỗi”.

“Chắc là mẹ mệt lắm nên mới quyết định đi khám, đúng không ạ?”.

“Đúng. Con cũng biết đấy, Fred rất khoái món thịt xay cà chua xanh của mẹ. Thường thì lẽ ra mẹ đã nướng cho ông ấy một cái bánh, nhưng lần này mẹ lại mang cho ông ấy hẳn một bình cà chua xay thịt. Năm nay cà chua xanh được mùa mà”.

“Mẹ à, mẹ không gọi điện cho con chỉ để nói về món bánh của mẹ đấy chứ ạ?”.

“Không...”.

“Bác sĩ Fred đã nói với mẹ thế nào ạ?”.

“Cũng chẳng nói gì nhiều lắm. Ông ấy muốn mẹ làm một vài xét nghiệm”. Bà áp điện thoại sát vào tai hơn.

“Mẹ làm những xét nghiệm gì vậy?”.

“À, ông ấy cứ khẳng khẳng bắt làm xét nghiệm. Cái xét nghiệm vô nghĩa nhất là vào sáng nay. Mẹ phải làm ở bệnh viện Harrison”.

“Thế Olivia có đưa mẹ đi không ạ?”.

“Ồ không, mẹ không thể làm phiền nó vào một ngày thứ Năm được, đặc biệt là cuối tháng như thế này. Con biết là tòa án của em con lúc nào cũng kín hết cả lịch làm việc còn gì”.

“Nói khác đi là Olivia vẫn chưa biết chuyện này hả mẹ?”.

“Chưa con ạ”.

“Mẹ có kết quả xét nghiệm chưa?”

Bà Charlotte thấy mắt mình ầng ậng nước. Bà thấy được an ủi vì con Harry vẫn nằm trong lòng bà. Con mèo này giúp cho bà đỡ cô đơn. Khi nỗi sợ hãi lần chiếm tâm hồn, bà thấy cần nó biết bao.

“Mẹ ơi”. Will gọi to hơn, “mẹ vẫn đang nghe đấy chứ ạ?”.

“Ừ, mẹ vẫn ở đây”.

“Thế bác sĩ bảo sao hả mẹ?”.

Bà thấy do dự. “Will này, mẹ biết là sẽ cực kỳ bất tiện cho con và Georgia, nhưng mẹ đang nghĩ không biết con có ngại về vịnh Cedar một chuyến trong một ngày gần đây không?”.

“Mẹ, bác sĩ Fred nói thế nào với mẹ?”.

Bà Charlotte cắn môi dưới thật chặt và đáp. “Mẹ bị ung thư con ạ”.

12. Chương 12

Zach không hề mong muốn sự ly thân này, nhưng chính Rosie đã lựa chọn giải pháp xa rời anh. Cô vợ sắp sửa được gọi là vợ cũ ấy là một người không biết điều. Anh rất ngạc nhiên và đau đớn khi cô đưa ra những giấy tờ thủ tục ly hôn. Lý do mà cô đưa ra là anh bỏ bê gia đình cả hai mươi tư tiếng một ngày. Anh đã choáng váng khi vợ anh đi gặp luật sư và xếp đặt mọi thứ theo ý muốn. Phải, họ đã nói về điều đó, nhưng là nói trong lúc đang nóng giận. Chắc chắn là anh không hề mong cô đá anh ra khỏi chính ngôi nhà của mình. Từ lúc cô tỏ ra kiên quyết đi đến cùng với chuyện ly hôn, Zach hi vọng ít nhất là họ có thể giải quyết chuyện này theo hình thức dân sự với nhau. Anh đã chẳng thể thuyết phục được Rosie rằng anh không có dính líu quan hệ gì với Janice. Thế là anh bỏ cuộc chẳng thanh minh với vợ nữa. Nếu vợ anh đã có ít niềm tin vào chồng như thế, thì tốt hơn là anh và cô nên chia tay. Tuy nhiên để tìm được một căn hộ cách nhà cũ không xa lại là điều không mấy dễ dàng. May thay là Janice lại giúp anh tìm thấy; chứ không thì anh cũng chẳng biết được anh phải làm gì nữa. Rosie biết lịch làm việc của anh hơn bất cứ ai, và anh hi vọng cô sẽ hiểu với những khoản thuế phải trả hàng quý và những ngày cuối năm chạy nước rút với các con số để hoàn thành yêu cầu của khách hàng thì anh hầu như không còn thời gian rảnh. Nhưng anh đã hi vọng không đúng chỗ. Bởi Rosie dường như chẳng thêm quan tâm đến điều đó nữa.

Zach cố gắng duy trì thái độ tích cực với vợ chỉ vì các con. Mọi quan hệ với Allison và Eddie là điều quan trọng nhất đối với anh. Bất kể tòa sẽ xử ra sao, anh sẽ vẫn dành cho các con một phần lớn cuộc sống của mình. “Bố phải đi rồi ă?”. Eddie hỏi, trông nó có vẻ đau khổ lắm. Con trai anh ngồi trên mép giường trong phòng ngủ lớn, nhìn Zach đóng gói số đồ đạc chiếm một nửa chiếc tủ quần áo.

“Bây giờ thì thế là tốt nhất con ă”. Zach không muốn kéo các con vào những vấn đề rắc rối của anh với Rosie. Chúng có tội tình gì đâu. Rosie mới là người đáng trách nhất. Mấy tuần nay, vợ anh cư xử như một mụ đàn bà đánh đá ghen tuông, mặc dù anh đã tưởng đó chỉ là triệu chứng của sự bất an nhất thời trong cô - sự bất an mà anh chẳng phải là nguyên nhân.

“Bố muốn con và chị Allison đến chỗ bố, được không?”.

“Để ở với bố ư?”.

Điều này thật khó nói. “Mẹ con và bố cần phải làm rõ vấn đề đó. Ngay bây giờ thì bố chỉ muốn con thăm nơi bố ở thôi”.

“Được ă”. Eddie mếu máo, cố gắng kiềm chế để khỏi khóc. “Bất cứ lúc nào con đến cũng được, bố nhé?”.

“Dĩ nhiên rồi. Nhà bố cũng là nhà của con mà”.

Eddie ngồi hẳn lên giường. “Bố có còn yêu mẹ nữa không?”.

“Tất nhiên là bố còn rất yêu mẹ”. Zach đặt chiếc áo sơ mi lên đồng quần áo ở giữa giường, rồi ngồi xuống bên con trai. Anh vòng tay ôm quanh vai Eddie và đấu tranh để tìm cách nói cho thích hợp. “Đôi khi hai người rất yêu nhau lại không thể cùng đồng lòng trong một số việc. Khi chuyện đó xảy ra thì tốt hơn là họ nên sống xa nhau ra”.

Eddie cúi đầu xuống. “Mẹ cũng nói thế bố ă”.

Thật buồn cười là cả anh và vợ đều đưa ra cùng một lời biện minh cho chuyện ly hôn này. Mấy tuần qua họ chẳng trò chuyện gì nhiều với nhau. Tất cả những gì cần nói họ đều thông qua luật sư của mình. Zach thấy điều đó thật kỳ cục bởi anh vẫn còn sống cùng nhà với vợ.

“Chị Allison bảo con là vụ ly hôn này chỉ là ảo thôi”.

Zach nhớ lại rằng từ ảo là từ mà con gái anh rất thích dùng. Anh thấy không cần phải đáp lại.

“Bố sẽ nói chuyện với mẹ chứ?”.

Chẳng còn cách nào để lảng tránh câu hỏi, Zach trầm ngâm không nói. Họ không còn cãi nhau nữa, và anh cảm thấy yên ổn vì điều đó. Nếu có chuyện gì cần nói, Rosie tỏ ra rất lịch sự. Họ gần như là những người

xa lạ với nhau. Tuy nhiên, vợ anh có rất nhiều điều để nói với luật sư của cô ấy. Những tội lỗi của anh đã được phác ra trong những văn bản pháp lý, có lẽ đủ để viết dài tới nhiều trang. Biết rằng nếu đọc những dòng đó thì thế nào cũng nổi giận nên anh để mọi chuyện mặc cho luật sư của anh giải quyết. Anh có quen biết với Otto Benson nhiều năm nay và thỉnh thoảng cũng làm việc với anh ta. Bởi thế Zach tin tưởng giao phó cho Otto trách nhiệm đại diện cho anh để lấy lại công bằng.

Anh hỏi con trai. “Con có sẵn lòng giúp bố chuyển đồ lên xe không?”.

“Được ạ”. Eddie hững hờ đáp. Nó tụt khỏi mép giường và bước đi đằng sau Zach với một ôm đầy quần áo.

Zach đã xếp những chiếc áo sơ mi bằng vải cứng vào ghế sau ô tô và đỡ lấy ôm quần áo mà Eddie vừa mang ra. “Con có muốn xem nhà bố ở không?”, anh hỏi Allison khi quay trở lại bếp.

Con gái anh bỏ cái tai nghe và tắt chiếc đầu CD xách tay của nó. Nó nhìn anh một lúc như thể chưa nghe thấy câu hỏi của bố. Cuối cùng nó nói. “Bố ra đi thật hả bố”.

“Con yêu, bố e là phải như vậy”.

“Nhưng bố đã thề là sẽ yêu mẹ suốt đời cơ mà”.

“Bố biết, và điều này thật khó. Nhưng con có thể thấy là mẹ con và bố chẳng có việc gì làm ngoài chuyện suốt ngày cãi nhau. Điều đó chẳng hay ho gì. Bố mẹ giải quyết vụ ly hôn này là vì các con, để cứu các con ra khỏi...”.

“Bố mẹ làm thế là vì chúng con ư? Con không nghĩ thế đâu bố ạ. Đối với con thì bố và mẹ làm điều này là vì bản thân bố mẹ thôi. Eddie và con chỉ tình cờ làm chứng ngại vật ở giữa, con ghét điều này. Con thật sự căm ghét chuyện này”. Allison hét lên khi vừa nói hết câu. Zach chưa kịp trả lời thì Allison đã lại đeo tai nghe lên tai nó, mở thật to để bố nó chẳng thể nói thêm được gì. Zach thấy nước mắt con bé chảy dài trên má. Lòng anh đau thắt lại. Anh muốn nói với nó rằng những xung đột giữa anh và Rosie chẳng liên quan gì đến nó và Eddie. Đó không phải là lỗi của chúng.

Có thể anh và Rosie sẽ bỏ nhau. Đó là những gì anh đọc được ở mục hôn nhân gia đình trong một bài báo mà Janice đã đưa cho anh. Janice đã phô-tô từ một tờ tạp chí phụ nữ. Theo như bài báo gợi ý có lẽ anh và Rosie phải rũ bỏ hết mọi thứ; trừ bọn trẻ và ngôi nhà là tài sản chung. Có lẽ do anh là người kiếm được tiền và bây giờ về mặt tài chính họ là những người dư dả nên cả hai người đã đánh mất cảm giác là người tình của nhau, quên mất phải cùng nhau đối mặt với thế giới này và sát cánh vun đắp cho cuộc sống chung. Cuối cùng thì cuộc hôn nhân của họ chỉ toàn những cay đắng và oán giận. Tất cả những gì họ làm cho nhau chỉ là những đau khổ mà thôi, đến nỗi không thể sống cùng dưới một mái nhà được nữa. Và đương nhiên đó không thể là môi trường tốt để nuôi dạy các con nên người.

Zach quay nhìn ngôi nhà thân yêu một lần cuối. Anh cho hết những đồ dùng cần thiết lên xe. Đương nhiên, Rosie đã biến mất khỏi nhà từ lúc nào. Anh đoán chắc cô ta cũng sẽ lại dành nhiều thời gian hơn vào ngày cuối tuần cho những người khác chứ không phải là cho gia đình. Có gì ngạc nhiên đâu. Anh cũng không thấy chán nản nữa khi liếc nhìn đồng bát đĩa bẩn từ bữa sáng vẫn còn ngấm trong bồn. Ai mà chẳng biết cô ta sẽ làm vậy. Anh cũng có một danh sách những tội lỗi của vợ mà anh muốn liệt kê ra, nhưng anh sẽ cao thượng hơn và sẽ không thêm bởi những lỗi lầm của cô ta ra trước tòa làm gì.

“Con muốn đi xem nhà mới của bố không?”, anh hỏi Eddie lúc này đang cố tỏ ra nhiệt tình với bố.

“Con đi được”.

“Bố sẽ dành cho con phòng riêng ở đó”. Cần phải có một phòng ngủ nữa nếu anh định cho bọn trẻ ở cùng anh, và Zach đã có hai phòng ngủ rồi. Bây giờ thì anh chưa mua được giường nhưng anh sẽ sắm sửa nó vào một ngày gần đây thôi.

“Con không muốn ngủ chung phòng với chị Allison đâu”. Eddie làu bàu. “Con có thể ngủ phòng bố nếu con muốn”.

“Thật thế hả bố?”.

“Chắc chắn rồi”.

Điều đó làm cho Eddie thấy khuây khỏa đôi chút.

Trước khi Zach đi, anh hỏi Allison một lần nữa xem nó có muốn đi thăm nhà mới của anh không. Vậy mà nó cứ ngồi mãi với cái tai nghe và mở nhạc âm ỉ, giả vờ như không nghe thấy. Nó đang rất giận và Zach hiểu nó đã phải khổ tâm thế nào. Cuối cùng thì nó sẽ phải vượt qua và có thể nói chuyện với anh. Allison luôn gần gũi với bố hơn là mẹ.

Căn hộ với hai phòng ngủ của Zach cách nhà cũ ở đường Pelican chưa đầy ba dặm. Căn hộ không rộng lắm nhưng số tiền anh kiếm được cũng chỉ vừa đủ để duy trì chi phí cho hai gia đình thôi. Anh muốn có một căn hộ ba phòng ngủ, nhưng với ngân sách hạn hẹp như hiện nay thì anh không thể tìm được nhà nào như vậy. Anh đã chọn khu nhà này để các con anh vẫn được học trường cũ. Otto đang nghĩ ra kế hoạch về chuyện giành nuôi con cái và sẽ làm việc với luật sư của Rosie.

Khi về đến nhà, Zach mở cửa cho con trai. Eddie bước vào phòng khách và liếc nhìn xung quanh, cau mày hỏi. “Ti-vi đâu hả bố?”

“Bố đang định mang cái ti-vi ở phòng ngủ lớn của nhà mình đến đây”. Rosie và anh vẫn đang trong thời gian chia tài sản, nhưng hầu hết đồ gỗ trong nhà vẫn còn nguyên vẹn. Cho đến bây giờ thì cả hai vẫn còn thấy khó khăn trong chuyện chia chác này. Và Zach tin rằng sẽ còn tiếp tục khó khăn nữa. Anh cho rằng mình là người đã kiếm tiền và chi trả cho mọi khoản trong nhà nên anh có quyền được lấy những gì anh muốn cho nơi ở mới này.

Rõ ràng là Rosie vẫn chưa hình dung được là mình sẽ phải tìm một việc làm. Zach đã mang lại một khoản thu nhập lớn cho cả nhà. Nhưng anh không thể chi trả cho mọi khoản ở cả hai nhà được. Lần đầu tiên kể từ sau khi sinh con, Rosie buộc phải đi làm ngoài.

“Con ra khỏi phòng ngủ đi”. Zach nói khi anh kéo một đồng quần áo vào phòng ngủ lớn. Căn phòng mới được trải thảm này vẫn còn trống trơn chưa có giường. Nhưng những thứ đó sẽ được sắm sửa nhanh thôi. Zach tự nhủ rằng chẳng bao lâu nữa, anh sẽ cảm thấy nơi này là ngôi nhà thật sự của mình, như là anh đã từng cảm thấy ở nhà cũ vậy.

“Chào ông”. Có tiếng nói nhẹ nhàng đằng sau.

Zach nhận ra ngay lập tức. “Janice đấy à”. Zach không hề mong đợi cuộc viếng thăm của cô trợ lý, đặc biệt vào ngày nghỉ cuối tuần thế này. “Chào cô”, anh đáp.

Janice ngưng ngừng bước vào nhà cùng với một cậu bé trạc tuổi Eddie.

“Đây là con trai tôi, cháu Chris”. Janice khoác vai con trai mình giới thiệu.

“Còn đây là cháu Eddie nhà tôi”.

“Tôi định rẽ qua xem ông có đủ mọi thứ cần thiết chưa”. Janice nói, “tôi biết là chuyển nhà thì bận rộn và nhiều việc phải làm lắm. Thế nên tôi qua hỏi xem liệu mình có giúp gì được không?”

Cô ấy luôn luôn nhiệt tình và biết quan tâm đến người khác. Zach đánh giá cao những nỗ lực của Janice hơn bao giờ hết. Cô đã mang đến một bao tải và đặt trên quầy bếp.

“Eddie này, sao con không giới thiệu nhà mới với bạn Chris nhỉ?”. Zach gợi ý. Ngay lập tức hai thằng bé biến luôn vào phòng ngủ phía sau.

“Tôi mang cho ông một món quà để giúp căn nhà của ông được ấm áp”. Janice nói, sau đó cô xé mở âm pha cà-phê và những túi đồ dưới sàn nhà.

“Cô không cần phải làm thế đâu, Janice”. Zach vẫn đứng bên kia phòng bếp. Anh cảm thấy không được thoải mái trước sự quan tâm của cô trợ lý.

“Tôi biết... nếu muốn ông có thể bảo tôi đi ra khỏi đây. Nhưng tôi biết hôm nay ông chuyển nhà. Theo kinh nghiệm bản thân thì chuyển nhà rất vất vả. Và tôi hy vọng là ông và vợ ông đảm đương được”.

“Cảm ơn cô”. Zach vẫn muốn tách bạch chuyện công ty và đời sống riêng tư. Nhưng nếu Janice không giúp anh trong lúc khủng hoảng vừa rồi thì anh cũng chẳng biết sẽ phải làm gì nữa.

Một tiếng sau anh lái xe đưa Eddie về. Điều đầu tiên anh nhận thấy là chiếc xe của Rosie đã đỗ ở lối đi vào nhà. Eddie sáng mắt lên khi trông thấy chiếc xe. Nó nhảy ra khỏi xe và chạy biến vào nhà. Zach đi theo sau với vẻ ngáp ngừng.

Anh hi vọng có thể chuyển tất cả những đồ cá nhân đi trước khi Rosie về. Vẫn còn nhiều sách và đĩa CD trong nhà mà anh muốn mang theo. “Chào anh”, Rosie nói, mặt căng thẳng nhưng không đến nỗi mất thiện cảm lắm, “em thấy anh đóng gói đồ đạc”.

Zach gật đầu.

“Con có một người bạn mới”. Eddie ôm eo mẹ và khoe. “Hay quá. Con sẽ có bạn bè ở cả đây và cả gần nhà bố con nữa”.

“Chris không sống cùng khu nhà đó đâu mẹ. Mẹ cậu ấy là trợ lý của bố. Họ mang một món quà đến mừng nhà mới đấy mẹ ạ”.

Đôi mắt vợ anh tối sầm lại và trở nên giận dữ. “Mẹ biết ngay là như thế mà”. Cô mím môi nói và thở mạnh, sau đó lao ra khỏi bếp.

Đôi vai Zach chùng xuống vì bất lực, anh không thể thanh minh. Đây là những gì Rosie cần dùng để chống lại anh khi họ ra tòa. Cử chỉ giúp đỡ không một chút toan tính của Janice sẽ chuyển thành “bằng chứng”.

Cliff Harding có một cảm xúc thật tuyệt vời về buổi chiều thứ Bảy đi chơi với Grace. Đã ba tuần rồi kể từ sau bữa tối lần trước và cuộc nói chuyện ngắt quãng trên điện thoại. Có thể thấy rằng Grace vẫn còn dè dặt trong mối quan hệ của họ. Ba tuần qua chắc là đã có chuyện gì đó xảy ra. Anh không chắc được đó là chuyện gì, nhưng khi họ nói chuyện với nhau, xem chừng chị có vẻ hơi run và không thoải mái cho lắm. Khi anh hỏi, chị nói lời xin lỗi và nhanh chóng cắt máy.

Bình thường, anh hay hỏi bà Charlotte bởi bà là nguồn tin quý giá nhất giúp anh đến được với Grace. Thế nhưng bà bạn già của anh hiện đang có đủ chuyện để phải đương đầu rồi. Bà sắp phải phẫu thuật, điều này đối với ai cũng khó khăn, cả về mặt thể chất và tinh thần. Anh đã từng chứng kiến người cha thân yêu của mình ra đi vì sự tàn phá của căn bệnh ung thư phổi. Tất nhiên, thời ấy người ta chưa có những biện pháp điều trị ung thư tốt như bây giờ. Nhưng cũng khó lòng nói trước điều gì.

Vậy thì anh không thể hỏi bà Charlotte xem đã có chuyện gì xảy ra với Grace được. Bà đã có đủ phiền toái rồi.

Nhưng Cliff tin rằng chắc rằng đó là chuyện của Dan. Grace bảo chị muốn có giải đáp cho những thắc mắc trong chuyện người chồng cũ mà không nhận thấy rằng sau một thời gian, chị đang lấy lại được sự bình yên đã mất. Tuy nhiên, việc được Grace mời đi ăn trưa khiến Cliff lại cảm thấy mình được động viên chút ít. Bây giờ có lẽ anh đã hiểu tại sao cô cứ muốn rút lui trong khi mối quan hệ giữa hai người đang hứa hẹn một triển vọng tốt đẹp như vậy.

Đó là một ngày đầy gió của tuần đầu tháng Hai. Anh lái xe vào thị trấn. Bầu trời dày mây xám dự đoán một cơn mưa lớn.

Con Buttercup sủa văng lên báo cho chủ biết là anh đến, rồi sau đó nó nằm ngoan ngoãn ở bậc cửa nơi Cliff đứng chờ. Người bạn vàng của Grace ngoáy đuôi tíu tít. Cliff bấm chuông cửa trước rồi cúi xuống và vuốt ve bộ lông mượt như nhung của con chó. Ít nhất anh cũng nhờ nó mà lấy lòng được cô ấy đấy thôi.

“Chào anh, Cliff”. Grace lên tiếng, giọng chị không được tự nhiên và có vẻ dè dặt. Chị mở khóa cửa mời anh vào nhà. “Đúng là một ngày đặc trưng của tháng Hai nhỉ?”.

Anh tán thành nhận xét của Grace. Lòng thầm khen trông chị thật ưa nhìn trong chiếc quần jeans bó và áo len màu đỏ. Mùi hương của ớt đang tỏa ra từ chiếc nồi hầm trên bếp đưa anh tiến về phía trước. Anh hít hà mùi thơm đầy hấp dẫn đó.

”Thơm quá”.

“Món ớt của em đấy”. Grace không dám nhìn vào mắt Cliff. “Anh có muốn ngồi ghế nói chuyện không?”. Chị đi về phía phòng khách.

“Ừ, đương nhiên rồi”.

Grace đợi Cliff ngồi hẳn xuống rồi mới ngồi đối diện anh. “Hôm trước em hơi quá đà và em nghĩ cần giải thích chuyện đã xảy ra”.

“Em nói đi”. Cliff ngả lưng ra ghế bọc nhung rộng rãi và kiên nhẫn chờ đợi. Anh nhận thấy Grace hơi bối rối bởi chẳng biết làm gì với đôi tay như thừa thãi của mình. Lúc đầu chị đan tay vào nhau như thể đang cầu nguyện, sau đó lại đặt xuống đầu gối. Con Buttercup phủ phục dưới chân chủ.

Trông Grace thật e lệ ngượng ngùng. “Em không hay như thế này đâu, phải không?”.

Cliff chỉ nhún vai và mỉm cười nhẹ nhàng.

“Chuyện xảy ra hôm nọ ấy”, Grace nhìn xuống đôi tay, “mỗi lần em tin rằng gặp gỡ với anh là việc làm đúng đắn thì lại như có một cái gì đó bắt em phải chắt vắn lại bản thân”.

“Vậy lần này là cái gì?”.

Grace nhẹ nhàng xoa đầu con Buttercup. “Anh có nhớ buổi chiều thứ Bảy mùa thu năm ngoái, anh đến sửa cửa cái ga-ra cho em không? Rõ ràng em thấy mình rất biết ơn anh. Lần đầu tiên kể từ khi Dan đi mất, em cảm thấy mình có thể tiếp tục sống mà quên đi cuộc hôn nhân đã qua”.

Hôm đó Cliff cũng đã từng hi vọng sẽ có nhiều cuộc viếng thăm như thế đến nhà Grace...

“Ngay sau đó vào ngày Lễ Tạ ơn, em đã nhận được điện thoại của Dan”. Bấy giờ thì đến lượt Cliff hoàn toàn bối rối. Theo những gì anh biết thì Dan đã bỏ nhà đi vào tháng Tư năm ngoái. Từ đó thì không có ai, kể cả Grace hay các cô con gái của họ, thậm chí là bạn bè thân thiết hay những người trong gia đình họ nghe được tin tức gì từ anh ta cả. Tất nhiên là có người đã thoáng thấy bóng anh ta hồi tháng Năm, nhưng chuyện chỉ dừng lại ở đó.

“Em đã nói chuyện với Dan à?”, anh hỏi.

“Không”, Grace phân trần, “nhưng anh ta gọi điện về nhà. Anh ta không hề nói một lời nào. Anh ta chỉ... muốn em biết là anh ta đã gọi thôi”.

“Làm sao em biết đó là anh ta?”.

“Em không chứng minh được”, Grace nói, ngồi thẳng dậy và lại đan hai tay vào nhau. “Đó là linh cảm. Sáng sớm ngày Lễ Tạ ơn, chuông điện thoại reo vang và không có ai nói gì ở đầu dây bên kia hết. Đó là Dan - em biết đó là anh ta”.

Thật tồi tệ nếu Cliff phải đối mặt với một người chồng cũ đã bốc hơi vào không khí từ bao giờ nay lại ẩn hiện như hồn ma vậy.

“Sau đó khi anh và em đi ăn tối ở Tacoma về, em đã cảm thấy rất ổn. Em thật sự tin rằng chúng mình có thể đi xa hơn trong mối quan hệ này”.

“Anh cũng vậy”. Cliff khẳng định. “Chúng ta đến với nhau là đúng”.

“Em nghĩ, ôi anh Cliff, đêm hôm đó thật diệu kỳ. Em thấy mọi thứ quả là đáng mơ ước”.

“Những nụ hôn nữa chứ?”, anh hỏi chỉ để mong chị thú nhận rằng cũng như anh, chị rất hạnh phúc với những nụ hôn ấy.

Grace thăm thẳm. “Cả những nụ hôn nữa”.

Cliff cũng có những cảm giác giống như vậy. Khi đưa Grace về nhà, anh thấy mình rơi vào trạng thái mê, đầy hứng khởi và chỉ mong sao chóng gặp lại chị. Nhưng sau đó là im lặng. Và anh lại tự đưa ra những lời thanh minh vô căn cứ cho sự im lặng ấy. Anh chẳng biết mình phải nghĩ gì nữa.

“Còn một chuyện nhỏ nữa anh ạ. Cách đây một tuần lại có một chuyện khác xảy ra. Lần này Dan càng chứng tỏ là anh ta không muốn buông tha em”.

“Anh ta lại gọi điện à?”.

“Không, lần này là em nhận được một cú điện thoại của Joe Mitchell. Ông ta là bác sĩ khám nghiệm tử thi. Vừa rồi có một người đàn ông chết trong khi đang trọ ở nhà nghỉ Thyme và Tide chỉ phục vụ phòng ngủ và bữa sáng”.

Cliff nhớ đã đọc tin đó trên tờ Bản tin vùng vịnh Cedar. Đó là một câu chuyện lạ lùng, một câu chuyện chẳng có manh mối. Rõ ràng người đàn ông đó vẫn chưa được nhận diện. “Anh ta mang một giấy chứng minh thư giả đúng không?”.

“Đúng. Joe nói người đàn ông đã chết đó đã trải qua một cuộc phẫu thuật thẩm mỹ”.

“Anh ta đã thay hình đổi dạng à?”.

Grace gật đầu. “Joe nhận thấy rằng anh ta cũng tầm tuổi Dan và có dáng vẻ giống Dan. Ông ta có linh cảm là Dan nên mới gọi điện cho em”.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu Cliff, “Ông bác sĩ ấy nghĩ người đàn ông đó là Dan hả?”.

Grace nhắm mắt một lúc và Cliff đoán rằng khi nhận được tin này, hẳn là chị rất buồn và cả chấn động nữa. “Joe nghĩ là em có thể đến nhận dạng anh ta”.

Grace rùng mình khi nghĩ đến chuyện đó. “Đi vào nhà xác thật ghê sợ, ghê sợ vô cùng...”.

Cliff ngồi gần ra mép đệm hơn. “Nhưng liệu đó có phải là Dan không?”. Grace nhìn xuống và lắc đầu. “Không thể”, cô nuốt khan một cách khó nhọc. “Chúa tha thứ cho em. Em ước gì đó là anh ta thật - không phải em muốn anh ta chết, mà em cần phải có lời giải đáp cho những thắc mắc của em. Em cần biết tại sao anh ta bỏ đi và liệu anh ta có muốn quay trở về hay không”. Những ngón tay chị trắng bệch. Cliff thấy khó có thể ngồi yên một chỗ được.

Có gì đó thôi thúc anh tiến lại gần ôm lấy Grace, thật chặt.

“Lúc đầu là những cú điện thoại vào hôm Lễ Tạ ơn và bây giờ là chuyện này. Hình như là...”.

“Những cú điện thoại ư?”. Cliff nhắc lại. “Tức là anh ta gọi nhiều lần à?”.

“Thực ra anh ta gọi ba lần. Mỗi lần nhắc máy lên thì đầu dây bên kia lại im lặng, không có tiếng ai hết. Em cảm thấy rất kỳ quái. Em biết đó là Dan. Phải là anh ta. Chẳng có ai gọi điện đến ba lần mà đều không nói gì cả, đúng không?”.

“Đợi một chút”. Cliff giơ tay lên, ý nghĩ của anh quay cuồng. “Có ai khác nhỉ”, anh nói oang oang. “Hay là anh nhỉ?”.

“Anh nói gì?”.

Cliff nuốt nước bọt. “Anh gọi đấy”.

“Anh gọi điện, và không nói gì là sao?”. Giọng Grace đã trở nên bức bối. “Em có nhớ trận bão tuyết mà anh đã kể cho em nghe không. Cả ngày hôm đó anh đã cố gắng gọi điện cho em mà có được đâu. Anh đã thử gọi ba lần. Nhưng hai lần đầu thì anh chỉ thấy đầu dây bên này im lặng. Lần thứ ba anh gọi thì không ai nhắc máy nên anh cũng không để lại lời nhắn nữa”.

“Chẳng lẽ là anh thật à?”. Grace để tay lên môi. “Thế mà em cứ tưởng... em cứ đinh ninh đó là Dan”.

Lệ ràn đầy đôi mắt chị. Cliff chẳng cần biết Grace sẽ nghĩ gì, anh chỉ biết rằng cần phải ôm chị vào lòng, và anh ôm Grace thật chặt trong vòng tay mình. “Anh xin lỗi. Lẽ ra anh phải kể với em chuyện này từ trước, nhưng anh đã không biết có chuyện như vậy xảy ra với em”.

“Em cảm thấy như Đan đang muốn lại gần em như thể anh ta đang ăn năn hối lỗi. Cách đây một năm, cả gia đình em đã có một Lễ Tạ ơn thật tuyệt vời mà năm nay... năm nay chỉ có em và Maryellen...”.

Cliff ôm Grace sát anh hơn. Anh nhẹ nhàng tỳ cằm lên mái đầu của chị. Grace cảm thấy ấm áp lạ lùng khi được ở trong vòng tay anh như thế. Anh đã hành động đúng khi ôm Grace. Anh lặng lẽ nhắm nháp từng giây phút ngọt ngào này với tất cả sự trân trọng nâng niu cùng niềm hạnh phúc vô bờ. Anh khát khao xoay khuôn mặt người phụ nữ về phía anh, và anh cúi xuống hôn chị thật nhẹ nhàng, anh không muốn Grace

thấy anh tham lam. Khi họ hôn nhau lần thứ hai, anh muốn nụ hôn là một sự khám phá. Sự khám phá trong niềm say mê của cả hai người. Trong một cảm xúc mà cả hai đều cùng cảm nhận được từng hơi thở.

Bỗng cửa trước bật mở, cả hai giật mình sững sờ. Grace theo phản xạ tránh xa Cliff và hít một hơi thật mạnh. "Kelly...".

Cô con gái út nhà Sherman đứng ngay lối cửa ra vào tay ôm túi đồ bé Tyler. Kelly mở to mắt giận dữ. "Ông ta làm gì ở đây thế này?", cô hỏi.

"Kelly, đây là chú Cliff Harding mà mẹ đã kể cho con nghe rồi đấy". Grace giới thiệu và nhanh chóng lấy lại bình tĩnh. Chị rời khỏi ghế sofa và mở nắp đồ nhìn thẳng cháu ngoại. Bé Tyler vẫn đang ngủ.

"Mẹ cháu mời chú đến ăn trưa". Cliff thêm vào. Anh muốn con bé hiểu rằng anh không đến đây mà không có lý do.

Kelly vẫn không thay đổi thái độ. Cô đứng đó và chăm chăm nhìn cả hai người.

"Con yêu à, con ngồi xuống đi đã". Rõ ràng Kelly đang rất tức giận, nên Grace gắng nói với con bằng một giọng ôn tồn.

Kelly vâng lời mẹ ngồi xuống ghế, nhưng vẫn tỏ thái độ giận dữ. "Tại sao mẹ không nói cho con biết chuyện của chị Maryellen?".

Grace thở dài và nhìn đi chỗ khác. "Đó không phải là quyết định của mẹ. Maryellen quyết định không nói cho con biết".

"Chị gái con đã có bầu, mà con thì cứ như bị giam trong bóng tối, chẳng hề hay biết gì cả?".

Bây giờ Cliff mới nghe tin này. Nhưng hình như đây không phải là lúc đề cập đến điều ấy.

"Mẹ nghĩ con nên nói chuyện với Maryellen". Grace nhẹ nhàng. "Điều mẹ mong muốn là hai đứa bọn con ngồi nói chuyện với nhau. Mẹ phải nói là mẹ không đồng tình với Maryellen chuyện giấu con, nhưng chị con đã lựa chọn theo cách của nó".

"Nhưng chị ấy đã nói cho mẹ biết đấy thôi". Kelly cảm thấy bị tổn thương. "Chị ấy không tin tưởng con sao? Chị ấy muốn con phải tự mình đoán ra chuyện đó. Chắc chị ấy nghĩ con là người không thể tin tưởng được, phải không?".

"Mẹ xin lỗi nhưng đó là sự lựa chọn của Maryellen". Grace nhắc lại.

"Có bao nhiêu người nữa biết chuyện này? Có phải con là đứa duy nhất không biết không?".

"Mẹ đoán ra nó có thai", Grace thú nhận, "chứ chị con không tự nhiên mà nói cho mẹ biết đâu".

Cliff thấy rằng sự có mặt của anh là không thích hợp, Grace và con gái đang cần nói chuyện riêng. "Anh đi ra ngoài một lát nhé?", anh nói và định bước chân đi.

Grace cầm tay Cliff và ngược nhìn anh, đôi mắt chị chứa chan tình cảm. "Anh sẽ quay lại nhé?".

"Nếu em muốn vậy".

"Cho mẹ con em một tiếng đồng hồ thôi".

Cliff gật đầu đồng ý. Anh tạm biệt Kelly rồi tiến ra cửa trước. Mới được một đoạn anh đã nghe Kelly gào lên với mẹ.

"Làm sao mẹ có thể hẹn hò thế này?", cô gái oà khóc, "chúng ta còn chưa biết chuyện gì xảy ra với bố, vậy mà mẹ đã có bạn trai rồi. Con không thể tin được là mẹ lại làm một chuyện như vậy. Lúc đầu là chuyện Maryellen giấu con việc có thai, và bây giờ lại đến những chuyện bí mật của mẹ. Gia đình ta sao lại đến nông nỗi này cơ chứ? Từ hồi bố bỏ đi đến giờ mọi chuyện cứ rối tung hết cả lên. Chẳng thể nào yên ổn được".

Và Kelly cứ thế khóc lóc âm ỉ.

Chiều chủ nhật, Olivia đứng ở cổng chính của sân bay Sea-Tac đợi anh trai. Chị liếc nhìn đồng hồ, chuyến bay của Will sẽ hạ cánh lúc ba giờ chiều, vì vậy còn khá nhiều thời gian. Sau vài cuộc nói chuyện điện thoại, Will đồng ý bắt chuyến bay trở về để kịp cho cuộc phẫu thuật của mẹ. Cuộc phẫu thuật được đặt lịch vào sáng sớm mai.

Olivia và anh trai có mối quan hệ rất thân thiết. Năm nào cũng vậy, họ thường xuyên liên lạc với nhau. Will đã ở bên em gái suốt cả mùa hè khủng khiếp năm 1986. Và anh cũng bị sốc chẳng kém gì Olivia khi biết tin Stan đã cưới vợ nhanh chóng thế nào sau khi ly hôn với Olivia. Sau này hai anh em đều quá bận rộn nên cũng ít liên lạc với nhau hơn. Họ chỉ trao đổi bằng thư điện tử, nhưng thường thì những lá thư ấy chỉ gói gọn trong vài ba câu chuyện đùa, những bài báo mới hay những con số thống kê; ít khi hai anh em đề cập đến chuyện riêng tư.

Căn bệnh ung thư của bà Charlotte đã làm Olivia bàng hoàng. Mẹ chị luôn khỏe khoắn, mạnh mẽ và tràn đầy sinh lực. Mấy tháng qua, chị đã chứng kiến sức khỏe của bà Charlotte suy sụp ngay trước mắt mình. Nhưng chị quá mải mê với những việc riêng tư nên đã không nhận ra được mức độ nghiêm trọng của căn bệnh đang hủy hoại mẹ. Cô cứ tưởng mẹ cô yếu đi như vậy là do tuổi già.

Đến giờ hẹn, Will bước vào khu an ninh của sân bay. Anh dừng lại và nhìn quanh xem em gái đâu. Khi thấy em, mắt anh sáng lên và cô em gái lao vào vòng tay ấm áp của anh.

“Em càng ngày càng xinh đẹp đấy”. Anh nói.

“Còn anh thì vẫn là kẻ hay nói dối”. Olivia đùa anh trai. Chị cảm thấy vững vàng hơn rồi. Will sẽ ở bên chị vào ngày thứ Hai này. “Georgia thế nào hả anh?”. Will đã lấy vợ được hơn ba mươi năm nay. Georgia là người phụ nữ của công việc. Chị ta làm điều hành quảng cáo và không muốn có gia đình. Will đã phải suy nghĩ rất nhiều khi cưới người đàn bà đó. Olivia băn khoăn không biết bây giờ anh mình có ân hận vì quyết định ấy không. Nếu có thì cũng chẳng bao giờ anh tâm sự với cô cả.

“Thì cũng như anh thôi. Vợ anh cũng có một cuộc sống bận rộn”.

Những từ ngữ chung chung và cả cách nói không thềm để tâm của Will làm Olivia thấy căm cảnh. Chị nghi ngờ Will có những phiền toái mà lúc này đây chị chưa tiện hỏi anh trai mình. Chị linh cảm rằng Will không được ổn cho lắm. Hoặc ít nhất là chuyện vợ chồng anh không được thoải mái như anh nói.

Khi lấy xong hành lý cho Will và trả tiền trông xe, hai anh em rời khỏi sân bay lái ra đường cao tốc dẫn về vịnh Cedar.

“Này em gái của anh”, Will hỏi khi họ tách xa bãi đỗ xe của sân bay, “em kiếm cái vòng kia ở đâu thế?”

Olivia do dự không biết có nên đeo chiếc vòng kim cương mà Jack đã tặng không. Vì chị lo thế nào cũng có người hỏi đến. “Đó là quà sinh nhật, Jack Griffin tặng em”.

“Anh chàng nhà báo đúng không? Mẹ bảo anh là em vẫn hay gặp gỡ anh ta”. Anh liếc nhìn em gái chằm chọc. “Tuy nhiên, anh lại chưa bao giờ nghe em kể điều gì về anh ta cả”.

Olivia hoàn toàn không nhận biết rõ được những cảm giác của mình về Jack và chị cũng không biết phải nói về mối quan hệ này như thế nào. “Thực sự em rất quý anh ấy”. Chị có cảm giác như anh trai đang dò xét mình, và cũng rời mắt khỏi tay lái để nhìn sang anh. “Nếu như chiếc vòng này mang đầy đủ thông điệp mà anh ấy muốn nói thì chắc anh ấy cũng có ý nghĩ như em”.

“Anh cũng tin là như vậy”.

Olivia thấy nói chuyện này với anh trai cũng khá thoải mái, nên cô tiếp tục. “Con trai anh ấy đang sống cùng và điều đó cũng gây ra những khó khăn với chuyện của bọn em. Eric lúc nào cũng ở trong tình trạng rối loạn, lúc thì đau khổ, lúc lại vui vẻ và tràn đầy hi vọng”.

“Anh rất mừng vì cháu Justine lấy chồng và đang sống hạnh phúc”. Will nói. “Cách đây không lâu Justine đã cưới vào mặt anh khi anh nhắc đến từ hôn nhân. Nó kêu là nó chẳng hứng thú gì với chuyện đó cả”.

“Con bé không chỉ lấy chồng mà còn đang mang bầu nữa”.

“Em đùa đấy à. Theo như anh nhớ, thì khi anh nói vào một ngày nào đó nó cần phải có một gia đình, nó còn cười to hơn cơ đấy”.

Olivia mỉm cười rạng rỡ. “Em chưa bao giờ thấy con bé hạnh phúc hơn thế. Em quý Seth cũng vì điều đó. Anh Will này, em muốn anh gặp Seth”.

“Đám cưới của James tốt chứ hả?”.

Olivia gật đầu. “Stan và em đã bị sốc khi thấy mọi chuyện diễn ra nhanh đến vậy. Nhưng em đã gặp Selina và nó có vẻ hợp với James. Em sẽ làm anh buồn nếu không cho anh xem những bức ảnh mới nhất của Isabella Dolores mà em đã tranh thủ chụp được”.

“Anh sẽ xem”.

Họ đi vào đường quốc lộ. Will cầm điện thoại di động lên. Anh bấm số, đưa điện thoại lên tai chờ đợi một lúc rồi lại tắt máy luôn. “Anh định báo cho Georgia biết anh đã tới nơi. Nhưng chắc cô ấy đi vắng rồi”. Anh nói một cách thật bình thản, nhưng Olivia tự hỏi sao anh không để lại lời nhắn trong điện thoại cho vợ. Có lẽ sau khi bà Charlotte phẫu thuật xong xuôi, chị sẽ nói chuyện này với anh trai xem sao.

“Tình thần mẹ có tốt không, mẹ đã sẵn sàng cho cuộc phẫu thuật này chưa?”. Will hỏi em.

Olivia không biết nói thế nào. Chỉ phán đoán qua bề ngoài thì bà Charlotte có vẻ khá bình tĩnh và đầy tin tưởng. Tuy nhiên, mấy hôm trước Olivia đã phát hiện ra rằng bên ngoài chiếc mặt nạ tỏ ra dũng cảm kia, mẹ mình đang thật sự sợ hãi.

“Anh có biết bà ngoại Munson của bọn mình cũng chết vì bị bệnh ung thư này không?”. Olivia hỏi anh trai. Bà Charlotte đã kể cho Olivia nghe chuyện đó vào đúng cái hôm chị bắt gặp bà lo lắng sợ hãi. Olivia hiểu rằng mẹ mình lo sợ lịch sử gia đình sẽ lặp lại.

“Đương nhiên là anh nhớ bà ngoại Munson rồi”. Will nói.

“Mẹ cứ giả bộ không hề sợ hãi, nhưng thực tế mẹ lo sợ lắm anh ạ”.

“Có lẽ mẹ sợ bệnh ung thư ruột kết này sẽ làm mẹ chết đúng không?”.

“Em nghĩ thế”. Olivia trả lời. “Mẹ muốn tỏ ra mạnh mẽ. Lúc đầu mẹ bảo mẹ bị ung thư, em đã hoang mang vô cùng. Buồn cười nhất là mẹ lại chính là người an ủi em. Mẹ đưa cho em thông tin tìm được trên mạng internet”.

“Mẹ cũng vào mạng internet cơ à?”.

“Thỉnh thoảng thôi. Một trong những bà bạn cùng tổ đàn len mà mẹ gặp ở trung tâm Người cao tuổi đã theo học một khoá vi tính. Vừa nghe tin mẹ bị ung thư, bà Bess ấy đã mời mẹ mình đến tham gia lớp học. Cả hai người đã lướt mạng để tìm ra tất cả những thông tin cần thiết liên quan đến bệnh ung thư ruột kết”.

“Mẹ là như vậy đấy”, Will nói. “Em nhớ lại mà xem, chuyện về cái ông diễn viên cao bồi có khả năng đổi giọng ấy - làm sao mẹ mình có thể cất những món đồ của ông ta vào ngăn kéo đồ lót không biết nữa”.

Olivia phá lên cười, chị cảm thấy nhẹ nhõm khi được ở bên anh trai. “Grace bạn em dạo này thế nào rồi?”, bỗng nhiên anh hỏi. “Có tin tức gì về vụ mất tích của Dan không? Hay anh ta chẳng bao giờ về nữa?”

“Cũng đôi lần Grace tin tưởng rằng anh ta sẽ trở về nhà nhưng sau đó mọi chuyện chẳng có gì tiến triển cả”.

“Làm sao cô ấy biết được?”.

“Dan đã từng làm việc ở rừng trong nhiều năm nên anh ta có mùi của cây cỏ. Hai lần liền, Grace đi làm về, bước vào nhà và ngửi thấy mùi cây thông Nôen, cô ấy cứ ngỡ chồng đã về. Cô ấy tin chắc là như vậy”.

“Từ lúc ấy có gì khác nữa không?”.

“Không. Cô ấy cứ nghĩ anh ta gọi điện về nhà vào Lễ Tạ ơn, nhưng cuối cùng lại phát hiện ra chính là Cliff gọi. Cliff là bạn của mẹ mình mà dạo này Grace hay gặp gỡ hò hẹn”.

“Ồ không, Cliff không phải là cháu nội của ông Tom Harding, người diễn viên cao bồi chứ?”.

“Còn ai vào đây. Em cũng quên mất cả tên ông ta”.

Sau đó cả hai đều im lặng. Rồi Olivia lại nói. “Anh biết không, hồi bọn mình mới lớn, em luôn luôn nghĩ rằng anh phải lòng Grace đấy”.

“Thì đúng thế mà”.

“Nhưng anh chẳng bao giờ mời Grace đi chơi cả”.

“Không”, anh nói, “đó là vì anh hay xấu hổ”.

“Anh thật là...”. Olivia không thể tin điều đó. “Em biết là chỉ cần anh mở lời thôi là thế nào Grace cũng chấp nhận”. Và nếu chuyện đó xảy ra thì có phải là bây giờ cả hai người đều đã khác không.

“Em cứ đùa”, Will ngạc nhiên, “anh nghĩ Grace là một cô gái đặc biệt nhất mà anh đã từng biết”.

Sự ngưỡng mộ của Will thật chân thành. Điều đó khiến cho Olivia cảm động “Em cũng nghĩ thế. Bất chấp những chuyện xảy ra với Dan, Grace vẫn mạnh mẽ và lạc quan. Không điều gì có thể quật ngã cô ấy. “

“Có ai biết chuyện gì xảy ra với Dan không? Chẳng nhẽ không có một dấu vết nào à?”.

Olivia lắc đầu. “Em ước gì có bằng chứng nào đó. Nhưng thực tế thì không”.

“Thế không phỏng đoán nổi sự thật là thế nào à?”

“Sự thật ư?” Olivia nhìn Will một lúc, phán đoán xem anh trai phản ứng ra sao trước những gì mình sắp nói. “Mọi người cho rằng có bóng dáng một người đàn bà khác trong vụ việc này. Dan mua một chiếc nhẫn trước ngày mất tích và sau đó có người nhìn thấy anh ta đi cùng một người đàn bà trong thị trấn. Như thế anh ta muốn khoe mẽ chuyện bồ bịch vậy”.

“Nhưng em không nghĩ thế đúng không?”

“Không anh ạ”, cô nói, “Dan không phải là một người như vậy”.

“Thế là sao?”.

“Dan không hẳn là một người-khác-thường. Nhưng sau khi từ Việt Nam trở về, anh ta không còn bình thường như trước nữa. Thỉnh thoảng vì những lý do không đâu, anh ta lại rơi vào trạng thái chán chường và đóng cửa với thế giới bên ngoài. Anh ta là người vô trách nhiệm - đôi khi còn tàn nhẫn nữa. Những lúc như thế, Dan làm cho Grace đau khổ lắm”.

“Thế sao Grace vẫn ở được với anh ta từng ấy năm?”.

Olivia không biết được là tại sao. Nhưng chị có cách lý giải riêng của mình, trên cơ sở tình bạn lâu dài khăng khít với Grace. “Grace là một phụ nữ chung thủy. Khi đã thề thì kiểu gì cô ấy cũng tuân thủ. Cho dù có gặp chuyện gì đi chăng nữa. Mặc dù luôn được điều xấu hơn là điều tốt, nhiều hơn đến mức chẳng đứa nào trong bọn em hiểu hết, nhưng cô ấy vẫn một lòng yêu Dan và Dan cũng yêu cô ấy theo cách riêng của anh ta”.

Olivia đã đi hết đường cao tốc, chuẩn bị rẽ vào dốc thứ hai của thị trấn vịnh Cedar và hướng về ngôi nhà của mẹ mình. “Khi chúng ta về đến nhà mẹ, anh phải coi chừng Harry nhé. Nó bảo vệ mẹ quyết liệt lắm đấy”.

Will đùa. “Đừng có nói với anh là mẹ đang sống cùng với một ông nào nhé”.

Giờ thì đến lượt Olivia mỉm cười. “Biết đâu đấy”.

13. Chương 13

Vừa đọc chuyên mục ngày mừng Bảy tháng Hai của tờ báo Bremerton, Jack vừa lén nhìn con trai qua khe mắt. Hai bố con họ vừa dùng xong bữa tối với nước sốt cà chua pho-mát hấp trong lò vi sóng và món kem. Ngay sau đó, Eric bắt đầu đi tới đi lui trong phòng khách nhỏ bé và chật hẹp của Jack. Xem ra nó không muốn đứng yên một chỗ. Cậu chàng đã làm Jack căng thẳng mấy tuần nay rồi. Từ lúc Eric chuyển đến sống cùng anh thì đã hơn một lần hai bố con cãi nhau. Thật trở trêu là lẽ ra những cuộc cãi cọ sẽ chia cắt tình cảm, nhưng ngược lại nó lại làm mối quan hệ cha con của họ lại chắc chắn và gắn bó hơn.

Khi Eric mới chuyển đến, cả hai đều rất giữ ý. Mỗi người đều sợ nói ra hoặc làm một điều gì đó khiến người kia phật lòng. Sự lúng túng ngập ngừng ấy chẳng bao lâu đã biến mất khi họ hiểu rằng lẽ ra chuyện ở tạm chỉ diễn ra trong vài ngày thì lại biến thành vô thời hạn. Chắc chắn, giữa họ sẽ có những chuyện bực bội chán nản, nhưng phải thành thật mà nói rằng cuối cùng thì họ cũng vượt khỏi ngưỡng những chuyện giữ ý tứ đó.

“Mày đừng có đi đi lại lại như thế nữa được không?”. Jack quát ầm lên khi thấy mình không thể chịu đựng thêm được nữa. Anh gấp tờ báo lại và quăng nó lên giá khi Eric lăm lét nhìn từ bên kia căn phòng.

“Con không thể dừng được”. Eric cầu nhàu. “Con mà đứng im thì chẳng thể nghĩ ra vấn đề gì cả”.

Jack thở hắt ra chán ngán. Tóm lại sự kiên trì của anh đã khiến anh phải chịu đựng những ngày tháng thế này đây. Anh thoáng nghĩ làm sao các đồng nghiệp của Eric có thể chịu đựng được những cơn hăm hăm chập chập của nó kia chứ. Ước gì Olivia có thể làm anh quên đi chuyện này. Nhưng chị lại đang bận rộn với chuyện sức khỏe của mẹ. Nếu như không ở bệnh viện thì thế nào chị cũng đang ở chỗ ông anh trai. Gần một tuần nay Jack không được gặp Olivia, và quý tha ma bất, anh nhớ chị đến phát điên lên được.

“Vấn đề của con bây giờ là gì?”. Jack hét toáng. Eric bướng bỉnh nhìn anh và chẳng nói gì.

Lẽ ra nó đã phải làm gì đó cho Shelly và hai đứa con song sinh chứ. Jack chưa gặp người nào lại khiến phụ nữ đau khổ như thằng con anh.

“Con có định mua gì tặng Shelly nhân ngày lễ Tình yêu tuần tới không?”. Jack hỏi.

Eric băn khoăn. “Bố nghĩ là con nên làm thế à?”.

“Lần cuối cùng các con nói chuyện với nhau là khi nào?”.

Eric nhìn ra hướng khác “Một tuần trước bố ạ. Con gọi để hỏi thăm về tình hình của cô ấy”.

“Bố tưởng con đã chạy trốn rồi chứ”. Jack không đồng tình với cách giải quyết này, nhưng đó là cuộc sống của con trai anh, chứ không phải của anh. Cho dù Eric có quyết định thế nào về Shelly và hai đứa con thì anh cũng vẫn ủng hộ nó. Nhưng theo suy nghĩ của Jack thì dù Eric có là cha đẻ của hai đứa trẻ hay không cũng chẳng thành vấn đề gì; hai đứa bé đó cần có một người cha. Sau khi gặp Shelly và hiểu thêm về cô gái đó, Jack tin rằng hai đứa bé chính là con của Eric, bất chấp bằng chứng y học chứng minh điều ngược lại. Đơn giản Shelly không phải là loại mèo mả gà đồng và rõ ràng là cô ta vẫn còn yêu Eric tha thiết.

“Con đã cố gắng quên cô ấy”. Eric ngừng lời. “Nhưng con không thể không nghĩ đến cô ấy bố ạ”.

Jack thấy rằng mình cần phải nói suy nghĩ của mình với con. “Eric à, con biết không”. Anh nói một cách bình tĩnh “Những đứa bé ấy có thể mang dòng máu của con đấy”. Trước đây anh cũng đã nói điều đó với con; hơn nữa ông bác sĩ ở bệnh viện chuyên chữa vô sinh đã công nhận rằng có thể có một cơ hội - dù rất nhỏ để Eric có thể sinh con.

Eric ngồi phịch xuống sofa và vùi mặt vào hai bàn tay. “Bố nghĩ là con không cầu mong điều đó ư? Con ước gì con đừng đi thử và kiểm tra tinh trùng có phải tốt hơn không”. Cậu do dự, đôi vai thông vể phía trước. Khi cậu ngẩng lên nói tiếp thì giọng nói trở nên rất nhỏ, nhỏ đến nỗi Jack phải căng tai ra mới nghe được. “Tuần trước lúc con nói chuyện với Shelly, con đề nghị bọn con nên cưới nhau và cùng nhau chăm sóc bọn trẻ”.

“Thật đáng sợ”. Jack nói trước khi nhận ra thực tế rằng Shelly rõ ràng đã từ chối con trai anh. Nếu không, cậu chàng đã chẳng nhăn nhó và khổ sở đến vậy.

“Nếu cô ấy đồng ý thì mới là điều đáng sợ bố ạ”. Giọng Eric rung lên đau đớn.

Jack muốn đá cho mình một cái vì đã tỏ ra vô cảm thế này. “Bố xin lỗi”. Anh ngồi vươn ra phía trước, khuỷu tay đặt lên đầu gối. “Đàn bà thật không biết điều”.

“Bố dám nói với con thế à?”. Eric hỏi. Jack cười lặng lẽ. “Bố và cô Olivia hình như khá hợp nhau đúng không. Con thích cô ấy bố ạ. Cô ấy rất hợp với bố đấy”.

“Bố rất quý cô ấy”. Họ rất hợp nhau là đằng khác - hay nói đúng hơn là cực kỳ hợp nhau cho đến thời gian vừa rồi. Vài tháng lại đây, những bộn bề cuộc sống cứ như muốn ngăn cản họ phát triển mối tình.

“Bố nghe này”, Eric nói, duỗi thẳng chân, “đã đến lúc con phải giải quyết mọi chuyện với vợ của con. Shelly đã tỏ ý là bọn con có thể giải quyết được bất hòa. Con cứ tưởng là cô ấy đã cảm động trước thịnh tình của con và chúng con sẽ không còn mâu thuẫn với nhau nữa. Thế nhưng có lẽ điều đó không thể xảy ra được”.

“Nếu bản thân con không chịu nỗ lực thì đúng là điều đó khó mà xảy ra được”. Mặc dù rất quý mến Shelly nhưng Jack vẫn nghĩ cô bé cũng là hạng bướng bỉnh. Anh hiểu những cảm giác mà cô gái phải trải qua khi Eric buộc tội cô ngủ với người đàn ông khác. Nhưng con trai anh cũng đã làm hết khả năng của mình chỉ để mong cô ta nguôi giận. Rõ ràng là Eric có nói gì hay làm gì đi nữa thì cũng không thể làm Shelly hài lòng được.

“Chuyện đó sẽ không xảy ra nữa đâu”.

Jack nhìn con dò xét. Giọng nó vang lên rần rỏ thể hiện sự quyết đoán mà lâu lắm rồi Jack mới được thấy. “Ý con là thế nào?”.

“Con vừa xin chuyển công tác”.

“Đi đâu?”.

“Đi Reno, Nevada bố ạ”.

Jack bỗng trở nên hồi hộp, anh nắm chặt tay lại. “Con đã được chấp nhận rồi à?”

“Chưa, nhưng con là người đứng đầu danh sách Hai tháng nữa sẽ có thông báo chính xác. Khi con biết kết quả, bố sẽ lại được ở một mình trong ngôi nhà này như cũ”. Eric nói với giọng hờn dỗi. “Con chắc chắn lúc ấy bố sẽ nhẹ nhõm lắm”.

“Đúng - mà cũng chưa đúng”. Jack không muốn có một sự hiểu nhầm nào với con cả; anh khao khát có được một cuộc sống riêng, nhưng anh cũng rất cảm ơn trời khi cho anh cơ hội được gần gũi và hiểu con trai nhiều hơn. “Bố đã rất sung sướng khi có con ở bên, kể cả khi con làm bố phát điên lên được”.

“Bố con mình đã làm cho nhau phát điên chứ. Nhưng điều đó lại hay bố ạ. Con nợ bố nhiều lắm”.

Họ ôm lấy nhau. Eric đi về phòng. “Con nghĩ con sẽ gửi cho Shelly một bó hoa nhân ngày lễ Tình yêu, cho dù con biết điều đó cũng không làm mọi chuyện khá khẩm hơn”.

“Hoa ấy hả”. Jack nhắc lại như cái máy. Anh cũng sẽ phải gửi cho Olivia một bó mới được. Đó là món quà truyền thống mà.

“Con sẽ không viết gì trong tấm bưu thiếp”. Eric thêm vào, “nhưng cô ấy sẽ biết là hoa của con gửi”. Nói xong cậu chàng biến vào phòng ngủ. Vậy là Eric sẽ chuyển đi khỏi nhà anh, và nghe nó nói thì chuyện đó sẽ sớm xảy ra thôi. Jack thả mình xuống sofa và nhắm mắt lại. Anh thấy trong lòng có nhiều cảm xúc lẫn lộn mâu thuẫn. Nhưng dù sao anh cũng thấy nhẹ nhõm. Anh sẽ lại được trở về với cuộc sống và tình yêu của anh.

Anh yêu mọi điều ở Olivia - yêu cái nhìn, yêu sự thông minh trí tuệ và yêu tất cả tính cách chị mang trong mình. Anh yêu tiếng cười của Olivia mỗi khi anh kể những chuyện cười vui nhộn, yêu cả những cảm xúc chị mang lại cho anh mỗi khi hai người bên nhau. Được rồi, được rồi, anh thú nhận là anh thường xuyên nghĩ đến chuyện làm tình với Olivia. Cho dù chuyện đó chưa xảy ra, nhưng...

Lòng anh vui biết bao khi nghĩ đến tương lai không lâu nữa, mối quan hệ của hai người sẽ trở lại như cũ và sẽ dần tiến triển tốt đẹp hơn. Anh đã biết từ lâu rằng Olivia quý trọng tính trung thực hơn bất cứ điều gì

khác. Nên anh định bụng sẽ thẳng thắn; anh sẽ thú nhận tất cả những tình cảm của mình và hỏi xem chị nghĩ gì về mối quan hệ này - và muốn nó đi đến đâu.

Anh đứng dậy với lấy chiếc áo khoác và gọi với sang phòng Eric. “Bố đi ra ngoài một lát nhé”.

Nghĩ đến Olivia, tự nhiên anh thấy nhớ chị da diết. Tuần này họ mới chỉ nói chuyện mỗi một lần và câu chuyện cũng chỉ diễn ra trong vài phút ngắn ngủi. Lúc anh tới thăm bà Charlotte ở bệnh viện, Olivia không có ở đó. Jack không muốn hỏi Charlotte xem con gái bà đang ở đâu nhưng thật sự anh rất nóng lòng muốn biết. Sau đó, khi rời bệnh viện, anh nhìn thấy chị ở ngoài phòng chờ của bệnh viện, đang ngồi cùng anh trai. Khi thấy anh, Olivia giới thiệu với Will bằng thái độ không mấy nhiệt tình. Jack hiểu rằng đầu óc chị đang vẫn vơ về chuyện khác.

Có lẽ xuất hiện mà không báo trước cũng không hay cho lắm, đặc biệt là khi Olivia đang ở trong thời kỳ căng thẳng, nhưng anh có lý do chính đáng đầy đủ. Bà Charlotte viết cho trang Người cao tuổi vào mỗi tuần và đó là một việc làm khó tin so với độ tuổi của bà. Bà Laura bạn của Charlotte có ý định làm thay trong lúc bà Charlotte nằm viện, nhưng Jack cần phải biết bệnh của bà Charlotte ra sao và khi nào bà có thể trở lại công việc được. Anh cảm thấy không lịch sự lắm khi hỏi một người già câu hỏi như vậy. Thế nhưng anh vẫn dùng nó làm cái cớ để đến gần Olivia.

Khi lái xe vào đường Lighthouse, Jack huyết sáo bởi thấy lòng mình khắp khởi lạ lùng. Tình hình của Eric và Shelly chưa được cải thiện một cách triệt để nhưng con trai anh đã làm mọi việc trong khả năng của mình để cứu vãn mối quan hệ đó. Anh không thể trách con khi nó muốn hòa thuận với vợ. Jack thích ngôi nhà cổ điển rộng rãi của Olivia. Ngôi nhà có nhiều cửa sổ xếp, nhiều cửa sổ hình vuông và cả những mái vòm xung quanh nữa. Ánh sáng tỏa ra từ những chiếc cửa sổ đằng trước, hắt những tia ấm áp lên mái hiên. Trái tim anh đập rộn ràng khi tưởng tượng lúc Olivia ra mở cửa, tưởng tượng nụ cười, và nụ hôn của chị...

Jack đỗ xe và đi thật nhanh lên bậc tam cấp nơi cửa ra vào. Anh dựa người vào cửa, gắng xua tan ý nghĩ về những chuyện ngọt ngào và lãng mạn giữa họ.

Anh bấm chuông.

Chỉ vài giây sau cửa bật mở - Jack nhìn chăm chăm vào mắt Stan Lockhart, chồng cũ của Olivia. Ngay lập tức anh lấy lại được bình tĩnh. Tháng Năm năm ngoái anh đã gặp Stan và mới nhìn thôi anh đã không có cảm tình gì với anh ta.

Cái nhìn của người đàn ông kia cho thấy họ chẳng ưa gì nhau.

“Ai đến thế”. Olivia hỏi vọng từ trong nhà. Có lẽ chị đang ở trong bếp. Có tiếng nhạc vọng ra từ chiếc đầu đĩa Credence Clearwater Revival.

“Bạn trai của em đến đây”. Stan trả lời gắt gỏng.

Jack nhận ra rằng anh ta vẫn bắt anh phải đứng chờ ngoài cửa cho đến khi Olivia đi ra. Ngay lập tức chị mở rộng cửa và nồng nhiệt chào đón anh. Chị cầm tay anh âu yếm kéo vào nhà.

“Anh không có ý làm gián đoạn bữa tiệc của em”. Jack nói, cảm thấy mình như một vị khách không mời mà đến. Chợt nhận ra chị đeo chiếc vòng anh tặng hôm sinh nhật, Jack mới cảm thấy nhẹ nhõm thanh thản hơn một chút.

“Không phải vậy đâu”, Olivia khẳng định và dịu dàng khoác cánh tay anh, “anh gặp anh trai Will của em rồi nhĩ”.

Jack gật đầu ngượng ngịu hướng về phía Will đang ngồi.

“Và tất nhiên là anh biết Stan đúng không?”. Lại một cái gật đầu nhẹ.

“Bọn em đang tổ chức ăn mừng mẹ từ bệnh viện về. Mẹ khỏe thật sự rồi, khỏe hơn cả mong đợi của mọi người. Mẹ sẽ về nhà vào sáng hôm nay. Các bác sĩ nói họ đã xử lý xong khối u, thật nhẹ hết cả người. Mẹ sẽ tiếp tục điều trị bằng hóa học trị liệu để phòng ngừa bệnh tái phát, nhưng mọi chuyện xem ra rất tốt đẹp”.

“Thật là một tin tốt lành”. Jack nói. Đôi mắt anh hơi sầm lại khi nhìn sang Stan.

“Stan và tôi là bạn cũ”, Will giải thích, “chỉ còn mỗi lúc này là chúng tôi có thể ngồi với nhau trước khi tôi bay về Atlanta”.

Jack rất biết ơn Will vì lời giải thích đó. “Tôi sẽ không làm mọi người khó xử đâu”, anh nói, “tôi chỉ rẽ qua để xem tình hình bác Charlotte thế nào thôi”.

“Anh ở lại đi, Jack”. Olivia cầu khẩn.

Anh lắc đầu, cố bịa ra lý do và rời khỏi nhà người yêu. Olivia định tiễn anh ra xe nhưng khi thấy Stan nhìn theo thì chị lại thôi. Một cảm giác ớn lạnh làm Jack thấy mình bị đóng băng. Vào giây phút đó, Jack như đọc được ý nghĩ qua cái nhìn của gã đàn ông kia.

Stan Lockhart đã từng yêu Olivia và giờ đây anh ta muốn quay lại với cô ấy.

Grace vợ lấy bộ quần áo thể thao và đi đến trung tâm YWCA để học lớp thể dục nhịp điệu vào mỗi tối thứ Tư hàng tuần. Do bà Charlotte phải mổ nên hai tuần vừa rồi Olivia đã phải bỏ học. Nhưng chị hứa là tối nay sẽ đi. Charlotte đã ra viện hai ngày, hiện vẫn đang ở nhà Olivia, bà sẽ về nhà vào thứ Sáu này. Grace khá lo lắng và muốn gặp bạn để biết rõ mọi chuyện. Sáng sớm nay hai người có nói chuyện với nhau. Nghe giọng Olivia có vẻ nôn nóng muốn câu giện, không giống với chị ngày thường. Rõ ràng có điều gì đó đã xảy ra với chị. Nhưng Olivia không có đủ thời gian để giải thích. Grace chỉ hi vọng đó không phải là chuyện về bà Charlotte.

Grace đứng dựa vào chiếc ô tô của mình và đợi bạn trong bãi đỗ xe. Rồi Olivia cũng đến và đỗ ngay cạnh xe của Grace. Chị chui ra khỏi xe và kéo theo chiếc túi đựng đồ tập thể dục trên ghế trước.

“Có chuyện gì vậy cậu?”. Grace hỏi.

“Sáng sớm nay Jack và tớ lại xung đột với nhau rồi”. Olivia lầm bầm. “Cậu và Jack à? Nhưng tớ tưởng...”.

“Cậu tưởng nhầm rồi”, Olivia nói. “Tớ đã cố gắng để hòa hợp và tỏ ra biết điều với anh ấy. Nhưng điều đó khó quá đi mất”. Mặt Olivia đỏ ửng vì giận dữ.

“Thế có chuyện gì? Hai người cãi nhau vì chuyện gì mới được chứ?”.

“Sáng sớm nay anh ấy gọi điện cho tớ. Cậu không thể tưởng tượng nổi anh ấy nói gì với tớ đâu”.

Thực sự Grace phải chạy theo thì mới đuổi kịp được Olivia. Cả hai đi về phía phòng tập. “Thế anh ấy nói gì hả?”

“Anh ấy ghen với Stan. Thật khổ quá. Stan và tớ đã ly dị từ mười sáu năm nay. Anh ta cũng đã cưới Marge từ lâu rồi. Nhưng đó chưa phải là một nửa của vấn đề đâu”. Thở dốc vì bức tức, Olivia xô mạnh cửa phòng tập. Đột nhiên cô dừng lại và khoanh tay. “Thế là đủ. Tớ không muốn nói thêm về vấn đề này nữa. Cứ nói đến là tớ lại thấy chán ngấy”.

Như thường lệ, phòng tập luôn luôn nhộn nháo với rất nhiều người. Len qua giữa đám đông, Grace theo sát Olivia vào phòng để đồ. Họ bắt đầu thay quần áo tập thể dục. Grace ngồi trên chiếc ghế băng dài và đi giày tennis.

Olivia chui ra khỏi chiếc áo len cao cổ và quần dài; chị còn mặc cả đồ nịt dành cho diễn viên múa và tất quần bên trong nữa. Chị chỉnh lại tất quần, thắt đai một cách hằn học. Grace co rúm người vì ái ngại chị cho bạn. Rồi Olivia đeo băng chặn mồ hôi và thả tóc ra.

“Tình hình Justine và Seth thế nào rồi?”. Grace hỏi, chuyển đề tài. Chị không biết Jack còn nói gì thêm nữa, nhưng hẳn là đã có một cuộc cãi cọ khùng khiếp giữa hai người.

Olivia ngồi phịch xuống, làm văng cả chiếc ghế băng. “Tội nghiệp, Justine cứ lo lắng đến phát ốm vì việc quản lý nhà hàng. Nó làm việc chăm chỉ lắm, và nó chỉ nghe lời mỗi mình Seth. Tớ cực kỳ hài lòng và mãn nguyện vì nó đã có bầu. Nhưng tớ nghĩ lẽ ra chúng nó nên đợi vài tháng nữa”.

Grace hiểu nỗi lo lắng của Olivia. Bọn trẻ cưới nhau chưa được bao lâu nhưng chúng đã lập tức khởi đầu một gia đình và một nhà hàng mới. Mọi việc trở nên phức tạp hơn khi Justine vẫn tiếp tục kiêm nhiệm công việc ở ngân hàng, và theo như Grace biết thì Seth vẫn còn là người của đoàn đánh cá. Hơn nữa, hai vợ

chồng họ cũng đã rất bận rộn trong việc sắp xếp lại mô hình cho nhà hàng mới của mình. Giữa công việc cũ và những chồng chất của công việc mới, đôi trẻ đã mệt lả ra rồi.

Rồi Grace lại hỏi. “Mẹ cậu thế nào?”

Olivia gật đầu. “Mẹ tớ vẫn còn yếu lắm, lại ngủ ít nữa. Nhưng như thế là phục hồi khá nhanh đấy”.

Grace thở phào nhẹ nhõm khi nghe thấy điều đó.

Olivia liếc nhìn bạn và nói. “Cliff đã gửi những bông hoa đẹp nhất tặng mẹ tớ. Anh ta thật là chu đáo”.

Grace không muốn nói chuyện về Cliff Harding. Từ hôm thứ Bảy đến giờ cô vẫn chưa gặp anh. Câu chuyện của họ đã bị Kelly làm gián đoạn. Con gái chị thật thô lỗ và kém xã giao. Grace thấy xấu hổ vì cách mà Kelly đối xử với Cliff. Chiều muộn hôm đó Cliff có quay lại, nhưng hứng thú giữa họ đã bốc hơi. Grace muốn xin lỗi và nói cho anh rõ là chị rất tiếc vì sự can thiệp thiếu tế nhị của Kelly. Nhưng chị đã không làm như vậy, cũng như chị đã để nhiều việc trôi đi trong cuộc sống vợ chồng trước đây. Cliff cũng không đề cập lại chuyện đó nữa. Và bây giờ nó cứ lơ lửng giữa hai người, hết như một cuộc cãi vã chưa được giải quyết giữa họ.

“Khi nào thì anh Will nhà cậu bay?”.

“Chiều nay anh ấy đã bay rồi. Tớ sẽ nhớ anh ấy lắm đây”. Olivia buông một tiếng thở dài. “Cho dù mọi chuyện có thế nào đi nữa thì chuyến đi này của anh ấy cũng là tốt đẹp. Đã lâu quá rồi hai anh em tớ mới được nói chuyện với nhau nhiều như thế”.

“Có thể từ bây giờ anh ấy sẽ bay về thăm mọi người thường xuyên hơn”. Grace nói.

“Tớ hi vọng thế. Will là một người đàn ông tuyệt vời”.

“Tớ cũng nghĩ vậy”.

Olivia nheo mắt nhìn bạn.

“Điều đó có ý nghĩa gì nhỉ?”.

“Chẳng có nghĩa gì cả”. Grace lắc đầu như thể muốn xua đi những ý nghĩ trong đầu. “Thôi lúc trên đường mình sẽ thử nói xem có đúng không nhé”. Olivia bảo, và đẩy Grace về phía phòng tập thể dục nhịp điệu.

Grace rất thích lớp học thể dục nhịp điệu vào thứ tư hàng tuần này. Một năm trước đây khi Olivia rủ chị đăng ký, chị đã lưỡng lự không muốn tham gia. Grace không phải là người có xu hướng về các hoạt động sức khỏe và chưa bao giờ thích tập thể dục. Điều thôi thúc chị chính là chị sẽ được gặp gỡ người bạn thân nhất của mình mỗi tuần một lần. Nhưng do đặc trưng của lớp học, nên hai người chỉ được nói chuyện trước và sau giờ học. Đôi khi họ đứng ở bãi đỗ xe và tán gẫu với nhau hàng giờ.

Buổi tối hôm đó, khi hết giờ học, Grace toát hết cả mồ hôi. Chị nghĩ may mà nhờ có những động tác điều hòa nên tim bớt đập thành thịch. Mặt Olivia ửng đỏ, mái tóc đã ướt sũng mồ hôi. Olivia khó mà kiềm chế được cơn giận đối với Jack, Grace nghĩ.

“Tớ cần phải nói”, Olivia nói khi họ quay ngược trở lại phòng thay đồ dành cho nữ. “Tớ vẫn rất điên vì Jack, tớ chỉ muốn hét toáng lên thôi”.

“Không chỉ vì Jack đâu”, Grace nói với bạn, “mà là vì tất cả mọi chuyện ấy chứ. Cậu lo lắng cho Justine và đứa bé trong bụng. Rồi mẹ cậu vừa mới mổ xong, cộng thêm tất cả những xáo trộn trong tình cảm. Và bây giờ Jack lại hành động như một đứa trẻ bị tổn thương khi nhìn thấy cậu, anh Will và Stan tổ chức bữa tối hôm đó mà không mời anh ấy”.

Olivia túm một chiếc khăn lau mặt và với tay lấy xà phòng. “Cậu bị áp lực từ mọi phía”. Grace nói tiếp, “mẹ cậu con gái cậu, và cả Jack nữa”.

“Cậu nói đúng, đúng là tớ bị nhiều sức ép quá”. Olivia thú nhận. Chị vắt khăn lau qua cổ. “Đó đúng là cảm giác tớ đang trải qua”. Chị ngồi xuống ghế băng và thở dài. “Tớ thật sự lo cho Justine, nhưng nó sẽ chẳng nghe lời tớ đâu. Nó nghĩ tớ là một bà già cổ hủ bởi vì tớ quá lo lắng khi nó làm nhiều việc trong thời kỳ đầu thai nghén. Tớ cho rằng nó phải nghỉ ngơi, nhưng nó lại không nghĩ thế”.

“Và sau đó là Jack”.

“Đúng, tiếp đến là Jack”, Giọng Olivia đã mềm hơn trước, “tớ cảm thấy cuộc tranh cãi đó thật là tồi tệ. Tớ không bình tĩnh được”.

“Gọi điện cho anh ấy đi”, Grace nói. “Tớ đoán là anh ấy sẽ cảm động khi nghe thấy giọng cậu”.

Olivia lắng nghe lời đề nghị của Grace một lúc rồi lắc đầu. “Chưa được. Cho tớ thời gian để bình tĩnh trở lại, để tớ xem xét thêm đã”.

“Cậu muôn đi ăn tối ở ngoài không?”, Grace không định mời bạn vì dạo này túi tiền của chị cũng khá hạn hẹp. Nhưng chị biết Olivia vẫn muốn tâm sự tiếp.

“Thôi đến nhà tớ đi. Tớ vẫn còn rất nhiều đồ ăn. Bàn bẻ của mẹ tớ mang bao nhiêu thức ăn đến, dễ mà ăn cả tháng cũng chẳng hết. Có một đĩa bột cà chua kèm nước sốt pho-mát và bông cải xanh rất to đấy”.

“Thôi được rồi”. Grace rất hiếm khi nấu ăn nên tất cả những món được chế biến ở gia đình với chị đều rất tuyệt.

Hai tiếng sau, thoả mãn bởi một bữa ăn ngon miệng, một cốc rượu vang đỏ và giọng nữ trầm ngọt ngào của Anne Murray, họ đã ngồi trong phòng khách nhà Olivia. Bà Charlotte đã nghỉ ở phòng ngủ phía sau.

Grace khoan khoái nhận lấy ly rượu thứ hai và nhắm mắt lại. “Cậu nghĩ gì nếu tớ gọi cho Jack?”, chị hỏi, “chúng ta vẫn làm thế hồi còn học phổ thông, cậu nhớ không? Nếu tớ cãi nhau với người yêu, cậu sẽ là người gọi điện và giải quyết mọi chuyện giúp tớ”.

Olivia khẽ cười khúc khích bên cạnh Grace trên ghế sofa. “Tất nhiên là tớ nhớ chứ. Nhưng nghe có vẻ trẻ con nhỉ, cậu có nghĩ thế không?”.

“Còn cậu nghĩ thế nào?”. Grace hỏi.

Olivia cười lớn “Thôi cậu gọi đi. Xem anh ấy nói gì”.

Grace chẳng cần đợi Olivia bảo đến lần thứ hai. Điều này thật ngốc nghếch, nhưng cũng thú vị đây. Olivia cho bạn số điện thoại cầm tay của Jack và Grace nhanh chóng bấm số máy của anh rồi đợi chuông reo.

Trước khi Jack trả lời, Grace bỗng đổi ý và chuyển điện thoại qua cho Olivia. “Tớ chả biết nói gì”. Cô lo Olivia sẽ cúp máy. Nhưng không, Olivia đưa điện thoại lên tai.

“Em đây”, chị nhẹ nhàng, “em muốn xin lỗi anh vì đã cáu giận chiều hôm nay”.

Olivia im lặng trong vài phút đồng hồ, sau đó chị dần dần mỉm cười. “Em cũng tha lỗi cho anh”, chị cười phá lên vì anh nói điều gì đó, “anh phải cảm ơn Grace đấy. Cô ấy cứ năn nỉ em phải nói chuyện với anh. Bạn em lúc nào chẳng đúng”.

Một lúc sau Olivia cúp máy và nhìn sang Grace. “Cảm ơn cậu”. Chị thì thầm.

Grace cũng cảm thấy nhẹ nhõm. “Có gì đâu mà cảm ơn”.

“Thế bây giờ cậu có muốn tớ gọi cho Cliff không?”. Cô lắc đầu, nhưng Olivia phớt lờ. “Số của anh ấy là bao nhiêu?”.

“Olivia”.

“Đừng để tớ phải tự tìm”, chị nói, “và cũng đừng bảo tớ là cậu không biết số của anh ấy”.

“Thôi được rồi”.

Grace ngạc nhiên khi thấy Olivia không đưa ngay ống nghe cho mình. Olivia đợi cho đến khi Cliff trả lời ở đầu dây bên kia rồi mới nói. “Chào anh Cliff. Em là Olivia Lockhart đây. Em muốn cảm ơn anh vì những bông hoa anh gửi tặng mẹ em. Hoa đẹp tuyệt vời anh ạ”. Sau một cuộc nói chuyện ngắn gọn về tình hình của bà Charlotte, cô nói, “em có người bạn muốn chào anh một câu đây này”. Và cô đưa điện thoại cho Grace.

Grace hít một hơi thở thật sâu và cố gắng thư giãn khi đưa điện thoại lại gần, “Chào anh, Cliff”.

“Grace đây à”, giọng Cliff vừa ngạc nhiên vừa hài lòng. “Anh cứ tưởng Olivia đang ở nhà mẹ cô ấy”.

“Không, bác Charlotte đang ở đây ấy chứ. Khi nào bác về nhà thì bạn bè của bác sẽ thay phiên nhau đến ngủ cùng. Hôm nay em ở đây vì Olivia và em đi tập thể dục về và ăn tối ở đây luôn, lại có cả rượu vang nữa”.

“À, anh hiểu rồi. Em đang lấy can đảm để nói chuyện với anh đây à”.

“Gần như là vậy”.

“Thứ bảy tuần trước bọn mình vẫn chưa nói chuyện xong với nhau em nhỉ?”.

“Chưa ạ”. Grace thừa nhận.

“Em có muốn thử lại không?”.

Grace cảm thấy như mình đang trở lại tuổi thiếu nữ. “Em rất muốn”. Chị ngượng ngịu.

“Anh cũng muốn”, Cliff thật thà nhắc lại, “anh rất muốn”.

Sharon Castor, viên luật sư mà Rosie Cox thuê cho vụ ly dị với Zach, đã giải thích rằng bước tiếp theo sẽ là hòa giải. Cả hai bên sẽ gặp gỡ luật sư ở một địa điểm được thông báo trước để đi đến những thỏa thuận cuối cùng, kể cả việc nuôi dạy con cái.

Họ hẹn sẽ gặp và nói chuyện với nhau trong thư viện của tòa án. Vấn đề rắc rối nhất chính là bọn trẻ. Nếu như họ không đồng ý với việc giám hộ các con và việc phân chia tài sản, họ sẽ phải gặp thẩm phán trong một phiên xử không chính thức. Sharon đã nói quyết định của thẩm phán trong phiên xử này không có tính chất ràng buộc, nhưng nó sẽ mang tính quyết định nếu như được đưa ra xử chính thức ở tòa. Gặp gỡ không chính thức với thẩm phán sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí cho hai bên, và điều này với Rosie rất hợp lý. Cô muốn giải quyết chuyện này càng sớm càng tốt. Bây giờ thì đơn ly dị đang được xem xét, cô rất nóng lòng muốn thoát khỏi cuộc hôn nhân kinh khủng này. Kể từ khi Zach trở thành nhân viên của một công ty kế toán, họ luôn phải đối mặt với chuyện tiền nong. Lúc mới cưới nhau, họ đã sống với khoản tiền eo hẹp. Và Rosie rất biết cách quản lý các chi phí trong phạm vi hạn hẹp đó - thật ra mà nói thì khoản đó chỉ đủ để chi tiêu trong tháng. Rồi bỗng nhiên bây giờ cô chỉ còn một nửa số tiền ấy, nên cô khó có thể đáp ứng được nhu cầu chi tiêu hàng ngày. Những khó khăn về mặt tài chính cô phải chịu đựng kể từ lúc Zach xách va-li ra đi đã đủ tồi tệ với cô rồi. Vậy mà anh còn mang đi một nửa số đồ gỗ, một nửa số khăn ga gối đệm và một nửa mọi thứ khác trong nhà. Một ngày có đến chục lần cô muốn tìm một thứ gì đó thì đều không thấy ở chỗ cũ nữa.

Chuyện ấy như một lời nhắc nhở cay đắng về sự vắng mặt của người chồng trong gia đình.

Sharon Castor và Rosie đang ngồi trong thư viện thì Zach và luật sư của anh bước vào. Rosie đã tìm được số điện thoại của Sharon trong danh bạ. Cô chọn luật sư này mà chẳng cần phải tham khảo những người khác bởi cô rất ngượng khi phải thú nhận với bạn bè là mình cần một luật sư. Cô muốn tìm một luật sư là nữ và thấy thích cái tên Castor. Rosie không phải là người độc ác, nhưng cô muốn Zach cảm thấy như hóc xương cá khi cô chấm dứt hôn nhân với anh. Anh ta không xứng đáng với bất cứ điều gì sau tất cả những chuyện đã gây ra cho gia đình.

Rosie và Sharon đợi chờ trong im lặng khi Zach và Otto ngồi xuống ghế đối diện.

Rosie đặt hai tay đan vào nhau trên bàn và Zach cũng vậy. Cô tránh nhìn Zach và luật sư của anh. Một cảm giác chán chường bỗng xâm chiếm lòng cô.

Cảm giác đó bắt đầu xuất hiện từ lúc sáng sớm và nó cứ tiếp tục tăng dần cho đến tận bây giờ.

“Cô đã điền vào bản kế hoạch chia con cái chưa?”. Otto Benson hỏi Sharon.

“Chúng tôi điền rồi”. Sharon đẩy tờ giấy về phía bàn cho Zach và luật sư của anh xem.

Điều làm Rosie ngạc nhiên là tại sao họ lại tỏ ra lịch sự đến thế. Cuộc sống của cô đã bị chia nhỏ và vì lòng tự hào, cô đã phải ngồi im như một cái bao tải nặng năm mươi cân và giả đồ như mọi chuyện đều đang rất ổn.

Zach và Otto chụm đầu vào nhau và bắt đầu thì thầm.

“Điều này không thể được”, Otto nói lạnh lùng, “thân chủ của tôi rất yêu các con và anh không thấy yên lòng nếu như hai đứa con đều được mẹ chúng nuôi mà chẳng được quan tâm đầy đủ”.

“Anh không thể nói như thế được”. Rosie nổi bùng giận dữ. Zach nói thế chẳng hóa ra cô là một người mẹ tồi sao.

Sharon Castor đặt tay lên cánh tay Rosie. “Ý ông nói rằng thân chủ của tôi tin là bọn trẻ sẽ khá hơn nếu chúng ở với bố à?”.

“Đúng vậy”. Otto trả lời thay Zach.

“Trong một căn hộ chỉ có hai phòng ngủ thôi à?” Rosie nói toáng lên. Thật là một trò cười; hẳn là một trò cười. Cô thấy ngạc nhiên vì Zach đề nghị như vậy.

Rồi một ý nghĩ lóe lên trong đầu Rosie. Zach muốn có căn nhà. Anh ta muốn đá cô ra khỏi chính ngôi nhà của mình. Anh ta muốn cô biến ra khỏi đó và chỉ ít lâu sau đưa Janice Lamond về thay thế. Ý nghĩ đó làm cô giận sôi.

“Tôi sẽ đủ tiền trả cho một căn hộ lớn hơn nếu tôi không buộc phải trả tất cả những chi phí của cô. Nếu cô có một việc làm thì tốt hơn đây”. Zach gần như gầm lên.

Rosie lườm anh và thấy khó có thể tin được đã có thời mình yêu người đàn ông này. Yêu đến độ bỏ cả công ăn việc làm để nuôi dạy con cho anh ta. Bây giờ chỉ nhìn thấy anh ta thôi cũng đã làm cô phát ốm lên rồi.

“Đó cũng là điểm tôi muốn nói đến”. Sharon Castor cất tiếng, giọng cô cũng lạnh lùng chẳng kém gì giọng Benson. Rosie ngạc nhiên trước sự điềm đạm của cô luật sư. Nhưng cô chợt hiểu rằng cô ấy cũng đã quen với những tình huống như thế này rồi. “Rosie cần tham gia các khóa đào tạo và cập nhật các kỹ năng dạy học”.

“Cô ta làm được cái quái gì chứ”. Zach nói và xô bàn mạnh đến nỗi giấy tờ gần như bay hết xuống sàn nhà. “Rosie đã có bằng đại học. Cô ta cần gì những thứ đó nữa?”.

Rosie bắt đầu thấy sự bạo lực trong hành vi của Zach. Nó làm cô ngạc nhiên, cô cho rằng lẽ ra anh ta không nên xử sự như thế. Cô không bao giờ nghĩ được rằng người chồng chung sống với cô mười sáu năm nay lại có thể lừa dối cô.

Trong khi chưa có bằng chứng chứng tỏ Janice Lamond đã ngủ với Zach thì Rosie chỉ có thể nghi ngờ một cách chắc chắn như thế.

“Đúng là thân chủ của tôi có bằng đại học, nhưng đã nhiều năm qua cô ấy không đi học rồi. Cô ấy khó có thể kiếm được một vị trí công việc tốt nếu như không có những khóa học để ôn lại kiến thức của cô ấy”.

“Các cô muốn tôi trả tiền cho khóa học nào đây?” Zach gần giọng. Luật sư của anh thì thầm điều gì đó với anh. Zach muốn cãi lại, nhưng sau một lúc, anh lại gật đầu đồng tình.

Rosie biết anh ta không hài lòng. Cho dù thế nào thì cô cũng hã dạ lắm. Cô chưa bao giờ nghĩ mình lại có thể có được những cảm xúc khoái trí thế này.

Nhưng cô cũng thật đau đớn khi cô muốn anh biết một phần rất nhỏ của sự đau khổ mà sáu tuần qua cô đã phải chịu đựng.

Otto nói thẳng. “Ông Cox sẽ đồng ý trả tiền cho những khóa tái đào tạo của cô. Nhưng những khóa học đó phải được hoàn thành trong một thời hạn nhất định.”

Rosie nói. “Mối quan tâm chính của tôi là làm sao có thể giành cho các con tôi những điều tốt đẹp nhất và tạo dựng một cuộc sống mới cho mình”.

“Tối nào cô chẳng có bao nhiêu cuộc họp hành và những cam kết tình nguyện”, Zach châm chọc, “nếu bọn trẻ sống với tôi, chúng sẽ không phải ăn những bữa tối đóng gói hay đồ hộp”.

“Anh sẽ tự chăm sóc chúng nó hay là anh sẽ lại thuê cô trợ lý của anh làm thay anh?”. Rosie đã nhồm nứa người khỏi ghế, cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm và chỉ muốn hét toáng lên vào mặt anh.

“Thôi đi hai người”, Sharon Castor ngăn lại và lại một lần nữa đặt tay lên cánh tay của Rosie, “nhiếc móc nhau thì chẳng giải quyết được việc gì đâu”.

“Tôi muốn các con ở với tôi”. Zach dứt khoát.

“Allison và Edward thuộc về tôi”. Rosie cãi lại. Sharon Castor và Otto Benson nhìn nhau.

“Ngay lúc này đây, khi cả hai người đều tranh cãi về việc nuôi nấng bọn trẻ, thì tốt nhất là chúng ta sẽ lập một kế hoạch cùng nuôi”. Otto nói và bày ra phương án lên bàn cho Rosie và Zach xem xét.

“Phương án có được không?”. Zach hỏi, lúc này đã dịu giọng lại. Cảm giác muốn xúc phạm của Rosie cũng phần nào nguôi ngoai, mặc dù cô rất ghét phải nghĩ đến chuyện bọn trẻ bị người yêu của Zach bỏ bê không chăm sóc. Kế hoạch cùng nuôi không phải là chuyện lạ nhưng cô không muốn phải dùng đến nó. Cô cho rằng Zach đừng cho bọn trẻ dính líu gì với mối quan hệ mới của anh ta thì tốt hơn. Cô cũng cho rằng tất cả những điều này đã được anh tính toán từ trước để chống lại cô.

“Tôi đề nghị bọn trẻ sẽ ở với Rosie bốn ngày”, Sharon Castor nói, “và ba ngày ở với Zach”.

“Và tuần sau đó thì”, Otto Benson nói thêm, “chúng sẽ ở bốn ngày với Zach, ba ngày với Rosie”.

Sharon gật đầu.

“Thế còn chuyện hỗ trợ tài chính cho bọn trẻ thì sao?”. Zach hỏi. Anh lại bắt đầu tính toán chuyện tiền nong.

Otto giải thích rằng trong tình huống này thì chẳng ai phải trả tiền nuôi con cho ai cả. Tuy nhiên, tất cả những chi phí cho các con như quần áo trại hè và các chi phí khác sẽ được chia đều cho cả hai người.

Lúc đầu Rosie muốn nổi đóa lên vì Zach đã dám đưa ra chủ đề tiền nong, nhưng càng nghĩ cô càng cảm thấy đó là điều nên làm. Đây là một cơ hội để chứng tỏ với Zach rằng cô không cần đến anh ta và hoàn toàn có thể tự lập. Chẳng lâu nữa đâu anh ta sẽ nhận ra rằng mình cần có vợ thế nào; Anh ta chẳng bao giờ biết ơn những gì cô đã làm. Cô sẽ tự do tạo dựng cuộc sống mà không phải phụ thuộc vào anh ta nữa, cô có thể làm mọi thứ theo ý mình. Có lẽ kế hoạch cùng nuôi con cũng đáng xem xét đấy chứ. Vì một cuộc sống mới.

14. Chương 14

Vào hai ngày cuối tuần, Grace đặt phòng trong một khách sạn sang trọng tại Seattle. Thông thường thì dù có thể giảm giá chị cũng chẳng bao giờ làm thế vì túi tiền không cho phép, song thái độ lẩn tránh của Maryellen suốt từ hôm Giáng sinh khiến chị bồn chồn, và không thể ngồi yên mặc tình trạng đó tiếp diễn.

”Chào con yêu”, chị nói và thấy mừng vì Maryellen đang ở phòng tranh một mình.

Maryellen tỏ ra ngại ngùng. Grace biết rằng cô đang tìm lý do để rút ngắn cuộc gặp gỡ này. “Con chào mẹ”. Maryellen nói. “Con không biết phải nói thế nào vì bất ngờ thú vị này”.

”Mẹ đến với một nhành ô liu đây”.

Con gái chị nhìn mẹ thận trọng. “Sao lại thế ạ? Chúng ta có tranh cãi gì đâu?”.

“Không hẳn là vậy. Nhưng lâu rồi mẹ con mình không ở bên nhau. Mẹ đã cố gắng tìm hiểu thông tin về cha của đứa trẻ và những kế hoạch của con. Nhưng mẹ đã nhầm”. Maryellen đã từ chối trả lời bất cứ câu hỏi nào và Grace tin rằng người đàn ông là cha đứa trẻ chắc chắn chưa biết chuyện này. Chị sợ nhất là người đó đã có gia đình. Phản ứng của Maryellen trước những thăm dò của chị đã khẳng định chắc chắn thêm điều đó.

Maryellen mỉm cười. Bây giờ da cô không còn tái như một tháng trước nữa. Nhìn kỹ cũng khó mà phát hiện được cô đang mang thai. Nhưng Grace có thể nhìn thấy điều đó bằng kinh nghiệm của mình và lấy làm ngạc nhiên tại sao chị lại không nhận ra lần mang thai đầu tiên của con gái. Hôm đó là lần duy nhất

Maryellen thổ lộ, và cô không hề đề cập thêm một lần nào. Nhiều lúc Grace băn khoăn hay là con gái chị tưởng tượng ra chuyện ấy.

“Mẹ đã đặt chỗ khách sạn cho mẹ con mình ở Seattle rồi”. Grace nói và giải thích lý do chuyển đi.

“Một phòng khách sạn ạ? Để làm gì hả mẹ?”.

”Để mẹ con ta được nghỉ cuối tuần ở một nơi xa - đây là lần đầu tiên và mẹ hy vọng là năm nào chúng ta cũng thực hiện được điều đó”.

Maryellen nhướn mày. “Kelly có đến không ạ?”.

“Mẹ hy vọng là có”. Grace biết các con chị không được hòa thuận với nhau cho lắm. Kelly tự ái và giận dữ vì Maryellen đã không nói cho nó biết về việc mang thai. Grace thực sự phải cố gắng rất nhiều để không bị mắc vào sự bất hòa giữa hai đứa con. Nhưng bây giờ thì thật khó khăn vì Kelly cũng đang rất giận chị.

Kelly lúc nào cũng coi Dan như một thần tượng. Cái gì bố cũng là nhất. Cô cảm thấy bố đã phụ lòng mình - bây giờ mẹ lại còn hẹn hò yêu đương với Cliff Harding. Tất cả khiến Kelly càng có cảm giác bị phản bội. Việc Maryellen giữ bí mật về cái thai đúng là đòn tấn công cuối cùng đối với cô.

“Nếu Kelly đồng ý thì con cũng sẽ đi”. Maryellen nói với mẹ. “Mẹ rất mừng vì con nói thế”.

Tối đó Grace gọi cho con gái út. Thật không dễ dàng chút nào để thuyết phục Kelly đi nghỉ cuối tuần ở tận Seattle. Nhưng thật may mắn con rể Paul của chị đã động viên vợ đi cùng mẹ. Paul biết Kelly đang đau khổ nên đã năn nỉ và thuyết phục vợ rằng đây sẽ là cơ hội để anh và con trai anh gần bó với nhau hơn.

Grace vui mừng khôn xiết khi thấy Kelly đồng ý.

Tối thứ sáu ấy, ba mẹ con đi phà đến Seattle và bắt tắc-xi đến khu cảng. Người lái xe tắc-xi trẻ tuổi rõ ràng là dân mới nhập cư, anh ta đã nhảy ra khỏi xe để mở cửa cho họ và vội vàng quay trở lại ghế lái.

Đây quả là một chuyến phiêu lưu của Grace. Chị quyết tâm tạo ra một kỳ nghỉ cuối tuần đáng nhớ với hai cô con gái xinh đẹp của mình. “Thật vui khi gặp một người lái xe lịch lãm như cậu. Cậu rất biết cách chiêu khách đấy”. Grace khen cậu ta và thấy tinh thần phấn chấn hơn.

“Xin cảm ơn bà”, người tài xế quay lại và lái xe vào bến tàu. Cậu ta nói tiếng Anh khá tồi nhưng cũng đủ để diễn tả cho người đối thoại hiểu những bình luận của mình về thành phố. Cậu lái đến khách sạn Đại lộ 4 và đỗ vào lề đường. Một người bảo vệ bước ra mở cửa xe cho họ.

Grace trả tiền cho cậu tài xế và thêm vào đó một ít tiền boa. “Chào mừng cậu đến nước Mỹ”, chị nói.

“Cảm ơn bà”, cậu đáp lại và cúi đầu. “Chúa phù hộ cho nước Mỹ”.

“Đúng, Chúa phù hộ nước Mỹ”.

Phòng chờ khách sạn khá sang trọng và rộng rãi thoáng đãng với một bệ đá cẩm thạch rất lớn nằm chính giữa sảnh, trên có một lẵng hoa thật to mà Grace chưa từng thấy ở đâu bao giờ. Họ thông thả bước về quầy đăng ký lễ tân và làm thủ tục nhận phòng; Grace chìa tấm thẻ tín dụng ra, và cố không nhăn mặt. Vài phút sau họ được một nhân viên đưa lên phòng nghỉ.

Sau khi gọi điện về nhà hỏi xem tình hình bé Tyler thế nào, Kelly thấy yên tâm và bắt đầu thư giãn. Đây là lần đầu tiên Kelly xa con nhiều tiếng đồng hồ như vậy nên cô rất nhớ nó.

Kelly ngồi trên chiếc giường đôi rộng rãi và vòng tay qua đầu gối. Cô hỏi chị gái. “Chị đã nghĩ là sẽ đặt tên gì cho con chưa?”.

Một giây căng thẳng Maryellen trả lời. “Thật ra thì chưa... Chị hy vọng nó là con gái, và nếu được thế chị sẽ gọi nó là Catherine Grace”.

“Tên đẹp đấy”.

Grace rưng rưng lệ khi thấy con gái muốn lấy tên mình đặt cho con nó. Nhưng chị nhanh chóng lau nước mắt vì không muốn làm hỏng buổi tối vui vẻ của ba mẹ con bằng những cảm xúc ủy mị. Chị đã gửi gắm

hiều hy vọng vào chuyến đi nghỉ này. Chỉ muốn được cười, được trò chuyện vui vẻ với các con để gọi lại cho chúng những ngày xưa đầm ấm khi cả nhà sum vầy bên nhau.

Dan biến mất khiến ba người phụ nữ mất mát: người mất chồng, kẻ mất cha, tổ ấm gia đình tan vỡ cả Grace luôn muốn có một lời giải đáp thỏa đáng, nhưng lúc này đây, những thứ đó chẳng có ý nghĩa gì với chị nữa.

Ba mẹ con bỗng cùng im lặng. Họ băn khoăn về những việc đã làm và cả những việc không làm. Chẳng ai tìm ra lý do hay câu trả lời nào cho sự bỏ đi của Dan - chỉ còn lại những nghi ngờ thắc mắc. Cũng chính vì điều này mà vết rạn tình cảm giữa ba mẹ con cứ dần dần lớn lên. Grace muốn hàn gắn vết rạn đó.

Sáng hôm sau họ dậy sớm và hào hứng muốn khám phá nơi đây bằng một tua du lịch. Điểm xuất phát đầu tiên là chợ Pike Place. Họ ăn nem nóng và uống cà-phê pha với nhiều hương liệu khác nhau trên đường phố. Họ dạo bước giữa những quầy hàng dài bày bán đủ các loại hoa quả và rau. Grace thích nhất quầy hải sản. Cá, cua, tôm, trai, sò biển và điệp được bày bán la liệt trên lớp đá vụn ướp lạnh. Họ gia nhập vào đám đông ngư dân đang tung cho nhau một con cá hồi rất lớn.

Ba mẹ con ăn trưa trên khu cảng biển, dưới bầu trời u ám mây che. Rồi họ lại du ngoạn ở công viên sinh vật biển Seattle và xem một bộ phim Imax nói về núi lửa Saint Helens phun trào, một địa danh du lịch được nhiều người ưa thích. Cuối ngày, cả ba đều mệt lử. Chẳng ai muốn đi chơi nữa nên gọi pizza vào khách sạn. Ba mẹ con ngồi trên giường, bóc bánh và cười nói vui vẻ về việc phải trả những ba đô la để mua một lon sô-đa ở quầy bar mini trong phòng nghỉ. Mặc dù rất mệt nhưng chẳng ai muốn đi ngủ sớm. Họ cởi bỏ bộ đồ đang mặc và thay bằng áo pijama và váy ngủ. Rồi họ nói chuyện suốt đêm. Ai cũng tránh nhắc đến Dan và những phỏng đoán xung quanh vụ mất tích ấy. Họ cũng không bàn luận gì về cái thai của Maryellen mà chỉ đưa ra vài cái tên để đặt cho đứa bé nếu nó là con trai. Nhưng cả hai chủ đề bị tránh né vẫn luôn hiện hữu trong suy nghĩ của mọi người. Giống như Grace, hai chị em đều không muốn phá vỡ không khí êm đềm tuyệt diệu mà cả ba đang chung hưởng.

Ngày chủ nhật họ làm thủ tục rời khách sạn. Grace rất vui và hối tiếc vì thời gian họ dành cho nhau đã đến lúc kết thúc. Nhưng chị thật sự phấn khởi vì đã có ngày cuối tuần vui vẻ với hai cô con gái đáng yêu. Đó là tất cả những gì chị mong muốn.

“Lần sau chúng ta sẽ lại đi thế này các con nhé”, chị nói lúc ba mẹ con ngồi đợi phà và đi xuống thuyền.

“Năm sau thì hơi khó mẹ ạ”, Maryellen nói, “không phải là con không muốn, mà vì nguyên nhân khác. Con sẽ sinh cháu”.

“Thì đưa con bé đi cùng chứ sao”. Kelly khẳng khái.

“Con bé á?”. Maryellen đùa, “em cứ làm như là chắc chắn chị sẽ có con gái ấy”.

“Nó sẽ là một đứa con gái”. Kelly nói với vẻ tự tin.

“Làm sao em biết được?”.

“Em đoán vậy”. Kelly đan tay vào nhau và vòng quanh chân, dựa lưng vào chiếc ghế băng gỗ cứng. “Rất lâu trước khi sinh Tyler, em đã linh cảm rằng bé là con trai. Và em chắc chắn rằng chị sẽ cho ra đời một bé gái mang tên Catherine Grace”.

Grace không hiểu điều Kelly nói liệu có trở thành sự thật không, nhưng chính chị cũng có linh cảm đó. “Thì các con cứ tin là bé gái đi”. Dù sao dự đoán của Kelly cũng có tới năm mươi phần trăm chính xác, và quan trọng hơn cả là chị đã được ngắm các con cười đùa với nhau, điều mà chỉ mấy ngày trước chị không ngờ tới được.

Lúc đặt phòng khách sạn, Grace chỉ sợ không khéo chị chẳng kham nổi những chuyện sẽ xảy ra; nhưng bây giờ chị mới thấy rằng chuyến đi này thật xứng đáng với sự đầu tư của mình.

Roy McAfee rời mắt khỏi màn hình máy tính và nhìn xuống hồ sơ của Sherman đang để trên bàn. Bộ hồ sơ mỗi tuần một dày thêm. Mấy tháng trước, Grace Sherman đã thuê anh tìm kiếm thông tin về người chồng mất tích của chị. Cho đến nay anh đã phải bác bỏ hầu hết mọi nghi ngờ rửa mình. Anh đã nghĩ đến nhiều

khả năng khác nhau, nhưng cũng chẳng đi đến đâu cả. Roy đích thân đảm nhiệm vụ này và thấy bản thân bất lực vì vẫn chưa tìm ra bất cứ một manh mối nào.

Sau hai mươi năm phục vụ trong lực lượng cảnh sát ở Seattle, Roy đã leo lên đến chức điều tra viên. Nhưng vết thương trên lưng trong một lần phá án đã khiến anh phải chấp nhận về hưu non. Điều đó cũng tốt thôi; cả hai thằng con trai anh đều đã tốt nghiệp đại học và có thể tự lo cho bản thân mình được rồi.

Anh và Corrie chuyển nhà đến vịnh Cedar. Ở đây chi phí sinh hoạt cũng phải chăng, mà giá nhà đất lại rất hợp lý. Roy mong rằng mình có thể ổn định và sống thoải mái kể cả khi về hưu sớm như vậy.

Nhưng Roy mau chóng nhận ra nếp sống quanh quẩn ở nhà trong bốn bức tường sẽ làm thui chột mọi hứng thú của cuộc đời mới. Vì vậy, mười tám tháng sau khi chuyển đến vịnh Cedar, anh bắt đầu khởi nghiệp làm thám tử tư. Corrie cũng đã từng công tác trong môi trường cảnh sát một thời gian dài nên chị cũng vui vẻ làm trợ lý và thư ký giúp chồng.

Khi mở văn phòng điều tra, Roy xác định rằng phạm vi chủ yếu của mình là theo dõi các vụ mất tích và các vụ việc có liên quan đến bảo hiểm. Nhưng do đặc thù nghiệp vụ, anh phải thực hiện rất nhiều công việc khác nhau. Điều đó khiến anh nhận ra rằng cuộc sống này có vô vàn chuyện khó giải quyết. Vụ khó nhất và đánh đố nhất đối với Roy chính là sự mất tích của Dan Sherman. Người đàn ông này đã hoàn toàn bốc hơi. Roy không thể tìm ra được tung tích hay manh mối nào. Thậm chí anh còn nghĩ có lẽ Dan đã tham gia vào chương trình bảo vệ nhân chứng rồi cũng nên.

Corrie bước vào văn phòng và mang theo một tách cà-phê thật đặc. Chị tỏ màn hình máy tính. “Vụ Dan Sherman phải không anh?”

Roy nhún vai. Corrie chẳng nói gì thêm nữa, nhưng cả hai đều hiểu họ không thể bỏ cuộc được. Mấy hôm nay Roy phải tiến hành công việc bằng chi phí tự bỏ ra. Grace đã trả cho anh một khoản, số tiền đã hết mà anh vẫn chưa tìm được câu trả lời cho chị ta.

“Troy Davis vừa gọi đấy anh ạ”, Corrie báo với chồng, “anh ta hẹn gặp anh chiều nay”.

Thú vị đây Roy quen viên cảnh sát trưởng của thị trấn chưa được bao lâu. Anh mới nói chuyện với ông ta vài lần nhưng xem chừng họ khá hợp chuyện nhau. Roy thấy mến Davis, nhưng viên Cảnh sát trưởng thì hình như không tin tưởng anh lắm. Roy vẫn bảo lưu ý kiến của mình, cho rằng cần thêm bằng chứng nữa mới có thể kết luận.

“Anh ta có nói cụ thể là về việc gì không?”, anh hỏi vợ. Corrie lắc đầu. “Không, anh ta chỉ nói muốn trao đổi với anh đôi chút”. Đúng 3 giờ, Troy tới văn phòng. Corrie dẫn anh ta vào phòng Roy. Roy đứng lên chào viên Cảnh sát trưởng. Roy đã cao đến 1.82m mà Troy còn cao hơn Roy khoảng bốn, năm xen-ti-mét gì đó. Lại thêm cái bụng khá to, chắc là do ngồi bàn giấy quá nhiều nên mới như thế. Họ bắt tay nhau và ngồi xuống.

Troy bắt chéo chân lên gối, rút cây tăm ra khỏi túi áo sơ mi và cắm vào mép. Một lát sau ông ta hỏi. “Anh có nhớ cách đây không lâu có vụ chết người ở nhà nghỉ Thyme và Tide không? Cái nhà trọ chỉ phục vụ phòng ngủ và bữa sáng của gia đình Beldon ấy”.

Roy vẫn nhớ vụ đó. Tất cả những bài báo có đăng về việc này hầu như chẳng có gì mới cả. Một người lạ mặt xuất hiện vào một đêm giông bão và đặt phòng, sáng hôm sau thì bị phát hiện là đã chết. Không có nguyên nhân rõ ràng. Sau khi đọc bài đó ở trang nhất tờ Bản tin vùng vịnh Cedar, Roy chẳng còn nghe nói gì đến kẻ lạ mặt bí ẩn đó nữa, mặc dù anh cũng có nhớ lại thêm một chi tiết. Bài báo đó đã kể rằng người đàn ông đó mang căn cước giả - bằng lái xe cho biết anh ta là James Whitcomb đến từ một vùng nào đó của bang Florida.

“Chúng tôi vẫn không tìm ra được tên cho anh chàng John Doe đó”. Troy cau mày. “Đôi lúc Joe Mitchell nghĩ rằng chuyện này có gì đó liên quan đến Dan Sherman”.

“Dan ư? Hẳn phải có người nào đến nhận diện anh ta rồi chứ”.

“John Doe đã phẫu thuật thẩm mỹ khá nhiều. Anh ta có vóc người và nước da giống Dan. Thế nên chúng tôi mới gọi Grace đến để nhận diện. Thật tội tệ Grace bị chấn động kinh khủng. Nhưng cô ấy đúng là một phụ nữ cứng rắn và nghị lực. Tôi thật sự khâm phục”.

“Vậy đó không phải là Dan rồi”. Roy nghĩ cũng có thể Troy đang khẳng định.

“Chắc chắn là không”, Troy gằn giọng. Ông ta chuyển chiếc tấm xĩa răng sang mép bên kia. “Lẽ ra mọi chuyện phải dễ dàng hơn mới đúng”.

“Thế dấu vân tay của John Doe có nói lên điều gì không?”.

Troy thả chân xuống và ngồi thẳng dậy. “Đáng tiếc là chẳng nói được gì cả. Anh ta không có vân tay nữa kia, chắc là đã phẫu thuật xóa vân tay”.

“Thật thế sao? Anh cho rằng anh ta đã cố tình loại bỏ vân tay của mình?”. Có khả năng đó lắm, nếu thế thì còn cách khác là dùng ADN. Nhưng khi đó, công nghệ ADN vẫn tương đối mới mẻ.

Troy nhún vai bất lực. “Anh đoán y như tôi vậy. Tôi chỉ biết là thẻ căn cước của John Doe là giả mạo. Anh ta vào thị trấn, trú chân tại nhà nghỉ chỉ phục vụ phòng-ngủ-và-bữa-sáng ấy, rồi chết. Điều tra không đem lại kết luận gì. Sự việc khá bất bình thường, không như vụ đăng nhan ảnh trên các báo lá cải đâu”. Roy nhăn mặt. “Liệu có phải anh ta nằm trong chương trình bảo vệ nhân chứng không nhỉ?”. Thật buồn cười là vài tiếng trước Roy lại có giả thiết đó về Dan Sherman.

“Tôi có nghĩ như vậy. Và tôi đã lập tức liên hệ với lực lượng FBI địa phương”.

“Họ sẵn sàng giúp đỡ anh chứ?”.

Troy gật đầu. “Tôi cung cấp cho họ tất cả những thông tin tôi có. Một tuần trước đây họ liên lạc lại với tôi nhưng cũng chẳng sáng tỏ được gì nhiều”.

“Chiếc xe thì sao?”

“Đó là xe đi thuê”.

“Ít nhất Mitchell cũng phải tìm ra nguyên nhân cái chết chứ?”

Troy cắn gập chiếc tấm. “Như tôi đã nói, mọi chi tiết trong vụ này đều rất khó lý giải. Nói thẳng ra là chúng ta không thể hiểu được. Bob và Peggy kể lại là trước lúc đi ngủ, trông anh ta hoàn toàn còn khỏe mạnh. Bob nhận xét nom anh ta có vẻ bồn chồn khi đi về phòng, nhưng Peggy cho rằng đó là vì anh ta mệt. Lúc ấy cũng muộn rồi”.

“Mitchell nghĩ thế nào?”

“Vì không tìm thấy dấu vết gì bất thường, nên Mitchell bác bỏ hết mọi khả năng gây ra cái chết. Đó không phải là một kết luận cảm tính đâu. Mặc dù chưa có lấy được các kết quả xét nghiệm nhưng không có gì chứng tỏ rằng hắn bị ngộ độc. Chưa hiểu nổi nguyên nhân cái chết của hắn. Có khi đang khỏe mạnh bình thường, một phút sau hắn bỗng lăn ra chết cũng nên”.

“Hắn tắt thở vào lúc nào?”.

“Joe nhận định có thể hắn ta chết trong khi ngủ, gần như ngay sau khi tới nhà trọ của gia đình Beldon”.

Roy phải thú nhận càng lúc anh càng tò mò hơn; vụ việc ngày một cuốn hút. “Anh hẹn gặp tôi chắc không chỉ để bàn luận mấy vấn đề đó, đúng không? Tôi giúp được gì cho anh nào?”.

Troy Davis nhả cái tấm và thả vào sọt rác cạnh bàn của Roy. “Tôi không cho rằng đây là một vụ giết người. Nhưng cũng chưa thể kết luận chắc chắn được. Anh ta mang thẻ căn cước giả, nhưng có rất nhiều người cũng mang thẻ căn cước giả đấy thôi”. Ông ta thở dài đánh sụt. “Tôi không đủ nhân lực để làm vụ này. Tôi muốn thuê anh làm hợp đồng độc lập để giúp chúng tôi nhận diện John Doe. Nếu như anh thu lượm được thông tin thì tốt quá. Chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu có thể tìm ra được cái gì đó”.

Roy quyết định nhận lời ngay. Vụ việc khiến anh thấy hứng thú, nhưng anh nghĩ mình nên tìm hiểu xem sẽ phải đương đầu với những gì trước khi nhận lời, vì vậy anh hỏi. “Anh còn manh mối nào có thể cung cấp cho tôi không?”.

“John Doe đã tỉ mỉ làm mọi thứ. Tất cả đồ dùng đều được gói ghém cẩn thận và gọn gàng trong túi xách. Trông như là chuẩn bị ra trận vậy. Quần áo của hắn thuộc loại chất lượng cao nhất, thượng hảo hạng cơ

đấy. Rất đắt tiền. Chiếc áo mưa của hắn cũng hiệu của Ý hẳn hoi, nhưng tôi cũng không rõ của hãng nào. Chắc phải mua bằng một khoản tiền cao hơn cả lương tháng của tôi ấy chứ”.

“Anh ta thuê xe loại gì?”.

“Thật buồn cười, chắc hẳn anh sẽ nghĩ đó là một chiếc Lexus hay đại loại thế, nếu như căn cứ vào cái chỗ quần áo đắt tiền ấy. Nhưng đó lại là một chiếc Ford Taurus. Thú vị không? Anh sẽ nghĩ là hẳn ta có thể đủ tiền để thuê bất cứ chiếc xe nào mà hắn muốn đúng không, nhưng hắn đã chọn ngay một chiếc xe kín đáo ít ai ngờ tới nhất”.

Điều này lại đặt ra cho Roy một câu hỏi. “Thế anh ta mang trong người bao nhiêu tiền”. Roy hỏi.

“Chỉ khoảng hai trăm đô la. Không có gì bất thường cả”.

“Thôi được”. Roy nói chắc chắn. “Cứ để tôi nhảy vào vụ này xem sao”.

“Tuyệt vời”. Troy đứng lên và bắt tay Roy. “Khi nào anh ghé qua văn phòng, tôi sẽ giao cho anh bản sao bộ hồ sơ của chúng tôi. Và anh sẽ bắt đầu từ đó nhé”.

Roy hết sức nôn nóng. Khi Troy về, Corrie chạy vào phòng, đôi mắt cô đầy thắc mắc. “Anh ta có vụ gì cho anh à?”.

“Làm gì có”. Roy nói. Anh đứng bên cửa sổ, nhìn theo viên Cảnh sát trưởng. Rồi khỏi cửa nhà anh, ông ta quay về chiếc xe tuần tra. Gã John Doe này kích thích trí tò mò của Roy hơn bất cứ vụ nào mà anh đã giải quyết.

Olivia đang làm món bánh nướng xốp trong lò theo công thức của mẹ. Chị vừa rửa bát đĩa vừa ngân nga bài Đức vua và tôi theo băng cát-sét. Chuông cửa reo vang, chị gạt bột xà phòng đang dính đầy tay và đi ra, không buồn vịn nhỏ nút âm thanh xuống.

Miệng vẫn lẩm nhẩm hát theo băng, Olivia mở cửa và thấy Jack Griffin đang đứng chờ. Anh đến sớm hơn giờ hẹn tới mấy tiếng đồng hồ.

“Xin chào, hơi những người đang yêu trẻ tuổi dù ở bất cứ nơi nào”, chị hát và kéo cửa rộng hơn để nồng nhiệt chào đón anh vào nhà.

“Những người đang yêu à? Tôi nghe thấy ai nói những người đang yêu ấy nhỉ?”. Jack nhướn đôi lông mày một cách khôi hài và bước vào nhà. m nhạc tràn đầy không gian quanh hai người. Jack ôm eo Olivia và ngã chị ra một cách đột ngột trong tay anh rồi lại dựng chị lên.

“Ôi anh yêu của em”, Olivia thốt lên. “Anh làm cho tim em đập rộn lên đây này”.

Jack nắm lấy đôi vai chị, anh quay mặt chị về mình và nụ cười dần dần mờ đi. “Anh muốn em hát lại cụm từ những người yêu nhau”.

“Những người yêu nhau trẻ tuổi đấy chứ”.

“Không”. Anh nói, vòng tay ôm gọn lấy chị, “quên cái từ trẻ tuổi ấy đi. Đơn giản là cụm từ những người yêu nhau ‘ như em và anh lúc này thôi”. Đôi mắt anh dường như đen và sâu hơn. Olivia nhận ra không phải anh đang đùa nữa. Đó là một câu hỏi mà Jack - một người hài hước và là người bạn đồng hành cái-gì-cũng-cười của chị đang muốn chị trả lời.

“Em...”. Sự việc xảy bất ngờ khiến Olivia đâm ra bối rối. Hôm đó Jack đã gọi điện sớm và đề nghị hai người gặp nhau; anh muốn nói chuyện. Mấy tháng rồi chị mới được nghe giọng anh vui vẻ như vậy. Olivia đoán là đã có tin gì đó của Eric. Cách đây vài tuần,

Jack đã nói chuyện là con trai anh có lẽ sẽ chuyển việc và sẽ đi khỏi nhà anh trong nay mai. Anh nói anh nhớ con, nhưng giọng anh lại rất vui khi anh kể về quyết định chuyển chỗ làm của Eric - và càng vui hơn khi anh chuẩn bị được ở lại một mình trong căn nhà như xưa.

Trước khi kịp trả lời, chuông hẹn giờ của chiếc lò nướng bánh vang lên. Olivia thấy nhẹ người vì có cơ hội trốn thoát khỏi Jack và câu hỏi của anh. “Bánh nướng xốp đấy”, chị nói và chạy nhanh ra bếp. Chị với lấy hai cái lót nồi và lôi chiếc khay thiếc ra. Chị bày những chiếc bánh trên quây cho nguội.

Khi chị quay lại, Jack đã đứng ở lối vào. Ánh mắt họ gặp nhau. “Cuối tuần này Eric sẽ chuyển đi em ạ”.

“Em cũng đoán thế”.

“Anh không muốn bắt đầu vấn đề của chúng mình bằng câu hỏi vừa rồi. Nhưng em đã cho anh một màn dạo đầu tuyệt hảo lúc em ra mở cửa và hát về những người đang yêu”.

Chị đã bị cắt ngang lúc đang hát đấy chứ, và chị không có ý gọi ra một cuộc làm tình nào cả.

“Nghe này Olivia”. Jack nói, anh chậm rãi bước về phía chị. “Anh yêu em đến phát cuồng mất”.

Olivia cũng run rẩy vì khao khát, nhưng chị thấy sợ. Đã mười sáu năm kể từ khi ly dị, chị chưa gần gũi người đàn ông nào cả. Thậm chí chị còn ngần ngại khi nghĩ đến những động chạm vuốt ve của phái mạnh. Sự do dự làm chị lo sợ; nếu như sau ngần ấy năm mà chị vẫn chưa sẵn sàng thì có lẽ chẳng bao giờ còn sẵn sàng được nữa. Cuối cùng, đầu hàng đam mê và ham muốn nhiệt cuồng, chị mở rộng vòng tay.

Giọng chị lạc hẳn, và con tim hòa nhịp với bản nhạc trữ tình Con đường lớn - bản nhạc yêu thích của chị.

Jack bước lại gần Olivia. Đôi môi họ gặp nhau trong một nụ hôn hoang dại và đắm say. Đôi chân chị run rẩy, đầu chị như muốn buông xuôi. Đã lâu lắm rồi họ mới được tự do hôn nhau đến mức không thể kìm được ham muốn ái ân thực sự. Chuyện ân ái sẽ giúp họ thay đổi được tất cả mọi thứ...

Jack ôm trọn chị trong vòng tay, từng thớ thịt rung động vì nôn nóng. Bản nhạc đã hết, chợt điện thoại di động của anh reo vang làm cả hai giật mình. Jack không thèm đếm xỉa, cứ tiếp tục ngấu ngiến Olivia bằng đôi môi nóng bỏng. “Đến nhà anh đi”, anh thì thầm, giọng khàn đặc. “Sáng nay anh thay ga trải giường rồi”.

“Jack”. Liệu đây có phải một sự cám dỗ?

“Anh đã mơ thấy em, mơ chúng mình cùng nhau ngắm vịnh và yêu nhau”.

Chuông điện thoại reo năm hồi nữa rồi tắt ngấm.

Sự im lặng hình như lớn hơn cả tiếng chuông điện thoại. Olivia ôm lấy khuôn mặt Jack trong hai tay và nhìn thật sâu vào mắt anh. “Chuyện này có dính dáng gì đến Stan không anh?”, chị hỏi bởi chị cần biết.

Họ đã cãi nhau về Stan, và theo quan điểm của chị thì Jack ghen tuông hết sức vô lý. Anh cho rằng Stan muốn quay lại với chị - điều này chắc chắn sẽ làm Marge kinh ngạc đấy, bởi cô ta đã lấy Stan được hơn mười lăm năm nay rồi. “Không”, anh nói và lại tiếp tục hôn chị. “Chỉ có em và anh thôi. Đẹp Stan ra ngoài đi”.

“Tại sao lại đẹp?”.

“Tại sao không đẹp?”, anh phản ứng.

Olivia không tìm được câu trả lời. Chị cố gắng trở về với thực tại, cố gắng bứt ra khỏi sự mê hoặc mà những nụ hôn của anh và bản nhạc đem lại, bỗng chuông cửa reo vang. Lại một lần nữa tiếng chuông đã cứu chị.

Chị đi nhanh ra mở cửa và thấy con trai Jack ở đó. Trông cậu thật bối rối, vẫn dựa vào chỗ chuông cửa. “Bố ơi?”, cậu gào lên khẩn thiết.

“Eric, có chuyện gì thế con?”. Jack hỏi và xuất hiện sau lưng Olivia.

“Shelly. Cô ấy sắp vượt cạn rồi. Cô ấy không có ai giúp cả”.

“Cô ấy gọi điện cho con à?”.

“Không, một người bạn bố ạ. Tối qua Shelly bị vỡ ối và sắp sửa sinh rồi. Bây giờ cô ấy có thể sinh vào bất cứ lúc nào. Bạn cô ấy không thể ở lại giúp cô ấy được” cậu dừng lại, “bố có nghĩ là con nên đến đó không? Có lẽ cô ấy cần con”.

“Nên đến quá đi chứ”. Jack đồng tình.

“Nhờ Shelly không muốn con đến thì sao, lần trước gặp nhau, cô ấy đã nói thẳng vào mặt con như thế. Cậu vô đầu bứt tóc.” “Nhưng con phải đến thôi. Con cảm thấy là con phải đến đó”.

“Vậy con đi đi”.

“Con đã đóng gói đồ đạc và sẵn sàng chuyển đến Reno rồi”.

“Bố biết chứ”.

Eric hình như muốn hỏi thêm gì đó và Olivia biết ngay là cậu định hỏi gì. “Cháu có muốn bố cháu đi cùng không?”.

“Bố có đi cùng con được không ạ?”.

Olivia chợt thấy yêu Jack tha thiết vì cách xử sự của anh trong tình huống này. Anh ôm con trai và đưa mắt về phía Olivia vẻ biết lỗi. “Nào, chúng ta đi”. Anh ngoái lại nhìn chị và giơ tay về phía chị. “Em có muốn đi cùng anh không?”

Olivia quyết định sau một thoáng cân nhắc. “Hai bố con anh đi đi, lúc nào bọn trẻ con chào đời thì gọi điện cho em nhé”. Chị hài lòng vì Jack đã đặt nhu cầu của con trai lên trên cả nhu cầu của bản thân. Chị nắm lấy tay anh và siết mạnh đầy khích lệ.

Ba tiếng sau, chuông điện thoại nhà chị reo vang. Jack gọi từ bệnh viện, giọng mừng vui khôn xiết. “Hai thằng bé giống nhau như đúc em ạ. Eric đang ở với Shelly. Con bé rất vui khi thấy Eric ở bên nó lúc này. Cả hai thằng bé đều mạnh khỏe”.

“Chúc mừng ông nội nhé”.

“Anh là ông nội chúng nó”, anh nói, “bọn trẻ giống hệt Eric em ạ. Chẳng ai đặt câu hỏi về mầm mống của chúng nữa đâu. Đặc biệt là con trai anh”.

“Thế nó định xử lý công việc mới thế nào?”. Eric đã đồng ý chuyển công tác và định bắt đầu công việc mới ở Reno sau một tuần nữa.

“Anh không biết, tùy nó thôi. May mà nó vẫn còn thời gian trước khi quyết định”.

Seth và Justine quyết định lấy tên nhà hàng mới là Hải Đăng. Justine thích cái tên đó bởi vì nó gợi cô nhớ về ngôi nhà nơi cô sinh ra và lớn lên, ngôi nhà ấy nằm trên đường Lighthouse, có nghĩa là hải đăng. Ngọn hải đăng ở tí bên kia khu cảng là một trong những mốc ranh giới dễ phân biệt nhất của dân cư nơi đây. Seth đồng ý cái tên này vì thực tế nó là nhà hàng hải sản. Ý tưởng mở nhà hàng đã được nung nấu trong đầu Seth từ nhiều năm nay. Nhưng vì anh yêu nghề đánh bắt và hơn nữa tiền kiếm cũng rất khá nên anh chưa muốn bỏ. Sống ở nước ngoài trên con tàu của mình, anh chẳng phải chi phí gì nhiều, hơn thế anh vốn là người biết chi tiêu một cách chừng mực. Sau khi lấy Justine, anh nhận ra rằng mình không thể sống xa bờ lâu hơn được nữa. Bây giờ, khi em bé còn chưa chào đời, thì đây chính là thời điểm tốt nhất để khởi động công việc kinh doanh của anh.

Bố Seth đồng ý việc anh mua nhà hàng và lặn lội đầu tư vào nhà hàng với tư cách là đối tác bí mật. Công việc tiến triển rất tốt đẹp. Seth đã nghiên cứu và tiên liệu được rằng nhà hàng mới sẽ bị thất bại trong nửa năm đầu tiên. Anh quyết tâm giảm tối đa những rủi ro có thể và tính toán mọi việc thật chính xác. Thực đơn nhân viên, giá cả, trang trí, khuyến mại - anh và Justine đã nghĩ hết đến những việc đó. Seth là một đầu bếp giỏi nhưng anh không có đủ kỹ năng và kiến thức cần thiết để điều hành bếp. Anh đã quảng cáo cho vị trí nhân viên bếp và hỏi thăm, tư vấn các chủ nhà hàng khác. Chẳng bao lâu sau anh biết Jon Bowman là một đầu bếp nổi tiếng. Khi Jon nộp đơn cho vị trí bếp trưởng, Seth đã xem lý lịch và gọi ngay cho anh ta đề nghị đến phỏng vấn.

Vào ngày thứ sáu tuần thứ hai của tháng ba, Jon Bowman đã đến trong lúc công việc xây dựng sửa chữa vẫn còn đang ngổn ngang.

Việc nâng cấp cho nhà hàng mới chỉ hoàn thiện được một phần. Một đội ngũ thợ mộc đang xây phần bên ngoài, còn thợ điện đang mắc những chiếc bóng đèn cố định. Sàn nhà đầy cát vương ra khắp nơi. Những bức tường đã được sơn lớp áo đầu tiên và những chiếc cửa sổ đã được thay hết. Vợ chồng Seth quyết định giữ lại quầy bar màu gỗ, trông nó có vẻ Seth dẫn Jon vào căn phòng có thể là của anh ta nếu được tuyển vào vị trí bếp trưởng, anh ra hiệu cho Jon ngồi. “Tôi thích phong cách anh lựa chọn trong việc sửa chữa và đổi mới này”. Jon nói khi ngồi xuống. “Khi nào thì anh định khai trương?”.

“Chúng tôi hi vọng sẽ khai trương vào tuần đầu tiên của tháng Năm”.

Jon liếc nhìn qua vai như thể muốn ước liệu xem công việc sẽ được hoàn thành trong bao lâu nữa. “Lúc đó chắc chắn mọi thứ phải được hoàn thiện rồi”, anh nói đầy tin tưởng.

“Jon này, anh biết đấy, chúng tôi đang tìm một bếp trưởng, người này phải biết nghĩ ra những thực đơn phong phú hấp dẫn và cộng tác với chúng tôi một cách chặt chẽ”.

“Vì vậy tôi mới đến đây. Tôi đã đứng bếp cho nhà hàng Andre được ba năm. Tôi sáng tạo ra thực đơn và luôn luôn thành công với các món hải sản”.

“Trước đó thì sao?”, thực ra Seth đã xem lý lịch rồi, nhưng anh vẫn muốn Jon kể lại chi tiết. Hai vợ chồng anh đã đến nhà hàng Andre hai lần để lấy mẫu những món Jon nấu.

“Tôi làm cho hãng VFW ở Olympia. Nếu muốn thì anh có thể tham khảo vài người về điều đó”. Jon đưa cho Seth xem một bảng ghi tên tuổi của vài người và số điện thoại của họ.

“Thế anh được đào tạo ở đâu ra?”. Bản lý lịch đã nói rất rõ về thông tin này. Jon tỏ ra hơi căng thẳng, nhưng có thể chỉ do Seth tưởng tượng mà thôi. “Mỗi chỗ học một ít. Tôi không qua các khóa đào tạo chính thức. Tôi bắt đầu làm đầu bếp nấu món ăn nhanh ở một quán ăn sáng tại Tacoma và dần dần tự tìm đường cho mình. Tất nhiên tay nghề của tôi chưa đến mức mở được show diễn riêng trên truyền hình, nếu như đó là loại bếp trưởng mà anh muốn tìm”.

“Không, tôi không cần một người như vậy”. Seth đảm bảo với Jon. Dù sao thì anh cũng không đủ tiền trả lương cho một đầu bếp quá nổi tiếng. Anh vẫn tò mò về lai lịch của Jon nhưng cố gắng không nhấn mạnh vào vấn đề đó nữa. “Tôi biết anh còn là một nhiếp ảnh gia nữa”.

Jon gật đầu. “Tôi là một bếp trưởng giỏi, nhưng niềm đam mê của tôi là chiếc máy chụp ảnh”.

Anh không che giấu tình yêu của mình với công việc. Điều đó làm Seth rất hài lòng.

“Nếu anh cho tôi cơ hội, thì anh sẽ không phải hối tiếc đâu”. Jon sôi nổi.

Mọi linh cảm của Seth đều mách bảo anh nên thuê người này. “Tôi sẽ bắt đầu cho bếp hoạt động trong một tháng nữa. Lúc ấy anh rảnh chưa?”

Jon gật đầu. Họ bàn bạc về lương, phúc lợi, công thức món ăn và các chi tiết khác. Bàn bạc xong, Seth đưa Jon đi quanh tham quan và rất hài lòng khi Jon nói muốn được trang trí và thiết kế cho nhà hàng. Anh rất thích những ý tưởng Jon đưa ra và tối hôm ấy anh đã trao đổi lại với Justine.

“Em có cảm giác là Jon Bowman sẽ làm tốt đấy”. Cô nói với chồng khi anh đang lúi húi trong bếp chuẩn bị cho bữa tối.

“Anh cũng nghĩ vậy”.

Justine ngồi trong phòng khách và gác chân lên để hai mắt cá chân không bị phù. Đã đến tháng thứ sáu của thai kỳ, cô mới chỉ bị phù nhẹ, nhưng cô vẫn phải chú ý giữ gìn. Seth nhận đảm đương công việc nấu nướng và anh nghĩ là phải giảm muối trong các món ăn.

“Em thấy mình giống như con hà mã ấy”. Justine phàn nàn, đặt tay lên chiếc bụng bầu tròn xoe của mình.

Seth dựa lưng vào sofa và hôn lên cổ cô. “Trông em xinh đấy chứ”, anh nói nhỏ “chẳng giống hà mã tí nào - mặc dù bọn hà mã cũng có duyên”.

“Nghiêm túc đi anh Seth”.

“Anh nghiêm túc đấy chứ”.

Cô quay mặt về phía anh và họ hôn nhau. Seth lại thấy đắm say trào lên rạo rực trong từng đường gân thớ thịt của mình. Anh yêu người con gái này biết bao.

Vài phút sau, ăn xong món mì hải sản, anh hỏi vợ. “Nói cho anh nghe xem em biết gì về Jon Bowman nào”.

“Biết gì là biết gì?”.

“Lai lịch của anh ta ấy. Em có nắm được gì không?”.

Justine nghĩ ngợi một chút trước khi trả lời. “Không nhiều lắm. Anh ấy vẫn hay bán tranh ảnh cho phòng tranh trên phố Harbor. Nhưng mà sao cơ?”

“Hình như anh ta hơi.... bức mình khi anh hỏi về điều đó”

“Thế anh ta học trường nào ra?”, Justine hỏi

“Anh ta không nói, nhưng anh đã hỏi chuyện hai người giới thiệu anh ta. Cả hai đều là chủ nhà hàng cũ của anh ta và họ đã hết lời ca ngợi. Mà em đã bao giờ xem ảnh anh ta chụp chưa?”

Justine dịch dần sang chỗ Seth anh kéo ghế cho cô. “Maryellen cho em xem một vài bức ảnh của anh ta trước Giáng sinh. Chúng thật kỳ diệu anh ạ. Anh có thể cảm nhận trong đó một vẻ đẹp và một cảm xúc rất lạ”.

“Hừm. Có lẽ chúng ta cũng phải mua vài bức. Để treo ở lối ra vào. Em nghĩ sao?”

“Em nghĩ ông chồng thông thái của em đang có một ý tưởng tuyệt vời đấy”. Họ mỉm cười và thấy cuộc sống sao mà mãn nguyện đến thế.

Ghi Chú: (1) Theo thần thoại Hi Lạp, nhân ô liu tượng trưng cho hòa bình.

15. Chương 15

Vậy là Rosie đã hoàn toàn sở hữu ngôi nhà này. Nhiều năm qua, đã hàng trăm lần Rosie ao ước có được những giờ phút yên tĩnh một mình, đặc biệt là vào trước những dịp nghỉ lễ. Zach không bao giờ hiểu mỗi lần có những dịp kỷ niệm gì của gia đình thì công việc bọn trẻ như thế nào. Vào lễ Phục sinh, họ thường làm một bữa cơm tối mời bạn bè và vài gia đình khác - nhưng năm nay thì sẽ khác. Rồi sau đó còn phải nhuộm màu những quả trứng và trang trí cho những chiếc rô Phục sinh của bọn trẻ nữa. Mặc dù Allison và Eddie đều lớn cả rồi nhưng Rosie muốn mình vẫn giữ truyền thống đó.

Bây giờ thì cô có thời gian để làm tất cả mọi việc mà không bị quấy rầy, nhưng cô lại thấy lòng tràn đầy cảm giác buồn chán. Bọn trẻ đang ở với bố chúng và chẳng cần nói Rosie cũng biết thế nào Janice Lamond chẳng tìm được lý do để mà tham gia cùng bố con nhà nó.

Mặc dù Rosie thấy tò mò nhưng cô vẫn không muốn gieo rắc vào đầu bọn trẻ những ý nghĩ về người đàn bà kia. Tự nhiên cô nóng lòng muốn biết xem Janice và con trai cô ta có đang ở cùng với các con của Rosie trong căn hộ kia không.

Nhưng cô thực lòng không muốn lôi chúng vào cuộc chia tay này, cho dù cô rất tò mò muốn biết về hành tung của người đàn bà ấy.

Rosie lúi húi trong bếp để trộn món sa-lát thạch yêu thích của Eddie và đặt nó vào trong tủ lạnh. Vào lễ Phục sinh, cô thường làm món giăm-bông bởi Zach thích ăn món đó. Vì bây giờ cô chẳng phải lo đáp ứng những sở thích đáng ghét của chồng nữa nên cô đã mua hẳn một miếng sườn quay. Đó chỉ là một hành động phản kháng nhỏ nhưng vẫn làm cô cảm thấy, cho dù chỉ một chút, giống một người đàn bà độc lập muốn chọn cho mình cái gì thì chọn vậy.

Cô bắt đầu nướng chiếc bánh Phục sinh thường lệ của mình. Trái tim cô không hướng về chiếc bánh mà hướng về các con. Suốt quãng thời gian diễn ra cuộc chia tay, bọn trẻ đã phải chịu một bước ngoặt lớn trong cuộc đời. Miếng sườn quay này cũng đủ thể hiện sự xa rời truyền thống, nhưng lễ phục sinh năm sau có thể họ sẽ làm một việc gì đó khác hoàn toàn, chẳng hạn như đi chơi một chuyến.

Chiếc bánh màu trắng hình con thỏ là món yêu thích của Allison. Rosie dùng hai chiếc bánh tròn tám tác và khéo léo cắt một tầng để làm tai với phần giữa làm một chiếc nơ con bướm. Sau khi rắc đường lên bánh, cô dùng những sợi cam thảo nhỏ để làm ria mép cho thỏ và dùng hai viên sô-cô-la M&M màu nâu để làm mắt. Những năm trước bọn trẻ toàn giúp cô công việc trang trí cho bánh. Rosie nhớ chúng da diết, mặc dù cuối cùng cô cũng có thời gian cho riêng mình như mong nó bấy nay, nhưng điều này làm cô hơi lo lắng.

Cô lo Allison và Eddie sẽ chịu ảnh hưởng và sẽ quý mến cô nhân tình kia. Cô tự nhủ rằng đó không phải vì ghen tuông mà là một phản ứng tự nhiên.

Lúc Zach thả bọn trẻ con về nhà, Rosie không tránh khỏi bồn chồn nhứt nhối khi nghĩ đến chồng và cô trợ lý vẫn phòng cái-gì-cũng-hoàn-hảo ấy. Hẳn là anh ta phải vội vàng tống khứ bọn trẻ đi và không muốn ở thêm trước nhà một phút giây vô bổ nào nữa. Lòng đầy phần nộ, cô bước đến bên cửa sổ nhìn sầm soi ra ngoài. Ngay khi bọn trẻ ra khỏi xe, anh ta lái đi thẳng.

“Chúng con về nhà rồi đây”. Eddie gọi to khi đứng ở cửa trước. Nó tháo bỏ chiếc ba lô và quăng xuống lối vào nhà.

Allison theo sau, vẫn đeo tai nghe để nghe nhạc bằng đĩa CD. Hình như nó chẳng rời được chiếc máy nghe nhạc đó. Rosie không đồng ý cho nó nghe nhiều. Cô muốn biết chính xác là nó đang nghe loại nhạc gì, nhưng lại không dám hỏi thẳng điều đó. Cuối cùng cô cũng phải đi đến thỏa hiệp: nếu Allison muốn thì nó hoàn toàn có thể nghe, ít nhất là trong thời điểm hiện tại.

“Các con có vui về không?”. Rosie hỏi, cố gắng tỏ ra nhiệt tình. Eddie nhún vai “Chúng con ở nhà với bố gần như suốt ngày”.

“Thế còn cuộc săn lùng trứng Phục sinh do Câu lạc bộ Rotary tổ chức thì sao?”

“Cái đó chỉ dành cho bọn trẻ con thôi”. Allison bảo mẹ, tay nới nhẹ chiếc tai nghe đủ để trả lời rồi thả người đánh phịch xuống ghế sofa trong phòng lớn. Eddie thì nằm ườn ra thắm trải trước màn hình vô tuyến và xông vào trò chơi yêu thích của mình.

Rosie nghĩ thôi cũng được. Rõ ràng chúng không muốn nói chuyện với mẹ. Thế cũng chẳng sao bởi vì bản thân cô cũng đang trong tâm trạng không muốn tâm sự chuyện trò gì.

Đôi mắt Allison nhắm nghiền. Đầu nó lắc lư theo bản nhạc, chẳng biết là nhạc gì. Sau một hai phút, nó lại nhắc chiếc tai nghe và hỏi. “Mẹ ơi, ăn tối với gì ạ?”.

“Thế bố con không cho con ăn à?”.

Cô con gái nhìn mẹ như thể nó vừa nghe một câu hỏi ngốc nghếch nhất trên đời vậy. “Bố không nấu ăn”.

“Con đã ở cả buổi tối với bố còn gì. Ý con nói là bố con thậm chí không lo nổi một bữa ăn cho các con à?”. Vậy mà đây lại chính là người đàn ông đã chỉ trích vợ vì đã nấu những bữa tối sơ sài.

“Chúng con ăn sáng ở nhà hàng McDonald”.

“Thế bữa nào bố cũng cho các con ra ngoài ăn à?”. Rosie cầu nhàu.

“Không hẳn thế”. Eddie bảo mẹ.

Allison chẳng buồn trả lời mẹ.

“Bố nói chúng ta sẽ được ăn nhiều giảm-bông vào ngày mai”. Eddie kể, mắt vẫn dán vào màn hình ti-vi.

“Chúng ta sẽ không ăn giảm-bông”.

Mắt Allison mở to, nó giật mạnh chiếc tai nghe ra. “Mẹ nói là chúng ta sẽ không ăn giảm bông à?”

“Không, vì mẹ đã mua sườn quay rồi”.

“Con ghét thịt quay”. Nó hét toáng lên.

“Allison...”.

“Lẽ Phục sinh nào cũng có giảm-bông cơ mà”.

Tim Rosie như muốn thất lại. “Mẹ nghĩ năm nay chúng ta ăn thịt quay một lần”.

Allison nhảy dựng lên và quắc mắt với Rosie. “Mẹ cố tình làm như vậy đấy à?”

“Làm gì?”. Rosie hỏi, cố gắng kiềm chế cơn giận của mình.

“Mẹ biết rõ là mẹ đã làm gì mà”. Allison nói và chạy về phòng. Ngôi nhà còn vang mãi tiếng sập cửa ầm ỉ của nó.

Rosie nhìn sang con trai định tìm một lời giải thích. Eddie quay người và ngược nhìn mẹ. “Bố thích giấm-bông mẹ ạ”.

“Nhưng bố con không ăn cùng chúng ta. Mẹ nghĩ năm nay chúng ta nên ăn tối bằng món gì đó khác mọi năm đi. Mẹ không nghĩ là Allison lại tức giận đến như vậy”.

“Chị ấy không để ý đâu mẹ ạ”, Eddie nói, lại quay lại với trò chơi cũ của nó. “Chị ấy chỉ buồn chán vì bố mẹ bỏ nhau thôi”.

Rosie ngồi xuống ghế sofa.

“Chúng con đã ăn bữa trưa rất no”. Eddie tiếp tục “thế nên chúng con không đói lắm để phải ăn tối đâu mẹ ạ”.

Ngay lập tức mỗi nghi ngờ của Rosie xuất hiện. “Bữa trưa à?”, cô hỏi con, gần như cắn lưỡi để cố gắng kiềm chế không hỏi về Janice Lamond.

“Bố đưa Allison, Chris và con đến một nhà hàng chuyên bán bánh pizza đấy”.

Rosie mỉm cười ôn hòa để nuốt cơn giận. Chris là con trai của Janice Lamond và nếu nó có qua lại căn hộ kia thì chẳng phải nói, thế nào mẹ nó chẳng đi cùng.

“Mẹ cần đi ra ngoài một lát”. Rosie nói, cố gắng giữ cho giọng nói được bình thản.

Eddie không nhìn vào tivi nữa và quay ra hỏi mẹ. “Mẹ định ra ngoài mua giấm-bông cho chị Allison ạ?”.

“Ừ”. Cô ậm ừ, mặc dù cô cũng không có ý tưởng đó. Điểm đến của cô sẽ là căn hộ của Zach - vì vậy cô phải giả vờ là cô phải đến một nơi nào đó. Lúc quay về cô sẽ dừng ở cửa hàng Albertson mua một hộp giấm-bông đóng hộp để làm vừa lòng Allison vậy.

Trên đường đến căn hộ của Zach, Rosie thấy lòng sôi sục vì giận. Thường thì cô sẽ để những chuyện không dễ chịu này cho luật sư giải quyết, nhưng giờ thì cô không thể chờ Sharon Castor được.

Không người lính nào có thể nện gót mạnh hơn Rosie khi cô đi từ bãi đỗ xe lên căn hộ của Zach. Rosie dốc hết can đảm khi nghĩ rằng Janice Lamond đang ở cùng với Zach. Cô không thể cho qua chuyện này được. Cả hai đang ở trên giường với nhau cũng nên. Ý nghĩ đó làm cô cảm thấy phát điên lên được.

Lúc Zach ra mở cửa, cô đang rất giận dữ. Anh choáng váng khi thấy cô. “Rosie! Cô làm gì ở đây thế này?”.

“Chúng ta cần nói chuyện với nhau”. Cô gằn giọng.

“Bây giờ à?”.

“Bây giờ thì làm sao hả, hay là anh đang tiếp ai?”.

Zach dịch người sang bên cạnh để cô vào nhà. Rosie bước vào và tự nhiên thấy bụng đau quặn lại. Nhà mới của anh ta vẫn còn sơ sài, chưa có đồ đạc gì nhiều ngoài những thứ mang từ nhà cũ của họ sang. Chồng cô đã mang những thứ này đến đây cho người đàn bà khác dùng. Những đồ gỗ cô đã mất công mua sắm. Cô ta sẽ dùng những chiếc đĩa mà Rosie đã mua và nâng niu yêu quý. Cô thở dài.

“Cô muốn gì?”. Zach hỏi, giọng rất cảnh giác.

“Anh làm ơn đi”, cô lựa lời, “tôi sẽ rất biết ơn nếu như anh đừng có đưa bạn gái về đây mà vui đùa trước mặt bọn trẻ. Ít nhất là cho đến khi thủ tục ly hôn được giải quyết xong xuôi”.

“Cô nói cái quái gì thế hả?”. Zach nhìn vợ với một vẻ dữ tợn mà Rosie chưa bao giờ thấy trên mặt chồng.

“Janice đã ở đây với anh chiều nay”.

“Cô đã làm gì hả, cô tiêm nhiễm vào đầu óc bọn trẻ tất cả những ý nghĩ xấu xa của cô phải không?”, anh giận dữ.

“Không, tôi không hề làm chuyện đó. Eddie nói rằng nó không muốn ăn tối chỉ vì nó đã ăn trưa bằng bánh pizza với thằng Chris”.

“Thế cô định làm gì?”.

“Tôi nghĩ tôi phải làm thật rõ chuyện này. Nếu muốn tôi sẽ đưa vấn đề này ra với luật sư Sharon của tôi”.

“Cô đi mà làm thế”. Zach nói với vẻ khinh khỉnh ra mặt, “nếu làm thêm được những điều gốc ghếch hơn thì cứ làm. Cá nhân tôi, tôi chẳng thêm quan tâm đâu”.

Rosie không muốn đứng đó thêm một phút nào nữa. Cô ném cho anh một cái nhìn khinh bỉ, và cô bồi thêm bằng phát súng cuối cùng khi bước ra mở cửa, “Tôi sẽ phải đi đến cùng để chặn anh”.

Zach đập mạnh cửa sau lưng Rosie và cô đi thẳng ra bãi đỗ xe. Bước lên ô tô, Rosie thấy tay mình run bần lên vì giận dữ, cô phải cố gắng hết sức mới lấy lại bình tĩnh trước khi chuyển bánh.

Cô nắm chặt vô-lăng trong tay, nhắm chặt mắt lại và cố gắng đến tuyệt vọng để nước mắt đừng trào xuống má.

Maryellen chui vào chiếc váy kẻ hình chữ A và kéo lên hông, nhưng cô phát hiện ra là cô không thể cài nút eo được nữa. Cái thai vẫn chưa được sáu tháng nhưng quần áo bình thường của cô không còn vừa nữa rồi. Rõ ràng là cô phải mua một vài bộ quần áo bầu.

“Con muốn cả thị trấn này biết chuyện hả con?”, cô nói với đứa bé chưa ra đời, tay đặt lên chỗ bụng giờ đã hơi phồng ra một chút. Bác sĩ của Maryellen quan tâm chăm sóc đặc biệt cho cô vì dù sao Maryellen cũng không còn trẻ nữa. Năm nay cô cũng đã ba mươi lăm rồi, lớn tuổi hơn hầu hết những sản phụ sinh con lần đầu mà bác sĩ Abner từng khám.

Maryellen phải thay đổi, không chỉ là quần áo mà còn cả cuộc đời mình. Cô nhìn quanh và đoán xem không hiểu một năm nữa căn nhà sẽ ra sao. Chỗ kê giá sách bây giờ, cô sẽ phải đổi thành nơi đặt nôi hoặc là cũi cho em bé; cô chưa biết chọn cái nào nữa.

Cô sẽ phải tìm một chỗ trong phòng bếp để kê một chiếc ghế cao. Phòng ngủ thứ hai của cô bây giờ đang làm văn phòng và là nơi đan lát, nhưng nó sẽ trở thành phòng cho em bé.

Maryellen cảm thấy một niềm hạnh phúc vô bờ, không giống như bất kỳ cảm xúc nào mà cô đã trải qua. Đây là con của cô, đứa con của riêng mình cô. Lần này thì cô đã hành động đúng đắn. Sẽ chẳng có người đàn ông nào cản trở được cô làm theo ý muốn của mình.

Lòng tràn đầy niềm vui, Maryellen nhấc máy gọi điện cho em gái. Cô cảm thấy mình gần gũi với Kelly hơn ngày xưa nhiều. Buổi đi chơi cuối tuần ấy đã đưa cả ba mẹ con cô xích lại gần nhau. Sao mà mẹ cô lại có thể nghĩ ra một kế hoạch tuyệt vời đến thế nhỉ?

“Chị không đánh thức em dậy đấy chứ?”, cô hỏi khi em gái trả lời điện thoại. Cô nghe thấy tiếng bé Tyler đang khóc rống lên. “Chị đùa à? Em đang đánh vật với Tyler đây này”.

Maryellen mỉm cười. “Em có nghĩ ra món gì đặc biệt để ăn trưa không?”.

“Không chị ạ. Chị có nghĩ được món nào không?”

“Chị nghĩ đến một nhà hàng. Em có thể gặp chị ở nhà hàng Potbelly Deli không?”.

“Chắc chắn rồi”.

Kelly là một người vợ, người mẹ hết lòng vì gia đình. Paul và Kelly đã đợi đứa con này từ nhiều năm nay và họ quyết tâm hi sinh mọi quyền lợi bản thân cho nó. Việc chọn lựa ở nhà với con như Kelly không hề dễ dàng với Maryellen. Cô sẽ phải tìm cách để có thể chăm sóc con thật tốt, nhưng thực ra cô cũng chưa biết phải làm thế nào.

Ngay trước buổi trưa, Kelly đã tới phòng tranh, mang theo bé Tyler trong xe đẩy. Thằng bé đã chín tháng nên có thể ngồi thẳng được rồi. Nó vẫy vẫy bàn tay mũm mĩm, miệng cười toe toét như muốn điều khiển cả thế giới từ chỗ mình vậy.

“Mình đi mua ít súp ở cửa hàng rồi xuống khu căng ăn nhé”. Kelly nói. Sau một tuần mưa tầm tã, hôm nay đúng là một ngày xuân đẹp trời. Không khí trong lành làm cả hai cảm thấy phấn chấn hơn.

“Nghe thú vị đấy”. Maryellen đồng tình. Đúng là cho bé Tyler ra công viên thì tốt hơn là đưa nó đến một nhà hàng lăm khách qua lại.

Maryellen gọi điện đặt trước đồ ăn. Còn em gái cô thì đi bộ xuống để chiếm trước bàn ở khu dạo chơi. Nhiều người cũng đang đi tìm bàn như Kelly, nhưng cô đã chiếm được một chỗ đúng lúc Maryellen vừa tới nơi.

Ngồi đối diện với em gái, Maryellen mở nắp hộp súp gà và khuấy đều bằng chiếc thìa nhựa. Những con mòng biển háu ăn vẫn bay quanh quần trên đầu họ, chúng kêu quang quác xin đồ ăn thừa nhưng Maryellen và Kelly phớt lờ.

“Chị muốn hỏi em vài thứ về chuyện mang bầu”, Maryellen bảo em gái, “nếu em không thấy phiền”.

“Chị cứ hỏi đi”. Kelly liếm chiếc thìa, trông cô vừa trẻ con vừa người lớn. Rồi cô lấy gói giấy bóng đựng mấy cái bánh quy vỏ sò và đưa từng cái vào miệng thằng con háu ăn. Ngay lập tức nó vớ lấy nhai rau rầu. Maryellen không biết phải hỏi gì trước. Nhiều năm qua cô đã chứng kiến bao nhiêu bạn bè lấy chồng và sinh con. Hình như họ đều không gặp khó khăn gì trong chuyện đó. Rất tự nhiên là khác. Vậy mà cô không cảm thấy thế. Niềm hạnh phúc sắp được làm mẹ không xóa nhòa được những âu lo và bối rối. Kelly đã chờ đợi nhiều năm mới có được một đứa con; chắc chắn nó sẽ hiểu cảm giác của cô.

“Hỏi đó em có thấy sợ không?”. Maryellen hỏi.

“Sợ lắm chứ chị”, Kelly thú thật. “Em đọc bao nhiêu là sách mới quen được đây”.

“Chị cũng thế”. Mẹ cô đã lùng khắp các giá sách ở thư viện và đưa cho Maryellen một chồng sách mới nhất viết về chủ đề mang thai và sinh nở.

“Thế lúc em đưa bé Tyler từ viện về thì có vấn đề gì không?”.

Kelly cười phá lên và lắc đầu. “Chị hỏi câu khác đi”.

“Tại sao?”.

“Bởi vì Paul và em mâu thuẫn với nhau trong mọi việc. Đặc biệt là trong việc chăm sóc bé Tyler”.

Maryellen nhặt một chiếc bánh quy và bỏ vào miệng. “Chắc chị sẽ không gặp vấn đề đó”.

“Đúng thế. Tình hình chị chuẩn bị quần áo đến đâu rồi? Em có nhiều đồ bầu rất đẹp và đáng yêu. Chị có muốn mượn một ít không?”

Maryellen gật đầu.

“Vậy cuối tuần em sẽ mang qua cho chị”.

“Thế thì tuyệt”. Maryellen thấy lòng ấm áp khi em gái quan tâm đến mình. “Thế còn chuyện chăm sóc con bé hàng ngày thì sao? Chị phải bắt đầu nghĩ đến việc đó đi, nhất là chị lại chỉ có một mình, mà chị lại bận bao nhiêu việc như thế”.

Tất nhiên đó là vấn đề mà Maryellen đang đau đầu. Cô cần phải lường trước những khó khăn sẽ đến với mình sau khi sinh con và tính toán xem mình phải giải quyết mọi việc thế nào cho hợp lý.

“Chị nghe này”, Kelly nói, chống khuỷu tay lên bàn. “Em có thể chăm sóc con bé giúp chị trong hai năm đầu”.

Maryellen sửng người không nói được gì. Một lúc sau, cô thì thầm hỏi. “Em sẽ chăm sóc con giúp chị ư?”.

“Tất nhiên em phải bàn với anh Paul đã, nhưng em thấy sẽ không có vấn đề gì cả. Thêm một đứa bé cũng chẳng rắc rối là bao. Mà dù sao thì em cũng ở nhà và em muốn giúp đỡ chị, Maryellen à. Chứ không thì chị em gái với nhau để làm gì chứ?”.

Maryellen ứa nước mắt vì cảm động. Sự tình nguyện giúp đỡ của em gái làm cô bị bất ngờ. Cô nhìn đi chỗ khác không muốn để cho em thấy cảm xúc của mình.

“Em có biết hôm nọ chị đã nhận ra điều gì không?”. Maryellen hỏi khi biết chắc giọng nói của mình không còn pha lẫn nước mắt. “Chị ngồi trong bếp, đọc tờ tạp chí mẹ đưa cho và chị vỡ lẽ ra một điều... Là chị thật hạnh phúc”.

Kelly nắm tay chị gái. “Em cũng nhận thấy như thế. Em cảm nhận được điều đó chị ạ”.

“Chị đã chờ mong đứa con này biết bao”. Cô nắm chặt bàn tay và nhắm mắt lại. Lúc cúi đầu xuống Maryellen nói nhỏ. “Chị cũng đã chờ mong đứa con đầu lòng của chị nữa”.

Những lời cô nói khiến Kelly sửng sốt.

“Đứa con đầu lòng của chị ư?”. Kelly hỏi, giọng cũng trầm thì.

“Chị.... chị đã từng có bầu lúc Clint và chị làm đám cưới với nhau. Ôi Kelly, lúc ấy chị còn trẻ quá và ngu ngốc. Lẽ ra bọn chị phải chấp nhận điều đó vì bọn chị đã rất bất cẩn không dùng một biện pháp tránh thai nào. Vậy mà vẫn như một cú sốc ấy”.

“Có chuyện gì xảy ra với cái thai ấy?”.

Maryellen nhìn ra làn nước trong xanh của vịnh. “Clint muốn chị phá thai. Anh ta yêu chị nhưng chưa sẵn sàng làm bố”.

“Tại sao anh ta có thể bắt chị làm chuyện đó chứ?”

Cổ họng Maryellen nghẹn, cô gần như không thể nói được gì. “Chị không thể tin là anh ta muốn bỏ đứa con của bọn chị, nhưng lúc ấy, anh ta cảm thấy có con là một điều... ngớ ngẩn”.

“Thế mà chị vẫn lấy anh ta được”.

Maryellen gật đầu, mệt mỏi vì ân hận và tiếc nuối vì những việc đã làm. “Chị... chị yêu Clint, hoặc ít ra khi đó chị tưởng là chị yêu anh ta. Chị bảo anh ta là chị không muốn phá thai và nếu bọn chị cưới nhau thì phá hay không đâu thành vấn đề nữa. Bây giờ nghĩ lại, chị mới hiểu rằng hồi đó anh ta sợ phải trang trải chi phí cho một đứa con. Và thế là anh ta... anh ta đề nghị cưới”.

“Em chẳng hiểu gì cả”.

“Anh ta bảo nếu phá thai thì anh ta sẽ cưới chị. Đó là cách anh ta chứng tỏ tình yêu và cho chị biết rằng anh ta nghiêm túc trong mối quan hệ đó. Anh ta khẳng định rồi bọn chị sẽ có những cái thai khác, những đứa con khác”.

Maryellen không dám nói thêm với em gái là Clint đã bắt cô phải lựa chọn giữa anh ta và cái thai. Hoặc là anh ta sẽ cưới cô ngay lúc ấy, hoặc sẽ chấm dứt hoàn toàn mối quan hệ đó. Thậm chí ngay lúc này, qua bao nhiêu năm rồi, Maryellen vẫn không thể tự tin nói với người khác rằng cô đã để mình bị dắt mũi.

“Thế là chị đồng ý à?”.

Maryellen gật đầu, mái tóc đổ dài xuống vai. “Chị không muốn làm điều đó, nhưng chị yêu Clint và chị tin là anh ta yêu chị. Vì thế chị đã đồng ý và ngay sau lời tuyên bố chính thức tại buổi lễ, bọn chị đã chạy ngay đến bệnh viện để xử lý cái thai. Suốt thời gian ấy, Clint cứ lải nhải rằng đó là quyết định đúng đắn và điều đó là tốt nhất cho cả hai”.

“Ôi, Maryellen, chắc chị đã bị dẫn dắt rất nhiều vì chuyện đó”.

“Đó không hề là quyết định đúng đắn. Chị nhận ra ngay từ lúc ở bệnh viện. Nhưng dù sao mọi chuyện cũng đã được quyết định và chị phải chịu đựng thôi. Chị cứ tự nhủ tuy không có đứa con ấy, nhưng mình có Clint là được rồi”. Chẳng bao lâu sau cô nhận ra mình đã sai lầm. Lúc nào Clint cũng muốn kiểm soát và khống chế cô. Chưa đầy một năm sau đám cưới, Maryellen đã quyết định phải giải thoát mình khỏi cuộc hôn nhân này.

“Em chưa bao giờ quý mến Clint và bây giờ thì em hiểu tại sao rồi”. Kelly nói, vẫn nắm chặt tay Maryellen.

“Đó là lý do chị tránh gần gũi với trẻ con. Thế nên chị luôn là người đầu tiên đưa ra nhưng nhận xét không được hay lắm về bọn trẻ. Chị giả vờ chị là người quá tình tẻ và chín chắn để có thể yêu quý chúng, trong khi đó trái tim chị đau đớn vô cùng vì những gì mình tự gây ra. Và cả vì những gì chị đánh mất...”.

“Em rất tiếc”.

“Chị đã mang nỗi ân hận và giày vò này suốt bao nhiêu năm qua”. Không ai khác biết được chuyện này, mẹ cô cũng không, không ai cả. Maryellen đã hoàn toàn thành công trong việc che giấu bí mật đó. Đứa bé cô đang mang trong bụng cũng là ngoài kế hoạch giống như đứa bé trước. Nhưng lần này cô sẽ không lặp lại sai lầm đó nữa. Cô không muốn liên quan đến bố đứa bé. Jon không muốn có đứa bé này. Hôm trước lễ Giáng sinh anh ấy đã hỏi cô xem liệu cô có thể có bầu không, nhưng thái độ của anh thì chứng tỏ anh đang rất lo sợ. Khi cô đảm bảo với anh là mọi chuyện đều ổn thì anh thở phào nhẹ nhõm. Lần này cô sẽ bảo vệ đứa con chưa chào đời của mình, sẽ không để bất cứ điều gì cướp đi cuộc sống của nó nữa.

Chiều muộn ngày thứ năm, Jack ngồi tại bàn làm việc xem xét lại một bài báo của bà Charlotte Jefferson viết cho trang Người cao tuổi. Anh thấy dường như những quan điểm của bà đang ngày càng mang tính chính trị hơn. Sau khi mỗ xong, bà Charlotte đã phải đến một bệnh viện chăm sóc sức khỏe miễn phí ở vịnh Cedar. Anh sẽ phải trao tận tay cho bà; bà sẽ tìm cách để đề cập đến mọi nhu cầu cho một bệnh viện như vậy.

Anh cầm chiếc bút chì trong tay và bắt đầu chỉnh sửa, cắt bớt từ ngữ và sắp xếp lại các cụm từ cho rõ ý và đánh bóng lại câu văn. Bà Charlotte không phải là nhà báo chuyên nghiệp, nhưng kỹ năng viết của bà thì đã tiến bộ rõ rệt sau một năm cộng tác với anh.

Điện thoại rung lên, Jack mở máy và hờ hững nói. “Griffin nghe đây”. Anh nói.

“Bố à, con muốn bố hát vào điện thoại”.

“Con muốn bố làm cái gì?”. Mấy tháng nay con trai anh toàn đưa ra những yêu cầu quái gở, và đây là yêu cầu lạ lùng nhất.

“Hát một bài. Bố có nhớ hồi con bé bố hát ru cho con thế nào không ạ?”. Jack chẳng thể nhớ được. Anh đã hát cho Eric nghe lúc nó nằm bẹp trên giường bệnh, sức khỏe sa sút vì sự tàn phá của căn bệnh ung thư. Lúc đó những viên thuốc chỉ mang tính thử nghiệm, nhưng đó là phương pháp điều trị duy nhất cho bệnh bạch cầu của Eric.

“Chỉ cần hát thôi bố ạ. Chúng con đang sắp tuyệt vọng đây”. Jack nghe thấy tiếng hai thằng bé gào khóc sau lưng Eric và anh cười. Nhìn ra xung quanh để biết không ai có thể nghe thấy, anh bắt đầu hát nho nhỏ một bài hát anh học được hồi bé: “Hai người Ai Len, có hai người Ai Len...”.

Tiếng khóc càng to hơn và Eric lại nói vào máy. “Không hiệu quả bố ạ”.

“Con đang làm gì ở đó?”. Jack hỏi.

“Shelly cần con bố ạ”. Tedd và Todd cũng cần cậu chứ, “chắc bố không hình dung được có hai đứa con thì nhiều việc đến thế nào đâu”.

“Thế con không đi Reno nữa à?”. Vì quá đau khổ, con trai anh quyết định chuyển việc đến Nevada. Ngay khi hai đứa trẻ ra đời, Eric đã ở lại luôn với chúng và Shelly. Suốt hai tuần nay nó dồn hết những ngày nghỉ cho mẹ con Shelly. Nhưng nó không thể trì hoãn công việc thêm được nữa. Bây giờ thì nó cứ bay đi bay về vào hai ngày nghỉ cuối tuần. Shelly nặng nề đòi thử ADN của hai đứa bé song sinh. Nhưng Jack linh cảm được một điều ngay từ lúc bọn trẻ chưa sinh: Eric chính là cha bọn trẻ.

“Bố ơi!”. Eric gào lên để át tiếng khóc của hai đứa bé. “Bố còn ở đó không thế”.

“Bố đây”, Jack nói với con.

“Bố có nghĩ là bố làm được cho cô Olivia cưới con không?”.

“Đợi một chút con trai. Nếu ai đó cưới cô Olivia, thì người đó phải là bố đây”.

Anh mỉm cười trước tiếng cười giòn của con trai. “Vây con và Shelly đã quyết định cưới rồi hả?”, anh nói.

“Vâng”. Eric đáp. “Chỉ còn là vấn đề thời gian nữa thôi, bố có nghĩ thế không?”.

“Muộn mất mười tháng rồi còn gì, mà lúc ấy con có hỏi ý kiến bố đâu”.

“Shelly đã sẵn sàng chuyển đến Reno ở với con”.

Jack lại thấy buồn vì phải sống xa con trai vì sẽ rất nhớ các cháu nội của mình, nhưng anh rất hài lòng về Shelly. “Vậy là con sẽ đưa các cháu nội của bố đi xa ông nó đấy”.

“Bố có thể ghé thăm chúng con bất cứ lúc nào bố muốn mà”.

“Nhớ đấy nhé”, Jack bảo con.

Mấy phút sau, họ kết thúc câu chuyện. Jack đồng ý sẽ bàn với Olivia tổ chức buổi lễ mừng cho Eric và Shelly. Thực ra thì anh thấy mừng vì nhờ lý do chính đáng đó mà anh có cơ được gặp cô thẩm phán đáng yêu của anh. Cuối cùng thì họ cũng có thể dành cho nhau nhiều thời gian hơn, và đó là điều anh mong muốn.

Ngay khi rời văn phòng, anh đi thẳng đến nhà Olivia. Chị đang làm việc trong vườn hoa hồng ở phía sau nhà. Chị đã trồng nhiều khóm hồng, nhưng có vài khóm bị hỏng. Jack nói anh tin tưởng rằng những cây hoa ấy sẽ tự lớn lên mà không cần chăm sóc. “Giống như cỏ dại ư?”, chị đã hỏi anh như thế khi anh chia sẻ lý thuyết làm vườn của mình. Lúc này chị đang đội một chiếc mũ rơm rộng vành che khuất đôi mắt, chiếc quần jeans đã bạc màu và một chiếc áo sơ mi nam đã rách. Jack dừng lại để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của chị bên những khóm hồng xinh tươi.

“Anh ước gì em làm hư hỏng anh giống như em làm hư đám hoa của em”. “Anh im đi”, chị mắng yêu anh, “em vừa mới trồng những cụm hoa này và chúng cần em chăm sóc”.

“Anh cũng cần chứ”. Jack giả bộ trách móc.

“Anh cứ ở đó đi, em sẽ nấu bữa tối cho”.

Jack cười, cảm thấy rất vui vì lời mời của chị. Mối quan hệ của anh với Olivia thật phức tạp. Nếu hai thằng bé song sinh kia không quyết định gia nhập thế giới này vào lúc đó thì có phải là anh đã dụ được chị lên giường rồi không. Bởi khi anh từ bệnh viện về thì chị lại có đủ thời gian để suy nghĩ thời gian để đánh giá tính đúng đắn của hành động. Phải, quyết định của chị là cuối cùng chuyện đó nên xảy ra và sẽ xảy ra - nhưng khác với Jack, chị không muốn vội vã.

Mấy tuần sau, anh luôn chăm sóc cho chị bằng tình yêu nhiệt thành của mình, cũng như cách chị tưới tắm cho những đóa hồng trong vườn vậy.

“Chiều nay anh nghe tin của thằng Eric”, anh kể cho chị, “nó hỏi em có đồng ý làm chủ hôn trong đám cưới của nó và Shelly không?”

“Tất nhiên là có chứ”, Olivia cầm lấy một hộp nước to và tưới đều lên mảnh đất màu mỡ, “nó có nói cho anh biết khi nào sẽ cưới không?”

“Không, nhưng em có nghĩ chuyện này là quan trọng không?”.

“Nó đã mất một thời gian khá dài để quyết định chuyện đó, nên em không thể không đồng ý được”. chị đưa một tay lên mặt để vén vài sợi tóc lòa xòa trên má. Jack nhìn xuống để giấu đi nụ cười tủm tỉm.

“Hẳn là chúng mình phải có rất nhiều điểm chung, vì hôm nay em cũng nhận được tin từ con trai em”, chị nói với giọng vui vẻ. “James và Selina sẽ về thăm nhà vào tháng sau”.

“Thế thì tuyệt quá còn gì. Anh cũng mong gặp chúng nó”.

“Em muốn được bế con bé Isabella quá. Anh biết không, con bé gần một tuổi rồi đấy. Em không biết năm vừa qua đã trôi đi như thế nào nữa. Nó chưa hề ý thức được rằng nó có ông bà nội là em và Stan”.

Nhắc đến chồng cũ của chị, Jack lại cảm thấy căng thẳng. “Anh cho rằng Stan cũng muốn gặp James”.

“Vâng tất nhiên rồi!”, chị thẳng thắn, hai tay đặt lên hông và nhìn anh chằm chằm khiến anh thấy lúng túng. “Anh có định chuẩn bị một cơn ghen nữa không đấy?”

“Ai, anh ấy à?”, Jack hỏi với giọng thoải mái nhưng thực sự là anh không muốn Stan đến gần Olivia. Anh có thể đoán được suy nghĩ của Stan dễ hơn đọc một quyển sách vỡ lòng lớp Một. Và anh ghét điều đó. Stan Lockhart đã cưới một người đàn bà khác, nhưng rõ ràng anh ta có rất nhiều niềm vui thú bên ngoài gia

đình. Stan cũng không thích Jack quần quít bên Olivia. Vì vô tư nên chị không nhận ra điều đó. Mặc dù Jack chưa bao giờ dấn động đến nhưng anh có cảm giác là Stan sẽ làm mọi thứ để ngăn cản mối quan hệ này.

“Ăn tối với gì hả em?”, anh hỏi để lảng tránh chủ đề luôn làm tổn thương cả hai.

“Em đang định làm món sa-lát gà phương Đông”.

“Có phải món đó ăn với nho và mỳ Trung Quốc mà lần trước anh rất thích không?”.

“Anh đúng là dễ chiều”. chị mỉm cười.

Đúng là như vậy. Sau bao năm lặn lội một mình và ăn toàn đồ ăn nhanh thì việc nấu nướng của Olivia ngang với thất bại. Anh thích những món ăn chị nấu. Anh yêu chị tha thiết, chỉ muốn gặp gỡ và được ở bên chị mãi. Thật sự anh không thể nói cho Olivia hiểu hết tình cảm của anh dành cho chị. Vốn là người quen làm việc với chữ nghĩa nên Jack thấy thật lạ lùng vì không đủ từ ngữ diễn đạt những tình cảm của mình. Nếu là một vấn đề tranh cãi chính trị hay đạo đức thì thể nào anh cũng bày tỏ được quan điểm một cách rõ ràng và thẳng thắn.

Nhưng trong tình cảm thì...

“Trông anh như mất hồn ấy”. Olivia vừa nói vừa tháo găng tay làm vườn. Anh nhún vai rồi đi theo chị lên bậc tam cấp vào cửa sau ngôi nhà, nơi chị để những dụng cụ làm vườn. Rồi cả hai vào bếp.

“Có điều gì đặc biệt trong đầu anh thế?”.

“Không, làm gì có”. Anh trả lời và nhận ra là mình đã nói quá nhanh.

Olivia nhìn anh thăm dò rồi quay ra rửa tay. Chị lau tay cho khô rồi mở tủ lạnh lấy ra một túi rau diếp to.

“Anh có thể giúp gì cho em không?”, Jack hỏi vì thấy mình như người thừa. Anh muốn thổ lộ cảm xúc với chị, nhưng anh sợ sẽ tuôn ra một điều gì đó khiến anh trở thành vô duyên; thế nên anh lại thôi.

“Giờ thì không cần đâu, cảm ơn anh”, Olivia đáp.

Jack đi vào phòng khách, nhưng anh không thể ngồi yên một chỗ được. Anh bắt đầu đi tới đi lui, đầu óc như bị bối tung lên, chân tay ngứa ngáy muốn làm một việc gì đó. Anh thấy cần một cốc rượu. Thỉnh thoảng chuyện này lại xảy ra với anh, mặc dù rất hiếm vì đã gần mười một năm anh không còn nghiện nữa.

Anh cần nói chuyện với người bảo trợ trong hội cai rượu của anh.

“Olivia ơi”, anh gọi, giọng đầy lo lắng. “Chắc là anh không ở lại được đâu”.

“Không thế à?”, chị đứng ở lối dẫn từ phòng khách chính ra phòng bếp. Trông chị thật bối rối.

“Anh phải đi đến một nơi khác - anh xin lỗi, anh quên mất. Thực ra thì đó không phải vì anh quên mà là vì anh cần phải có một cuộc gặp mặt ngay bây giờ. Em không thấy phiền chứ?”.

“Một cuộc gặp mặt à? Ý anh là cuộc gặp với Hội người cai rượu á?”, chị bước hẳn vào phòng khách. “Mọi chuyện có ổn không anh?”.

“Anh không biết nữa. Anh nghĩ là ổn. Anh xin lỗi nhé. Nhưng những cuộc gặp như vậy mới làm đầu óc anh minh mẫn và xóa bỏ được những suy nghĩ lung tung”.

“Bây giờ anh đang có những suy nghĩ tiêu cực đấy à?”

“Không, anh đang nghĩ rằng một cốc bia lạnh sẽ làm anh dễ chịu. Đó là suy nghĩ thật vô vẩn và gặp mặt là nơi tốt nhất để anh xóa bỏ được nó. Có một cuộc gặp mặt dưới thị trấn mà anh thỉnh thoảng tham gia. Mười lăm phút nữa mới bắt đầu”.

“Vậy thì anh đi đi”, chị giục.

Anh đã ra gần tới cửa, như chợt nhớ ra, anh quay lại bảo. “Cảm ơn em vì đã hiểu anh”.

“Anh Jack này?” Anh nghe tiếng chị gọi nên dừng lại tuy tay đã cầm vào nắm cửa.

“Anh sẽ gọi điện chứ?”.

“Tất nhiên rồi em ạ”.

16. Chương 16

Mặc dù Maryellen quyết tâm gạt Jon ra khỏi cuộc đời mình nhưng cô vẫn không hết tò mò về anh. Sự tò mò chẳng hay ho gì nhưng không hiểu sao cứ đeo đẳng cô mãi. Cô cho rằng mình nghĩ nhiều đến Jon chủ yếu là vì tài năng của anh. Ông Chúa, cô không chạm trán anh lần nào nữa kể từ lần gặp gỡ tình cờ ngay trước hôm Giáng sinh. Cô cũng không nghe được tin tức gì của anh từ hôm đó và thấy may mắn vì điều ấy, nhưng đồng thời một cảm giác khác, bứt rứt và buồn bã cứ âm thầm nhen lên khiến cô khó chịu.

Phòng tranh Bernard nằm trên quảng trường Tiên Phong ở trung tâm Seattle đang bán những tác phẩm của Jon. Cô chắc chắn là những bức ảnh của anh sẽ được đánh giá cao, anh xứng đáng có được nhiều khán giả hơn. Nhưng sự thật cô lại nhớ da diết những chuyến qua lại không thường xuyên của anh. Cô nhớ những buổi nói chuyện cùng anh, nhưng nhớ nhất vẫn là những bức ảnh anh chụp. Anh là người có tài. Khi có thông báo những tác phẩm của anh sẽ được trưng bày ở Seattle, Maryellen quyết định tham gia lễ khai trương. Cô không sợ gặp Jon. Kinh nghiệm cho cô biết rằng anh thường né tránh những sự kiện âm ỉ, anh cho rằng sự tự phụ khoe khoang không chỉ là điều khó chịu mà còn mang đến cho anh cảm giác tồi tệ. Anh nói với Maryellen rằng những câu bình luận kiểu như “bóp méo hiện tượng tự nhiên” hoặc “không có hồn” khiến anh muốn nhảy dựng lên như con vượn làm trò trong sở thú.

Buổi chiều chủ nhật diễn ra sự kiện hôm đó trùng với Ngày của Mẹ và Maryellen thấy hợp lý khi tự cho phép mình đến dự lễ khai trương. Cô dành cả buổi sáng để chiêu đãi mẹ cô tại nhà hàng D.D trên vịnh. Maryellen hiếm khi bộc lộ suy nghĩ và tình cảm nhưng hôm nay cô đã tâm sự với mẹ rằng cô hi vọng mình sẽ trở thành một người mẹ tốt đối với đứa con sắp chào đời. Sau đó trước khi đi ra bến phà, Maryellen gửi một món quà cho Kelly. Khi tới được phòng tranh Bernard, buổi trình diễn đã bắt đầu. Maryellen mặc một chiếc váy đen hơi rộng bụng, đi tất dài màu đen và đeo một chuỗi ngọc màu trắng. Tất cả những thứ đó tạo cho cô một vẻ duyên dáng tự nhiên. Cô lấy một cốc nước táo và tiến thẳng về gian trưng bày tác phẩm của Jon.

Một cặp vợ chồng đang say sưa ngắm những bức ảnh của Jon, ngay cạnh đó là ông Bernad đang sôi nổi trò chuyện với họ.

“Bowman giống như một nghệ sĩ ở ẩn”, người chủ phòng tranh nói. “Tôi đã cố gắng thuyết phục ông ấy tham dự buổi lễ hôm nay nhưng chẳng may ông ấy lại nhất quyết từ chối”.

Maryellen mỉm cười; cô đã đoán đúng. Nếu Jon tham gia hay xuất hiện tại sự kiện này thì cô đã chẳng dám đến. Cô không thể cho anh biết về chuyện cái thai được.

Phòng tranh Bernard bày những bức ảnh rửa Jon theo cách khá độc đáo là treo từ trên trần xuống. Những bức ảnh được đóng khung đẹp đẽ và bọc lót cẩn thận mỗi bức đều có đánh số và ký tên.

Maryellen xem hết bức này đến bức khác, cô dừng lại và rất ngưỡng mộ trước những bức ảnh anh chụp cảnh thiên nhiên. Một cánh đồng hoa dại đang nở xanh ngắt trên nền ngọn núi Rainer như bày vẽ sinh động và đầy sức sống đến nỗi Maryellen thấy như nghẹt thở. Vài cảnh chụp những mỏm tuyết phủ trên đỉnh Olympic phía sau hồ nước Puget Sound làm hé lộ sức quyến rũ tiềm ẩn của núi non vùng này.

Bộ ảnh trưng bày hôm nay đã cho thấy một phong cách mới của anh. Những bức ảnh đen trắng ghi lại khung cảnh quanh bến du thuyền. Trong đó một bức miêu tả một sáng sớm mù sương ở bến tàu Puget Sound Naval bên kia bờ vịnh.

Những con thuyền với những cột buồm mỏng manh đang hướng về một chân trời vô hình. Thật là tuyệt vời, chúng đầy yên ả và huyền bí.

Bức ảnh thứ hai hoàn toàn không giống với bất cứ bức nào của Jon mà cô từng xem trước đó. Có một tờ giấy nhỏ dán nơi góc của bức ảnh đề “không bán”. Maryellen dừng lại và nhìn trân trân vào bức ảnh một

người phụ nữ đứng ở đầu cầu tàu, đang trông ra vịnh. Xa xa là những mỏm núi Olympic phủ đầy tuyết trắng. Ánh nắng ban ngày rực rỡ và cô gái quay lưng về máy chụp ảnh. Cô ta kiễng chân lên, dựa hẳn vào lan can, tung bóng ngô cho bọn mòng biển. Chúng vây quanh cô và vỗ cánh ầm ĩ.

Vậy là bây giờ Jon lại chụp cả người nữa. Vài giây trôi đi, cô thấy mình bắn khoả về người phụ nữ được anh để mất đến trong bức ảnh kia. Lòng cô chợt dâng lên một cơn ghen vô cớ.

Càng xem kỹ bức ảnh cô càng thấy nó thật tuyệt vời. Kỹ năng chụp ảnh của anh đã nhanh chóng lấn át những tình cảm ghen tuông đang lẫn lộn trong Maryellen. Chẳng cần phải nhìn thấy mặt cũng có thể hiểu được niềm vui giản dị của cô ta khi cho những con mòng biển ăn. Maryellen đã từng một mình ném bóng ngô cho những con chim ấy và hiểu điều đó mang lại niềm vui như thế nào. Cô đứng đúng chỗ cuối cầu tàu và...

Đợi một phút xem nào!

Chẳng phải người phụ nữ nào khác - đó chính là cô. Jon đã chụp ảnh cô tại cầu tàu này. Maryellen vội vàng xem những bức ảnh khác và nhận ra là chỉ có duy nhất một bức chụp người.

Đáng lẽ cô phải cảm nhận được niềm vui đang dâng tràn, nhưng đằng này Maryellen lại nhận thấy tinh thần mình tự nhiên bồn chồn. Cô bước lên phà để đi một chặng đường dài năm mươi phút quay trở lại Bremerton. Bức ảnh đó nói lên khá nhiều điều. Anh đã bắt gặp cô ở cầu tàu, mà cô không hề hay biết. Khi nào nhỉ? Rõ ràng là chỉ sau cuộc chạm trán ở lễ Giáng sinh - có lẽ vào khoảng tháng ba vì cô nhận ra chiếc áo cô mặc lúc bị anh bấm máy. Rất nhiều lần cô đứng đó cho bọn mòng biển ăn nên đương nhiên anh đã tóm được cảnh ấy. Điều có thật là anh đã chụp bức ảnh này - bức ảnh về đề tài con người duy nhất của anh - nó chứng tỏ tình cảm chân thành mà anh dành cho cô. Vậy mà cô không thể cho phép mình đáp lại những tình cảm ấy, càng không thể để anh biết được những tình cảm mãnh liệt bị dồn nén trong lòng cô. Không thể. Maryellen ngạc nhiên thấy mình lái xe thẳng đến chỗ mẹ mà không về luôn nhà. Grace đang ở trong bếp, lúi húi nấu nướng theo lịch tuần. Mới đây Grace tự nhiên có thói quen mua sắm, rửa chúng sạch sẽ và cất giữ tất cả thức ăn cho sáu ngày trong tuần - đến tận chủ nhật mới lại tiếp tục mua đồ ăn.

"Mẹ đang thử mấy công thức nấu ăn mới". Grace nói, tay vẫn bận rộn sắp xếp rau quả, đồ hộp và các món ăn lên bàn bếp. "Con ăn tối chưa?"

"Chưa mẹ ạ. Con ăn bữa giữa buổi sáng vẫn còn no lắm". Maryellen bỗng thấy không muốn ăn. Những ý nghĩ xáo trộn trong đầu, khiến cô chẳng quan tâm đến cái dạ dày rỗng tuếch được nữa.

"Có chuyện gì vậy con?", mẹ cô hỏi.

"Sao mẹ lại nghĩ là có chuyện gì ạ? Hôm nay là Ngày của Mẹ, con muốn dành thêm một chút thời gian cho mẹ cũng không được sao?"

Grace rút một tờ giấy thiếc trong hộp và bọc da thịt hằm nhỏ mà chị vừa lôi ra từ lò. "Nếu con không tự ái thì mẹ nói thẳng nhé: giọng con đúng là giọng của một người đang có chuyện".

"Có lẽ con nên về nhà thôi". Đây là việc nên làm nhất vì mẹ cô đã bắt nạt được cô rồi.

"Con đã gặp cậu ta, đúng không?", Grace hỏi làm cô kinh ngạc.

Maryellen không muốn hỏi mẹ xem mẹ đang ám chỉ ai. Điều đó đã quá rõ ràng. "Không ạ", cô trả lời. "Không phải mẹ ạ". Cô lắc đầu để nhấn mạnh thêm. Grace đặt ấm trà lên bếp để đun nước. Hình như mỗi lần có vấn đề rắc rối cần phải bàn luận là Grace đều pha trà. Qua việc đó cô biết mẹ cô đã xem xét cân nhắc tầm quan trọng của sự việc này và chắc đang tự hỏi tại sao con gái mình phải thất thần đến thế. "Mẹ à...".

"Con ngồi xuống đi và đừng cãi mẹ". Grace nói nhanh. Chị kéo ghế phòng bếp và nhẹ nhàng ra hiệu cho Maryellen ngồi xuống.

Trà vẫn chưa uống được và chiếc ấm pha trà đã được đặt ở giữa bàn. "Chắc con cũng biết là lúc bố mẹ cưới nhau thì mẹ đã mang thai con rồi".

Maryellen đã biết điều này. Cô không muốn tìm hiểu xem bố mẹ cô có muốn cưới nhau trong lúc mang thai cô không.

“Lúc ấy bố mẹ hiểu rằng cưới nhau là cách giải quyết hợp lý nhất”.

“Mọi thứ đã thay đổi, mẹ ạ”. Maryellen cảm thấy phải nhắc nhở mẹ. Các con số thống kê cho biết một phần ba trẻ em sinh ra đều là con ngoài giá thú. Những người phụ nữ khác nuôi con một mình được thì cô cũng có thể làm được điều đó.

“Anh ta là nghệ sĩ à?”. “Mẹ thôi đi”.

Câu hỏi làm cô giận sôi lên. “Con đã nói với mẹ là con sẽ không trả lời bất cứ câu hỏi nào liên quan đến bố đứa bé, thế nên xin mẹ đừng hỏi con”.

“Con nói đúng, hoàn toàn đúng”. Grace gõ tay xuống bàn, chị giận mình đã can thiệp vào chuyện của Maryellen. “Mẹ không cố ý làm thế... Thực ra, mẹ định nói chuyện về bố con và mẹ. Bố mẹ đã dành cho nhau khoảng thời gian dài ba mươi lăm năm và... mẹ không biết mẹ có phải là người vợ tốt nhất của ông ấy không. Mẹ nghĩ có lẽ bố con sẽ hạnh phúc hơn với người đàn bà khác. Mẹ hiểu rằng đó chính là nguyên nhân bố con bỏ đi”.

“Con không nghĩ vậy”. Maryellen nói. Trong lòng cô thấy mừng vì có cơ hội bày tỏ suy nghĩ về bố mình. Cô không nói chuyện được với Kelly bởi nó luôn coi bố là một vị thánh, nó luôn nghĩ bố chẳng bao giờ mắc lỗi lầm. Kelly không chấp nhận sự thật rằng bố đã bỏ rơi cả nhà; vì một lý do nào đó nó không thể nhìn nhận bố bằng con mắt khác được. “Mẹ biết đấy, con khó mà nhớ được có khi nào thấy bố hạnh phúc. Bố luôn ở trong một tâm trạng tối tăm và chán chường, còn con và Kelly thì luôn phải biết đường mà tránh ông ấy”.

Grace gật đầu. “Bố là người rất hay thu mình”.

Maryellen không có nhiều kỷ niệm đẹp về cha, đã nhiều tháng qua kể từ khi ông ta mất tích, cô mới lại nhớ đến Dan. “Mẹ đừng tự trách mình như thế”.

“Không, mẹ không tự trách mình”. Grace có vẻ rất xúc động. “Đúng ra thì mẹ đã từng đổ lỗi cho mình, nhưng bây giờ mẹ không nghĩ thế nữa”. Chị thở dài thườn thượt. “Khi nhắc đến bố của đứa bé, mẹ chỉ muốn khuyên con nên làm theo những gì trái tim mách bảo. Đừng sợ người khác sẽ nhận xét như thế nào, hãy làm những gì con cho là phải”.

“Vâng, con đang như vậy đấy mẹ ạ”.

“Vậy thì mẹ không phải khuyên con điều gì nữa”.

Maryellen mỉm cười và nắm lấy tay mẹ. “Con cảm ơn mẹ, con rất cần những lời khuyên đó của mẹ. Món mì thịt hầm đã ăn được chưa ạ? Tự nhiên con thấy đói quá”.

Gần một tuần trôi qua mà Grace vẫn còn nghĩ mãi đến câu chuyện với Maryellen. Chị cầu mong cho những gì mình nói sẽ giúp ích cho con gái. Nếu Maryellen quyết định tránh xa bố đứa bé thì hẳn là nó có lý do riêng. Nhiều khi chị cảm thấy con gái có tâm trạng rất bất ổn, hình như nó nghi ngờ chính quyết định của mình. Kể cả linh cảm của cô là đúng, thì Maryellen cũng không bao giờ tâm sự những suy nghĩ của mình với mẹ. Sau khi sinh con, có thể Maryellen sẽ thay đổi suy nghĩ chẳng.

Hôm nay, Loretta Bailey đến sớm nên Grace có thể đi đến nơi “hò hẹn” của mình. Loretta vừa bước vào, Grace đã vớ ngay chiếc áo len và lập tức quay gót làm cô trợ lý không kịp hỏi một câu nào.

“Cảm ơn Loretta nhé”, chị nói vội rồi lao nhanh ra cửa. “Có gì đâu thưa chị. Chị định đi gặp anh bạn đẹp trai đấy à?”. Hẳn là cô ta đang nghĩ cái gì đó rất tinh quái trong đầu. Grace đoán là như vậy và thở phào, bởi vì Maryellen cũng đã hỏi chị một câu giống thế khi hai người hẹn nhau ăn trưa.

“Anh Cliff muốn tôi đưa anh ấy ra sân bay”. Sau tất cả những gì anh đã làm cho chị thì đây chỉ là một yêu cầu nhỏ. “Anh ấy đang chuyển giao một số giấy tờ nhà đất của ông nội tới bảo tàng ở Arizona”.

“Ồ đúng rồi. Ông nội anh ấy là một diễn viên Hollywood nổi tiếng đúng không?”.

“Ừ, một diễn viên cao bồi có khả năng đổi giọng. Ông ấy đóng vai Tom Houston đấy”.

“Những vai diễn của ông ấy trên truyền hình thì em chẳng nhớ đâu, vì hồi ấy em còn bé quá mà. Nhưng chắc chắn em có nghe nói đến bộ phim Người cao bồi có khả năng đổi giọng đó”. Loretta nói. “Mấy anh em

traí nhà em toàn thử đổi giọng từ giọng trầm sang giọng kim, và kết quả là làm cho bọn mèo nhà hàng xóm sợ xanh mắt”.

Grace cười vui vẻ và đi ra bãi để xe dành riêng cho nhân viên thư viện. Lúc chị tới nhà Cliff thì anh đã đóng gói xong xuôi và đã sẵn sàng. Anh nhờ hàng xóm trông nom giúp bọn ngựa đổi lại lúc họ đi vắng thì anh trông giúp ngựa của họ.

Grace đến sớm vài phút nên tiện thể thả bộ ra bãi chăn, ở đó đàn ngựa của Cliff đang tha thẩn gặm cỏ. Chị đứng sát hàng rào, một con ngựa cái màu nâu rất đáng yêu liền chạy lon ton ra chỗ chị. “Chào ngựa con”, chị nói, tay vuốt ve cái cổ dài mượt mà của nó.

“Có thể nó sẽ nhai hết cả tay em nếu như em cứ để trước miệng nó như thế”. Cliff đã đến sau lưng Grace từ bao giờ “Cũng giống như anh vậy”.

Grace đỏ bừng mặt vì xấu hổ, chị hoàn toàn tin rằng anh có khả năng nuốt chửng mình bằng sự căm dỗ không thể cưỡng lại. “Anh xong chưa? Mình đi nhé?” chị hỏi và rời xa con ngựa nhỏ. Lờ đi một lời tán tỉnh luôn dễ hơn là tìm cách đáp lại.

“Ừ, chúng ta đi thôi”. Cliff đáp.

Anh quăng hành lý lên sau xe rồi bước lên khoang ghế dành cho khách. Grace cho xe chạy ra khỏi sân, để lại một vạt khói bụi sau lưng. Hai con ngựa thiến chạy sát hàng rào đua với xe chị. Grace thấy thán phục vì vẻ đẹp và tốc độ của chúng. Chị hiểu tại sao Cliff lại muốn sống xa thành phố như thế này. Mỗi lần đến thăm trang trại nhỏ của anh, chị lại cảm thấy lòng mình thanh thản lạ lùng. Chị nhận ra rằng sau nhiều năm sống ở thành phố, bây giờ chị lại thấy thích sống ở nông thôn. Trước đây chị chưa bao giờ nghĩ đến vấn đề này.

“Cảm ơn em đã giúp anh”. Cliff nói khi chị lái xe lên đường cái. “Ít nhất em phải làm được như thế chứ. Anh đã giúp em nhiều rồi còn gì”.

Không để lỡ nhịp, Cliff nói tiếp. “Nếu em cảm thấy buộc phải làm vậy, thì anh đề nghị em suy nghĩ nghiêm túc về mối quan hệ của chúng mình đi - xem bọn mình sẽ đi đến đâu”.

Anh nói theo kiểu đùa vui và chị trả lời cũng bằng giọng hài hước. “Nơi chúng ta đến sẽ là sân bay. Bây giờ thì anh thôi được chưa?”.

“Có lẽ chưa. Thế em có muốn anh thôi không?”

Chị mỉm cười và chú ý hơn tới con đường phía trước. “Có lẽ không”.

Cliff cười khoái chí. “Maryellen thế nào rồi em?”

“Bây giờ nó đang mặc đồ bầu. Lẽ ra em không nên mong điều này đến với nó. Nhưng em thật sự rất mừng, và thật ngạc nhiên là nó cũng có vẻ hạnh phúc lắm. Nó rất vui vì đứa con sắp chào đời”. Chị dừng lại và nghĩ một lúc rồi nói. “Em chắc chắn với anh, bố đứa bé là một trong những nghệ sĩ mà nó quen”. Lúc đầu chị định không kể cho anh nghe về cuộc nói chuyện giữa hai mẹ con hôm chủ nhật nhưng cuối cùng chị vẫn kể.

Cliff chăm chú nghe. “Anh thấy thán phục em vì thái độ cởi mở và thành thật với con cái”.

“Thế anh không cởi mở và thành thật với Lisa sao?”.

Cliff không trả lời ngay câu hỏi của chị. “Cũng không hẳn như vậy. Bố con anh tránh nói về mẹ nó. Susan là một người đàn bà hào huyền. Anh nghĩ Lisa sợ phải nói gì làm anh phật ý, mặc dù anh tin là Susan chẳng còn làm anh buồn được nữa”.

“Ý anh là sao?”. Mặc dù Grace không muốn bới sâu vào chuyện người khác nhưng chị vẫn hơi tò mò về cuộc hôn nhân của anh. Thỉnh thoảng anh mới bình phẩm một vài câu, nhưng điều không đủ để chị hiểu được toàn bộ bức tranh cuộc sống của anh trước khi ly hôn. Biết đâu những thông tin về cuộc hôn nhân - và cả cuộc ly hôn của những người khác lại giúp cho cuộc hôn nhân của chính chị được tốt đẹp hơn thì sao.

“Anh nghĩ một trong những lý do em thu hút anh là vì Susan”.

Câu nói này ngay lập tức khiến Grace chú ý. “Ý anh là em giống cô ta à?”.

“Không phải vậy. Em khác xa cô ấy. Trước hết là vẻ bên ngoài. Cô ấy cao và gầy trong khi em thấp và tròn trĩnh đáng yêu”.

“Cám ơn anh nhiều”. Grace nói lí nhí trong tiếng thở phào nhẹ nhõm. Chị biết anh không có ý xúc phạm, nhưng anh không hiểu được là chị đã nỗ lực như thế nào trong việc giảm cân để được thành “tròn trĩnh đáng yêu” như anh nhận xét. Liếc sang Cliff chị thấy anh đang nhìn mình với vẻ mặt hài hước. “Có phải do cặp đùi của em không?”

Anh cười phá lên. “Thật tệ là em đang lái xe, chứ không thì ngay lúc này anh phải hôn em một cái để xin lỗi rồi”.

“Em biết anh chắc chắn sẽ không làm điều đó”.

“Nhưng không phải vì thiếu hứng thú”. Anh lắc đầu. “Em không biết là em rất hấp dẫn sao?”.

Grace bám chặt tay hơn vào vô lăng. “Hãy giải thích câu nói của anh về Susan đi”.

“Ý anh muốn nói là anh và em có nhiều điểm chung ấy”.

“Chính xác là chung cái gì cơ?”.

”Thì có một thứ đấy. Anh cũng từng rơi vào hoàn cảnh bị người mình yêu dấn dúi với người khác. Sau đó tình cảm tan vỡ - và tất cả là do những thiếu sót của anh. Thế nên nếu như Susan có ngoại tình thì chẳng qua là vì lỗi của anh thôi”.

Chị lái xe hòa vào dòng người trên đường, hướng về cầu Narrows. Chị giảm tốc độ khi lái xe trên cây cầu dài cả dặm. “Ý anh là đàn ông cũng nghĩ chia tay là do lỗi của mình à?”, chị ngạc nhiên khi khám phá ra rằng anh cũng có suy nghĩ giống mình.

“Tất nhiên - nhưng sau đó bọn anh đã làm mọi cách để hàn gắn và bù đắp lại những thiếu hụt đó”.

“Chẳng hạn như?”.

Anh nhún vai. “Anh thì hay quan tâm đến mấy con ngựa. Anh luôn quên hết những chuyện đã qua bởi vì đó là cách duy nhất anh có thể giải quyết mọi chuyện. Em cũng biết là đàn ông sinh ra không phải để ngồi đó mà đau khổ đúng không?”, anh hài hước nói thêm.

“Điều đó thật ngớ ngẩn!”.

“Đúng thế. Anh đã học cách xoa dịu nỗi đau bằng sự quên lãng. Anh nghĩ nếu anh và Susan cứ tiếp tục sống như vậy thì chẳng mấy chốc anh cũng chết mà thôi. Cô ấy quyết định chấm dứt cuộc hôn nhân là cô ấy đúng cảm hơn anh đấy. Thật buồn cười là anh lại thấy sung sướng và được giải thoát vì điều đó chứ”.

“Những cái đó có liên quan gì đến em cơ chứ?”, Grace hỏi.

“Ồ có chứ - đó là vấn đề chính của chúng mình mà, đúng không?”. Anh cười, “khi lần đầu chúng ta gặp nhau...”.

“Anh định nói là anh định cầm chiếc thẻ tín dụng của em mà trốn đi hả?”.

“Em biết không, anh đã nghĩ đến việc trốn đi hàng trăm lần đấy”.

“Anh nói nốt câu khi lần đầu chúng ta gặp nhau đi”. chị giả bộ nghiêm mặt.

“Ngày hôm đó, lúc anh đến thư viện để đổi lại thẻ anh đã bị em hấp mất hồn rồi. Anh phải thú thật với em là năm năm nay, kể từ lúc ly dị, anh không hề có ý định quan hệ với bất kỳ người phụ nữ nào. Anh ngạc nhiên vì bị em đánh gục nhanh như vậy. Ngày hôm đó như có một trái bom nổ tung trước mặt anh. Anh nhìn mọi chuyện với con mắt hoàn toàn khác”.

Grace không thấy tự ái vì những gì Cliff nói mặc dù lý do anh thích cô không ổn cho lắm. Tuy nhiên sau chuyện đã xảy ra với Dan, chị thấy mình mỗi lúc một thoải mái hơn. Lâu nay chị vẫn nghe ngóng tin tức của Dan, nhưng đã nhiều tháng trôi qua mà mọi chuyện dường như ngày càng rơi vào vô vọng. Và chị đang dần quen với sự thật ấy.

“Anh hiểu những gì em đã phải chịu đựng. Ít nhất anh cũng tin là mình hiểu được một phần nào đó”.

Chị đánh ánh mắt ngờ vực sang anh.

“Em tin là Dan đã đi với người đàn bà khác đúng không?”. Chị gật đầu, cổ nuốt nổi đau mà câu hỏi của anh vừa khơi dậy. “Em vừa trải qua những tình cảm của một người bị phản bội - đó cũng là những gì anh phải chịu đựng khi Susan ngoại tình”.

Có thể anh nói đúng. Trong sâu thẳm trái tim Grace, chị thật sự tin rằng Dan đã yêu người phụ nữ khác. Người phụ nữ này khiến anh ta mê đắm đến mức quên cả cuộc sống của mình. Kể từ sau khi Dan biến mất, đã có biết bao việc chồng chất lên đôi vai của Grace, và chị vẫn không biết xoay thế nào.

Grace ra khỏi đường cao tốc Tacoma và đi vào con đường phía sau sân bay. Con đường này chính Dan đã có lần chỉ cho chị.

“Em có muốn biết cách giải thích của anh về chuyện nhầm lẫn những chiếc thẻ tín dụng của chúng mình không?”, anh hỏi.

Chị cười phá lên. “Em đang nóng lòng muốn nghe đây”.

“Theo anh nghĩ thì đó là sự run rẩy của số phận đấy. Số phận sắp đặt mọi chuyện cho chúng mình. Thế còn em gọi nó là cái gì nào?”.

“Chỉ là sự vô trách nhiệm của cô bồi bàn thôi”.

“Cô ấy chỉ là người thực thi số phận”.

Grace vừa ngạc nhiên vừa thích thú trước lý lẽ của anh. “Hóa ra chúng ta được định trước là sẽ gặp nhau cơ đấy”.

“Không còn nghi ngờ gì nữa”. Giọng Cliff đầy tin tưởng. “Anh còn nghĩ cuộc gặp gỡ của chúng mình giống như một món quà vậy. Đó là một sự đền bù mà số phận mang lại cho chúng mình để xoa dịu nỗi đau vì đổ vỡ”.

Grace thấy cổ họng như bị bóp nghẹt. “Nghe thật ngọt ngào anh Cliff”.

“Ý anh là như thế đấy. Một ngày nào đó khi em đã sẵn sàng thì anh hi vọng chúng mình còn ngọt ngào hơn thế nữa”.

Đúng là một kiểu nịnh bợ cũ rích nhưng nó lại khiến Grace xúc động. “Em cũng mong thế lắm”.

Khi cả hai tới gần sân bay, anh im lặng nhìn ra ngoài cửa sổ. “Anh nghĩ em nên làm mọi cách để tìm thấy Dan. Hoặc ít ra em cũng nên tìm hiểu xem có chuyện gì xảy ra với anh ta”.

“Em muốn khép lại tất cả, nhưng điều đó thật không dễ dàng. Bây giờ thì em chấp nhận tất cả. Em cũng cần phải sống cuộc sống của em nữa”.

“Em muốn thế thật sao?”. Đôi mắt anh để lộ sự mong chờ đầy chân thành làm chị run lên. “Bởi nếu em muốn như thế thì anh mong em hãy cân nhắc chuyện của chúng mình, Grace nhé”.

“Anh định nói...”, chị nuốt khan khó nhọc và dừng xe để cho Cliff mở cửa bước ra. “Anh định nói rằng mối quan hệ của chúng mình là... nghiêm túc à?”

Anh đặt tay lên nắm cửa. “Đúng thế”. Anh trả lời ngắn gọn. Rồi anh tự mở cửa xe bước ra; chị níu cánh tay anh lại.

“Anh đi an toàn nhé”.

“Cảm ơn em”.

Tay chị vẫn nắm ná không muốn rời. Rồi chị xích lại, dựa vào Cliff. Anh cúi sát gần chị hơn. Một nụ hôn gắn họ lại với nhau, nó kéo dài đến mức xe đi sau phải bóp còi inh ỏi. Cliff liếc nhanh ra sau và quay lại về phía chị hỏi. “Đó là câu trả lời của em đúng không?”

“Em không biết”. Chị nói nhưng miệng mỉm cười ảm áp. “Em sẽ suy nghĩ thêm trong thời gian anh đi vắng”.

“Em cứ nghĩ đi”. Anh nói, đôi mắt chứa chan niềm hạnh phúc.

Olivia vui mừng đến mức không thể ngồi yên một chỗ. Stan sẽ ra sân bay đón James, Selina và cháu gái Isabella Dolores Lockhart.

“Mấy giờ rồi?”. Bà Charlotte hỏi. Mẹ Olivia cũng vui không kém vì chuyến về thăm nhà của vợ chồng James. “Mẹ không hiểu tại sao con có thể đồng ý để thằng Stan đi đón chúng nó ở sân bay cơ chứ”.

“Mẹ à, thế là đúng đấy chứ. Stan sống ở Seattle mà”.

“Thì mẹ biết thế, nhưng sao cứ phải dấn dấp đến nó mãi vậy”. Bà lẩm bẩm cáu kỉnh.

“Họ đây rồi!”. Justine hét toáng lên từ cửa sổ tầng trên. Stan mở rửa xe, cả Olivia và bà Charlotte đổ xô ra hành lang. Olivia chạy nhanh xuống bậc cầu thang, hai tay dang rộng để ôm cậu con trai vào lòng ngay khi cậu vừa bước ra khỏi xe. Sau đó Olivia bế con bé Isabella vào lòng. Con bé ngả đầu vào vai Olivia một cách ngoan ngoãn, trái tim chị như muốn tan ra vì hạnh phúc khi được nâng niu đứa cháu đầu tiên trên tay.

“Cháu chào bà”. James nói, ôm bà ngoại Charlotte thật chặt. “Trong bà tuyệt quá”.

“Ừ, thì bà đã chết đâu”, bà Charlotte nói đùa và bước lên trước để đợi được giới thiệu với Selina. “Số bà chưa đến lúc tận mà”.

James vòng tay ôm eo vợ và giới thiệu cô với bà. Selina có đôi mắt đen lấp lánh. Đôi mắt ấy ánh lên niềm hạnh phúc khi được ôm hôn bà Charlotte và từng thành viên trong gia đình.

Seth và Justine tỏ ra rất vui.

“Trông kìa bà chị béo phì”. James nói đùa cái bụng của Justine. “Sắp làm mẹ rồi cơ đấy”.

“Vài tháng nữa chị mới sinh”, Justine trả lời.

“Ôi, thế thì chị béo quá rồi”.

“Cẩn thận với những gì cậu nói đấy”. Seth giả bộ đe nẹt. Hai chàng trai ôm nhau thắm thiết.

“Chào mừng anh về với gia đình”. James bảo Seth.

“Cảm ơn cậu”.

Khi Olivia cùng mọi người vào trong nhà, chị thấy mềm người vì niềm vui dâng đầy. Hiếm khi cả nhà có dịp được đoàn tụ như thế này. “Marge đâu, sao không đến?”, chị hỏi chồng cũ. Khi họ lên kế hoạch cho cuộc sum họp này, chị đã mời cả vợ anh ta.

“Marge không đến được”, Stan nói với giọng tiếc rẻ, “cô ấy gửi lời xin lỗi”.

“Anh cứ nói với cô ấy là lúc nào cô ấy cũng được chào đón đấy nhé”.

“Anh sẽ nói”. Stan hứa hẹn. Mặc dù vậy, Olivia vẫn nhận ra anh ta chẳng hỏi han gì đến Jack. Nhưng chị dẹp những ý nghĩ ấy sang một bên, hiện tại chị quá vui nên không nghĩ được điều gì khác nữa.

Trong khi Olivia và bà Charlotte dọn bàn chuẩn bị ăn tối thì Stan bế Isabella. Con bé ngo nguẩy trong vòng tay của ông nội rồi lại lặn ra ngủ ngay. Olivia mỉm cười khi thấy chồng cũ ôm cháu ngồi vào ghế xích đu. Trông anh thật thư thái và tự nhiên. Lần cuối cùng chị nhìn thấy anh như vậy là khi James còn bé và đôi trẻ sinh đôi mới chỉ có năm tuổi... Olivia chớp mắt để ngăn dòng lệ hoài niệm. Chị đi nhanh vào bếp.

Trong khi Selina và Justine lo việc dọn thức ăn cho bữa tối, Olivia hỏi con trai. “Kể hết cho mẹ nghe xem nào con trai. Có phải Hạm đội đưa con trở về nhà không? Nếu con về hẵn Bremerton thì mẹ mừng lắm đấy”.

“Tiếc quá mẹ ạ, con lại có việc phải đi San Diego hai năm nữa cơ”. Olivia khó mà che giấu được nỗi buồn khi nghe con trai nói thế, nhưng chị vẫn cố vớt vát, “mẹ rất mừng vì đã có gia đình Selina ở đó”.

“Bố mẹ con rất yêu quý anh James, mẹ ạ”. Con dâu chị lên tiếng.

“Nhưng mới đầu bố mẹ em có ưa anh đâu”. James nói, vỗ nhẹ vào lưng vợ khi cô bước ngang qua với đa sa-lát to đùng trên tay.

“Có lý do chính đáng chứ”, Olivia nạt nộ, “con làm con gái người ta mang thai thì làm gì người ta chẳng tỏ thái độ”. Phải một tháng trước khi Isabella ra đời Olivia mới biết được chuyện James và Selina làm đám cưới. Chị đã buồn biết bao khi cả hai đứa con của mình quyết định tổ chức đám cưới mà không có sự có mặt hai bên gia đình. Đầu tiên là James, rồi vài tháng sau lại đến lượt Justine làm đám cưới với Seth ở Reno. Tuy nhiên, chị vẫn tin tưởng vào chuyện chọn chồng chọn vợ của các con và dù sao thì nó cũng là tin vui cho cả dù và Stan. Thật hài lòng và nhẹ nhõm.

Ít phút sau cả gia đình đã tề tựu đông đủ quanh bàn ăn. Olivia và bà Charlotte đã phải nấu nướng và làm bánh từ mấy ngày trước để James được thưởng thức những món ăn anh thích. Có cả món hạt tiêu xanh và sa-lát Caesar ăn với món bánh mì nướng và xúc xích tự làm. Lại còn món mỳ Ý sốt hải sản nữa. Món nào James cũng phải ăn hai đĩa.

“Cháu ăn vừa thôi, còn đồ tráng miệng nữa đây”. Bà Charlotte cảnh báo.

“Bà ơi, bà có nướng cho cháu một cái bánh dứa không ạ?”. Trông James giống như một cậu bé, hồn nhiên và vui vẻ vì món tráng miệng.

“Bà làm rồi”, bà Charlotte trấn an James, “chỉ dành cho cháu thôi đây”.

“Hóa ra đây là loại bánh anh James hay nhắc đến?”. Selina hỏi, “loại bánh mà anh ấy bảo phải mất ba ngày mới làm được đúng không ạ? Bà cho cháu xin công thức với?”. Selina ngượng ngịu hỏi bà Charlotte.

“Đầu tiên cháu phải có một quả dứa tươi”.

Thấy đôi mắt Selina mở to kinh ngạc, Olivia ghé sát tai con dâu thì thầm, “Mẹ có cách làm đơn giản hơn”.

“Nhưng mẹ không làm theo kiểu đó”. Bà Charlotte nói với con gái, “để làm bánh cho James, bằng mọi giá phải làm theo cách của mẹ”.

“Anh ấy được chiều quá đâm ra hư mất rồi”, vợ James đùa, đôi mắt cô hấp háy và cô cười lớn. “Cháu không thể không làm anh ấy hư thêm được. Anh ấy đáng yêu quá mà”.

Lời nhận xét của Selina khiến mọi người xông vào trêu James là liệu cậu ta đáng yêu đến mức nào.

Ăn tối xong, cả nhà ngồi xung quanh bàn uống cà-phê, ôn lại những kỷ niệm xa xưa, họ cùng cười đùa và bàn luận đủ thứ chuyện trên đời. Một lúc sau Selina rời bàn để cho con đi ngủ.

Olivia đưa con dâu lên phòng cũ của James và Stan xách hành lý theo sau. Lúc quay xuống Stan chợt nắm lấy vai Olivia và ngăn chị lại. Chị thấy anh nhìn chăm chú vào những bức tranh treo thành hàng trên tường dọc theo cầu thang. Mặc dù đã nhiều năm sau khi ly hôn, chị vẫn giữ những tấm ảnh cưới của họ ở đó. Chẳng phải vì lý do tình cảm riêng, mà vì chị thấy điều đó quan trọng với các con.

Stan dừng lại ở bức ảnh chụp Jordan ở trường vào đúng năm cậu bé chết đuối. “Đôi khi anh băn khoăn..”.

Anh bỏ lửng câu nói, nhưng Olivia hiểu anh định nói điều gì. Olivia cũng thường xuyên tự an ủi bằng những ý nghĩ như vậy. Chị cũng băn khoăn không biết cuộc sống của họ sẽ ra sao nếu như ngày hôm ấy trời cứ mưa suốt và Jordan quyết định đi xe đạp chứ không đi ra hồ bơi với bạn bè như thế.

“Mẹ ơi”. James gọi với lên từ phòng khách, “bà đang dọn đĩa này”.

“Để anh xuống xem mẹ thế nào”, Stan nói và bước xuống mấy bậc thang còn lại. “Mẹ Charlotte, mẹ ngồi đi, con sẽ rửa bát”.

“Anh rửa bát ư?”. Rõ ràng là Marge đã đào tạo anh ta tốt hơn Olivia ngày trước.

Stan dừng lại khi thấy bàn ăn, bát đĩa cộc chén xếp hàng chồng cao ngất “Con... à... con có thể giúp một tay”.

“Cháu xin xưng phong”. Seth tự giác.

“Không”, Olivia ngăn lại “Justine đã mệt lắm rồi. Con đưa nó về nhà nghỉ đi. Nếu không ngày mai nó sẽ bị kiệt sức đấy”. Lễ khai trương nhà hàng mới Hải Đăng được dự định tổ chức vào tuần này, và ngày mai lại có lễ hội ngoài trời của Phòng Thương mại. Hôm nay đôi vợ chồng này đã dành cả chục tiếng đồng hồ cho

lễ hội ngoài trời rồi, chúng nó cũng cần nghỉ ngơi. Ông Chúa, Justine đã không còn làm ở ngân hàng nữa, còn Seth thì cũng tạm biệt đội đánh bắt cá rồi.

Olivia ôm hai con và tiễn con gái cùng con rể ra cửa. James đi theo sau chào tạm biệt. "Này, em nghĩ anh chị mở nhà hàng là một ý tưởng tuyệt vời đây". Cậu vừa nói vừa đi ra cùng họ.

Olivia đi nhanh vào bếp, xắn tay áo lụa lên cao. Stan đã dọn bàn ăn, còn Charlotte đã yên chí ngồi đan và bắt đầu xem trò chơi truyền hình yêu thích của bà mang tên "Trò chơi nguy hiểm".

Olivia nhận ra bồn rửa đã đầy nước sủi bọt để rửa xoong và chảo. "Anh không cần phải làm thế đâu", chị bảo Stan.

"Anh muốn làm". Anh dồn những chiếc đĩa bẩn và dao dĩa vào máy rửa bát còn chị cho những thức ăn thừa vào hộp nhựa và đặt vào tủ lạnh.

"Anh quên mất là em làm những món nhồi hạt tiêu xanh rất ngon".

"Em rất vui vì anh đã thích những món đó".

Stan im lặng. Sau một buổi tối vui vẻ như thế, chị ngạc nhiên khi thấy anh bỗng nhiên trở nên buồn bã.

"Anh định nói cho em biết một chuyện". Stan đột ngột lên tiếng và quay lưng về phía chị khi chiếc máy rửa bát đang xả nước.

"Nói gì cơ?", chị cười "Marge sắp bỏ anh à?", chị lại cười vì câu pha trò của mình.

"Đúng, gần như thế". Tiếng cười của Olivia tắt lịm. "Marge và anh đang ly thân".

Olivia không giấu nổi kinh ngạc. Lời nói đùa đại dột của chị đã thành sự thật. "Ôi anh Stan, em rất tiếc".

"Anh cũng vậy".

"Tại sao anh...", chị giơ tay lên. "Ồ không, em chẳng cần biết làm gì. Chỉ là em không muốn chuyện này xảy ra".

"Anh cũng không muốn". Stan quay trở lại vào chỗ đĩa bát bẩn, "thật là một năm đầy khó khăn với bọn anh. Và tuần trước bọn anh quyết định nếu giải thoát cho nhau được thì là điều lý tưởng nhất".

Olivia không nghĩ ra được điều gì để nói nữa.

Stan với lấy khăn lau tay, mắt vẫn nhìn xuống. "Tối nay được ở bên James và Justine thế này, nhìn chúng nó hạnh phúc và yêu thương nhau - anh không biết chuyện gì đã xảy ra nữa".

"Đã xảy ra ư?".

"Anh chẳng biết phải giải thích thế nào. Chúng ta đã là ông bà rồi, và lại chuẩn bị được làm ông bà lần nữa".

"Vâng...".

"Được ngồi bên các con, anh nhận ra rằng anh mong ước biết bao giá như mình đừng làm những việc sai lầm trong quá khứ. Anh ước anh và em lại là vợ chồng như ngày xưa".

"Anh Stan..".

"Anh hiểu, anh hiểu, anh không nên nói ra như thế. Nhưng đó là sự thật. Giữa những người ruột thịt xung quanh bàn ăn, anh đã hiểu ra rằng em và anh, chúng ta luôn thuộc về nhau. Anh bỏ em là một sai lầm khủng khiếp, và anh không thể không hối tiếc".

Những năm qua Olivia cũng đã hối tiếc hàng trăm lần vì sự đổ vỡ đó. Nếu như chị mạnh mẽ hơn và vững vàng vượt qua được cú sốc sau cái chết của Jordan thì có lẽ chị đã đủ nghị lực để gìn giữ và giành lại cuộc hôn nhân của mình, để gia đình được hạnh phúc bên nhau. Nhưng cứu vãn những chuyện trong quá khứ thì muộn mất rồi. Olivia nhận ra điều đó. Và Stan cũng vậy. Chị chắc chắn là như thế.

17. Chương 17

Maryellen rất ấn tượng với nhà hàng Hải Đăng. Justine và Seth đã làm được một việc xuất sắc khi thay đổi nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng cũ thành Hải Đăng bây giờ. Mẹ cô cũng tham dự buổi khai trương, Grace đang nhấp nháp cốc rượu trên tay và nói chuyện cùng Olivia ở một góc nhà hàng. Đương nhiên họ có rất nhiều chuyện để tâm sự vì từ lúc mẹ cô đến họ cứ chụm đầu vào nhau suốt.

Đồ nguội khai vị được bày trong những chiếc đĩa cổ bằng bạc đặt trên dây bàn dài phủ vải lanh màu trắng. Biết là bữa tiệc sẽ có rất nhiều đồ ăn ngon nên cả ngày Maryellen chỉ ăn qua quýt và bây giờ thì cô đã đói mềm. Cô chọn một chiếc đĩa sứ cỡ to bằng chiếc đĩa đựng sa-lát, đứng vào hàng người lấy búp-phê và tán gẫu với những thành viên của Phòng Thương mại.

Mặc dù câu chuyện cũng chỉ là những câu nói sáo rỗng nhưng Justine niềm nở với khách mời một cách rất chân thành. Maryellen nghĩ vậy khi nhìn thấy hai vợ chồng chào đón khách. Cô và Justine đã hỏi han nhau về chuyện bầu bí của mình và nghiệm ra rằng ngày khai nhụy của họ chỉ cách nhau có vài tuần.

Họ vốn quen nhau từ bé, nhưng cuộc sống đã chia họ đi theo hai con đường khác nhau. Bây giờ cả hai cùng mang thai và ngày dự kiến sinh lại tương đối gần nhau nên Justine và Maryellen bỗng trở thành những người bạn thân thiết nhất, cho dù giữa họ không có nhiều điểm tương đồng. Maryellen hơn Justine những bảy tuổi, với trẻ con thì đó cũng là khoảng cách tuổi tác đáng kể. Hồi đó Justine mới chỉ học lớp năm trong khi Maryellen đã học xong trung học phổ thông nên chẳng mấy khi họ dành thời gian chơi với nhau được. Nhưng những đứa con sắp chào đời làm họ thân thiết hơn. Hai người đã chia sẻ cho nhau những dấu mốc của thời kỳ mang thai và mới đây lại còn đi sắm đồ sơ sinh cùng nhau nữa.

Maryellen ngồi ở một trong hai cái lều mới dựng và nói chuyện với Virginia, người chủ hiệu sách chỉ cách phòng tranh Harbor có hai nhà. Họ đang nói chuyện về việc hội đồng thị trấn trồng những chậu hoa trên đường phố chính thì

Justine bước tới.

“Chị Maryellen này”, cô khoác tay Maryellen, “và chị Virginia nữa. Em rất vui vì hai chị đến tham dự đây”.

“Mọi thứ đều rất tuyệt, Justine”.

“Đúng đấy em ạ”. Virginia nói thêm.

“Thế các chị nghĩ sao?”. Justine hỏi cả hai. “Các chị có đề nghị thay đổi gì không ạ?”. Maryellen hiểu công việc kinh doanh quan trọng với đôi vợ chồng trẻ này thế nào. Nên Justine muốn được góp ý chứ không phải chỉ là những lời nịnh bợ và khen ngợi sáo rỗng. Đó cũng là lý do để họ quyết định tổ chức bữa tiệc ngoài trời này.

“Mọi thứ đều tuyệt diệu em ạ”. Virginia nói và gấp miếng cua thứ hai rồi bỏ vào miệng nhai, cô nhắm mắt lại để thưởng thức hương vị tuyệt diệu của nó. “Đồ ăn khó mà ngon hơn được”.

Maryellen gật đầu tán thưởng.

“Nhờ có anh bếp trưởng tài ba của bọn em đây. Anh ta rất tuyệt vời”.

“Em tìm thấy anh ta ở đâu thế”. Virginia hỏi.

“Thì mọi người cứ truyền tin cho nhau, anh ấy biết và nộp đơn thôi. Sau đó thì Seth phỏng vấn và quyết định nhận anh ấy. Em nghĩ là bây giờ chúng ta mới nhận ra được giá trị đích thực của con người này đây. Các chị có muốn tham quan khu bếp không ạ?”.

Virginia lắc đầu. “Chị không đi đâu, cảm ơn em”.

“Chị sẽ đi”. Maryellen bảo, thực ra cũng vì xã giao thôi chứ cô không hề mong muốn được xem việc nấu nướng của nhà hàng.

Justine đi trước và Maryellen theo sau. Justine len lỏi qua đám đông người đang nhâm nháp rượu và nếm thử một loạt món ăn mới của nhà hàng. Khi đi ngang qua bàn búp-phê, Maryellen lấy một khăn ăn và một xiên măng tây dầm. Lúc chưa mang bầu Maryellen chẳng bao giờ đụng đến măng tây. Dạo này, cô ăn măng tây bao nhiêu cũng không đủ. Càng ăn cô càng thấy thèm hơn. Justine mở cánh cửa dẫn ra phòng bếp. Cả hai tránh sang một bên khi cô bồi bàn bưng một đĩa to toàn bánh pho mát a-ti-sô mà vỏ bánh thì mỏng như giấy pơ-luya. Maryellen đã có lần được ăn loại bánh này rồi và cô rất ngạc nhiên vì mùi thơm và vị ngon bất ngờ của nó.

Phòng bếp sáng trưng vì được làm bằng thiếc bóng. Một loạt chảo đủ kích cỡ được treo ở giá phía trên chỗ nấu. Hai người đàn ông đội mũ cao màu trắng của đầu bếp đang làm việc rất tích cực, những động tác của họ phối hợp với nhau rất nhịp nhàng ăn ý.

“Để em giới thiệu chị với bếp trưởng của bọn em nhé”. Justine nói “Anh Jon, đây là một người bạn thân của em, chị Maryellen Sherman. Maryellen, đây là người bếp trưởng mà em đã nói chuyện với chị đấy. Tên anh ấy là Jon Bowman”. Chợt cô dừng lại nhíu mày. “Ồi đợi đã. Hình như anh chị đã quen nhau ở phòng tranh rồi thì phải”.

Nếu có đủ thời gian thì Maryellen đã quay gót và chạy trốn rồi. Chẳng còn cách nào khác, cô đành mỉm cười và nắm hai tay với nhau và cầu mong Jon đừng nói hay làm gì để cô phải ngượng.

“Rất vui được gặp lại em”. Jon nói, chợt anh nhìn chăm chú và dừng lại rất lâu ở bụng cô.

“Maryellen và em đều sẽ sinh con cùng tháng đấy”. Justine hồn nhiên khi thấy Jon quá chú ý vào cái bụng lùm lùm của Maryellen.

“VẬY Ạ?” Đôi mắt anh bắt gặp mắt Maryellen và tối sầm lại.

Maryellen buộc phải vịn tay vào quầy bếp bởi đôi chân cô như sắp khuỵu xuống. “Anh là một đầu bếp tài ba đấy”, cô lúng búng, “những món nguội khai vị thật xuất sắc”.

“Cảm ơn em”, anh trả lời cộc cằn. Dù sao thì anh ta cũng không giỏi nói chuyện xã giao ngay từ hồi đầu cô mới quen.

“Còn đây là Ross Porter, đầu bếp làm bánh”. Justine giới thiệu và đi khỏi chỗ Jon, “bọn em cũng bắt cóc được anh ấy từ nhà hàng Andre về”, Justine nở nụ cười hả hê. “Chị đến đây mà xem cái tủ lạnh to đùng này. Ai mà đoán được cách đây một năm em đã vui sướng thế nào vì mua được nó chứ?”.

Justine cười lớn.

Suốt thời gian còn lại của cuộc tham quan, đầu óc Maryellen chẳng thể tập trung vào bất cứ điều gì được, cứ mơ mơ màng màng. Cô chỉ theo sau Justine và quanh quẩn trong bếp một cách ngoan ngoãn.

“Về những nhân viên thì...”, khi Maryellen nhận ra rằng mình không nên đặt một câu hỏi liên quan đến nhân viên thì đã quá muộn.

“Ồ, ý cô là những nhân viên của nhà hàng cũ Bếp Thuyền Trưởng ấy à?”. Justine hỏi. “Bọn em giữ lại nhiều bồi bàn và một tiếp tân chị ạ. Có khi chị biết cô ấy đấy, Cecilia Randall ấy mà. Trước đây, bố cô ấy vẫn phục vụ ở quầy rượu”.

Ông ấy đã chuyển đến California chỉ một thời gian ngắn trước khi em mua nhà hàng này”.

Maryellen chỉ hơi quen với mấy người của nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng, nhưng cô cũng thấy vui vui khi nghe nói nhiều người được giữ lại. Đầu óc cô choáng váng. Nếu bây giờ cô hỏi thêm được một câu mình miễn trí tuệ thì mới là chuyện lạ đây.

“Bọn em đã làm được một việc xuất sắc đấy”, cô nói với Justine khi họ quay lại sảnh chính của nhà hàng. Đó là điều ai cũng phải công nhận.

“Cảm ơn anh”. Justine nói khi Seth ra đứng với cô. Anh đặt tay lên eo vợ và mỉm cười âu yếm.

Maryellen rất ấn tượng với tình yêu của đôi vợ chồng trẻ này. Đó là một mối tình thật lãng mạn và tràn đầy yêu thương. Cô cũng cảm thấy một chút ghen tị nữa. Đầu tư vào nhà hàng là một bước tiến táo bạo, nhưng hình như họ rất sẵn sàng để đi tới thành công.

Maryellen nhanh chóng kiểm soát cảm xúc rút lui. Tim cô đập mạnh đến mức cô không biết mình có lái xe về đến nhà được hay không. Cô hiểu rằng Jon muốn nói chuyện với cô, và điều đó sẽ xảy ra trong nay mai thôi. Cô muốn quả quyết với anh rằng cô sẽ không đòi hỏi bất kỳ sự đóng góp hỗ trợ về tiền bạc nào từ phía anh. Rõ ràng anh không muốn có đứa con này, và theo như cô biết thì Jon Bowman rất minh bạch trong mọi chuyện. Nếu anh hiểu cô không đòi hỏi gì thì chắc rằng anh sẽ nhẹ nhàng hơn.

Maryellen về đến nhà được một tiếng thì chuông cửa reo vang. Nhanh vậy sao? Cô đoán sẽ có cuộc cãi cọ lớn xảy ra vào ngày tối hôm nay. Nhưng cô không hề mong ai đến vào lúc này.

Khi Maryellen ra mở cửa ngôi nhà nhỏ mà cô đang thuê, Jon đã đứng ở đó, khuôn mặt hết sức giận dữ. Anh hầm hầm nhìn cô.

“Em đã nghĩ thế nào anh cũng muốn nói chuyện”. Cô mở lời trước và cho anh vào nhà.

Anh sải bước dài vào hành lang. “Em đã nói là không có hậu quả gì để lại sau cái đêm chúng ta bên nhau”.

“Em đã nói dối anh”.

Sự thành thật của cô làm anh càng giận sôi lên. “Tại sao thế hả Maryellen?”.

“Bởi vì anh đã lo lắng là em sẽ mang thai. Anh chỉ muốn chạy trốn dễ dàng và em đã tạo điều kiện cho anh đẩy thôi. Thế nên bây giờ anh đừng có tỏ ra tức tối như thế”.

“Chết tiệt”. Anh hét toáng lên.

“Em xin anh ngồi xuống đã”, cô ra hiệu cho anh ngồi xuống. “La hét cũng chẳng giải quyết được chuyện gì đâu. Em xin lỗi vì đã làm anh sốc. Thật sự xin lỗi anh. Nhưng anh không cần phải thất vọng đâu”.

Anh phớt lờ việc cô bảo anh ngồi xuống. “Không cần phải thất vọng là sao?”, anh gầm lên, chết tiệt. Không phải như thế. Em đã mang thai - anh sẽ được làm cha”. Anh quắc mắt làm cô không thể cãi lại.

“Vâng, nhưng mà...”, giọng Maryellen đầy van xin. Cô không còn ý định nói dối rằng anh không phải là cha đứa bé nữa.

“Em không nói được gì à?”, anh bắt đầu đi tới đi lui.

“Anh làm ơn đứng yên một chỗ được không, đừng đi đi lại lại nữa”. Ngay cả khi anh không muốn ngồi thì cô vẫn muốn anh phải đứng lại ngay. Cô thả mình rơi xuống ghế sofa và đặt tay lên bụng. “Em xin anh mà...”.

“Xin cái gì? Xin anh đi khỏi đây à?”.

“Không... có lẽ tốt nhất là anh nên biết sự thật?”.

“Có lẽ à? Thế nghĩa là gì?”, câu hỏi như bật ra khỏi miệng anh.

Maryellen lấy tay ngăn lại. “Anh nghe đã... anh đang thất vọng và...”.

“Thất vọng ư?”, anh lặp lại, “đó không phải là cảm giác của anh lúc này. Em chẳng hiểu gì về anh hết”.

“Sao cơ?”, cô lắc lắc đầu. “Đừng lo. Không có vấn đề gì đâu”.

Jon khẳng khái. “Con anh mà lại không thành vấn đề à?”.

“Anh làm ơn dừng lại được không? Anh làm em phát chóng mặt đây này”.

“Thật quá tồi, bởi vì nếu anh dừng lại thì có thể anh sẽ làm một chuyện gì đó đáng tiếc đấy”.

“Anh dọa em đấy à, anh Jon?”. Cô không nghĩ anh có thể dùng vũ lực với cô, mà cô cũng chưa bao giờ nhìn thấy anh bị mất kiểm soát bản thân cả.

“Dọa em ư?”. Anh nhìn cô trân trân, cứ như là sự ngạc nhiên của cô đã truyền hết sang anh vậy. “Không đâu Maryellen. Anh không dọa”. Rồi anh rơi phịch xuống ghế, như thể anh đã quá kiệt sức rồi.

“Em xin lỗi anh. Em nghĩ anh có quyền được biết”.

“Chết tiệt thật, anh phải có quyền chứ”.

Cô sẵn sàng hứng chịu cơn giận của anh. Đó là những gì cô nghĩ sẽ xảy ra và cô đáng phải chịu. Nếu anh cho cô thời gian để nói rõ mọi chuyện, cô sẽ quả quyết với anh rằng cô không hề cần sự hỗ trợ nào từ phía anh cả. Và họ có thể sống tiếp cuộc sống của riêng mỗi người.

“Em không muốn anh lo lắng gì cả”. Maryellen bảo anh. “Đó là đứa con của em”.

Anh cau mày lại. “Con của em ư? Ừ đúng - và của anh nữa”.

“Anh Jon, em không yêu cầu bất cứ điều gì từ anh cả. Theo như em dự định thì anh không liên quan gì đến cuộc đời đứa con này. Em định nuôi con một mình”.

“Ồ không, em đừng làm như thế”.

“Anh còn đòi hỏi gì ở em nữa chứ?”, cô khóc nức nở. Cô đã tưởng anh chỉ muốn điều đó. Cô giải thoát cho anh khỏi mọi ràng buộc cơ mà.

“Anh muốn quan tâm đến cuộc đời của con anh”.

“Điều đó không thể anh ạ!”

“Mẹ kiếp”, anh lại đứng phắt dậy, hai tay nắm chặt.

Maryellen cũng đứng dậy. “Em nghĩ anh nên về đi”.

“Chúng ta sẽ còn phải bàn bạc về chuyện này”. Anh nói và lao nhanh ra cửa để lại Maryellen đằng sau đầy run rẩy và hoang mang.

Tại sao, tại sao mọi chuyện lại trở nên phức tạp như thế này? Lẽ ra chuyện phải khác chứ? Phải, anh đau khổ lo lắng khi biết cô có thai. Nhưng cô cho rằng anh nên cảm thấy biết ơn vì đã được giải thoát khỏi trách nhiệm chứ.

Vậy mà anh lại đưa ra những đòi hỏi - những đòi hỏi mà cô chưa bao giờ nghĩ đến.

Đây là một trong những khoảnh khắc đáng tự hào nhất trong cuộc đời của Jack Griffin. Anh đứng cùng con trai và Shelly ở công viên Colchester trông ra Puget Sound. Bức ảnh chụp toàn cảnh Seattle đẹp tuyệt vời. Dấu hiệu của một mùa hè sắp về xuất hiện khắp mọi nơi; những bông hoa tuy-líp nở rộ, những cây linh sam cao hơn mười lăm mét đứng sừng sững như những người lính gác, canh chừng tất cả những người ra vào công viên.

Olivia đứng gần cảng và quay lưng ra Puget Sound. Cô quay mặt về phía đôi vợ chồng trẻ trong khi Jack bế hai đứa bé song sinh Tedd và Todd trên tay, lòng tràn đầy tự hào vì được làm ông nội. May mắn thay, bọn trẻ rất dễ ngủ. Vì đã được ba tháng rồi nên chúng đều bụ bẫm xinh xắn. Mặc dù trông chúng rất giống nhau nhưng Jack vẫn nhận ra sự khác nhau giữa hai đứa. Thằng Tedd có vẻ hoạt bát hơn anh nó và rất nhanh ngủ. Còn thằng Todd thì khá hài lòng với ngón cái của mình trong khi thằng Tedd lại thích vú giả hơn. Cả hai thằng bé đều mạnh khỏe, chúng làm Jack nhớ lại Eric thuở còn thơ bé. Jack lúc nào cũng nhìn thấy hình bóng của con trai trong hai khuôn mặt hai thằng cháu nội.

Người vợ cũ của Jack tên là Vicki. Chị ta đã không đến dự đám cưới của Eric. Anh nghĩ Vicki có ý tránh mặt anh. Bob Beldon, nhà bảo trợ Hội cai rượu của anh đã bảo Jack cho mình là quan trọng đối với Vicki, nhưng Jack tương đối tin tưởng rằng anh đọc vị được cô vợ cũ một cách chính xác. Họ đã không chia tay nhau một cách cao thượng. Mọi quan hệ thừa thớt dần kể từ sau khi li dị đã nhanh chóng biến mất hẳn khi anh bị nghiện rượu. Nhiều năm sau đó, rượu đã thực sự hủy hoại cuộc sống của anh.

Jack nhắm mắt tập trung nhớ lại những lời thề trong đám cưới của Eric. Tình yêu và vinh hạnh. Trái tim Jack như muốn vỡ ra vì xúc động trước tình yêu lớn lao dành cho con trai, các cháu nội và con dâu của anh - và cho thẩm phán Olivia Lockhart. Được quen biết cô, gần gũi cô đã làm cho cuộc đời Jack ngày một sáng sủa hơn.

Shelly nhắc lại lời thề và sau đó bạn thân của Eric, cũng là đồng nghiệp của cậu, anh chàng Bill Jamison đã đưa cho cậu một chiếc nhẫn kim cương để Eric đeo vào tay cho Shelly.

“Bây giờ ta tuyên bố các con là vợ chồng”. Olivia nói, giọng cô vang lên giữa công viên.

Eric và Shelly hôn nhau trong khi Olivia cùng bạn bè đứng lên vỗ tay mừng cho đôi trẻ. Vài người trong đó có cả cô phù dâu của Shelly đã chụp rất nhiều ảnh.

Tay vẫn ôm Shelly, Eric quay sang Jack. “Con cá là chưa bao giờ bố có được một ngày như thế này đây”.

“Ý con nói đến chuyện con và Shelly cưới nhau, hay nói đến việc bế các cháu của bố hả?”. Hình như Jack thấy mình may mắn hơn nhiều người đàn ông khác cho dù anh cũng mắc phải những lỗi lầm trong quá khứ.

“Cả hai chuyện đó bố ạ”. Con trai anh trả lời. Eric đỡ lấy Tedd từ tay Jack và Shelly thì bế Todd. Ít phút sau cả hai đứa trẻ đều nằm gọn trong xe đẩy và tất cả mọi người đã sẵn sàng xuất phát.

“Cảm ơn cô Olivia”. Eric nói.

“Vâng, chúng cháu cảm ơn cô rất nhiều”. Shelly ôm chầm lấy Olivia và nói thêm. “Vì tất cả những gì cô đã làm cho chúng cháu. Cả bố nữa, bố Jack ạ”.

“Chúng ta đi ra sân bay thôi kẻo các cậu lại nhớ chuyến bay mất”. Bill nhắc. Jack thấy Bill là người trách nhiệm nhất trong nhóm bởi cậu ta luôn nhắc nhở mọi người thực hiện đúng chương trình kế hoạch.

“Tớ ghét phải làm đám cưới rồi chạy trốn kiểu này lắm”. Eric nói.

Jack và Olivia tiễn Eric và Shelly ra bãi đậu xe. “Đi đi con”. Jack bảo con trai và họ ôm nhau một lần cuối. “Nhưng ngày mai phải gọi cho bố đấy, nghe rõ chưa?”.

“Con hứa con sẽ gọi cho bố”. Eric nhắc hai thằng bé đặt vào ghế sau xe ô tô của bạn cậu.

Đôi trẻ nổ máy rồi đi mất mà Jack vẫn chưa kịp nghĩ ra lý do gì để giữ chúng ở lại thêm vài phút. Vậy là chỉ còn anh và Olivia. Mất anh vẫn dõi theo chiếc xe của Bill khi nó rời khỏi bãi đậu xe Colchester.

“Anh hi vọng chúng nó sẽ ổn”. Anh tự nói với bản thân nhiều hơn là với Olivia.

”Chúng sẽ ổn thôi mà anh”. Chị quả quyết.

Jack kéo Olivia lại gần, vòng tay ôm lấy vai cô. Hai tuần vừa rồi không thực sự tốt lắm đối với họ. James đã về thăm nhà và thời gian của Olivia vốn đã rất bận rộn lại phải càng eo hẹp hơn vì con trai và gia đình cậu. Tất nhiên mọi chuyện đều tốt đẹp, nhưng Jack không thể không nghĩ đến việc chồng cũ của

Olivia cứ thường xuyên ở nhà chị. Vậy mà Jack không thể trách Stan được, ngay cả khi anh không thích điều đó James cũng là con của anh ta mà.

“Eric và Shelly cùng hai thằng bé song sinh làm em nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm cũ”. Cô nói với anh và nhìn anh buồn bã.

Jack chưa bao giờ nghĩ rằng chuyện này có thể gợi lại những ký ức buồn của Olivia. “Anh rất tiếc”, Jack thì thầm bằng giọng xúc động. “Anh đã không nghĩ đến điều đó”.

“Ôi anh Jack, có gì đâu mà anh phải xin lỗi. Em gặp bọn trẻ sinh đôi của Eric suốt mà có nghĩ gì đâu. Chẳng hiểu sao lúc này đây, em lại như thế, em không biết nữa... James về nhà, sau đó lại gặp Stan suốt hai tuần qua. Nhìn anh ấy bế cháu, em lại nhớ chuyện cũ”. Chị vòng tay ôm eo anh, cảm thấy vững tâm hơn khi có Jack ở bên như thế này.

Họ vẫn vòng tay ôm nhau như thế và quay trở về khu cảng. Jack vẫn chưa muốn đi. Một ngày của những sự kiện quan trọng vừa qua, trái tim anh ngập tràn tình yêu thương. Vợ của con trai anh - Shelly cuối cùng cũng đã quyết định đúng. Anh thấy những gì mà chúng đã có với nhau thật giá trị, bất chấp những giận hờn trách móc mà, bây giờ nghĩ lại anh mới thấy đó chỉ là những chuyện rất nhỏ nhặt.

“Em cảm thấy như em không được nói chuyện với anh hàng năm nay vậy”. Olivia than thở.

“Đó là lỗi của anh đấy?”. Jack rất thích trêu chọc Olivia. Cả hai đều đang trong tâm trạng phấn chấn nên Jack lại có một mong muốn cháy bỏng là bày tỏ tình cảm của mình. Vậy mà anh lại do dự. Anh đã trì hoãn nó lâu quá đến nỗi mỗi khi nghĩ đến anh lại thấy tự giận mình vì đã không dám nói.

Olivia nói. “Em vừa muốn James và mọi người ở nhà, lại vừa muốn quay lại cuộc sống riêng của mình”.

“Anh cảm ơn vì cuối cùng anh lại có em ở bên”, anh nói, “anh không muốn bị cho là ích kỷ, nhưng anh rất nhớ em”.

“Em cũng rất nhớ anh”. Chị quay đầu và hôn lên má anh.

Trái tim Jack như rung lên. “Ý em là chuyện đó hả?”.

Olivia cười vang, giọng chị nghe thật nhẹ và ngọt ngào. “Tất nhiên rồi”. Tay trong tay họ bước tiếp chẳng cần biết đến những người xung quanh. Anh muốn Olivia chỉ thuộc về riêng anh, và cho dù anh đã nói những gì với chị thì anh cũng không cảm thấy mình ích kỷ chút nào.

“Stan đã giải bày tâm sự với em”. Đột nhiên chị kể.

Jack nhúm mày; anh chẳng muốn nhắc đến chồng cũ của Olivia chút nào. “Ừ, sao?”, anh hỏi, cố gắng hết sức để tỏ ra là anh cũng quan tâm đến chuyện chị sắp kể.

“Hình như anh ta và Marge đang gặp rắc rối”.

Jack hiểu điều đó. Gã Stan đó thật đáng ghét. Jack không phải là người hay thành kiến nhưng đúng là anh ghét Stan Lockhart thật. Điều đó cũng có lý do của nó. “Anh ta không định ly dị đấy chứ?”

“Em hi vọng là không”.

“Anh cũng hy vọng thế”. Một hồi chuông cảnh báo vang lên trong đầu Jack. Bob đã đề nghị Jack không nên cảnh giác với chồng cũ của Olivia, nhưng bây giờ thì anh buộc phải cảnh giác với anh ta rồi.

“Em lo cho anh ấy”. Olivia tiếp tục nói.

“Lo cho Stan ấy à?”. Jack nói. “Anh ta là một người đàn ông to khỏe, anh ta có thể tự chăm sóc bản thân mà”.

“Vâng em biết thế, nhưng chuyện này thật sự sẽ làm anh ấy gục ngã”.

“Những rắc rối của hôn nhân có bao giờ là dễ đâu”. Jack đấu tranh với bản thân để tỏ ra khôn khéo, chín chắn trong lời đánh giá của mình về những rắc rối của Stan. Anh không mong cho Stan ốm, nhưng anh muốn mọi chuyện được rạch ròi: Olivia không được liên quan đến bất cứ điều gì - dù chỉ là một chút với Stan.

“Tội nghiệp Stan”, chị lẩm bẩm và lắc đầu.

Jack xoa Olivia lại và ôm chị vào lòng. “Người em cần thông cảm đầu tiên là anh đây này”.

“Anh mà cũng cần em thông cảm à?”.

“Đúng”, anh cười, “sáng nay anh trọ cả mắt cá chân và bây giờ vẫn còn rất đau”. Anh bắt đầu đi tập thể.

“Anh Jack!”, Olivia đập vào vai anh, “anh chỉ giỏi giả vờ giả vệt”.

“Ái ái ái”, anh xoa xoa bắp tay. “Đau quá”.

“Tốt thôi. Đáng đời anh đấy”.

“Nếu em thông cảm cho Stan, thì em cũng phải thông cảm cho anh chứ”.

Olivia phá lên cười. “Anh không phải ganh tỵ với anh ta làm gì”.

“Em nghe đây. Anh rất nghiêm túc đấy. Anh chẳng lạ gì suy nghĩ của Stan khi anh ta muốn em giải quyết giúp chuyện này”.

“Anh Jack, anh kỳ cục thật đấy”.

“Anh không nghĩ vậy”. Tính khôi hài của Jack biến mất. Anh đút tay vào túi quần. “Nếu anh thú nhận là anh đã yêu em thì em sẽ nghĩ gì?”, anh hỏi.

Olivia không trả lời ngay. Jack dừng bước và quan sát chị vẻ dò xét. Cô nhìn anh thật lâu. “Em sẽ nghĩ anh giống như một cậu bé bất an và anh đang cố gắng ghi điểm trong cuộc chạy đua tưởng tượng với chồng cũ của em”.

Jack nghiêng chặt quai hàm. “Đó là những gì anh nghĩ đấy”. Sau đó anh cảm thấy tiếp tục câu chuyện này sẽ chẳng dẫn đến điều gì tốt đẹp nên anh hỏi. “Bây giờ em muốn về chưa?”.

“Nếu anh muốn về thì em cũng muốn”.

“Ừ, anh cũng muốn về rồi”. Jack bảo. Thực tế là anh còn muốn hơn cả thế.

Grace cầm chiếc xẻng xuống miếng đất xốp mềm và hất lớp đất đầu tiên sang bên cạnh. Mấy năm rồi chị không động đến vườn tược. Nơi trước đây là những cây mướp zuc-chi-ni và cà chua tươi tốt thì nay đã biến thành một bãi cỏ xanh um tùm. Cliff tình nguyện giúp chị bón phân cho mảnh đất ấy, và bây giờ thì chị phải đào lớp đất mặt lên trong khi anh chuẩn bị phân bón.

Sau lưng Grace, con Buttercup vẫn đang bận rộn với việc đuổi bắt bướm. Thấy xe ô tô đi tuần của Troy Davis rẽ vào lối ngõ, nó sửa văng lên. Grace đứng dậy tháo găng tay làm vườn và bước ra cổng để đón khách.

“Chào anh, Troy”. Chị lên tiếng.

“Chào Grace”. Ông ta bỏ chiếc mũ đi tuần xuống. “Chị có vài phút không?”

“Tất nhiên rồi. Mời anh vào nhà”. Grace thấy chột dạ, không hiểu sắp có chuyện gì. Chị muốn hỏi xem chuyện viếng thăm này có liên quan tới Dan không, nhưng chị đã hỏi như vậy suốt cả năm nay rồi mà chẳng bao giờ có được điều gì mới. “Anh lại tìm thấy xác chết nào đó và muốn tôi đến nhận diện à?”, cô nôn nóng muốn muốn biết rõ lý do của chuyến viếng thăm này.

“Lần này thì không”.

“Anh dùng cà-phê nhé?”, Grace lại hỏi.

Troy lắc đầu và ngồi xuống ghế trong phòng khách. “Chị ngồi đi, chị Grace”.

Giọng nói nghiêm túc của Troy làm Grace thấy có điều gì đó rất bất ổn. Chị hồi hộp ngồi xuống mép ghế sofa. “Có phải anh đã tìm thấy Dan không?”.

Troy gật đầu. “Chúng tôi nhận được tin báo từ hai người khách bộ hành, họ đã thấy một chiếc xe moóc trong rừng”.

“Xe moóc của Dan ư? Anh ấy ở đó à?”.

“Xác của Dan. Anh ta tự vẫn”.

Grace thở hổn hển, cảm thấy hơi thở đóng băng trong phổi. Lẽ ra chị phải chuẩn bị sẵn sàng để nghĩ đến việc phải nghe tin này. Nhưng chị đã không nghĩ tới. Nên chị không thể không kinh ngạc khi biết chồng đã chết. “Anh ta để lại một lá thư để tên chị”. Troy thò tay vào túi áo sơ mi và lôi ra một chiếc phong bì rồi đưa cho Grace.

“Tự vẫn ư - nhưng khi nào mới được chứ?”.

“Theo phán đoán của chúng tôi thì anh ta đã chết được một năm rồi. Tháng tư năm ngoái anh ta đã tự bắn mình”.

“Điều đó không thể được”, Grace phản đối. “John Malcom còn nhìn thấy anh ta hồi tháng năm cơ mà, anh không nhớ à? Thế nên cái xác đó không thể nào là Dan được. Tôi chắc chắn thế đấy”. Chị tuyệt vọng đến mức muốn chứng minh xác chết đó là của một người nào khác. Hẳn đó là một trò lừa bịp được sắp xếp công phu. Một điều đơn giản là xác chết đó không thể là Dan được.

“Chị Grace, bức thư được đề ngày...”.

“Không thể là tháng tư được”, chị tiếp tục nói, “anh ta đã về nhà vào mùa xuân năm ngoái - tôi biết điều đó khi tôi đi làm về. Tôi cảm nhận được điều đó. Anh có nhớ là tôi đã kể cho anh nghe chuyện tự nhiên tôi ngửi thấy trong nhà có mùi cây cỏ không? Hồi Dan còn làm trong rừng, anh ấy luôn có mùi cây cỏ, giống mùi cây thông Nô-en ấy... Tôi đã nhận ra mùi hương đó. Anh ta đã về nhà”.

”Có lẽ đúng là anh ấy đã về nhà. Trước ba mươi tháng tư, tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng tôi e là không còn nghi ngờ nào nữa. Đó là Dan”.

Người Grace run bắn lên, run đến nỗi chị không biết mình có đứng vững được không nữa.

“Chị có muốn tôi báo tin cho ai không?”. Grace ngược lên nhìn Troy, không làm sao đáp lời được. “Tôi gọi cho Olivia nhé?”.

Grace gật đầu rồi giơ hai tay ôm mặt. Chị cố gắng kiềm chế để nước mắt khỏi trào ra ngoài. Vậy mà những tháng ngày vừa qua chị lại nghĩ Dan đã bỏ trốn với một người đàn bà khác. Làm sao John Malcom có thể nhầm lẫn được nhỉ? Anh ta làm việc cùng với Dan, chắc chắn anh ta phải nhìn đúng chứ.

Troy bước vào bếp và nhắc điện thoại. Ông ta cứ đi tới đi lui, rồi khi quay lại ông đẩy một chiếc ghế dài ra và ngồi xuống trước mặt Grace. “Chị Grace, tôi rất lấy làm tiếc. Thật sự tiếc”.

Grace không còn nghe thấy anh ta nói gì nữa. Chỉ thấy môi Troy mấp máy mà không hiểu được ông ta nói điều gì.

“Olivia đang trên đường đến đây”.

Grace gật đầu mặc dù không hiểu điều vừa nghe thấy là gì.

“Chị có muốn tôi gọi cho các con gái của chị không?”. Grace chỉ biết trân trối nhìn Troy.

Troy vỗ nhẹ lên tay Grace. “Đừng lo lắng về chuyện đó vội. Tôi sẽ nói chuyện với Olivia để xem chị ấy nghĩ thế nào là tốt nhất, được không?”

Grace lại gật đầu mà không biết mình đã đồng ý với điều gì nữa. Con Butter muốn vào trong nhà. Troy đứng lên ra mở cửa cho người bạn quý đi vào. Con chó chạy ngay đến bên Grace và thúc mũi vào tay cô. Grace vòng tay ôm lấy cổ Buttercup.

Lúc Troy đi ra ngoài để gặp Olivia thì Grace nhặt lá thư lên. Chị mở nó ra một cách vô thức.

Ngày 30 tháng 4

Grace yêu quý nhất đời của anh. Anh rất lấy làm tiếc. Tiếc hơn bao giờ hết em có hiểu không. Nếu như có cách nào đó để giải thoát cho em khỏi điều khủng khiếp này thì anh cũng sẽ làm ngay. Anh thề là anh đã nghĩ mình phải làm được điều gì đó. Anh đã thử, nhưng cuộc đời anh không sao thoát khỏi địa ngục được em ơi. Anh không thể chịu đựng và mang nặng nỗi đau tội ác thêm một ngày nào nữa. Anh đã gắng quên đi, cho cuộc chiến tranh đó lùi vào quá khứ sau lưng mình. Nhưng than ôi, những kỷ niệm cứ tràn về, chúng bua vây anh và anh không sao hy vọng thoát ra được.

Nhiều năm trước anh đã tham gia cuộc chiến ở Việt Nam, bọn anh đã bắn giết kẻ thù. Hậu quả là nhiều đứa trong bọn anh bị lạc khỏi đơn vị, trong đó có anh. Anh đã tuyệt vọng tìm đường quay lại căn cứ, bọn anh đã vào một ngôi làng nhỏ. Chuyện xảy ra sau đó đã đeo đẳng anh suốt bao nhiêu năm ròng. Một người phụ nữ trẻ, tay bồng con bước ra khỏi hiên nhà. Đứa con gái nhỏ dại nằm gọn lỏn trong cánh tay mẹ nó, vậy mà anh lại nghĩ cô ta đang giấu lựu đạn trong đó. Cô ta không hề có vũ khí. Cô ấy chỉ ôm đứa con bé bỏng của mình. Bắn nằng trời dậy, anh đã nã súng bắn vào người cô ấy. Anh đã giết một người mẹ và đứa con gái nhỏ chỉ vì anh muốn liều lĩnh để tự cứu mình - liều lĩnh để sống sót và được trở về với quê hương. Anh nhìn thấy cô ấy đổ gục xuống, nhìn thấy nỗi kinh hoàng trên khuôn mặt cô ấy và nghe thấy tiếng la thảng thốt của những người thân trong gia đình. Thế là sau đó anh bắn liên tiếp vào những bà mẹ và trẻ con đang đứng đó. Loạn đạn tưởng chừng như lâu đến bất tận. Giờ đây đã gần bốn mươi năm trôi qua, nhưng những hình ảnh đó vẫn còn nguyên trong trí nhớ của anh. Hàng đêm trong giấc ngủ, anh vẫn nghe thấy những tiếng la hét, những tiếng chửi rủa đầy căm ghét dành cho mình. Mĩa mai thay, họ không bao giờ biết là anh căm thù chính bản thân anh hơn là họ căm thù anh nữa.

Grace à, tội lỗi của anh là không thể dung thứ. Không ai có thể tha thứ được tội ác tày trời của anh. Em không làm được, các con chúng ta không thể làm được, và thật oái ăm, Chúa cũng không tha thứ cho anh được nữa.

Anh xin lỗi em. Nhưng nếu mọi chuyện kết thúc ở đây và mãi mãi kết thúc thì tốt hơn nhiều cho tất cả chúng ta. Anh không viết cho Maryellen và Kelly được. Anh không thể. Anh chưa bao giờ xứng đáng là

chồng của em, lại càng không xứng đáng làm cha của các con. Anh yêu em, mãi luôn yêu em.

Dan

Grace đọc lá thư đến hai lần. Mắt chị dán vào từng từ, từng từ của lá thư để cố gắng hiểu hết được hết những gì chồng nói. Lúc đọc xong từ cuối cùng, lòng chị đau thắt, cổ họng nghẹn lại không sao nói được lời nào. Nước mắt rơi lã chã trên khuôn mặt chị.

“Đó là Dan”, cô nói với Olivia lúc này đang quỳ gối trước mặt mình. Thế rồi như không thể chịu đựng thêm những con sóng đang trào dâng trong lòng, chị bật khóc nức nở. Tiếng nấc nghẹn ngào làm đôi vai Grace rung lên từng đợt. Nó lay động đến tận sâu tâm hồn chị.

Grace đã rất muốn tìm được lời giải đáp cho những thắc mắc về Dan, muốn tìm ra cách giải quyết sự việc nhưng không phải là sự thật này và theo cách này. Không bao giờ chị mong muốn kết quả này. Cái chết của Dan bằng một phát súng tự hủy hoại mình là điều thậm chí chị chưa bao giờ lường trước được. Anh ấy đã cô đơn, đã rơi xuống địa ngục của riêng anh mà chị không hề hay biết.

Anh ấy đã lâm vào sự mất phương hướng về thời gian, rơi vào những mặc cảm tội lỗi và nhục nhã bởi cuộc chiến mà anh chưa bao giờ muốn tham gia. Grace cứ khóc ròng rã cho đến khi chẳng thể nào khóc được nữa. “Maryellen và Kelly...”.

“Troy đã đi tìm chúng cho cậu rồi”. Olivia bảo bạn, “chúng nó sẽ về đây trong ít phút nữa”.

“Tớ đã tưởng là anh ấy đi với người đàn bà khác. Vậy mà...”.

“Tớ hiểu”. Olivia vuốt tóc Grace, rồi ôm chị trong tay. “Vậy là thời gian ấy anh Dan đã chết”.

“Ừ”.

“Ngay từ những ngày đầu bỏ đi”.

“Hình như là thế”.

“Anh ấy đã bỏ đi vào buổi tối hôm ấy và sau đó còn quay lại, cậu nhớ không?”.

“Rõ ràng là anh ấy đã định thay đổi quyết định của mình”. Grace nghẹn ngào. “Anh ấy đã quay về bởi vì anh ấy không thể xử sự như vậy được”. Chị nhớ lại hôm ấy anh đã giận dữ ra sao, anh đã chửi rửa như tát nước vào mặt chị và gào lên rằng ba mươi lăm năm qua anh đã sống một cuộc sống như địa ngục. Chị cứ tưởng là anh chửi cuộc sống hôn nhân của họ nhưng hóa ra chị nhầm, anh nói đến cuộc chiến tranh tàn bạo kia chứ không nhằm gì vào vợ cả.

Vậy là mọi chuyện khác mà Grace băn khoăn cuối cùng cũng đã sáng tỏ. “Troy tìm thấy cái ví của Dan và chiếc nhẫn cưới trong xe moóc”. Grace ngẩng đầu lên. “Anh ấy đã để lại cái dải băng cưới của bọn mình ở nhà”. Chị đã tìm thấy nó vào cái đêm ném hết quần áo của anh ra khỏi nhà. Việc tìm thấy cả chiếc nhẫn càng làm chị nổi điên lên vì giận. Lúc ấy chị đã tin rằng anh cố tình muốn chị tìm ra nó. Chị tưởng Dan muốn khoe mẽ tình yêu mới của mình. Ôi, chị đã nghĩ sai cho anh thật rồi.

“Đó là chiếc nhẫn anh ấy đã mua bằng thẻ tín dụng”. Grace thầm thì. Khi Dan bỏ đi lần thứ hai, Grace thấy phòng ngủ bị xáo trộn khủng khiếp. Anh ấy đã bỏ đi mà không mang theo thứ gì. Nhưng anh ấy đã lục tung mọi thứ trong ngăn kéo, xé toang và vãi ra khắp phòng. Lúc ấy chị không hiểu anh muốn tìm gì. Bây giờ thì chị đã biết, hóa ra anh muốn tìm cái nhẫn cưới của mình. Và vì không tìm thấy nên anh đã đi tận Berghoff để mua một chiếc khác. Không biết vì lý do gì nhỉ - lòng chung thủy? Sự sám hối? Hay là cả hai? Nhưng anh ấy đã muốn đeo chiếc nhẫn cưới trên tay khi tự bắn vào đầu mình.

“Mẹ ơi!”. Kelly lao vào nhà cùng với Paul và con trai.

Tiếng gào khóc thảm thiết của con gái làm trái tim cô như bị xé nát, Grace ôm chặt con vào lòng. Maryellen chỉ đến sau đó vài phút. Cứ thế ba mẹ con ôm nhau, khóc nức nở. Rồi Grace lần lượt hôn các con và thủ thủ. “Chúng ta phải tổ chức lễ chôn cất cho bố thôi. Đã đến lúc chúng ta phải để bố nghỉ rồi các con ạ”.

18. Chương 18

Ba ngày sau Daniel Sherman được chôn cất trong một khu đất riêng của gia đình. Đám tang chỉ có những người trong gia đình và vài người bạn thân thiết tham dự. Bob Beldon, một người bạn thân thiết thiếu thời của Dan đọc diếu văn. Hai người đã cùng tham gia vào đội bóng thời phổ thông trung học và sau khi tốt nghiệp lại cùng được gọi xuất ngũ để tham gia cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Maryellen đã không nhớ ra rằng đã có thời chú Bob và bố thân nhau thế nào. Sau khi trở về từ cuộc chiến, bố cô đã bỏ rơi tình bạn ấy và tất cả những mối quan hệ khác để rồi chìm đắm thật sâu trong địa ngục của riêng mình.

Sau tang lễ, Maryellen trở về nhà, kiệt quệ cả về thể xác và tinh thần. Cô thấy mình cần có thời gian để suy nghĩ lại tất cả những chuyện xảy ra trong năm qua. Cô đỗ xe gần phòng tranh rồi đi bộ ra khu cảng.

Khu vịnh lâu nơi hay diễn ra những buổi hòa nhạc ở khu vịnh này vào mỗi tối thứ năm trong suốt mùa hè, lúc này đây thật vắng vẻ. Maryellen ngồi dựa lưng vào giữa dãy ghế và nhìn thẳng về phía trước. Cô thấy mối quan hệ của mình và bố thật phức tạp. Bây giờ thì cô mới hiểu là bố cô rất yêu quý cô yêu nhiều như bất cứ một người cha nào yêu con gái. Kelly cũng vậy - cũng có thể bố yêu nó hơn. Và bố cũng rất yêu mẹ nữa.

Cái chết của chồng làm cho Grace thấy khá nặng nề. Maryellen cứ ngỡ sự căng thẳng quá sức của mẹ có nguyên nhân từ việc mẹ cô chưa chuẩn bị tinh thần cho cú sốc này. Đối với Grace thì việc Dan chạy theo người đàn bà khác còn dễ dàng chấp nhận hơn sự thật đau lòng khi ông tự tước đoạt cuộc sống của chính mình như thế.

Chính Maryellen cũng lẫn lộn trước những tình cảm của mình. Đó là bố cô, và cô yêu ông ấy. Vậy mà lúc cô còn nhỏ, khi bố cô bị bóng tối tội lỗi bao vây thì cô lại cố tránh xa ông. Lên năm tuổi cô đã biết đến cụm từ "bóng tối". Bây giờ thì cô đã thấy cụm từ ấy có nghĩa là như thế nào rồi. Sau cuộc chiến ấy, bố cô đã bị mặc cảm tội lỗi đeo bám, những tội lỗi mà ông không thể trút bỏ hay chia sẻ cùng ai.

Maryellen hoàn toàn hiểu được cảm giác mà bố cô đã trải qua, bởi vì chính cô cũng phải sống chung với cảm giác hối hận và đau đớn vì những sai lầm trong quá khứ. Lúc nào cô cũng tin rằng cô và bố không có điểm gì chung.

Chính vì tin rằng như vậy nên họ đã không chia sẻ với nhau nhiều điều.

Một giọt nước mắt nóng hổi lăn dài xuống má, rồi những giọt khác nối nhau rơi lã chã mà cô chẳng hề hay biết. Maryellen không phải là người uỷ mị; cô không phải là người mau nước mắt và cô cũng không hề muốn thế. Khi bước chân ra khỏi cuộc hôn nhân của mình, cô đã khóa lại tất cả những tình cảm yếu đuối. Theo cô những giọt nước mắt uỷ mị đều phải trả giá đắt. Có tiếng chân ai đang bước lại gần, Maryellen bật ngồi thẳng dậy và nhanh tay lau nước mắt trên mặt. Dù sao thì cô cũng không đến nỗi quá bất ngờ thì thấy người khách không được mong đợi kia chính là Jon.

"Anh đọc báo thấy tin về bố em. Anh rất tiếc". Jon đứng cách cô vài bước chân, dưới khu vịnh lâu và nhìn ra mặt nước. Bầu trời trong xanh không một gợn mây. Gió vẫn thổi nhẹ nhẹ.

"Cảm ơn anh". Con phà chạy từ Bremerton và vịnh Cedar đang ịch ạch hướng về cầu cảng. Maryellen nhìn chằm chằm ra phía đó chứ chẳng nhìn vào Jon. Anh vẫn không nhúc nhích mà cô thì lại đang muốn ở một mình. Nếu cô không bắt chuyện thì thế nào anh cũng đoán được suy nghĩ của cô và bỏ đi.

"Anh xin lỗi phải nói chuyện này với em bây giờ..."

"Thôi, anh đừng nói gì bây giờ hết", cô nói.

"Em đã lựa chọn cách rời bỏ anh". Giọng anh nghe có vẻ hối hận. "Nếu như em nói cho anh biết về đứa bé thì lẽ ra chúng ta đã có thể..."

"Chúng ta có thể làm gì?", cô quát lên. "Có thể bỏ nó đi chứ gì?"

Cơn giận dữ của cô làm cho anh kinh ngạc. Anh chết lặng một lúc rồi lao lên chỗ giữa lối đi và đứng đối diện trực tiếp với cô. "Không, Maryellen, nếu em nói về cái thai thì lẽ ra chúng ta đã có thể nói chuyện như những người văn minh với nhau. Nhưng em đã làm gì? Em đã lừa dối anh. Em bảo anh là mọi chuyện đều rất ổn, nhưng thực tế lại không có gì ổn cả".

Cô cúi đầu xuống và nhìn xuống bàn chân. “Anh sai rồi. Mọi chuyện ổn đấy chứ. Em sẽ sinh và nuôi con của em”.

”Em sai lầm ở chỗ đó đấy. Đây không phải là đứa con của em mà là con của chúng ta”.

“Không đúng”. Cơ ớn lạnh chạy dọc sống lưng cô, nó khiến cô dấy lên một nỗi lo lắng mơ hồ.

“Bố nó cũng có quyền chứ”.

Maryellen bỗng lạnh lùng. “Anh muốn em phải trả cho anh bao nhiêu?”.

“Em nói cái quái gì thế hả?”. Anh cau mày, rõ ràng anh vẫn chưa hiểu ý của cô.

“Anh muốn được nhận bao nhiêu tiền thì mới để cho em và đứa bé được yên?”, cô hỏi.

Anh nhìn cô trân trối một lúc lâu, trái tim anh như muốn ngừng đập. “Em muốn trả tiền cho tôi để tôi tránh xa đứa con của mình à? Có phải em vừa đề nghị thế không?”.

Cô gật đầu.

”Không thể nào!”. Giọng anh nghe giận dữ và pha sự ghê tởm. Sau đó anh làm cô hoàn toàn ngỡ ngàng. “Ai bảo em là anh muốn thế”.

“Bảo em cái gì?”, cô nói được mỗi câu đó để chống trả anh. “Nếu em không hiểu thì mẹ kiếp, anh sẽ bị nguyên rửa trước khi anh trao cho em một thứ vũ khí khác”.

Cô chợt nhớ lại mình biết rất ít về anh. Anh là một đầu bếp, một nhà nhiếp ảnh tài ba và một người thừa kế miếng đất kếch sù của ông nội. Đó là tất cả những gì cô biết về anh - quá ít ỏi. Anh còn là một người tình tuyệt vời nữa. Ý nghĩ đó làm bụng cô thấy cồn cào.

“Anh đã chụp ảnh em vào lúc nào?”.

Anh không trả lời mà chỉ đứng chôn chân tại chỗ.

“Em đã nhìn thấy bức ảnh ấy ở Seattle. Đó là em, anh Jon. Anh nghĩ là em không nhận ra em à?”. Hóa ra không phải chỉ có mình cô là người lừa dối. Khi ngẩng đầu lên, Maryellen thấy anh trông thật ngượng ngùng, như thể anh rất xấu hổ vì cô đã bắt gặp anh làm việc đó sau lưng cô. Cô tỏ ra khó chịu.

“Anh tưởng là em không bao giờ thấy được bức ảnh ấy”. Anh thú nhận, hai tay cho vào túi.

“Tất nhiên là anh tưởng như thế rồi. Anh đã theo dõi em khắp nơi, đúng không Jon? Anh đã chụp bức ảnh đó từ khi nào?”.

Anh cúi gằm mặt nhìn ra chiếc ghế dài cách cô vài bước chân. Anh vẫn dán mắt ra mặt nước ngoài cảng và những đỉnh núi nhấp nhô của dãy Olympic đằng sau. “Cả hai chúng ta đều đã trưởng thành. Chúng ta nên đi đến một thỏa thuận chung về đứa bé”.

“Nếu anh không muốn tiền thì anh muốn cái gì?”.

“Anh muốn con trai anh”, anh trả lời “hay là con gái thì cũng thế”.

“Tại sao chứ? Tại sao con em lại quan trọng với anh thế? Đó có phải là do tính sĩ diện đàn ông không? Hay là anh định trả thù? Hay là vì cái gì khác hả?”. Anh lắc đầu. “Những đứa con là điều anh mong đợi hơn hết thấy ở cuộc đời này”. Giọng anh cứng nhắc vì giận dữ. “Nhiều năm qua anh đã từ bỏ rất nhiều thứ. Nhưng anh không thể từ bỏ giọt máu của mình được”.

Maryellen bắt đầu thấy lo sợ thật sự. Mọi quan tâm của anh dành cho đứa con này không giống như những gì cô nghĩ trước đó. Cô đã hoàn toàn hiểu nhầm thái độ của anh ở lần gặp trước lễ Giáng sinh. Từ những phản ứng của anh và kinh nghiệm bị buộc phải từ bỏ giọt máu của mình trước đây, Maryellen tin rằng anh sẽ hoàn toàn thoải mái nếu rũ bỏ được trách nhiệm với đứa con này.

“Thôi được rồi”, cô miễn cưỡng nói, “chúng ta hãy nói chuyện bình tĩnh. Anh muốn có trách nhiệm với đứa con này như thế nào?”.

“Anh muốn cùng nuôi nó”.

“Không phải đến hết đời đấy chứ?”. Cô lập tức phản kháng mạnh mẽ. “Em không thể để điều đó xảy ra?”.

“Tại sao không?”.

“Anh biết gì về việc chăm sóc một đứa trẻ?”.

Anh nhún vai. “Thì cũng biết bằng em thôi”.

“Đêm nào anh cũng phải làm việc thì lấy đâu ra thời gian chăm sóc nó?”. Cô cãi lại.

“Thì ngày nào em cũng làm việc đấy thôi. Sắp xếp thế là hoàn hảo. Con chúng ta sẽ lúc nào cũng có bố hoặc mẹ bên cạnh”.

Đến lúc này thì bụng Maryellen quặn lại vì một cơn đau. “Điều đó là không thể vì chúng ta phải luôn đổi chỗ ở cho con từ nhà này sang nhà khác”.

“Thì em hỏi anh muốn gì nên anh phải bảo em như vậy”, Jon tiếp tục. “Giải pháp cùng nuôi con là hợp lý số một rồi. Nhưng anh cũng muốn được vào viện lúc em sinh con”.

“Anh muốn vào đó ư? Để làm gì mới được chứ?”

Anh vờ như không nghe thấy câu hỏi. “Em đã tìm được ai chăm cho em lúc sinh chưa?”.

“Mẹ em sẽ làm việc đó”.

“Thế thì tốt rồi. Cứ bảo mẹ em vào đó với em. Nhưng anh muốn mình là người đầu tiên đón con đấy”.

“Không được”. Như thế thì quá phức tạp và quá vô lý. Cô chỉ muốn anh để cho cô ở một mình. Hôm nay cô đã phải chịu đựng một nỗi buồn đau vô hạn rồi, và cô không sẵn sàng để chịu thêm một nỗi buồn đau nào nữa. “Anh muốn gì nữa không?”, cô hỏi với vẻ mệt mỏi chán nản.

“Ồ có chứ. Có vài mong muốn nữa trong danh mục của anh”.

”Em sợ cái danh mục đó”.

“Và câu trả lời của em cũng sẽ vẫn là “không” à?”.

Cô đã thật ngây thơ khi nghĩ rằng anh cũng giống như Clint và thế nào cũng yêu cầu cô phá bỏ cái thai trong bụng. Cô thậm chí còn ngờ nghệch đến mức không tin rằng Jon thực sự muốn quan tâm và gắn bó với cuộc đời của đứa con này.

”Tại sao anh không giống những người đàn ông khác?”, cô lầm bầm cáu kỉnh. Như Clint chẳng hạn.

“Anh ư?”, anh thách thức, “tại sao em cũng không giống những người phụ nữ khác, những người luôn coi con mình là một phương tiện để thao túng đàn ông?”.

“Anh có một cái nhìn quá tầm tối về phụ nữ đấy”.

“Không tầm tối bằng em nhìn đàn ông đâu”.

Không đợi cô kịp phản ứng, anh đột ngột chấm dứt cuộc cãi vã giữa họ. “Thôi được rồi”. Anh dịu dàng bảo Maryellen. “Chúng mình làm lành với nhau nhé? Em có sẵn lòng cho phép anh được quan tâm chăm sóc con không? Cho phép anh là bố của đứa bé nhé?”.

Thật mỉa mai là anh lại đặt vấn đề này với cô vào đúng cái ngày chôn cất người cha yêu quý mà cô không bao giờ quên được. “Em có phải quyết định ngay bây giờ không anh?”.

“Có, ngay lúc này. Anh e là như vậy”.

“Tại sao chứ?”.

“Bởi vì anh vừa đi gặp luật sư. Nếu chúng ta không thỏa thuận được thì anh buộc phải đưa chuyện này ra tòa”.

Ngày đưa chồng về nơi an nghỉ cuối cùng, Grace đứng bên mộ anh, ôm sát hai cô con gái vào lòng để cả ba được cùng nhau vĩnh biệt Dan. Cơn ác mộng đã qua đi. Chị đã có được câu trả lời cần thiết cho những thắc mắc của mình. Điều Grace không lường trước được, là nỗi đau dai dẳng sẽ còn theo mẹ con Grace trong

suốt quãng đời còn lại. Ba ngày liền Grace liên tục gặp ác mộng. Những câu hỏi và nỗi nghi ngờ vẫn luôn giày vò chị kể từ khi anh mất tích nay đã được lá thư đó xua tan hết; giờ thì chị hiểu rằng không được trách cứ anh vì sự đau khổ mà anh đã phải chịu đựng hay vì quyết định cuối cùng của anh là cái chết. Nhưng chị chợt nhận ra rằng, câu trả lời này cũng giày vò ám ảnh mình chẳng kém gì lúc chị chưa lý giải được nguyên nhân sự mất tích của Dan.

Dan đã chọn cách tự tước đoạt cuộc sống của mình. Anh thà chọn cái chết còn hơn là phải đối đầu với quá khứ, với tương lai. Anh đã không tìm sự chia sẻ giúp đỡ từ bất cứ ai. Những gì Dan viết trong thư đã minh chứng cho tâm trạng tối tăm bế tắc của anh nhưng nó vẫn không giải thích được hết những thắc mắc của Grace. Trong thư Dan không giải thích tại sao anh không thể chia sẻ với chị. Sau cuộc chiến ở Việt Nam thì Dan đã thay đổi rất nhiều; chị cảm nhận được điều đó và lẽ ra chị phải giúp đỡ anh, nhưng chị đã quá vô tâm và chỉ nghĩ rằng anh đã có người đàn bà khác.

Những ngày qua có bạn bè và các con ở bên cạnh, Grace dễ dàng bỏ thoát khỏi những câu hỏi giày vò đó, nhưng lúc này chỉ còn lại một mình chị. Hai cô con gái đều về nhà chúng hết cả rồi. Chúng đã thấy yên lòng về bố và giờ thì đã quay về với cuộc sống riêng. Nhưng Grace không chắc mình có thể làm như thế.

Hành động tự tử của Dan đã làm thay đổi suy nghĩ của chị về cuộc hôn nhân và về cả cuộc đời mình.

Grace đun một ít nước rồi đợi trà ngấm, trong khi đó, chị thay bộ áo vét bằng một chiếc quần mặc ở nhà và một cái áo sát nách. Đôi mắt vốn sưng húp vì đã khóc quá nhiều nhưng bây giờ thì nó đã khô hẳn, chị đã khóc hết nước mắt rồi. Grace vừa rót trà vào tách thì nghe thấy tiếng chuông cửa. Chị mong sao đó là Olivia, chị rất muốn nói chuyện với cô bạn thân nhất lúc này. Nhưng chị cũng lại muốn được yên tĩnh một mình. Tình cảm của chị thật mâu thuẫn; chị không muốn cô đơn, nhưng lại không muốn tiếp ai cả. Olivia chắc chắn sẽ hiểu tâm trạng của chị.

Nhưng người đợi ngoài cửa lại là Cliff Harding, anh đang cầm trên tay một bó hồng vàng tuyệt đẹp.

Grace kinh ngạc khi nhìn thấy anh, và ngay lập tức chị bật khóc. Chị úp tay lên mặt và nức nở thật to. Cliff mở cánh cửa chắn, bước vào và ôm Grace thật chặt.

Grace nín lấy anh. Chị cảm nhận được mùi thơm của hoa hồng sau lưng mình, những chiếc gai nhỏ nhói vào người sau lớp vải áo sơ mi. Nhưng chị vẫn bám chặt lấy anh khóc nức nở, tiếng khóc của chị âm vang cả khu nhà vắng vẻ trống không.

Cliff đưa Grace ra ngồi ở ghế sofa. Cánh tay anh bao bọc chị, vỗ về tấm thân đang rung lên theo từng tiếng nấc nghẹn ngào.

Cứ thế chẳng biết lâu hay chóng, nhưng khi nước mắt vơi đi, Grace ngẩng đầu lên và xin lỗi giữa hơi thở đứt quãng. “Em không... có ý khóc... như thế”.

“Anh mừng là em khóc được đấy”, Cliff trầm thì.

Grace không hiểu hết lời anh nói, nên dướn đôi mắt lên nhìn anh đầy thắc mắc.

“Khóc cho nhẹ nhàng và vơi bớt nỗi lòng cũng rất cần thiết em ạ. Lâu quá rồi chẳng ai cần anh cả”.

Grace dụi đầu vào vai anh và run rẩy thở. Chị cảm thấy được an ủi vì hơi ấm của anh, vì sự mạnh mẽ cứng rắn của anh. Chị trầm thì. “Em không bao giờ mong muốn một kết cục như thế này”.

“Anh biết, anh biết chứ”. Cliff vòng tay ôm lấy vai Grace và hôn lên mái tóc chị. “Anh rất tiếc, Grace à, tiếc hơn em nghĩ rất nhiều lần đấy”.

“Anh ấy để lại một bức thư... Bức thư đã giải thích mọi chuyện. Những năm qua em tin rằng... Em đã tưởng là có người thứ ba, là có người đàn bà nào đó đã mang lại hạnh phúc cho anh ấy”.

Anh vuốt tóc chị. “Thế còn người bạn đã trông thấy anh ấy trong thị trấn thì sao?”.

“Theo như viên Cảnh sát trưởng nói thì đó không thể là Dan được”.

“Tức là anh ta nhìn nhầm à?”.

Grace gật đầu “Chắc là thế”. Chị hỉ mũi ra một chiếc giấy lau, trong lòng tự nghĩ chắc trông mình xấu xí và khổ sở lắm. “Em đã hiểu nhầm những món quà Giáng sinh. Đó là tín hiệu của sự suy sụp quá mức của Dan. Chắc hẳn Dan thấy mình không xứng đáng với tất cả những gì tốt đẹp của cuộc sống. Thế nên anh đã hủy hoại tất cả những gì mình yêu quý, cả những món quà đầy ý nghĩa mà mọi người trong nhà tặng cho anh. Thế giới của Dan đầy tăm tối và ảm đạm. Anh đã loay hoay và bị mắc kẹt trong đêm tối mà không sao tìm được đường thoát ra.”

“Em đã biết anh ấy lấy tiền ở đâu ra để mua chiếc xe moóc chưa?”

“Điều đó em chưa biết. Suốt từ lúc cưới nhau đã bao giờ bọn em có cả một khoản tiền mười ba nghìn đôla như thế đâu. Dan có công việc ổn định đâu. Thế nên bọn em chỉ đủ trang trải sinh hoạt hàng tháng bằng một khoản tiền nhỏ mà phải tần tiện từng ngày ấy chứ. Tiền học của các con gái em còn phải đi vay ở ngoài. Em không thể hiểu được anh ấy lấy món tiền đó ở đâu ra nữa”.

“Chắc là anh ấy đã lên kế hoạch này từ nhiều năm nay rồi”. Grace cũng nghĩ như vậy. “Em không biết anh ấy có ý định từ sát ngay hay không nữa... em nghĩ đầu tiên anh ấy chỉ muốn chạy trốn. Dan rất yêu rừng núi. Dan luôn cảm thấy nơi ấy bình yên hơn bất cứ chỗ nào khác. Sau khi mất công việc đốn gỗ thì tâm trạng của anh ấy còn tồi tệ hơn nhiều. Em chỉ tưởng là...”.

“Em tưởng là anh ấy suy sụp tinh thần vì bị mất việc chứ gì. Em nghĩ thế cũng đúng đấy”.

“Đúng thế anh ạ”, Grace nói. “Giờ thì em hiểu ra rằng Dan đã đánh mất hẳn cảm giác thanh thản của hồi còn hay vào rừng. Thế nên anh ấy đã mua chiếc xe moóc. Chắc là anh ấy định sống ở đó một thời gian để nghiền ngẫm về cuộc đời mình...”. Chị thở dài. “Em nghĩ như thế, vì bây giờ thì em không còn cách suy luận nào khác được. Anh ấy đã quay về nhà một lần. Em khẳng định điều đó”.

Vậy nhưng Grace vẫn không biết tại sao anh lại về vội vàng rồi đi ngay như thế. Chị thấy tiếc cho chồng và lại ước sao mình có thể lý giải được mọi chuyện. “Anh có được giúp gì cho em được không?”. Cliff hỏi.

Grace lắc đầu. “Em mệt mỏi lắm. Suốt từ lúc người ta mang Dan về, em không ngủ được quá hai hay ba tiếng bao giờ”.

Anh lướt môi qua thái dương chị. “Bây giờ thì em ngủ đi”. Anh giục.

Chị cầm tay anh và nắm chặt. “Em không muốn anh về”.

“Anh không về đâu. Anh sẽ ở đây cho đến khi em dậy”.

”Anh hứa nhé”. Chị thấy cảm động và yên tâm khi anh quan tâm đến mình như vậy.

“Anh hứa”. Cliff đưa chị về phòng ngủ. Khi Grace nằm xuống giường, anh đắp chăn rồi cúi xuống hôn lên má chị. Sau đó anh nhẹ nhàng ra khỏi phòng ngủ và tắt đèn.

Grace nhắm mắt lại, nghe cửa đóng với một tiếng tách rất nhẹ. Chị cố gắng ngủ, tất cả những gì chị cần lúc này là cho đôi mắt được nghỉ ngơi một lúc. Ngay lập tức chị chìm sâu vào giấc ngủ. Ba tiếng sau chị tỉnh dậy, bóng tối đã bao trùm khắp nơi.

Mất một lúc để định hướng mọi thứ, Grace chợt nghe có tiếng ai đó trong bếp. Chị tung chiếc chăn Cliff đã đắp cho lúc nãy, tụt xuống khỏi giường rồi đi ra hành lang.

“Anh Cliff à?”.

“Anh ở đây”. Cliff xuất hiện trong chiếc tạp dề của Grace với nụ cười hấp dẫn trên môi. “Anh vừa nấu bữa tối cho hai chúng mình”.

“Anh nấu ư?”.

Anh nhún vai. “Chưa chắc đã ngon đâu, em đừng mừng vội”. Anh bày bàn ăn, mọi thứ đều ngăn nắp gọn gàng. Một mùi hương hấp dẫn bay ra từ bếp. Anh đã cắm hoa vào bình trên bàn và đã tận dụng bát đĩa và khăn trải bàn trong bếp. Sự chăm sóc của anh làm lòng Grace ấm áp hẳn lên. “Olivia gọi điện cho em đây”. Cliff bảo chị. “Bọn anh có nói chuyện một lúc. Maryellen cũng ghé qua. Có lẽ lát nữa em nên gọi lại cho con bé”.

“Thế còn Olivia thì sao ạ? Em có cần phải gọi lại cho cô ấy không?”.

“Nếu em thích thì gọi cũng được. Cô ấy chỉ muốn yên tâm là em không ở một mình, Anh quả quyết với cô ấy là anh sẽ ở đây với em. Anh sẽ không đi đâu Grace ạ”.

Những lời nói của anh làm Grace yên lòng. Từ lúc tìm thấy xác của Dan, chị cảm thấy cô đơn khủng khiếp. Ngay cả khi anh mất tích, chị cũng không phải chịu cảm giác cô đơn lạnh lẽo đến như vậy.

Cliff với lấy cái lót nồi và bê ra một đĩa thịt hầm từ trong lò. “Anh hi vọng em thích món thịt băm nấu với khoai tây hầm”.

Grace không có cảm giác thèm ăn nhưng vẫn gật đầu. Bởi vì chị mà Cliff phải vất vả nên ít ra chị cũng phải làm gì đó để tỏ lòng biết ơn chứ. Chỉ khi thật sự ngồi xuống ăn, chị mới nhận ra là mình rất đói.

“Anh là một đầu bếp cừ đấy”.

“Cảm ơn em”. Cliff mỉm cười, rõ ràng là rất vui trước lời khen ngợi của Grace. “Em khiến anh nghĩ rằng mình cũng là người biết nấu ăn”.

Khi xong bữa, họ chuyển sang cà-phê. Grace thấy cần phải làm gì đó để đôi tay được hoạt động nên chị đứng lên rửa bát. Cliff nhất quyết đòi giúp. Vậy là họ cùng rửa bát với nhau.

”Anh nói với Olivia là”, Cliff nói khi đặt một chiếc đĩa vào trong máy rửa bát.

“Nói gì hả anh?”.

“Là thời gian này anh sẽ không rời bỏ em. Đừng lo anh không định cắm trại trong phòng khách của em đâu, nhưng anh muốn em hiểu là anh ở đây lâu đấy”. Anh dựa vào quầy bếp và thở dài. “Hôm nay là ngày em chôn cất chồng nên không phải là thời điểm hợp lý để anh nói với em điều này, nhưng anh rất quan tâm đến em, Grace ạ”.

Những lời anh nói cứ lơ lửng giữa hai người, nó khiến Grace xúc động đến ngạt thở.

“Em cũng rất quan tâm đến anh”. Chị lặng lẽ nói, lòng biết rằng Cliff muốn gắn bó cuộc đời với mình, chắc chắn như mặt trời vẫn luôn chiếu sáng trên bầu trời vậy.

“Em cũng có tình cảm giống như vậy à?”.

“Anh ngạc nhiên ư?”.

“Thì đúng là như vậy, khỉ thật, em không thể nói điều đó với một người đang cầm khăn lau bát trên tay chứ”.

“Em cứ nói”, chị trêu anh. “Và anh biết tại sao không? Bởi vì em cũng không định rời xa anh nữa”.

Sau đó họ lại ôm nhau trong vòng tay. Họ không hôn nhau; ngày tang lễ của Dan vẫn còn quá sớm cho một nụ hôn. Nhưng thời gian sẽ làm được mọi chuyện và cả hai đều hiểu điều đó.

“Em chắc là bạn trai của em sẽ không ý kiến gì vì anh tha em đi vào một tối thứ Sáu chứ?”. Stan hỏi Olivia khi họ đứng xếp hàng ở rạp hát.

“Anh Jack đang bận”. Thực ra Jack đã gọi điện mời Olivia đi cùng anh đến dự họp Ban giám hiệu nhưng chị từ chối. Vì Jack cứ hay ghen bóng ghen gió với Stan nên chị cũng không nói cho anh biết là chị chuẩn bị đi xem phim với chồng cũ của mình. Dù sao chị cũng sẽ kể cho anh sau; chị không muốn cãi cọ về chuyện này.

”Lúc này anh thấy chúng mình gần giống như thời xưa”. Stan nói.

”Không hẳn thế đâu. Anh sẽ mua bóng ngô hay em mua?”.

”Em mua đi”. Anh ta nói.

“Đấy, như thế thì em mới thấy giống như hồi xưa”. Từ lúc có ba đứa con nhỏ, hai vợ chồng không thường xuyên đi chơi tối nữa. Phải đến cả nửa năm họ mới có dịp cùng nhau đi xem phim. Lúc đó, để tiết kiệm thời gian thì Stan thường mua vé trong khi Grace đứng xếp hàng ở quầy bán cà-phê mua bóng ngô.

“Ồ thế Clark Kent đâu?”. Stan hỏi khi cả hai bước vào trong rạp, anh ta gọi Jack là Clark Kent.

Tất nhiên là anh ta đang tò mò. “Anh ấy phải tham gia một cuộc họp”.

“Em có định kể cho anh ta biết chuyện này không? Bởi vì anh không muốn là nguyên nhân của những rắc rối giữa hai người”.

”Tất nhiên em sẽ kể với anh ấy”. Olivia không phải là người thích nói dối và Stan rất biết điều đó. Câu hỏi của anh ta làm chị thấy khó chịu. Họ ngồi phía cuối rạp, và khi đã ổn định chỗ ngồi, Olivia bốc lấy một nắm bỏng ngô.

“Em thực sự thích thằng cha ấy à?”.

Miệng đang phồng lên vì bỏng ngô nên Olivia chỉ gật đầu một cái. Đó là sự thật. Jack là người thông minh lại thêm khiêu hài hước; anh có thể lắng nghe và thấu hiểu mọi suy nghĩ của Olivia; anh cũng có khả năng làm trò cho chị cười. Đôi lúc anh có những suy nghĩ thái quá, ví dụ như trong chuyện giữa Stan và chị; nhưng với Olivia, đó không phải là vấn đề gì lớn.

Stan định hỏi câu nữa thì bộ phim đã bắt đầu chiếu. Olivia rất mừng. Chị không muốn phí cả buổi tối chỉ để trả lời những câu hỏi về mối quan hệ cá nhân của mình.

Sau khi xem xong phim, họ về quán Pancake Palace để uống cà-phê và ăn bánh ngọt. Đó cũng là thói quen cũ của họ hồi còn hay hẹn hò buổi tối. Nhưng khi ngồi đối diện nhau thì Olivia quyết tâm không để cho Stan đánh lạc hướng bằng cách gợi lại những hồi ức kỷ niệm quá khứ hay những câu hỏi về Jack nữa.

Stan đã gọi điện cho chị, muốn xin chị lời khuyên về cuộc hôn nhân hiện tại của anh ta. Vậy thì đó sẽ là chủ đề chính của câu chuyện này.

“Em và Jack...”.

“Đợi đã”. Olivia giơ tay lên. “Tối nay anh chỉ định nói về anh và em à?”.

Stan cụp mắt xuống. “Thất bại chưa bao giờ là điều dễ dàng với anh”.

Olivia cắn lưỡi để khỏi phải lên tiếng nhắc nhở rằng chính Stan mới là người gói ghém đồ đạc và rời khỏi ngôi nhà của họ. Anh ta mới là người đâm đơn ly dị ra tòa và chấm dứt cuộc sống vợ chồng của họ.

“Có chuyện gì nào?”, cô hỏi.

Anh ta lắc đầu. “Marge muốn bỏ anh”.

“Tại sao?”.

“Cô ấy bảo không còn yêu anh nữa... rằng cô ấy và anh đã có thời yêu nhau nhưng mọi chuyện đều đã chấm dứt rồi. Cô ấy đã đưa đơn ra tòa xin ly hôn”.

“Anh cảm thấy chuyện đó thế nào?”.

Stan không dám nhìn thẳng vào mắt cô. “Đau đớn như địa ngục vậy”. Từ kinh nghiệm bản thân, Olivia biết là đã có chuyện gì đó xảy ra với

Marge. Chị hỏi. “Anh có nghĩ là cô ta có người đàn ông khác không?”

Stan đột ngột nhìn vào mắt chị và từ từ gật đầu. “Có, đôi lúc anh cũng nghĩ như vậy”.

Olivia thấy chuyện xác minh điều này là đúng sai chẳng có ý nghĩa gì. Chị thấy buồn cho cả người chồng cũ và vợ mới của anh ta. Stan và Marge đã có thời là một cặp vợ chồng thấm thiết, tình cảm tưởng như rất bền chặt. Những rõ ràng sự nhầm lẫn của cuộc hôn nhân cũ đã lặp lại với chính họ. Chị nhớ lúc Marge gặp Stan, cô ta cũng đã có một đời chồng rồi.

”Em rất tiếc”.

Stan cố tỏ ra đứng vững, nhưng Olivia đã quá hiểu chồng cũ của mình. Chị nhận ra trong mắt anh ta một nỗi đau đớn hiển hiện. Lần đầu tiên chị nhận ra người đàn ông này không còn hấp dẫn như thuở nào. Stan đã già, trông anh ta thật mệt mỏi, nước da thì tái xám và đã xuất hiện nhiều nếp nhăn.

Họ nói chuyện gần một tiếng đồng hồ. Khi đứng lên trả tiền cà-phê và bánh, Olivia ngạc nhiên thấy đồng hồ đã điểm chín giờ tối.

”Dạo này anh hay trần trọc”. Stan thú nhận khi họ lái xe về ngôi nhà trên đường Lighthouse. ”Anh phải nói thật với em Olivia ạ, lần ly dị này làm anh suy sụp ghê gớm”.

Olivia nắm tay anh ta an ủi. ”Cuộc sống là thế. Anh nên tìm hiểu nguyên nhân của mọi chuyện. Đừng đầu hàng Marge vội”.

Stan lái xe sát bên lề đường. Mặt trời đã lặn từ bao giờ. Những tia sáng cuối cùng vẫn còn le lói phản chiếu ánh vàng trên mặt nước lung linh của khu cảng.

Anh ta nói. ”Lúc nào anh cũng thích ngắm khung cảnh căn nhà từ đây”. Anh ta vẫn để xe nổ máy.

Olivia cũng vậy. Chị nhớ như in lần đầu nhìn thấy ngôi nhà cũ có đề biển ”Cần bán” ở sân trước. Một linh cảm lạ lùng chạy dọc xương sống chị. Lúc ấy chị còn chưa tham quan bên trong ngôi nhà, nhưng chị biết ngay đây là nơi gia đình mình sẽ xây tổ ấm. Mặc dù giá của căn nhà hơi đắt với hai vợ chồng, nhưng họ đã cùng nhau mặc cả và đã vay thêm được một khoản. Hai đứa trẻ sinh đôi mới lên bốn và đó là lần đầu tiên chúng có phòng riêng. Thật không may là căn nhà cũng không đủ để giữ cả gia đình đoàn tụ với nhau sau cái chết của Jordan. Vậy mà Olivia đã từng coi ngôi nhà là một biểu tượng vững bền cho cuộc sống vợ chồng của mình.

”Marge đã chuyển ra khỏi nhà từ cuối tuần trước”. Stan thú nhận.

Olivia không biết chuyện đó. ”Em rất tiếc Stan ạ”.

Anh thở dài và nhìn ra chỗ khác. ”Cám ơn em đã chia sẻ và cảm thông cho anh. Liệu anh có xứng đáng với điều đó không?”

”Chúng ta đã ly dị nhiều năm nay rồi còn gì”.

”Phải, anh biết, nhưng em đã tỏ ra tử tế khi anh rơi vào hoàn cảnh khó khăn, Liv ạ, thật sự rất tử tế”.

”Liv” là cách gọi ngày xưa của Stan với Olivia, khi họ vẫn còn là vợ chồng.

Chị không chắc mình làm như thế có hoàn toàn đúng không nữa. ”Anh nghĩ anh không thể về nhà. Nhất là tối nay”. Anh ta nói, giọng nghe có vẻ mệt mỏi và chua chát.

”Anh định làm gì?”.

”Tìm một phòng trong khách sạn vậy”.

Olivia hiểu đây có thể là một thử đoạn, nhưng chị cảm thấy tội nghiệp cho Stan và chị biết anh ta thực sự không muốn quay trở về ngôi nhà vắng vẻ. ”Anh không cần phải làm thế. Anh có thể ngủ trong phòng cũ của James và sáng mai về Seattle cũng được”.

Khuôn mặt anh ta giãn ra. ”Em không ngại chứ?”.

”Không, nhưng ngày mai em có một cuộc hẹn. Em sẽ đi trước 9 giờ sáng”. Olivia và Jack định đi đến suối nước nóng Sol Duc vì anh định nghiên cứu cho một bài báo về du lịch. Vì xe ô tô của chị tốt hơn nên chị sẽ đến đón anh rồi cả hai cùng đi.

”Không sao. Anh sẽ lên đường trước 8 giờ. Hoặc có thể sớm hơn nếu em muốn”.

”Cứ trước 9 giờ là được”.

Stan đỗ chiếc xe BMW vào sau ga-ra. Olivia đưa cho anh ta một chiếc khăn trước khi anh ta bước lên gác.

Kể từ khi ly dị nhau đến giờ, đây là lần đầu tiên họ ngủ chung dưới một mái nhà. Lúc sửa soạn để đi ngủ, chị vẫn còn bồn khoăn không biết mình mời anh ta ở lại như thế có đúng không.

Sáng hôm sau, những nghi ngờ của Olivia biến mất. 7 giờ chị tỉnh giấc, khi đun cà-phê nghe chị tiếng anh ta tắm trên gác. Đúng lúc đó chuông cửa reo vang.

Olivia chạy vội ra mở cửa.

“Anh J...Jack?”. Chị lấp bắp và lo ngay ngáy Jack sẽ nghe thấy tiếng Stan ở đây và sẽ nghĩ ra những điều tồi tệ nhất.

“Anh mang quà đến cho em”. Jack giơ ra hai hộp cà-phê và một bịch bánh màu trắng. “Bánh cây thích đây”, anh nói đầy hào hứng, “món bánh em ưa nhất.

Chúng ta ăn sáng ở đây rồi sẽ đi luôn”.

“Em... em...”.

“Olivia ơi”, Stan gọi và bước xuống gác, mình khoác chiếc áo cũ mặc ở nhà của Justine và chân đi đôi dép lê đã rách cũng của cô con gái.

Anh ta đứng yên khi nhìn thấy Jack.

“Anh nhớ Stan chứ?”. Olivia lí nhí, có lẽ đó là lời nói vô nghĩa nhất mà chị từng thốt ra.

”Ồ có, anh nhớ Stan”. Đôi mắt Jack sa sầm và lạnh lùng.

Stan cố gắng hết sức để tỏ ra nghiêm trang, khép chiếc áo xuềnh xoàng cho kín người hơn. ”Rõ ràng là mọi chuyện của tôi đã không thể tồi tệ hơn”.

“Ngược lại đây”, Jack nói, “mọi chuyện với anh không thể tốt hơn thế đâu”.

“Xin lỗi”, Stan đưa ánh mắt biết lỗi về phía Olivia và đi nhanh lên gác.

Chỉ còn lại Jack và Olivia đối diện với nhau. “Anh không nghĩ là em và Stan... đã ngủ cùng với nhau đấy chứ?”. Chắc chắn Jack phải tin tưởng vào chị chứ.

“Thế nào cũng được, Olivia”.

Đây đúng là câu trả lời hờn dỗi kiểu trẻ con mà chị chưa biết phải phản ứng thế nào.

“Anh ta muốn em quay lại đây”.

Olivia đã nghe anh nói điều này một lần rồi. Nhưng Jack không biết là Stan đang đau khổ như thế nào. Chuyện này không hề giống như anh nghĩ. “Em có thể tin anh hay không là tùy”. Jack tiếp lời. “Điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào em. Nhưng anh nói cho em biết nhé. Hoặc là anh ta, hoặc là anh. Em quyết định đi”.

“Anh muốn em nói với chồng cũ rằng em không bao giờ muốn gặp lại anh ta nữa phải không?”.

Chắc chắn Jack phải hiểu rằng anh không có quyền đòi hỏi chị phải thực hiện điều đó.

“Đó đúng là những gì anh muốn, hoặc là chúng ta kết thúc ở đây”.

“Em không muốn ai đưa ra tối hậu thư cho em cả”. Olivia bảo anh.

Jack đặt cà-phê và bánh cây thích lên bàn ăn. “Em nói thế là anh đủ hiểu rồi”.

Anh quay lưng và lao ra cửa.

Olivia quá sững sờ nên chẳng biết phải làm gì. Chị vừa ngạc nhiên vừa giận dữ. Mười giây sau chị mới quyết định được là phải đuổi theo anh. Lúc ấy thì

Jack đã ra tới nơi đỗ chiếc ô tô cà tàng của anh rồi.

“Anh nói Stan muốn em quay lại đúng không?”.

“Anh ta đã làm cái trò đó hàng tháng nay rồi”. Tay Jack đã chạm vào cửa xe. Làm sao anh có thể đi như thế này! Nếu những gì anh nói là đúng thì ít ra anh cũng phải dám làm một điều gì đó để giành lại chị chứ.

“Jack Griffin, anh có còn quan tâm đến em nữa không?”, chị kêu lên.

Anh quay lại và nhìn. “Hoặc là anh ta, hoặc là anh. Em phải quyết định đi”.

Vậy là cái ông Khéo Ứng Xử ấy khẳng khái giữ nguyên ý kiến của mình và không chịu nhượng bộ. “Anh sai rồi. Em không phải là người quyết định trong chuyện này. Chính anh là người phải quyết định. Anh là người quay đầu chạy trốn. Anh là người ném ra tội hậu thư”.

“Thế em muốn anh phải làm sao hả?”.

Cuối cùng thì cũng có một câu hỏi chị trả lời được. “Điều em muốn là, Jack Griffin, phải chiến đấu vì em. Hãy chứng tỏ cho em thấy rằng anh xứng đáng với niềm tin mà em dành cho anh”.

19. Chương 19

Maryellen cảm nhận được sự phát triển của cái thai ngày một rõ rệt. Khó mà tin được chỉ còn sáu tuần nữa là đến ngày cô sinh con. Từ giữa tháng sáu đến giờ cô không có tin tức gì của Jon, kể từ sau buổi chiều diễn ra lễ chôn cất bố cô. Cô đủ khôn ngoan để hiểu rằng anh đã dìm lại và sẽ không đưa việc này ra toà nữa. Ba tuần trôi qua, lúc nào cô cũng cảnh giác, hồi hộp chờ đợi xem anh có thực hiện điều anh dọa không.

Mùa hè thật sự đã về. Maryellen lại bận rộn với những đoàn khách du lịch. Phòng tranh mùa này làm ăn rất tốt. Nhưng nhiều khách du lịch quen vẫn ghé phòng tranh hàng năm thì lại tỏ ra thất vọng khi không còn được thấy những tác phẩm của Jon bày ở đây nữa. Qua một hệ thống thông tin bí mật, cô biết ảnh của anh đang được bán rất chạy ở phòng tranh Bernard bên Seattle. Người ta khao nhau tác phẩm của anh cứ giao đến bao nhiêu là bán hết luôn bấy nhiêu. Chuyện này thì không có gì là lạ cả, nó giống như hồi anh vẫn gửi những bức ảnh của mình ở phòng tranh này thôi. Việc giao hàng của anh không đều đặn và nhu cầu bao giờ cũng vượt xa mức cung. Cô thấy tự hào vì trước đây cô đã được anh giao ảnh thường xuyên. Trước đây anh đứng bếp ở nhà hàng Andre, nhưng bây giờ một tuần năm ngày anh làm tại nhà hàng Hải Đăng, nhà hàng đang nhanh chóng dành được uy tín và trở thành một trong những nhà hàng có các món ăn ngon nhất. Công việc kinh doanh của Seth và Justine bước đầu đã trở nên thuận lợi nhờ có Jon đứng mũi chịu sào.

Maryellen rất mừng vì sự thành công của vợ chồng Justine. Điều làm cô thấy phiền toái, cái thật sự làm cô thấy khó chịu là tài năng đặc biệt của Jon. Anh ấy quá hoàn hảo, quá xuất sắc. Anh là người đầy tài năng. Anh biết thiết kế và tự xây nhà cho mình, anh chụp được những bức ảnh xuất chúng và lại còn là một đầu bếp tài ba nữa. Nhưng có điều, anh lại thiếu những kỹ năng giao tiếp xã hội tối thiểu - mà điều này thì có thể được coi là sự chân thành và thẳng thắn - và lại phải cộng thêm một ưu điểm nữa: anh không có thói hư tật xấu nào.

Nếu anh đưa cô ra tòa để đòi quyền nuôi chung đứa con này thì thế nào anh cũng thắng kiện. Nếu cô không tìm được những tí vết trong quá khứ của anh thì... có lẽ cô sẽ phải chia sẻ đứa con với anh. Cô linh cảm thấy có những bí mật về anh, đúng như anh đã từng thú nhận, quá khứ của anh có một số điều có thể chống lại anh.

Ý nghĩ đó làm cô thấy không yên tâm. Phải chiến đấu để giành quyền nuôi con tại phòng xử án là điều cô không hề mong muốn. Kế hoạch là chỉ có mình cô nuôi nó thôi. Cô đã tưởng rằng Jon sẽ thở phào nhẹ nhõm khi cô không buộc anh phải có trách nhiệm gì. Nhưng - cũng như nhiều lần trong cuộc đời mình cô lại một lần nữa sai lầm.

Đến giờ đóng cửa phòng tranh, Maryellen đã mệt mỏi rã rời. Bàn chân cô tê nhức, cô thấy mình béo lên và trở nên lóng ngóng vụng về. Bây giờ điều làm cô hào hứng là ăn tối. Cá và khoai tây chiên làm cho cô thấy hấp dẫn. Cô rẽ vào một quán cà-phê nhỏ gần công viên Colchester, quán này bán rất nhiều đồ ăn ngon.

Cô ngồi vào một bàn bên ngoài, trông ra con phố dài, thấy chân trời Seattle ở phía xa xa. Gác chân lên một chiếc ghế băng đối diện, cô đặt hộp đồ ăn bằng bìa các-tông lên bàn và mút các ngón tay, nhắm nháp vị mặn của những lát khoai tây chiên còn nóng. Có một người bước vào, ngay lập tức cô nhận ra là ai và thấy mình lạnh toát cả người. Không, không thể nào. Giờ này lẽ ra Jon đang ở nhà hàng Hải Đăng đi chụp ảnh hoặc làm gì đó ở nhà chứ. Anh ấy có thể ở bất cứ nơi đâu đó trừ chốn này ra.

Jon hình như cũng không kém phần ngạc nhiên khi thấy Maryellen. Anh trèo ra khỏi chiếc xe tải và đứng chôn chân tại chỗ một lúc, trông anh nửa như muốn nhận ra cô, nửa lại không.

“Nếu em nghĩ là anh theo dõi em thì điều đó không đúng đâu”, anh nói với giọng lạnh lùng.

“Em biết”. Cô không cho phép anh làm hỏng bữa ăn của cô. Cô với lấy lọ muối nhỏ trên bàn.

“Chỉ vì muối mà Justine gặp phải tất cả những vấn đề rắc rối vì cơ thể bị giữ nước đấy”, anh nói và cau mày. “Em cũng định dùng muối đấy à?”.

“Em hoàn toàn khỏe mạnh”. Làm sao một người đàn ông lại có thể dạy cô phải làm gì nhỉ. Sự cáu kỉnh trời dậy trong cô và nhanh chóng tan biến ngay vì cô nhận ra anh đang quan tâm đến cô.

“Thế còn đứa bé thì sao?”. Anh nhìn xuống bụng cô.

“Con bé vẫn phát triển bình thường”.

“Con bé à?”.

Maryellen gật đầu. “Em vẫn siêu âm định kỳ để theo dõi vì tuổi em cũng không còn trẻ nữa”.

“Em biết từ lâu rồi phải không?”.

”Không... mãi vừa rồi họ mới nói cho em biết”.

“Một đứa con gái ư?”. Anh nói với giọng lo sợ. “Em đã nghĩ tên cho con chưa?”.

“Em đang nghĩ đến cái tên Catherine Grace”.

Khuôn mặt anh đã dịu trở lại. “Mẹ anh tên là Katie. Bà sẽ rất vui nếu biết tin này”.

“Thì anh cứ kể với bác ấy”. Cô không nghĩ là anh sẽ giấu đứa trẻ trong bí mật. Có lẽ sự nhượng bộ nhỏ này từ phía cô có thể làm cho anh tin vào sự trung thực của cô.

“Mẹ anh đã mất từ mười lăm năm nay rồi”.

“Em xin lỗi”. Maryellen cảm thấy ân hận vì điều mình vừa nói.

“Anh muốn con gái của mình”. Jon khẳng định.

“Có lẽ chúng ta có thể tiến tới một thỏa hiệp”. Chuyện này không nằm trong kế hoạch của cô, nhưng cô không muốn lời chuyện này ra tòa chút nào.

“Như thế nào?”.

“Vào những ngày cuối tuần con có thể ở với anh, như vậy được không?”, cô đề nghị.

Khuôn mặt anh trở nên vô cảm khi nghe đề xuất của cô.

“Em không muốn thay đổi chỗ ở của con, theo kiểu - ngày thì anh trông, đêm thì em trông”. Cô ngập ngừng lý giải. “Em muốn cuộc sống của con được ổn định và tràn ngập tình yêu thương. Xin anh hãy hiểu cho em”.

Anh gật đầu miễn cưỡng. “Thôi được rồi. Nhưng những ngày cuối tuần của anh đôi khi không giống ngày cuối tuần của em, không phải cuối tuần nào anh cũng được nghỉ ở nhà”.

“Chúng ta sẽ tính sau”.

“Vậy thì chúng ta thỏa thuận thế này nhé?”, anh hỏi vì muốn chắc chắn không có hiểu nhầm nào có thể xảy ra. “Con bé sẽ ở với anh hai đêm một tuần”.

“Vâng”.

“Cảm ơn em”. . . Anh có vẻ nhẹ nhõm và có lẽ xúc động vì sự thỏa hiệp của cô. “Anh muốn làm một người cha tốt”. Anh quay ra xe, lý do vào quán cà-phê này rõ ràng đã bị anh lãng quên mất. “Em thích ăn muối thì cứ ăn đi, nghe không?”.

“Vâng thưa ngài”. Maryellen bắt chước một kiểu chào và mỉm cười. Cô thật ngạc nhiên khi thấy Jon cũng cười lại với cô. Anh nhảy lên xe tải và lái đi. Nhưng ngay khi Jon đi khuất tầm nhìn, Maryellen chợt nhận ra rằng mình đã hiểu nhầm Jon Bowman. Anh đã chân thành muốn chăm sóc quan tâm đến đứa con chưa chào đời của hai người - và cả cô nữa. Qua chuyện này cô chợt nhận ra anh thật tốt bụng và đáng mến. Cô mới là người đối xử tồi tệ với anh. Maryellen thấy mất ngon và đẩy đĩa thức ăn ra xa. Đứa bé đang cựa mình trong bụng cô, có đập liên hồi như thể nhắc cô nhớ rằng đứa trẻ nào cũng có quyền được có cả bố và mẹ.

“Này con gái Catherine Grace, tất cả rồi sẽ ổn khi con ra đời”, cô lẩm bẩm và xoa tay lên cái bụng bầu, “rồi đầu sẽ vào đây thôi mà”.

Năm tháng nay, Roy McAfee đã tìm kiếm thông tin về John Doe, người đã chết trong quán trọ của nhà Beldons. Đến nay anh mới biết được rằng chiếc vé máy bay được bán ra từ một thành phố nhỏ thuộc bang Florida. Đây cũng là thành phố nơi “James Whitcomb” sống, theo như sổ chứng minh giả mạo. Roy đã phải đến đó, chìa ảnh của anh ta cho các nhà chức trách, nhưng rồi anh cũng phải tay trắng trở về.

Đầu mối tiếp theo của anh là các bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ ở bang Florida, nhưng chẳng ai nhận diện được hoặc biết gì về người đàn ông này. Một bác sĩ cho rằng có lẽ việc thẩm mỹ đó đã được làm từ hai đến ba mươi năm nay rồi cũng nên, vì kỹ thuật ngày một tiến bộ hơn nên thật khó để xác minh xem việc phẫu thuật đã diễn ra vào thời gian nào. Điều đó nghe cũng có vẻ thú vị đấy, nhưng nó không giúp gì được cho Roy cả.

John Doe đã chết được sáu tháng mà đến giờ vẫn chưa được nhận diện. Đã bao ngày kể từ khi Roy nhận vụ này mà mọi việc vẫn giậm chân tại chỗ, chẳng thể tìm thêm được chi tiết nào. Việc khám nghiệm chất độc không mang lại kết quả gì khiến cho việc vén tấm màn bí mật càng trở nên bế tắc. Do ngân sách hạn hẹp, Troy Davis không dám yêu cầu thêm một xét nghiệm mở rộng nào nữa.

Roy biết quận này không có nhiều tiền - và sự tò mò thì đương nhiên chẳng bao giờ là yếu tố được xem xét để sử dụng ngân sách cho việc khám nghiệm. Không có bằng chứng rõ ràng nên Roy cũng không có gì để mà điều tra. Corrie bước vào văn phòng, trên tay là một tách cà-phê còn nóng nguyên. “Anh đang nghĩ đến thằng chết toi đấy à?”. Bởi vì họ vẫn chưa tìm ra được tên thật của người khách đã chết nên vợ anh vẫn gọi hắn là “thằng chết toi”.

Roy cầu nhàu. “Anh sẽ không bỏ qua vụ này đâu”.

“Troy không còn tiền để tiếp tục điều tra vụ này”. Vợ anh nói.

“Em không cần phải nhắc nhở anh điều đó”. Sau khi kết quả cuối chẳng đưa ra được thông tin nào, Davis đã định buông xuôi vụ này. Nhưng Roy vẫn quyết tâm theo đuổi, có biết bao nhiêu vụ khác cần anh dành công sức và tâm huyết, vậy mà vụ này vẫn ám ảnh anh mãi, giống hệt như vụ Dan Sherman mất tích vậy.

“Chúng ta đã tiêu tốn nhiều tiền hơn dự định rồi đấy”.

Roy biết điều đó. Lúc đầu, Corrie không thích anh nhận lời tham gia vụ điều tra. Anh nghĩ rằng cô không muốn anh làm vụ này vì nó đã khiến họ tốn khá nhiều tiền của và công sức.

“Anh cứ nghĩ rằng hắn đến vịnh Cedar vì một lý do đặc biệt”. Roy lẩm nhẩm, trong đầu xoay quanh ý nghĩ đó. Anh không tin rằng đây là chuyến viếng thăm tình cờ. Có một điều nữa làm anh băn khoăn là tại sao hắn ta lại biết quán

Thyme và Tide. Quán trọ ấy không nằm trên trục đường chính. Hắn ta phải đi ra khỏi đường quốc lộ, đi tiếp thêm vài đoạn đường nhánh nữa mới tìm được nó.

John Doe đã hoàn toàn lạc hướng trong cơn bão hay là anh ta đã chủ định chọn nhà của Beldon? Vậy thì tại sao nhỉ?

“Có thể hắn là kẻ đâm thuê chém mướn”. Corrie gợi ý nhưng lại lắc đầu ngay. “Em đã đọc quá nhiều chuyện trinh thám mất rồi”.

Bản thân Roy cũng đã nghĩ đến khả năng đó. “Nếu vậy thì lẽ ra anh ta phải mang theo vũ khí chứ. Đẳng này lại chẳng có súng ống gì cả”.

Corrie nhún vai. “Trừ phi nó tự mọc ra cho hần, mà chuyện đó vẫn xảy ra trên phim đấy”.

“Bọn đâm thuê chém mướn luôn có súng riêng cơ mà”.

Corrie dựa vào cạnh bàn của chồng. “Lần cuối cùng anh nói chuyện với Bob Beldon là khi nào thế?”.

Roy nghĩ một lúc. “Anh nghĩ là cách đây khoảng hai tháng gì đó”. Corrie đúng là đã tặng anh một món quà khi đưa ra gợi ý đó. “Bob thế là anh ta chưa bao giờ gặp người đàn ông này trước đây”. Anh chậm rãi nói.

“Vâng, nhưng em nhớ anh kể cho em nghe, là phản ứng của anh ta hơi khác lạ mà”.

Một điều gì đó gợn lên trong lòng Roy. Anh không nghi ngờ Bob gian dối, anh cũng tin là Bob không định che giấu bất cứ thông tin nào, nhưng thường thì có nhiều người không nhận thức được tầm quan trọng của những gì họ suy nghĩ và chứng kiến. Có lẽ Bob đã cảm nhận được điều gì đó mơ hồ về người khách kia - mơ hồ đến nỗi anh ta không coi là đáng phải kể ra. Có lẽ anh ta đã từng gặp người khách kia trong công việc trước đây mà bây giờ anh ta không thể nhớ ra?

“Anh nghĩ anh phải đến nhà Beldon”. Roy bảo vợ.

Corrie mỉm cười thấu hiểu. “Nếu anh nghĩ đó là một ý kiến hay thì anh cứ đi xem sao”.

Lúc Roy lái xe vào ngõ, Peggy đang làm trong vườn rau thơm. Anh thấy chị đội mũ rơm và đeo một cái giỏ to, vừa cắt tỉa vừa thu hoạch. Anh bước ra khỏi xe và vẫy chào; Peggy cũng vẫy lại anh một cách vui vẻ. Mặc dù đôi vợ chồng này sần sần tuổi nhau giống như anh và Corrie nhưng họ có vẻ không thực sự hoà hợp lắm. Anh không biết lý do tại sao nữa.

Roy thấy một chiếc xe khác đỗ trên lối vào nhà nhưng anh không nhận ra. Có lẽ đó là xe của một người khách. Cửa bật mở trước khi Roy kịp bấm chuông. Roy thấy viên mục sư Dave Flemming bước ra sảnh. Dave là mục sư thuộc nhà thờ Hội giáo lý và là một người đáng mến; Roy đã gặp ông ta vài lần. Anh nhớ rằng chính mục sư Dave đã làm lễ ở đám tang nhỏ và riêng tư rửa Dan Sherman. Ông cũng đã gặp Grace đôi lần từ hôm ấy để an ủi chị.

“Chào Ron, anh khỏe không?”, mục sư Dave hỏi, đưa tay ra bắt. “Rất vui được gặp anh”.

“Tôi cũng vậy”.

“Bob này, con được mọi người quý mến lắm đấy”. Dave nói trên đường ra cửa.

Bob mỉm cười. “Vâng, cảm ơn Cha. Chúa phù hộ cho Cha”.

“Anh đến để gặp tôi à?”. Bob quay sang hỏi Roy.

“Nếu anh có vài phút”.

“Được thôi”.

Anh mở rộng cửa và mời Roy vào nhà. “Mục sư Dave định nhờ tôi huấn luyện cho đội bóng rổ của nhà thờ ấy mà”.

“Tôi không biết là anh cũng ham mê thể thao đấy”.

“Nhiều năm rồi tôi có chơi đâu”. Bob nói và dẫn Roy vào bếp. Anh pha cho Roy một cốc trà lạnh có đá nhưng Roy lắc đầu từ chối.

Họ ngồi đối diện với nhau qua bàn. “Rõ ràng Grace đã nói với ông ấy rằng Dan và tôi là những anh hùng thể thao từ kiếp trước”. Bob than phiền.

“Anh và Dan học cùng trường với nhau à?”

Bob gật đầu. “Có thời chúng tôi là bạn thân của nhau. Thực tế là chúng tôi cùng ghi tên vào quân đội trong một chương trình huấn luyện cặp đôi và cùng trải qua khoá đào tạo đó”.

Từ hồi Roy chuyển đến sống ở vịnh Cedar, anh không hề biết rằng hai người đàn ông đó lại thân thiết với nhau như vậy.

“Tôi không nghĩ anh đến đây để hỏi tôi về Dan đúng không?”. Bob nói.

“Đúng. Tôi vẫn đang cố gắng tìm hiểu xem người khách dạo nọ của anh là ai”.

“Anh biết được điều gì à?”. Bob hơi lao người về phía trước.

Roy lắc đầu. “Tôi hiểu anh đã phải kể lại rất nhiều lần từng chi tiết của sự việc xảy ra tối hôm đó”.

“Đúng thế, cả anh và ông Troy đã cùng nghe”. Giọng Bob chán nản.

“Tôi đánh giá cao sự hợp tác của anh”.

Bob gật đầu. “Có gì đâu”.

“Hãy kể lại cho tôi nghe về những cảm nhận của anh với người đàn ông đó”.

“Để tôi nghĩ xem nào”. Bob dựa lưng vào ghế và nhắm mắt lại. “Lúc ấy muộn lắm rồi. Bản tin thời sự đã hết và chương trình Leno được chiếu tiếp. Tôi nhìn thấy ánh đèn pha từ ngoài cửa sổ và hỏi Peggy rằng liệu nhà tôi có thể có khách trọ đã đặt trước rồi không. Cô ấy nói là không, không còn ai đặt nữa”.

“Ngay lúc đầu nhìn thấy anh ta anh đã có suy nghĩ gì?”. Roy hỏi.

Đôi mắt Bob vẫn nhắm nghiền. “Này, anh biết điều gì không? Tôi nghĩ là hình như anh ta quen quen, nhưng thật ngớ ngẩn là tôi hoàn toàn không được nhìn rõ mặt anh ta. Tôi đã quên mất chi tiết đó và sáng hôm sau, khi mọi chuyện xảy ra thì tôi bị choáng luôn”.

“Anh thấy anh ta quen quen à?”. Roy nhấn mạnh. “Theo kiểu gì?”.

Bob nhú mày. “Tôi không biết nữa. Chẳng có gì rõ ràng cả”.

“Điều đi của anh ta à? Hay là cách anh ta mang vác đồ?”.

“Có thể thế”.

“Còn gì nữa không?”.

Bob mở bừng mắt và lắc đầu. “Tôi có một cảm giác... rất khó chịu”.

“Khó chịu thế nào?”. Roy tra vấn.

Bob nghĩ một lúc rồi nhún vai. “Đó là một phản ứng bất ổn - rằng gã đàn ông đó có thể mang lại phiền toái cho chúng tôi”.

“Phiền toái à”. Roy nhắc lại.

“Tôi biết là tôi đã đúng khi nhìn thấy anh ta chết vào sáng hôm sau”. Bob thở dài đánh sụt và lắc đầu. “Xin lỗi tôi không giúp gì thêm cho anh được nữa”.

“Có đấy”. Roy nói làm Bob kinh ngạc

“Bằng cách nào?”.

“Tôi bắt đầu nghĩ là anh biết gã đàn ông đó. Tôi muốn anh suy nghĩ thêm về việc đó. Anh cứ suy nghĩ thật kỹ và liên lạc lại với tôi nếu anh nhớ ra điều gì nhé”.

“Anh nghĩ hẳn ta đến đây là vì tôi à?”. Giọng Bob nghe như bị sốc.

“Phải, anh Bob, tôi nghĩ như vậy đấy”.

Cuối cùng thì cũng đến ngày Rosie phải ra tòa. Cô đợi ngày này cả sáu tháng nay rồi. Luật sư của cô Sharon Castor đi cùng với cô lên đầu phòng xử án và ngồi xuống.

“Hôm nay thẩm phán sẽ lại là bà Lockhart”. Sharon nói thầm. Có một thẩm phán là nữ làm cho Rosie thấy yên tâm hơn, bởi một người phụ nữ sẽ hiểu tâm trạng của cô hơn là một người đàn ông. Mặc dù Zach luôn phủ nhận nhưng sự thật là anh ta vẫn dạn dít với Janice Lamond. Nếu như anh ta trung thực khai ra việc ngoại tình này thì vụ lý dị này có phải là đã chấm dứt từ hàng tháng trước đây không. Cô trách anh ta

không chỉ vì sự dối trá này, cô trách anh vì đủ mọi thứ. Tất nhiên anh cũng trách cô. Anh buộc tội cô bởi móc linh tinh và ghen tuông vô lý. Cô lại buộc tội anh dối trá. Cứ thế chẳng ai chịu ai cả.

“Thế thì tốt rồi”. Rose thì thầm, ghé đầu vào gần Sharon hơn. “Bà Lockhart này khá công minh đấy, thậm chí là hơi khác thường”. Rosie không muốn nghe điều này. Cô muốn mọi thủ tục phải được giải quyết nhanh chóng và dễ dàng. Sau sáu tháng rông phải tranh cãi đến từng chi tiết nhỏ, cô đã sẵn sàng để hoàn tất vụ lý dị này. Cô đã sẵn sàng cho một cuộc sống mới và quẳng lại đằng sau tất cả những đắng cay đau khổ.

Zach ngồi vào bàn, bên cạnh anh là luật sư riêng.

Rosie không thèm nhìn mặt Zach nhưng cô cảm thấy ánh mắt anh như đang muốn thiêu cháy cô. Cô ngồi thẳng người lên và không nhìn lại anh. Đôi mắt cô cay xè vì thiếu ngủ. Đầu cô ong lên vì cơn đau đầu tồi tệ nhất trong mười năm qua. Cô thấy mình như đang bị ốm nặng. Tuy nhiên Zach chẳng biết những chuyện này. Cô phải đau đớn đến chết ngất trước khi cho anh ta hiểu rằng chuyện ngoại tình của anh ta đã tác động xấu như thế nào đối với lòng chung thủy và tình yêu của cô. Chuyện lý dị này đã hoàn toàn làm cô bị tổn thương và huỷ hoại tình cảm của cô.

Thẩm phán bước vào phòng xử án. Tất cả mọi người trong phòng đều đứng lên và sau đó lại ngồi xuống.

“Kính chào bà Thẩm phán”. Luật sư Sharon Castor nói và đứng dậy. “Chào bà”, thẩm phán Lockhart giở lướt qua những trang tóm tắt và xem xét chi tiết hồ sơ. “Tôi thấy bà đã đạt được thoả thuận về quyền cấp dưỡng cho người vợ”.

“Vâng đúng vậy thưa Thẩm phán”.

“Tôi vừa đọc qua bản kế hoạch nuôi con”.

Rosie thấy nghẹt thở. Cô đã kiên trì chịu đựng ở mức tối đa về vấn đề cùng nuôi con này. Cô thật sự không đồng tình với cách giải quyết đó. Trong thời gian Janice và Chris ở với Zach, cô cho rằng anh đang biến mẹ con họ thành một phần cuộc đời anh và đồng thời biến họ thành một phần đời của các con cô. Vì thế nên cô phải chiến đấu với anh đến cùng. Cuộc tranh đấu của họ thật sự ngày càng xấu đi và đầy thù hận hơn. Rosie lấy làm tiếc vì những lời họ đã nói và những việc họ đã làm, nhưng trong cơn giận sôi người, những lời ác ý vẫn tuôn ra khỏi miệng cô. Chính cô cũng không ngờ rằng mình lại có thể xử sự như thế cũng như không ngờ Zach có thể đối xử với cô một cách khinh bỉ đến vậy. “Có vẻ như là bản thoả thuận cùng nuôi con đã được đồng ý”.

“Vâng thưa Thẩm phán”.

Thẩm phán Lockhart nhìn vào tài liệu. “Trong này có nói là hai đứa trẻ, một chín tuổi và một mười lăm tuổi, sẽ sống với bố của chúng vào ba ngày trong tuần đầu tiên và tuần thứ ba và bốn ngày trong tuần thứ hai và tuần thứ tư mỗi tháng. Có đúng vậy không?”.

“Vâng, thưa Thẩm phán”.

“Thế nghĩa là cứ ba hay bốn ngày thì chúng lại phải gói ghém đồ đạc và chuyển từ nhà chúng sang căn hộ của bố chúng và ngược lại. Việc di chuyển như thế liệu có là quá nhiều đối với những đứa trẻ này không?”. Thẩm phán Lockhart nhíu mày hỏi.

“Thưa Thẩm phán”, luật sư của Zach đứng dậy. “Việc chia sẻ quyền nuôi con rất quan trọng đối với thân chủ của tôi”.

“Tôi không bàn gì đến động cơ cũng như khái niệm cùng nuôi con họ”. Thẩm phán Lockhart nói, “nhưng theo logic tư duy của tôi, thì người cần ổn định không phải là bố mẹ bọn trẻ, mà chính chúng mới cần điều đó”.

“Thân chủ của tôi rất tán thành ý kiến của bà”. Otto Benson nói, và Zach gật đầu.

“Luật sư Castor, thân chủ của bà có đồng ý với ý kiến đó không?”.

Sharon nhìn sang Rosie lúc này đã đứng lên. Cô nói trực tiếp luôn với Thẩm phán. “Tôi muốn điều tốt nhất cho các con tôi”.

Thẩm phán Lockhart nhìn cả Zach và Rosie. “Địa chỉ gia đình là ở số 311 đường Pelican phải không? Ông bà ở đây được bao lâu rồi?”

“Ba năm thừa Thẩm phán”.

“Ông bà có định giữ lại căn nhà không?”.

“Có, thưa Thẩm phán”. Sharon chen ngang vào trả lời thay cho Rosie.

Thẩm phán đặt giấy tờ sang bên và thở dài nặng nề. “Chuyện là thế đấy. Tôi sẽ phân tích như thế này. Ông bà đều nói rằng mối quan tâm chính của mình là hai đứa con. Đó là điều tôi nhận thấy và cũng rất mong muốn. Ông bà đều kiên quyết muốn gắn bó với chúng và tôi thấy điều đó rất đáng khen ngợi. Tôi đồng ý chấp nhận tất cả các điều kiện và điều khoản được đệ trình lên toà án trừ một điều: cùng nuôi con”.

“Thưa Thẩm phán!”. Zach bật đứng dậy.

“Hãy nghe tôi nói hết đã, ông Cox”. Thẩm phán ra lệnh cho Zach ngồi xuống.

Rosie khoanh tay vẻ hài lòng, thầm mong người Thẩm phán sáng suốt có thể nhìn thấu tâm can chồng cô.

“Như tôi đã nói lúc trước, quan trọng là bọn trẻ phải có một căn nhà ổn định. Hai ông bà - chứ không phải là bọn trẻ - là người quyết định chấm dứt cuộc hôn nhân này. Chính vì vậy, bọn trẻ mới là những người được ở lại ngôi nhà ấy, và hai ông bà sẽ phải vài ngày một lần chuyển đi chuyển lại”.

“Nhưng thưa Thẩm phán...”.

“Đây là phán quyết của tôi. Hoặc là chấp nhận hoặc là hoãn vụ ly hôn này”. Rosie lo sợ nhìn Zach. Họ đã tranh luận với nhau đến từng chi tiết nhỏ vậy mà bây giờ phải tuân theo cái phán quyết quái gở này ư?

“Ông bà đã quyết định được chưa?”. Thẩm phán hỏi.

Zach và luật sư thầm thì với nhau. Rất nhanh sau đó Otto đứng dậy. “Thưa Thẩm phán, thân chủ của tôi đồng ý”.

Sharon liếc nhìn Rosie và cô cũng gật đầu. “Thân chủ của tôi cũng đồng ý”.

“Rất tốt”. Thẩm phán Lockhart nói. “Cuộc hôn nhân của ông bà đã được huỷ bỏ. Tôi hy vọng ông bà sẽ thực hiện đúng những gì đã được phán quyết, vì lợi ích của các con”.

Rosie cũng hy vọng như vậy.

“Con hãy gọi cho nó đi”, bà Charlotte giục Olivia. “Nó đang rất đau khổ và mẹ thấy con cũng vậy đấy”.

“Không mẹ ạ”. Olivia bỏ tách trà xuống. “Lần này thì không”. Chị vẫn rất giận Jack nên sẽ không bao giờ gọi lại cho anh. Nếu như anh dễ dàng bỏ chị như thế, thì thà chị xa anh còn tốt hơn. Nhưng chị vẫn hỏi mẹ. “Làm sao mẹ biết anh ấy đau khổ?”.

Charlotte bỏ chiếc áo đan dở sang bên và với lấy ấm trà ở giữa bàn. Bà rót đầy tách của bà rồi chuyển sang rót cho Olivia. “Tuần nào mẹ rẽ qua toà báo nó cũng đều hỏi thăm con”.

Nghe có vẻ cảm động đấy. Nhưng Olivia không nhìn thấy một hành động rõ rệt nào của sự quan tâm từ phía Jack. Nếu Jack thật sự quan tâm đến chị như anh vẫn nói thì lẽ ra anh đã phải chủ động gọi lại và đấu tranh để giành lại chị rồi.

Có tiếng chuông điện thoại, Olivia lơ đãng nhắc máy lên. “Alô”.

“Con là Seth đây ạ”. Con rể cô nói giọng hơi khác. “Justine bị vỡ ối rồi, cô ấy sắp vượt cạn mẹ ạ. Chúng con đang chuẩn bị đến bệnh viện”.

“Nhưng vẫn chưa đến ngày nó sinh cơ mà”. Olivia kêu lên. Sớm mất ba tuần rưỡi, mà như thế thì không tốt cho cả Justine và đứa bé.

“Có ai nói với đứa bé như thế đâu hả mẹ”.

Giọng Seth có vẻ hoang mang. “Mẹ đến ngay bây giờ đây”, Olivia quả quyết. “Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Trẻ con sinh sớm cũng là chuyện bình thường ấy mà”.

“Vâng con biết rồi. Con chỉ thấy bất ngờ thôi. Mẹ gọi bố Stan cho con được không?”

“Tất nhiên rồi. Cứ thở sâu và mẹ sẽ gặp con ở bệnh viện nhé”. Sau khi Seth cúp máy, Olivia bấm số của Stan và được nối máy ngay. “Stan Lockhart nghe đây”.

“Xin chào ông ngoại”, Olivia mừng quýnh lên với niềm vui khôn xiết. “Justine đau đẻ rồi và đang trên đường đến bệnh viện. Anh có muốn đến đó cùng mọi người không?”.

Stan cười lớn, nghe giọng anh rất mừng và đầy xúc động. “Anh không bao giờ để lỡ cơ hội này. Bà ngoại này, nói với con là anh sẽ đến đó trong ít phút nữa”.

“Không cần vội đâu con ạ”, mẹ Olivia bảo khi thấy Olivia vội vã cắm sạc pin cho điện thoại di động. “Những chuyện như thế này cũng phải mất thời gian đấy”.

Ở tuổi này, Olivia cũng có thừa kinh nghiệm về chuyện sinh nở, nhưng chị vẫn lo lắng khi nghe tin con gái mình vượt cạn. Một đứa trẻ sắp được sinh ra trong gia đình chị, và chị cảm thấy vui mừng khôn xiết đến nỗi chị không thể ngồi một chỗ mà buộc phải đi đi lại lại khắp nhà.

“Thôi con đi đi”. Mấy phút sau bà Charlotte giục. “Mẹ ở nhà trông nom mọi thứ cho. Lát nữa nhớ gọi cho mẹ nhé”.

“Con cảm ơn mẹ”. Olivia hôn lên má mẹ, vớ lấy chiếc ví và chìa khoá xe ô tô rồi lao ra cửa.

Chị đã ngồi trong phòng chờ gần một tiếng đồng hồ. Thỉnh thoảng Seth lại đi ra đi vào để báo tin; cho đến lúc này thì mọi thứ vẫn đang theo chiều hướng tốt đẹp. Hai tiếng sau Stan cũng tới, sắc mặt anh có vẻ mệt mỏi. Họ ngồi uống cà phê và tán gẫu với nhau.

“Em có nhớ cái đêm em sinh thằng James không?”.

“Em nghĩ em không bao giờ quên được đêm đó”. Chị thoáng rung mình. “Chúng ta vừa kịp tới bệnh viện”.

Cả hai cười vang, mãi theo đuổi những kỷ niệm của những năm đầu chung sống.

“Anh có nhớ đêm Nô-en anh lắp cho Jordan cái xe đạp không?”, chị hỏi.

“Đừng có nhắc anh”. Stan lầm bầm, “theo như anh nhớ thì những hướng dẫn đó là bằng tiếng Nhật. Và em còn nói là lắp một cái xe đạp thì không thể nào lại phức tạp và khó khăn đến thế được”.

“Lỗi của em mà”.

“Còn cái lúc mà em dạy cái Justine cách nướng bánh nữa chứ, em nhớ không?”.

Olivia rơm rớm nước mắt nhớ lại kỷ niệm ấy. Justine đã cố gắng tỏ ra nhiệt tình nên đã xách một túi bột mì nặng gần năm kilôgram. Rồi cô bé đánh rơi xuống sàn nhà làm tung toé hết cả. Nhiều năm sau đó, Olivia vẫn còn thấy dấu tích của bột mì ở khắp nhà bếp - dưới bồn rửa, sau tủ lạnh và phía sau cả những cái ngăn kéo nữa.

Nhiều giờ sau đó họ cứ mãi mê theo đuổi những kỷ niệm và cùng nhau cười vui vẻ.

Gần chín giờ, Seth xuất hiện với nụ cười tươi tắn nhất mà Olivia chưa thấy bao giờ. Chị sức nhớ ra lý do mình đến bệnh viện và nhảy phắt ra chỗ con rể, đợi chờ tin vui...

“Bọn con có một đứa con trai rồi”. Seth thông báo. “Leif Jordan Gunderson đã chào đời. Nó là một thằng bé to khoẻ bất chấp sinh thiếu tháng. Nặng hai cân bảy. Bác sĩ nói nó bị đẻ non một chút nhưng phổi thì bình thường”.

Olivia bật khóc vì tin mừng.

Lúc về đến nhà, tuy rất vui nhưng Olivia thấy mệt lử. Charlotte đã để lại một tờ giấy nhắn trên bàn trong phòng bếp.

Con hãy nghĩ về những điều mẹ nói.

Jack rất nhớ con đấy.

Con gọi cho cậu ấy đi. Mẹ.

Jack ư? Từ lúc ra khỏi nhà để đến bệnh viện Olivia chẳng hề nghĩ đến anh nữa. Thực ra thì chị đã có một khoảng thời gian tuyệt vời khi sống lại những kỷ niệm cũ cùng với Stan. Bỗng nhiên chị không biết mình thật sự cần cái gì nữa. Chị lại thấy phải nghĩ thêm về mọi chuyện. Nếu chồng cũ muốn quay lại thì có lẽ chị cũng nên cho phép anh ấy làm như vậy. Chị sẽ cân nhắc tất cả những lựa chọn mà mình có thể có. Có lẽ chuyện của chị và Stan vẫn chưa phải là quá muộn...

Olivia chuẩn bị lên giường đi ngủ. Chị vẫn nghĩ về vụ ly dị của mình. Và về cả đôi vợ chồng chị gặp ở phòng xử án sáng nay. Quyết định của chị khi bắt họ phải ưu tiên con cái lên hàng đầu là một quyết định táo bạo. Các con họ sẽ ở tại nhà, và bố mẹ chúng sẽ chuyển đi chuyển về. Những người sống ở số nhà 311 phố Pelican Court sẽ phải điều chỉnh nhiều. Và vì lợi ích của bọn trẻ con họ, chị thật lòng hi vọng họ sẽ thực hiện đúng như những gì chị đã phán quyết. Còn về bản thân chị thì... Olivia sẽ chờ xem sao. Chị sẽ xem mọi chuyện ở số nhà 311 phố Pelican Court diễn biến ra sao - và chị cũng sẽ theo sát cả những sự kiện diễn ra ở số nhà 204 ngõ Rosewood nữa. Chỉ sẽ xem Grace liệu có lấy lại được niềm tin và cân bằng về mặt tình cảm hay không.

Còn với hai người đàn ông trong cuộc đời chị, ai có thể nói trước được điều gì sẽ xảy ra với họ, với chị - và với mọi chuyện có thể sẽ xảy ra ở số nhà 16 đường Lighthouse?

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ngay-mai-khong-hen-truoc>